

Kí Ức Của 1 Người Lính Trình Sát Sứ 307

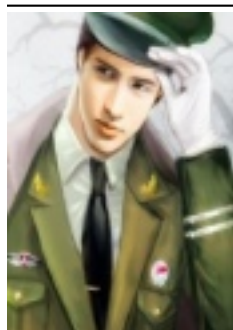
Contents

Kí Ức Của 1 Người Lính Trình Sát Sứ 307	3
1. Chương 1: (phần 1)	4
2. Chương 2	6
3. Chương 3: (phần 1)	7
4. Chương 4	9
5. Chương 5	10
6. Chương 6	11
7. Chương 7	12
8. Chương 8	14
9. Chương 9: Chương 9	16
10. Chương 10	17
11. Chương 11	18
12. Chương 12	20
13. Chương 13	21
14. Chương 14	22
15. Chương 15	23
16. Chương 16	25
17. Chương 17	26
18. Chương 18	27
19. Chương 19	28
20. Chương 20	30
21. Chương 21	31
22. Chương 22	32
23. Chương 23	32
24. Chương 24	33
25. Chương 25	34
26. Chương 26: (phần 2)	35
27. Chương 27	36
28. Chương 28	36
29. Chương 29	38
30. Chương 30	39
31. Chương 31	41
32. Chương 32	43
33. Chương 33	45
34. Chương 34	46
35. Chương 35	48
36. Chương 36	49
37. Chương 37	50
38. Chương 38	52
39. Chương 39	53
40. Chương 40	54
41. Chương 41	55

42. Chương 42	56
43. Chương 43	57
44. Chương 44	58
45. Chương 45	59
46. Chương 46	61
47. Chương 47	62
48. Chương 48	63
49. Chương 49	64
50. Chương 50	65
51. Chương 51	67
52. Chương 52	67
53. Chương 53	68
54. Chương 54	69
55. Chương 55: (phần 3)	70
56. Chương 56	71
57. Chương 57	72
58. Chương 58	73
59. Chương 59	74
60. Chương 60	76
61. Chương 61	77
62. Chương 62	78
63. Chương 63	79
64. Chương 64	80
65. Chương 65	82
66. Chương 66	83
67. Chương 67	84
68. Chương 68	85
69. Chương 69	87
70. Chương 70	88
71. Chương 71	89
72. Chương 72	90
73. Chương 73	91
74. Chương 74	93
75. Chương 75	94
76. Chương 76	95
77. Chương 77	97
78. Chương 78	99
79. Chương 79	100
80. Chương 80	102
81. Chương 81	103
82. Chương 82	104
83. Chương 83	106
84. Chương 84	107
85. Chương 85	108
86. Chương 86	109
87. Chương 87	111
88. Chương 88: (phần 4)	112
89. Chương 89	112
90. Chương 90	113
91. Chương 91	114
92. Chương 92	115
93. Chương 93	116
94. Chương 94	117
95. Chương 95	119

96. Chương 96	120
97. Chương 97	121
98. Chương 98	122
99. Chương 99	124
100. Chương 100	125
101. Chương 101	126
102. Chương 102	127
103. Chương 103	128
104. Chương 104	129
105. Chương 105	131
106. Chương 106	132
107. Chương 107	133
108. Chương 108	134
109. Chương 109	135
110. Chương 110	136
111. Chương 111	138
112. Chương 112: (phần 5)	138
113. Chương 113	139
114. Chương 114	141
115. Chương 115	142
116. Chương 116	143
117. Chương 117	144
118. Chương 118	146
119. Chương 119	147
120. Chương 120	148
121. Chương 121	149
122. Chương 122	150
123. Chương 123	152
124. Chương 124	153
125. Chương 125	155
126. Chương 126	157
127. Chương 127	158

Kí Ức Của 1 Người Lính Trinh Sát Sư 307



Giới thiệu

Ra đời chẳng vì cái gì cả, nó chỉ là một cuốn hồi ức sống động của một người lính trầm lặng của một

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ki-uc-cua-1-nguoi-linh-trinh-sat-su-307>

1. Chương 1: (phần 1)

ĐƯỜNG LÊN BIÊN GIỚI

Ngày 20 - 10 - 1978 đơn vị Đoàn 860 QK5* vẫn sinh hoạt bình thường, chúng tôi vẫn ra thị trấn Phú Tài (nay là phường Trần Quang Diệu - Thành phố Quy Nhơn - Bình Định) mua củ và chở về cho chị nuôi, (không hiểu sao nhà bếp toàn là nữ, chuyện này có nhiều điều bí mật lúc nào sẽ kể...) hoàn toàn không biết rằng chiều nay lúc hai giờ sẽ hành quân về biên giới Tây nam, và thật ra hồi đó chúng tôi cũng không nghe gì về tình hình biên giới và mối quan hệ Việt Nam - Căm đang xấu đi.

* QK: quân khu (BTV Gác Sách)

Ngủ dậy lúc một giờ và vẫn công tác bình thường, tôi được phân công chất lại đồng củi ban sáng mua về. Đang nghỉ giải lao thì nghe báo động, nhanh chóng chạy về C mang ba lô tập hợp trên sân D. Một đoàn xe Zin130 dính đầy đất đỏ Bazan từ từ vào cổng... Điểm danh... Lên xe... Khởi hành...

Ra đến ngã ba Phú tài (giao lộ giữa QL1 và Đường xuống TP Quy Nhơn về hướng đông) tôi nhìn thấy ông cụ thân sinh tôi và cô ấy... (các bác đừng hỏi thêm nhé) đang đi về hướng đơn vị tôi ở cũ, tôi chỉ kịp kêu tiếng “Cha ơi... Cha” và vẫy tay nhưng không ai thấy, vì xe chạy khá nhanh (quên mất kêu tiếng Em ơi đến giờ vẫn ân hận mãi). Ra đến cầu Bà Gi xe quẹo trái về hướng QL19 lên Tây Nguyên.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại .com - gác nhỏ cho người yêu sách.]

Xe vượt đèo An Khê, và đây là lần đầu tôi biết đèo là gì... Xe vượt đèo Mang Giang và nghỉ chân trên đỉnh đèo ăn cơm chiều lúc năm giờ, ánh nắng đã nhạt dần và tôi bắt đầu cảm thấy lạnh. Bữa chiều là một nắm cơm vắt ở giữa có miếng thịt heo kho mặn, và thật tình chúng tôi cũng không ăn được vì đang trong trạng thái bồn chồn... Cơm xong xe chạy tiếp, lúc này tôi mới ngoái cổ nhìn về hướng đông quê hương Bình Định của tôi... chỉ còn là làn sương mờ giữa núi rừng trùng điệp... Đến thị xã Gia Lai khi thành phố đã lên đèn và nhìn thành phố với cảnh tấp nập của nó mà hồi tưởng lại tối hôm qua... Xe quẹo trái và chạy thẳng, trời Tây Nguyên âm u tĩnh lặng đến lạ lùng chỉ còn tiếng xe bon... bon và những tiếng thở dài lo âu, xe lại quẹo phải và chạy trên những con đường đất đỏ bụi mù (QL19) xe này không thấy xe kia dù chỉ cách nhau vài chục mét, chúng tôi vượt qua Chư Prông, nông trường trà Bàu Cạn... và màn đêm bao phủ khi xe tiến về hướng Đức Cơ, đến khoảng chín giờ tôi xe chúng tôi dừng lại, trăng qua rằm đã mọc qua những ngọn cây thấp, xuống xe tại sân bóng đá của trung đoàn 95 điểm danh và phân chia trại theo từng B, trại là những lều bạt quân sự được căng dây ở các hướng, thấy có vẻ chật chội tôi ra ngoài trại để cột võng nằm, đâu biết rằng khoảng nửa đêm sương xuống, con sẽ biết lẽ độ thế nào là cái lạnh của xứ sở cao nguyên, nửa đêm lạnh quá tôi không thể chen vào trại được nữa và lững thững đi về nơi có ánh lửa, thì ra đây là nơi mà anh em Đoàn 860 đưa quân lên Tây Nguyên, đang “gác” chúng tôi. Các anh nhường chỗ cho tôi nằm canh đồng lửa và chỉ năm phút sau tôi không biết gì nữa, căn bệnh này vẫn còn duy trì mãi cho đến bây giờ. Đêm đầu tiên ở cao nguyên..

Sáng hôm sau thức dậy, em mới biết thế nào là rừng, rừng ơi là rừng... Tám giờ sáng mà màn sương còn bao phủ cả doanh trại, nhìn dòng suối chảy qua thấy nó bốc khói “hiện tượng hóa học gì đây?” Chả quan tâm. Cả đội hình vệ sinh sáng ngay bờ suối... tán dóc... chờ đợi... chả thấy cơm nước gì cả.

Thiếu tá Tạ Như Quỳnh (không rõ lúc đó ông là Chính ủy hay P. chính ủy eBB95?) đến gặp gỡ và nói chuyện, chắc các bác cũng hiểu ông nói cái gì rồi, và em thích nhất câu “Tỉnh Nghĩa Bình là địa phương có truyền thống đấu tranh cách mạng, trung dũng, kiên cường... Oai chưa (Nghĩa Bình là tỉnh cũ bao gồm tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định ngày nay).

Nghi thức bàn giao quân... vovanha@ ngày nay thuộc đơn vị trinh sát. Do những đặc điểm như sau: Mất to, người to, vạm vỡ (dân biển mà) đẹp trai nhưng hơi đen (dạ con biết thân phận con) trình độ văn hóa trên chuẩn (thật 100%) (anh em nào không tin tôi miêu tả xin PM cho bác TQ Nam; Thanglong69... để biết thêm chi tiết) Từ ngày đó cuộc đời em là lính trinh sát cho đến ngày em giã từ vũ khí. Phân bổ xong là cuộc hành trình về các đơn vị một quãng đường khá xa để về F bộ 307 nhưng cứ thắc mắc là tại sao cơm chưa có... Trên lưng ba lô với đủ thứ đồ chơi của thằng lính lẻo đẻo vượt qua các cánh rừng cao su Đức Cơ do các chị em của Trung đoàn 746 trông, sao bộ đội nữ ngày ấy em nào cũng hình vuông trông dễ thương cực, chị em nhìn cánh bộ đội hành quân ngang qua cứ hỏi ở tỉnh nào? Và lắc đầu thất vọng, vì chị em quê

ở Bình Trị Thiên. Đến một doanh trại bộ đội thì giải lao hình như anh em vừa mới ăn cơm xong, thau chậu chưa kịp dọn, lính nhà ta vào kiểm nước uống thấy còn ít cơm dư, canh dư... chơi luôn, một anh chơi được cả đội hình chơi được và thế là trong chớp nhoáng thau chậu của đơn vị này anh nuôi buổi chiều khỏi phải rửa.

Khu F bộ nằm trong một ngọn đồi bằng phẳng khá lí tưởng, cảnh quan đẹp, thoáng mát, những dãy nhà tranh ba gian thưng bằng tre gọn ghẽ, tươi tắn, nhưng không thấy lính nhà ta, lát sau thấy một số anh em đi tới hỏi chuyện thì biết cả Sư đoàn đã vượt sang bên kia biên giới, và đây là số anh em bị thương nay ra viện chờ trở về đơn vị cũ, trong này có một số anh trinh sát F... chuyện nhỏ, chuyện to, chuyện gánh gồng đưa nhau mà kể.

Buổi chiều thấy anh nuôi của d3 e95 mang đến một nồi cơm to tướng (nồi quân dụng) và chia cơm, lính mới phải lấy nón cối mà đựng cơm vì anh nuôi bảo các đơn vị đi hết rồi không còn ai nên cố gắng khắc phục (lần đầu tiên có thêm vốn từ vựng khắc phục). Trên nón cối ngày ấy không anh nào không ghi một câu nào đó cho có vẻ đời chút xíu, chẳng hạn như: vovanha HT 5a3872 Phú Tài (trí nhớ tốt lắm đó các bác) hoặc có anh ghi: Nhớ Mẹ, chưa vợ 100% (cái này không có tương đối thì phải). Một buổi cơm đầu tiên của đời lính báo hiệu một cuộc đời binh nghiệp với bao nỗi gian truân. Chiều tối một chiếc xe DOG chở hàng đến không gì ngoài súng AK, cuộc xẻng, tăng đi mưa... có anh thì nhận xẻng, anh thì súng... có cái này thì không có cái kia vì là tải hàng chứ không phải là cấp phát. Tôi với truyền thống đạo đức của cha ông để lại được nhận khẩu AK mới tinh còn nằm trong bọc giấy dầu, vất vả cho đêm ấy phải dùng nước sôi để lau chùi cho sạch vết dầu súng... Đêm tĩnh lặng, xa xa nghe tiếng súng từ biên giới vọng về chỉ cách 5 km. Nằm miên man nghĩ mọi thứ về ngày mai lên biên giới, với bao điều mới lạ, và bệnh nằm xuống là ngủ như chết đã đưa em qua giấc ngủ thứ hai của đời người lính lúc nào không biết.

Khái quát từ Quy Nhơn theo đường 19 lên Đức Cơ quan K tới Preah Vihear.

Thị trấn Phú Tài, bây giờ thuộc TP. Quy Nhơn, nơi đoàn 860 đóng quân (bên phải hay trái bác VVH?) đi chợ.

Và ngã ba chia tay, nơi bác VVH thoáng thốt “Cha... cha...” mà quên kêu “Em... em.”

Qua cầu Bà Gi, quẹo trái, theo đường 19 lên Tây Nguyên...

Nông trường Bàu Cạn, Chư Prông, nơi bác VVH qua là Tân Lạc - Thị trấn Chư Prông ở dưới một chút (đã kiểm tra trên Gúc). Và bác vovanha trải qua 1 “đêm rừng Đức Cơ,” đó là nơi bác ấy chuẩn bị “vượt biên.”

Sáng ngày 22/ 10/ 1978 cuộc hành trình của người lính biên giới Tây nam bắt đầu. Được lệnh thức dậy từ rất sớm, chuẩn bị xong xuôi mọi thứ, anh nuôi mang cơm đến theo chế độ một nóng cộng một lạnh (ăn nóng tại chỗ và mang theo cơm vắt), cũng đói quá do mấy bữa trước ăn uống thất thường, hơn nữa trước giờ vượt biên sang ngoại quốc nên chế độ cũng hơi cao chút, không một lời bàn tán trong bữa cơm, tất cả đều biết rằng lát nữa đây mọi thứ đều có thể xảy ra...

Tập hợp... Quán triệt một số điều trên đường đi, đến lúc này mới biết rằng chiến tranh đang đến rất gần, chưa đầy 5 km sáng nay xe về nhận quân còn kiêm thêm việc đưa tử sĩ của đồn biên phòng 23 công an NDVT bị địch tập kích tối qua. Khẩu AK mới tinh và ba băng đạn quàng lên vai... Xuất phát.

Những anh em có súng đi trước cùng với anh em lính cũ dẫn đường, còn lại đi sau cự li 20 m mỗi người và phải duy trì trên suốt chặng đường. Quốc lộ 19 mùa mưa quá xấu không thể đi bộ được, hơn nữa để giữ bí mật toàn bộ đội hình phải xuyên rừng. Rừng Đức Cơ cây bằng phẳng khá nhiều, những thân cây bạnh gốc đứng sừng sững cả một cánh rừng, đoàn quân chậm rãi tiến về biên giới. Đi được khoảng hơn một giờ thì đến biên giới giữa hai nước, ghé vào đồn 23 nghỉ giải lao chứ không dám ở ngoài rừng vì chúng mới đánh bọc hậu tối qua, được lệnh không đi theo trục QL19 vì có khả năng địch đang phục, nên phải cắt rừng đi tiếp, lần đầu tiên mang nặng trên vai đi đường dài ai cũng thấm mệt, lưng áo đã ướt đẫm, đang đi bỗng chốc súng nổ chất chứa và đạn băng qua đầu, lính công binh f309 đi mở đường gặp địch nổ súng cách đội hình khoảng 200 m, phân tán đội hình vào các gốc cây và các anh em lính cũ quan sát để bắt liên lạc với f309 tiếng súng càng lúc càng lùi dần về phía đội hình thì ra anh em c15 công binh của e31 bị địch vây đánh, mười lăm tay súng cả cũ và mới chuẩn bị, nhưng may quá địch không dám tấn công thêm nữa vì nó biết đã gần ra đường 19. Buộc phải quay lại biên giới chứ không thể đi được nữa, tất cả vào các vị trí chiến đấu của đồn 23 chờ lệnh trên. Khoảng hơn một giờ sau thấy có bộ đội xuất hiện phía trước và anh em CANDVT*

ra hiệu bình tĩnh vì F cho một c của e95 mở đường về biên giới, sau này mới biết là e31 đang di chuyển quân từ Đức Cơ sang để chuẩn bị đánh điểm cao điểm 328 bắc đường 19, may quá chừng, đội hình bám theo anh em 95 đi dọc theo đường 19, khi qua ngầm Ô Gia Đào (Phum Kampa Du 2 có dòng suối cắt qua đường 19) một cảnh tượng quá sốc khi thấy có tám tử sĩ đã bỏ trong bọc ni lông để nằm kề bên suối chờ xe thông đường chở về nghĩa trang Đức Cơ, đây là trận địa pháo của mặt trận chi viện cho các đơn vị nhưng cũng bị địch tập kích liên tục, chúng đánh theo kiểu đeo bám tới cùng. Đơn vị trinh sát của f307 nằm ở Pu nhai nam đường 19 cạnh E bộ E95, lực lượng đi phối thuộc cùng e95 khoảng mười lăm người phụ trách là anh Trưởng c trưởng, thấy lính bổ sung cho đơn vị anh có vẻ vui hẳn lên dù không nhiều lắm chỉ hai mươi anh em, anh khẩn trương phân tán về các hầm vì mới ngày hôm qua nó cối vào đây làm bị thương một anh lính năm 1976 do chủ quan. Lúc này tiếng súng gần như nổ xung quanh liên tục, và thỉnh thoảng pháo 105 của trận địa pháo bên cạnh nhả đạn, toàn bộ đơn vị đều trú ẩn trong hầm và khi có chuyện thì ra hào chiến đấu hoặc nếu pháo kích thì chui vào hầm chữ A. Đang là mùa mưa nên hầm bị ngập nước anh em phải chặt cây bó thành bó bó xuống mặt hầm để di chuyển qua lại. Ổn định xong thì anh em được lệnh nghỉ ngơi, anh nấu nấu thêm mấy xuất cơm chứ không dùng cơm nắm và món ăn đầu tiên đời lính biên giới là thịt bò hộp Trung Quốc loại 400 g và canh thịt gà hộp nấu với lá giang rừng. Cả buổi chiều phải mấy lần chui xuống hầm vì nó bắn cối vào xung quanh đơn vị. Chiều đến ăn cơm sớm và phân công gác đêm, ưu tiên cho lính mới được nghỉ sau một chặng đường dài vượt biên ra ngoại quốc. Và đêm ấy là đêm đầu tiên ngủ hầm, giấc ngủ được ru bằng những tiếng nổ của các loại đạn nổ xung quanh...

2. Chương 2

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN

Sau mấy ngày ổn định tư tưởng và tổ chức, chủ yếu cảnh giới xung quanh đơn vị, mỗi ngày cảnh giới một buổi, buổi còn lại anh em lính cũ sẽ hướng dẫn cách dùng bản đồ, địa bàn, các kí hiệu công tác tham mưu, nói chung thì như trận đồ bát quái... khổ sở cho anh em do giới hạn về học vấn, nghe C trưởng nguyên là sinh viên khoa toán ĐHTH Hà Nội giảng giải về góc phương vị, cách tính li giác... như vẹt nghe sấm, thỉnh thoảng ngẩng mặt nhìn lên trời, nghe tiếng pháo 105 của f bắn cầm canh xung quanh f bộ vút qua đầu, tránh tình trạng chúng đánh kiểu đeo bám...

Chiều ngày 23/ 10 chúng tôi được lệnh phối hợp cùng một C của e29, phục kích địch tại một vị trí, ta nghĩ rằng địch sẽ vận động chi viện cho một vị trí mà e31 f309 sẽ đánh vào ngày mai (sau này mới biết đây nhé). Trước khi ra đi, C trưởng quán triệt một số vấn đề, dặn dò cho anh em tân binh tham gia đánh địch lần đầu, tôi vẫn không bao giờ quên câu nói của C trưởng ngày ấy “Anh em lính cũ hãy tạo điều kiện cho anh em lính mới hoàn thành nhiệm vụ” khi đã trưởng thành tôi mới hiểu, chữ tạo điều kiện là không nên đưa anh em lính mới vào những tình huống khó khăn... từ đó và về sau này khi thay thế vị trí của anh bốn năm sau, tôi luôn lấy câu nói này là mẫu mực của công tác chỉ huy chiến đấu và quan hệ với anh em, cảm ơn người thủ trưởng đầu tiên trong đời lính, đã dạy bài học đầu tiên mang giá trị nhân văn rất lớn này, khi nghe tin anh hi sinh trên biên giới phía bắc tại mặt trận Trảng Định, Lạng Sơn (tháng 3/ 1979 anh chuyển vùng), tôi cảm thấy như mất đi một cái gì quý giá nhất trên đời...

Đội hình cắt ra đường 19, vượt qua từng nhóm nhỏ, vì địch vẫn hay bắn tỉa, đánh cối vào mặt đường những khi thấy quân ta, rừng nguyên sinh dày đặc mới hơn hai giờ chiều mà ánh sáng đã yếu, tôi được phân công đi thứ năm của đội hình, tay cầm địa bàn theo dõi anh em đi trước ở bao nhiêu độ... vượt qua những cánh rừng, những tụ thủy đầy nước sinh lầy, những dây rừng vướng vào ba lô, súng ống, giắt ngược lại, leo lên những bình độ trơn trượt té lăn nhào... “cái nhành cây gặt mỗi riêng tư” là hình ảnh này chăng? Lặng lẽ âm thầm cẩn thận từng bước một, thỉnh thoảng cũng có vài trái cối nổ xung quanh đội hình xa xa...

Sau hơn hai giờ vượt rừng, chúng tôi gặp một con đường có đầy vết xe bò và dấu chân địch, trinh sát và chỉ huy bộ binh hội ý chớp nhoáng và xác định đây chính là tọa độ triển khai phục kích... Đội hình triển khai nhanh chóng, bộ phận trinh sát của chúng tôi có trách nhiệm đón đầu địch với hai quả Claymore, trinh sát bố trí cách mặt đường khoảng 15 m, dựa vào những ụ mối và gốc cây to có bụi rậm... Mỗi người chuẩn bị cho mình những công sự và tất cả đều im lặng, máy vô tuyến PRC25 ngưng hoạt động. Màn đêm buông xuống rất dễ sợ, xa xa nghe tiếng ếch ương kêu “ình oàng” mà phát khiếp. Anh Quý người Hà Bắc B trưởng bảo tôi: cứ ngủ đi khi nào anh mệt thì anh gọi. (Nhưng cả đêm không thấy anh gọi)... Bất chợt cả đội hình

bình tĩnh, vì tiếng đề pa của pháo binh từ ngầm Ô gia đao và tiếng nổ rền của đạn pháo 105, 155 sáng lóe cả một góc trời, tất cả ngồi chồm dậy và chuẩn bị... tôi hết nhìn gương mặt anh Quý và tay anh đang cầm contact mìn và bắt đầu run... (có sao nói vậy). Dứt đợt pháo khoảng mười phút, cả đội hình nghe tiếng các loại hỏa lực bộ binh nổ vang... rồi lại pháo...cách đội hình chúng tôi khoảng 5 km. Bỗng mắt anh Quý sáng lên, anh lấy tay ấn nhẹ đầu tôi thụt xuống, tôi nghe tiếng chạy thành thịch của địch..tôi ghé mắt qua khe hở của cây thấy đội hình chúng tôi khoảng 10 thằng đang chạy thụt mạng về hướng e31 đánh, B trưởng vẫn bình tĩnh và những phút giây căng thẳng trôi qua... khoảng mười phút sau, anh Quý nhìn tôi lần nữa và tay anh nắm chặt contact mìn, ra hiệu chuẩn bị... tôi đưa súng về phía trước... chuẩn bị... Mìn ở hướng bộ binh nổ lóe sáng và tiếng đạn của anh em bắn giòn, nhưng anh Quý vẫn bình tĩnh... và rồi anh bóp contact mìn... bụi đất mù trời, bộ phận trinh sát nhả đạn, chúng tôi nghe tiếng kêu thất thanh của chúng rồi tắt lịm... tiếng súng vẫn nổ giòn hướng e31 và trận địa của tôi, địch có bắn lại và chống cự một cách yếu ớt, nghe bộ binh xung phong anh Quý cũng ra lệnh cho chúng tôi tràn ra đường, tôi chỉ nhảy có mấy bước thì vấp ngay cái gì phía trước làm tôi té nhào... thì ra hai thằng địch mặt còn non choẹt đang nằm chồng lên nhau, trước vị trí quả mìn khoảng 2 m, mình chúng bê bết máu... tôi hoảng quá chạy ra đường và bắn... trả lại chúng, thì ra chúng lãnh trọn quả mìn của anh Quý, vùng bụng chúng nát bét như miếng thịt nhầy, trông khiếp quá chừng... Hướng BB anh em tràn lên và thu dọn trận địa, chỉ thu súng không lấy thứ gì khác (vụ này có bác Hanh thì ngon lắm đây). Ta diệt được mười tám tên (thu súng bao nhiêu tôi không rõ) khu vực trinh sát lượm được năm em, thu năm súng, hư toàn bộ do bị mìn. Ta hi sinh hai, bị thương ba do lúc tràn ra đường, mấy thằng địch bị thương bắn trả lại. Thu dọn chiến trường xong và làm công tác thương binh tử sĩ chúng tôi được lệnh rút về.

Súng ta vẫn nổ mạnh trên hướng e31, pháo binh lúc này vẫn bắn chi viện liên tục và tiếng phản công của địch cũng dữ dội (tiếng đạn bắn ngược chiều), trên đường về bộ phận trinh sát nhận lệnh của Tham mưu trưởng sư đoàn, ra lệnh khẩn trương vận động nhanh ra đường 19 nhận nhiệm vụ mới...

Tiếng súng hướng e31 càng lúc bắn càng mạnh, pháo binh từ ngầm Ô gia đao và từ căn cứ Đức Cơ vẫn liên tục bắn...

3. Chương 3: (phần 1)

CON ĐƯỜNG XUA EM ĐI

Dù nhận lệnh có chữ ' nhanh chóng cơ động ra đường 19, chúng tôi hiểu là công tác rất gấp, chứ không phải là đi nhanh về đích sớm, nhưng dù sao cũng phải khẩn trương. Khoảng hơn mười giờ chúng tôi tiếp cận mặt đường 19, và sư đoàn điện cho biết là chúng tôi bắt liên lạc với e94, tấn công vào sườn phía Tây nam của cao điểm 312, cách mặt đường 19 chưa đầy 500 m, đây là mũi ta chặn đường rút của địch, cũng như hỗ trợ cho lực lượng phía sau của ta. Chúng tôi anh em ai cũng mệt đừ, thậm chí chưa kịp bình tĩnh sau trận đánh khi sáng, trong lúc nấp sau các lùm cây bên vệ đường chờ e94, chúng tôi tranh thủ ăn sáng bằng lương khô 702, bỗng nhiên tiếng súng nổ bất chợt có vẻ dữ dội cách chúng tôi chưa đầy 100 m và chúng tôi chuẩn bị, một số lính áo đen vượt qua đường, và phát hiện lính ta đang truy kích, anh Quý ra lệnh nổ súng vào đội hình địch, hai thằng pót nằm ngay giữa đường, một thằng bị mất đầu có thể nó hưởng trọn quả B41 của anh Phải (quê Hoài Nhơn - Bình Định) anh Quý thúc anh thông tin PRC25 báo tọa độ về Sư đoàn, và được trả lời là E94 đang truy kích địch tại tọa độ đó, tín hiệu màu xanh được phát ra và nhận lại hai tín hiệu màu xanh theo quy ước của F, chúng tôi tràn ra đường và nhận ra anh em e94 cũng vừa truy kích, vừa bám theo đường 19 để bắt liên lạc với chúng tôi, lúc này tiếng súng từ điểm cao 312 vẫn nổ rộ và pháo binh cũng liên tiếp nhả đạn vào cao điểm, sau khi chúng tôi gặp nhau toàn bộ đội hình chia làm hai mũi tấn công vào hai sườn của đường 19, phải thừa nhận rằng dưới hỏa lực của địch và sự chống cự dựa vào công sự chắc chắn của chúng, e31 f309 rất kiên cường và nhờ sự hỗ trợ của hỏa lực quân khu, địch không thể nào trụ lại được, chúng tháo chạy tứ hướng, đến nỗi chúng tôi luôn bị chúng phát hiện và tấn công theo từng toán nhỏ lẻ, truy kích đến một bờ suối chúng tôi được lệnh dừng lại và triển khai đội hình. Lúc này trời đã về chiều, tiếng súng đã thưa dần trên cao điểm 312, đang tranh thủ nghỉ ngơi chờ lệnh thì thấy quái nào có bảy tên địch (hai nữ) dẫn xác vào giữa đội hình của ta, chúng đi rất ung dung như chưa hề có gì xảy ra, bộ binh nổ súng trước và cơ động khép kín qua mấy loạt đạn hỏa lực cá nhân, bảy tên này đã bị tiêu diệt, một đứa con gái chừng mười sáu tuổi chết cách chúng tôi khoảng 20 m, mang khẩu AT trong túi đeo bên hông có bi

đồng nước và năm quả trứng luộc.

Khoảng xế chiều ba hay bốn giờ thì tiếng súng dứt hẳn, có lẽ e31 đã chiếm toàn bộ cao điểm này, chúng tôi được lệnh tiến ra đường 19 và cùng với e94 cơ động về hướng biên giới để thông đường 19, dọc đường chúng tôi không gặp tên địch nào.

Hai bên đường lúc này, lực lượng ta rất đông cả f307 f309 e276 (hay 267) của tỉnh đội Đắc Lắc thì phải, ào ra mặt đường 19 như ngày hội, và từ đó đường 19 từ đồn BP23 đến cao điểm 312 coi như thông suốt, chúng ta đã tạo một khu vực đệm tương đối vững chắc và có vị trí chiến lược, để từ đây ta chuẩn bị lực lượng tiến hành tổng tấn công vào cuối năm 1978.

Nhưng trong hai tháng cuối năm 1978 địch cũng tăng cường đánh phá ta liên tục và người lính trinh sát chúng tôi vẫn phải băng rừng lội suối đi tìm địch, vượt qua mùa mưa đầu tiên của Tây Nguyên.

Một ngày cơ động liên tục chúng tôi mệt lử khi về đến đơn vị không ai ăn nổi cơm, anh nuôi phải cho ăn mì tôm đỡ đói...

Phía trước chúng tôi là khu Xa - Xb, ngã ba Công Hương, khu vực công xã hai trăm nóc nhà và nhiều trận đánh đi vào tiềm thức không thể nào quên.

Sau trận đánh chiếm cao điểm 312 của e31 f309, địch tung lực lượng quây phá ta trên dọc tuyến đường 19, chúng không đủ sức để đánh bật ta ra khỏi các vị trí này, trên tuyến đường khoảng chục kilômét ta rải hai sư đoàn bộ binh và các đơn vị phối thuộc, quân ta dày đặc, chúng đeo bám vào các đơn vị, đánh tập hậu cũng như pháo cối vào trực đường 19, thương vong lúc này không đáng kể, nhưng dù sao cũng gây khó khăn cho ta trong công tác hậu cần, kĩ thuật...

Tư lệnh Sư đoàn có chỉ thị tăng cường cho mỗi eBB một b trinh sát và b3 chúng tôi đi phối hợp cùng eBB95, dĩ nhiên chỉ huy chiến đấu và công tác do e95 chỉ đạo. Phải nói thời kì này chúng tôi rất cực, không ngày nào chúng tôi không xuất quân, cơ bản thăm dò tình hình địch dọc theo đường 19 sâu khoảng 2 – 3 km, ngay cả chúng tôi chúng còn đeo bám đánh từ phía sau, khi đi công tác luôn có năm anh em đi sau đội hình khoảng 50 m quan sát địch, lúc này ra khỏi hầm là gặp địch, pháo 105 vẫn bắn cầm canh quanh f bộ và các căn cứ quan trọng của f, bộ đội tinh thần chiến đấu rất hăng say không như mấy tháng đầu mùa mưa... Nỗi buồn chiến tranh xuất hiện...

Tôi viết tiếp trận đánh RỪNG KHỘP mà chúng tôi tham gia cùng dBB1 e95 khoảng trước ngày 5/ 11, vì từ đây về sau thời gian các trận đánh liên tiếp nhau, khó bề mà nhớ cho hết được.

Chốt này của địch nằm phía bắc cao điểm 312 cách đường 19 hơn 3 km, chúng tôi tổ chức trinh sát ba lần và có chung nhận định là: Lực lượng địch không đông lắm trên dưới một tên, hầm hố đơn sơ không chắc chắn (khi chiếm xong mới biết địch dùng chuối rừng lát phía trên và lấp đất) tổng số hầm là hai mươi sáu (thực chất là ba mươi lăm) chúng dùng cứ này để tỏa quân đi các nơi quây phá ta. Căn cứ vào trinh sát báo cáo và có kiểm tra trên thực địa của các cán bộ chỉ huy d1 e95, cấp trên quyết định dùng dBB1 e95 tấn công nhổ cái chốt này của địch. Ngày cuối cùng trinh sát thực địa xong, D trưởng dBB1 Nguyễn Việt Nam ra lệnh xuất kích từ căn cứ của ta lúc mười bốn giờ do D phó Thìn phụ trách (lâu quá không còn nhớ đủ họ và tên) và bộ phận trinh sát của e sẽ đón anh em tại một vị trí đã chọn sẵn, D trưởng vẫn bám địch tại chỗ cùng với trinh sát f chúng tôi. Khoảng hơn bốn giờ, hai toán địch trở về chốt của chúng từ hai hướng, sau đó thấy chúng nổi lửa nấu cơm, lúc này bộ phận dẫn quân cho anh em vào vị trí chuẩn bị tập kết cách trận địa của chúng 200 m (chúng tôi bám sát địch chưa tới 100 m), sau đó được lệnh tiếp cận với địch ở cự li thích hợp khi trời nhá nhem tối. Triển khai đội hình như sau: cBB1: chính diện + Khẩu đội 12,7; cBB2 sườn trái + Khẩu đội cối 82; cBB3 sườn phải + khẩu đội DKZ (ba khẩu đội này chính là đại đội hỏa lực của d) lực lượng trinh sát có trách nhiệm đánh đón lỏng cách trận địa địch 400 m tránh tầm pháo của ta. Pháo binh hỗ trợ số lượng không hạn chế (oai chưa!). Ban đêm khoảng chín giờ, trời mưa nặng hạt, sấm chớp sáng trời, cả đội hình nằm im không động tĩnh. Theo quy luật buổi sáng thì năm giờ đã thấy rõ mặt, nhưng không hiểu sao bữa ấy phải muộn hơn một chút thì mới thấy rõ địa hình... D trưởng có vẻ lo lắng...

Bất chợt...

Pháo binh ngầm Ô gia đao phát hỏa ba quả chính tọa độ, trinh sát trận địa báo cáo trúng mục tiêu... Cấp tập... mười phút... Đội hình địch nhốn nháo và chúng bắn tứ tung ra các hướng, ta chưa phát hiện vị trí

hỏa lực của địch, khẩu DKZ hướng c3 nổ trước về hướng địch nằm quả, BB tấn công giả, địch dùng cối 82 (có lẽ ba khẩu) đánh về hướng c3... Pháo binh tăng cường trước mặt c3 năm mươi quả, có một đ/c C3 bị thương vào đùi do bị miếng pháo, (sau này là C phó Chính trị c2 năm 1980), dứt đợt pháo, cả đội hình tấn công... súng nổ vang trời... hướng c1 chiếm được hầm địch đầu tiên nhưng bị đánh bật ra do chúng bắn cối quá rát... địch dùng hỏa lực cá nhân (chủ yếu b40, b41) đánh trả quyết liệt hướng c1... toàn bộ hỏa lực của d tăng cường về hướng c1 và sau trận quyết đấu C1 đã chiếm được bốn căn hầm của địch, khẩu 12,7 quật thẳng vào trận địa, và các hướng đánh vào khu trung tâm của địch, khẩu đội cối của địch có lẽ lui về sau một chút bắn vào đội hình c1 (C trưởng là anh Siêu quê ở Hà Tây) D phó Hiệp chỉ huy cánh c2, đốc thúc bộ đội đánh mạnh vào khu trung tâm và địch bị vỡ trận trên hướng này... cối 82 rút trước mặt bộ binh và địch hoảng loạn, khẩu DKZ c3 bắn truy kích hướng chạy của địch, bộ phận đón lõng được lệnh di chuyển đội hình và sẵn sàng, nhưng ta đã đoán sai hướng chạy của địch, vì hướng đón lõng là bãi mìn của địch, bộ phận này không phát huy tác dụng, chỉ diệt được hai tên và hỗ trợ BB, làm đội hình địch rối loạn, ta dễ bề làm chủ trận địa.

Hầu hết địch bị tiêu diệt do pháo binh, chúng chết dưới hầm nhiều hơn trên mặt đất, ta thu một khẩu cối 82 và nhiều B40, B41, sau này khi nghe tổng kết trận đánh ta diệt được năm mươi tư tên tại chỗ, có một số chúng lúi đi có vết máu, lực lượng ta hi sinh trên hướng c1 là chủ yếu gồm bảy hi sinh và chín bị thương.

Thế mà trên đường chúng tôi rút về, vẫn có một lực lượng của chúng đánh cắt ngang đội hình, và cBB2 có trách nhiệm xử đám lính này do địa hình hẹp khó triển khai đội hình, ta hi sinh thêm một bị thương hai trong đó có một thành viên Q hiện nay, địch bỏ lại một thùng Pốt già ngập đế, chắc khoảng trên bốn mươi tuổi...

Phải công nhận chúng chại lì trong cách đánh “đeo như đĩa” hầu như lực lượng trinh sát từ cấp d, e, f đều hoạt động hết khả năng, để chống đỡ với chiến thuật này của chúng. Ngày 5/ 11 chúng tôi cùng tác chiến trên hướng e94 có tăng cường một d của f309 vào khu công xã của chúng, phía nam đường 19... phía trước chúng tôi còn nhiều điều phải làm để củng cố bàn đạp nhằm giữ vững biên giới Tây nam của tổ quốc.

4. Chương 4

TRẬN ĐÁNH CĂN CỨ XA – XB PHÍA NAM ĐƯỜNG 19.

Để chuẩn bị tạo bàn đạp cho cuộc phòng thủ biên giới những tháng cuối năm 1978, đánh những đòn phủ đầu, không cho chúng quây phá ta (sau này tôi mới biết là chúng ta đánh để chọn những vị trí thích hợp, chuẩn bị cơ sở vật chất hậu cần cho cuộc tổng tấn công giải phóng các tỉnh vùng Đông bắc Campuchia) bằng cách phá tan các căn cứ của địch, chiếm lấy các điểm cao dọc đường 19, tạo các trận địa pháo cấp Quân khu hỗ trợ cho BB tác chiến, tạo vùng đệm an toàn cho ta. Sư đoàn 307 quyết định đánh khu Xa – Xb ở phía nam đường 19, và lực lượng tác chiến chính là toàn bộ e95, dưới sự yểm trợ tối đa của pháo binh quân khu.

Thật ra căn cứ này chúng ta đã đánh chúng một lần vào đầu mùa mưa 1978 (có thể tháng năm hay tháng sáu dương lịch), và lực lượng tham gia là eBB 95 và eBB 31 thuộc f2, lúc này ta chưa thành lập hai Sư đoàn 307 và 309 (không rõ thành viên của diễn đàn Q vutrieuduong EIF2 có tham gia trận này hay không) phần này tôi chỉ nghe anh em lính trinh sát của eBB 95 kể lại: Khi chúng ta chưa ổn định đội hình, chúng đã tấn công ta và ta giành với chúng từng cứ điểm của vùng này, giằng co một thời gian khá dài với bao khó khăn và thương vong.

Sau ngày đánh căn cứ rừng khộp, chúng tôi nhận nhiệm vụ trinh sát thực địa khu vực này, vùng này địa hình không hiểm trở lắm, nhưng có cái bất lợi là vùng trũng nên bị ngập nước, rừng rậm nguyên sinh khó di chuyển, để nắm được địa hình của căn cứ này chúng tôi phải ngâm mình dưới nước cả ngày, vì chúng đóng quân quanh các hồ nước. Anh em chúng tôi phải chịu muỗi chích, đĩa đeo, có con cắn no gờ ra to bằng cán rựa, cắn lên cũng khoảng hai lạng, có một lần khi chúng tôi tiếp cận chúng xong, một toán địch mới đến đóng chốt, cản đường chúng tôi trở về đơn vị (vô tình bị chúng bao vây) coi như mất liên lạc với Sư đoàn, đ/c* thông tin đành phải gói máy PRC 25 vào bao ni lông và chôn xuống đất, theo chúng tôi xuống hồ chứ đâu ở trên bờ được nữa, ban đêm phân công anh em theo dõi địch, nắm chính xác nơi nào địch nhiều, địch ít, để tìm nơi sơ hở thoát vòng vây của chúng, do bị đói và bị mất máu do đĩa, nên nhiều anh em có triệu

chúng muốn xỉu và lên sốt, chúng tôi xác định chính xác nơi chúng bố trí ít quân, tìm cách thoát ra. Đ/c Bửu (lính 5/ 1978 quê Hoài Nhơn – Bình Định) trinh sát e95 là người vượt đầu tiên mở đường cho anh em, cả đội hình lên bờ an toàn thì gặp một nhóm địch, cả đội hình nằm im chuẩn bị... Chúng đi lại, hút thuốc (chep... chep...) gần sáng không thấy chúng thay gác, chúng tôi tiếp tục vượt qua đội hình của chúng, anh Bảo b trưởng, tôi và anh Thực (lính 1974 quê Cao Bằng) thành một tổ, vượt qua mặt địch chỉ cách hai thằng Pốt đang ngủ gật khoảng 5 m... âm thầm và lặng lẽ trong không khí ngột thở... Anh em gom quân, cố gắng vượt qua khu vực địch ở khoảng 2 km, thì trời tờ mờ sáng, cả đội hình dừng lại nghỉ ngơi và nói theo thời nay là xả stress, anh em mệt lả, đói, căng thẳng... Xác định lại tọa độ, thì thấy chúng tôi cách đường 19 khoảng 6 km, nhưng đoạn này địch đang làm chủ, nếu cắt đường tiếp cận với đường 19, ở đoạn an toàn có ta thì khoảng gần 10 km... anh em không ai nói với ai lời nào... Suy tư tính toán... Cuối cùng anh em hạ quyết tâm vượt mọi khó khăn để về đơn vị... thay phiên nhau đi đầu... dìu bạn vượt qua các bình độ và bãi lầy... Mặt trời đứng bóng chúng tôi cách đường 19 khoảng 500 m, lúc này chúng tôi hầu như không ai bước nổi nữa, tản ra nằm la liệt dưới những gốc cây dầu khộp to. Cuối cùng anh Bảo chọn ra sáu anh em còn sức, (trong đó có thành viên Q) bám ra mặt đường 19 để bắt liên lạc với các đơn vị của ta, những anh em còn lại cảnh giác cao độ và chuẩn bị tinh thần tác chiến (mười hai người)... Lại băng rừng trong căng thẳng, mệt và đuối sức... Đang đi thì tôi nghe tiếng động, anh em dừng lại quan sát... sau khi xác định là lính ta, chúng tôi tản ra đường ở khoảng cách xa và la lớn: trinh sát 307 đây... trinh sát 307 đây... Chúng tôi thấy anh em đơn vị bạn cũng nhào ra đường và bám vào các thân cây to la lớn “Đơn vị nào? Đơn vị nào?...”

* đ/c: đồng chí (BTV Gác Sách).

Anh Bảo nói với tôi và đ/c thông tin (quê ở Tuy Hòa – Phú Yên lâu quá quên tên) anh em yểm trợ, tôi ra đường xem sao, anh đi chậm rãi và bình tĩnh, miệng luôn la lớn trinh sát 307 đây... trinh sát 307 đây... thấy anh Bảo có một mình, anh em đơn vị bạn cũng cho ba người bước ra đường, và nhận ra nhau, thì đây là chốt tiền tiêu của d7 e31 f309, sau khi nghe chúng tôi nói còn một số anh em phía trước nữa, các đồng đội d7 khẩn trương vận động theo trục đường, mang theo vông và thuốc Tây, lương khô lên tiếp tế, giúp đỡ anh em còn nằm lại về chốt d7. Chúng tôi nhờ d7 điện về đơn vị qua tổng đài của f309, thì nhận được chỉ thị của Chính ủy Lê Lung: “Cho anh em nghỉ ngơi tại chỗ và đơn vị sẽ cho xe lên đón về. Biểu dương tinh thần của các đồng chí!” (Oai chưa) Khi về đến f bộ, mọi người ở đơn vị mới thở phào nhẹ nhõm, vì bất cứ tình huống xấu nào xảy ra với chúng tôi, thì ý đồ tấn công của đơn vị hầu như là bị lộ.

Nghỉ ngơi chỉ được một ngày, một số anh em còn khỏe lại tiếp tục lên đường cùng với một số anh em trinh sát eBB 95, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trinh sát địch, lần này có trợ lí tác chiến F đi cùng, tăng cường thêm một máy PRC 25...

Chúng tôi lại phải lội suối, băng rừng... tiếp tục con đường ra trận của người trinh sát...

5. Chương 5

TRINH SÁT LẦN 2

Rút kinh nghiệm đợt trước, địa bàn trinh sát rộng nhưng lực lượng ít, dễ bị thụ động trong xử lí các tình huống, ta tăng cường quân và chia theo hai hướng về phía căn cứ chúng. Cánh chúng tôi gồm hai mươi anh em, trang bị máy PRC và tăng cường thêm hai khẩu B40, cắt theo đường vòng qua các khu sinh lầy khó di chuyển, ta nghĩ rằng địch không có đông quân, từ vị trí f bộ đến vị trí 20 km (một ngày đường), xế chiều chúng tôi còn cách đơn vị của chúng khoảng 2 km và dừng quân chờ cánh quân thứ hai (lính lác nên không thể biết cánh quân kia đi hướng nào) gần năm giờ chiều cả hai cánh quân hợp lại, đ/c trợ lí tác chiến f nhận xét về tình hình địch trong ngày, nhắc nhở anh em cẩn thận tuyệt đối không để xảy ra trường hợp nào có thể bị lộ, vì nếu lộ thì đội hình đơn vị khó trở về an toàn, vì xung quanh lực lượng địch rất đông, chúng lại thuộc địa hình hơn ta. Chúng tôi tản ra các vị trí xung quanh, chốt lại chờ ngày mai sẽ trinh sát tiếp... Xung quanh các hoạt động của địch đều được chúng tôi quan sát kĩ, tiếng động nhiều nhất là tiếng cưa cây, chúng tổ chúng đang củng cố công sự, nhưng không thấy chúng đốn cây to. Trời sáng hẳn, chúng tôi ăn sáng bằng lương khô 702 (đợt này thì vô tư) và chuẩn bị xuất phát... Chia làm ba mũi, chúng tôi áp sát vào đội hình địch và dự phòng tọa độ tình huống khi có chuyện xảy ra... Mũi của chúng tôi là vòng bên trái đội hình địch, có mười hai anh em, rất may là xung quanh chúng không bố trí mìn, nên cũng thuận tiện cho

ta tiếp cận. Đội hình địch đóng chốt xung quanh bờ hồ, công sự sơ sài, tôi phát hiện ra khẩu DKZ 75 của địch để phía trên công sự cách tôi khoảng 30 m, chúng im lặng chờ đợi không có đi lại nhiều, tôi nhìn rõ mặt được khoảng vài thằng lính già mặc quần đùi có lẽ đang lao động... có một số nữ ra mép hồ múc nước và tắm rửa (mới sáng mà sao tắm sớm thế! Dĩ nhiên chúng tôi... miễn phí...) chúng cũng biết ăn bông điên điển nữa đấy! Thời gian cứ mãi trôi... Khoảng hai giờ chiều chúng tôi được lệnh rút ra khoảng hơn 1 km và chờ lệnh...

Tham mưu trưởng F lệnh cho chúng tôi chia làm bốn nhóm, bám sát địch, tạo một hành lang an toàn từ đó về đơn vị, mỗi nhóm cách nhau 4,5 km... Tôi nằm trong nhóm cuối cùng, tức là nhóm tiếp cận với đường 19... (hên quá). Xác định điểm dừng chân của các nhóm xong (toàn bộ nằm trong rừng gai Ô rô) nhóm chúng tôi rút ra đường 19. Trên đường chúng tôi gặp ba lần địch, mỗi nhóm khoảng hơn chục tên, trang bị quá dữ dằn... chắc chúng quây phá anh em 31 hay 94 gì đó, vì từ tờ mờ sáng chúng tôi đã nghe tiếng súng nổ hướng e31 và e94... Ra đến đường chúng tôi bắt liên lạc với anh em e29 đang chờ chúng tôi tại đây. Đ/c trợ lý tác chiến f giao nhiệm vụ cho bộ phận chốt tiền tiêu xong, chúng tôi về f bộ báo cáo tình hình (việc này của sếp), anh em chúng tôi mắc võng, nấu nước trà, ăn lương khô tán gẫu chuyện hồi sáng... tắm...

Sáng hôm sau, tôi được phân công lên chốt của e29 và bám tại đây chờ lệnh... Tôi biết rằng, ngày hôm nay toàn bộ các cán bộ e95 và của f đi trinh sát thực địa lần cuối trước khi nổ súng, đạn M72 của Mỹ được chuyển lên chốt e29 khá nhiều, ngồi ở chốt tôi thầm mong đội hình đi đầu xuôi đuôi lọt... Cả ngày hướng đó không nghe súng nổ, khoảng ba giờ chiều bộ phận tiền trạm ra đến đường 19, ở lại luôn với chốt e29, nhìn đội hình tôi thấy vắng trợ lý trinh sát, phó tham mưu trưởng của e95 và một số cán bộ khác của f. Cuộc chiến chuẩn bị... eBB95 vào trận với khí thế của một trung đoàn anh hùng, trung đoàn bám trụ chịu đựng ăn xôi đầu tiên trên khu vực này...

6. Chương 6

TIẾNG SÚNG ĐÃ NỔ VANG Ở XA – XB

Mọi việc chuẩn bị đâu đó xong, toàn e95 ra trận, việc đầu tiên là bộ phận thông tin hữu tuyến, phải hoàn chỉnh đường dây liên lạc từ chốt của e29 đến cách căn cứ của địch khoảng 2 km. Theo kế hoạch, toàn bộ e95 sẽ hành quân và áp sát mục tiêu ngay trong đêm, từng tiểu đoàn vào trận theo thứ tự là: d3 của thủ trưởng Giữa, d2 của thủ trưởng Nho và cuối cùng là d1 của thủ trưởng Nam, mỗi tiểu đoàn xuất phát cách nhau ba mươi phút, bộ phận hỏa lực của e tăng cường cho các d thì hành quân theo đơn vị đó. Từng d một bám theo đường dây hữu tuyến vào vị trí tập kết, tổ trinh sát của tôi đi cùng d3 gồm c9, c10, c11 và c12. Mỗi người đi cách nhau khoảng 1m, phía sau ba lô có miếng vải trắng làm dấu, khoảng một tiếng nghỉ giải lao năm, mười phút, vì đường đã mòn nên BB đi nhanh hơn chúng tôi khi đi trinh sát, vui nhất là chuyện truyền khẩu lệnh, đi phía trước chúng tôi thấy có một cái hố, chúng tôi truyền về sau “coi chừng có hố” không hiểu sao khi đến cuối đội hình, thành ra “coi chừng có hố,” anh nào cũng lăm lăm súng trong tay chuẩn bị tiêu diệt hố... Khoảng ba giờ sáng các đơn vị ém quân thành công không bị lộ, trăng đã gần lặn ở hướng tây, bóng mờ mờ của ánh trăng cũng giúp cho chúng tôi khỏi việc...

Tôi nằm cùng công sự với anh Bảo c trưởng c10, cách vị trí đ/c thông tin chôn máy ngày hôm trước khoảng 200 m... lặng im và nghe ngóng... toàn bộ tuyến thông tin ngưng hoạt động... xa xa tiếng côn trùng kêu như khúc nhạc du dương kiểu rừng rú, ai mà không quen nghe cũng lạnh tóc gáy... d3 là đơn vị có truyền thống đánh mở cửa, và trong trận này, chúng tôi đánh dồn toàn bộ đội hình chúng xuống hồ nước... một điều bất chợt xảy ra không bao giờ có trong phương án tác chiến... một bầy heo rừng đi xộc vào hướng c9, có lẽ nó tìm đường xuống hồ uống nước (sau này nghe anh em kể lại vì tôi ở hướng c10), tất cả bộ đội ta phải nằm chết gí trong công sự không dám ngẩng đầu lên. Thời gian trôi qua nặng nề và tĩnh mịch... tôi biết dù rằng mệt nhưng hầu như anh em ta thức trắng không ngủ... trăng lặn báo hiệu trời gần sáng, tôi thấy bộ đội ta rục rịch... trời sáng đủ để quan sát tôi nghe tiếng pháo 105 từ trận địa Ô gia đảo bắn chính tọa độ 5 trái... và sau đó cả pháo 155 cũng tham gia tác chiến một cách tích cực... đội hình địch rối loạn... những tiếng kêu la thất thanh... chúng bắt đầu bắn vu vơ vào đội hình ta, nhưng rất yếu vì lo tránh pháo... pháo ta bắn cấp tập trong vòng mười phút đạn pháo rải đều khắp vùng bờ hồ, ở vị trí của c11 đạn pháo ta nổ cách rất gần...bỗng 2 vầng sáng lóe lên hướng c9 và tôi biết rằng mình DH30 như cái nón lá đã nổ... hỏa lực cá nhân và trận địa khai hỏa đồng loạt, địch chống cự quyết liệt, chúng bắn mạnh nhất là DKZ, đạn vướng

phải cây nổ ầm ầm trên thân cây, ta có một số thương vong do đạn bắn kiểu này, súng 12,7 của c12 đi theo hướng c9 bắn liên tục vào đội hình địch, và địch cũng không thiếu 12,7 cũng bắn mạnh vào hướng ta... lúc này mới thấy đạn cối của địch nổ hướng c9, vì chúng biết đây là hướng chính...bộ đội ta xung phong tiến lên hòa lẫn cùng tiếng súng của địch... phía bên kia bờ hồ d1 (sau này mới biết) cũng đánh mạnh và hỏa lực cả hai bên nổ vang trời đỏ rực... hướng d1 tôi thấy địch nhào xuống bờ hồ vì chúng vỡ trận trên hướng này, nhưng trên hướng d3 chưa tiến triển như ý, c9 bị khựng lại và tôi thấy anh Bảo c trưởng c10 cầm ống nghe, trực tiếp nhận mệnh lệnh đánh vòng sang phải hỗ trợ cho c9, để nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí, tôi và hai trinh sát của e95 dẫn c10 vòng sang phải, và đánh tạt vào sườn của chúng, DKZ của địch vẫn phát huy hết cỡ, bắn rất rát vào đội hình ta, sau này nhìn lại sơ đồ trận đánh, tôi mới biết là chúng tử thủ vì không còn con đường thoát... bị chọc vào sườn chúng bị phân tán hỏa lực nên c9 tiến lên chiếm những vị trí đầu tiên trong công sự đơn sơ của địch... chúng bị dồn hết xuống bờ hồ và mất thế thượng phong nên chống cự rất yếu, c9 đã lấy được khẩu DKZ của địch có b thắng chết chồng lên nhau do trúng loạt đạn 12,7... không còn đường thoát chúng mở đường máu đánh thẳng vào đội hình của c10 (lúc này đã bị phân tán do chi viện cho c9) anh em ta hi sinh và chúng bị chết cách nhau chưa đầy 2 m, khốn nạn cho hai thằng Pốt già, chạy bậy bị anh Thùy Dương (quê Mỹ Cát - Phù Mỹ - Bình Định) tặng cho quả B41, đầu một thằng bay khỏi cổ, thằng kia cháy đen như dân Châu Phi, lúc này tôi thấy anh em d1 đã chiếm bờ hồ phía bên kia, và chạy dọc theo mép nước cũng bắn hỗ trợ nhưng chỉ có 12,7 và DKZ là có hiệu quả... Bỗng xa xa có tiếng nổ rộ, và cũng không kém phần ác liệt, thì ra hướng d2 có trách nhiệm đón lõng phát hiện địch tăng cường chi viện, và chúng cũng phát hiện ra ta nên choảng nhau... hướng d2 nghe tiếng cối của địch liên tục và hỏa lực của ta nghe yếu hơn (sau này biết là chúng tăng viện hơi đông và có hỏa lực mạnh)... pháo binh chi viện cho hướng d2... lúc tôi tiếp cận được với c9 thì cũng là lúc e95 lệnh cho d3 tăng cường cho d2 đánh địch chi viện, chủ yếu là c10 và c11, vì anh em c9 khi đánh mở cửa có thương vong và đang giải quyết thương binh, tôi thấy chính trị viên d3 đang đôn đốc anh em đưa thương binh rời khỏi trận địa và tổ chức cấp cứu... lúc này tôi nghe rộ tiếng súng cối, không phải ở nơi giao chiến mà ở xa hơn trong hậu cứ của chúng, tình hình d2 không thuận tiện lắm, từ vị trí đón lõng bây giờ thành hướng chính của trận đánh, pháo binh ta vẫn chi viện trên hướng d2 càng mạnh hơn, nghe tiếng súng có khác (do c10 và c11 chi viện kịp thời) địch bị phân tán hỏa lực nên cường độ dồn vào d2 bị giảm rõ rệt... Anh em d1 làm chủ phía bên kia bờ hồ và sang hỗ trợ d3 nói chung và c9 nói riêng, giải quyết chính sách thương binh tử sĩ... tiếng súng ở hướng d2 cũng giảm dần... Tôi đi dọc bờ hồ thì thấy xác địch nằm ngổn ngang, chúng bị đạn pháo và 12,7 là nhiều, anh em d1 đang thu vũ khí, bỗng tôi thấy đ/c thông tin chạy về hướng chúng tôi, và anh ta hỏi tôi có nhớ vị trí chôn máy PRC 25 không (lúc này tôi mới nhớ ra chuyện này), tôi dẫn anh đến, anh moi đất lấy máy lên, máy nằm trong bọc nylon dày nên cũng không sao, và anh mở máy gọi về đơn vị.

Trận đánh kết thúc, cả e95 lần lượt thu quân, khi ra đến con đường lớn nối thông ra đường 19, tôi thấy có anh em e29 và e726 (hay 762 tỉnh đội Đắc Lắc) có mặt ở đây, thì ra trong lúc chúng tôi tác chiến, f đã lệnh cho các đơn vị này phòng thủ phía sau e95, tránh tình trạng địch đánh từ phía sau như chúng thường làm, và điều này đã không xảy ra. Đường thông, e95 dùng xe GMC lên sát trận địa, đưa thương binh, tử sĩ, súng đạn thu được của địch về căn cứ của trung đoàn.

Trận này chúng ta tiêu diệt hàng trăm tên địch, trinh sát chúng tôi ít khi được biết con số chính xác thương vong của cả hai bên, vì đây không phải là việc của trinh sát, giỏi lắm thì cũng chỉ biết hướng mình tác chiến, sau đó chúng tôi giúp anh em thông tin thu đường dây hữu tuyến và về đơn vị.

Con đường này (gọi là đường Công Hương), là nơi tập kết hậu cần cho cuộc tổng tấn công cuối tháng 12/ 1978, sau khi chiếm khu vực này, chúng tôi bàn giao cho d50, d52 tỉnh đội Bình Định, và e812 f309 chốt giữ và làm bàn đạp. Xuất phát từ đây e812 đã đánh mở cửa trên đường 19, khai mào cho chiến dịch giải phóng nhân dân Campuchia khỏi họa diệt chủng ngày 22/ 12/ 1978.

7. Chương 7

QUYẾT CHIẾN CAO ĐIỂM 328

Cuối tháng 11/ 1978 theo đường 19, ta làm chủ một vùng đệm khá an toàn và vững chắc, chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công vào tháng sau... Dọc đường bộ đội ta thiết lập các căn cứ hậu cần, trận địa của các binh chủng như pháo binh, ta tiến vào đất địch 20 km và đang ổn định vị thế thượng phong của mình. Lực lượng

địch vẫn liên tục quây phá, pháo kích cối 82 vào các đơn vị của ta, ta chiếm được khu Xa - Xb quả là lợi hại, bộ đội khí thế bước vào một thời kì mới... Thanh niên xung phong đã xuất hiện ở đồn 23 BP, nơi mà không ai ngờ rằng cách đây vài tháng, anh em CANDVT mất ăn mất ngủ với chúng... Phía bắc đường 19 địch còn chiếm lĩnh cao điểm: 328, nơi chúng tung quân cũng như pháo vào ta. Nhiệm vụ này cũng được giao cho eBB95 có sự hỗ trợ của eBB94 (đã về trong đội hình của f307) và cũng thật buồn đây là trận đánh mà trinh sát f mất đi sáu người, chưa kể anh em bị thương nặng nhẹ... điều đó cũng nói lên sự khó khăn cũng như nhiều điều chưa lường được... Trong vòng một tuần chúng tôi tung quân trinh sát khu vực này ba lần, và gần như lần nào cũng có anh em thương vong, bị mìn, bị phục kích, bị đánh từ phía sau khi đi công tác, do tính chất khó khăn của trận đánh, QK5 tăng cường một tổ trinh sát của d32 quân khu, phối thuộc cùng chúng tôi thực hiện nhiệm vụ. Qua một tháng tác chiến, bản lĩnh của anh em chúng tôi tiến bộ rõ rệt, và từ trận đánh này thành viên Q đã là tiểu đội trưởng (oai chưa), trận đánh này không còn là bí mật, vì địch biết chắc rằng dù muốn hay không ta cũng không tha cao điểm này... Đây là cái khó của trận đánh... Nhưng thật ra, đơn vị địch trấn giữ khu vực này đã không còn hung hăng như trước qua sự thất thủ căn cứ Xa - xb, vì chúng không còn đủ lực lượng để đánh chính diện với ta, tinh thần chúng cũng hoang mang hơn trước nhiều, khả năng sợ pháo binh ta là rõ nhất...

Ta dùng chiến thuật đánh nghi binh ở hướng chính diện do một phần lực lượng của e29 và e94 đảm nhiệm, các đơn vị này tấn công chúng liên tục dọc theo đường 19, nhưng không đánh sâu, vì điểm cao này cũng không xa so với đường 19... Phần lực lượng chính của trinh sát f đều phối thuộc với e95 (quân số lúc này đã giảm, anh em ốm sốt thường xuyên, sức khỏe giảm sút rõ rệt) không ba mươi người với hai tổ chia ra nhiều chức năng; dẫn đường, trinh sát, tạo hành lang... Đội hình hành quân chọn vị trí là khoảng giữa của hai cao điểm 312 và 328 (rất tiếc là trình độ kém quá nên chưa minh họa cho anh em trên bản đồ được) chúng ta thọc sâu vào trong khoảng 3 km, và chọn hướng tấn công là bắc và tây bắc của điểm cao, do sự hạn chế của địa hình nên dBB2 là thế đội 2 của trận đánh (cũng như giữ phần phía sau của đội hình tác chiến), chủ lực là d3 và d1 đánh tạt sang hai sườn đồi... Trước khi xuất quân một ngày, trinh sát bí mật (hết sức bí mật) tạo một con đường và nơi tập kết cách chân cao điểm khoảng 2 km (không sử dụng thông tin hữu tuyến) khó khăn nhất là bộ phận hỏa lực phải chiếm một mỏm đồi nhỏ, toàn dây leo, vách dựng đứng, ngay cả địch cũng không ở, ta phải đưa một khẩu DKZ và khẩu 12,7 chiếm lĩnh, mỏm đồi này cách mỏm chính chừng 200 m đường thẳng, quân số toàn bộ kể cả bộ phận trinh sát là ba mươi một người do C phó c12 d3 chỉ huy. Đúng năm giờ chiều đội hình xuất phát, do đường gần nên mỗi d cách nhau ba mươi phút, d2 xuất phát đầu tiên, cực nhất là đi đêm vì bảo đảm bí mật, và gây cho chúng nhiều bất ngờ. Vượt qua địa hình hiểm trở, d2 chiếm lĩnh vị trí tập kết lúc gần mười giờ đêm, chúng tôi quay lại đón d3 và bố trí hoàn chỉnh cho d3 gần hai giờ sáng, riêng d1 dù xuất phát sau, nhưng do vị trí của d1 ít hiểm trở hơn nên cũng hoàn chỉnh việc chiếm lĩnh trận địa gọn lẹ, nhóm trinh sát e95 dẫn khẩu đội DKZ ở mỏm đồi bên, bị mất liên lạc do nhầm đường phải quay lại làm cản trở công việc khá nhiều, khẩu đội này bố trí xong khoảng gần sáng, chúng tôi quay lại hướng d3, thấy anh em đã bò lên đến hơn nửa chừng đồi, và ngừng lại, riêng hướng c11 chiếm bình độ cao hơn do có khẩu đội DKZ yểm trợ khi tấn công, và pháo ta sẽ bắn vào tọa độ này nhiều hơn hướng c10 và c9 của d3 (sợ pháo rơi vào quân ta) có nghĩa là c11 bằng mọi giá phải chiếm trận địa địch đầu tiên, hỗ trợ cho c10 và c9 ở hướng chính diện... thành viên Q nằm ở hướng d3 (lại d3 nữa). Trời sáng, mỏm đồi có khẩu DKZ nhìn thấy địch nổi lửa, và báo về cho SCH* e bằng mật khẩu hai lần tắt mở máy PRC 25 chứ không gọi... mật khẩu này lập lại lần thứ hai (mục tiêu đã rõ) và cả đội hình nghe tiếng pháo từ nhà bắn lên, quả đầu tiên cách c9 khoảng 30 m và bên d1 chỉ cách c2 chỉ vón vện 20 m, ta điều chỉnh tầm pháo và sau đó là cấp tập, trận địa bụi, đất, đá tung lên mù mịt, c9 có hai chiến sĩ bị thương nhẹ do... mảnh đá bay trúng đầu. Trong tiếng pháo, đội hình nghe tiếng hỗn loạn của địch... pháo bắn chắc khoảng gần mười lăm phút thì dừng, và BB bắt đầu bò lên từng bước, chiếm các vị trí thuận lợi vì trời sáng rõ mặt, địch phát hiện cả hai hướng d3 và d1, nên bắn xối xả vào đội hình ta, chúng bắn mạnh quá và BB ta phải dừng lại, c9 hi sinh hai đ/c trong loạt đạn này do chúng bắn quá dữ, bên kia sườn đồi d1 cũng đang tấn công mạnh, và địch cũng phản ứng hỏa lực mạnh, d trưởng d3 lệnh cho c11 lợi dụng địch chưa phát hiện, nhanh chóng bò lên chiếm vị trí, điện xong khoảng mười phút thì nghe tiếng súng nổ về hướng đó, địa hình quá phức tạp cộng với hỏa lực địch quá mạnh, cả hai hướng không tiến lên được, bộ đội nằm khắp sườn đồi, địch có lợi thế hơn ta từ trên cao bắn xuống gây khó cho ta, ta tăng cường thêm pháo hạn chế, vì bộ binh đã vượt qua bình độ an toàn, lúc này hỏa lực cối 82 của d2 bắt đầu bắn chỉ viện cho hai hướng, địch tăng cường bắn cối vào lưng chừng đồi và 12,7 bắn rất rất vào đội hình, anh em bắt đầu bị thương vong, d trưởng d3 một lần nữa đốc c11 tấn công mạnh hơn cùng chia sẻ hỏa lực với c9 và c10, địch bị phân tán hỏa lực và lúc này khi

c11 gần tiếp cận với mồm đòi đầu tiên của địch khẩu đội DKZ và 12,7 mồm đòi bên bắt đầu bắn, 12,7 bắn tà âm nghe chất chứa và đạn DKZ nổ tung trên trận địa của địch, bị bắt ngờ, địch chĩa hỏa lực về mồm đòi DKZ của ta và BB tranh thủ dịp này tiến lên, quả không sai, khi hỏa lực chỉ viện cho c11 phát huy tác dụng, đội hình địch bắt đầu có hiện tượng phân tán, chúng bắt đầu tháo chạy về hướng c10, có thằng Pốt đang trên đà lao xuống bị AK ta bắn, nó ngã lún vào đúng vị trí của một đ/c c10. Hướng d1 chiếm vị trí của địch trước d3 khoảng mười phút, biết địch đang tháo chạy xuống chân đồi, SCH e lệnh cho d2 dùng c5 vận động cắt ngang qua sườn đồi truy kích chúng, những tiếng súng nổ lẹt đẹt về hướng d2, khi ta chiếm toàn bộ cao điểm một cảnh tượng hãi hùng xảy ra, gần một nửa địch nằm tai trận là không toàn thây, bông băng, đạn được vứt đầy trên trận địa, có hiện tượng chúng bắn bồi đồng đội cho chết luôn... hướng c11 thu khẩu DKZ của địch bị hư do DKZ của ta.

* SCH: Sở chỉ huy (BTV Gác Sách)

Ta làm chủ trận địa và giải quyết công tác thương binh tử sĩ, trinh sát f hi sinh hai bị thương bốn, như vậy việc đánh điểm cao 328, từ lúc trinh sát cho đến khi chiếm cao điểm, trinh sát f hi sinh tám đ/c và bị thương nặng nhẹ cũng hơn mười người.

Việc chiếm cao điểm 328, và giao cho e94 chốt giữ, coi như ta đã đủ điều kiện chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công. Đường 19 thông suốt, ta đưa các đơn vị chốt giữ đến mức gần như dày đặc hai bên đường, các đơn vị giao lưu với nhau dễ dàng, nồi canh chua e31 f309 cho đi, thì nhận lại miếng thịt rừng của e95 f307, ban đêm có nơi cũng leo lét ánh đèn dầu, chấm dứt tình trạng đèn pin soi một lỗ nhỏ để coi bản đồ, dưới hầm âm cũng uống trà ăn lương khô nói chuyện thời sự.

Mặt trận đường 19 ngày ấy rất căng thẳng và khốc liệt, ở đây tôi không dám đưa ra một sự so sánh nào giữa các đơn vị trên toàn mặt trận lúc đó, và để rộng đường cho anh em hiểu tôi giới thiệu về cơ cấu các đơn vị ngày ấy như sau: f307 có các eBB: 95, 94, 29 sau ngày giải phóng chỉ còn e95 là đơn vị còn mang tính chiến đấu, và chính trung đoàn 95 là đơn vị chịu đấm ăn xôi với Pốt ngay sau khi Pốt phản bội ta 1975 (là e trực thuộc QK5 chưa có f307) khi chiến sự leo thang thì mới tăng cường thêm 94 và 29 là những e đã “giã từ vũ khí” về làm kinh tế (thành lập f307 tháng 7/ 1978).

Đầu mùa mưa 1978 do yêu cầu của chiến trường, QK5 tăng cường trung đoàn 31 của Sư đoàn 2 đang đóng ở Đà Nẵng lên Đức Cơ, nên anh em e31 ngày đó toàn là dân Quảng Nam rất đông. Chính trung đoàn 31 cùng với 95 là những đơn vị tạo hành lang an toàn mà sau này chúng ta có được. Tháng 9/ 1978 f 309 được thành lập gồm các eBB: 31, 812, 96 (e812 đang làm kinh tế ở Bình thuận và e96 cũng làm kinh tế ở Tây Nguyên)

Như vậy chủ công của các trận đánh, chiếm lấy các vị trí của địch là e95 (307) và e31 (309). Là lính F307 nhưng tôi phải cúi đầu khâm phục lòng kiên cường, anh dũng, tinh thần vượt qua khó khăn, bách chiến bách thắng của các anh em e31 f309 (nay trong đội hình của Quân đoàn 4).

Các trung đoàn khác làm nhiệm vụ chốt giữ, cũng có muôn vàn khó khăn, mà chỉ người trong cuộc mới hiểu thấu cho đời lính ở chốt tiền tiêu, suốt ngày bị chúng quây phá, ra khỏi hầm là choảng nhau với chúng, ăn cơm cục, uống nước đục, thậm chí... râu ria nhiều tháng không cạo nhìn như thổ phỉ FULRO thời ấy ở Tây Nguyên, quần áo bốc mùi gần như NH4... mỗi đơn vị có những phẩm chất mà đáng cho chúng ta trân trọng. Khi đến Preah Vihear eBB 95 trấn giữ đền Preah Vihear, còn lại nhiệm vụ khác như truy quét tàn quân, giúp bạn, trách nhiệm lại chất lên vai những anh em e29 và e94, nhất là các anh em d7 e29 trong mùa mưa 1979 vất vả trong những cánh rừng già ở Anlongveng, tranh nhau với địch từng quả chuối non đem về luộc chấm muối...

8. Chương 8

NGÀY TRỞ LẠI ĐỨC CƠ

Sau các trận đánh mang tính chiến lược, tạo ra hành lang an toàn, từ vạch biên giới đồn 23 biên phòng đến ngã ba đường Công Hương, chúng ta đã chiếm lĩnh những vị trí then chốt trên đường 19, địch không thể làm gì được, trên quãng đường hơn chục km ta có tới ba sư đoàn, thì chúng chui vào đâu được, chúng nhúc nhích là ta dọn, chúng cục cựa thì ta nã pháo, thời gian này chúng vẫn tung các toán nhỏ lẻ chọc phá các

chốt nhỏ lẻ của ta, súng nổ hầu như cầm canh cả ngày, không ở hướng 307 thì hướng 309, cánh trinh sát f chúng tôi công việc cũng giảm lại rất nhiều, vì không có trận đánh nào cỡ d và e xuất hiện. Trong thời gian cuối tháng mười một, ta cũng đang tính tới những chiêu mới để trị bọn này, (cõ lính lác như tôi thì làm sao biết được QK5 cho mỗi f rút một e về Đức Cơ để củng cố, chuẩn bị cho chiến dịch sắp tới... F307 rút e95 và c trinh sát cùng một d pháo về tuyến sau). Trong những ngày còn lại trên đất K, chúng tôi chỉ đi trinh sát quanh khu f bộ, đưa anh em vận tải chuyển hàng lên chốt cho các e29 và 94, và thực sự lúc này cả c trinh sát mới đông đủ, đợt bổ sung quân vừa rồi hai mươi người qua một tháng ừng oàng đã vơi đi hết năm, anh em hi sinh ở hướng e29 và 94, cánh theo e95 thì nguyên vẹn, nhìn khung cảnh sinh hoạt của đơn vị ngày đó vui lắm, cũ mới lần đầu gặp nhau, cũng có nhiều điều tâm sự, ban đêm dưới hầm ngầm sâu khoảng 2,5 m, lính ta uống trà, ăn lương khô, nói đủ thứ chuyện trên đời... phải đến ca gác thứ tư, năm anh em mới ngủ (hai giờ sáng). Thư từ ở nhà gửi lên bắt đầu nhận lại rai...

Mỗi anh mỗi hoàn cảnh, chỉ những anh có vợ rồi thì lăm chuyện rắc rối, chứ những anh em chưa vợ 100% thì chả việc gì... gia đình, người yêu, nhắc nhở cẩn thận trong tác chiến, ăn ngủ đừng để sót rết... các cô nàng thể non hện biển chờ ngày các anh về để... chỉ có vậy... hết.

Lần đầu tiên tôi nhận thư em... em cũng áy náy như tôi ngày chuyển quân lên biên giới chưa kịp gặp mặt, với độ lệch chừng mười, mười lăm phút... giữa kẻ ra đi và người đến thăm... nó đau là đau chỗ này... tiếc nuối cũng tiếc nuối từ đây... Chiến tranh có những khoảnh khắc đau thương cực ngán, mà chỉ có người trong cuộc mới thấu hiểu... “... Anh chưa kịp ôm em trong vòng tay của người lính... Chưa kịp cảm nhận hơi thở của người lính ra sao... em chưa hình dung ra anh mặc quân phục khác với khi ở nhà thế nào... em vẫn mong chờ ngày đó và mong nó đến với em trong đêm nay, trong giờ phút em viết thư cho anh, em tin rằng anh phải khác với những anh bộ đội em gặp, phải khác với những anh bộ đội em thấy... vì anh là anh của em, mãi mãi là của em...” (Trích nguyên văn chính xác 100% kể cả dấu chấm câu).

Công việc dồn dập đến, và chúng tôi lại phải đi, theo yêu cầu của nhiệm vụ, chỉ còn một chút gì âm hưởng của những lá thư mới nhận, khi dừng chân nghỉ giữa chừng, vì xung quanh vẫn còn những tiếng nổ ừng oàng...

Một buổi sáng bình thường như mọi buổi sáng... nhưng hôm nay sao không thấy nhóm nào chuẩn bị đi tuần khu vực... đêm qua cũng không thấy gọi lên giao ban, hội ý... (a trưởng rồi nhé) vòng qua hầm của b trưởng thì gặp anh Trưởng c trưởng kêu vào, có nước trà bắc và thuốc thơm “thủ đô” anh Giang C phó đang gấp mấy tấm bản đồ lại và để chúng trên bàn, lúc này tôi mới biết hôm nay cả đơn vị rút về Đức Cơ cùng với đội hình e95 và d pháo binh. Tôi vừa về đến hầm thì có lệnh báo động theo cấp độ trung đội (không tập trung đông). Từng trung đội triển khai và trong vòng mười phút phải hoàn chỉnh quân tư trang, vũ khí. Đoạn này thì nhanh cực kì.

Đơn vị hành quân ra đường 19 và đi theo trục đường, trên lưng cũng không nặng lắm nên đội hình đi cũng khá nhanh, càng lùi về hướng biên giới, càng thấy sự đổi thay đến chóng mặt... đường 19 đã được mở rộng bằng phẳng có độ cao ở giữa để không đọng nước. Anh em ta áo thun dệt kim, quần đùi ngồi trên những chiếc bàn tre đã chiến, dọc hai bên đường vẫy chào chúng tôi, có anh hào phóng liệng cho gói thuốc Tam Đảo. Đến trận địa pháo của F, chúng tôi dừng lại và tản đội hình nghỉ giải lao.

Dù đang tác chiến, nhưng phải nói rằng phía sau của ta lúc này hết sức thanh bình và vui nhộn, bộ đội các binh chủng đều đóng ở đây, không khí hòa bình đã thoảng mùi...

Chúng tôi về đến đồn 23 BP thì đã trưa, hình như quân nhu f đã báo cơm, nên khi chúng tôi đến, chỉ cần rửa mặt xong thì cơm đã được bày sẵn... khá thịnh soạn... Chúng tôi chén ngon lành như chưa bao giờ được chén, nhất là món cải non mà anh em đồn 23 trồng, gần một tạ rau được dọn sạch (lính ta luôn thiếu chất rau). Đất mẹ, không khí thanh bình, tình cảm ân oán giang hồ giữa đồn 23 và trinh sát f307, trong những ngày khó khăn ác liệt lại lòi ra tâm sự, khói thuốc nghỉ ngút và chén trà thơm...

Lúc này anh em eBB 95 mới về đến đường biên, cũng nghỉ giải lao... cũng ân oán giang hồ ngày xưa... cũng trà thuốc... (nghe đâu sau cuộc hội ngộ này anh em đồn 23 phải tuyên bố phá sản chuyện trà thuốc vì đãi khách...)

Qua biên giới khoảng 2 km thì eBB 95 được xe của đơn vị chở về hậu cứ, (ngày ấy eBB 95 giàu xe nhất, trong kho còn xe GMC của Mỹ mới tinh chưa dùng) chúng tôi vẫn thả bộ dọc theo đường 19 bụi mù khi

có những chuyến xe lao qua... cắt qua rừng cao su của chị em e746 đang mùa làm cỏ, chị em ngấm nhìn say đắm những chàng trai bụi mờ sương gió, cái bụi mờ mà chị em sẽ thường thức nay mai... tiếng chào nhau, tiếng gọi nhau, thậm chí tiếng máng yêu nhau không ngớt...

Đến cứ của đơn vị, nhận trại xong chúng tôi tranh thủ nghỉ ngơi... chiều tối chúng tôi đi ra suối tắm, dòng suối trong xanh chảy qua những trảng đá dài, ngoằn ngoèo... ôi mát mẻ làm sao, cảnh tắm tiên vì mỗi anh chỉ còn một chiếc thuyền độc mộc, không khác gì với cảnh bác bao leo tả “Bạt ngàn thiếu nữ Thái trắng không xiêm y bên dòng suối, dọc đường 6 Thuận Châu - Sơn La” chỉ khác cái phần óng ánh dưới làn nước kia mà thôi. Chúng tôi cũng không biết rằng, phía trên của con suối này khoảng 200 m là đại bản doanh của chị em e746, mà sau này anh em sẽ được nghe kể lại (nhân vật chính, nay là nữ giám đốc của một công ty giống cây trồng Miền trung).

Đêm đầu tiên trở về cố quốc sau... một tháng li hương, ngủ dưới những cánh rừng bằng lăng, vẫn những ca gác như trên biên giới, vẫn chuyện đời, vẫn chuyện các trận đánh mà bây giờ mới kể, mới tổng hợp từ các hướng của các trung đoàn...

Một vài anh bắt đầu viết thư cho người thân. BCH* gọi các a, b trưởng lên quán triệt nhiệm vụ, làm phương án tác chiến, cung cấp các tọa độ cho d pháo hỗ trợ khi có yêu cầu... BCH chiêu đãi anh em bằng 2 kg kẹo mà tay quản lí c không biết bằng thủ thuật gì mà chị em 746 phải gờ tay ủng hộ...

* BCH: Ban chỉ huy (BTV Gác Sách)

Tàn cuộc, về doanh trại cũng khi thế lấy giấy bút viết thư cho em... nhưng chỉ được mấy chữ: Đức Cơ ngày... tháng... năm 1978...

Em yêu của anh!

Con quái vật ngủ lại hiện về, và cái đêm thứ ba nơi biên giới Đức Cơ trôi qua êm đềm, trong giấc mơ “Anh nắm tay em đi dọc theo dòng sông quê nhà, dòng sông tuổi thơ của hai ta, dưới những hàng đước rậm mờ ảo ánh trăng, bàn tay em chai sạn vì những đám ruộng muối của hai gia đình, bàn tay anh chai sạn vì ôm súng gìn giữ đất biên cương...”

Toét... Toét... Dậy thể dục đi!

9. Chương 9: Chương 9

ĐỨC CƠ KHUNG TRỜI BÌNH YÊN.

Ngày thứ hai sau khi về lại hậu cứ, đơn vị tổ chức họp Hội đồng quân nhân tổng kết cả một đợt đi chiến dịch... nhận xét... tuyên dương... khen thưởng... đề nghị phong quân hàm... và điều quan trọng triển khai kế hoạch huấn luyện binh chủng, điều mà anh em chúng tôi chưa biết gì... và theo lệnh của F chúng tôi phải thực tập sử dụng bản đồ trên mọi địa hình: rừng núi nguyên sinh (vùng Đắc Tô Tân Cảnh), rừng thưa độ che phủ dưới 25% (Đắc Pơ – Hà Tam), xác định bản đồ trong thành phố (Pleiku – Kontum), địa hình đồi núi phức tạp (Chư Nghe, điểm cao 421) thời gian quá gấp, nên đơn vị yêu cầu không nên báo về gia đình, tránh tình trạng gia đình lên thăm, dễ gây hiệu ứng mất lính như những đợt trước... cũng như nghe tiếng ùng oàng từ phía bên kia biên giới...

Ngày thứ ba, chúng tôi có một ngày để chuẩn bị quân tư trang, nghỉ ngơi lấy lại sức, và cả bọn đều nghĩ rằng: cách hồi sức tốt nhất là qua giao lưu với chị em e746 đang trồng cao su ở khu vực này. Có lẽ không có gì dễ hơn việc bộ đội làm quen với bộ đội... chóng vánh nhưng mang rất nhiều màu sắc... chúng tôi qua c3 e746, khi chị em nhà mình đang làm cỏ cao su được vài tháng tuổi, những hàng cao su thẳng tắp mơn mớn trong nắng trời Tây Nguyên, màu xanh của sự sống đang phát triển, mặc cho tiếng súng chỉ nổ cách đó chưa đầy 10 km...

“Đồng hương ơi! Đồng hương quê ở đâu vậy?” Hàng trăm câu hỏi như nhau, được phát ra từ những cái miệng nhỏ nhắn ngọt ngào, mang âm hưởng nhẹ nhàng của xứ Huế, trọ trẹ khó nghe của Quảng Bình, Đồng Hới...

“Đồng hương ợ Huế” chúng tôi đáp lại...

Những tiếng cười thánh thót vang lên nghe xao xuyến cực kì...

Chúng tôi ghé chơi và chị em cũng thân tình đón khách... ngồi ở dưới những gốc cây bằng lăng to rợp mát... một thiên sử mở ra với không biết bao nhiêu chủ đề... Biết mục đích của chúng tôi là đi kiếm rau về cải thiện, chị em không ngần ngại cho người về trại, nhổ luôn một luống cải củ cho chúng tôi mang về... với bao lời dặn dò tối nay chị em sẽ sang chơi (chúng tôi không được ra khỏi doanh trại vào ban đêm, nhưng chị em đến chơi thì được, và phải về lúc chín giờ), không phải chỉ có c3 mà cả c2 cũng kéo qua doanh trại chúng tôi (tỉ lệ một nam/ ba nữ) đêm ấy chúng tôi chung vui văn nghệ với nhau, và đến hơn mười một giờ đêm mới giải tán, khi nghe tiếng keng của đơn vị gõ liên hồi báo động... là phải về... Tôi vốn không ưa ca hát, nên mời vài chị em về lán uống nước trà, và còn mấy phong lương khô bỏ ra để đãi chị em... rồi chia lể một lần nữa, ra trước lán, ngồi ở cái bàn ăn cơm để chuyện nhỏ chuyện to, tôi có lợi thế là đã biết cô nàng từ hồi sáng, nên có những thuận lợi hơn những anh em khác, đang trong thời kì quá độ của sự tiếp cận... E then trong bước đầu gặp gỡ đã mất, và giờ đây chỉ còn lại sự thân tình (limited), của những con người cùng trang lứa, với những hoàn cảnh như nhau, nên rất dễ hòa đồng trong phút chốc. Thước phim của mỗi cuộc đời được quay một cách chậm rãi trong lời kể đầy cảm xúc... và hai cuộc đời ấy đã có hiện tượng đập cùng một nhịp lúc nào không biết...

Chia tay, chúng tôi tiễn chị em ra khỏi doanh trại, có anh còn hào phóng cho mượn đèn pin để chị em đi về, rồi hẹn hò... rồi hò hẹn... ngày mai... tối mai... nhưng đâu ai hiểu rằng đây là lần đầu, cũng là lần cuối gặp mặt nhau, vì sau hơn mười lăm ngày huấn luyện chúng tôi đi thẳng từ Đắc Tô lên căn cứ Xa - Xb, lúc này là căn cứ hậu cần và kĩ thuật của F và SCH Tiền phương Quân khu 5, chuẩn bị cho chiến dịch tổng tấn công vào chiều ngày 22/ 12/ 1978.

Về lại lán, tôi viết lá thư về thăm nhà, báo cho gia đình biết tôi vẫn khỏe và công tác bình thường trong quân ngũ, cả mấy anh em cùng quê không ai nói gì về cuộc chiến tranh đang xảy ra từng ngày trước mặt chúng tôi. Nhưng...

“Chỉ tội cho em... tình yêu đầu tiên của em, đã bị ngăn cách vì không gian xa vời vợi, ngày gặp lại là điều khó nói... nơi quê nhà em vẫn vật lộn với những cánh đồng muối, cửa nhà anh và cả cửa nhà em, ánh nắng chói chang của vùng biển miền Trung sẽ làm da em sạm thêm, gió biển quê mình sẽ làm tóc em xỏa xuống, tung bay trong gió, lộ rõ khuôn mặt buồn, man mác chờ một bóng hình ai... Không còn ai cùng em tát nước những đêm trăng, không còn ai cào muối để em gánh lên nền...

Nơi hướng tây, đồi núi điệp trùng, vẫn có một người luôn nghĩ về em, và luôn dành cho em những hương vị ngọt ngào nhất của tình yêu đầu đời...

Giấc ngủ đến lúc nào cắt đứt dòng miên man của anh... cả tiếng súng nổ bên kia biên giới anh cũng không còn nghe thấy... chỉ nghe trong tiềm thức tiếng nói của em ngày xưa và hình bóng cô thôn nữ dịu dàng, đang đi trên những con đường đồng muối quê mình...”

10. Chương 10

ĐẮC ĐOÀ ĐẤT LẠ MỘT MÙA CAU...

EM... MỘT CÔNG NHÂN NƠI NÔNG TRƯỜNG VIỆN.

ANH... MỘT QUÂN NHÂN ÁO BẠC MÀU...

Ra đi từ Đức Cơ lúc ba giờ sáng, chưa kịp giã từ với chị em e746, những đồng đội tốt bụng, xinh xắn và dễ thương, chúng tôi lại ra đi với bao nỗi luyến tiếc... (đừng ai hỏi luyến tiếc cái gì nhé, hãy để nó sống trong lòng của anh em trinh sát 307chúng tôi), xe chạy trên những nẻo đường, mà cách đây một tháng chúng tôi vừa đi qua, không ai nói với ai lời nào, tất cả đang lắng đọng nhiều suy tư... xe đến thị xã Pleiku vừa tờ mờ sáng, những quán cà phê sớm đã mở cửa, ghé vào làm li cà phê... thật thú vị với hương vị Tây Nguyên, buổi sáng tỉnh mơ... trời se se lạnh... Cô chủ quán dù đã lớn tuổi nhưng còn rất nét hời chúng tôi “Các anh ở biên giới Đức Cơ về hả?” Chúng tôi xác nhận, và cô buông ra một tiếng thở dài... Chiến tranh ghé quá!

Chúng tôi về đến nông trường Đắc Đoà khoảng gần tám giờ, nông trường đang bận rộn làm việc, chị em hầu hết dân Hải Hưng nhập ngũ năm 1976, 1977 và có một số là lính 1978 (gọi là nghĩa vụ lao động), khi

xe vào khu vực của nông trường, hai bên đường chị em vẫy tay rồi rít, tiếng gọi nhau í ới (chẳng biết gọi gì?) xe dừng trước nông trường bộ, một nông trường tương đối quy mô với đầy đủ máy móc thiết bị...

Sau khi trình giấy giới thiệu của Quân khu, chúng tôi được bố trí vào ở một dãy nhà tranh ba gian kiểu lính, gần bệnh xá của nông trường... ổn định xong chúng tôi kéo quân đi tắm, vì dọc đường bụi mù của đường 19 phủ lên chúng tôi một màu đỏ của Tây Nguyên, khi đi qua những dãy nhà của bệnh xá, chị em nằm trong đó thò đầu qua khung cửa sổ trên chúng tôi... Tắm xong chúng tôi về phòng và diện bộ cánh nhất vòng quanh nông trường bộ, phải công nhận chị em làm công tác phục vụ của nông trường đông thật, ghé vào các khu vực làm việc của chị em, chúng tôi được đón tiếp rất niềm nở và thân tình...

Bữa cơm trưa, chúng tôi ăn chung với nông trường trong nhà ăn, và sự xuất hiện của chúng tôi cũng tạo ra những điều khá thú vị, quy định của nhà ăn là không nói chuyện nhưng hôm nay hình như chị em không thể nhịn được, vẫn cười nói vui vẻ bình thường... tôi bê chén cơm của mình qua mâm bên cạnh, nhìn phù hiệu tôi biết chị em của ban Quân y, tiếng cười nói chọc ghẹo vẫn giòn tan như pháo nổ...

Buổi chiều, chúng tôi nghe anh Trường C trưởng quán triệt tinh thần của cấp trên giao cho đơn vị, chúng tôi chỉ thực tập ở khu vực Đắc Đoa, Hà Tam ba ngày, sau đó sẽ di chuyển đến nơi khác... Khoảng hai giờ chúng tôi thực tập bài địa hình đầu tiên, cắt qua những khu vực của nông trường đang sản xuất, bắt gặp những ánh mắt biết nói của chị em... vượt qua những địa hình phức tạp theo giáo án, chúng tôi trở về nông trường bộ lúc hơn hơn giờ, trời đã bắt đầu tối... tắm rửa... cơm chiều...

Khoảng hơn bảy giờ tối, sau khi sinh hoạt đánh giá công tác trong ngày của chị em xong, chúng tôi chia ra từng nhóm nhỏ, đi về các khu của chị em, thấy chúng tôi (tôi và anh Bẫy ở Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam) chị em mời vào phòng, phòng này có tám người, qua chuyện trò đây là phòng của ban Quân y, gồm y tá và hộ lý của bệnh xá, những câu hỏi thăm xã giao mang đầy chất lính, và chuyện buồn gió bán mây... đang nói chuyện có hai người xin phép về bàn để ôn bài, chuẩn bị cho kì thi tuyển Quân y sĩ của viện 17 Đà Nẵng... một lát sau có một người đến hỏi “Anh bộ đội nào giỏi toán chỉ cho em bài này với!” Tôi đứng dậy về bàn học và ngồi trên một ghế băng dài, đọc qua đề toán... suy nghĩ... và...bí. (Xấu hổ quá! Và phải công nhận bài toán đó khó) nhưng cũng cố gắng vì có... người khác giới... bên cạnh. Bài toán đã tìm ra cách giải và đáp số đã được đưa ra đúng với đáp án có trong sách... hứ hờn...

Qua ánh mắt tôi nhìn ra lời cảm ơn, và lúc này một câu chuyện mới được khai mào và có phần rôm rả, chuyện của người đi học và người giải toán... Không thể chịu nổi với lời châm chọc của chị em cùng phòng, em nháy mắt cùng tôi ra trước hè, nơi có những cục đôn to bằng gỗ ngồi “tâm sự”... cuộc đời của em được kể với giọng dịu dàng và cuốn hút, những mơ ước của em về một tương lai khi hoàn thành nghĩa vụ, tôi được nghe kể về quê hương em Nam Sách - Hải Hưng, về những suy nghĩ của em về cuộc đời người lính, và nhiều điều còn ấp ủ vẫn vương của một người con gái đến tuổi đang yêu... Tiếng keng báo hết giờ sinh hoạt và chuẩn bị giờ ngủ (chương trình phát thanh Quân đội Nhân dân), anh em tôi chia tay để về phòng...

Khi về phòng, lúc anh em đã ngủ, tôi hỏi anh Trường C trưởng (Sinh viên Khoa Toán ĐHTH Hà Nội, đang thức xem lại bản đồ thực tập ngày mai) về bài toán hồi nãy và kể chuyện khi tối, anh chỉ cười và không nói gì, lúc hai anh em đang nói chuyện, tôi thấy một dáng người đi qua, anh Trường nháy mắt tôi ra xem là ai, thì hời ôi! Em gái Hải Hưng.

Tôi vào nói với anh Trường, anh dặn tôi cẩn thận để tuân thủ nội quy của đơn vị bạn, cũng như ngủ sớm vì ngày mai chúng tôi đi xa khoảng 20 km. Chúng tôi ngồi dưới hàng hiên của đầu hồi phòng... nhìn sao trời lấp lánh... muôn tinh tú đang vẫy gọi... phía trước là hàng cau thẳng tắp đóng đưa trước gió từ hướng bắc thổi về... se lạnh.

Theo lời em, đêm nay em trực bệnh xá của nông trường...

11. Chương 11

ĐẮC ĐOA ĐẤT LẠ MỘT MÙA CAU...

Ngày thứ hai ở Đắc Đoa quả là bận rộn, chúng tôi phải dậy sớm và chuẩn bị cho buổi thực hành ngày hôm nay, khu vực cũng gần quanh nông trường, không dám đi xa, vì thật ra khi đó tình hình an ninh cũng chưa

phải là an toàn lắm, lực lượng FULRO vẫn còn hoạt động lén lút.

Giờ cơm sáng, chúng tôi ra nhà ăn của nông trường, những bộ cánh mới nhất của chúng tôi ít nhiều cũng trang điểm một phần nào cho không khí của nông trường, không biết vô tình hay cố ý, khi tôi nhúng bát vào nồi nước sôi thì cũng là lúc em vừa đi tới... Đôi má em ửng hồng, pha lẫn một chút gì e thẹn... Vì sao? Xin đừng hỏi làm khó nhau...

Bằng qua những cánh rừng của nông trường, mùi thơm thoang thoảng của hoa rừng làm cho chúng tôi ngất ngây... trời bình yên với quang cảnh đầy thơ mộng, lòng chúng tôi chùng lại khi nhớ những ngày ở bên kia biên giới... Ngày đó dân cư xung quanh còn thưa thớt, họ mới từ thành phố Pleiku chuyển về, cuộc sống chưa được ổn định lắm... qua những cánh rừng, suối khe, đồi trọc, những địa hình mà nay mai chúng tôi phải tiếp cận, tìm cách vượt qua theo yêu cầu của nghề trinh sát... Tất cả đều thấm mệt sau nhiều giờ hành quân, dừng lại trên một ngọn đồi có độ cao là 286, anh Trường ra lệnh dừng chân nghỉ trưa, trà được nấu, lương khô bóc ra, bữa trưa chỉ có vậy... giấc ngủ trên cánh vông đến rất nhanh.

Chúng tôi vòng ra đường 19 qua những xóm nhỏ, tiếng trẻ con í ới, những bước chân chạy theo bộ đội, những ánh mắt buồn của các em, trong buổi chiều tà cao nguyên, nhìn chúng tôi hành quân qua làng... hình ảnh nơi quê nhà với những buổi chiều nấu cơm cay mùi khói được lại hiện về... Đến cổng nông trường cùng lúc với giờ nghỉ, các bộ phận lực lượng kéo nhau về, chúng tôi đi cùng với một nhóm chị em làm cỏ mía... cũng nhìn nhau, cũng vui cười, cũng những câu trêu đùa hết sức vô tư... đến lối rẽ vào nông trường bộ, cũng hẹn nhau (hẹn lèo ấy mà), cũng có những cuộc chia tay, chia chân với nhau...

Cảnh nông trường bộ buổi chiều cũng khá là bận rộn, vui vẻ, tấp nập với nhiều âm thanh, sinh hoạt khác nhau. Chúng tôi tranh thủ nghỉ ngơi và tắm rửa...cơm chiều chúng tôi ăn riêng do nhà bếp mang về phòng (do trễ thời gian).

Trong giờ nhận xét công tác trong ngày, anh Trường cũng thông báo lịch trình ngày mai, chúng tôi về Hà Tam cách nông trường không xa lắm, đi xe của nông trường.

Sau phần họp của nông trường, chúng tôi cũng lòng vòng qua các phòng của chị em, tán chuyện gẫu cho đỡ buồn... chúng tôi ghé phòng ban 5 (nhà bếp) để cảm ơn họ đã lo bữa cơm chiều quá thơm tất (anh Trường dặn như vậy), cũng trà của nông trường và lương khô của bộ đội tạo thành mối dây liên hệ bền chặt...

Thật ra tôi cũng không muốn viết ra phần sau này, vì thuộc “phạm trù tư hữu,” nhưng dù sao cũng là dấu ấn của tôi, và cũng có thể như một số anh em khác, cùng nhau ta thông cảm cho cuộc đời của nhau, cho suy nghĩ của người lính, cho những yếu đuối rất dễ thương, người lính chúng ta đã một thời sống như thế, đã từng sống hết mình với đồng đội, sống rất là người dù chỉ là thoáng qua, như một cơn gió, dù sao hãy tôn trọng nó, và nó cũng là điều thiêng liêng mà trong hoàn cảnh như vậy, chính là sức bật để sống và chiến đấu.

...

Đang ngồi chơi trước sân của ban 5 thì các chị em ban Quân y cũng đến, vì hai phòng gần nhau, em cũng đến... may sao ban 5 có một cây đàn ghi ta, của một anh bộ đội thông tin về đây thực tập, lúc lên đường vì vội quá không mang theo, nên gửi lại nông trường. Trong nhóm tôi, có anh Nhân (nay công tác ở Bảo tàng Tam Kỳ Quảng Nam) đàn rất là giỏi và hát cũng rất hay, thế là cuộc vui văn nghệ bỏ túi khai mạc... chị em Hải Hưng thì nhạc Cách Mạng, và anh em chúng tôi thì dòng nhạc xanh thời đó, có kèm thêm nhạc Trịnh... Đang vui trời bỗng đổ mưa ào ào, theo phản xạ tôi chạy về phòng, nhưng do sân của nông trường quá rộng, nên không thể về phòng kịp, ba anh em phải ghé vào lán để xe của nông trường... Bỗng từ xa, qua ánh chớp, tôi thấy em đang đội dù đi về hướng phòng của chúng tôi, sợ em bị ướt, tôi gọi và em ghé vào nhà xe, có ý cho chúng tôi mượn dù (dù nào mà che đủ ba ông bộ đội...) Hai đồng chí kia thấy cảnh này, thì không nói cũng hiểu ý, vội gấp về phòng, bỏ lại đồng đội và người bạn của đồng đội mới quen đêm qua... Và giờ đây dưới mái nhà để xe, chỉ còn lại đồng chí tôi... em... và cây dù.

Dưới mái hiên nhỏ, mưa thì to, em đưa cây dù lên và “chúng ta” né nhau, đồng thời chen nhau tránh những giọt mưa vô tình. Đối mặt nhau lần thứ hai ở một nơi vắng vẻ, cũng tạo cho tôi một cảm giác lằng lằng (xin mọi người tha thứ). Hình như mưa cũng “tâm lý” hiểu khá rõ lòng người, nên mỗi lúc mưa càng nặng hạt. Liệu cây dù bé bỏng kia có che nổi hai trái tim đang phập phồng... hồi hộp?

Em thu người lại, để tránh những hạt mưa hắt vào... tôi thì sao cũng được, miễn là đừng ướt áo em... Và thật tình, tôi cũng thấy những hạt mưa này quá dễ thương, có tác dụng rõ rệt... Con người tôi mất môi, hơi thở như hòa làm một, bờ môi tôi khao khát... (lại xin lượng thứ lần nữa). Trong ánh chớp, tôi thấy em tránh cái nhìn cháy bỏng mang hình quả tim của tôi, một người lính, à xin lỗi, một thanh niên mười chín tuổi đang hừng hực sức sống của tuổi trẻ... Bốn bàn tay xen kẽ nhau nắm vào cán dù. Con mưa bị gió hắt tung. Tay em run khe khẽ. Tôi khẽ chạm vào tay em, em có phần bối rối, nhìn xuống đất, dù biết rằng tay của hắn đã chạm tay của mình... và theo phản xạ tự nhiên, em rút tay lại.

Mưa! Tôi đã có mưa. Những hạt mưa khiến bàn tay bé nhỏ của em, với những ngón tay hồng hồng và thon thả mà tôi đã nắm hôm qua xếp đều lên nhau như một thỏi son. Bàn tay em cố tìm một nơi nào đó trên cán dù để cầm..., nhưng chắc chắn rằng trên cán dù ấy, nơi nào cũng có tay anh rồi em ơi... Những thỏi son hồng hồng ấm áp ấy, giờ đây vùng vẫy yếu ớt rồi ngoan ngoãn nằm gọn trong tay tôi. Hai vòng tay khép lại trên lưng của nhau... và tạo hóa đã không sai lầm chút nào, khi những gì có trên gương mặt của hai người gặp nhau... Tôi cũng chẳng nhớ lúc ấy còn mưa hay không, vì khi hai vòng tay không khép lại nữa thì trời đã dứt mưa từ lúc nào không biết.

Lại sánh bước bên nhau về phòng của tôi, các anh em đang còn ngồi ở bàn, uống nước trà và tán gẫu những chuyện bên kia biên giới.

Những hạt mưa sót lại không đủ làm ướt áo ai, nhưng là cái có hữu hiệu để tôi và em nép mình vào nhau.

Tôi lại đưa ngược em trở về...

Hôm sau, tôi lên đường về Hà Tam, khi đi ngang qua bệnh xá thấy em đang giặt quần áo cho bệnh nhân, chỉ kịp giơ tay vẫy chào, vẫn thấy đôi má em ửng hồng và đôi mắt em long lanh ngấn nước...

Ra đi từ ngày ấy, và mãi bảy năm sau tôi mới trở lại...

Tất cả đều đã đổi thay, đến nỗi không còn nhận ra chỗ nào, không thể tìm lại những dấu ấn của ngày xưa.

"Mỗi lần mưa, anh đều cảm ơn mưa, vì mưa đã cho anh và em khoảnh khắc tuyệt vời... dấu ấn của mưa là dấu ấn của kỉ niệm... chỉ có chiến tranh và thời gian đã lấy đi tất cả, và đây chính là những hi sinh cũng rất là người, mà thế hệ anh và em cũng như bao người khác phải chấp nhận..."

Vẫn mãi nhớ về mảnh đất Đắc Đoà với những hàng cau mùa ra hoa.

Giờ đây nơi phương trời nào, em còn nhớ đến... mưa không?"

12. Chương 12

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG Ở TỔ QUỐC...

Rời Đắc Đoà, chúng tôi xuôi đường 19 về Hà Tam, mảnh đất chiến tích của một trung đoàn trong đội hình sư đoàn ngày nay: trung đoàn 95. Trên xe, anh Trường (c trưởng) chỉ các vị trí mà trong KCCM anh đã cùng với e95 tác chiến... mắt anh hình như "đang mơ về nơi xa lắm" cả một thời trai trẻ của anh gắn liền với mảnh đất Tây Nguyên mưa núi gió rừng, người sinh viên khoa toán ĐHTH Hà Nội... người chiến sĩ trinh sát Quân khu năm nào... cũng có tâm hồn rất "lãng mạn"... khi đi qua chiến trường xưa. Anh không ngồi trong cabin cùng với tài xế, mà đứng trên thùng xe với anh em để hồi niệm lại một chặng đường...

Gần tới Hà Tam anh cho xe dừng lại... bảo anh em xuống xe, dẫn vào một quán cóc bên đường, nghỉ uống nước, tôi thấy anh đến trước bà chủ quán khoảng hơn sáu mươi tuổi, ngồi đối diện và nhìn bà... Chủ quán hỏi anh Trường "Các chú bộ đội, ăn gì, uống gì?" nhưng anh không trả lời, và vẫn nhìn vào bà... Linh tính cũng báo cho bà biết rằng anh bộ đội đứng trước mặt bà, hình như cũng có cái gì đó không bình thường.

Bà nheo mắt và chớp chớp mấy cái rồi nói dứt quãng "thằng... Trường..." tôi thấy anh Trường vòng qua cái bàn, ôm chầm lấy bà, quay vào trong nhà bà gọi to "Bọn bay ơi! Thằng Trường nó về!" mấy người con của bà chạy ra và đồng thanh kêu lên "Anh Trường!" một cái ôm thắm thiết khoảng mười người thành một vòng tròn khép kín... Cả nhà khóc như mưa, mặc cho chúng tôi đứng ngó người ra... anh tài xế nông trường nói vui với chúng tôi "Ăn oản giang hồ rồi." Khi hết nước mắt, họ mới quan tâm đến chúng tôi, anh dẫn cả

nhà ra giới thiệu cùng chúng tôi, chủ quán chẳng hỏi gì nữa mà bao nhiêu bánh kẹo, thuốc được mang ra, để đầy trên bàn... và chúng tôi chỉ chờ có vậy. Tôi thấy một anh thanh niên khoảng ba mươi tuổi, lên chiếc xe Honda 67 chạy đầu đó... Chúng tôi cứ trà thuốc vui vẻ với nhau như không có gì... anh Trường vẫn ngồi bên kia với chủ nhà... Một lát sau anh thanh niên lúc này trở về, chở theo hai em học sinh khoảng lớp ba hay lớp bốn gì đó... Một chị rời khỏi bàn nước, và ra dẫn hai em vào chào anh Trường và chị khóc to... chúng tôi không hiểu chuyện gì xảy ra, mà nhà này hôm nay khóc nhiều thế... Anh thanh niên đến ngồi bàn cùng chúng tôi, mời chúng tôi uống nước ngọt và trà, bánh... hiểu được thắc mắc của chúng tôi anh bắt đầu kể: Năm 1972 khu này đánh nhau dữ lắm, cả hai phía đều tranh giành nhau QL19, mới buổi sáng sớm khoảng tám giờ, cả hai bên bắt đầu đánh nhau, pháo, cối nổ ùng oàng... lúc này ở nhà chỉ còn bà chủ quán và mấy đứa cháu đang ngủ, hầu hết đã lên rẫy cách đó chừng hơn cây số... nhà của bà và xung quanh bị trúng đạn... bốc cháy, tiếng la thất thanh của bà vì còn hai đứa cháu còn đang ngủ... súng vẫn nổ giòn... bỗng ba chú bộ đội xuất hiện từ phía sau rẫy của bà, có một người đã chạy vào trong biển lửa... Trong lửa bà thấy ông bộ đội cặp nách hai đứa cháu của bà, vượt qua tường lửa, bà hoảng quá và ngất xỉu tại chỗ... Trận đánh đó giằng co tới trưa mới xong, lực lượng ta phục kích đoàn xe vận tải của địch ứng cứu cho Pleiku. Người bộ đội đã dùng cảm lao vào tường lửa, để cứu hai cháu nhỏ chính là anh Trường... giờ đây hai cháu đứng trước mặt anh với vẻ ngơ ngác, như nghe bà kể chuyện cổ tích, tôi thấy anh xoa đầu hai cháu và nói gì đó... Năm 1975 trên đường công tác anh có ghé thăm gia đình khoảng hơn mười phút, và lần này là lần thứ hai...

Gặp nhau cũng nước mắt, chia tay nhau cũng nước mắt... chúng tôi lại lên đường xuôi Hà Tam, trong ánh nắng khá gay gắt của trời Tây Nguyên... Tôi thấy anh lên xe với đôi mắt đờm buồn... Tối đến tại nhà khách của viện 249 Pleiku, anh mới kể là tổ trinh sát của anh đã nằm phục sau nhà bà từ trưa hôm trước, trong các lùm cây gần nhà tắm và nhà bếp. Chúng tôi có hỏi vui về chuyện “tắm tiên” anh bực mình quá quát “Tiên sư nhà cậu.”

Việc trinh sát ở Hà Tam cũng chẳng có gì để kể, cũng là những bài tập về địa hình...

Chúng tôi rời Hà Tam lúc hơn bốn giờ chiều để đến Pleiku chuẩn bị cho cuộc trinh sát thực địa trong thành phố.

13. Chương 13

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG Ở TỔ QUỐC...

Ở Pleiku hai ngày, chúng tôi xem các kí hiệu vẽ trên bản đồ ở địa hình thành phố, thị xã, phức tạp hơn ở rừng nhiều lắm, cũng may phố núi này cũng nhỏ, nên chỉ cần một ngày hơn, là chúng tôi hoàn thành yêu cầu của giáo án, buổi chiều còn lại anh Trường ôn lại những kiến thức đã được học và làm bài tập... Sau này, khi anh em nằm chung trên một cánh rừng ở Tân Cảnh, anh mới thủ thỉ tâm sự là sợ chúng tôi đào ngũ, nên anh bày ra cái chuyện ôn và làm bài tập...

Sáng hôm sau, lúc chúng tôi gần lên xe đi về hướng Kon Tum, có một sĩ quan hậu cần của Sư đoàn, đến gặp và trao đổi gì đó với anh Trường, đưa cho anh một bọc giấy. Khi người sĩ quan kia đi xong, anh Trường mới kêu từng người lại, phát cho mỗi người mười lăm đồng tiền phụ cấp (bình nhất 7.5 đồng/ tháng), anh em năn nỉ mãi anh mới chấp nhận dẫn chúng tôi đi mua mấy thứ đồ lặt vặt ở đường Hai Bà Trưng, cả nhóm lính kính súng đạn, ba lô, đi lòng vòng để mua đồ, dân hai bên phố nhìn chúng tôi ngơ ngác, chẳng hiểu chuyện gì, vì mấy khi thấy bộ đội mang súng ống đi dọc đường phố bao giờ đâu...

Khoảng mười giờ, chúng tôi lên xe, một chiếc GMC của đoàn kinh tế 330... già từ phố núi thân thương với những ánh đèn, những li cà phê, những đôi mắt mơ huyền của thiếu nữ... Chào tất cả và hẹn ngày gặp lại... Xe chạy theo đường 14 khoảng một giờ thì đến Kon Tum, đoạn đường cũng gần nhưng có lẽ xấu quá, nên xe chạy lâu, hai bên đường ít khi gặp dân, cây cối tiêu điều xơ xác, lâu lâu mới gặp chiếc xe chạy ngược chiều và đa số là xe Quân sự, cầu Dakla hai bên bờ sông cỏ mọc quá đầu người, tôi có cảm giác nếu không có những cây lau sậy kia, thì con sông này nhìn cũng khá thơ mộng... Xe vượt qua thị xã Kon Tum, và hướng về đập thủy điện Dăk Uy đang trong quá trình thi công... Xe băng qua những cánh rừng cao su mà chị em vừa mới trồng thẳng tắp, lên xanh mơn mớn... Chị em với những chiếc nón cối và những chiếc khăn che gần hết khuôn mặt... giờ tay vẫy chào chúng tôi, kêu í ới, không hiểu là kêu gì... xe vẫn ch0ay bon bon trên đường 14, lúc này quang cảnh hai bên đường còn thê lương hơn, cây rừng trơ trọi, cụt ngọn, cháy đen... tạo ra một

khung cảnh quá u sầu, của vùng đất chịu nhiều bom đạn trong chiến tranh, lòng chúng tôi chùng xuống khi đi qua vùng đất này. Anh Trường ra lệnh cho chúng tôi lên đạn nòng, hướng nòng súng ra hai bên đường, vì khu vực này FULRO thỉnh thoảng vẫn còn hoạt động. Đến một ngã rẽ, xe chúng tôi tiến về Tân Cảnh với khung cảnh càng dữ tợn hơn.

Khoảng bốn giờ chiều, chúng tôi đến ngã tư Polei Kan. Rừng ở đây quá âm u và tĩnh mịch, vì điều này mà F cho chúng tôi về đây để thực tập địa hình, nhìn trên bản đồ thì thấy phát khiếp rồi, chúng tôi ở trong một doanh trại bộ đội của tỉnh Gia lai – Kontum, xung quanh còn có các đơn vị bộ đội khác nữa, nhưng khi đến đây thấy cảnh rừng núi như thế này, chúng tôi chẳng thiết đi đâu nữa cả.

Polei Kan, Dak-to, Dak-sut, Diên Bình là những nơi chúng tôi thực địa trong vòng sáu ngày.

Ngày cuối cùng chúng tôi được lệnh của Sư đoàn theo xe của đoàn 330 về Chư Nghé, thuộc huyện Chư Pả cách Pleiku cũng hơn một giờ xe chạy, và có nhiệm vụ áp tải cùng đoàn xe chở đạn pháo 105, 155 bổ sung cho mặt trận Đức Cơ.

Nghỉ tại Chư Nghé hai ngày, chúng tôi theo xe về lại biên giới, khi ngang qua Đức Cơ vào khoảng ba giờ chiều, chúng tôi nghỉ chân tại d1 e95, thì biết là hôm nay e95 đón danh hiệu Anh hùng, anh em mời ở lại chung vui... nhưng vì theo xe chở pháo nên không ở lại được. Thủ trưởng Hiệp, Chính trị viên phó d1e95, trực tiếp xuống nhà bếp lấy cho anh em chúng tôi khoảng chục cân thịt bò, gói gọn và bỏ vào cabin của xe, kèm theo hai chai rượu chuối.

Chúng tôi lại lên đường, khi đến đồn 23 BP, anh Dư đồn trưởng thấy chúng tôi liền chạy ra, lấy tay ra hiệu dừng lại, và chạy vào trong đồn lôi ra một con Mễnh hơn chục cân, vứt lên thùng xe chúng tôi. Đời trình sát có cái vui là anh em trong toàn Sư đoàn đều biết, từ anh lính quèn cho đến thủ trưởng các đơn vị, và họ luôn coi anh em trình sát như người của đơn vị mình, thậm chí các đơn vị khác cũng biết nhau do phối hợp cùng nhau trong các trận đánh, nên đi đâu cũng được đón tiếp một cách niềm nở và đó cũng là cái oai của người trình sát.

Xe qua đồn 23 BP, chúng tôi quay lại để nhìn Đất Mẹ Việt Nam, lùi dần trong sương mờ của chiều biên giới, và đâu có ngờ rằng phải sáu năm sau tôi mới đi lại trên con đường này... vào lúc 9 giờ 12 phút ngày 21 tháng 6 năm 1984.

14. Chương 14

NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ CHO CHIẾN DỊCH.

Khi ngang qua đơn vị cũ (trước khi về Đức Cơ), anh Trường cho xuống xe và đi bộ vào, thấy có một số anh em lạ, tưởng là tân binh, ai dè... đây là đơn vị của tỉnh đội Đắk Lắk, chúng tôi hỏi, thì các anh không biết, đơn vị ở đây giờ chuyển đi đâu rồi... lại vòng ra đường 19 khi trời đã gần tối... hỏi các anh pháo Quân khu, thì được trả lời là f bộ 307 đã chuyển lên khu vực ngã ba Công Hương, trời thì tối nên phải ở lại đơn vị pháo... sau nhờ đơn vị pháo binh điện cho sư đoàn để báo cáo tình hình... Sư đoàn điện cho chúng tôi ở lại đơn vị pháo chờ có lệnh mới... Thịt bò của anh em 95, con Mễnh của anh em đồn 23, phải nhờ anh nuôi đơn vị bạn luộc lại, và cũng hào phóng để lại cho anh em một ít gọi là quà quê hương... Hai mươi cây số ngày ấy nghe xa với vợ, mang dấu ấn của chiến chinh, bên này là cuộc chiến không hiểu đi về đâu, bên kia cách 15 – 20 km là đất mẹ Việt Nam, mảnh đất mà chúng con phải chiến đấu giữ gìn vì cuộc sống thanh bình của nhân dân. Anh em pháo nhường cho chúng tôi nguyên một căn hầm, âm xuống mặt đất khoảng 3 m, chỉ cột võng chứ không có sạp tre hay giường gì cả, tranh thủ nấu cơm và ăn cơm xong, chúng tôi lên võng và chỉ đóng đưa một chút là tắt cả ngủ sau một ngày gió bụi trên đường... Ban đêm chúng tôi thức giấc hai lần, do pháo binh chỉ viện cho một đơn vị của f309 bị địch tập kích, mỗi lần khoảng 50 – 60 quả... vẫn ngủ tiếp... vì xung quanh đơn vị pháo là các đơn vị đóng dày đặc, con kiến chui qua còn không lọt hướng chỉ là Pốt.

Tăng sáng, lại một đợt pháo nữa, đợt này bắn hơi xa tiếng nổ nghe rất nhỏ, anh em PB bảo, bắn cầm canh theo yêu cầu của QK. Khoảng tám giờ sáng, trợ lý tác chiến Sư đoàn Thượng úy Khoa trên đường công tác với e94, ghé và điện cho xe Sư đoàn đến đón, lên xe mới biết tối qua thì các Sếp nhà ta sợ chúng tôi đi luôn đêm về đơn vị nên phải ra “lệnh.” Lúc này đường 19 gần như là của ta, hai bên đường các đơn vị trợ chiến đóng quân dày đặc, đi đến đâu cũng thấy anh em vẫy tay chào (do họ biết anh Trường), có anh còn hỏi

“Mới ở bên nước qua hả?” Về đến đơn vị thì không còn ai, chỉ còn mấy anh em bị sốt, và mười anh em tân binh Hà Nội (nhập ngũ 8/ 78 huấn luyện tại Phủ Lý ngoài Bắc) mới bổ sung vào đơn vị. Trợ lý tác chiến Sư đoàn giao nhiệm vụ cho C trưởng trong giai đoạn này như sau:

1. Cơ bản là dẫn thủ trưởng f và QK đi đến các đơn vị (kiểm tra công tác chuẩn bị cho chiến dịch) vì các trung đoàn hiện tại đang nằm im chờ lệnh, không bung quân ra ngoài, chỉ tuần tra phục kích gần đơn vị chừng 1,2 km, và cơ bản là đảm bảo an toàn tuyệt đối cho đường 19.
2. Bảo đảm quân số chiến đấu sẵn sàng nhận lệnh của F.

C trưởng chia thịt, và gửi cho các b đang công tác phối thuộc cùng các e của sư đoàn, chỉ để lại một ít tại đơn vị... anh Trường xác định cùng trợ lý tác chiến sư đoàn, vị trí đứng chân của các đơn vị trong toàn f, và bảo anh em mới đi thực hành về chấm sẵn trên bản đồ, để khi có lệnh là đi được ngay.

Trước ngày 22/ 12 khoảng mấy ngày, trong lúc dẫn ban Pháo của Quân khu, đi kiểm tra các đơn vị pháo của chiến dịch theo đường 19, tôi gặp anh em e95 từ Đức Cơ sang, nhìn đoàn quân ra trận với không khí vui nhộn, lúc này là tiếng hét, tiếng kêu í ới vang động cả dọc đường, khi gặp chúng tôi lúc tản ra giải lao anh em d3 e95 nói rằng “mấy ông hay thiệt mới về Đức Cơ, mà đã làm quen với chị em 746 rồi, khi chúng tôi đến chơi, em nào cũng nói có mấy anh trinh sát f đến đây, chơi với bọn em mấy ngày vui lắm, rồi đi biệt tới giờ chưa thấy.” Tôi đâu biết rằng phía sau đội hình d3 là d1, tôi có một lá thư của một em 746 viết kín bốn trang giấy học trò, gửi cho một anh c1 đồng hương với tôi.

Được đi cùng với các Thủ trưởng, nên thời kì này chúng tôi cũng đỡ vất vả nhiều, không khí chuẩn bị cho chiến dịch quá là khẩn trương, các đơn vị bước vào cuộc chiến này với một tinh thần chiến đấu rất cao, lãnh đạo đến các đơn vị chỉ đạo trực tiếp, cũng như giải quyết tại chỗ những khó khăn của họ, là anh lính quen đi theo các Thủ trưởng nên cũng thom theo... hưởng sái cũng được kha khá... chỉ vì họ thông cảm nỗi truân chuyên, vất vả của người lính trinh sát Sư đoàn, anh em nam còn vậy huống hồ chi các em của 746 và 331 ở Đắc Đoa, làm sao nghe cuộc đời trinh sát mà không động lòng...

Một buổi tối anh Trường đi giao ban về, có mang theo thư của anh em, tôi được hai lá, một bóng hồng ở quê nhà “nơi quê hương em bước vào vụ mới.”

“... Hằng ngày khi ra đồng, em thấy cha mẹ anh luôn nhìn về hướng Tây xa xôi, với đôi mắt đượm buồn, mong nhớ về người con trai của mình nơi đó, và từ ngày anh đi, em cảm nhận được tình thương của cha mẹ anh đối với em, các anh chị ở Quy Nhơn về thăm, có quà gì ngày hôm sau ra đồng em cũng có như vậy, Mẹ anh dạo này hay thường xuyên tâm sự với em, về những cảnh đời anh đã vượt qua từ thuở ấu thơ, là đứa con duy nhất của làng quê nghèo Mỹ Cát, Phù Mỹ thi đậu vào trường Trung học Cường Để Quy Nhơn niên khóa 1970 – 1971, ngôi trường danh giá, mà bất cứ một học sinh nào của tỉnh Bình Định thời đó, cũng đều mơ ước được bước chân vào... với bình cà rem trên vai, đi dọc đường rầy xe lửa từ ga Quy Nhơn đến ga Diêu Trì trong cái nắng trưa gay gắt... của gió bụi miền trung... của hơi nóng bốc lên từ những thanh ray... để hoàn thành chương trình phổ thông.

Cổng trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng đã khép lại với anh, từ thành phố anh lại về với những cánh đồng muối quê mình, và chính nơi này chúng mình đã gặp nhau, và rồi anh ra đi, bỏ lại sau lưng tất cả với trăm nhớ ngàn thương...”

15. Chương 15

NHỮNG NGÀY CHUẨN BỊ CHO CHIẾN DỊCH. (Tiếp...)

Phút chạnh lòng... khi đọc những dòng chữ trong lá thư, hướng về quê nhà thân thương, còn cha mẹ già, hai em gái nhỏ chưa đến tuổi lao động... những khó khăn chồng chất trong đời sống hằng ngày, một tấn muối bán cho thương nghiệp được ba mươi lăm đồng, và nhà nước bán lại cho 13 kg gạo/ tấn muối với giá bốn hào/ kg... hai mí mắt cả ngày không gặp nhau bây giờ là lúc chúng nó tâm sự, tôi chìm vào giấc ngủ vô tư mặc cho sự đời, ngày mai rồi hãy tính...

Ngày mai... rồi ngày mai... ngày 22/ 12/ 1978 đã đến...

Sáng hôm ấy, tôi theo bộ phận tham mưu của f đi thăm d9 e29 chốt trên một cứ điểm phía bắc đường 19, cách điểm cao 312 không xa lắm, mục đích của chuyến đi tôi không được biết, (sau này, trên đường dẫn e95 vòng sang phía bắc đường 19 đánh thọc sâu, làm mũi hỗ trợ cho e812 và e31 của f309, đánh tấn công chính diện trên trục đường 19 vào ngày 28/ 12) nghe tiếng pháo đề pa tôi hiểu f đã đưa trận địa pháo về đây, táo bạo và quá bất ngờ khi pháo cùng bộ binh cùng hành tiến...

Nhìn anh em e29 đóng chốt ai mà không chạnh lòng... Quân áo anh em lúc này gần như tả tơi, chịu sao nổi với những trận đánh bò lên, lăn xuống khắp các trận địa, với những tấm lưng oằn gùi đạn, gạo lên chốt, không đủ nước để uống lấy đâu ra để tắm, vì mò xuống suối là bị chúng tĩa, chúng phục... râu ria nó cũng chán, vì mọc ra các bố nhà ta có chịu cạo đâu, mà bảo nó mọc thêm nữa... những gương mặt hốc hác, mắt trắng xác, vì trường kì những đêm không ngủ, với chế độ ngủ bù... trong thấp thỏm, lơ là là nó cắt cổ...

Thấy anh em như vậy, Thủ trưởng Cường Tham mưu Sư đoàn mặt tôi sầm lại (tôi không hiểu vì sao) ông hỏi bộ phận hậu cần về khả năng của Sư đoàn... Ông điện ngay cho Chính ủy Lung (vì Tư lệnh F đi họp ở Pleiku), và đưa ra quyết định tại chỗ là cấp đủ quân áo, giày, nilon đi mưa cho toàn bộ chốt 29 ngay lập tức... anh em ai cũng phấn khởi ra mặt... nhưng đi bên ông, tôi hiểu ông còn một cái gì đó rất áy náy...

Và đây là cái điều thằng lính chốt thích nhất, thích hơn mọi cái trên đời... thuốc Lào. Anh em nào có qua cảnh này mới thấy, còn không thì bảo là nói dóc cũng đúng, đang “đói” chứ không phải là thiếu thuốc, mà có ai đó chỉ cho một liều thuốc Lào chính hãng “Hải Phòng,” trong gói nhỏ bằng giấy rơm 50 gam, ngồi ung dung trên mồm đá, xoe tròn vành vạnh nhúm thuốc... nhét vào nỏ... châm lửa... và kéo cho tụt... quần... luôn... đừng nhả khói vội... hãy từ từ... nuốt vào... thưởng thức... ngẩng mặt nhìn trời thả ra từ... từ... làn khói trắng đưa anh vào chốn thần tiên... tuyệt cú mèo. Tôi thấy thủ trưởng lấy trong túi mìn Claymore ra chỉ trên dưới mười gói, mà chia cho hơn trăm người thì cũng chẳng thấm vào đâu, nhưng lính nhà ta khoái phải biết, (thuốc này Thủ trưởng “chôm” ở đâu chứ bộ đội ai mà cấp thuốc Lào.) Ông nhanh chóng đến hầm của BCH, đi kiểm tra cách phòng ngự, nắm sơ đồ chốt... về hầm BCH, thủ trưởng tổ chức cuộc họp quán triệt một số nhiệm vụ, cũng như đánh giá tình hình phòng thủ, đưa ra những ý kiến... tôi ngồi một mình buồn quá... dựa lưng vào cây bằng lăng trước hầm BCH Tiểu đoàn, lấy thư Đắc Đoạ ra đọc... “... Anh ra đi... em nhìn thấy anh vẫy tay chào, em đã mất đi một cái gì đó thiêng liêng lắm, muốn chạy theo để nắm lấy bàn tay anh, em chưa kịp nhận ra hơi ấm của nó, để nhìn lại gương mặt anh, mang hơi thở của cuộc sống, để áp vào lồng ngực anh...

Chiều hôm đó, sau giờ cơm, em thẩn thờ trước hàng hiên, nơi anh và em ngồi... ghế trước hàng hiên phòng em... nhà để xe của nông trường, nơi cơn mưa cuối mùa đã tặng cho em sự sống, từ đôi môi nồng cháy của anh... trong sự trinh trắng vô ngần, bùng cháy trong em nỗi niềm đa cảm.

Chị em trong phòng cũng hiểu nỗi lòng em, chia sẻ và chúc mừng em... những dòng toán anh giải trong vở vẫn còn đó...

Anh ơi! Thời gian là phần còn lại của nỗi đau, khao khát vẫn còn đó của một thời hoa phượng, mùa hoa cau tiếc nuối giữa tay người, biết bao giờ gặp lại hả anh!

Bên kia biên giới là cuộc đời anh, là những trận chiến triền miên, là những ngày trinh sát đầy mạo hiểm... giữa cái sống và cái chết.

Bên đây là cuộc đời em, là niềm day dứt xa anh không nguôi, vẫn đồng vọng mãi lời chia tay thâm lặng, trong cái vẫy tay ngày anh ra đi, gió mùa đông đã chớm lạnh se lòng, Đắc Đoạ đất lạ một mùa cau...

Cũng là một người lính, em chúc anh đi bình yên... em sẽ quay về tìm lại dòng sông, tìm lại xác thân phiêu bồng một thuở... để có mãi bóng hình anh một nơi nào đó. Mùa đông Đắc Đoạ mùa đông của cuộc đời, mùa đông khi em tròn mười chín tuổi...”

Sau cuộc họp, thủ trưởng và anh em trinh sát chúng tôi lên mồm đá cao nhất, ông phải mặc áo giáp vì sợ chúng bắn tĩa, chúng tôi cảnh giới bốn hướng đề phòng bất trắc, ông dùng ống nhòm quan sát địa hình, nhìn bản đồ, nhẩm tính, giao hội các điểm...

Trên đường về, chúng tôi gặp anh em vận tải của f và của e29 đang chuyển hàng lên chốt... đi bên ông, không thấy ông nói gì... có vẻ trầm ngâm lắm. Về đến f bộ Thủ trưởng mời anh em trinh sát vào hầm nổi của ông,

cho mỗi anh em gói Tam Đảo, gửi cho cả C một chai rượu, để anh em liên hoan vào chiều nay theo phân công của f (giờ giấc liên hoan do ban TM của f sắp xếp).

Về đến đơn vị, tôi thấy nhiều anh em cả cũ lẫn mới, vẫn còn thiếu b3, vì đang phối hợp cùng trinh sát f309, xây dựng tọa độ cho các đơn vị đánh hiệp đồng binh chủng.

Khi anh em về đủ, mọi thứ đều được mang ra, lính cũ và lính mới gặp nhau vui vẻ, những câu chuyện trong hơn tháng qua giờ mới đem ra kể, cả đơn vị có ba chai rượu, mỗi người chỉ được một li nhỏ, kỉ niệm ngày sinh nhật của người lính... các anh em bên đơn vị quanh f bộ, cũng sang cùng vui với đơn vị.

Lần đầu tiên tôi thấy anh em đủ mặt, tối hôm đó chúng tôi xuống hầm tâm sự không ngủ, và không biết rằng trên Ban Tham Mưu Sư đoàn, đang vạch những mũi tên của các cánh quân, chuẩn bị đánh sâu vào nội địa Campuchia.

“Trong mơ, tôi thấy bóng hồng nơi quê nhà... khóc!... Giọt nước mắt sẽ tan thành hoài niệm của thời gian, sẽ thành muối mặn, thành vô tư sóng biển quê mình, để vơi đầy năm tháng cũng vì nhau! Em hãy đợi anh về như bao người tình của lính trong chiến tranh!”

Tiếng pháo bắn cầm canh vào buổi sáng sớm, đã đánh thức chúng tôi dậy, chui ra khỏi hầm, đã nhìn thấy các anh em gác ca chốt, đang ngồi uống nước trà cùng BCH. Trên tay C trưởng là tấm bản đồ màu xanh mới tinh, một ngày mới bắt đầu... những ngày cuối tháng 12/ 1978.

16. Chương 16

CHIẾN DỊCH BẮT ĐẦU.

Sau ngày 22/ 12 chúng tôi thấy hướng 309 đánh dữ, pháo binh QK 105 ở Xa – Xb và 155 ở ngầm Ô gia đao gần như là bắn suốt ngày, với một cường độ khốc liệt, đánh ở hướng bắc đường 19 khu vực Phi nay, nhưng 307 chưa thấy triển khai gì, có một sự di chuyển quân rầm rộ, do chúng tôi ở cách đường 19 khoảng 500 m, nên cũng khó biết điều gì xảy ra, ban đêm tiếng xe hướng đồn 23 hoạt động liên tục cả đêm.

Ngày 25/ 12, chúng tôi có đi tuần xung quanh f bộ, khi về khu vực e31, thấy có xuất hiện anh em đội mũ rằn ri, là chúng tôi biết là có đơn vị đặc công (sau ngày tổng tấn công mới biết là 198 từ Bắc mới vào, anh em quê Hòa Bình và Nam Định là nhiều).

Khoảng chín giờ sáng ngày 26/ 12/ 1978, pháo binh các cỡ của ta bắt đầu bắn vào sâu trong nội địa, dọc theo QL 19, tiếng súng đã vang lên rầm rộ từ hướng f 309.

Điện của Sư đoàn cho toàn C trinh sát về SCH Sư đoàn nhận nhiệm vụ, ngay cả chúng tôi là người trong cuộc, cũng không biết rằng cuộc tổng tấn công đã bắt đầu... e812 f 309 đã mở màn đánh các trọng điểm của địch dọc theo đường 19, thời đó đánh giặc cũng vui lắm, chúng ta chỉ ráng giữ an toàn tuyệt đối đường 19, phía trước chốt tiền tiêu của e29 chừng vài cây số, địch có chiếu phim ta cũng kệ, cho nên chốt 29 là điểm mà địch hay viếng thăm nhất, có ngày đến năm, sáu lần, và chúng ta chưa bao giờ bị chọc thủng, hình như chúng không đủ lực lượng để đánh tranh giành với ta như đầu năm 1978.

Đội hình C trinh sát tập trung trước BTM* Sư đoàn, phân chia nhiệm vụ trong chớp nhoáng, và b của tôi đi phối thuộc cùng e95 mũi chủ công của Sư đoàn, có nhiệm vụ đánh luôn phía bắc đường 19, hỗ trợ cho 309 đánh thọc sâu theo đường 19, mọi yêu cầu của nhiệm vụ được giữ bí mật tuyệt đối cho đến giờ nổ súng... Chúng tôi cắt đường về hướng SCH e95 cách đó chừng hơn 2 km. Khi đến nơi, thì anh em 95 đã chuẩn bị sẵn mọi thứ, và các d của 95 hành quân ra đường 19, hợp nhau tại chốt của d9 e31...

* BTM: Bộ tham mưu (BTV Gác Sách)

Anh Trưởng giao nhiệm vụ cho tôi là người cắt đường đầu tiên, mũi tên hình vòng cung đã được BTM Sư đoàn vẽ lên bản đồ... tôi nhận địa bàn và cắt ngang qua đường 19...

Đoàn quân đi trong lặng lẽ, xuyên rừng khoảng cách của đội hình luôn được giữ vững. Ánh nắng của trời Tây Nguyên mùa khô rất gay gắt, nhưng khi đi trong rừng thì dịu hẳn đi, những luồng ánh sáng chiếu sáng cả một góc rừng, đội hình men theo bình độ 200... phải nói hôm nay... khái niệm về chiến tranh, cũng không

còn nặng nề lắm, phía sau lưng tôi, là cả một trung đoàn với một khí thế hùng hục ra trận, “những binh đoàn nối nhau ra tiền tuyến” là hình ảnh này chăng? Sự căng thẳng làm cho trán tôi mồ hôi ra như tắm, mặt chất... Dẫn một đội hình lớn, chúng tôi phải đạt hai yêu cầu: không để đội hình dừng lâu quá, sẽ làm cho anh em bộ binh có thời gian chủ quan, chờ đợi mất cảnh giác; phải bí mật không làm lộ đội hình phía sau... càng vào sâu cảm giác lạnh lưng hờ hững càng dữ... đi sau tôi khoảng hơn 100 m, anh Trường không ra lệnh gì, tôi biết là tôi đã cắt đường đúng với yêu cầu... đi và lặng lẽ đi...

Sau hơn hai giờ vượt rừng chúng tôi được lệnh giải lao, (theo nhịp của anh em bộ binh) lúc này trên bản đồ tôi xác định đã cách đường 19 khoảng gần 7 km, hết giờ nghỉ là thay người đi đầu, tôi về cuối đội hình trinh sát, cách bộ binh cũng gần 100 m...

Đang đi, tôi thấy Đại úy Trần In TMT* e95, đi nhanh về hướng tôi và muốn gặp anh Trường, hai người bàn bạc gì đó và cho thay người để chuyển hướng đi, tôi lấy địa bàn ra kiểm tra, thì thấy đội hình đã chuyển lên gần chính tây (260 độ) vì lúc đầu tôi đi là 325 độ. Càng vào sâu rừng càng rậm, nên đi lại rất khó khăn, tôi thấy anh em Bb mang vác khá nặng bao gồm: đồ dùng cá nhân + ruột tượng gạo 7 kg + hai trái cối 60 hay một trái 82...

* TMT: Tham mưu trưởng (BTV Gác Sách)

Trời càng về chiều, súng hướng đường 19 càng rõ, pháo binh hình như bắn tới đa, chúng tôi ở hướng f309 chúng cũng cố thủ dữ dần.

Chiều tối, chúng tôi dừng lại nghỉ, quay lại chỉ còn d3 e95 vì d1 và d2 đã ngừng lại cách chúng tôi khoảng 500 m, triển khai đội hình nghỉ.

Ban đêm, nghe anh Trường và thủ trưởng In nói chuyện, thì tôi mới biết là mặt trận Tây Nam đã nổ súng từ ngày 23, f309 đã đánh dọn đường mấy bữa nay rồi, f307 dùng e95 đánh thọc sâu bắc đường 19, e94 đánh mạn nam, và e29 ở thê 2, có nhiệm vụ bảo đảm liên thông đường 19, vị trí f307 bắt đầu tấn công là thị xã Bokeo và đến Stung treng giáp bờ sông Mê Kông (lúc này chúng tôi chưa có tiếp cận với bản đồ vì sợ lộ bí mật).

Nằm trong d bộ của d3, nên anh em trinh sát không có gác đêm... nằm trên võng nhìn bầu trời đầy sao, dưới tán cây rừng dày đặc, nghe côn trùng kêu thấy rộn cả người, tôi miên man nghĩ về cuộc đời lính... về bóng hồng quê nhà đang thầm lặng khóc hàng đêm, về nỗi khổ cực của cha mẹ... về nông trường Đắc Đoà nhiều cau đang mùa ra hoa... nhưng sẽ không ra trái... về cô y tá của nông trường nói giọng Bắc, nghe quyến rũ lạ kì, mùi tóc em thơm, đôi môi cong và khao khát... cảm giác rung động “trinh trắng đến vô ngần”...

17. Chương 17

ỪNG... CHÉO... CHÉO... OÀNG...

Sáng ngày 27/ 12, chúng tôi chuẩn bị lên đường, thì nhận được điện của E95 cho d3 quay lại, đi cặp theo phía bắc của đường 19, địch phản công khá mạnh, chúng ta chưa chọc thủng phòng tuyến của chúng, và để bảo vệ cho đội hình xe tăng bắt đầu hành tiến, e29 cũng không còn là thê 2 nữa, cũng tham gia vào đội hình tấn công luôn, hình như phía sau đã có lực lượng chi viện, phục vụ cho công tác thông đường 19... khi đại quân 307 và 309 tiến sâu vào đất địch, tôi không biết đơn vị nào nhưng có lẽ là Lữ 52BB, e 726 tỉnh đội Đắc Lắc và có phải F315 không? Lúc này, hầu như liên lạc với ở nhà hầu như không còn, vì toàn bộ đã ra chiến tuyến... Trinh sát f chia làm hai nhóm, tôi ở nhóm quay về cùng với d3 và năm anh em khác nữa, được trang bị thêm một tấm bản đồ, anh Hải b trưởng trinh sát 95 phụ trách bộ phận Trinh sát... Tôi cũng là người đi đầu khi cắt đường về, tọa độ nơi đến đã được xác định, chúng tôi sẽ tiếp cận với đường 19 cách Bokeo khoảng 15 km từ hướng Việt Nam sang.

Khoảng xế trưa, có một chiếc L19 vòng trên đầu chúng tôi, lượn qua lượn lại cũng khá lâu... có vẻ nghi lắm... Thủ trưởng Giữa d trưởng d3 liên lạc trực tiếp với BTM sư đoàn, báo cáo tọa độ... thì được xác định là máy bay của ta... lượn vài vòng nữa rồi máy bay biến mất... Khi cách vị trí đến chừng 10 km và cách đường 19 chỉ 3 km, chúng tôi gặp đội hình địch có khả năng cắt ngang qua đội hình của ta, khi tôi phát hiện, thì chúng chỉ cách ta hơn 100 m, vì chúng tôi đang đi trên một triền đồi cao hơn chúng, nên chúng không phát hiện, tôi ra dấu cho phía sau là gặp địch với lực lượng đông, vì tôi ra hiệu lùi lại (lùi lại theo quy ước là

địch đông, nằm tại chỗ là địch ít), cách tôi khoảng 50 m thủ trưởng Giữa bỏ lên xem xét địa hình và PRC 25 mở máy (thổi vào máy một lần là có địch, hai lần là chuẩn bị đội hình, và người chỉ huy sẽ ra lệnh nổ súng bằng pháo hiệu. Đội hình địch có chiều hướng đi vào vị trí của c9 (cuối đội hình)... Và như thế thật,... bỗng pháo hiệu từ hướng c9 phát lên... toàn đơn vị nổ súng... c9 vừa nổ súng vừa cơ động sang trái về hướng nam... c10 đi giữa bây giờ là chính diện... c11 vòng phải về hướng đường 19... lực lượng địch cũng khá đông có hơn một trăm tên... ta áp đảo bằng những loạt đạn đầu, nhưng chỉ là hỏa lực cá nhân... hỏa lực ta nhanh nhất là DKZ rồi 12,7 cối bắn khóa đuôi vì sợ vào đội hình ta... 12.7 của ta bắn áp đảo chúng chừng năm phút đầu, sau đó chúng lui đội hình và phản lại ta bằng cối 82 như mưa (chúng hơn ta khoản này) đội hình ta bắt đầu rối loạn, vì đạn của địch đã rơi trúng đội hình, (anh Bình lính mới người Hà Nội trinh sát f hi sinh ở đây), đã có những anh em thương vong, vòng theo thủ trưởng Giữa tôi thấy ông lao về hướng c11, đốc thúc anh em tấn công mạnh vào đội hình địch, vì chúng đang dồn hỏa lực vào hướng c10, khẩu DKZ bắn chéo sang ủng hộ cho hướng c10, và cối cũng tập trung vào hướng này, bỗng nhiên phía sau xuất hiện địch, nó đang đánh luồn ta, tôi chạy lại báo và ngay lập tức ông điện cho c10 đổi hướng tấn công vì c9 và c11 đang vận động đánh vào chính diện địch, bằng kinh nghiệm chiến trường, địch luôn dùng xung lực phía sau mạnh hơn phía trước, ông lệnh cho hỏa lực đổi hướng bắn về hướng trước mặt c10, c9 tiếp tục vòng đánh địch và c11 chuyển hướng tấn công, nhiều vị trí chúng nhào lại thu vũ khí của anh em tử sĩ ta, c11 vòng trái đánh vào đội hình địch hẳn nhiên có hiệu quả, ở hướng c10 tử sĩ ta và lính địch chết nằm gần sát nhau, áp lực đã giảm, cối 82 của ta bắn vòng ra xa yểm trợ cho c9 truy kích, và không cho chúng phản công cối lại ta, phía c10 và c11 lúc này chúng cũng rút dần. Trận đánh kết thúc với một không khí nặng nề (bản chất nó là vậy mà), ta diệt tại chỗ bốn mươi lăm tên, phía ta hi sinh mười hai (c10: bảy; c11: ba; trinh sát f: hai) bị thương bảy (c9: bốn), ta thu dọn chiến trường đưa thương binh tử sĩ rời khỏi trận địa, đi được khoảng 500 m, SCH f điện cho đơn vị cố gắng bắt liên lạc với d7 e29, đang chi viện vì lúc này chúng tôi chỉ cách đường 19 hơn 2 km, gặp anh em d7 chúng tôi bàn giao tử sĩ và thương binh cho anh em, d7 cắt c3 vào đội hình và chúng tôi tiếp tục lên đường theo phương án tác chiến, có bổ sung anh Thìn, trợ lý tác chiến f.

Chiều đến, chúng tôi dừng chân nghỉ ở vị trí quy định, cách thị xã Bokeo 15 km, trên bản đồ thì có các Phum của dân, nhưng khi chúng tôi đến thì hầu như không còn, chúng dồn dân vào các khu công xã, chỉ còn lại nền nhà và những căn nhà tranh xiêu vẹo...

Bố trí trên một vị trí rộng để tránh chúng tập kích vào ban đêm, lúc này tôi mới để ý đến xung quanh, bốn hướng súng vẫn nổ rộ và pháo binh của ta cũng bắn liên tục... đêm khuya chúng tôi nghe tiếng xe từ hướng biên giới mình không ngớt.

Cũng chính tại đây, anh Thìn mới chính thức giao cho tôi tấm bản đồ, mà trên đó đã vẽ các mũi tấn công của ta, cũng như các vị trí của địch.

Nhiệm vụ của chúng tôi là phục sẵn nơi đây, chờ chi viện cho các đơn vị f309 đánh theo đường 19 nếu gặp khó khăn, còn lại d1 và d2 của e95 là đón đánh địch rút chạy, vì ngày mai không quân ta tấn công các cứ điểm dọc biên giới, trong đó có cứ điểm Phi này nằm sát biên giới ta, ngay ngã ba sông Tongle San cách đồn biên phòng 23 không xa lắm (K1).

Một đêm tĩnh lặng vô cùng, có lẽ ai cũng nhớ lại trận đánh khi chiều... nhớ về những anh em đã hi sinh... mới sáng hôm nay còn phụ nhau nâng ba lô lên vai... mà giờ đây có khi đã nằm xuống lòng đất mẹ tại nghĩa trang Đức Cơ... Dù mệt mỏi nhưng tôi không tài nào ngủ được... nghĩ về chiến tranh sao mà kinh khủng quá... trong đầu vẫn đinh ninh câu hỏi: tại sao người với người không sống để yêu thương nhau hả Pốt?

18. Chương 18

BÃO NỔI LÊN RỒI... TỪ LỆ THANH ĐẾN BỒ KEO.

Mở sáng ngày 28/ 12, tất cả đều bình tĩnh do những cơn bão lửa, tôi ngồi giao hội và căng địa bàn, thì thấy pháo của e572 PB đã chi viện mở màn bằng trọng pháo 155 và 130... tất cả nhanh chóng chuẩn bị chờ lệnh, pháo của ta đã bắn vượt qua khu vực chúng tôi phục kích, xa xa đã nghe tiếng xe gầm rú, nhưng chưa biết đó là xe tăng của chiến dịch đã bắt đầu lăn bánh, cối của địch và hỏa lực cá nhân cũng nổ rộ dọc đường 19, có vẻ như chúng cũng cố thủ khu vực này, dọc hai bên đường 19 pháo của ta nổ ùng oàng không ngớt, đường đạn pháo 130 li đi căng và nghe tiếng rít rất dễ sợ, tiếng nổ đánh và miêng bay ào ào, tất cả chúng

tôi hồi hộp... nghe tiếng pháo biết là của ta mà vẫn hồi hộp như thường... lúc ấy không còn ai có thể phân biệt được hướng của đơn vị nào, vì hầu như tứ hướng đã nổ, chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng chúng kêu í ới, nhưng yêu cầu của nhiệm vụ là chúng tôi hỗ trợ cho phía bắc đường 19, không cho địch đánh tập hậu vào phía sau cũng như bên sườn của đội hình.

Tiếng súng càng lúc càng rộ hơn, có vẻ khốc liệt hơn... pháo binh vẫn bắn ở mức độ cao và liên tục... chúng tôi ngồi chờ mà sốt cả ruột... cũng không còn ai quan tâm đến ăn trưa... vì biết rằng mọi sự đã được bắt đầu.

Xế trưa, chúng tôi nghe tiếng máy bay và thấy máy bay trinh sát của ta L19 hay OV10 gì đó quần ở trên đầu (vì rừng quá rậm)... những âm thanh ình ình từ trong nội địa của chúng, và có tiếng máy bay phản lực của ta bay ngang qua bầu trời, chúng tôi biết rằng chúng đã bị dội bom... Khoảng hai giờ chiều, chúng tôi nghe tiếng trực thăng bắn xung quanh vị trí của chúng tôi, nghe tiếng máy bay quần thảo... vòng lại và bắn... không biết đạn gì mà chỉ nghe ề... ề... ề... và sau đó là những tiếng nổ liên hoàn, có bốn chiếc trực thăng loại đầu nhọn của Mỹ, bay ngang qua đầu đội hình với một độ cao rất thấp, chỉ cao hơn ngọn cây chùng vài chục mét, thấy luôn cả những con đinh ốc ở dưới bụng máy bay, bắn dọc đường 19 nghe ùng oàng... anh nào cũng nhấp nháy nhòm... lúc này tiếng xe tăng đã lộ rõ, bỗng tôi nghe những tiếng nổ chát chúa và sau đó là hỏa lực cá nhân (sau này mới biết là chúng phục xe tăng của ta mất hai chiếc) đạn pháo tăng bắt đầu nã vào hai bên đường 19, cả đạn 12,7 li gắn trên xe tăng cũng bắn như mưa sang hai bên đường, rồi máy bay trực thăng vòng lại bay cặp theo hai bên đường và cũng bắn xối xả... chúng tôi được lệnh xuất kích ra đường, gần tới đường nghe đạn của xe tăng bắn sao mà thấy ớn quá, thấy tình thế không yên Thủ trưởng Giữa mới nói với tôi, là anh em trinh sát cẩn thận bám ra đường, để bắt liên lạc với anh em ngoài đó, gần mười người bám theo các con suối nhỏ... để tiếp cận đường 19, nhưng với điều kiện là khi không nghe tiếng tăng nữa... vượt qua lần đạn của phe ta, chúng tôi cũng ra đến đường, dùng mặt hiệu màu đỏ làm dấu (nói phải tôi là lấy quần đùi của một anh BB), nhìn thấy mấy chiếc tăng từ dưới biên giới bò lên cũng ngán tới xương, sợ bắn lầm... tôi vẫy cờ và tay làm hiệu... khi xe ngang qua, xạ thủ súng máy chỉ hỏi có một câu “lính 307 hả”... cả đội hình tiểu đoàn tràn qua hai bên đường, đứng bảo vệ cho xe tăng hành tiến... trực thăng vòng lại bắn xối xả vào sâu, bay rất thấp, thấy luôn cả mặt ông xạ thủ súng máy, già hay trẻ... Đội hình xe tăng rồi đến thiết giáp M113, và thấy thấp thoáng phía sau là xe Zin 130 chở bộ binh của Sư đoàn 309. cả đoàn quân hùng dũng tiến về Bokeo dưới sự yểm trợ của Pháo binh, xe tăng và trực thăng lượn ở trên đầu... và cả những anh em e95 nữa. Trời sao oai thế hà các bác 309! Chả bù cho chúng em sợ bắn lầm gần chết.

19. Chương 19

SƯ ĐOÀN 307 CHÍNH THỨC VÀO TRẬN.

Đoàn xe của f309 khá dài, bao gồm cả 812 và 31 lần lượt tiến về Bokeo, hình như mỗi xe là một b, trên mũ cối có dán một băng trắng, có thể là kí hiệu xe của từng đơn vị, tôi thấy anh bạn trinh sát 309 mang kí hiệu là H2, gặp tôi anh hỏi “sao mầy đi với 95 mà đứng đây?” Tôi chỉ cười, vì không kịp trả lời, xe chạy nhanh và đường quá bụi, bỗng thấy một vật gì từ trên xe bay xuống chỗ tôi... “Gối Đà Lạt khoảng mười điều, ôi điều kì diệu... nhanh như một tia chớp mấy ông 95 đứng cạnh, nhìn qua tôi và... nhõm... miệng... cười... anh Thìn tác chiến thấy có khói cũng đi tới hỏi “Cho tao điều,” cũng tội nghiệp cho lính ta, luôn trong tình đói thuốc... sau làn khói trắng là những gương mặt tươi tỉnh... đúng là phép thần tiên thật... súng vẫn nổ nhưng ở mức độ vừa phải, hình như lính ta bắn vớ vẩn vào hai bên đường, chỉ có pháo binh là vẫn còn bay qua đầu...

Bỗng tôi nhìn thấy gương mặt của Tham mưu trưởng sư đoàn trên chiếc xe Jeep, có mấy ông quần khăn rằn... thấy tôi, ông cho dừng xe lại và bốc bốn thằng tôi đi luôn cùng xe với ông, lên xe tôi mới biết f307 hành tiến sau 309, và khi đến Bokeo, 307 sẽ trở thành chủ công, 309 dừng lại để củng cố đội hình, vì đã đánh mở cửa mấy bữa nay, anh em mỏi mệt...

Khi đến ngã ba Bokeo, đoàn xe dừng lại tạt qua hai bên đường để đội hình xe tăng tiến lên, những chàng của sắt của e574 hùng dũng và ngạo nghễ, chồm lên với cái nòng pháo ngất ngưỡng, và những ông xạ thủ đen như... ngồi chễm chệ bên tháp pháo.

Đoàn xe của 307 tiếp tục hành quân về phía trước, tôi đi cùng ban TM Sư đoàn trên chiếc xe GMC của ban tác chiến (xe trống vì ban TC đã đi xuống các đơn vị), qua Bokeo chừng 5 km tôi thấy con bò Bô nằm chết

bên đường, bên cạnh hố bom, xung quanh vẫn còn bay mùi khét. Phía sau có một đoàn xe đang vượt sang trái và tiến lên, thì ra xe của e29 đang vượt lên để dẫn đầu đội hình, chúng tôi đứng chờ cho đến đoàn xe của e95 thì trời đã gần tối, tôi đi theo xe của trinh sát 95 và hành tiến về phía trước.

Xe dừng lại nghỉ ở bên đường, toàn bộ các đơn vị bộ binh đều tản ra hai bên đường sâu 200 m để nghỉ đêm tại đây. Nhưng chúng tôi cũng đâu có yên, lệnh của sư đoàn điều một lực lượng trinh sát khoảng hai mươi người, do anh Hải C phó chỉ huy, đi nắm tình hình địch xung quanh khoảng 5 km theo trục đường, và F cũng đưa một d của e29 án ngữ trước đội hình xe dừng. Lần mò trong đêm tối, dọc hai bên đường sâu vào trong 50 m, dò dẫm từng bước chân trong đêm, dọc đường tôi thấy chúng vút lại vũ khí đạn được rất nhiều cũng như nhiều quân trang khác, đạn AT chúng vút ngổ ngang đầy đường, chứng tỏ đây là một cuộc rút chạy bộ, vì trên đường không có dấu vết xe.

Nghe ngóng động tĩnh xung quanh không có vấn đề gì, chúng tôi báo cáo về Sư đoàn và được chỉ thị nằm tại chỗ phòng các tình huống bất trắc, chúng tôi ẩn vào các nhà dân bỏ hoang, phát hiện có một nồi thịt heo còn nóng, nhưng chúng tôi không dám ăn, và anh em dùng lương khô cho bữa tối.

Đêm tĩnh lặng vô cùng, hoàn toàn không nghe một tiếng súng nào, và theo linh tính chắc có điều gì đó đang xảy ra... Phán đoán của Sư đoàn không sai chút nào, khoảng ba giờ sáng chúng tập kích vào đội hình ta, với lực lượng khoảng một tiểu đoàn ba trăm quân, căn cứ vào dấu vết chúng để lại, vị trí chúng tấn công nam đường 19 thuộc phạm vi của e94 phòng thủ, nghe tiếng súng nổ sáng cả một góc trời, chúng tôi ngồi dậy mở máy và anh Hải ra lệnh chuẩn bị chiến đấu, cách chúng tôi chừng hơn 200 m (phía bắc đường 19) địch cũng đang di chuyển quân, chúng tôi đoán cũng ở cấp tiểu đoàn,... chúng tôi điện về Sư đoàn khu vực địch đang di chuyển...

Những tiếng nổ lóe sáng bầu trời, cả của ta và của địch, đường đạn bay ban đêm trông thật đẹp mắt, chúng dùng cối 120, 82 và các loại DKZ tấn công vào đội hình...

Lúc này pháo binh ta ở hướng Bokeo, bắt đầu chi viện 155 li cho trận địa ta, những tiếng nổ nhức óc kinh khủng nổ liên tục trong khoảng mười lăm phút, bộ binh ở các đơn vị cũng tranh thủ nổ súng theo, về hướng chúng tấn công, các loại hỏa lực cối, DKZ nổ vang trời (không nghe 12.7 li của ta), sau khoảng ba mươi phút thì hướng nam đường 19 chỉ còn nghe tiếng lẹt đẹt của các anh Bb... Địch lại tấn công phía bắc đường 19, và lúc này hầu như hỏa lực ta bắn áp đảo chúng, vì có khả năng chúng đã bị lộ (sáng ra tôi mới biết hướng chúng đi vào là d2 của e95) hướng này ta không dùng pháo binh ở nhà, vì hầu như toàn bộ các loại hỏa lực của toàn e95 và 29 đều chi viện cho hướng này, có những đường đạn 12.7 li bay qua đầu chúng tôi, lúc này ta có dùng 12.7... có lẽ do bị đánh phủ đầu nên chúng không kịp trở tay và triển khai lực lượng nên phải rút sớm, chúng tháo chạy về đường cũ và chúng tôi thấy chúng mang vác, khiêng đồng bọn đi qua trước mặt chúng tôi chừng 50 m (chúng bám theo con đường nhỏ của Phum)...

Tăng sáng pháo binh của mặt trận tiếp tục bắn trên các hướng... các đơn vị tỏa ra truy quét các khu vực xung quanh, những Phum làng xơ xác, nhà cửa xiêu vẹo không vách... một cảnh quá điều tàn đập vào mắt chúng tôi, lần đầu tiên được thấy một phần nào của cuộc sống người dân Campuchia một cách trực quan.

Chúng tôi trở về đơn vị sau một đêm mất ngủ, ăn vội vàng gói mì hai con tôm của bếp Sư đoàn, tôi được gọi lên ban trinh sát sư đoàn, và tại đây tôi được Trưởng ban Trinh sát Sư đoàn, thay mặt Tham mưu trưởng bổ nhiệm chức B phó thay cho anh Tiến vừa hi sinh trên hướng e94 chiều ngày 26/ 12, khi tôi quay ra thì gặp anh Trường, anh cũng đồng viên tôi cố gắng hoàn thành nhiệm vụ trên giao, anh cũng bắn khoản là mới đầu chiến dịch mà đơn vị đã tổn thất như vậy, không biết sẽ ra sao... nhìn dáng đi vội vàng của anh, tôi cũng hiểu rằng, đơn vị trinh sát đã được giao nhiệm vụ quá sức mình, do hoàn cảnh của Sư đoàn đảm đương mũi chủ công của chiến dịch.

Tôi quay trở về hướng e95 và lát sau lại được gọi trở lại Ban Trinh sát Sư đoàn nhận nhiệm vụ cùng d7 e29 kết hợp với d7 e31 tiến đánh Von Sai, tôi nhận bản đồ và nhanh chóng về hướng e29 để thực hiện nhiệm vụ...

Trên đường đi tôi gặp hai xe cứu thương của QK đang đi ngược chiều về hướng Đức Cơ, chắc là đưa anh em thương binh, tử sĩ trận đánh tối qua về nước, chắc cũng không nhiều... Khi gặp thủ trưởng Toàn e95, ông bảo đêm qua trên hai hướng, ta diệt bốn mươi hai tên bỏ tại trận, thu toàn bộ súng, trong đó có công của các cậu... và ông cũng chúc tôi lên đường cùng e29 thắng lợi.

20. Chương 20

HÀNH TRÌNH BÔ KEO – BUNG LUNG – KALI THOM – VON SAI.

Sáng ngày 29/ 12, đội hình 307 xuất phát sớm, khi mặt trời chưa qua khỏi ngọn cây của rừng Bô Keo, e95 đi đầu đội hình, dọc đường trong hai giờ đầu chúng ta không gặp địch... lúc này phía sau đội hình có tiếng máy bay của ta, và đạn của máy bay trực thăng nhón đầu bắn ùng oàng ... sau đó là các trận đánh của các đơn vị f309 cũng khá khốc liệt, có lẽ ta dùng cỡ trung đoàn, vì nghe hỏa lực cũng như sự chi viện của pháo binh thì biết... dọc đường cũng còn những toán nhỏ lẻ của địch, và chủ yếu ta dùng hỏa lực của xe tăng và bọc thép tấn công, vừa hành tiến vừa bắn, bộ binh trên xe thì bắn AK như bắp rang, những chỗ nghi ngờ có địch, tôi cũng không còn nhớ khoảng cách từ Bô Keo đến Bung Lung là bao nhiêu, nhưng cũng gần lắm. Khi đến Bung Lung, d7 e29 và d7 e31 cùng hai tăng, hai thiết giáp, tách khỏi đội hình... tôi nhảy khỏi xe d7 e29 và cùng tổ trinh sát của e31 nhảy lên xe thiết giáp cuối của đội hình, cùng xe với thủ trưởng của QK5 chỉ huy cuộc hành quân tiến về Von Sai, cũng may là đoạn đường này cũng không xấu lắm, và hai bên đường là khu dân cư nên rất trống trải, cách tìm đường vào trong khoảng 50 đến 100 m tùy theo đoạn... dọc đường không gặp sức kháng cự gì của địch, hai bên đường, những thùng chứa vũ khí của địch vứt ngổn ngang, thấy rõ đạn cối, DKZ, B40 B41 nằm trong thùng, có thùng vơi, thùng đầy... dọc theo đường chính, các ngã rẽ rất nhiều, và trinh sát chúng tôi phải giao hội các điểm liên tục, để xác định chính xác vị trí đang hành quân, báo về sở chỉ huy, anh thông tin PRC25 làm việc liên tục, theo ý kiến của người sĩ quan QK...

Tới đầu Phum Kali Thom địch xuất hiện... bắn xối xả về phía ta... nhanh như chớp các xạ thủ súng máy trên thiết giáp, và pháo tăng cũng quay nòng, bắn liên tục vào đội hình địch, d7 e31 rời khỏi xe và tấn công vào Phum... d7 e29 nằm lại trận địa, triển khai hai bên sườn đội hình, phòng ngừa địch tấn công vào hai bên, và phía sau của ta, bộ binh càn lướt theo xe tăng và thiết giáp bụi mù... các trận địa cối của hai đơn vị nhanh chóng lấy phần tử và bắn hỗ trợ cho Bb, cối nổ ùng oàng trong Phum... oanh liệt và hùng dũng nhất là các bác Tăng, vừa bắn vừa càn vào các ngôi nhà tranh... đổ xuống... chồm lên... lướt tới... không thể không nói tới các khẩu đội DKZ, toàn bộ anh em bắn ứng dụng trên vai... chạy... đặt xuống... lửa lóe lên... oàng... oàng... liên tục... nhà cháy... lửa... đổ xuống. Trong máy bộ đàm vị chỉ huy QK liên tục chỉ huy cho anh Thuận (hay Thuận gì đó, vị sĩ quan này người Quảng Trạch, Quảng Bình, nói rất khó nghe) d trưởng d7 e31, nhắc nhở bộ đội nhanh chóng áp sát mục tiêu... chớm đầu làng tôi thấy hai Pốt (một m, một nữ) bị đạn súng máy của tăng, bắn nát người, ôm trong tay khẩu AT và AK... một thằng Pốt nữa đang bị thương, nằm sấp, hai tay đang cào cấu vào đất, rống lên những tiếng khò... khò... đầu nó máu toàn máu, có lẽ bị miếng pháo hay cối gì đó, BB đã thu súng của thằng này, hai lính 31 đang nhìn nó.

Không còn tiếng bắn của địch, anh em ta quay lại... tôi tiếp cận sâu vào trong Phum cùng vị sĩ quan... bước qua những xác chết của địch. Quang cảnh nơi đây, nói lên tình hình địch đang tháo chạy về hướng sông (Von Sai), vì chúng bỏ lại quá nhiều quân tư trang, nhất là các loại vũ khí đạn dược, rơi vãi khắp Phum...

Ta không có ai hi sinh, chỉ bị thương tám anh em, và cơ bản là nhẹ, tiếp tục chiến đấu tốt.

Đoàn hành quân tiếp tục... càng vào sâu thấy một sự trù phú hơn ở ngoài biên giới, nhà cửa có vẻ sang trọng hơn, cơ bản nơi đây là rừng cao su... đang mùa thay lá...

Cách thị xã Von Sai không xa, pháo thủ xe tăng báo về sau, thấy một chiếc xe của địch đang chạy... và xin ý kiến của chỉ huy... một M113 được điều lên truy kích, và ý định ban đầu là bắt sống... nhưng việc không thành vì chúng chạy nhanh hơn khoảng cách không rút ngắn được, và cuối cùng phải tiêu diệt... chiếc xe loại dân sự nhỏ bị khẩu súng máy trên M113, biến thành một cục sắt cháy bên đường... không biết trên xe có mấy tên, nhưng khi chúng tôi đến, những thân hình đang co quắp, mờ người nhỏ xuống gặp lửa bùng lên kêu... xèo... xèo (trưa đó nhiều anh em bỏ lương khô nuốt chẳng trôi).

Tiến vào Von Sai, một cảnh tượng vừa trù phú vừa hoang tàn, một thị xã nhỏ với những nét nhà cổ xưa... có sân rải đá cuội... quay ra bờ sông nước chảy lững lờ... thơ mộng... (... nhớ đến con sông quê nhà, thời ấu thơ anh và em cùng tắm chung nơi dòng sông ấy, những chuyến chở muối về nhập kho... dưới ánh trăng bàng bạc... em ngồi nơi mũi thuyền nhìn anh, thò tay xuống nước vức nước lóng lánh ánh trăng... nhìn anh say... đắm... mơ màng...) cảnh hoang tàn nhà cửa bị bom ta hôm qua... những tên lính Pốt nằm chết ngổn ngang khắp các nẻo đường... nhiều thằng không toàn thây... quạ đen thỉnh thoảng bay lên kêu nghe não nùng (sao xứ sở này nhiều quạ đến thế), khoảng năm mươi tên bỏ xác nơi này mà đồng đội chưa kịp giải quyết cái

điều cơ bản nhất.

Lệnh rút quân...

Đoàn xe quay đầu, vị chỉ huy báo về SCH, trên đường về đội hình d7 e29 đi đầu, với một tinh thần cảnh giác cao, vì theo thông lệ chúng sẽ quay lại phục kích ta...

Tốc độ quay về rất nhanh... sau đội hình là bụi màu đỏ của đất bazan miền Đông bắc Campuchia cuộn theo... phủ trên đầu những người lính...

Thị xã Bung Lung trước mặt khi trời gần tối... xa xa vẫn còn nghe tiếng pháo hướng 309 vọng về.

21. Chương 21

SƯ ĐOÀN 307 + KHÔNG QUÂN, QUYẾT ĐẤU Ở MẶT TRẬN BÔ KEO.(tt)

Mờ sáng, chúng tôi và anh em trinh sát e95, dẫn bộ binh các đơn vị áp sát mục tiêu.

Chín giờ, hai máy bay trinh sát của ta bay lòng vòng trên khu vực... trời vẫn còn sương mù chưa rõ, máy bay ta quần đảo liên tục nhưng không thấy địch phản ứng gì, BB ta im lặng chờ lệnh, không khí ngột thở bao trùm trận địa...

Gần đứng bóng, một chiếc máy bay sơn màu xanh Quân sự tiến vào khu vực... vòng qua một lượt... vòng lại... những chùm bom từ máy bay rớt xuống... những tiếng nổ ùng oàng vang dội... bụi mù khắp một vùng... Chỉ vài chục phút sau, không hiểu chiếc máy bay này hay chiếc khác, bay lượn lơ lửng quanh khu vực địch hai - ba lần mà chẳng thấy gì... anh em sốt ruột... bỗng cũng thấy các chùm bom rớt ra... núi rừng rung chuyển một lần nữa... bụi đất bay đỏ trời... nhưng hình như loạt bom này đánh xa hơn, nằm phía bên kia sườn đồi, nên chúng tôi nghe tiếng nổ nhỏ hơn đợt bom trước... xong việc... lượn một vòng... và bay về hướng Đức Cơ... chắc cũng khoảng hàng trăm trái bom đã được thả trong phi vụ này... có sự hoảng loạn trong căn cứ của địch... chúng bắt đầu bắn cối ra đường 19... chúng tôi chuẩn bị phản ứng... thì máy bay trinh sát lại xuất hiện lần hai... trời nắng gắt, nhưng nhờ khu vực này rừng rậm, nên ánh nắng cũng dịu phần nào... hai máy bay của ta vòng qua... vòng lại... bỗng nghe ùng ùng... và xa xa nghe tiếng trực thăng... Ba chiếc nhện đầu xuất hiện từ một hướng... đảo quanh... nghiêng cánh... ùng oàng... ùng oàng... rẹt... rẹt... liên tục nổ... hết chiếc này đến chiếc khác luân phiên vào tấn công mỏm đồi và phía bên kia... độ bay cũng tương đối cao hơn khi chúng tôi hành tiến trên đường 19... Trực thăng thoát ra khỏi vị trí, bay vòng hẹp quanh khu vực của ta kiểm soát... Pháo binh chiến dịch mở màn 155 và 130... bụi đỏ tung lên...

Lệnh tấn công... đoàn ngựa sắt của e 574 và M113 dàn hàng ngang chồm lên, bắn xối xả vào trận địa địch... toàn cảnh lúc này là bụi mù đỏ quanh... của bom chưa kịp tan... của đạn trực thăng... của pháo chưa kịp hòa lẫn vào không trung, và lần này là pháo tăng... BB hành tiến theo sau và hai sườn của xe tăng, hầu như chỉ để bảo vệ cho xe tăng chứ nếu bắn thì bạn bay đường nào cho lọt...

Chúng ngoan cố chống trả với mức độ dữ dội, đạn cối, DKZ, 12.7 cũng bắn xối xả vào đội hình ta... một chiếc M113 dừng lại, do trúng đạn của địch... đội hình vẫn tiến... d3 là đơn vị tiếp cận sườn đồi đầu tiên... súng máy trên xe tăng và thiết giáp bắn chéo cánh trên đầu chúng tôi về các hướng... bộ binh phát hiện chúng có hiện tượng chạy tháo xuống đồi về hướng d2... toàn bộ hỏa lực bắn về hướng đó... chúng chống cự yếu dần...

Công sự của địch lộ dần trước mặt, thủ trưởng Nho d trưởng d2, đội nòng sắt của anh em pháo binh, nháp nhô chỗ này chỗ kia khắp các trận địa, đốc thúc c5 và c6 áp sát công sự của địch... đất bị cày lên qua mấy lần không kích, và tơi tả bởi đạn pháo, cây cối ngã đổ nằm ngổn ngang chắn cả lối tiến lên... làm cho trận địa của địch gần như là bình địa...

Quang cảnh chiến trường chưa từng thấy trong đời, như trong phim về các cánh rừng Khe Sanh ta đánh Mỹ... toàn bộ hầm hố của địch bị phá hủy hầu như hoàn toàn... xác địch nằm khắp các công sự... hào toàn máu... thịt pha lẫn với đất... mùi tanh nồng nặc bốc lên giữa trưa...

Ta làm chủ trận địa... các kho chứa vũ khí âm dưới mặt đất... vũ khí thiết bị rơi vãi... máy bộ đàm... súng DKZ bị bom pháo ta phá hủy... 12.7 li bị quẹo nòng... súng cối chân một nơi, để một nẻo... bộ lòng của một

thằng Pốt xấu số nào, vắt ngang qua thân cối 82... một thằng Pốt mập mạp, mặc bộ đồ Tô Châu, đeo cái túi trong đó có một radio nhỏ nhưng đã bị hư, chắc là Lục Thum bị đạn pháo không nhìn rõ mặt...

22. Chương 22

Lệnh của Mặt trận rút quân, bàn giao lại cho anh em f 309.

Toàn bộ anh em thương binh tử sĩ được đưa ra đường 19, hai trực thăng cứu thương đầu tròn đáp xuống mặt đường, đưa anh em thương binh về nước ngay lập tức, tử sĩ được đưa vào xe Hồng, trong đó có thêm ba đ/c trình sát của Sư đoàn... đơn vị lại chịu thêm mất mát, mà toàn là anh em lính cũ 1976, 1977 quê Duy Xuyên, Quảng m.

Đội hình nhanh chóng lên xe tiến về lại Bung Lung, để ngày mai theo đường 19 tiến về thị xã Stung Treng. Đây là trận quyết chiến lớn nhất của Sư đoàn trên Mặt trận BGTN.

Phía trước là con đường dài giai đoạn một của chiến dịch. Những người lính con em của bốn tỉnh duyên hải miền Trung, của những anh em miền Bắc nhập ngũ 1972, 1973 mà đáng ra họ đã trở về quê hương... “... Chờ phút giây bình yên, đợi đạn bom ráo tạnh, để được ngồi bên anh, để được ghen, để được hôn. Để được thương, để được giận. Để thành chồng thành vợ... và để cùng hôn con...” lại lao về phía trước, viết tiếp trang sử của Sư đoàn, trang sử huyền thoại của nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia anh em, của không quân.

23. Chương 23

SREPOK... DÒNG SÔNG AI ĐÃ ĐẶT TÊN.

Đoàn quân hành quân về lại Bung Lung thủ phủ của tỉnh Ratanakiri, những Phum trống vắng nhà... những ngôi nhà sàn xiêu vẹo, dấu tích của thời trước 1975...

Trên đường về Bung Lung, đi cùng xe với ban Thông tin, anh trợ lí nói nhỏ với tôi “Mày có thư Đà Nẵng nét chữ con gái... lát nữa tao lục tào đưa cho.”

Tôi cố thuyết phục anh lấy cho tôi, nhưng vì quy định là không đưa thư trong lúc hành quân nên anh chẳng dám... Cuối cùng, nhờ có bác tài xế nói thêm, anh mở cái bao đựng thư, anh nhận ở Pleiku ngày hôm kia... thư Đắc Đoạ... chứ không phải bạn bè của trường ĐHBK Đà Nẵng, tôi cũng tranh thủ thời gian ngắn ngủi mở ra đọc.

Đà Nẵng ngày...

Anh thân yêu!

Em đã về viện 17 Đà Nẵng và chuẩn bị nhập học, chúng em đang ở tạm tại nhà khách QK tại bờ sông Hàn...

...

Ban đêm thành phố quá nhộn nhịp, em cùng mấy chị bạn, đêm nào cũng đi dọc theo bờ sông, để ngắm cảnh... với lòng thương nhớ anh vô hạn.

Hoàng hôn buông chậm chậm, cả một vùng sông nước sông Hàn, nhuộm dần trong màu vàng tím, gió sông dịu dịu thổi, cuốn đi cái nóng của những ngày nắng tháng chạp, dọc biển miền trung... cơn nắng hạ chiều nay như mãi hát... em như lạc về mảnh đất quê anh.

Đã hơn tuần nay, từ lúc về Đà Nẵng, chiều nào em cũng cùng cô bạn gái mới quen, ra dòng sông này, dành chút thời giờ, ngắm nhìn đất trời, dõi theo những cánh cò bay về phương nam, về hướng quê hương Bình Định của anh, cô bạn cứ gắng hỏi mãi, nhưng em chưa trả lời, vì sao em thường ra đây vào mỗi buổi chiều, ngồi lặng thinh không nói... “Hãy để tâm hồn tao vắng lặng, đến một thời gian nào đó, mà nỗi nhớ đỡ day dứt trong lòng, tao sẽ nói cho mày biết.” Em trả lời cô bạn như vậy. Một cô gái ra bờ sông, ngồi một mình trong chiều vắng, kể cũng lạ phải không anh! Nhìn dòng sông hiền hòa trôi xuôi, lắng nghe sự bình yên trong lòng, là những phút giây em trở lại cùng anh nơi mảnh đất Đắc Đoạ... mỗi đời người sẽ có nhiều kỉ

niệm, và về một kỉ niệm đêm đông mưa lạnh giữa rừng Tây Nguyên... Nhưng anh ơi!... Mùa đông sẽ chẳng thể quay về... chỉ còn chút sương mờ trong mắt người lính trẻ... thăm thẳm chiều trong mỗi bước em đi... mãi là kỉ niệm không thể phai mờ, là động lực thúc đẩy em bước tiếp trên đường đời, dõi theo bước chân người lính trinh sát của đời em.

Em đi... gió cứ thổi bờ sông mờ mịt cát... thêm thiếp một màu... lơ lửng trái xoan non.

Anh ơi! Nữ giới chúng em khi yêu đến độ đắm sâu, dù dồn nén thế nào... ở bên trong vẫn cứ dâng trào mãnh liệt, vừa e dè vừa táo bạo... một thoáng gương mặt anh hiện lên bất chợt, vừa gần gũi vừa sâu xa, một cảm giác nhói đau, bất lực trước những khắc nghiệt của chiến tranh, trước những hoàn cảnh của những người lính, tuổi chưa đến đôi mươi, như anh và em, có những bến bờ biết là hạnh phúc nhưng biết bao giờ...

Thương cho anh cùng bao đồng đội, đã nặng hai vai chuyện nước non, khi tuổi còn quá trẻ, mọi ước mơ chưa thành... cứ ẩn hiện trong tâm trí em. Là con gái chúng em ít có khả năng thoát khỏi những kí ức, vì em luôn nặng lòng với những kỉ niệm đẹp đẽ của chính mình.

Đêm ấy, giữa rừng Đắc Đoa đầy trăng sao, muôn tinh tú trên trời đang nhấp nháy... đang lên tiếng để đánh động hai trái tim, đang hồi bay bổng, phiêu lãng... Bờ vai anh, nơi em nương thân chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi, vẫn là chốn êm đềm và ấm áp nhất mà em được tận hưởng...

Nam nữ thanh niên ở thành phố này, tối tối cùng lai nhau trên chiếc xe đạp... đi vòng quanh thành phố, ghé những quán chè dọc bờ sông Hàn, nơi em rảo bước đi qua, vào các rạp chiếu phim, nơi em đi qua, nhưng không dám nhìn họ... vì em thiếu mất anh. Họ nhìn nhau say đắm... họ yêu nhau qua đôi mắt, như em đã từng yêu đôi mắt anh, như yêu những chân trời... chưa bao giờ được tới... yêu đôi mắt anh... như yêu nẻo đường đời... cay đắng.

Bất chợt em rừng mình... nghĩ tới giờ này anh và các đồng đội anh đang ở đâu? Ở một nơi nào đó trên đất Campuchia lạnh ít dữ dội... những gương mặt hốc hác vì thiếu ngủ, da xanh xao vì sốt rét, gương mặt ưu sầu lo lắng vì ngày mai chẳng biết đánh ở đâu? Tổ quốc Việt Nam, nơi có những người mẹ nhớ mong con từng đêm, nơi có những người vợ mòn mỏi ngóng chờ chồng, nơi có những người yêu úp mặt khóc khi hoàng hôn về, đêm xuống... là tất cả phải không anh.

Ngày mai, chúng em được đưa vào Viện 17, để phục vụ anh em thương binh từ chiến trường K chuyển về...

Đọc đến đây, thì bỗng nhiên xe dừng lại, tôi nhanh chân nhảy xuống xe, nhét vội lá thư vào túi áo, vì thấy phía trước bắn pháo hiệu gấp địch... súng nổ ran một hồi rồi dứt.

Toàn bộ Sư đoàn án ngữ ở các ngã ba đường, tiếp giáp với đường 19, Ban Pháo binh và Trinh sát Sư đoàn, lên kế hoạch bố trí các trận địa pháo, nhằm có thể khống chế các vị trí đóng quân của các đơn vị trong tầm pháo của ta. Anh em trinh sát nhận thêm địa bàn của Bungari 60 li giác (của Mỹ 64 li giác) mới toanh, để có thể hoạt động vào ban đêm...

Khoảng bảy giờ, SCH Tiền phương Quân khu lệnh cho Sư đoàn lên đường, vì phía trước đã có một bộ phận đặc công, chiếm bờ đông của sông Srê pok và đơn vị phải lên đường hành quân ngay trong đêm.

24. Chương 24

SREPOK... DÒNG SÔNG AI ĐÃ ĐẶT TÊN. (Phần tiếp...)

Trên chiếc xe tăng thứ hai của đội hình, tôi cùng trưởng ban trinh sát Sư đoàn và e95, luôn phải theo dõi liên tục trên bản đồ, QL19 đoạn này rất nhiều giao lộ, tốc độ xe đi tương đối chậm, bộ phận pháo binh của sư đoàn, một phân đội xe tăng và e29 đi cuối đội hình, bộ binh trên xe được quyền bắn những vị trí mà ta nghi có địch, ta tấn công với mục đích là hỗ trợ cho đơn vị đặc công đã đánh và vượt sông Srepok chờ BB lên. Nhìn trên bản đồ, con sông này dài trên 400 km, trong đó phần chảy qua Campuchia, gần một nửa chiều dài của nó. Xuất phát từ Đắc Lắc của Việt Nam (gần Buôn Đôn) chảy qua hai tỉnh Ratanakiri và Stung treng, và nhập vào dòng sông Mê Kông ở gần thị xã Stung treng, tại đây nó chia thành ba nhánh nhỏ là Tonle Kong, Tonle San và Srepok, khi chảy về Việt Nam ở địa phận tỉnh Gia Lai nó được mang tên là Krong Ana, Krong Nô (sông Mẹ và sông Cha) và nhánh sông Ea H' Leo. Nó còn có tên nữa là sông Dak Rông.

Thời kì này, bộ đội ta hành quân liên tục không ngủ, nên chuyện thay đổi bậc thê đội trong hành quân là hiển nhiên, tránh sự căng thẳng cho bộ đội. Xe vẫn chạy... trong làn khói bụi mù đất đỏ vùng Đông bắc Campuchia. Khoảng nửa đêm đội hình dừng lại, và nghỉ giải lao, toàn bộ xe phải tắt đèn, bộ binh triển khai cách đường từ 50 – 100 m, chiều dài của đội hình sư đoàn khoảng 5 km, cũng may trong xe tăng, chúng tôi cũng tranh thủ chớp mắt đôi chút, vì nhiệm vụ đã có Trưởng ban trinh sát lo liệu. Tôi ngồi dựa lưng vào thành xe tăng và ngủ ngon lành, tôi cho anh pháo thủ phải leo lên tháp pháo, để có không gian rộng cho anh em ngủ, cửa sau xe được mở ra cho thoáng. Khi anh trưởng ban Trinh sát gọi tôi dậy, để chuẩn bị xác định một tọa độ, thì đội hình hành quân đã đi được gần tiếng mà tôi không hay biết. Tại điểm giao lộ này có một con đường trên bản đồ, nhưng vì lâu ngày Pốt không dùng, nên cỏ đã phủ kín không còn thấy nữa, bốn anh em trinh sát chúng tôi phải lặn lội trong đêm tối, để tìm ra con đường và cuối cùng đã tìm thấy, vị trí này sẽ là căn cứ của e572 pháo binh chiến dịch và e29, đội hình vẫn hành tiến.

Tăng sáng, chúng tôi cách bờ sông chừng 5 km và đội hình dừng lại, e95 cho hai d chốt giữ một con đường nhỏ đi ra hướng bờ sông Tonle San và đưa toàn bộ đội hình tăng và xe vào ẩn nấp trên trục lộ đó.

Khoảng chín, mười giờ sáng, theo anh em đặc công báo về, thì địch nơi đây chưa rút kịp vẫn còn một số lượng lớn ẩn vào các Phum nhỏ dọc bờ sông. Tư lệnh Sư đoàn sử dụng mười lăm trinh sát Sư đoàn và mười trinh sát e95, dưới sự chỉ huy của trưởng ban trinh sát sư đoàn, bằng mọi giá phải tiếp cận bờ sông trong ngày hôm nay, để bắt liên lạc với anh em đặc công, đang ở một vị trí phía bên kia sông, chờ yểm trợ BB vượt sông vào đêm nay, không vượt ngày để tạo sự bất ngờ cho địch.

Tư lệnh đích thân giao nhiệm vụ, và nhắc lại ba lần là hạn chế tối đa việc chạm địch, nhiệm vụ chính là bắt liên lạc, và qua đánh giá của anh em 198, ta sẽ chọn vượt sông đoạn nào là hợp lí nhất, vì không thể vượt sông đoạn đường 19 cắt ngang qua sông được.

Thấy giày của anh em tả tơi, hoác mồm, khi đi nghe lạch phạch như vệt, ông điện cho chủ nhiệm Hậu cần... quyết định cấp giày đen Mỹ cho anh em, tôi nhận chiếc to nhất 8R (dân biển mà). Đang là mùa khô, rừng đang thay lá, nhìn khắp nơi là một màu vàng của lá úa và màu đỏ của lá non đang đâm ra mạnh mẽ, địa hình ở đây bằng phẳng không như Bung Lung, mức độ che phủ cũng thấp, nên việc đi xuyên qua các cánh rừng cũng dễ hơn. Xác định điểm gặp nhau xong, chúng tôi cắt đường về sông Srepok trong một trạng thái cảnh giác cao... được hơn ba mươi phút chúng tôi gặp một nhóm dân chúng, toàn là người già, đàn bà và con nít, đang ở trong một Phum nhỏ... nhìn những tấm thân gầy còm thiếu ăn như ma đói... chúng tôi cũng chạnh lòng... và đây là cảnh đầu tiên và ấn tượng nhất của chúng tôi về đất nước của anh Pốt... đội hình lặng lẽ bò qua những khe suối còn một ít nước, với những sợi dây mây dài hàng 50 – 60 m, mọc hai bên bờ um tùm quả là gian nan... một đoạn nữa chúng tôi gặp một đám lính Pốt, trong một khu có nhiều cây gai Ô rô như anh em ta thường gọi, và những thân cây ngành ngành có những cái gai dài đến 15 cm, đâm ra tua tủa khắp thân cây, không anh nào không bị nó đâm khoảng năm – bảy lần, chúng không đông lắm chỉ trên dưới hai mươi tên cả nam lẫn nữ, và có hai cặp đang làm cái việc kia... trong một khu trống sát mép bờ suối. Anh em ngó người...??? Nếu không có lệnh của F thì chúng tôi đã lượm gọn đám này rồi... lại bò vòng qua các bụi cây đầy gai... nín lặng đến nghẹt thở... Càng ra gần bờ sông, rừng càng dày đặc kín mít ánh nắng cũng không thể xuyên qua các tán cây rừng...

Bờ sông hiện ra... trời lững lờ... bình lặng, với lòng sông khoảng 100 m. Chúng tôi men theo bờ sông để cố gắng nhận ra vị trí ẩn mình của anh em 198, bò men theo bờ sông tôi nhặt được HAI mẫu thuốc Tam Đảo (thuốc thơm miền Bắc)... mắt không ngừng theo dõi phía bên kia bờ sông. Bỗng chúng tôi phát hiện ba vị trí có ám hiệu, ở ba đoạn khác nhau, anh em dùng cờ màu đỏ phất lên hạ xuống ba lần, và chúng tôi nhận đúng ám hiệu, cũng trả lời bằng màu trắng, anh em đáp nhận đúng tín hiệu...

25. Chương 25

Chúng tôi áp sát dọc theo bờ sông, báo về cho F vị trí, cũng như tình hình trên đường đi.

Lệnh của F: Đi dọc theo bờ sông, xác định vị trí thuận lợi nhất để chọn vượt sông, không để địch phát hiện, cứ mười lăm phút báo cáo tình hình bằng mật khẩu trên máy (thổi vào máy). Anh em thống nhất chọn vị trí cách 200 m về phía bắc đường 19 vì khu này bằng phẳng, rừng thưa hơn.

Khoảng bốn giờ chiều chúng tôi nhận điện (không cần trả lời) là có một bộ phận của E95, đang tiếp cận mục tiêu chúng tôi đang ẩn, để chuẩn bị cho e95 vượt sông đầu tiên vào sáng tối... Bộ phận này do thủ trưởng Trần In Tham mưu trưởng e95 phụ trách, gồm công binh của F và QK đi khảo sát địa hình.

Qua tiếp cận với anh em, tôi được biết anh em 198 sẽ án ngữ bờ bên kia, trinh sát các đơn vị sẽ qua sông trước, chuẩn bị địa hình... khi qua sông xong, tiếp cận các mục tiêu ngay, không để dồn quân tại bờ sông, nếu có tình huống bất lợi, QK sử dụng tối đa tiềm lực của Pháo binh chiến dịch yểm trợ vượt sông.

Trời tối dần... tất cả chuẩn bị vào vị trí, tôi bỏ hết quân tư trang đạn lẻ vào một cái túi nhựa Trung Quốc màu xanh lá cây, buộc chặt không để nước vào...

Bao nhiêu lần bơi qua sông trong cuộc đời, nhưng lần này trong lòng thấy nao nao...

Một dòng sông chảy trong nỗi nhớ.

Một nỗi nhớ chảy về dòng sông.

Một dòng sông trong tim anh.

Một dòng sông rực cháy trong tim em.

Võ Văn Hà. (Còn nữa)

26. Chương 26: (phần 2)

Tập 2:

Biên giới Tây nam - Từ Stung Treng đến Chùa Prét Vi Hia

VƯỢT SÔNG SREPOK.

Một dòng sông còn nguyên vẻ hoang sơ, với những gì nó vốn có, dòng chảy nhẹ nhàng, trầm lặng không vội vàng, hai bên bờ rừng xanh bao phủ, đêm xuống chỉ còn lại một khoảng trống, xen giữa hai bìa rừng, với muôn ngàn tinh tú sáng lấp lánh.

Trời mùa khô, những cơn gió từ mặt sông đưa lên nhẹ nhẹ, thoáng thoảng mùi của núi rừng...

Trời sắp tối, chúng tôi đã thấy những cái đầu nhấp nhô, của anh em 198 bơi qua dòng sông, những chấm đen trôi trên mặt nước xuôi theo dòng, năm anh em vượt sông sang bên này bờ... Những con người tròn trặn và chắc nịch, mang sức sống của vùng Trung Du Bắc Bộ. Chúng tôi đón anh em, và trao đổi nhanh với nhau về tình hình địch trong hai ngày qua, địch đang có một sự hoảng loạn, chạy từng nhóm nhỏ, vì đây là những đơn vị địa phương, còn lực lượng chính quy của chúng vẫn chưa có dấu vết gì, chúng lùi về sâu trong nội địa. Chúng ta hành tiến nhanh quá, chúng chưa chuẩn bị kịp, đó là lý do mà sau này, khi giải phóng Stung Treng xong, chúng tôi còn phải ngược dòng Tonle Kon về Siem Pang vòng về Von Sai và Bung Lung, để cùng hỗ trợ cho anh em 309 hành quân truy quét... vị trí vượt sông được xác định lần cuối cùng, theo gợi ý của 198 và d32 trinh sát của QK. Bộ phận trinh sát báo về SCH Sư đoàn, và lệnh di chuyển quân bắt đầu ở ngoài lộ 19. Pháo binh chiến dịch bắn cấp tập phía bên kia bờ sông, dọn đường cho BB tiến về tiếp cận và chuẩn bị vượt sông. Công binh 280 của QK tiếp cận vị trí vượt sông đầu tiên, chờ theo các thiết bị vượt sông, tôi không còn đủ thời gian để xem đó là cái gì. Đội hình trinh sát chúng tôi vượt sông đầu tiên, dưới làn đạn 130 li bắn qua bên kia sông. Ba lô được cột sẵn kĩ lưỡng, súng AK để lên phía trên ba lô và mặc đồ ngắn vượt sông. Những chấm đen nổi lênh bênh giữa dòng nước tiến về bờ bên kia.

Nhìn trên bờ thấy dòng nước chảy lững lờ, nhưng khi bơi ra đến gần giữa dòng, mới thấy sức chảy xiết của nó... vì chúng tôi bơi xuôi theo dòng nước nên độ lệch giữa hai điểm gần 500 m, tùy theo khả năng của mỗi người khi bơi. Chúng tôi chia thành ba nhóm, để chuẩn bị đón anh em e95 qua sông đầu tiên, công binh dùng hai phương tiện là phao bơi ba người, và cả sà lan gắn máy nổ. Nhóm chúng tôi đón anh em d1 e95 qua sông bằng phao bơi cao su, mỗi chuyến ba người, gồm một anh chèo lái của công binh và hai bộ binh, đội hình cứ thế mà vượt sông, phía trên kia cách chúng tôi chừng 100 m, nơi có một cái thác nhỏ, nghe tiếng máy nổ của phà sà lan đưa anh em qua sông, cùng với tiếng pháo không ngớt trên đầu, phá tan sự im lặng của núi rừng giữa đêm khuya thanh vắng. Khoảng một, hai giờ sáng, thì toàn bộ d1 vượt sông hoàn chỉnh,

và ém quân cách đường 19 khoảng 100 m, rất gần tầm đạn rơi, không có bất cứ tiếng động tĩnh nào của Pốt cả. Đội hình d1 vào vị trí xong tôi tranh thủ về phía sau, nơi đóng D bộ d1 tranh thủ chớp mắt, vì lúc này tôi đã đuối không thể thức được nữa. Tiết trời mát mẻ nhờ gió của dòng sông, và hơi nước bốc lên, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết...

27. Chương 27

VƯỢT SÔNG SREPOK. (Tiếp theo)

Tăng sáng, chúng tôi được tiếng pháo chiến dịch đánh thức dậy... dù chỉ ngủ được vài giờ, nhưng cũng quý vô cùng, người tỉnh lại, hơn nữa trong trạng thái không có gì căng thẳng, nên anh em cũng tỉnh táo đôi phần. Tôi bò ra mép sông để rửa mặt, láng quáng thế nào lại trượt chân xuống mép sông, chưa kịp phản ứng thì nước đã cuốn trôi ra khỏi bờ, tôi vùng vẫy cố bơi vào bờ nhưng vô hiệu, vì với vận tốc nước chảy nhanh như vậy, buộc ta phải bơi xuôi theo dòng và lựa thế để tiến dần vào bờ, khi trôi qua c3 d1, có một anh lính nhanh trí ném cho tôi sợi dây thừng to tướng, tôi chụp được và cố bơi vào bờ.

Trong lúc chờ anh em 198 từ phía bên kia, cách chúng tôi khoảng 10 km báo cáo tình hình địch, tôi ngồi cạnh bờ sông, nhìn ngắm nó và nhớ về dòng sông quê nhà...

“Dòng sông ấy, nơi mẹ đã sinh ra con trong một đêm hè tháng năm, cha đi biển không có ở nhà, mẹ tự mình chống sóng (xuồng nan) qua bên này sông và con đã cất tiếng khóc chào đời nơi dòng sông ấy. Lớn lên mẹ dẫn con ra sông giặt quần áo, khi con chưa biết mặc quần, bò lổm ngổm, đuổi theo những con còng biển nhỏ xíu để bắt nó, nhưng có bắt được bao giờ đâu... rồi những năm tháng con theo mẹ đi bắt những con cua, con cá bống trong hang... dòng sông ấy đã nuôi con lớn khôn, để có thể đi một mình, bắt những con sò, con sam về bán, mẹ đã tập con bơi, bằng cách ôm thân cây chuối hai chân đạp ầm ầm, nước da con sạm đen giống cha, giống mẹ, là những gì còn sót lại của biển cả trên con người của con, dòng máu con có vị mặn, cũng là nhờ vị mặn của dòng sông ấy, đôi mắt con long lanh giống như ánh trăng, in hình trên dòng sông những đêm trăng rằm, có sóng gợn lằng tằng... Rồi một ngày, con thi đậu vào trường Cường Để, ngôi trường danh giá nhất của tỉnh Bình Định ngày ấy. Con xa mẹ, xa dòng sông với bao nhiêu nỗi nhớ... buổi chiều đi học về, con cũng ghé ngang qua đường Nguyễn Huệ Quy Nhơn để nhìn thấy biển cho đỡ nhớ.

Đất nước thống nhất con cũng hoàn thành chương trình phổ thông, trở lại quê nhà sau bảy năm xa cách, chừng ấy năm mang nỗi nhớ dòng sông... và chính nơi này con gặp một người con gái...

Người con gái ấy, làm chung với mình một bờ ruộng muối, cũng có một thời phải vào Cam Ranh sinh sống do chiến tranh, sau ngày giải phóng trở lại quê nhà...

Con biết mẹ rất thương người con gái ấy, và mẹ cũng mơ một ngày là con dâu của mẹ, khi con đi rồi, mẹ vẫn thường kể cho cô ấy nghe về quãng đời niên thiếu của con, những lúc hai gia đình cùng làm chung, nhìn đôi mắt mẹ và của người ta... con hiểu tất cả.

Giờ đây trước mặt con cũng là một dòng sông... nhưng nó không hiền hòa như dòng sông quê mình mẹ à! Dưới sự lừng lờ kia, là những gì uất hận của cả một dân tộc, đang đứng bên bờ vực của sự diệt chủng, con rất sợ... hôm nay... ngày mai... cũng ở dòng sông này...”

Bước chân nhanh thoăn thoắt của trưởng ban trinh sát Sư đoàn, đi nhanh về hướng tôi, đã cắt ngang dòng hồi tưởng về một dòng sông. Toàn đội hình tấn công ra đường 19, tiến công về Stung Treng nơi có BTL Quân khu Đông bắc của Pốt.

Khi ra đến giáp đường 19, anh Thảo B trưởng trinh sát d1 e95 đập phải quả mìn KP2 của địch và hi sinh.

Mặt đường 19 chỗ này khá rộng và nhẵn, chúng tôi cùng c3 d1 đi trước đội hình, về Phum Sreta Chan cách đó chừng 5 km, để gặp bộ phận chính của anh em 198 đang ở tại đây.

28. Chương 28

MÊ KÔNG TRIÛU NẶNG PHÙ SA.

Từ Phum Sre Ta Chan, chúng tôi hành quân men theo bờ rừng QL 19, khi cách Stung Treng chừng 30 – 40 km, tôi thấy súng nổ rộ, và biết là 198 đã gặp địch, anh em 198 cũng xuất phát từ Sre Ta Chan trước chúng tôi chừng mười lăm phút... bỗng thấy 198 quay lại lộ 19, và tản qua phía nam lộ cùng với BB, ngay lúc ấy tôi nghe anh thông tin e95 chạy tìm thủ trưởng In (TMT 95), và sắc mặt thủ trưởng có vẻ đánh lại, sau khi đọc hết bức điện, sau khi hội ý cùng D trưởng d1 và anh em 198 xong, thủ trưởng ra lệnh tràn ra mặt đường 19 chuẩn bị... anh em 198 đã qua phía nam đường 19, và cũng chờ lệnh. (Sau trận đánh tôi mới biết là thấy 198 lực lượng ít, chúng dùng cỡ tiểu đoàn bao vây, nhưng bị ta phát hiện, 198 quay lại để BB tác chiến và các anh cắt đường khác về Stung Treng). Chúng cũng tràn ra mặt đường 19, và hai bên gần như tào ngộ chiến, lấy tâm là mặt đường, đúng là chúng đông hơn ta... chỗ nào cũng thấy áo đen xuất hiện. Đội hình ta nổ súng... chúng phản lại một cách dữ dội... lúc này mới biết chúng đông hơn ta nhiều... pháo binh Sư đoàn 105 mm chi viện phía bắc đường cấp tập... nhìn sang bên kia chúng tôi chỉ thấy bụi mù khoảng 100 m, và lúc này BB ta không được tràn qua đường, chúng cũng đoán ta bắn pháo men theo đường, nên cũng cố tràn ra đường và gần như hai bên giành nhau mặt đường, phải thừa nhận bọn này chơi DKZ trên vai rất chuyên nghiệp, kể cả cối 82... cũng vừa chạy vừa bắn, hỏa lực ta không đủ sức trấn áp địch... anh em cũng nao núng khi chúng bắn rất rất, và chỗ nào cũng áo đen ló nhố.

Lệnh của TMT 95 là nhanh chóng lùi dần về sau... pháo binh lúc này bắn hơi áp sát mặt đường với cường độ mạnh và dày đặc... chính lúc này thấy đội hình địch rối loạn... những tên địch cố băng sang đường, chỉ ngã trước nòng súng chưa đầy 10 m... những tên lính có độ vênh về tuổi tác quá lớn, có thằng quá già và có thằng còn mang hơi sữa, kể cả nữ chỉ khoảng mười bốn, mười lăm tuổi... nhưng lúc này tất cả là địch, và điều duy nhất phải làm là tiêu diệt... nhìn hai tên địch nữ diu nhau khi một đứa bị thương ở chân, khập khiễng từng bước trước mắt mình 30 – 40 m... cũng phải chịu thôi... một thằng lính già bị pháo cắt mất một đoạn chân trái, vẫn ráng ôm súng bò ra mặt đường một cách đau đớn nhăn nhó... cũng phải chịu thôi... những tên địch bị thương nhấp nhô với đủ tư thế, hầu hết cố bò ra mặt đường để tránh pháo ta, nhưng chúng có biết đâu rằng, có cả một tiểu đoàn đang chờ chúng trên con đường 19 này... hãy thông cảm cho con tốp Việt Nam, vì tay các bạn chưa rời vũ khí, và đồng đội của các bạn vẫn còn ẩn hiện đâu đây... cũng sẵn sàng làm cho chúng tôi, không còn hiện hữu trên cõi đời này nữa... hãy thông cảm cho nhau nhé...

... Chỉ vì chiến tranh không phải là trò đùa...

Đợt pháo bắn cận mặt đường quả nhiên có hiệu quả, vào giữa đội hình địch và nhanh chóng làm chúng tan rã... nắm chắc thời cơ này, ta đánh chọc thẳng ra mặt đường với ba mũi chứ không dàn hàng ngang theo trục đường, vị trí chính diện tôi thấy là C2, đánh vòng sang đường bên trái là C1, bên phải là C3, các khẩu đội hỏa lực vẫn nằm bên này đường bắn chi viện. Nhưng khi dứt pháo ta tràn qua đường, thì lúc này cối của địch ở phía sau bắn tới tấp vào đội hình ta... cối của ta chỉ hai khẩu thì làm gì được chúng, cuối cùng cũng dùng pháo để yểm trợ... tôi theo anh em c3 vòng sang phải đường và thấy xa xa phía sau có lính, tôi báo với anh Thành C trưởng, và biết là d3 đang chi viện cho d1, nhận được tin có quân chi viện, lính ta càng đánh hăng hơn khác với lúc này nghe hỏa lực địch bắn rất quá... nhiều anh em ta có phần nao núng.

Đội hình d3 cắt rừng đánh tạt sườn, khi cách chúng tôi khoảng 100 m, và hơn mười phút sau nghe tiếng súng nổ cũng dồn dập không ngớt, địch cũng kiên quyết chống cự rất quyết liệt, và d3 cũng mất gần nửa tiếng sau mới giải quyết xong trận đánh.

Anh em d1 tràn ra mặt đường, bước qua những xác chết của địch với đủ tư thế... ta thu dọn chiến trường... c1 tiến theo đường 19 về phía trước 200 m chờ lệnh và c2 cảnh giới hai bên đường, c3 giải quyết công tác thương binh tử sĩ đưa anh em ra mặt đường và lùi lại sau, chờ anh em d3.

Tiểu đoàn 1 sau khi vượt sông lại mất thêm mười hai chiến sĩ, cơ bản là C2 (bảy) bị thương không thể chiến đấu được năm (anh em nào còn có khả năng chiến đấu được thì theo đơn vị và được bộ phận quân y săn sóc trên đường hành quân, anh em nặng sẽ được máy bay trực thăng chuyển về tuyến sau ngay trong ngày), cơ bản bị đạn cối của chúng.

Củng cố đội hình xong, và bàn giao cho anh em d3 e95, chúng tôi lại tiếp tục hành quân về phía trước... và cũng không biết rằng chỉ trong ba mươi phút nữa, chúng tôi bị chúng chặn đánh trên con đường tiến về Stung Treng, nơi có dòng Mê Kông... mang nặng phù sa khi chảy vào đất Việt... tạo thành Cửu Long giang hùng vĩ...

29. Chương 29

MÊ KÔNG TRỮ NẶNG PHÙ SA. (2)

Đội hình vẫn theo nhiệm vụ tiến về phía trước, theo thứ tự: Trinh sát f, d + c1 + c3 + D bộ + c2 + Ts* 95. Bộ phận trinh sát đi đầu và c1 cách nhau 50 – 100 m gồm tám người.

* Ts: Trinh sát (BTV Gác Sách.)

Đi được chừng 2 km, bỗng tôi phát hiện có cái gì chạy dưới chân mình, tôi nhìn kĩ thì... giời ơi... dây điện. Tôi cho anh em dừng lại... báo hiệu anh Ts đi đầu quay lại... nhưng không kịp... chúng bắn liên tiếp hai quả B vào bộ phận đi đầu... hai đ/c Trinh sát f hi sinh. Tưởng là anh em bị thương, tôi và anh Vĩnh (lính 1976 quê Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam) bò lên bằng bó cho anh em... một loạt 12.7 li chất chứa vang lên, anh Vĩnh bị thương vào chân, máu vọt ra đầm đìa, đạn cày vào gốc cây lổm chổm... (nếu không có gốc cây này... sẽ không có Kĩ sư Vĩnh hôm nay) anh Vĩnh thấy gì hoảng quá ú ớ nói không được... tay chỉ về chỗ anh Hùng và Nhân hi sinh... tôi thấy một lớp áo đen... liền lướt cho một băng AK và hai trái 67 liên, và phía sau các Ts của d1 cũng hỗ trợ... hai thằng Pốt chồng lên Hùng và Nhân... Súng nổ rộ lên từ hướng trước mặt... máu anh Vĩnh ra nhiều mặt tái nhợt... Bộ phận phía sau của ta cũng bắt đầu tấn công lại, cối 82 của c4 đã phát hỏa... nhưng hỏa lực và xung lực ta đều ít hơn nó. Quay lại phía sau, tôi thấy anh Chấn (CTV c1) chỉ cho tôi vận động ra sát đường 19. Khi ra đường, tôi cũng đã thấy anh em d3 gồm c9 và c10 tiếp cận khu vực. Anh Chấn cho BB c1 lên đưa tử sĩ ra đường, chính anh bế anh Nhân, dưới sự chỉ viện của anh em c1. Mìn nổ bụi mù bụi cát bay xào xào không thấy gì... (sau này mới biết là mìn quét mở đường) Tham mưu trưởng e95 gọi trực tiếp trên máy PRC 25, cho anh em lùi lại phía sau bám theo trục 19, riêng C3 vòng sâu vào trong rừng, cảnh giới cũng như có chức năng chặn địch, không cho địch đánh vòng phía sườn của ta, và c9, 10 d3 vượt bên phải đường 19, vòng sâu lên phía trên, không cho chúng bám mặt đường...

Pháo binh phát hỏa... cách đội hình 200 m với cường độ cao... Chúng dùng DKZ, cối 120, 82 và 12.7 li bắn phản lại về hướng ta... toàn bộ trận địa bụi mù, không thấy gì ngoài khói và bụi giữa trưa nắng gắt, tạo một cảm giác khó chịu... anh em ta xung quanh có người trúng đạn của địch ngã xuống, trong đó có anh Diệc chính trị viên phó C1.

Pháo binh bắn chừng mười phút thì ngưng, nhưng hỏa lực của chúng vẫn còn mạnh chứ chưa giảm nhiều...

Nằm cùng với c1 sát đường, tôi thấy từ xa có bóng xe và... M113, 4 chiếc M113 chạy với tốc độ cao bụi mù cuốn phía sau, đến nỗi không thấy xe...

TMT e95 chạy ra lệnh xe dừng lại, chỉ huy xe tiếp cận mục tiêu theo hướng c9, c10 d3... nghe tiếng xe, chúng càng bắn dữ dội vào hướng ta... tôi chỉ kịp nghe trong máy, lệnh của TMT e95 “Bám lưng nó mà đánh.”

M113 cản ngang vào đội hình địch. Bên hông và phía sau là anh em d3, lực lượng ta và địch cách nhau một khoảng cách khá hẹp... anh em d3 dưới sự yểm trợ của súng máy trên xe M113, thọc giữa đội hình địch và bắt đầu có sự hoảng loạn trong hàng ngũ địch... chúng chạy loạn xạ, thậm chí ở vị trí c1, nuôi quân Hứa Văn Kiềm còn tiêu diệt được một thằng Pốt già, chạy hoảng vào vị trí ta. Trước sự cản quét của xe tăng và BB ta, địch có hiện tượng tháo chạy về một Phum gần đó... chúng chạy vào bìa rừng già và đưa cối vào một bình độ cao, bắn trả ta, yểm trợ cho đồng bọn chúng rút chạy, bộ binh ta chùn bước trước đợt hỏa lực này của chúng...

Pháo binh ta lần này là 155 mm, nện liên tục vào khu vực chúng rút chạy, M113 và c9 nhanh chóng vận động vào chiếm Phum này, và hai bên chạm mặt nhau ngay giữa Phum... dứt tiếng pháo, tiếng nổ càng lúc càng rộ lên ở hướng c3 d1, và ta nhận định là đã dồn chúng vào đường cùng... liên tục truy kích cho đến khi ngừng tiếng súng.

Khoảng hai giờ chiều đội hình cơ bản của Sư đoàn dừng lại tại vị trí này.

Tiểu đoàn 9 e29 tiếp tục tiến về phía trước bên phải đường 19 khoảng 5 km thì dừng lại bảo vệ đội hình phía sau.

Căn cứ vào diễn biến trận đánh, ta nhận định như sau:

1. Địch tổ chức phục kích ta trên suốt tuyến QL 19 từ cầu Srepok, chúng bố trí các đoạn xa nhau, nhằm đánh đoàn xe hành tiến của ta với lực lượng cấp Trung đoàn, và có khả năng phía trước địch vẫn còn, và lực lượng chúng tương đối mạnh.

2. Có thể một lực lượng lớn của địch đang chuẩn bị vượt sông Mê Kông, và đây là lực lượng đánh chặn ta ngay từ xa.

Cách xử lý như sau:

+ Sử dụng d7, d8 (e29) d3 d2 (e95) hành quân song song hai bên theo trục đường 19 cách trục đường 200 m, nhanh chóng hành quân trong đêm về Mê Kông.

+ Pháo binh chiến dịch và Sư đoàn chuẩn bị tối đa cho các đơn vị.

+ d1 (e95), d9(e29) bảo vệ bộ phận phía sau của Sư đoàn. (trừ bộ phận trinh sát F!)

Kết thúc trận đánh

+ Ta diệt gần trăm tên địch trong trận này thu nhiều vũ khí (có hai cối 82).

+ Bên ta hi sinh hai mươi một đ/c, bị thương tôi không rõ vì sau đó tôi lên đường cùng d2 e95.

Đây chính là những trận đánh, mang tính điển hình của d1 e95, trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây nam, và là những căn cứ để ba năm sau đó, đơn vị được tặng thưởng Danh hiệu cao quý “Đơn vị anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.”

Bản đồ diễn biến ngày 1/ 1/ 1979:

30. Chương 30

ĐIỀU THUỐC GIỮA RỪNG TRÊN ĐƯỜNG CHIẾN DỊCH.

Hai cánh quân, hai bên đường, lặng lẽ tiến về phía trước... tôi ở cánh quân bắc đường 19 cùng e95. thông cảm cho anh em trinh sát f qua một ngày khói lửa... thương vong, TMT e95 cho bộ phận trinh sát f đi giữa đội hình cùng với khối d bộ d2.

Trời về chiều, ánh nắng yếu, không đủ xuyên qua các tán lá cây rừng, dù đang mùa thay lá nhưng vẫn còn dày đặc, đội hình vượt qua một địa hình không lấy gì là lí tưởng, càng về gần Mê Kông, độ dốc càng lớn, anh em BB trèo lên, lội xuống trông thật tội nghiệp. Trên gương mặt thanh niên tuổi đôi mươi, lộ rõ nét lo âu chứ không hào hứng như lúc vượt sông Srepok.

D1 chỉ trong buổi sáng, mất đi gần ba mươi anh em với hai trận đánh cách nhau nửa giờ...

Anh Hùng người Hà Nội, phong cách Hà Thành từ trong cách sống, ăn nói rất duyên, sống hết mình với anh em không tiếc điều chi, có cô người yêu xinh như mộng làm công nhân của nhà máy thuốc lá Thăng Long “... Hà Nội những mùa hoa sữa... những hàng cau dọc đường vào chùa Trấn Quốc... những sáng Hồ Gươm sương mù liễu rủ dọc bờ hồ... ghé đá chỉ hai người ... anh vòng qua vai em... những nụ hôn nồng cháy quên cả đất trời... những vé xem phim một đồng em xếp lại, chồng lên nhau, đã hơn một gang tay... đôi dép tông anh mua cho em, ngày còn huấn luyện ở Phú Lý, là niềm kiêu hãnh của em, những khi em mang đi làm, như mang cả trái tim anh theo cùng... đơn giản, vì nó là của người yêu đi bộ đội tặng...” chưa tròn năm tháng tuổi quân đã ngã xuống.

Qua trao đổi giữa TMT e95 và d trưởng d, Thủ trưởng Nho, tôi cũng biết mang máng là tình hình rất khó khăn khi tiến về Mê Kông, địch vẫn còn mạnh cả về hỏa lực và xung lực, cả sự liều lĩnh... khi tràn ra thu súng anh em tử sĩ của ta...

Sau hơn một giờ hành quân đội hình giải lao... những gương mặt, những tấm lưng mồ hôi nhễ nhại... những động tác khó khăn khi lên, xuống ba lô.

Đoàn quân vẫn đi dưới ánh nắng chiều tà... một màu đỏ rực pha lẫn ánh nắng vàng... chiều buồn thăm lặng trên mỗi bước chân đi.

Gặp một trắng trống, đội hình dừng lại, TMT e95 gọi tôi lên, và giao nhiệm vụ dẫn năm anh trinh sát 95 bám men theo bờ rừng nắm tình hình... một nương rẫy của dân hay của công xã... không có nhà xung quanh... chỉ còn lại mấy cây thuốc lá trơ trọi... trên đọt còn vài lá thuốc nhỏ, bằng nửa bàn tay... (tôi tranh thủ kiếm hơn chục lá)... đội hình cắt vòng men theo bờ rừng đi tiếp... tiếng súng nổ ở đâu xa xa trong thành phố Stung Treng vọng về...

Chiều tối theo lệnh của Sư đoàn, đội hình dừng lại bên một dòng suối nhỏ chờ lệnh..

Qua liên lạc PRC 25 chúng tôi biết rằng anh em 29 (đi phía nam dọc đường 19) chậm hơn chúng tôi khoảng gần 1 km, và được lệnh tăng tốc để kịp với chúng tôi.

Nghỉ đêm tại đây. TMT e95 ra lệnh cho các đơn vị, (sau khi anh thông tin đưa bức điện cho TMT.) Các đơn vị d2 tản ra hai bên suối; d3 trải dài đội hình theo đường 19.

Cả đội hình dùng cơm sậy, không nấu cơm. Anh nuôi tranh thủ tìm củ khô, về nấu nước sôi cho anh em, với điều kiện không cho khói bốc lên, sợ lộ mục tiêu. Quan trọng nhất lúc này là vấn đề thuốc lá, tôi tranh thủ lấy dao găm, thái nhỏ mấy lá thuốc hồi chiều thật mỏng và mịn, xuống anh nuôi mượn nắp vung nồi 20, bỏ thuốc lên sao cho khô, lấy lá non cây rừng gói lại cho đỡ hốc thuốc, cũng được kha khá, và dĩ nhiên hoàn toàn bí mật, lộ ra là coi như không đủ khói cho ngày mai.

Một sự im lặng đến khủng khiếp... hơn năm trăm con người trong một khu vực rộng chưa đến một kilômét vuông... màn đêm buông xuống.

Gần nửa đêm TMT 95 thức dậy, thủ trưởng hỏi tôi ba lô bản đồ, và ông lấy tấm bản đồ ra xem, dùng đèn pin chữa một lỗ nhỏ xíu, ông rọi qua rọi lại mấy lần vị trí mà đơn vị sẽ đi trong ngày mai, nét mặt ông dù là ban đêm vẫn thấy một chút gì lo lắng, ông thở dài...

Khi cả hai đều lên võng nằm, ông quay sang tôi và hỏi “Cậu biết bây giờ tớ muốn có cái gì nhất không?”

Tôi trả lời “Hòa bình, hết đánh nhau, về với gia đình.”

Ông nói lại “Phi thực tế, cuộc chiến này không biết sẽ đi về đâu... nhưng lúc này tớ muốn nhất là thuốc.”

Một chút nữa là tôi đã nói ra, nhưng tôi kịp trấn tĩnh, vì nếu nói chiều nay tôi hái mấy lá thuốc của dân, và đã làm xong chờ lúc lên nòng thì coi chừng... vì ông nằm trong ban 2 thắng lợi... tôi chỉ động viên ông và định ngủ luôn.

Quay sang tôi ông lại hỏi tiếp “Cậu biết ai có trà không?”

Tôi hỏi lại “Để làm chi vậy, Thủ trưởng ạ?”

“Hút chứ làm chi, ủa cậu không biết là trà hút thay thuốc lá được hả? Tớ mà không có thuốc, tớ không làm cái gì được cả... chết thật.” Ông đáp lại.

Lúc này tôi mới nói thật, và chỉ “nói thật một nửa” với ông: “Nếu thủ trưởng lấy trà mà hút, thì hút thuốc đồng bào Đức Cơ có hơn không?”

“Làm gì có mà hút, cậu còn hả?” Ông hỏi lại.

Tôi nói nhỏ với ông “Còn thủ trưởng ạ! Nhưng nó khét lắm.”

Ông giục tôi “Cậu cho tớ thuốc, từ lúc đánh nhau tới giờ chưa có thuốc nào, ké của một cậu c2 mấy hơi từ sáng giờ... thèm quá.”

Tôi lấy thuốc đưa cho ông... tôi thấy đốm lửa nhỏ sáng lên, tiếng ực ực từ cổ ông...

“Thuốc đồng bào ngon thật, mai cho tớ thuốc, không có thuốc tớ đánh đ... được.”

Tôi chỉ nghe ông nói nho nhỏ, vì tôi chuẩn bị đi... về Bình Định trong mơ... có người mẹ trông con... có nỗi nhớ của một dòng sông... về nơi có miền cát trắng... có người con gái nhỏ đang hằng ngày chờ mong tôi trở về... vòng tay... môi hôn... và những giọt nước mắt ngọc ngà, chảy trên đôi má của em...

P/S: Đoạn tôi viết về Hà Nội, là tôi nhớ lại nội dung của người ấy gửi cho anh Hùng. Như một nén hương trầm, hôm nay tôi đốt cho Anh trên trang Q, để mọi người biết rằng có một chàng trai Hà Nội đã ngã xuống ở BGTN đầy khốc liệt.

31. Chương 31

TỌA ĐỘ LỬA... CỬA MỞ VÀO STUNG TRENG.

Mờ sáng, tôi bị đánh thức bởi TMT 95, ông làm dấu hai ngón tay kẹp lại... tôi hiểu là ông muốn thuốc... bật nhanh dậy tôi lấy thuốc đưa cho ông... kiểm tờ giấy, ông cuộn... châm lửa và hút. Ông cố nén hơi thuốc và có lẽ nuốt luôn, vì không thấy ông nhổ khói ra (phải công nhận ai cũng khen thuốc này quá đã... giải quyết cơn ghiền thuốc) gương mặt ông tươi tỉnh ra... thấy C trưởng c6 đi nhanh về hướng chúng tôi, với gương mặt thăm dò... Ông cười và nói nhỏ với tôi “Khốn nạn cho cậu rồi”... và khốn khổ thật sự, một điều nữa phải chỉ ra... C trưởng c6 ngồi xuống ngay vòng tôi, và cố hút lấy hút để điều thuốc, đến nỗi điều thuốc “đỏ nòng”... phán một câu xanh rờn “Đã quá Thủ trưởng, cảm ơn cậu nhé!”

Đúng sáu giờ, PRC 25 đến phiên mở máy và liên lạc về SCH, anh thông tin nhận, dịch và đưa bức điện cho ông, tôi thấy TMT chau mày và nhanh tay lấy tấm bản đồ, còn trên nắp ba lô đầy sương đêm (không ướt vì có bọc plastic dày) lấy khăn quần cổ lướt qua bề mặt tấm bản đồ, và xem chăm chú... ngẩng lên nhìn tôi... lại thuốc.

Nhiệm vụ được triển khai như sau: Trình sát sẽ dẫn một b của c5 d2 có PRC25 đi kèm, dưới sự chỉ huy của anh Thạc C phó c5, luồn rừng về phía trước khoảng 3 km, quan sát tình hình địch khu vực này, vì cấp trên thông báo có một lực lượng lớn của địch, đang tập trung quân tại đây, tuyệt đối không để bị lộ, nếu bị lộ có quyền nổ súng và rút lui.

Nhai vội bao cơm sấy chưa pha, chúng tôi lên đường khi sương sớm chưa tan.

Rừng còn tối chưa sáng lắm, sương đêm còn đọng trên lá, ra khỏi vị trí chừng 10 m mà quần áo đã ướt sũng, tôi phân công anh Sơn đi đầu (nay là bác sĩ gây mê hồi sức, bệnh viện Bình Định) tôi đi thứ ba của đội hình, cái khổ của người trinh sát là đi buổi sáng sớm... hạn chế tâm nhin, quần áo ướt, muối chích, vắt đeo và nhiều thứ khổ khác.

Đi lượn theo một bình độ, chúng tôi thận trọng, từng bước vượt qua những khó khăn của địa hình... bỗng thấy anh Hải (Duy Nghĩa - Duy Xuyên), người đi thứ hai lùi lại, tôi hiểu là anh Sơn đã phát hiện địch, tôi ra hiệu cho anh em phía sau dừng lại... tôi và Hải bò lên sát anh Sơn... và phát hiện cả một khu vực toàn màu đen... màu áo của Pốt, với số lượng khoảng hơn trăm tên. Quan sát khoảng năm phút tôi định quay lại báo cho anh Thạc C phó, thì đã thấy anh sau lưng, anh bò lên chỗ tôi và nắm tình hình. Lực lượng của chúng khá là đông, vì tiếng động và sự đi lại của chúng khá tự nhiên, nhưng vì trong rừng vẫn còn tối cho nên chưa quan sát kĩ được. Bám sát địch khoảng ba mươi phút, chờ ánh sáng rõ hơn, chúng tôi biết địch khu vực này cỡ hai d trở lên, và hỏa lực rất mạnh, vì hơn trăm tên mà chúng tôi thấy chúng mang vác súng lớn rất nhiều (chúng tôi ở trên bình độ nhìn xuống thấy rất rõ) PRC 25 báo về nhà, gặp địch với số lượng đông bằng mặt khẩu, không gọi trên máy. TMT lệnh cho chúng tôi quan sát thêm, chưa được rút.

Tiếp tục nằm tại chỗ, chúng tôi thấy chúng vác 12.7 bốn lần (bốn khẩu) cối 82, hai lần (hai khẩu) không thấy DKZ, và chúng có phần chủ quan, vì chúng thừa biết chúng ta cách chúng cũng đâu có bao xa, thỉnh thoảng cũng nhìn thấy Pốt nữ.

Khoảng tám giờ, mặt trời chiếu rõ từng khu rừng, chúng tôi vẫn chưa có lệnh rút, và lúc này chúng có sự di chuyển quân về hướng đường 19 và hướng tây, chúng tôi báo cáo về nhà...

Lát sau, chúng tôi nghe tiếng xe nổ ở phía sau, nổ không ngớt và có vẻ dồn dập hơn (dĩ nhiên không hiểu tại sao)...

SCH lệnh cho bộ phận trinh sát ở lại vị trí bám địch, c6 chú ý phía sau bắt liên lạc với d2 tăng cường, kéo bắn nhắm... gần một giờ sau có tin báo lên là đã bắt được liên lạc với quân ở nhà, và tôi được gọi về phía sau, anh Thạc thay tôi quan sát địch.

Phương án đánh địch được Trung đoàn phó e95 Vũ Khao triển khai như sau (bắc đường 19 e95, còn bên nam đường 19 e29 tôi không được biết).

+ Lực lượng e95 gồm: d2 và c9, c10 (d3) vòng sâu sau lưng địch cách mặt đường 19 tối thiểu 300 đến tối đa 500 m tùy theo tình hình địch.

+ Bố trí đội hình hàng ngang có chiều dài khoảng 2 km lưu ý phải có bộ phận cảnh giới phía sau.

+ QL 19 sẽ là tâm điểm của trận đánh.

Trung đoàn phó 95 gọi tôi lên và trực tiếp giao nhiệm vụ, ông dặn đi dặn lại là phải hết sức bí mật, đưa đội hình vào đúng vị trí quy định, ông vỗ vai và động viên tôi lên đường... (khi kết thúc chiến dịch, đích thân ông với tư cách là Trung đoàn trưởng 95 đề nghị với Sư đoàn, vì tôi thuộc BTM sư đoàn quản lý, thưởng Huy chương chiến công hạng ba cho tôi).

Bộ phận trinh sát đưa bộ binh luân qua các bình độ, cây rừng dày đặc, nhấp nhô núi đá, vòng tránh các dòng suối, vì có khả năng chúng gài mìn, đưa các lực lượng vào đúng vị trí tập kết an toàn, đơn vị phải dừng lại mất gần ba mươi phút để tránh một đàn voi khoảng hai mươi con.

Khi vào vị trí ổn định mặt trời đã lên khá cao, cũng khoảng gần mười giờ.

Tôi tranh thủ làm phong lương khô 701 dẫn bụng, TMT 95 mới đưa khi giao nhiệm vụ, một tọa độ lửa đã được chuẩn bị chu đáo và chúng tôi chỉ chờ giờ G.

Đang ăn dở phong lương khô, tôi và hai anh Trinh sát F được lệnh quay lại vị trí cũ, và gặp TMT e95 tại điểm đầu tiên của D2, ánh nắng mùa khô gay gắt xuyên qua những tán lá rừng, làm cho sương không còn nữa... chúng tôi cơ động nhanh và về đến vị trí xuất phát sáng nay. Lệnh trở lại mặt đường 19 để nhận nhiệm vụ mới.

Vị trí chúng tôi tiếp cận QL 19 đã được xác định, chỉ được men theo bìa rừng chứ không ra đường.

Đến điểm tập kết tôi thấy toàn bộ anh em d1 và e29 bảo vệ khối F bộ... ba chiếc M113 đậu lùi về sau khoảng vài trăm mét... đứng trên mặt đường nhìn xa xa về phía sau, thấy anh em ta thấp thoáng...

Đội hình bố trí như sau: Dbb1 e95 hành quân theo đường với tốc độ bình thường có M113 đi phía sau hỗ trợ... e29 bảo vệ phía sau cùng với các đơn vị trực thuộc.

Phương án đánh địch đã được triển khai cho các đơn vị, d1 và TMT e95 cứ nhắc tôi nhiều lần, là khi đi gặp địch tấn công, phải tạt sang bên trái đường, tuyệt đối không tạt sang phải...

Đội hình di chuyển...

Trưa mùa khô trời nắng gay gắt, men theo đường chúng tôi đi chậm chậm và quan sát địch... phía sau ba chiếc M113 chậm rãi theo sau BB, nên anh em cũng vững tâm, chừng 3 km có lệnh dừng lại... súng nổ vang bên trong nghe chát chúa và ba M113 lao lên về phía trước bụi mù... tôi đoán là đã bị phục kích, nên lùi lại bám sau một thân cây cảm rất to bên vệ đường... M113 quay nòng vào trong và bắn xối xả, có đoạn vừa chạy vừa bắn... có tiếng súng phản lại từ phía trong và rộ lên phía trong đường... 12.7 li, cối 82 và DKZ bắt đầu nổ... một trận đánh không lớn lắm... tôi nhận định... thành lính tôi thấy anh Siêu C trưởng c1 d1 đốc thúc anh em tấn công vào phía trong, M113 lao về lại phía sau và nép vào bên vệ đường chờ lệnh... tôi không hiểu sao, lúc đầu sôi lửa bỏng thế này mà M113 lại rút, trong khi anh em d1 còn nằm trên mặt đường... Bỗng có tiếng cối 82 cấp tập từ phía trước đội hình bắn như mưa về phía chúng tôi. Dạn nổ xung quanh và phía trước đường bên phải... khoảng năm phút sau có tiếng 12.7 li và DKZ từ phía trước bắn tới rất dữ dội... tôi nói với anh Phụ B phó của c1, là cho anh em lùi lại vì chúng bắn quá rát, trong khi đó ta chưa phát hiện địch... Pháo binh 105 chỉ viện bắn theo trục đường 19 và sâu vào bên trong (khu vực D3 đang ém quân) tôi nhìn thấy khói bốc lên cách đội hình chừng 200 m, pháo binh càng lúc càng bắn dữ dội, liên tục không ngơi nghỉ... không thể phân biệt được là cối, đâu là pháo 105... 155... 130 cả một khu vực chìm ngập trong đạn pháo... thấp thoáng phía trước có mấy thằng Pốt xuất hiện trong tư thế khập khiễng, tôi quay lại kéo tay anh Phụ lần nữa, anh gọi anh Nguyễn Phải (Hoài Châu – Bình Định, là cá nhân điển hình của Đại hội thi đua Quyết thắng QK5 năm 1982) vác khẩu B41 lao về phía tôi, tướng anh Phải cao khêu dựa vào hông cây cảm... làn khói xịt ra phía sau... phía trước bụi mù... tan khói... không thấy chúng đâu... Pháo binh bây giờ bắn ra mặt đường... anh Siêu lao ra và lệnh cho anh em lùi lại 50 m theo trục đường.

Dứt pháo có tiếng súng nổ đồng loạt tấn công từ hướng bắc đường 19 (dBB3 e95) với hỏa lực mạnh nhất là 12.7 và DKZ, có tiếng súng chúng phản lại với một sự cân bằng về hỏa lực... tiếng súng nổ khu vực này kéo dài khá lâu và càng lúc tiếng súng càng gần, tôi đoán là d3 đang đánh thốc, đuổi chúng ra đường, d1 có lệnh tiến lên theo dọc đường có sự hỗ trợ của M113... khi chưa đầy 300 m thì phía trước đội hình... địch lố nhố chạy loạn trên đường, M113 càn ngang và bắn lướt về phía trước, trên M113 tôi thấy có anh Dũng trợ lý tác chiến D1, cối 120 phía sau bắn yểm trợ phía xa xa.

Súng vẫn nổ phía trong đường hướng d3 nhưng có vẻ yếu hơn... M113 vẫn chạy và bắn vào hai bên đường với cự li gần, đạn cày xuống mặt đường tung tóe...

Xác địch nằm trên đường, M113 càn ngang qua,... thịt máu dính đầy xích xe...

Súng nổ rộ cả hai phía đường 19 và một lần nữa chúng bị dồn ra đường và lần này là anh em BB của các đơn vị e29 đánh bọn bỏ chạy ở phía trên.

Tối hôm đó anh em C Trinh sát chúng tôi họp lại, vì từ lúc đầu chiến dịch tới giờ chúng tôi chưa gặp, có thể tóm tắt trận đánh như sau.

Địch dùng cơ Trung đoàn thiếu của chúng phục kích ta trên đoạn này. Chúng chia làm ba nhóm, và triển khai như sau:

+ Nhóm một. Khóa đuôi khoảng năm mươi tên, bị e29 và M113 đánh đầu tiên.

+ Nhóm hai. Chính diện nơi đây chúng tập trung hỏa lực và xung lực của chúng, trên một đoạn đường hơn một km, phía bắc đường 19 (Hướng d3 của ta), toàn bộ lực lượng này bị ta tiêu diệt bằng pháo, hỏa lực ta thu cũng nhiều nhưng bị pháo làm hư hỏng nặng, có một khẩu cối 82 có sáu thùng Pốt chết thành một đồng trong đó có một thùng trên tay còn cầm trái cối 82, xác địch chết theo như anh em d3 nói lại thì hầu như bị pháo dọc theo bờ rừng cách đường khoảng 30 m (loạt pháo đầu tiên), có một thùng địch chạy hoảng gặp bộ đội c9 hãi quá thả súng, nhưng vì anh em ta không lường trước tình huống này... lỡ bóp cò, nếu không là chúng ta bắt sống được một thùng. Hỏa lực chúng tương đối mạnh, chúng bắn ngang ngửa với ta, nếu không có M113 bắn dọa trên mặt đường thì c10 d3 cũng vất vả

+ Nhóm ba. Chặn đầu cũng khoảng bốn mươi – năm mươi tên. Thấy kế hoạch không thành, bỏ chạy về phía trước e29 lượm được mười hai tên, có mấy tên chết do bị cối bắn phía trên đường.

Tọa độ lửa... sau này anh em Trinh sát và Bộ binh 307 đều gọi như vậy, để có thể hình dung ra một trận đánh mà ta dùng sức mạnh của pháo binh tiêu diệt địch, những tên địch chết với nhiều kiểu không nguyên vẹn... những gương mặt khắc khổ già nua mỗi một vì cuộc chiến... những bộ mặt hung dữ không giống người, khi chết vẫn còn cầm trên tay trái cối, thậm chí có những gương mặt chết mắt mở trừng trừng như còn vẫn vương điều gì đó... có những kiểu chết không ngờ mình đã chết... cũng có những gương mặt trẻ thơ trong đoàn quân diệt chủng... nằm chết như ngủ có lẽ nó không biết tại sao mình chết...

Trục thẳng lên chuyển thương binh về tuyến sau, đội hình thu dọn chiến trường... vẫn hành quân về phía trước... e29 là thê đội 1 đi đầu đội hình... e95 quá mệt mỏi sau những ngày đánh nhau triền miên... và phía trước là ngã ba QL 13 và QL 19... thị xã Stung Treng... dòng Mê Kông lững lờ trôi xuôi... và cả những trận đánh khi chớm đến Stung Treng.

32. Chương 32

TRẬN ĐÁNH CUỐI CÙNG... TIẾN VÀO STUNG TRENG.

Sau hai ngày quần nhau với đám Pốt cổ thủ vòng ngoài Stung Treng, anh em trinh sát nói chung và tôi một lá người. Đêm 2/ 1 đội hình f bộ 307 nằm cách ngã ba QL 19 và 13 khoảng chừng 4 km, cách vị trí trận đánh khi trưa 5 km. Sau khi bố trí đội hình xong, tôi mắc võng nằm chung với anh em tài xế thiết giáp. Sau bữa cơm chiều nóng, tôi lên võng nằm và ngủ lúc nào chẳng biết. Đêm đó BTM f họp tối khuya với các trung đoàn.

Sáng sớm, lệnh hành quân ban ra, tôi được phân công đi cùng d1 e95 theo trục đường 19, các đơn vị còn lại của e95 và e29 cắt rừng tiến về sông Mê Kông, bám theo trục đường 19. Khi rời vị trí tập kết chừng 3

km, tôi có linh cảm là địch đang theo dõi, và có khả năng chúng sẽ phục kích một vị trí nào đó, tôi điện cho TMT e95 về tình hình phía trước (chúng tôi đi cách đội hình chính 200 m) vì nhiều lần nhìn vào trong rừng, tôi đều thấy đáng khả nghi là có người, tôi cho anh em tản ra từng nhóm nhỏ ba người về phía bên trái đường, dựa vào các gốc cây to chuẩn bị.

Đoàn xe phía sau hình như cũng dừng lại... và con đường rơi vào khoảng không im lặng. Máy PRC 25 làm việc với TMT e95, và nhận lệnh nằm lại để chờ lệnh. Tôi cũng khẳng định với ông, chắc chắn có địch bám theo nhưng không rõ số lượng của chúng.

(Sau trận đánh tôi mới biết là ông cũng đã khả nghi như tôi, ông lệnh cho các đơn vị bám sát theo đường 19 hành quân, chứ không theo hướng cũ nữa).

Nằm tại chỗ khoảng một giờ, rừng thình lặng, đường vắng, lực lượng mỏng, chưa đến hai mươi người, nhiều phương án đánh địch được tôi cân nhắc rất kỹ, và con đường tốt nhất là trụ lại, bám vào các vị trí có lợi về địa hình.

Bỗng súng nổ phía trái đường 19 do e29 đảm nhiệm...

Hai bên choảng nhau chừng mười phút, tôi nghe cối 82 và 120 từ phía sau bắn chi viện về phía súng nổ... tiếng súng càng ngày càng gần và ở phía sau lưng... chúng tôi dự định quay lưng lại để chuẩn bị chiến đấu...

Không kịp... phía bên kia đường địch xuất hiện và tấn công chúng tôi bằng DKZ..., những quả đạn đầu tiên đã làm cho trinh sát f hi sinh một đ/c và trinh sát e95 một đ/c bị thương nặng, bất tỉnh... đưa anh em về phía sau xong, tôi bảo anh PRC 25 gọi trực tiếp, không dùng mật mã và khẳng định chúng có chừng một trăm tên, đang tiến ra mặt đường... do lực lượng đông và hỏa lực địch quá mạnh, anh em vừa bắn vừa rút về phía sau, bọn địch nơi đây tương đối là lì lợm... bỗng tôi thấy đạn cối rớt ngay giữa đường, bụi mù và bắt đầu nghe tiếng 105 depart từ hướng f bộ, phía sau lưng trong rừng sâu càng lúc càng căng thẳng và ác liệt... bỗng ở đâu những loạt đạn 12.7 li, bay qua đầu chúng tôi từ phía trước... tôi nấp sau một ụ mỗi cùng một trinh sát 95, phát hiện địch đang vác bộ hai khẩu 12.7 đặt bên mép trái đường bắn về hướng ta... mỗi nhóm có sáu thằng và có hai nhóm...

Pháo binh ta chi viện cho cả hai hướng phía trong lẫn phía ngoài đường, càng lúc chúng càng lấn tới, bắt chấp pháo ta bắn... tôi phán đoán rằng chúng đang cố bám ta, để hạn chế hỏa lực... và thật sự pháo đã rơi ngoài vòng hoạt động của chúng.

Anh em Trinh sát đã có hiện tượng nao núng, luôn nhìn về phía sau bắt chấp địch đang đến gần... nằm bên vệ đường chúng tôi thấy anh em chi viện bắt đầu xuất hiện, và người tôi thấy trong nhóm đầu tiên là anh Thành C trưởng c3, nhưng có lẽ chúng ta lực lượng ít nên chúng mạnh dạn tấn công... đạn 12.7 của chúng bắn rất rát và có hiện tượng, chúng đã vượt qua chỗ đ/c trinh sát f hi sinh lúc này... tôi chỉ tay về hướng địch và anh Thành hiểu ý cho BB vòng sang phải đường tấn công chúng.

Đồng chí thông tin khi vượt qua đường, để chạy theo anh Thành bị trúng 12.7 và ngã xuống, máy vẫn còn kêu ề... ề... tôi cởi dây đeo và cho một anh Ts e95 mang máy chạy theo anh Thành... tôi ở lại băng cho anh thông tin... bị thương vào bụng.

Lúc ấy trên máy, TMT 95 lệnh cho chúng tôi bỏ mặt đường, theo C3 vòng phải vào rừng, M113 chạy từ dưới lên và bắn chéo vào đội hình địch, nhiều tên địch ngã xuống ngay loạt đạn đầu tiên và rút về sau ngay.

Hai khẩu DKZ phía sau cơ động lên và đặt bên mép đường bắn về phía địch...

P phía trước địch càng đông và hình như chúng mới tăng viện (thực ra chúng bị anh em e29 đánh chạy ra đường), đồng thời lúc này C2 vận động lên yểm trợ cho bộ phận bám mặt đường, cuộc chiến giằng co trên mặt đường.

Lệnh của E95 báo là lưu ý bắt liên lạc với e29, vì bạn đã bám được ra mặt đường, phía trước xa xa khoảng 200 m chúng tôi nghe tiếng súng tà âm (từ rừng bắn ra) và đoán là anh em 29 đã cắt ra đến lộ... đội hình địch có sự hoảng loạn (chạy loạn xạ vào bìa đường) và đạn bắn không còn ổn định như trước.

Lệnh của TMT 95 là C2 và C3 dàn hàng ngang bắn về hướng trước mặt, không bắn vào bìa rừng vì sợ nhầm e29, từng toán địch chạy cắt ngang qua đường, và hai khẩu DKZ của anh em d1 phát huy sức mạnh, những xác địch bay lên sau những trái DKZ và khói bụi bao phủ mặt đường...

Cả hai cánh quân khép lại... lúc này hướng sông Mê Kông cũng nghe tiếng nổ rộ lên và quân ta đã bắt đầu tiến đến gần bờ sông.

Hai khẩu 12.7 của địch còn nguyên vẹn bỏ lơ trên mặt lộ, xung quanh nhiều xác chết của địch.

Chúng tôi được lệnh không dừng lại mà vẫn tiến về phía trước.

Phía sau quân chi viện của ta đã lên kịp, hình như một d của Lữ đoàn 52 QK5.

Lúc này khoảng chín giờ sáng ngày 3/ 1/ 1979.

33. Chương 33

CUỘC CHẠY MARATHON VỀ STUNG TRENG

Sau khi làm chủ chiến trường, giải quyết công tác thương binh liệt sĩ của các đơn vị xong, chúng tôi tiếp tục lên đường nhận nhiệm vụ mới... tiến về Stung Treng...

Nhiệm vụ được triển khai bởi phái viên của quân khu 5, tháp tùng Sư đoàn 307 là Đại tá Phan Hoan như sau:

Nhanh chóng cơ động lực lượng giải phóng Stung Treng ngay lập tức, nếu không một đơn vị của Quân khu 7 sẽ chiếm Stung treng, và coi như QK 5 không hoàn thành nhiệm vụ của chiến dịch. Vì vậy, toàn bộ đội hình bỏ lại các quân tư trang trên xe, chỉ mang một cơ sở đạn tác chiến, cơ động nhanh về bờ sông Mê Kông...

Cuộc chạy Marathon bắt đầu...

Toàn bộ đội hình hành quân một cách nhanh chóng, mặc dù trước đó đã bị địch chặn đánh... cảm giác hồ hởi phấn khởi lộ rõ trên từng khuôn mặt... những bước chạy... những bước chân nhanh thoăn thoắt... bộ phận phái viên của Quân khu cũng theo đội hình, vị phái viên đi ủng màu đen, bên cạnh ông là bộ phận thông tin 50 W, đội hình tiến bước qua những Phum làng xác xơ, tro bụi, mang về tiêu điều của sự chết chóc tan hoang... nhìn ông đi trong đội hình chúng tôi cũng có phần an tâm hơn.

Ra đến giao lộ 13 và 19 chúng tôi đi thẳng về hướng bắc...

Khu vực này có vẻ sung túc hơn, những ngôi nhà mái ngói, vườn cây sum suê... xe cộ vài chiếc bỏ dọc đường còn nổ máy, chứng tỏ chúng mới bỏ chạy cách đây không lâu..

Bờ sông Mê Kông hiện ra trước mắt... hùng vĩ nhưng không kém phần thơ mộng... những khu nhà xây sang trọng kiểu Pháp... hai bên bờ... vú sữa đang mùa trái chín... cam... bưởi... làm cho chúng tôi hình dung cảnh thanh bình của quê nhà...

Bỗng bất thành linh... phát hiện địch phía trước... chúng tôi tổ chức tấn công luôn, anh Siêu C trưởng c1 d1 e95, chụp lấy khẩu cối 60 của anh lính BB bên cạnh, đặt xuống đường nện bốn trái liên về phía trước... thằng địch nằm chết bên cạnh cửa xe, tiếng máy vẫn còn nổ, anh Công B trưởng của C1 cho trung đội bám sát bờ sông và bắn về phía trước, có những tên địch đã bơi ra giữa dòng Mê Kông, những cái đầu nhấp nhô lúc ẩn lúc hiện theo dòng chảy...

Vị phái viên lệnh cho một khẩu 12.7 đặt cạnh bờ sông bắn theo chúng, cả cối 82 cũng được huy động... những cái đầu thừa dần... thừa dần và mất hẳn...

Những tên địch ẩn nấp dọc bờ sông cũng bị chúng tôi tiêu diệt dần dần...

Phía trước có những tiếng súng nổ lác đác, chúng tôi nép vào hai bên đường, những nhóm địch chạy về hướng chúng tôi, cũng bị tiêu diệt gọn...và từ xa xa thấy thấp thoáng anh em d3 đang truy kích địch dọc đường.

Chúng tôi dừng lại bảo vệ đoàn xe hành tiến của Sư đoàn đang theo kịp phía sau... những chiếc xe trống rỗng... vài anh em bị thương nhẹ của các đơn vị thò đầu ra khỏi xe mỉm cười và vẫy tay... đoàn xe tiến về phía trước...

Thị xã Stung Treng đã được hoàn toàn giải phóng vào lúc trưa ngày 3/ 1/ 1979.

Trong ba lô không còn gì để ăn, anh em vào các ngôi nhà, lục tìm được một ít gạo, những hạt gạo nhỏ và rất thơm. Không có gì để nấu, anh em ta lấy những lon thịt của địch, loại thịt gà của Trung Quốc cao khoảng 40 cm, đường kính khoảng 20 cm, làm nồi nấu cơm, nhưng phải trốn vào sâu phía trong, vì sợ các Thủ trưởng Đoàn 2 Thắng lợi bắt gặp..., những chàng thanh niên khờ khạo đáng thương... lấy gạo bỏ vào lon, đổ nước tới miệng và nấu, nhưng vì gạo nhiều quá nên khi chín phía dưới thì khét, giữa thì nhão nhọt, nhưng phía trên thì sống... cả bọn nhìn nhau cười...

Thủ trưởng Nam D trưởng d1 đi ngang qua, ông cũng chỉ biết cười, và lúc sau chiến sĩ liên lạc của ông đến chỉ cho chúng tôi kho cá khô của địch... anh em ngại bị thuốc độc nên cũng chẳng dám ăn... một anh lính c3 về báo có một chuồng gà phía sau khoảng bốn mươi con còn nhốt trong lồng (có lẽ chúng định mang đi nhưng chưa kịp thì ta tới). Bữa cơm nóng với các hương vị: khét, nhão, sống đầu tiên bên bờ Mê Kông, trong những căn nhà sang trọng...

Buổi chiều chúng tôi trở về lại BTM Sư đoàn trong thị xã, tạm xa anh em e95 sau một chặng đường chiến dịch. Những cái bắt tay nồng ấm, đi đến đâu anh em cũng ngậm ngùi...

Một đêm ngủ ngon lành trong một căn hộ sang trọng, với bàn ăn làm bằng đá, giường có nệm, chúng tôi đứng trên giường nhún nhảy như những đứa trẻ con...

Đêm đầu tiên bên bờ đông sông Mê Kông.

NỖI NHỚ TỪ SÔNG HÀN GỎI SÔNG MÊ KÔNG.

Đang lang thang dọc bờ sông thường thức vẻ đẹp và sự quyến rũ của đôi bờ sông, anh thông tin f bảo hình như anh có thư thì phải...

Tôi chạy về ban Thông tin hỏi xem có thư hay không... mãi một lúc sau mới nhận được câu trả lời vì lúc đó...

Tôi ra dọc sông ngồi dưới gốc cây vú sữa đang mùa trái chín, hưởng trọn làn gió mát từ dưới sông thổi lên, mở phong bì và đọc lá thư được gửi từ Viện 17 - Đà Nẵng.

Đà Nẵng ngày... tháng ... năm 1978.

Anh thân yêu!

Suốt cả tuần rồi, em bận rộn đến tối mịt tối mày... vì những chuyến máy bay chở thương binh từ mặt trận Biên giới về, toàn anh em 307 và 309.

Những người con trai khỏe đẹp, đang tuổi xuân, đã gởi lại một phần thân thể của mình trên một chiến trường xa lạ... chiến tranh đã lấy cái mà không bao giờ họ có lại nữa...

Ca trực của chúng em chỉ ba tiếng một ngày, nhưng hầu như suốt cả ngày em ở trong Viện, thậm chí ngủ lại cùng các chị trực đêm, họ không hiểu điều gì... và tại sao cô này tận tình phục vụ anh em thương binh như vậy... họ đâu biết rằng những anh em nằm đây, đang đau đớn vì vết thương, là đồng đội của anh, họ rất cần sự săn sóc quan tâm, cũng như lời động viên họ trong cơn đau đớn... những người mà chỉ cách đây mấy ngày, cùng anh đánh Bô Keo, Von Sai... hầu hết họ đều biết anh, họ kể rất nhiều chuyện về anh... nhìn em họ cũng hiểu tất cả... vì sao em dành cho họ một sự quan tâm đặc biệt vì một lẽ đơn giản: Em là người yêu của lính.

Một anh thương binh, có lẽ sẽ bỏ đi một chân, quê ở Quảng Ngãi là lính của trung đoàn 29 có người yêu xinh ơi là xinh, khi ra thăm người yêu... thấy anh như vậy khóc ròng mấy đêm liền... và chính anh này cũng giới thiệu cho cô ta biết, em là bạn của người lính trinh sát đã viết thư họ... và gửi cho cô ấy tháng trước, từ đó chúng em thân nhau...

34. Chương 34

Bất chợt em nghĩ đến anh và cảm thấy rùng mình...

Họ nói rằng anh đang tiến về sông Mê Kông...

Em chỉ biết dòng Mê Kông từ Trung Quốc chảy qua Lào, Campuchia, Việt Nam... không biết nước của dòng sông Hàn có một chút gì của Mê Kông hay không...?

Chiều chiều để thư giãn, em cũng hay đi dọc theo bờ sông Hàn... thơ thần nhớ về anh ở một nơi xa xôi nào đó trên chiến trường Campuchia.

Em rất yêu dòng sông này, khi đọc những dòng anh viết về dòng sông tuổi thơ, với biết bao kỉ niệm sâu sắc, trong em trào lên nỗi nhớ day dứt. Em gọi là nỗi nhớ day dứt bởi em nợ dòng sông rất nhiều, nợ những lời hứa, nợ một niềm tin với một người...

Em biết, nợ tình cảm khó lấp đầy, cũng giống như cảm giác của em lúc này đây. Em chia sẻ với đồng đội anh những xúc cảm chân thành của mình, em nghĩ đó là một cách để dành trọn tình yêu cho anh. Anh yêu ạ.

Em nghĩ lúc ngồi ôm súng gác hay khi hoàng hôn nhuộm đỏ dòng sông, anh sẽ nhớ da diết dòng sông gần bó với anh suốt một thời nhọc nhằn gian khó.

Trong ráng chiều... chiều nay bên bờ sông Hàn... gió từ dòng sông thổi vào làm tung bay mái tóc cô gái, buông hững hờ trên bờ vai thon, chàng trai khẽ quàng tay xiết nhẹ bờ vai mỏng manh ấy, như muốn che chở, bảo vệ người con gái, khiến cơn gió mạnh từ dòng sông thổi vào trở thành vô duyên. Em chợt nghĩ chạnh lòng anh ạ.

Lang thang qua những quán chè dọc bờ sông, hay ngồi ăn một li chè một mình... em nghe rất nhiều bài hát. Bài hát nói về niềm tin của một cô gái đối với chàng trai mà bấy lâu nay cô yêu và mong đợi, là nỗi chờ mong khắc khoải và vô vọng, buồn và rất buồn. Tất cả mọi người ở đây đều đã có đôi: đàn thiên nga với cặp bạn tình đang như sóng trào dâng, chỉ mình em đang lẻ bóng...

Đang thả hồn vào những trang viết của em, tôi đâu biết rằng Trưởng ban Trinh sát sư đoàn đã đến bên tôi từ lúc nào, khi tôi ngẩng mặt lên để nhìn lên bầu trời trong xanh dưới tán cây vú sữa để nuốt trọn hơi thở của em... thì mới giật mình...

Anh chỉ hỏi một câu “Thư bố mẹ hả?”

Tôi đáp “Vâng” nhẹ nhàng, trong sự thốn thức của con tim.

Tặng bác VovanHa, nhân lần bác đọc thư Đắc Đoạ sau buổi hành quân.

Em trân trọng tình cảm của bác và “Người ở sông Hàn.”

Anh ở dòng Mê Kông.

Xa sông Hàn với vợ.

Vẫn nghe em thăm gọi,

“Sông Hàn nhớ Mê Kông...

“Dòng chảy hai dòng sông

Không chung nguồn địa lí

Em vẫn mong anh nghĩ

Hai dòng sông cùng nguồn...”

Ôi “Đắc Đoạ” đừng buồn

Trong nước sông Hàn đó

Khi nắng chiều rạng đỏ

Lẫn dòng nước trong xanh

Có dòng nước tình anh,

Gửi từ Mê Kông đó

Hòa trăm nghìn nỗi nhớ
Sau mỗi cuộc hành quân...
Trinh sát

35. Chương 35

TỪ STUNG TRENG ĐẾN SIÊM PĂNG.

Ngày 4/ 1, chúng tôi lại lên đường đánh chiếm Siêm Păng, một thị xã nằm bên bờ sông Mê Kông, trên bản đồ tác chiến thấy dòng sông này từ Lào chảy sang và gặp sông Mê Kông tại thị xã Stung Treng, khi về BTM Sư đoàn nhìn toàn bộ bản đồ Đông Dương, thì mới biết dòng sông này chảy từ miền A Lưới của Việt Nam, qua miền Hạ Lào và về Campuchia... về lại Tây Nguyên Việt Nam.

Trung đoàn 31 f309 đã đánh chiếm thị xã này, sau khi chiếm Von Sai vài ngày trước đó, và chúng tôi có nhiệm vụ bắt liên lạc với e31.

Từ Stung Treng, chúng tôi chia thành hai cánh quân, bộ phận chúng tôi theo đường sông, và một bộ phận theo đường bộ QL13, với đội hình một d của e29 có xe tăng hỗ trợ.

Đi dọc hai bên bờ sông bằng thuyền máy của anh em công binh, dễ dàng nhận ra những Phum của dân bỏ hoang dọc đường, vẫn là những ngôi nhà sàn mái ngói sang trọng, hình ảnh của một thời hoàng kim, một đời sống thanh bình, trước khi tên đao phủ Pốt, đưa cả dân tộc này vào thế giới hoang tàn... Dòng nước chảy khá mạnh, thuyền máy công suất nhỏ nên đi rất chậm, hai khẩu 12.7 luôn hướng về hai bên bờ chuẩn bị chiến đấu. Sóng nước lao xao, như lòng người đang dâng đầy niềm vui dào dạt, nhớ đến dòng sông quê hương chảy từ Đập Đá An Nhơn, qua những cánh đồng trù phú... trước khi chảy về quê tôi và ra biển...

“Tôi vẫn thích cái tên sông La Tinh của dòng sông, bởi sông đã sinh ra bao cánh đồng màu mỡ, cùng với những làng, xóm, thôn trù phú dọc đôi bờ, tạo nên sự sống cho vùng đất An Nhơn, Phù Cát và Phù Mỹ. Không biết từ vùng núi cao của trập trùng cao nguyên Gia Lai, băng qua những cánh rừng đại ngàn, qua những vùng quê, suốt hành trình cần mẫn, nhọc nhằn của mình, sông đã đem lại cuộc sống tươi vui đầm ấm cho bao người... quần tụ bên hai bờ sông ngày càng đông đúc, tháng năm vui cuộc sống cấy cày, chài lưới.”

Ven bờ Mê Kông, có những đoạn trống không có rừng. Dòng sông uốn lượn giữa cánh rừng nguyên sinh bát ngát hút tầm mắt. Những bờ lau sậy phất phơ. Chấp chới những cánh cò trắng. Ríu ran từng đàn chim le le, chim sếu... Chiếc thuyền vẫn ngược dòng trên sông. Cánh quạt xẻ dòng nước làm đôi, màu trắng xóa của nước cuốn theo.

Vùng Đông bắc Campuchia và Tây Nguyên đang vào mùa hoa dã quỳ khoe sắc. Màu hoa dát vàng khắp triền sông, nơi có những Phum làng, những hàng cây ăn trái ven bờ sum suê trái. Trong cái nắng, cái gió và mệnh mang rừng già, dòng sông chảy lững lờ êm ả trĩu nặng phù sa...

Dọc đường chúng tôi không gặp một sự kháng cự nào của địch, giữ khoảng cách an toàn, thuyền vẫn chậm chậm lướt tới, xa xa cũng có nghe tiếng pháo của tăng trong đội hình đi dọc đường 13...

Gần ba giờ ngược dòng, chúng tôi gặp anh em 309 cũng dùng thuyền, xuôi dòng để bắt liên lạc với chúng tôi, hai bên gặp nhau... thuyền của các anh đảo một vòng, và nhập vào cùng một đội hình, có thêm anh em, chúng tôi cũng đỡ phải lo, và gần một giờ sau chúng tôi đến thị xã Siêm Păng.

Khi thấy anh em đứng trên bờ đón chúng tôi, ai cũng mừng ra mặt, neo thuyền xong chúng tôi lên bờ và để lại một số anh em canh giới...

Một thị xã hoang tàn, đường giao thông hư hại và có lẽ cũng ít sử dụng trong thời của Pốt... hai bên con đường chính vào thị xã, có rất nhiều cây phượng đang kì thay lá, thân cây trợ trợ với những mầm xanh của chồi non...

Cũng đẹp cũng thơ mộng như Stung Treng, và cũng chịu chung số phận là những thành phố chết, nhìn cảnh thành phố không một bóng người, chúng tôi cũng thấy một điều gì khó tả, phía sau ngôi nhà hoang vắng kia

là những cánh đồng bằng phẳng bạt ngàn, phía trước là dòng sông, bên kia bờ là những cánh rừng nguyên sinh mọc theo bờ sông, những thân dây leo vươn ra là mặt nước... chim rừng hót líu lo...

Lực lượng được tỏa ra truy quét các khu vực xung quanh thị xã, nhưng hình như chúng đã rút đi và lừa dân sang bên kia sông.

Dùng phần lương khô bữa trưa xong, chúng tôi chia tay với những người anh em e31 để quay về... tôi chọn phương án đi theo xe không trở về bằng thuyền.

Con đường hư hại nham nhở. Hai bên đường các loại gỗ quý, to cao, ba người vòng tay ôm không xuể. Bụi mù trời. Bụi tung lên theo bánh xe quay, vẩn vù, đặc quánh, vì không có gió xua tan giữa tiết trời mùa khô. Khăn tay bịt mặt, hai tay bám chặt thành xe, những người tôi cứ chồm lên thả xuống liên hồi. Xe vẫn chạy với tốc độ rùa bò. Nhiều, rất nhiều đoạn đường, xe hết nghiêng bên này lại nghiêng bên nọ, do cơ man những ổ voi nối tiếp nhau trải dài tưởng chừng bất tận. Bụi chui vào trong xe, nhuộm tóc tai, lông mày, lông mi... mọi người vàng quạch, bất kể các ô cửa kính cabin đều đóng chặt. Không khí trong thùng xe ngột ngạt, khó thở. Những tiếng ho khục khặc vì sắc bụi cứ râm ran. Một nhòai vì người ngợm bị hành hạ tra tấn liên tục, tôi cảm thấy các khớp xương đau nhức, và đầu óc cứ ong ong, váng vất... Rất may là sau khi vượt qua đoạn đường “đau khổ,” với độ dài mấy chục cây số, trước mắt tôi là thị xã Stung Treng,... chấm dứt một ngày rong ruổi qua miền đất chết Siem Păng.

Mùa khô đầu tiên... Mùa khô nơi vùng Đông bắc Campuchia... Mùa khô của những cánh rừng khớp...

Nắng chói chang gay gắt ngay từ khi mặt trời lên cho đến lúc mặt trời lặn. Không khí nóng hầm hập suốt ngày, bởi trời luôn đứng gió. Những dòng suối không còn nước chảy. Thú rừng, chim muông cũng rời bỏ rừng khớp mà đi... Chỉ cây lá giang vẫn lên xanh giữa mùa khô nắng lửa. Chỉ những cây bồ ngót rừng, lên xanh cho bữa canh bộ đội...

36. Chương 36

TỪ STUNG TRENG ĐẾN SAMBOK – KRATIE

Nếu ai hỏi quốc lộ nào trên thế giới có những ổ voi to nhất, tôi sẽ không ngần ngại trả lời: đó là Quốc lộ 13 từ Stung Treng đi Kratie, với chiều dài trên dưới 150 km, đường xấu đến nỗi xe thiết giáp M113 cũng không thể chịu nổi.

Đội hình rời Stung Treng khoảng bảy giờ sáng sau bữa cơm nóng...

Khi qua ngã ba QL13 và 19 khoảng hơn 10 km, thì chúng tôi bước vào địa giới của tỉnh Kratie, trên bản đồ ghi là Sambok (có lẽ là một huyện của tỉnh)... lại một lần nữa đi qua những nơi, mà cách đây vài ngày chúng tôi còn phải tranh thủ chạy – thở để vào Stung Treng (không thì QK7 cấm cở, QK5 không hoàn thành nhiệm vụ...) nơi này anh Siêu nện một trái cối 60 thẳng tãi xé Pốt vĩnh viễn ra đi... nơi đây thẳng Pốt chạy xuống bờ sông, núp dưới những lùm sậy bị chúng tôi chơi hai quả M79... nòi cơm đi vào lịch sử với ba tầng khác nhau.

Tôi ngồi trên chiếc M113 thứ tư của đội hình, ôm tấm bản đồ của toàn vùng... nhớ lại con đường 19 từ Đức Cơ đổ quanh, với những trận đánh để đời không thể nào quên... những anh em đã ngã xuống... những cung đường phải vượt qua trong đêm tối... mặc cho chiếc xe M113 đang chao qua đảo... anh xạ thủ súng máy nghiêng ngửa theo xe, miệng lúc nào cũng phát âm tiếng Đan Mạch rất là chuẩn.

Con đường nằm giữa hai hàng cây... bụi mù và hoang tàn không thể tưởng tượng được, chắc có lẽ khi người Pháp làm con đường này, cũng không thể nào hình dung ra nó tàn tệt đến như vậy.

Phumi Prek Preah, là Phum đầu tiên chúng tôi tiếp cận, sau hơn một giờ ngồi trên xe tập vũ điệu gồ ghề... khi cách Phum chừng 200 m trình sát chúng tôi nhảy xuống xe, vào Phum này để xác định có dân ở hay không... không có gì... ngoài cảnh vắng lặng đến ghê người...những ngôi nhà cũng khá đẹp hầu như không có ai ở trong nhiều năm hoang phế...lá cây rụng phủ đầy lối đi một lớp dày...chỉ có hàng cây vú sữa là còn xanh tươi với trái trĩu cành, anh em bộ binh cũng nhảy xuống, và đảo quanh xem tình hình, những Phum

làng sao đẹp thế với những rừng cây tươi mát mà hoang vắng đến lạ, hình như Pốt chỉ có phá đi, tiêu hủy đi, chứ không thấy xây dựng cái gì, ngay cả các cột mốc cây số cũng bị phá.

Phum Sre Sray cũng không có gì khác, cũng con đường hư nát chạy qua Phum, có nhiều con đường mòn nhỏ cắt ngang, một con nai chà (nai già) thành linh giật mình bỏ chạy vào rừng, nhưng cũng không kịp so với sơ tốc đầu đạn của một loạt AK của một anh lính BB nào đó, nó ngã xuống và các nhà giải phẫu học lại có điều kiện thực tập... Hoang vắng điều tàn...

Sre Sbov một Phum kéo dài theo hai bên đường chừng hơn cây số, có lẽ nơi đây là trung tâm của khu vực này, có bóng dáng người dân ở, những ngôi nhà sàn mái ngói, bên trong có giường chiếu, bàn ghế hắt hoi, nông cụ vứt bừa bãi cùng với đạn của các loại súng, có hai chiếc xe tải còn mới đậu ngay sát bờ rừng, trên xe chở đầy cá khô và những thứ khác. Trong một căn nhà sàn sang trọng bậc nhất có treo tấm hình của Pốt phóng to (có lẽ là nhà của Lục Thum hay Angka gì đó) chén sứ Trung Quốc, đĩa ngà, quốc phục màu đen của Pốt vứt vương vãi trên sàn.

Tranh thủ có gạo sẵn và nồi niêu, chúng tôi dừng đội hình và nấu cơm trưa, anh nuôi nhanh chóng nổi lửa, các đơn vị triển khai cảnh giới phía sau bờ rừng, không cho phép ai đi lung tung sợ phải vấp mìn của địch.

Thịt con nai được quán trong những bó lá Lốt, nướng lên thơm phức, lính ta bỏ hết bát sắt và ăn bằng chén sứ Trung Quốc (loại nhỏ có bốn chữ xung quanh: Có ngày ăn bốc).

Lâu lắm rồi anh nuôi mới được phục vụ anh em bữa cơm ngon lành giữa đường hành quân.

Ăn cơm xong đội hình tiếp tục lên đường...

Lúc này chúng tôi bắt đầu cẩn thận, vì chuẩn bị bắt liên lạc với anh em QK7, càng về cuối đường 13 đường càng xấu, với những cuộc dừng bất ngờ để sửa xe, những chàng lính thiết giáp mồ hôi nhễ nhại với những tấm lưng trần...

Dòng sông Mê Kông hiện ra bên phải đường: Phum Sandal...

Nằm cạnh bờ sông có bãi cát rộng, có những ngôi nhà còn mang hơi người, đây có thể cũng là Phum có đông dân ở vì những giàn bí, cây ăn trái rất nhiều, có dấu chân heo bò trâu nhưng chẳng thấy con nào. Lòng sông nơi đây hẹp và nước chảy xiết hơn có lẽ do lòng sông cạn. Nhìn sang bên kia sông loáng thoáng những ngôi nhà sàn, rừng cây bao phủ quanh Phum.

Đi dọc theo QL13 dọc bờ sông cảnh vật có mang một chút gì đó của cuộc sống, hai bên đường lác đác có nhà dân, đường vẫn xấu tệ, hai bên đường cây rừng thưa thớt hơn tạo ra những khoảng trời mênh mông nắng chói chang.

Hơn hai giờ chiều chúng tôi gặp anh em QK7, một đơn vị của Sư 5 với lực lượng khoảng một C cách Phum Sambok chừng hơn cây số, anh em ra đón chúng tôi cũng là bộ đội nhập ngũ 1977, 1978 là dân thành phố, Tây Ninh, Sông Bé... mới từ bên nhà sang, quần áo giày dép còn mới, nhìn có vẻ chưa đánh trận gì nhiều.

Đội hình dừng lại chừng nửa giờ, trao đổi nhiệm vụ, và được biết f5 chuẩn bị vượt sông Mê Kông trong vài ngày nữa, nhìn anh em mới sang, chúng tôi liên tưởng đến quê nhà, với một chặng đường không xa lắm theo QL 13, chúng tôi sẽ về Tây Ninh và đặt chân lên đất mẹ...

Đội hình quay trở lại, đêm đó chúng tôi nghỉ lại Phum Sandal, đến Stung Treng vào chiều hôm sau, để chuẩn bị vượt sông Mê Kông, tiếp tục cuộc hành trình Biên giới Tây nam từ Đức Cơ đến chùa Prết Vi Hia.

37. Chương 37

VƯỢT SÔNG MÊ KÔNG

(Bắt đầu giai đoạn hai của chiến dịch)

Sáng ngày 7/ 1, khi chúng tôi xuống đến đoạn vượt sông, đã thấy phà ghép bằng xà lan đã chuẩn bị sẵn, toàn bộ trình sát f đi chuyển đầu tiên cùng với d1 e95.

Phà từ từ rời bến nhẹ lướt nước sang sông... Mê Kông nước đục phù sa...

Bỏ lại sau lưng cố đô thanh bình và êm ả, đến giữa dòng sông, Mê Kông không còn cái vẻ hiền hòa thơ mộng như lúc ban đầu. Dòng chảy đã trở nên hung dữ bởi những xoáy nước lúc ẩn lúc hiện. Đứng phía sau sà lan nhìn lại bờ đông Mê Kông, tôi có cảm tưởng một sự ngăn cách giữa chúng tôi và đất mẹ Việt Nam, dù rằng lòng sông khoảng chừng cây số, tất cả đều nhìn bờ đông với mọi tâm trạng khác nhau.

Bầu trời trong xanh, con phà cắt ngang và xuôi theo dòng nước, bờ đông lùi dần... chỉ còn thấy thấp thoáng anh em của e95 trên bờ... bờ tây dần hiện rõ.

Sau khoảng gần nửa giờ... phà cập bến... chúng tôi lên bờ... bờ sông còn mang mùi tử khí, vì đêm 3/ 1, đêm đầu tiên ta chiếm thành phố hoang tàn này, địch cũng còn tấn công sang ta bằng 12.7... đường đạn bay ban đêm đỏ rực trời, xé tan bầu trời yên tĩnh, chúng ta đã phản lại bằng mọi thứ hỏa lực hiện có, pháo 37 li đường đạn như kẻ chỉ... đường thẳng vạch trong không gian... có lẽ một đơn vị đặc công nào đó, đã tấn công đêm trước, làm bàn đạp cho chúng tôi vượt sông. Những cây dừa bị đạn pháo cắt cụt ngọn, máu, thịt còn vương vãi khắp dãy chiến hào dọc bờ sông, bông băng nhuộm đỏ màu máu, vút tung tóe bên đường, những căn nhà ngói đẹp dễ bị đạn pháo làm đổ sập, và gần như đất ở đây đã trở thành bụi... hoang tàn và chết chóc.

Đội hình trải dài dọc sông chờ đợi hình...

Khi toàn bộ d1 e95 sang bờ tây, chúng tôi đi cùng với một nhóm bộ đội bạn, tuổi cũng còn rất trẻ như chúng tôi, và có một số cán bộ ta làm công tác dân vận, địch vận đi kèm, họ nói với nhau bằng tiếng Khơ-me, tiến vào Phum đầu tiên của bờ tây.

Tại đây lần đầu tiên, chúng tôi gặp dân Campuchia, những con người cùng cực đang đứng bên bờ vực của sự diệt chủng, những thân hình ốm nhách, mặt mày xanh như tàu lá có lẽ vì đói, bệnh tật và một phần sợ Con tóp Việt Nam, họ tập trung ngay giữa Phum thành từng nhóm vài chục người. Cán bộ dân vận ta và các chiến sĩ của bạn, làm công tác tuyên truyền... những đôi mắt ngơ ngác đầy sợ hãi. Chúng ta lọc theo độ tuổi là đàn ông dưới năm mươi tuổi, các cụ già, phụ nữ và con nít để tuyên truyền, chúng tôi đứng cạnh họ và anh em BB canh gác vòng ngoài.

Khoảng gần trưa, ta phá kho thóc cứu đói cho dân, kho thóc là những dãy nhà tôn dài vài chục mét, tất cả cửa đều đóng kín. Tôi dùng báng súng đánh bật cánh cửa, và lúa từ trong ào ra ngập cả chân, dân chúng lấy mọi thứ có thể đựng lúa được, xúc lấy xúc để như chưa bao giờ được xúc lúa. Tản ra mấy ngôi nhà xung quanh, họ tìm cách giã lúa lấy gạo nấu cơm, lúc này nhìn mặt ai cũng rưng rưng. Người dân vùng này nhà nào cũng có cối giã gạo, nhưng khác với cối của ta. Họ chôn cái cối xuống đất, phía trên có một cây đòn to và dài chừng hai mét, một người đứng cuối dặm xuống cây đòn, nâng cao đầu đòn, thả cho đầu đòn rớt xuống miệng cối. Họ nhanh chóng sàng gạo và kiểm cách nấu cơm, qua các cán bộ dân vận, chúng tôi được biết là do chúng ta đánh nhanh quá, chúng bỏ chạy và không lừa dân đi theo được, thế nhưng cũng có một số dân không hiểu vì lý do gì, cũng bị chúng bắn chết phía trong của Phum khoảng vài chục người. Dân họ không dám mở kho lúa vì sợ Pốt trở lại, mặc dù họ đã nhịn đói hơn hai ngày rồi.

Không có gì để ăn, phụ nữ tỏa ra xung quanh kiếm rau và các thứ có thể ăn được, bộ đội bạn cho vài người trung niên xuống lại bờ sông kéo lưới, và kiếm thêm được ít cá, họ chỉ ăn nướng và xin muối bộ đội ta.

Đang khi chúng ta ăn cơm, có một số phụ nữ có con nhỏ đến xin thức ăn bộ đội ta, anh em ta cũng nhường cho họ, và chỉ ăn cơm với bột canh pha nước sôi.

Khu vực này thuộc Phum Thala, nằm trong huyện Se San của tỉnh Stung Treng. Sau nhiều năm tháng sống ở chùa Preah Vihear, mỗi lần về Stung Treng tôi đều ở bên bờ tây vì không khí nơi đây trầm lắng, yên tĩnh không náo nhiệt như phía bên bờ đông. Phụ nữ vùng này khá là xinh, họ có nước da trắng trẻo, đôi mắt đượm buồn mang vẻ quyến rũ kì lạ, giọng nói của họ nghe cũng thanh thoát nhẹ nhàng, nếu so với các khu vực khác của miền Đông bắc, chỉ có điều vẻ đẹp mặn mà quyến rũ ấy, đã bị che khuất bởi những nỗi buồn với vơi trong hoang mang và sợ hãi, của một thời như Trịnh Công Sơn đã viết “một rừng xương khô... một núi đầy mồ.”

Ôi! Những vẻ đẹp mặn mòi, như những miền đất trồng hoa quả, được phù sa bồi đắp ven sông Mê Kông.

Chúng tôi lại nhanh chóng lên đường, giao lại vị trí cho đơn vị e29, và hành quân theo đường 126 về thị trấn Chhep, một thị trấn nhỏ nằm trên QL 12 từ thị xã Congpong Thom kéo dài đến một Phum Sralau nằm

ngay dưới chân thác của dòng Mê Kông từ nước bạn Lào chảy qua, dọc đường nơi đây có vẻ tĩnh mịch và hoang vắng, hai bên toàn là rừng Khộp, đường thì quá xấu, càng xa dòng Mê Kông, sự hoang tàn càng lộ rõ.

Trên đường đi có một tên Pốt, vác khẩu B40 đang nấp sau một cành cây chuẩn bị bắn vào chiếc xe DOG hậu cần, thì bị TMT e95 phát hiện ông chụp nhanh khẩu B40 của một anh lính và tiêu diệt tên này.

Đêm ấy chúng tôi nghỉ cách bờ sông Mê Kông chừng 15 km, đêm đầu tiên của bờ tây Mê Kông với nhiều nỗi mong nhớ trần trở...

38. Chương 38

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN BÊN BỜ TÂY MÊ KÔNG.

Đêm 7/ 1/ 1979 tôi thức rất khuya, vì chiều tối anh đồng hương bên thông tin, đưa cho tôi liền một lúc ba lá thư bị kẹt lại dưới Đức Cơ... khi ấy chắc cũng khoảng mùng mười ta, chỉ còn hai mươi ngày nữa mùa xuân lại về... Mùa xuân của mọi sự đầu tiên...

Mùa xuân đầu tiên trong đời con vắng nhà...

Mùa xuân đầu tiên của đời lính...

Mùa xuân đầu tiên anh không còn ở bên em...

Và cũng là mùa xuân anh nhớ em nhiều nhất.

Dưới tán cây của rừng khộp đầu mùa khô... từ một nơi xa xôi của chiến trường Tây nam... giữa những ngày trên đường chiến dịch... ánh trăng hiền hòa không bị che khuất của lá rừng, lại mang một cái gì đó rất đẹp, một vẻ đẹp mang đầy tâm trạng, rất dễ làm xao xuyến lòng người. Ban đêm vẫn còn nhìn được sắc vàng, lấp lánh miên man khắp cánh rừng. Bởi những chiếc lá vàng rụng chấp chới, những chiếc lá vàng còn dan díu với cành, tựa bàn tay ai đang vẫy chào vĩnh biệt ai trên kia. Bởi dưới chân là tiếng lá khô xạc xào... Tất cả khiến hồn ta, ngỡ như có nàng tiên cảm xúc vỗ về, để ta được phiêu bồng, thăng hoa, được trắng mặt với vô vàn cảm nghĩ...

“Người phụ nữ, tảo tần nuôi con sớm hôm, bằng dòng sữa ngọt ngào, chắt lọc từ hương của biển, bằng sức lực phi thường của thiên chức làm mẹ...

Người thiếu nữ, với nước da ngăm đen mặn mà của vùng biển, duyên dáng dưới vành nón che nghiêng nửa khuôn mặt. với nụ cười hiền hòa và đôi mắt long lanh biết nói, những bước chân nhanh thoăn thoắt trên bờ ruộng muối, của vùng muối Đê Gi dưới nắng và gió Lào...

Và cũng của một thiếu nữ, nơi Quân Y viện 17 Đà Nẵng, với một tâm hồn thanh thản vô tư, biết coi những nỗi đau thương của người khác, như chính nỗi đau của chính mình, biết chia sẻ những mất mát của đồng đội, biết chắt chiu dành dụm những tình cảm dâng trào, cho người yêu nơi biên cương đầy lửa đạn.”

Tôi tiếp đi trong mơ... trong nỗi lòng trống vắng...

Anh BB gác ca cuối cùng lay nhẹ tôi dậy để hỏi xin thuốc lá, tôi bừng tỉnh và xuống võng, vươn vai hít thở không khí của một ngày mới.

Lúc sáu giờ tại SCH e95, trong lúc chờ nhận nhiệm vụ, qua bản tin của ĐT chúng tôi được tin thủ đô Phnôm Pênh đã được giải phóng,... “Lá cờ mang hình năm ngọn tháp vàng của Mặt trận Đoàn kết Dân Tộc Cứu nước Campuchia đã tung bay ở thủ đô Phnôm Pênh lúc 11 giờ 30 phút ngày 7/ 1/ 1979”... cả SCH đều xúc động... những giây phút lặng yên... và trong tâm trí mọi người ai cũng thấy vui vui, vì cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam đã đến hồi kết thúc...

Khi tôi rời SCH, anh Quân lực 95 gọi tôi lại và đưa cho gói Tam Đảo, vỗ vai chúc sức khỏe và thắng lợi. Trên tay cầm tấm bản đồ chỉ chỉt các điểm đánh dấu màu đỏ xanh... lòng tôi bất chợt nghĩ đến những trận đánh cuối cùng... những ngày sắp đến... điểm đến cuối cùng Preah Vihear, một màu xanh đậm trên bản đồ,

những đường bình độ dày đặc, thậm chí có những đoạn gần như chồng lên nhau... những dự định cho tương lai... dù biết rằng cuộc đời lính chỉ mới bắt đầu.

Đội hình bắt đầu xuất phát, khi mặt trời đã lên khỏi ngọn cây, cái nắng của mùa khô đã bắt đầu tỏa ra hơi nóng...

Toàn e95 xuất phát với đội hình d1 – d2 – d3 – E bộ, các C trực thuộc nằm trong đội hình các d.

Trình sát đi đầu đội hình bao gồm: f (tám đ/c) e95 (mười đ/c) d1 (năm đ/c) tiếp theo là c2 – c3 – c1...

Đội hình tiến quân theo trục đường 126 một cách chậm rãi, trình sát cách đội hình hơn 50 m.

Hai bên đường cây cỏ mọc dưới tán lá rừng khộp, đang chuyển sang màu vàng. Cứ đi một lát lại gặp cảnh gió trở chứng, bốc bụi đất cuốn tung, xoáy tròn thành từng cột bụi. Cột bụi chạy rất nhanh, cuốn theo nó cả lá khô và rác rưởi, thành một hình nón lộn ngược, sẵn sàng tấp thẳng vào mặt người đi.

39. Chương 39

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN BÊN BỜ TÂY MÊ KÔNG. (2)

Nhóm trình sát chúng tôi chia thành hai nhóm, cẩn thận đi dọc theo hai bên đường, với khoảng cách mỗi người 10 m, quan sát động tĩnh.

Khoảng chín giờ... ở vị trí thứ bảy của đội hình trình sát, tôi theo dõi từng bước chân của anh em... Bỗng thấy anh Hùng trình sát d1 chạy lùi lại với một vận tốc rất nhanh, bám vào một thân cây khộp to bên phải vệ đường... tôi biết điều gì đã xảy ra...

Đội hình nhóm trình sát bị hỏa lực địch che phủ bởi những loạt đạn 12.7 cày nát mặt đường ... B40, B41, DKZ nổ tung hai bên đường, từ phía sau tôi không thấy gì... đã có những anh em ngã xuống ở loạt đạn đầu tiên của địch. Tôi cùng anh Bình Ts d1, bám theo những gốc cây to bắn về phía trong rừng...

Bụi tan dần... từng nhóm địch ào ra mặt đường, những tên lính áo đen thấp thoáng phía trước, vừa chạy theo dọc đường vừa bắn... anh Hùng men theo bìa rừng, cũng vừa chạy vừa bắn... nhưng khi cách tôi và anh Bình khoảng 5 m, anh bị miếng cối của địch nổ trên mặt đường, cắt đứt chân trái của anh... anh vừa bò vừa quay lại phía sau, bắn vào những tên địch đang áp sát anh, anh Nho Ts 95 từ phía bên trái, bắn vào toán địch đang nhào ra, thấy rất rõ hai thằng Pốt khuyu xuống, anh Nho lặn mấy vòng trên mặt đường, tiếp cận với anh Hùng, kéo anh Hùng vào bên vệ đường bằng bó, hai tên địch phía sau bên trái, một tên mang khẩu AT nhảy ra (có lẽ chúng thấy anh Nho) định bắn vào chỗ anh Nho, thì bị tôi và anh Bình bắn gục ngay trên mặt đường, tôi và Bình bắn áp chế địch, Nho công Hùng vòng ra phía sau lưng tôi đứng, bỏ lại khẩu súng và bao xe đựng băng đạn của anh Hùng, tôi chỉ kịp thấy phần dưới chân của anh Hùng, chỉ còn dính lại một miếng da với phần còn lại phía trên. Quàng vội khẩu súng của Hùng, chúng tôi bắn liên tục về hướng địch, nhưng những loạt đạn AK của trình sát chúng tôi, không làm cho địch chùn bước.

Phía trước, địch vác cả 12.7 đặt ngay trên mặt đường, bắn về phía ta xối xả, tôi biết anh em Ts phía trước đã hi sinh không còn ai, nên hai anh em tôi lùi lại phía sau, tiếp cận với c2 đi đầu đội hình, tôi vừa mới kịp nhìn thấy anh Ứng C trưởng c2, đang đốc thúc anh em c2 lên chi viện cho trình sát, thì phía trong rừng bên phải có những tiếng rào rào, địch đang tấn công ra mặt đường, tôi chỉ kịp đưa tay chỉ cho anh Ứng phía bên trong đường, thì hỏa lực địch cả hai bên đã tấn công vào đội hình c2, tôi nhanh chân di chuyển qua bên trái, thì những loạt đạn (có lẽ là đại liên) bắn giòn giã vào c2, lúc này hầu như hai bên đường đều có địch, và chỉ trong vòng ba phút tôi đã bắn hết năm băng, chỉ còn lại băng cuối cùng.

Tranh thủ đeo bao xe đạn của Hùng, tôi bám theo những ụ mỗi ven đường, cố tiếp cận với c2, vì phía trước bây giờ là địch khoảng vài chục tên, hai bên đường súng nổ không ngớt, và càng lúc càng ác liệt. Kết hợp với anh em c2, kiên quyết đánh trả các đợt tấn công của địch, không cho chúng hành động liều lĩnh ào ra mặt đường thu súng của anh em liệt sĩ ta. Khẩu đại liên của địch bắn từ trong ra rất rất và cảnh đau lòng nhất là có ba anh em đã hi sinh trước họng súng đại liên của địch trong đó có C trưởng c2 (khẩu đại liên này chúng đặt sau một ụ mỗi to, có khoét một lỗ như lỗ châu mai đường kính khoảng 30 - 40 cm, ban đầu chỉ có một anh bị thương, anh khác bò lên băng bó và cả hai hi sinh ở loạt đạn sau của địch, thấy anh em

như vậy C trưởng c2 tưởng là anh em bị thương, cho bắn hỗ trợ và anh bò lên ứng cứu, nhưng không biết rằng đó là họng đại liên của địch). Những anh em bị thương còn chiến đấu được, cũng đang nằm ẩn nấp sau các cây to đánh trả chờ chi viện, anh Nghĩa y tá c2 cũng bị thương vào hông, cũng đang cố gắng xoay người và ném hai quả lựu đạn về hướng khẩu đại liên của địch, thấy tôi anh chỉ tay về hướng khẩu đại liên địch, và ngất xỉu, vì máu ra nhiều.

Phía sau cách chừng 10 m tôi thấy Thủ trưởng Năng Chính trị viên d1, cùng một số anh em c1 chi viện lên, lực lượng này đã vòng sang bên hông và anh Nhân (hay gọi là Nhân bầu) tiêu diệt khẩu đại liên của địch bằng hai quả B41 liên tiếp, có hai tên bị xích vào khẩu đại liên chết tại chỗ (sau trận này anh Nhân phải về tuyến sau, vì trận đó anh đã bắn hơn hai mươi trái B41, tay ù bị ra máu và sau đó xuất ngũ).

Đội hình tăng viện đã tiếp cận khu vực bị địch tấn công, và trận chiến đấu giằng co bắt đầu.

40. Chương 40

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN BÊN BỜ TÂY MÊ KÔNG. (3)

Khi C1 tiếp cận khu vực của C2, thì hỏa lực của ta bắt đầu chi viện về phía trước, tôi lượn qua các khu bụi rậm, đưa anh em bị thương về nơi an toàn, hai khẩu 12.7 và một khẩu DKZ của C4 đặt ngay trên mặt đường bắn thẳng hướng trục đường, từ phía sau cối 120 của C13 e95 cũng đã bắn chặn, hai bên đường và phía trước, lúc này cả trận địa khói bụi mịt mù, vị trí của C2 có phần dụi đi khi 12.7 của ta bắn quét vào phía trong, chúng quay sang tấn công hỏa lực ta trên trục đường, có hai anh em 12.7 hi sinh, C1 cũng bằng mọi giá chiếm lĩnh hai bên vệ đường nhằm bảo vệ thương binh và liệt sĩ của ta cũng như tấn công địch. Nhiều tên địch không hiểu sao vẫn ngoan cố tràn ra mặt lộ và một mất một còn với ta, và hầu như bị 12.7 của ta quét gọn, xác địch nằm bên vệ đường chỉ cách khẩu đội 12.7 chưa đầy 10 m.

Phía trong sâu hai bên đường súng nổ quyết liệt, hỏa lực của hai bên giằng co nhau, cối 82 của địch vẫn còn rơi phía ngoài, phía bên phải đường lúc này, hầu như không ngớt tiếng súng và phần nào chuyển hướng vào bên trong, một số anh em c3 d1 chi viện cũng đã tràn ra đường truy quét những tên còn bám trụ dọc đường.

Toàn bộ c1 và c3 của d1 bám giữ mặt đường, bảo vệ và giải quyết công tác thương binh tử sĩ dưới làn đạn pháo của địch, tôi cùng b2 của c3 bám theo đường, tiếp cận với vị trí nổ súng đầu tiên, cùng với một b của anh Siêu C1, địch vẫn còn một ít khu này bắn trả về phía ta, và bằng hai mũi ta đánh chúng phải bỏ chạy (hình như lúc này địch dồn lực lượng chống đỡ phía bên trong). Bốn liệt sĩ trinh sát của ta nằm trên mặt đường, anh em hầu hết bị 12.7, trong đó có người đồng hương của tôi là trinh sát d1... một làn đạn 12.7 li quét ngang qua mặt đường, khi chúng tôi nhào ra đưa anh em vào phía trong, đạn cày trên mặt đường rất gần, chúng vẫn bắn rất vào đội hình ta, phía bên trái đường tôi thấy anh Siêu đang nhấp nha nhấp nhồm, bảo chúng tôi bám trụ lại đừng tiến lên, anh bám vào thân cây, chỉ cho một chiến sĩ bắn về phía trước, hai quả B được bắn đi và toàn nổ trên cây (sau này mới biết C1 phát hiện khẩu 12.7 li của địch đặt trên một cây bằng lằng khá to, bắn xuống đội hình ta, chúng tôi cùng chiều nên không phát hiện) thêm khẩu 12.7 vận động lên, chiếm giữ mặt đường và bắn sát mặt lộ về phía trước, hai quả B chưa tiêu diệt được khẩu 12.7 trên cây của địch, anh Siêu nhào ra đường chỉ mục tiêu cho anh em 12.7 bắn... một thằng Pốt bị treo trên cành bằng lằng đầu chúi xuống đất và bị anh em ta tiêu diệt (thực ra nó bị thương do đạn B của c1, bị xích vào khẩu 12.7 nên không rút xuống được, sau trận đánh ta leo lên và thu khẩu súng, có hai tên nữa chết úp mặt trên giá súng).

Trận địa phía trong vẫn vang tiếng súng khốc liệt, các loại cối 82, 120, 12.7 và DKZ của ta bắn liên tục về hướng... quan sát c1 và c3, tôi biết hai C đang nỗ lực bám giữ mặt đường, những xoay chuyển tình thế nhanh quá, tôi không kịp phán đoán ra tình huống, tôi cố bám theo anh Thành C trưởng c3, và được biết phía trong bên phải của đường, d3 đang đánh mạnh, và E đang lệnh cho các đơn vị kiên quyết bám mặt đường đón chặn đường rút của địch.

Tiếng súng bên phải đường càng lúc càng gần, và anh em C3 vận động lên phía trên, qua khu vực các liệt sĩ trinh sát của ta, tiếng súng vẫn rộ và càng lúc càng khốc liệt...

Địch vừa bắn, vừa rút ra đường, với một lực lượng khá đông, ước chừng bốn mươi – năm mươi tên, hỏa lực chúng khá mạnh, toàn là B và AT gây khó khăn cho anh em c1, vì bị khuất tầm quan sát, bên này đường c3 tung hết lực lượng và hỏa lực, những tên địch hung hăng ngoan cố dần dần bị tiêu diệt, ngay trên mặt đường giữa trưa nắng lửa. Cuộc chiến giằng co trên mặt đường quyết liệt, chúng tháo chạy bất kể hướng nào mà chúng có thể chạy được, khẩu 12.7 của c4 d1 đặt trên đường bắn không tiếc đạn.

Vòng vây khép lại... ta làm chủ trận địa...

Trận chiến kéo dài hơn một giờ để lại nhiều suy nghĩ... nhìn những anh em trinh sát ngã xuống, ở những loạt đạn đầu tiên của địch, anh em c2 bị chúng đánh áp đảo trong khoảng năm phút đầu, gây nhiều thương vong, BCH C chỉ còn lại duy nhất một người. Địch nhào ra đường... khẩu AK báng gấp trên tay không thể làm gì được với hỏa lực của địch, bắn cày nát trên mặt đường....lần đầu tiên trong đời lính, bắn một trận hết gần hai cơ số đạn... không cần phải nghe kể, thấy người bị xích chung với súng... cảnh chạy thoát thân của địch bằng mọi giá...

41. Chương 41

NÓI THÊM VỀ TRẬN ĐÁNH NGÀY 8 / 1 / 1979.

Sau trận đánh này, đội hình e95 được lệnh dừng lại. Tại trận địa lúc này ta đang giải quyết công tác thương binh, tử sĩ. Toàn bộ thương binh được chuyển ngay về bờ sông Mê Kông, và từ đây trực thăng cứu thương sẽ chuyển về tuyến sau, anh em liệt sĩ cũng được trực thăng đưa về Đức Cơ, chuyển bay cuối cùng rời bờ sông vào chiều tối.

Khi đuôi máy bay nhấc lên và máy bay từ từ rời khỏi mặt đất... nước mắt tôi tự nhiên tuôn trào... trên chuyến bay này, tôi đã mất rất nhiều anh em thân thiết... trinh sát của d1 của e95 và cả của trinh sát f (toàn đội hình trinh sát hi sinh tám) hình ảnh anh em trong suốt chặng đường chiến dịch, lại hiện về trong kí ức, những người con của miền Trung nắng gió, của đất Hà thành nghìn năm văn hiến... đã rời khỏi cuộc chiến, trở về với lòng đất mẹ Việt Nam... trong buổi chiều tà miền tây Campuchia... chiếc máy bay nhỏ dần nhỏ dần sau màn sương, và mất hút trong màu vàng của ráng chiều...

Qua khai thác tên thương binh địch, chúng ta được biết một lực lượng khoảng bốn trăm tên với đầy đủ vũ khí, đã chặn đánh ta trên đường 126, và có lẽ sẽ còn nhiều trận đánh ở phía trước, những nhóm địch tan rã đã tụ tập về đây và đang củng cố để đánh lại ta.

Biết được ý đồ và quân số của địch, SCH f307 cho dừng đội hình và chờ các đơn vị trợ chiến như tăng, pháo vượt sông chi viện mới hành tiến tiếp.

Đại đội 2 d1 sau trận đánh chỉ còn khoảng mười người, cần được củng cố tinh thần nên được rút về bộ phận D bộ, và mãi đến tháng 7/ 1979 có đợt bổ sung tân binh vùng Ninh Hòa, Cam Ranh của Khánh Hòa, cũng như số anh em bị thương trở về, tăng cường cán bộ cấp B, C, đơn vị mới trở về vị trí của mình, là phòng ngự trong đội hình d1, trấn giữ dưới chân cao điểm 606 (Chùa Preah Vihear).

Trọng điểm của trận đánh là đội hình d1, nhưng tâm điểm là toàn bộ đội hình c2 và nhóm trinh sát, khi trận đánh bắt đầu d2 và d3 chưa có lệnh cơ động, và chỉ sau khoảng năm phút do hỏa lực và xung lực của địch quá mạnh, d2 và d3 mới được tung vào cuộc, khi trận đánh tới hồi căng thẳng, SCH Sư đoàn tiếp tục tăng viện đơn vị đặc công đang ở phía sau, đánh vòng sâu phía sau lưng địch, do quá bất ngờ nên địch bị thiệt hại nặng ở hướng này, đặc công ta đánh tan các khẩu đội hỏa lực của địch, quân phía trước của địch không được chi viện, nên địch bị nao núng và cố tràn qua đường để thoát, anh em có kể là khi tiếp cận với khu vực của địch, chúng rất đông, cả khu rừng gần như toàn là màu đen... anh em thu hơn năm mươi súng và giao lại cho e95.

Ngoài mặt đường địch bỏ lại ba mươi sáu tên, địch cũng bị nhiều ở trận địa c2, hầu hết bị đạn 12.7 của c4 d1, chúng trang bị rất ít AK, cơ bản là B40 và AT.

Đêm ấy cũng một đêm trăng đẹp, cùng bố trí chung với anh em đặc công, trấn giữ hướng đầu đường đi về thị trấn Chhep... tôi không tài nào ngủ được... lúc nào nhắm mắt lại, cũng thấy anh em... những đồng đội nằm lại trên con đường 126 miền tây Campuchia

P/s: Trình sát chúng tôi biết rất ít về lực lượng thương vong của ta, chỉ biết ở đơn vị mình đi phối thuộc, chứ các đơn vị khác thì không thể biết được.

c2 d1: hi sinh ba mươi hai còn lại bị thương.

Trình sát: hi sinh tám, bị thương bốn.

c4: chỉ thấy hai ở khẩu đội 12.7

c3 + c1: Không rõ

d2 + d3: Không rõ.

Đặc công: hi sinh ba bị thương không rõ.

42. Chương 42

ĐÊM DÀI NHẤT TRONG ĐỜI 8 / 1 / 1979.

Một đêm vắng lặng trên con đường 126. Trăng vẫn sáng trên những ngọn cây khộp, nằm dưới hố cá nhân mới đào khi chiều, nhìn vàng trắng... trăng đêm nay hình như cũng buồn... những lá khộp cuối cùng rơi lác đác, lá đã lìa cành...

Mấy anh em đặc công cũng tốt bụng thật. Đêm nay, họ không cho anh em trình sát gác, vì họ cũng thông cảm cho nỗi buồn còn ẩn uất trong lòng, qua một ngày quần với giặc, mất đi những người anh em, mà mới đây bên bờ sông Srepok vẫn còn chung nhau một liều thuốc, một chuyến dò ngang vượt dòng sông.

Sáng nay, nhóm trình sát xuất phát với mười bảy gương mặt còn lộ rõ niềm vui... giờ đây chỉ còn năm... tám anh em đêm nay nằm một mình lạnh lẽo ở Đức Cơ, không có hơi của đồng đội, trong những tấm nylon dày màu trắng đục, giữa nghĩa trang còn bụi mù đất đỏ, và có thể đêm nay hay ngày mai, các anh em vĩnh viễn nằm dưới lòng đất mẹ, những hình hài không còn hiện hữu trên cõi đời này. Tội nghiệp anh Tâm già (Đan Phượng – Hà Nội) nhận thư con gái viết những nét đầu tiên, bằng cây bút máy Hồng Hà, bố mua cho trong dịp cùng với mẹ vào thăm bố nơi huấn luyện... những nét chữ ấy ngày mai, ngày kia em sẽ viết cho ai... Anh chưa kịp hồi âm cho con, vì còn đang trên đường chiến dịch. Anh Chín trình sát d1 (Cam Tân – Cam Ranh) bị người yêu giận mấy hôm, chưa kịp làm lành, ngày ra đi, cô nàng cố chấp không ra bến xe đưa tiễn, nhưng khi xe rời khỏi Ủy ban xã, chỉ nhìn thấy cô nàng hốt hoảng nhìn nghiêng nhìn ngửa tìm anh... nước mắt lưng tròng... bàn tay chơi với vẩy vào không gian... nhưng còn kịp đâu... và mãi mãi không bao giờ kịp nữa rồi... Bốn anh em khác, đêm nay không biết ở viện Pleiku hay 17 Đà Nẵng, vết thương tấy lên nhức nhối, có ai an ủi động viên không? Cầu trời cho các anh gặp người con thương, để anh em được an ủi phần nào, khi biết rằng các anh là những người cùng chiến hào với con... Thương cho anh Hùng khi tỉnh dậy biết mình đã mất một chân... sau này có còn được đi cùng người yêu bách bộ dọc biển Trần Phú - Nha Trang dưới những đêm trăng và sóng lặng hay không?

Còn mình...

“... Em cùng mẹ anh đi gánh nước trên đồng, giữa đường gặp anh giao liên đưa thư của xã, anh đưa cho em một lá và mẹ anh một lá thư của anh gửi về. Lá thư có lẽ anh viết trong một hoàn cảnh quá thiếu thốn, phong bì và lá thư là một mảnh giấy lảng, trên mặt là những dòng chữ bằng tiếng ngoại quốc (vỏ của lon thịt gà Hà Lan loại 1,3 kg. Tôi chú thích), em nhìn những nét chữ ‘thiên thần’ của anh mà chạnh lòng. Mẹ anh ngồi xuống bên vệ đường, bảo em đọc ngay, không chờ về nhà nữa, em càng đọc... nước mắt mẹ anh chảy như suối đổ... Tội nghiệp con tôi! Lời cuối cùng em nghe mẹ anh nói như vậy.

Trong vòng một tuần, tin tức từ chiến trường gần như ở xã ai cũng biết, anh em ở thôn mình cùng đơn vị với anh, bị thương đang nằm ở Pleiku, Đà Nẵng báo tin về, gia đình họ lên thăm, mẹ anh lo lắng, vì họ nói rằng anh là lính trình sát, gian nan nguy hiểm hơn họ nhiều. Mẹ anh khóc nhiều lắm, nhiều lúc em động lòng cũng khóc theo...

Gia đình anh và cả em đều biết anh nói dối, để em và gia đình an tâm, những người thăm con về, họ nói chiến trường Campuchia khốc liệt lắm, nhưng sao anh vẫn thấy bình thường là sao? Nhiều lúc em cũng

giận anh ghê, sao anh không nói thật để em cùng chia sẻ với anh, những gian nguy của chiến tranh lửa đạn, em không giúp gì được cho anh, nhưng tình yêu của em dành trọn cho anh, như dòng suối mát, chảy trong hoang địa và sa mạc, như lời anh nói khi chia tay với em khi nào kia mà?

Mỗi lần nghe tin có thư anh, bác Cảnh chủ tịch xã đều xuống nhà, xin lá thư của anh, để đọc trên hệ thống truyền thanh của xã, động viên tinh thần của thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự...”

Tôi dựa lưng vào hồ cá nhân ngửa mặt nhìn trời, ánh trăng sáng vời vời, dịu dịu rơi qua những thân cây khớp tro trọi... những cơn mưa lại đến và sức bật của mầm xanh trỗi dậy... đời vẫn là màu xanh dù cho lửa đạn em ơi. Người lính em yêu, sẽ trở về với em, với dòng sông hoa trắng của quê mình.

Đi vào giấc ngủ chập chờn, hình bóng anh em lại hiện về... tất cả anh em dường như vẫn còn quanh quẩn đâu đây. Đêm nay sao dài vô tận!

43. Chương 43

RỪNG KHỚP, CON ĐƯỜNG ĐẾN CHHEP VÀ TRẬN ĐÁNH DAM PHIEP

Qua một đêm dài như bất tận tại trận địa, đội hình lại tiếp tục lên đường.

Sáng ngày 9/ 1, đội hình trợ chiến của chiến dịch và sư đoàn, dưới sự hỗ trợ của e29 hành quân tiếp cận với e95. Những chiếc tăng và thiết giáp của e574, lần lượt dừng lại phía sau chúng tôi chừng 50 m, những anh lính tăng ngồi trên xe, nhìn chúng tôi có vẻ tự lự. Tôi bước đến chưa kịp hỏi gì, thì anh pháo thủ ném cho gói thuốc Đà Lạt và hỏi “Hôm qua đánh dữ lắm phải không? Tôi mất ba thằng đồng hương rồi.” Anh này dân Mộ Đức Quảng Ngãi. Tôi thuật lại cho anh diễn biến trận đánh, trông gương mặt anh có vẻ buồn lắm.

Tại SCH e95 có cuộc họp phân công nhiệm vụ giữa các đơn vị, và đội hình hành tiến về thị trấn Chhep như sau:

1. Tăng (2c) + thiết giáp (4c) + tăng (3c) + xe sửa chữa tăng (2c).
2. dBB2 + dBB3 + Trợ chiến e95 + Pháo binh + dBB1.

Tôi và ba trinh sát f đi trên chiếc tăng đầu tiên, cùng anh thông tin PRC 25, khi giao nhiệm vụ cho tôi, TMT e95 có nói là luôn theo dõi mức hành tiến, xác định các tọa độ dọc hai bên đường, để khi cần là gọi pháo ngay (khi đến Chhep, tôi mới biết là có một đơn vị pháo vẫn còn ở trận địa ngày 8/ 1 do e29 bảo vệ và sẵn sàng chờ lệnh).

Khoảng tám giờ đội hình xuất phát.

Nắng đã lên và đường bụi mù khi xe chạy qua... Hơi thở chưa kịp ra khỏi mũi khỏi miệng, hình như đã bị rút kiệt hơi nước làm cho đặc lại. Bụi đất chỉ chờ hé miệng ra là đã tràn vào, nên giọng nói cứ lao xao, ram ráp.

Hai bên đường phần lớn chỉ có các loại cây họ dầu lá rộng, rụng lá vào mùa khô, xen kẽ là những cụm bằng lăng trắng... Đang là thời kì cao điểm của mùa khô, rừng khớp trụi lá, ngỡ như là... rừng chết, không còn thấy màu xanh, chỉ thấy những thân cây sần sùi xám mốc, những cành nhánh khẳng khiu, trơ trụi lá và nắng như đốt bỏng da người... Bởi sắc vàng lấp lánh miên man khắp cánh rừng. Bởi những chiếc lá vàng rụng chập chới, ngập ngừng trong nắng nghiêng ban mai.

Xe vượt qua những vùng khô cằn bỏ hoang, mặt đất là các loại cỏ, le và cây con mọc dày đặc. Cỏ cháy vàng suộm, khô giòn từng đồi, từng cánh đồng nhìn mà nhức cả mắt.

Khi còn ở XA – XB, những cánh rừng khớp mới ngày nào còn mơn mớn, tươi xanh, trên đường đi trinh sát địch, vẫn dừng chân bên các bờ suối của cánh rừng khớp mà nghỉ. Thế mà giờ đây, chỉ sau vài tháng, những cánh rừng khớp như vừa qua cơn bệnh trọng... Rừng khớp có lẽ là nơi cảm nhận được hết cái khốc liệt của mùa khô. Suối trơ đáy. Gió hình như không thể đến được nơi này...

Anh xạ thủ trên tăng luôn quan sát hai bên đường, tay đặt vào súng, mặt như đan lại... thỉnh thoảng đưa tôi bị đông nước của anh, tôi cũng tranh thủ làm vài nắp cho đỡ khô họng.

Súng máy M113 bắn vào hai bên đường liên tục, anh em BB cũng bắn cầm chừng những nơi nghi vấn, và cả tuyến đường đến Chhep chúng tôi không gặp sự kháng cự của địch.

Khoảng mười một giờ trưa, chúng tôi đến thị trấn Chhep (trên bản đồ thuộc tỉnh Preah Vihear) khi cách Chhep khoảng 2 km, tôi nhìn thấy bên vệ đường có bóng người dân đứng cạnh đường, TMT e95 lệnh cho trinh sát nhảy xuống xe, cùng với d3 bám theo hai bên đường, yểm trợ cho đội hình tiến vào thị trấn Chhep.

Men theo vệ đường cùng các anh em c9, tôi gặp một gia đình người dân gồm hai vợ chồng và hai đứa con, khi gặp chúng tôi, người chồng khoảng năm mươi tuổi khóc một cách đáng thương, như chưa bao giờ được khóc. Ông nói tiếng Việt trong tiếng nấc “Tôi chờ bộ đội mình mấy năm nay rồi.” Ông chỉ vào hai đứa nhỏ cũng khoảng trên dưới mười tuổi và nói “Giống nòi của mình đó các chú!” Chúng tôi nhìn hai đứa nhỏ mà lòng xúc cảm khi nghe hai chữ “giống nòi.” Con cháu dòng giống Lạc Hồng mà như những con ma đói, thể lương như thế này sao? Ông năn nỉ cho gia đình ông đi theo bộ đội, vì nếu ở lại, chúng biết ông là người Việt chúng nó sẽ giết, và chúng tôi cho ông đi theo ở phía sau cuối đội hình c9.

Thị trấn Cheep thì không sung túc bằng nếu so với Thala, nhưng cũng là một thị trấn khá lớn, với những dãy nhà và các con đường ngoằn ngoèo trong Phum.

Trong Phum dân tụ tập khá đông chắc khoảng một nghìn người, và nhìn dân ở đây chúng tôi mới có khái niệm về đất nước bị diệt chủng, cũng như sự diệt vong của một dân tộc. Trước mắt chúng tôi là những con người sao? Làm sao tin họ là những con người của thế kỉ XX nổi đây? Những thân ma chờ chết không hơn không kém... những con người chỉ còn da bọc xương, con mắt to hơn cái bụng... trên thân hình những lần gân xanh nổi lên... Phụ nữ với những đôi mắt đẹp, đượm vẻ buồn man mác... những đứa trẻ con... nhìn cái đầu, mới biết các em là người.

Qua tiếp xúc với gia đình người dân khi này, chúng tôi biết được hoàn cảnh của ông như sau: Ông là người dân Long An (huyện gì có chữ Hưng...) qua Phnôm Pênh làm ăn buôn bán, sau đó trôi dạt về miền Nam Campuchia làm nghề đánh cá trên Biển Hồ, cưới một người phụ nữ Việt Nam dân Hồng Ngự, sinh được hai đứa con, thời Lon Nol tàn sát dân mình, ông trốn lên Preah Vihear sinh sống, bà vợ người Việt bị bệnh chết năm 1974, ông nuôi hai đứa con... năm 1977 Angka cưới vợ cho ông, và người vợ chúng tôi gặp là người vợ Campuchia, kém ông khoảng hai mươi tuổi, nên bà không biết nói tiếng Việt.

Nhìn kĩ hai đứa trẻ, đúng là mang hình dáng của người Việt, vẫn còn nét đẹp giống người mẹ miền Tây Nam Bộ, chỉ có điều nhìn thân xác kia, không ai có thể tin là giống nòi Lạc Hồng.

44. Chương 44

TRẬN ĐÁNH BÊN BÃI LẦY PHUM DAMPHIEP.

(Tên Phum có thể không đúng 100% (có chữ Dam... chữ Phiep) cũng chỉ vì thời gian đã xóa nhòa mọi thứ. Xin bác Rongxanh căn cứ vào bài viết và xác định vị trí trên bản đồ hành quân).

Đây không phải là tài liệu kêu gọi một điều gì đó. Lại càng không phải là trang viết mang dáng dấp của tiểu thuyết thời chiến tranh (muốn viết cũng không làm được vì khả năng của cá nhân) chỉ ghi lại một trận đánh... nhưng không giống như mọi trận đánh khác tôi viết trên Q ... vì nó là huyền thoại... huyền thoại đến mức thật... và thật... đến mức trở thành huyền thoại... về lòng quyết tâm trả thù cho đồng đội.

Anh em c2 d1 ngày đó, sau khi tàn cuộc chiến 1989 rút quân về nước, chắc cũng còn khoảng trên mười người, có người nay là Tướng, Chính ủy của một Quân đoàn chủ lực của quân đội ta, có người công tác ở Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi... và còn nhiều anh em khác nữa, đang đầu tắt mặt tối trên các cánh đồng của dải đất hẹp miền Trung, quanh năm quần quật lo cho gia đình, với muôn vàn khó khăn trong cuộc sống, nhẩn nhó mỗi lần vết thương cũ tấy lên khi trái gió trở trời.

Bài viết để “TỔ QUỐC GHI CÔNG” cho những anh em đã nằm lại, và ghi một chút gì của lòng người, cho những anh em còn sống đến hôm nay: c2 d1 e95 f307. (Lời tâm sự hôm nay của tôi).

Sau khi chiếm được Chhep, ta cũng chia dân thành các nhóm tùy độ tuổi, bộ phận dân vận và địch vận làm công tác tuyên truyền ngay chính giữa Phum, cũng thấy phá kho lúa, cấp cho dân và không khí nhộn nhịp

mang vẻ thanh bình, những làn khói bốc lên, những cảnh chạy xin bộ đội thuốc chữa bệnh, bằng động tác chỉ vào bộ phận nào đó trên cơ thể, những em bé chạy ngược chạy xuôi quanh mẹ chúng...

Tôi tranh thủ mắc võng vào một thân cây xoài, bên cạnh chiếc xe tăng đậu ngay bìa rừng, tranh thủ chợp mắt vì đêm trước không ngủ được.

Chẳng biết ngủ được bao lâu, khi mở mắt ra còn cay xè, nhìn bộ mặt của Trợ lý tác chiến e95 có vẻ hấp tấp lắm. Tranh thủ rửa mặt và về chiếc xe của SCH e95 xem sao.

Nhiệm vụ được giao như sau:

Tại Phum Damphiep có một lực lượng rất đông của địch đang ẩn nấp, đây chính là lực lượng đã chặn đánh ta ngày hôm qua, địch chờ chúng ta đi qua sẽ quay trở lại, chúng cài lực lượng trong dân để khống chế, nên dân chúng tập trung giữa Phum, là do yêu cầu của chúng. Chính ông già chúng ta gặp bên đường, đã thuyết phục dân chỉ điểm, và chúng ta tóm toàn bộ lực lượng chúng cài lại, nghe đâu cả chục tên. Nhiệm vụ là sẽ tấn công điểm co cụm này của địch. Lực lượng đánh như sau:

C5,c6 (d2) + c1 (d1) cắt đường rừng về điểm của địch là một bãi lầy gần Phum Damphiec.

dBb3 + lực lượng trợ chiến của e + hai tăng và hai M113 tiến theo con đường đất đỏ.

dBb2 tăng cường có nhiệm vụ bao vây từ xa cứ điểm của địch, chứa cửa chính cho bộ phận hành tiến dBb3 chọc thẳng vào đội hình địch.

Tình huống xảy ra: Anh em c2 d1 không chịu ở nhà, kiên quyết xin đi đánh. Chính trị viên d1 Nguyễn Năng không thuyết phục được, vì anh em kiên quyết trèo lên xe. Chủ nhiệm chính trị e95 Nguyễn Ưông, cũng không thuyết phục được ý chí của anh em, thấy cảnh này hai thủ trưởng cũng nước mắt giàn giụa. Anh Lê Duy Hoa (a trưởng hay b phó gì đó của c2) vừa khóc vừa năn nỉ cấp trên, cho anh em đi đánh trận này.

Gương mặt nhăn nhó, miệng méo xệch vì trệu trạo khóc, với tấm thân gầy rung rung (tôi đoán lúc đó anh không đến 50 kg) tôi nghe anh nói với thủ trưởng Ưông một câu nói xanh rờn “Thủ trưởng không có quyền ngăn cản anh em đi đánh địch...”

Thấy cảnh lộn xộn, e trưởng e95 xuống trực tiếp giải quyết, và cuối cùng giữa cảnh khóc lóc năn nỉ của anh em c2, ông cũng đồng ý cho anh em đi theo cánh quân của dBb3.

Xuyên qua những cánh rừng khộp mùa khô, nắng chói chang tấp vào mặt không thở nổi, kiếm một chỗ mát mẻ giải lao khó khăn vô cùng (một phần cũng sợ mìn), trên lưng bộ đội sức nặng như oằn xuống, những bước chân vẫn nhaoanh thoăn thoắt về phía trước, mồ hôi chảy như tắm trên mọi gương mặt và trên lưng... Mọi con suối đều đã khô. Hơn một giờ hành quân đội hình nghỉ bên bìa rừng bằng lăng (may mắn hết sức), mỗi b cứ một anh thu bị đóng cả b, theo trình sát tìm nước. Từ cái nắng bốc lửa của rừng khộp bước vào bóng râm của cánh rừng bằng lăng ... tuyệt.

Quan sát địch... kiểm tra mìn... tranh thủ lấy nước.

Anh em BB ta có một cái ẩu, ẩu hết sức, hề thấy nước là cầm đầu cầm cổ uống, bất chấp tình huống sẽ ra sao thì ra. Những gương mặt, tay chân bị hốc nước, bây giờ có nước vào, da dẻ căng ra có thể thấy bằng mắt thường.

Sau giờ nghỉ lại hành quân tiếp, lại rừng khộp nắng như thiêu như đốt...

P/ S. Anh Lê Duy Hoa lính 1977 quê ở Duy Nghĩa Duy Xuyên Quảng Nam, bác nào ở gần, xin tìm đến anh, sẽ có thêm những tài liệu hấp dẫn và quý báu lắm.

45. Chương 45

TỬ ĐỊA BÊN BÃI LẦY DAM PHET.

Vượt qua một quãng đường khá xa rừng khộp, chúng tôi tiếp cận với khu rừng dày, độ bao phủ khá cao. Đội hình dừng lại cho anh em lấy lại sức, vì hầu như ai cũng há hốc miệng, thở không ra hơi... mặt mày đỏ gay như con gà chọi. Xác định lại vị trí, chúng tôi còn cách bãi lầy hơn kilômét, Thủ trưởng Nho d trưởng d2

gọi về SCH e95, và được lệnh chiếm lĩnh vị trí ngay không chần chừ chậm trễ. Trinh sát chia ra từng nhóm nhỏ, và bố trí BB quanh bãi lầy tối thiểu 100 m. Những khu rừng già nguyên sinh mát rượi, cũng làm cho lính tươi tỉnh lại, ánh nắng không lọt qua tán lá, làm cho khu rừng tối hơn và có lẽ tĩnh lặng. Anh em bố trí đội hình khá nhanh, D trưởng d2 cùng mấy anh em trinh sát đi kiểm tra một lần cuối cùng và nằm im chờ lệnh.

Đúng là một đội hình khá đông, chúng tập trung vào một nơi phía bên kia bờ bãi lầy, tôi và anh Đinh C trưởng c6 d2 bò ra sát mép nước, và thấy chúng tập trung khá đông, có một nhóm đang xuống tắm um sùm dưới bờ hồ.

Anh Thạch điện trực tiếp về SCH e95, và được yêu cầu xác định tọa độ 6 số mục tiêu của địch. Một lát sau d trưởng d2 bò ra kiểm tra lại một lần nữa và ông quyết định, đưa hỏa lực 12.7 và cối 82 ra sát bờ hồ, riêng DKZ, vì phía trước có quá nhiều cây khô, đứng dưới bãi lầy nên tầm đạn bị hạn chế, ông di chuyển sang phải đội hình, bắn dọc theo bờ hồ, chứ không bắn xuyên qua hồ như lúc ban đầu.

Mệnh lệnh của e95, yêu cầu một tổ trinh sát và 1b của c5 vòng sang bên phải, cố gắng tiếp cận với mặt lộ, khi xe tăng và bộ binh tấn công, dùng pháo hiệu bắt liên lạc để khép đội hình bao vây. Khi tôi và anh Thạch CTV phó c5 bám ra gần mặt đường xem sao thì thấy địch đang giá một khẩu DKZ trên mặt đường lộ ngay đầu bìa rừng của Phum.

Tôi quay lại đội hình chính của d2 bên cạnh d bộ d2 theo lệnh của thủ trưởng Nho.

Nắng chiều đã giảm, nhưng sự oi bức và ngột ngạt chưa có dấu hiệu suy giảm, chúng tôi phải uống nước liên tục để tránh khô cổ, lở bị ho thì khổ cả đội hình.

Bỗng nghe tiếng pháo từ hướng nam – đông nam đề pa... năm quả đạn rơi nổ ở hướng trong Phum cách chúng tôi khoảng 150 m, bụi đỏ tung lên bụi mù... sau đó là hàng loạt pháo cấp tập trong khoảng chừng mười phút... cả trận địa chìm ngập trong tiếng pháo... Từ hướng d2 nhìn rất rõ trận địa của địch.

Dứt đợt pháo, hỏa lực cối, 12.7 và DKZ của cả d3 và cối 120 của c 13 e95 bắn như mưa vào trận địa.

Địch cũng phản lại ta với một mức độ không thua kém, từ hướng d2 tôi nhìn rất rõ vị trí hỏa lực địch đang bắn về phía d3, không hiểu sao cối của chúng bắn nhiều hơn DKZ, những ánh lóe lên là một quả đạn bay đi. Thủ trưởng Nho nói gì với c trưởng c8 hỏa lực, ông chạy như ma đuổi về hướng khẩu DKZ, hầu như lúc này tiếng đạn hỏa lực của hai bên đều như nhau. Tại sao d2 không tấn công hỏa lực trong khi nhìn rất rõ vị trí của chúng... tôi cứ thắc mắc và nhấp nhòm... theo tiếng đạn địch bắn...

Pháo binh chi viện lần hai, hình như không phải từ hướng SCH e95 mà từ hướng đường 126, khi nghe tiếng nổ tôi mới biết là 155 của QK bắn từ Phum Chang Ha lên.

Khoảng ba mươi hay bốn mươi quả được bắn trong đợt này với tốc độ chậm (sau này anh em d3 kể lại là pháo bắn để tạo thế cho anh em d3 áp sát trận địa địch), khi pháo nổ tôi còn thấy rõ vũ khí của địch bay lên không trung (nhưng không biết súng gì). Trong lúc pháo ta bắn, địch vẫn còn bắn về hướng d3 các loại hỏa lực của địch... Dứt đợt pháo 155 các loại hỏa lực, xung lực d3 nổ rộ và có tính áp đảo (hai b của c11 đã tiến sát địch) cận chiến đã xảy ra... phía sau địch đưa hỏa lực ra sát bờ hồ bắn lại ta, những bóng áo đen nhấp nhô phía trước, d trưởng d2 hai lần gọi về e95 cho đội hình d2 tấn công... Bỗng có tiếng xe... xa... xa... gần... gần... bụi mù theo trục đường đất đỏ... Pháo tăng bắt đầu nổ... những đường đạn súng máy trên M113 bắn cày vào trong Phum, cả Phum bây giờ là tầm bắn của đội hình tăng... Hai phát pháo hiệu hướng ngoài Phum lóe lên... bộ phận c5 d2 bắt tín hiệu với đội hình tăng và áp sát theo tăng đánh trực chỉ vào Phum cùng với bộ binh c2 d1 trên tăng...

Đội hình địch dồn hết về phía sau bờ hồ, chúng đang bám vào các thân cây khô ngã đổ ở mép hồ để tránh đạn và phản lại ta. Thủ trưởng Nho hét to trong máy (tôi không nghe rõ ông nói gì), và ra lệnh cho khẩu DKZ bên cạnh ông, phát hỏa vào đội hình địch, 12.7 và cối 82 cũng bắn như mưa vào bờ hồ trước mặt, những thân người đổ xuống, tung lên nhìn rất rõ... bộ binh d2 bắn các loại xung lực về hướng địch, nhiều thằng chưa kịp quay mặt về hướng d2 đã bị bắn hạ, một cảnh hỗn loạn dọc theo triền hồ. Toàn bộ địch dồn về phía sau hầu như bị d2 tiêu diệt gần hết, nhiều thằng ráng bám lên phía trên bị anh em d3 hạ gục.

Các cánh quân hợp lại nơi giữa Phum: D2 từ bắc vòng xuống, d3 từ nam vòng lên

Không khác gì trận ở Bokev, trận địa chỗ nào cũng có thịt địch, có nơi thịt và đất trộn chung thấy mà khiếp, anh y tá c10 d3 ở ngay trận địa...

Phía sau bờ hồ xác địch nằm vắt trên những thân cây khô, cắm đầu xuống nước, bị nhiều nhất là do cối 82 của d2.

Ta thu dọn chiến trường như sau:

Thu của địch hai cối 82 (hư do pháo) một bộ phận của súng 12.7, một nòng DKZ.

Bắt sống một tên, cùng hai tên bị thương.

Xác địch còn nguyên đếm được chín mươi một tên (còn lại ước chừng cũng khoảng hơn mười tên).

Phía ta:

dBb3: hi sinh sáu, bị thương chín.

C2 dBB1: bị thương một.

dBb2: bị thương hai (c5 hướng mặt đường bị cối địch).

C13 e95: hi sinh một bị thương ba (bị địch phản cối cách 5, 6 m).

Trên đường về tôi tranh thủ kiếm mớ lá giang, về nhà anh lính tăng hùn hai hộp cá cơm của Hà Lan (loại 100 g cá nhỏ nhỏ bằng ngón tay), thành nồi canh chua.

Bữa cơm nhớ đời ở thị trấn Chhep. Lại một tử địa của địch ở vùng Đông bắc.

46. Chương 46

ĐÊM DỪNG CHÂN Ở CHHEP.

Đêm 9/ 1, trăng gần rằm... phải nói trăng giữa mùa khô đẹp kì lạ... trời không chút mây... có lẽ mây cũng sợ cái lò lửa của ban ngày nên cũng chạy đâu mất.

Nằm phía sau đội hình d3 cùng đơn vị tăng, tôi cùng bác tài xế mắc võng cạnh nhau tâm sự chuyện đời... Bỏ lời ra bao Tam Đảo mới cứng, chút trà còn sót lại trong ngăn buồng lái, tôi xuống bếp kiếm tí nước sôi... giữa đường gặp bộ TMT 95... nhìn nhau cười cười... tôi còn lạ gì... chờ em năm phút Thủ trưởng nhé.

Hâm trà xong, ông chỉ làm một ngụm, rồi nhón lấy mấy điều Tam Đảo... vẫn cứ câu nói nghìn thu không đổi “Không có thuốc tó đánh đế... được!” rồi lặng lẽ về SCH 95.

“Bữa cơm chiều nay sao đậm ấm thế... mấy chục anh em cả tăng và trinh sát, chung nhau một nồi canh chua lá giang + cá hộp... ngon quá, vừa thổi vừa húp sột sột... mấy ông c10 d3 cũng chạy sang... cho em miếng nước canh. Biết tôi còn lá giang c trưởng c10 cho anh nấu nấu nồi canh chua lá giang + ốc bươu (ốc bươu đã xào xong chờ chia cho các B), chiều nay trên đường truy kích địch dọc bờ hồ các lính ta kiếm cũng khá ốc bươu, con nào con nấy to bằng cái bát bộ đội, và thêm mấy con cá lóc bông bằng cổ tay dọc bờ bãi lầy... chỉ cần có thêm chút canh, không khí tự nhiên khác ngay... lâu lắm rồi còn gì nữa... bát canh chua trên đường chiến dịch giữa mùa khô... quý cả ngàn vàng.

Bất chợt tôi nghĩ đến bát canh chua quê nhà... cũng với lá giang và chút mắm ruốc tự tay mẹ làm... sôi lên... nhắc xuống bếp... dọn lên... cả nhà quây quần bên mâm cơm chiều... bữa cơm gia đình đã vắng mặt con.

Lá giang quê mình cũng mọc trên những ngọn đồi nắng cháy gió lửa miền trung, vị chua của nó mang theo hơi biển, vị mặn của muối quê mình, còn mang cả vị ngọt tình yêu của mẹ... lá giang gắn bó với mọi người từ lúc ấu thơ, đến khi lìa xa cõi đời, chỉ biết mỗi lá giang...

Và em...

Những buổi chiều lên đồi hái lá giang... những bước trượt ngã cả vô tình lẫn cố ý... để hai ta có cơ cầm tay nhau giữa mọi người... chiều về khi em không còn khăn che mặt... gương mặt của em đẹp như một thiên

thần... làn tóc xỏa tung bay trước gió che lấp một phần gương mặt... đôi mắt mơ màng nhìn những cơn sóng biển xa xa đang đổ vào bờ... đôi mắt dễ đưa ta vào lạc lối ...”

Trăng lên gần đỉnh đầu...

Thủ trưởng Toàn e95 gọi tôi lên nhận nhiệm vụ. Trong căn lều bạt căng dưới tán cây xoài, có đủ các cơ quan của e95 và các trợ lý của f đi theo cánh quân, tôi chính thức nhận nhiệm vụ về Ban tác chiến của Sư đoàn, những anh em trinh sát f còn lại nhập về BTM e95, nhiệm vụ còn lại do trinh sát e95 đảm nhiệm (sau này tôi mới biết, ông cố giữ lại những anh em trinh sát f, vì trên chặng đường chiến dịch anh em trinh sát f đã có những tổn thất, đến lúc này chỉ còn năm anh em). Trong căn lều bạt, tôi được ông cho phép đọc bức điện của C trưởng trinh sát f, gửi cho anh em đi phối thuộc cùng e95, và tôi hiểu tại sao trên cánh quân của e95, trinh sát f không có cán bộ C theo cùng... vị C trưởng có tầm bao quát về nhận xét thực lực con người, biết nhìn xa trông rộng, chuẩn bị một cách chu đáo cho chiến dịch... và trên cả là tấm lòng với anh em đồng đội.

Tôi trở về vị trí và troản trọc mãi không ngủ được, nhiệm vụ còn lại của cánh quân trên đường chiến dịch quá nặng, trên bản đồ của bờ tây sông Mê Kông, đi đến đích cuối cùng là Chùa Preah Vihear, chỉ còn lại e95, những chấm đỏ... những đường vẽ ngoằn ngoèo trên bản đồ... là những nhiệm vụ của cả một trung đoàn đang lao về phía trước.

Trong mơ... những chiếc tăng hùng dũng lao lên... những cung đường bụi mù đất đỏ bazan... những cánh rừng khớp đang khô cháy... những sông suối không còn giọt nước... và những gương mặt sạm đi vì nắng gió của chiến trường.

47. Chương 47

HÀNH TRÌNH CHHEP - PHUM CHUNH.

Khoảng hơn bảy giờ sáng ngày 10/ 1 đội hình xuất phát.

Thứ tự hành quân: Tăng + dBB2 + dBB1 + trợ chiến e, f + dBB3.

Tôi và hai trinh sát f Phương râu (Hà Nội) và Tính (Phú Khánh) đi trên chiếc tăng thứ hai của đội hình.

Đường 126 lên đường 2 quẹo trái về đường 69 (trên bản đồ đường 69 chạy dọc theo dãy Dangrek tới tận Phum Samrong của tỉnh Xiêm Riệp, qua căn cứ Anlongveng, cao điểm 547) lại rừng khớp nắng cháy da người, và những con đường bụi mù...

Đội hình hành tiến khá chậm, địch cưa cây to đổ ngang đường dày đặc, anh em tăng phải càn, để có đường cho xe BB vượt qua, may quá chúng không gài mìn lại. Đoạn đường 69 này, trên bản đồ có quá nhiều đường rẽ, nhưng có lẽ thời Pốt không sử dụng nên cũng không thấy trên thực địa. Ngồi cạnh anh súng máy của tăng, với gương mặt lầm lì... cả tuyến đường không có lời nào, thỉnh thoảng chỗ nào nghi vấn anh cho vài loạt đạn, trên đường lính Pốt vứt lại các loại đạn và nhiều thứ khác kể cả xe máy. Dấu vết xe bò vẫn còn mới, bụi đường chưa phủ qua, chứng tỏ chúng rút chạy cũng chỉ ngày hôm trước, khi ta tiến đánh Damphiet.

Đội hình hành tiến trên con đường không thấy còn sự sống, không thấy Phum nào trên đường, hai bên là rừng khớp và nắng, cỏ khô vàng cháy, vài ụ mìn lá giang và cây ngót rừng đang mùa ra lá xanh tươi. Càng về hướng bắc đường càng xấu và khô cằn.

Đến trưa, gặp một khu rừng già tôi báo về SCH e95 xin cho đội hình nghỉ trưa. Được lệnh dừng lại, tôi nhảy xuống xe chạy về SCH, thì thấy TMT e95 đi bộ về hướng tôi, cùng một số cán bộ của Ban tác chiến... đội hình nghỉ được triển khai.

Tăng và thiết giáp đầu và cuối đội hình, ở giữa hỏa lực cối, DKZ, 12.7, 120 mm đều được giá lên chuẩn bị tấn công sang hai bên đường.

Nhìn những gương mặt hốc hác vì nắng và khô, mặt anh nào cũng đỏ gay, những cặp mắt thâm sâu vì thiếu ngủ, quần áo xộc xệch vì trải qua nhiều trận đánh, những đợt vận động đánh địch, nhìn những người lính mà thấy chạnh lòng... chỉ có sức trẻ mới có thể vượt qua những khó khăn khắc nghiệt này.

Sau giờ nghỉ đội hình lại lên đường, vượt qua những cung đường khó khăn, với bao con đường cắt lộ 69 ngang dọc, anh em trinh sát phải nhảy lên nhảy xuống liên tục để xác định đường đi... với bao vất vả gian nan, cũng may trên đường chúng tôi không gặp một sự kháng cự nào của địch, tất cả là sự yên tĩnh trong cảnh giác cao độ.

Xế chiều, chúng tôi đến Phum Chunh, một Phum cũng mang dáng dấp hoang tàn như nhiều Phum khác ở miền Tây Campuchia, hình như trong thời của Pốt những Phum này không có dân ở, dấu vết còn lại là những ngôi nhà hoang phế, những vườn cây ăn trái cỏ mọc um tùm cả những lối đi.

Đội hình dừng lại nghỉ đêm ở đây, buổi chiều râm vàng ở hướng Tây, trong cảnh hoang tàn, không thể nào diễn tả lại nỗi buồn, nỗi nhớ nhà của những buổi chiều ấy, chỉ biết rằng nhiệm vụ phía trước còn nhiều cam go người lính phải vượt qua.

Đêm ấy trong chiếc xe tăng, BTM e95 họp và xác định cho nhiệm vụ như sau:

- + Đơn vị đặc công đã đánh Phum Thbeng Mienchey thủ phủ của tỉnh Preah Vihear.
- + Đội hình cách thị trấn Choam Khsan khoảng 30 km, đây là thị trấn cuối cùng trên đường hành tiến, là huyện cuối cùng của khu vực chiến dịch đảm nhiệm, nên có thể địch sẽ chặn đánh ta.
- + Trước khi vào Choam Khsan đội hình sẽ vượt qua một cái cầu, mùa này còn nước khá nhiều, có thể địch sẽ chặn ta ngay cầu này, để chúng có thời gian rút chạy về bên kia biên giới Thái.
- + Nhiệm vụ chính là phải tiếp cận cây cầu này ngay trong đêm nay (khoảng hơn 10 km), ém quân để bảo vệ cho ngày mai sang ngẫm, và đơn vị được chọn là DBB2 với hỏa lực nhẹ cơ động, trong tình huống xấu, SCH sẽ chi viện tối đa đến mức có thể, để yểm trợ cho đơn vị đánh chiếm cầu.

Lại lên đường ngay trong đêm, với một nhiệm vụ vô cùng căng thẳng.

48. Chương 48

BĂNG RỪNG TRONG ĐÊM VỀ PHUM TASEK.

(Gửi nhanh từ Bãi Sau thành phố du lịch Vũng Tàu)

Trước khi lên đường vào lúc chiều tối, tôi lướt qua tấm bản đồ của toàn mặt trận Tây Nam (MT 719) ở SCH, tôi được biết: cánh quân của quân đoàn 2 (f 304) mới chiếm Kampot (9/ 1) và chưa chiếm cảng Congpong Som, cánh QK 9 chưa chiếm được Kokong, trên bản đồ lúc này cánh quân của QK 9 còn khá xa so với điểm Kokong.

Vì nhiệm vụ rất quan trọng, nên toàn b3 của C trinh sát e95 dưới sự chỉ huy của anh Lập C trưởng, chịu trách nhiệm đưa d2 về đúng vị trí tập kết.

Đầu hôm, khi ánh trăng vừa xuyên qua kẽ lá, đội hình lên đường, được mấy tiếng giải lao, anh em BB cũng tranh thủ chớp mắt được đôi chút. Ngày ấy khi có lệnh giải lao, anh em vừa bỏ ba lô xuống là tranh thủ ngủ, cả một chặng đường chiến dịch có bao giờ ngủ được một giấc cho yên, có cảnh giữa đường chờ... chừng vài phút, có anh còn lấy nòng súng AK chống đỡ phía sau ba lô cho nhẹ, và cứ thế mà ò... ò... ò... trong tư thế đứng.

Vì là đầu của các dòng suối từ đất Thái chảy về, hơn nữa đất khu vực này độ trũng lớn, nên vẫn còn nước ở các suối nhỏ, cũng như tạo ra các bãi lầy có nước... qua bao ngày sống với gió và nắng... hôm nay đi trong rừng già đầy nước, sức khỏe anh em cũng có phần bình phục, thoải mái chút đỉnh. Ca đầu tiên anh em đi đến hai giờ mới giải lao, ánh trăng sáng vàng vạc trong rừng, tạo ra cảnh rừng mờ mờ ảo ảo dưới ánh trăng, anh nào cũng ngỡ ngàng với cảnh đẹp thiên nhiên, trên đường chiến dịch.

Hành trình vẫn đi men theo các bãi lầy... những cánh rừng già.

Đội hình tiếp cận với bờ suối, khi trăng đã qua đầu, khoảng nửa đêm... bờ suối trống, trăng sáng vàng vạc... long lanh ánh nước dưới trăng... bộ phận trinh sát trèo người một qua sông trước, đội hình vượt sông cách cây cầu khoảng 200 m... độ sâu khoảng 2 m... nước chảy bình thường, chúng tôi bò theo triền suối, tiếp cận

với cây cầu chừng vài chục mét, vẫn còn nghe tiếng động tĩnh của địch, đục đẻo gì đó trong đêm thanh vắng nghe rất rõ, nhìn ánh lửa biết là chúng ta đã chạm... cây cầu đã bốc cháy đến hơn nửa, như vậy chúng đã đốt trước đây cả ngày. Chúng tôi về báo cáo lại với e phó e95 Vũ Khao và ông triển khai như sau:

+ Đội hình tiếp tục tiến về Phum Tasek, khi cách Tasek chừng hơn 1 km đội hình triển khai toàn bộ lực lượng c9 c11 chia cắt con đường mòn từ lộ 69 về Phum.

+ c10 lợi dụng lúc gần sáng, trăng đã lặn, vượt qua phía bên kia đường, nằm phục. (Cách cây cầu chưa đến 1 km.)

Đội hình nhanh chóng nhận mệnh lệnh và triển khai nhanh.

Khi đã ổn định đội hình chúng ta còn phát hiện chúng còn di chuyển quân qua lại, từ bờ suối vào Phum và ngược lại, chúng đi có vẻ hấp tấp, vừa đi chúng còn la í ới gọi nhau.

Để tạo sự bất ngờ, tránh bị lộ do căng thẳng. Thủ trưởng Khao đề nghị SCH, cho đội hình ở nhà hành quân sớm, để có thể thực hiện kế hoạch nhanh và bất ngờ.

Nằm chung với anh em c9 còn vài giờ nữa mới sáng, tôi tranh thủ chợp mắt, nhưng không sao ngủ được, vì theo phương án, đây có thể là trận đánh cuối cùng, trên đường tiến về chùa Preah Vihear, để hỗ trợ dẫn đường cho anh em đặc công đánh chiếm ngôi chùa này, hoàn thành mục tiêu cuối cùng của cánh quân Đồng bắc.

Nằm nghĩ miên man về những con đường chiến dịch đã đi qua, sao mà nhanh thế, mới hôm nào còn ở Đức Cơ, khởi đầu cho chiến dịch, mà hôm nay đã gần đến đích cuối cùng... tôi ngủ lúc nào không hay... khi tỉnh dậy thấy trợ lý tác chiến e95 đang ngồi bên cạnh, coi lại đường hành quân đêm qua, và hai anh em bò vòng qua các lùm cây rậm, về chỗ TMT e95 để chuẩn bị phương án cho giờ G.

Ngoài đường 69... gà rừng đã gáy rộ, và những tiếng chim kêu rối rít, nhất là ve sầu đang hát bản tình ca buổi sáng lúc sáu giờ.

P/ S: Trợ lý tác chiến, từ nghe rất oai, nhưng thật ra ở thời điểm đó, lực lượng trinh sát f không còn đủ lực lượng đảm đương nhiệm vụ, nên e95 giải quyết như vậy. Vì theo biên chế Trợ lý tác chiến cấp Sư đoàn ngang hàm với d trưởng (tôi mới Hạ Sĩ).

Nhiệm vụ không còn đi đầu đội hình... xuyên sơn phá thạch, khua sương đá mìn... thôi, chứ cũng bò theo sát bộ binh, dẫn anh em vào vị trí như bình thường...

Nói chung không thay đổi nhiều về nhiệm vụ.

49. Chương 49

TRẬN ĐỊA CẦU CHÁY.

(Gửi nhanh từ tiệm NET trên đường Hạ Long, Vũng tàu)

Không rõ từ Phum Chunh đại quân xuất phát lúc mấy giờ, khoảng tám giờ sáng, đội hình phục đã nghe tiếng động cơ âm ì từ xa vọng lại, cả đội hình hồi hộp lắng nghe động tĩnh... địch đang cơ động quân từ Phum Tasek ra cầu, khoảng vài chục tên mang súng chạy theo đường 69.

Bỗng thình lình tiếng súng nổ từ phía bên kia suối vọng về, với mức độ vừa phải không căng thẳng lắm... bên này cầu, chúng dùng cối 82 và DKZ bắn về phía bên kia cầu, có khẩu cối 82 đặt gần c10 khoảng 100 m và bắn liên tục, từ xa do buổi sáng chúng tôi thấy khói của địch bắn, địch dùng một lực lượng nhỏ chặn ta ngay đầu cầu, để hỏa lực bên này tấn công vào quân ta. Lúc này nghe tiếng đạn pháo và súng máy trên tầng bắt đầu bắn, đạn pháo của tầng có quả nổ cách c10 rất gần, nhiều nhất là cối 82 và DKZ của các đơn vị trợ chiến các d bắn (không nghe 12.7). Phía trong đội hình c9 và c11 chừng hơn 1 km, địch dùng cối lớn bắn liên tục, đạn bay qua đầu đội hình ta nghe sột soạt, càng lúc hai bên bắn càng rất... được nhận lệnh chuẩn bị pháo 105 bắn, đội hình ta chuẩn bị, đạn pháo của ta sẽ bắn ở cự li 300 m trở về đầu cầu, cách quân d3 gần nhất là 300 – 400 m... pháo liên tục bắn trong vòng mười phút với cường độ tương đối ác liệt. Dứt pháo của ta, địch vẫn còn tấn công ta nhưng có phần giảm hơn lúc trước... đạn tăng của ta vẫn còn

bắn khốc liệt về bờ bên này chứng tỏ chúng ta chưa vượt ngầm... loạt pháo thứ hai vang lên có phần căng hơn, và các loại hỏa lực của ta bắn càng mạnh hơn. Tình hình phía trước địch đánh quá căng, bộ binh ta chưa tràn qua ngầm dứt điểm được, dù pháo đã bắn liên tục (anh em d2 qua ngầm bị chúng bắn rất quá phải quay lại), nên lệnh của e95 là c10 và c9 đánh vận động từ trong ra, chỉ để lại c11 án ngữ con đường 69 rẽ vào Phum, hai đơn vị của d3 bám theo trục đường, tiếp cận với lực lượng địch phía trước, hỏa lực chúng ta chỉ viện lúc này mạnh hơn để hỗ trợ cho lực lượng bộ binh.

C10 khi tiếp cận đầu tiên, gặp khẩu cối 82 của địch, đã tiêu diệt bốn tên tại chỗ, c9 khi tiếp cận mặt đường gặp và diệt ngay hai tên địch đang cơ động về phía trước đội hình, bị chọc từ phía sau địch tập trung hỏa lực phản công ta, do không trang bị hỏa lực mạnh theo cùng, nên 2c của d3 bị chững lại, chúng phát hiện đội hình ta phía sau, địch bắn cối liên tục về phía ta, mặt trận phía bên d3 gặp khó khăn... TMT 95 gọi trực tiếp trên máy, cho chi viện pháo 105 bắn dọc theo lộ để tiêu diệt địch, vì chúng bám theo đường đánh ta. Loạt pháo này chừng hai mươi quả, có tác dụng rõ rệt, anh em d2 có điều kiện vượt ngầm, nhưng cũng chưa tiến lên chiếm sâu vào mặt đường... hỏa lực đánh tập trung vào đội hình địch và cả hai hướng của địch đều bị tấn công. Biết hỏa lực d3 yếu chúng mở đường thoát về hướng c10... trên máy bộ đàm, TMT 95 lệnh cho các loại hỏa lực tấn công dọc theo đường, sâu phía trong, cản đường chạy của địch, hướng c10 mặt đường có độ dốc rất lớn về hướng suối, và địch bị dồn về khe suối, không đánh nổi c10 để làm chủ mặt đường, địch đành phải rút chạy theo triền suối về hướng bãi lầy phía sau, lúc này c11 được lệnh vận động chạy đón đánh địch, và các loại cối của ta bắn đuổi theo chúng.

Đội hình d3 và d2 tiến ra mặt đường truy kích những tên còn lại, bộ phận d1 còn ở phía bên kia bờ bảo vệ đội hình chính của trung đoàn.

Đây là trận chiến mà địch có sự chuẩn bị về công sự khá vững chắc, chúng đào hầm hào bên vệ đường, các khẩu hỏa lực của địch đều được đặt dưới các công sự nên pháo của ta phần nào sát thương không lớn, địch bị tổn thất do pháo tăng và cối 120, do chúng nằm trên triền dốc của mặt đường nên hiệu quả của DKZ và 12.7 không phát huy được.

Chiếm được chiếc cầu này cánh cửa đánh chiếm chùa Preah Vihear đã mở toang. Phía bên kia cầu ta chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo 105, công binh đánh mìn cho sập cầu để tạo thế đặt các thiết bị cho đội hình tăng vượt ngầm, chuẩn bị tiến đánh huyện Choam Khsan cách trận địa không xa, bộ phận d1 ở lại củng cố thế phòng thủ, còn d2, d3 tiếp tục lên đường tiến về Choam Khsan.

Ta tiêu diệt trên sáu mươi tên, hầu hết chết trong công sự và thu rất nhiều hỏa lực mạnh của địch, mỗi c của d3 đều thu được cối 82.

D2: hi sinh sáu; bị thương gần mười người.

D3: hi sinh hai; bị thương sáu.

Đội hình tiếp tục hành quân, khi trời đã gần trưa.

P/S: Cũng chính tại khu vực này, từ năm 1982 cho đến khi ta rút về nước là F bộ F307, chỗ đội hình tăng dừng lại bắn là d16 huấn luyện, nơi chúng tôi vượt suối là bệnh xá.

50. Chương 50

TRẬN ĐÁNH PHUM ROLUM THMA.

(Viết tại thành phố biển Vũng Tàu, đọc lại bản thảo trên QL56 về thị xã Long Khánh và post tại thư viện Long Khánh)

Qua báo cáo của c11 d3 trên đường truy kích địch, còn một lực lượng của chúng chạy về hướng tây, qua nghiên cứu trên bản đồ, thì có lẽ chúng về Phum Rolum Thma, từ vị trí đang hành quân về Phum này không xa lắm, Thủ trưởng Khao quyết định điều d3 tấn công Phum này, còn lực lượng d2 sẽ tiến vào Choamkhsan.

Sau khi bàn bạc và thống nhất phương án tác chiến, thông báo cho pháo binh chuẩn bị, điều thêm hỏa lực tăng cường, đội hình xuyên rừng về Phum Thma.

Khu vực này trũng nên bãi lầy khá nhiều, rừng dày đặc, độ bao phủ lớn, nhưng giữa mùa khô, hành quân như thế này là lí tưởng, bộ đội không bị mất sức, cực nhất cho các phân đội hỏa lực, mang vác công kênh, vượt qua bãi lầy đều nhờ anh em BB giúp đỡ.

Xuyên qua một con đường lớn, thì chúng tôi đã phát hiện từng nhóm địch xuất hiện theo đường, hình như chúng cũng đang di chuyển về Phum này.

Căn cứ trên bản đồ và thực địa, TMT 95 đưa ra cách đánh như sau:

Phum này có hai mặt giáp bãi lầy, và hai mặt giáp đường, sẽ cắt hai hướng bắc – nam không cho địch chạy thoát, và dồn chúng ra bãi lầy hướng tây để hỏa lực tập kích tiêu diệt.

Tôi theo cánh của c10 cùng với d phó d3, cắt rừng men theo bãi lầy về hướng nam của Phum, do địa hình quá xấu, nên khó khăn cho anh em hỏa lực 12.7 rất nhiều. Sau khi vào vị trí tập kết, tôi cùng tổ trinh sát 95 cùng c trưởng c10 bám men theo địa hình để quan sát, từ xa thấy Phum này là Phum lớn, nhà cửa còn đang hoang, có cả tiếng gà gáy... địch đi lại lơ nhố trong Phum, thấy cả Pốt nữ đang phơi quần áo, trên hàng rào của một căn nhà ngói xưa.

C9 đánh thẳng theo trục đường vào Phum từ hướng bắc. C10 đánh từ hướng nam lên, không cho chúng chạy (không dùng phương án đón lõng) dồn địch sang hướng c11 và bãi lầy hướng tây. Theo các hướng tổng hợp báo cáo thì lực lượng địch cũng khoảng năm mươi – sáu mươi tên.

Lệnh nổ súng... Cối 120 từ hướng cầu Cháy bắn lên... rơi vào giữa Phum và tản dần về hướng tây... sau khi cối 120 chỉ viện xong, hai khẩu cối 82 của d3 bắn phía trước đội hình, và tiến dần vào giữa Phum, khẩu DKZ theo hướng c9 bắn thẳng vào Phum.

Địch phản lại chỉ có khẩu DKZ về hướng c9, còn toàn bộ là AK và B40 B41, nhưng do hỏa lực của ta áp đảo, nên chúng bắn chỉ chừng hơn mười quả DKZ thì địch im không thấy bắn nữa (do bị trúng cối 82 của hướng c9), đội hình địch có sự hoảng loạn, địch chạy tứ tung về các hướng, nhưng nhiều nhất là hướng c10, một nhóm Pốt nữ bốn tên chạy đầu tiên ra hướng c10... d phó d3 định bắt sống mấy Pốt nữ này, nên ra lệnh không cho bắn, đến khi thấy chúng ra nhiều buộc phải nổ súng... khẩu 12.7 cùng ba khẩu RPD của c10 phát hỏa đầu tiên, quan sát thấy nhóm nữ bị trúng loạt đạn 12.7 đầu tiên, và sau đó là hai tên phía sau, còn lại chúng tản xuống bãi lầy và bắn lại ta AK và B40.

C10 đã nổ súng, nên hướng c9 cũng tấn công theo đường vào Phum, và tiếp theo c11 cũng nổ súng (thực ra theo phương án thì c11 chưa nổ vội, nhưng vì lính ta nôn nóng nên cũng nổ luôn, c11 bị kiểm điểm trận này) toàn bộ lực lượng địch dồn về giữa Phum, và chống trả, nhưng vì hỏa lực yếu, bị ta đẩy ra mép bãi lầy, cối 82 của d3 bắn chặn giữa hồ vào trong, làm cho địch nhốn nháo hơn. Phía c10 có năm Pốt nữ chạy dọc theo bãi lầy, nước đến nửa bắp chân, cả ba anh lính bắn mãi không tiêu diệt được chúng (do nhìn thấy cảnh nữ mặc xà rông chạy trên mặt nước... anh nào cũng tức cười, thì làm sao bắn trúng, ba anh này cũng bị kiểm điểm sau trận đánh) khẩu 12.7 quay nòng và tiêu diệt luôn. Lúc này, toàn bộ xung lực hỏa lực của d3 dồn hết về hướng bờ hồ phía tây, từ phía bờ của c10, tôi thấy từng tên lính Pốt bị ta tiêu diệt ngay sát mép nước, lính d3 luôn miệng kêu “Chỗ chanh nưng ban róp róc lò o” nhưng chẳng thấy thằng nào giờ súng đầu hàng, để được đối xử tử tế cả.

Đây là trận đánh đi vào lịch sử của đBB3 e95, hiệu suất chiến đấu rất cao, tiêu diệt nhiều địch và ta thương vong không đáng kể: c9 bị thương bốn; c11 bị thương hai; c10 an toàn.

Có lẽ Phum này là Phum có cửa hàng thương nghiệp (như bên ta) vì hàng hóa, vải vóc rất nhiều, máy may, dầu hỏa, xăng đều có... nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp, trong Phum chỉ có hơn mười tên địch bị tiêu diệt, số còn lại chết ngoài bãi lầy và trên hướng c10 (khoảng hơn hai mươi tên), ta thu khẩu DKZ và toàn bộ hỏa lực cá nhân của địch.

Ta thu quân và hành quân về Choam Khsan khi đã về chiều.

P/ S: Choam Khsan sau này là căn cứ của ePB 576 f307 cho đến ngày ta rút về nước.

51. Chương 51

NHỮNG NHẬN ĐỊNH SAU TRẬN ĐÁNH.

Trong trận Rolum Thma, sau khi chiếm cầu cháy xong, e95 dừng lại, không tiến về Choam Khsan, và trận đánh này xảy ra vào lúc ba – bốn giờ chiều, thì mức tiêu diệt địch sẽ lớn hơn, vì trên đường về lại Choam Khsan, chúng tôi còn chặn đánh một nhóm địch, từ phía trong thị trấn bị anh em d3 đánh dạt ra. Choam Khsan và Rolum Thma là nơi thu quân, của các nhóm tàn quân, từ các đơn vị trong quân khu Đông bắc của địch chạy về đây, vì sau khi cùng anh em 198 đặc công chiếm chùa Preah Vihear xong, chúng tôi còn quay lại, và cùng với anh em e29, đánh địch tại Phum Char và Phum Kamtuot là những Phum địch dồn về từ Choam Khsan.

Nhưng hoàn cảnh lúc ấy không cho phép, vì đến thời điểm này, cánh quân của QK5 gặp nhiều khó khăn về lực lượng. Toàn Quân khu lúc ấy chỉ có ba Sư đoàn: f2, f307, f309, trong đó sư đoàn thiện chiến nhất của quân khu là f2, lại phải chi viện cho cánh quân nam Tây Ninh (QĐ 4) còn f307 và f309 là những đơn vị mới thành lập trong mùa mưa 1978. Sư đoàn 307 nòng cốt là e95, với bề dày truyền thống của trung đoàn trong KCCM ở mặt trận B3, là e chủ lực, còn e29 và e94 là những đơn vị xây dựng kinh tế. Sư đoàn 309 nòng cốt là e31 (rút từ f2 về) là e chủ lực, các đơn vị còn lại cũng là những đơn vị xây dựng kinh tế.

Cho đến giờ phút này, dù là người lính tham gia từ đầu của cánh quân Đông bắc, và trong cánh quân chủ lực của Quân khu trên chiến trường, nhưng tôi cũng rất khâm phục tinh thần chiến đấu của anh em e31, nhất là khi còn ở khu vực Xa - Xb, một trung đoàn phải nói tập trung binh hùng, tướng mạnh của mặt trận lúc ấy, bách chiến bách thắng, vượt qua muôn vàn gian khổ trên chiến trường. Tính gan lì trong chiến đấu của họ là số một.

Như vậy từ bờ tây sông Mê Kông chỉ còn duy nhất e95, cô đơn độc mã trong nhiệm vụ chọc thủng phòng tuyến của địch, và theo sau là e29 bảo vệ hành lang vừa chiếm được, giữ thông tuyến đường giữa phía trước và phía sau. E94 còn phải phối thuộc với f309 bình định bờ đông Mê Kông, tạo tiền đề cho f309 lật cánh sang chiến trường Battambang khi QĐ3 rút khỏi chiến trường K tháng 3/ 79.

Nhiệm vụ rất gấp và nặng nề, nên e95 vẫn phải tiến về phía trước, bỏ lại phía sau những Phum chưa sạch bóng địch, khẩn trương đánh chiếm chùa Preah Vihear... mục tiêu cuối cùng của mặt trận Quân khu 5.

52. Chương 52

TIẾN VỀ CHÙA PREAH VIHEAR.

Sau khi đánh tan nhóm địch ở Rolum Thma, chúng tôi trở về Choamkhsan... qua khỏi Phum chừng hơn 1 km, chúng tôi nghe tiếng súng nổ rộ lên từ phía trước, TMT 95 điện về hỏi, và được trả lời là d2 đang truy kích, địch biết là ta đánh Thma nên không về Phum, mà chạy tán loạn vào trong rừng (chúng tập trung về Phum Char)d3 chỉ truy kích địch được một đoạn và quay về.

Trong thị trấn Choamkhsan, đội địch vận đang làm công tác tuyên truyền. Đây là một thị trấn tương đối trù phú, nhà cửa kiểu xưa, có vườn cây ăn trái và dân đông đúc. Khoảng mấy trăm dân đang tập trung để nghe cán bộ của bạn nói chuyện về cương lĩnh của Mặt trận Cách Mạng Campuchia. Chúng tôi vừa đến Phum, thì đội hình cơ giới và tăng cũng vừa đến, anh em d1 đang tranh thủ hạ ba lô để nghỉ ngoài đầu Phum.

Tranh thủ thời gian, tôi mở nốt phong lương khô ăn bữa trưa, vì có nghe là đội hình trinh sát và BTM e95 sẽ tiếp tục hành quân về hướng Chùa Preah Vihear ngay trong chiều nay.

Khoảng gần ba giờ chiều 11/ 1, đội hình d3 tiếp tục lên đường. Từ thị trấn tiến về chùa, đường khá tốt, có lẽ trong thời của Pốt, con đường này thường xuyên sử dụng. Đi ngược lên hướng bắc gần biên giới, rừng có vẻ rậm hơn và ít rừng khộp, nên cũng đỡ được phần nào cái nắng mùa khô. Được sự hộ tống của xe tăng, đội hình tiến về phía trước không gặp sự kháng cự nào của địch, vượt qua Phum Chong Krang, đội hình tăng và bộ phận BB hộ tống quay lại Choamkhsan, và chúng tôi hành quân xuyên rừng về hướng bắc, vượt

qua ngã ba đường 120 và lộ 69 chùng hơn cây số, chúng tôi triển khai đội hình nghỉ, chờ anh em đặc công từ hướng Phnom Tabeng lên.

Vì nằm trong tầm pháo của địch từ biên giới, chúng tôi phải đưa đội hình vào khu rừng rậm, phân tán và phục đường.

Khoảng chín giờ tối, chúng tôi nhận được lệnh đón anh em đặc công, đang hành quân bám theo trục đường. Gặp nhau hai bên cùng hội ý, thống nhất theo mệnh lệnh, là đội hình hành quân ngay trong đêm, để tiếp cận với ngôi chùa cổ kính này, vì ban ngày hành quân sẽ bị lộ, vì khu vực gần biên giới rừng rậm khộp đã rụng hết lá cũng như nhiều bãi rừng thưa, dễ bị chúng phát hiện.

Trăng sáng... trời mát mẻ... rừng thưa... anh em được nghỉ ngơi chút đỉnh, nên đội hình hành quân khá nhanh, đội hình đi cách mặt đường khoảng hơn 100 m, và sau gần ba giờ ta đã tiếp cận với khu vực, mà xưa kia trong thời hoàng kim của mình, Sihanouk đã cho xây một ngôi nhà, để dừng chân trong các đợt đi tham quan của nhà vua, cách chân núi chừng 3 km.

Để bảo đảm bí mật chúng tôi di chuyển đội hình về khu rừng rậm bao quanh một cái bãi lầy. Toàn bộ đội hình triển khai bí mật, quan sát con đường để nắm tình hình của địch.

Nơi đây vẫn còn địch, chúng vẫn còn đi lại nhưng với số lượng ít, cơ bản chúng quan sát theo trục đường, để chặn đánh ta từ xa. Thấy ở gần đường có khả năng dễ lộ, TMT95 di chuyển đội hình vào sâu trong rừng, vòng theo phía phải của bãi lầy và nằm chờ lệnh.

Qua một đêm và một ngày theo dõi chúng tôi thấy không có động tĩnh gì của địch, chúng cũng đi lại rất thận trọng, và với số lượng không đáng kể.

Gần tối, đội hình di chuyển về phía chân dãy Dangrek. Xuyên qua những cánh rừng già, khoảng một giờ sau chúng tôi đã tiếp cận với chân núi.

Phương án tác chiến được thông qua: Đội hình BB sẽ bố trí dưới chân núi, phục kích con đường chính lên chùa (sau này ta gọi là đường vận động số 1), có nhiệm vụ tấn công quân chi viện của địch nếu tình huống xấu xảy ra. Bộ phận đặc công sẽ chia thành ba hướng tấn công lên chùa, một theo đường chính (đường Vd số 1) một bộ phận tấn công cách đường chính về phía Nam – tây Nam (đường Vd số 2) chừng 200 m, và bộ phận thứ ba ở hướng chính tây ngôi đền (đường Vd số 3 sau này là đường chi viện của c2 d1). Tôi được phân công theo đường chính, dẫn anh em đặc công tấn công mục tiêu.

Phương án tác chiến theo trục đường (đường số 1) như sau: Toàn đội hình sẽ bám theo sườn núi thành ba nhóm, hai nhóm trong rừng và một nhóm theo đường chính, nhóm theo đường chính xuất phát sau đội hình chừng một giờ, tuyệt đối không bám vào các dây leo vì qua quan sát buổi chiều, chúng tôi đã phát hiện địch treo cối trên các dây leo, chỉ cần động mạnh là cối sẽ rơi và chạm nổ ngay (phía dưới toàn là đá), cứ cách 50 m sẽ có một đặc công bám ra mặt đường, nằm phục và nghe ngóng tình hình, bắt liên lạc với anh em theo đường chính.

Đúng giờ G các bộ phận xuất phát.

53. Chương 53

ĐÁNH CHIẾM MỤC TIÊU CUỐI CÙNG: CHÙA PREAH VIHEAR (1)

Phải công nhận anh em đặc công ta tài thật, sức nhanh nhẹn và sự dẻo dai hơn hẳn chúng tôi nhiều lắm. Bò theo các anh trên một sườn đồi, có lúc thì thoải, có lúc dựng đứng, quả là điều nan giải, bám sát theo các anh, người tôi mệt nhoài, và cố gắng lắm mới đuổi kịp, những bàn chân bám vào đất một cách vững chắc, sức rướn mạnh mẽ làm cho anh em trinh sát bám theo cực kì vất vả.

Trăng vẫn sáng vàng vạc, ánh trăng mờ ảo xuyên qua tán cây cành lá, làm cho cảnh rừng núi có phần huyền diệu, những ngọn gió vô tình thổi cũng làm cho anh em đỡ mệt. Tay cầm chắc địa bàn, tôi cố giữ không cho lệch góc phương vị, xác định chính xác tiến độ tiếp cận với vị trí, không cho phép bất cứ một sai sót nào dù nhỏ, có những đoạn anh em chúng tôi trượt lên trượt xuống hai - ba lần mới leo lên được, tay bám vào cây để đu lên rất cả đôi tay. Đêm vẫn tĩnh lặng... không nghe động tĩnh gì... và đội hình vẫn cứ tiến

lên. Khoảng lưng chừng đồi, được lệnh dừng lại nghỉ, tôi tranh thủ bò ra trục đường chính cùng hai anh đặc công, để liên lạc với anh em bám theo đường chính, ra đến đầu đường, tôi gặp một cầu thang bằng gỗ chừng hơn một trăm bậc, mỗi bậc cách nhau chừng 25cm... chỉ chờ chưa đến năm phút, đã thấy anh em xuất hiện... bóng dáng họ trong đêm lúc ẩn lúc hiện... những tảng đá như được mài sẵn lót trên đường đi, dưới ánh trăng cũng ánh lên những sắc màu là lạ. Hớp một ngụm nước, chúng tôi tiếp tục... càng lên cao, độ dốc càng lớn, càng phải dùng nhiều sức lực để vượt qua.

Trăng đỉnh đầu, chúng tôi tiếp cận vách đá cuối cùng của ngôi chùa danh tiếng này, đứng dưới nhìn lên, một cảnh đẹp hùng vĩ về đêm... với những đám mây trôi lờn vờn trên đầu... dùng đèn pin xác định vị trí xong, thống nhất phương án tấn công, vị C trưởng ra lệnh leo vách đá. Do trinh sát không trang bị vật leo vách núi, cũng như kĩ năng leo, hơn nữa phần việc của trinh sát cơ bản đã xong, tôi men theo vách đá tiến ra đường chính... khoảng mười phút sau, bộ phận đi đường chính đã gặp anh em trinh sát, theo yêu cầu của đặc công, chúng tôi bám sát vách đá và cùng với nhóm đường bám theo sau.

Những dáng người treo trên vách đá âm thầm lặng lẽ, từng bước chậm rãi bám mục tiêu, chúng tôi cũng men theo anh em đường chính, bò dưới những bậc thang cuối cùng để leo lên đỉnh. Một tiếng ho vang lên, tất cả im lặng chuẩn bị... một thằng lính gác của chúng đang đứng trên đầu chúng tôi, đi qua đi lại...

Những giây phút chờ đợi căng thẳng... mười... hai mươi... ba mươi phút, trôi qua trong sự yên tĩnh đáng sợ... Bỗng những tiếng nổ chát chúa từ hướng chính tây của ngôi đền vang lên, liên tục... liên tục... không có tiếng súng đáp trả, chừng năm phút cũng là những tiếng nổ của hướng Nam và Tây nam, tiếng nổ nghe gần hơn, thấy ánh sáng lóe lên của tiếng nổ... Những tiếng nổ dồn dập trên đỉnh đầu... bắt đầu có những tiếng AK, B40 của địch nổ dứt quãng, một quả đạn nổ ngay đầu cầu thang phía trên chúng tôi, mảnh bay vèo vèo... những bước chân chạy thành thịch... ba thằng địch chạy xuống hướng cầu thang cuối cùng và bắn về phía trên cách chúng tôi chỉ gần 10 m... những loạt đạn AK vang lên nghe chói tai (do gần và bắn tà âm) đạn trúng vào vách đá tóe lửa... có lẽ một thằng địch bị trúng đạn AK của ta, lăn theo cầu thang và nằm tại chân cầu thang, cách tôi chưa đầy 5 m, một trái pháo sáng ném xuống cầu thang (ám hiệu ta đã làm chủ phía trên)

54. Chương 54

ĐÁNH CHIẾM MỤC TIÊU CUỐI CÙNG: CHÙA PREAH VIHEAR

... Nhận được ám hiệu, tất cả hơn mười cây súng chia vào địch, và những loạt đạn vang lên kết liễu đời chúng nó... những anh em đặc công còn ở trên đường vận động số 1 khẩn trương vận động chạy lên cầu thang để tiếp viện... Càng lúc tiếng nổ càng nổ giòn và càng gần vị trí chúng tôi hơn... thu súng của mấy thằng địch ở chân cầu thang xong chúng tôi cũng vận động theo anh em lên đỉnh đồi, tới nơi đặc công không cho chúng tôi tiến sâu vào bên trong, anh em công ra hai đặc công bị thương nhẹ do bị đạn thẳng của địch. Đang loay hoay băng cho anh em chúng tôi thấy một toán địch đang nhảy qua một tảng đá để vượt qua biên giới Thái... những tiếng nổ lóe lên và những loạt đạn quét ngang của chúng tôi, quật ngã chúng ngay trên những tảng đá... những tiếng nổ và ánh chớp của bộc phá vang lên từ hướng tây càng lúc càng gần (từ khu vực chính của đền, sau này là kho lương thực của d1 e95), trong ánh chớp những tên địch chạy băng qua những tam cấp của ngôi đền... những loạt đạn lia theo chúng như đường kẻ chỉ bằng lửa trong đêm... Bỗng có tiếng hỏa lực của địch phản lại ta từ hướng bắc của điểm cao bằng DKZ đạn của địch bay qua trên đầu và rớt xuống bình độ hướng nam (phía bắc giáp với biên giới Thái gần nhất, nhưng vị trí này là vách đá dựng đứng) hình như chúng chỉ bắn uy hiếp chứ không nhằm tấn công ta vì lực lượng chúng đang tràn ngập ở hướng chính của ngôi đền, có lẽ nắm được ý định của địch, bộ phận gần nhất của ta là bộ phận đánh hướng tây, vòng sang trái bám vào chân đền tập kích đánh trả... một tiếng nổ lóe sang đỏ rực nổ từ hướng khẩu DKZ và những loạt đạn nhỏ nổ rộ... Để thương binh lại cho bộ phận trinh sát, nhóm đặc công đường chính băng ra chặn đầu những tên địch đang cố chạy về bên đất Thái, những quả trái sáng được ném khắp nơi nhìn rõ mồn một những tên địch chạy và ngã xuống, phía bên trái những anh em hướng Nam cũng khép lại tấn công ra hướng ngôi đền chính, hỗ trợ cho bộ phận hướng bắc đang bị địch phản công... Bộ phận đường chính cơ động dọc theo triền phía đông sát đường biên giới Thái khép vòng tròn không cho chúng chạy về hướng đông, dồn địch về những vách đá dựng đứng ở hướng bắc (sau này là chốt của bộ phận trinh sát f)... một số địch chạy thoát về phía bên kia biên giới Thái quay lại bắn xối xả về phía ta.

Trong vòng ba mươi phút tấn công ta làm chủ trận địa, chiếm được ngôi đền đầy bọn chúng về hướng Thái Lan, dưới chân núi anh em d3 vận động lên hỗ trợ cho đặc công làm chủ trận địa và chốt giữ các vị trí quan trọng không cho chúng phản công... thương binh được băng bó và chăm sóc tại trận địa...

Sáng ngày 12/ 1/ 1979 toàn bộ lực lượng của e95 có sự hỗ trợ của xe tăng, và pháo binh bắn dọn đường tiến về Chùa Preah Vihear, khoảng hơn bảy giờ sáng đội hình tiếp cận với chân núi 606, đưa tám anh em thương binh và bốn liệt sĩ về phía sau có xe tăng hộ tống.

Địch bỏ lại hơn sáu mươi tên và nhiều súng đạn kể cả súng hỏa lực.

Đơn vị đặc công khẩn trương giao lại chùa cho e95, rút về vườn xoài (gần ngôi nhà của Sihanouk, D bộ d1 e95 sau này), nhìn những anh em đặc công ra đi vội vã, rút đi vội vàng, chỉ kịp bắt tay những anh em trình sát dẫn đường, lặng lẽ xuống núi... Đơn vị ở lại khoảng vài ngày bên bờ hồ cạnh vườn xoài, sau đó đi truy quét địch khu vực biên giới, dọc theo dãy Dangrek đến cuối tháng 1/ 1979 thì rút về nước.

Những ngày sau đó toàn bộ d1 chốt ở điểm cao này, d3 rút về phía sau cách chân 606 chừng vài km, bảo đảm thông đường ở phía sau, d2 chốt chặn dọc đường 120 về Choamkhsan, bảo đảm cho các đơn vị trợ chiến của e95 hành quân chiếm các vị trí quy định.

Tháng 3/ 1979 trung đoàn 20 CANDVT từ bên nước sang, thay thế cho d1 chuyển về Phum Kamtout và Phum Char, thực hiện nhiệm vụ truy quét địch suốt mùa mưa 1979, tại khu vực Anlongveng.

Cuối năm 1979, d1 trở lại chùa này, cho đến khi quân đội ta rút quân về nước 1989. Do có thành tích trong chiến đấu và xây dựng điểm tựa 606, năm 1982 d1 e95 được phong danh hiệu anh hùng, là đơn vị cuối cùng cấp d của e95 nhận danh hiệu này (d2 và d3 được phong Anh hùng thời chống Mỹ)

Từ năm 1981, được sự giúp đỡ chi viện của QK và kĩ thuật của BTL Công binh, những thanh bê tông được chuyển sang, ta bê tông hóa toàn bộ hầm hố của cứ điểm này, với quân số thường xuyên có mặt là 300 người, có một trung đội pháo binh 85 mm nòng dài, cùng với c3,c4 của d1 e95.

Sau tháng 6/ 1979 có đợt quân bổ sung từ bên nước và những anh em bị thương nhẹ trở về, bổ sung cán bộ các cấp, C2 d1 được hoàn thiện về tổ chức và lực lượng, đảm bảo hành lang phía Tây của cao điểm (đường vận động số 3) c1 bảo vệ hành lang phía đông cao điểm, tạo thế vững chắc, khống chế toàn khu vực huyện Choamkhsan và tỉnh Preah Vihear, tạo bàn đạp vững chắc thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của MT 579.

Võ Văn Hà (còn nữa)

55. Chương 55: (phần 3)

Tập 3:

Biên giới Tây nam - Từ Stung Treng đến Chùa Prét Vi Hia (tt)

Kính thưa Tư Lệnh và tất cả các thành viên Q !

Với một thời gian ngắn... chúng ta đã hoàn thành tiếp hai phần của topic “Biên giới Tây Nam...” tất cả mọi người đã hành quân thần tốc trong hai tháng qua.

Biên giới Tây Nam... còn ẩn chứa rất nhiều diễn biến của các cánh quân. Riêng mặt trận Đông Bắc (579), còn cánh quân của f309... còn cả 29 và e94 của f307 nữa. Mỗi đơn vị, đều có những niềm vui nỗi buồn, mà chúng ta chưa có điều kiện để tiếp cận. Hàng nghìn tinh binh còn đâu đó, khắp dải đất miền Trung đầy nắng gió, và hàng trăm tinh binh ở Hà Nội... chưa xuất hiện trên diễn đàn này. Chúng ta mong đợi sự xuất hiện của các anh em.

Vì thế, xin phép anh em cho tôi được tạm dừng ở đây... và một ngày nào đó đẹp trời... tôi sẽ cùng anh em nhìn lại thời gian ta giúp bạn củng cố chính quyền, xây dựng một cuộc sống mới trên đất nước Chùa Tháp, trong đó còn những trận đánh cấp E, F, và cả cấp QK nữa. Hành trình vừa qua hãy chưa là gì... so với mười năm ta làm nhiệm vụ quốc tế trên đất nước bạn.

Hãy còn đó, căn cứ 547, với những trận đánh cấp E trở lên trong nhiều năm liên tục.

Vẫn còn đó, căn cứ Anlongveng... rừng sâu, núi cao với những cơn mưa khủng khiếp... nước đổ từ Thái Lan về... với những gian khổ của anh em e29 f307.

Núi Cụt (677) đi vào truyền thống của d2 e95 anh hùng, với cuộc đời chỉ huy của Thiếu tướng Hà Minh Thám (Anh hùng LLVTND, Chính ủy QĐ 3 hiện nay), còn đó những đồi Củ khoai, đồi 428 của e95... còn Kulen, Thbeng Meanchey... Ngã ba Biên giới... và nhiều nữa những địa danh... sương gió biên thù...

Chúc cho nhau mọi điều hạnh phúc và hẹn ngày gặp lại trên Q .

56. Chương 56

TRẬN ĐÁNH PHUM KAMTOUT VÀ PHUM CHAR.

(Trận đánh cuối cùng của chiến dịch).

Sau khi nhận bàn giao chùa Preah Vihear từ anh em 198, e95 triển khai thế phòng ngự xung quanh khu vực cao điểm 606, vì trên đó không có một công sự nào có thể chịu được một quả đạn pháo, toàn bộ đội hình d1 dồn sức cho công việc đào hào, đào hầm, và công sự để phòng thủ. D2 nhận nhiệm vụ hỗ trợ cho công tác bảo vệ ở phía dưới chân núi, vì lúc này máy bay Thái Lan quần đảo liên tục trên khu vực cả tỉnh Preah Vihear, ban đêm máy bay Thái thả dù đèn sáng cả đêm dọc theo biên giới, từ Núi Cụt về đến Anlongveng... Nhiệm vụ cuối cùng còn lại là tấn công Phum Kamtuot và Phum Char là nơi địch đang ẩn nấp khi ta đánh mạnh từ hướng Choamkhsan.

Tình hình f307 gặp nhiều khó khăn về lực lượng để đảm đương nhiệm vụ, các lực lượng phía sau vì nhiều nguyên nhân khác nhau chưa đủ sức để thông tuyến đường của giai đoạn hai của chiến dịch, công tác hậu cần ngưng trệ vì đường chưa thông, nhiều đoạn bị địch chặn đánh cướp lương thực, giết tài xế... tất cả các đơn vị đều rơi vào tình hình thiếu gạo, hết thực phẩm, mà căng nhất là hết muối...

Trong giai đoạn khó khăn này, e95 chỉ có thể huy động được dBB3 là đơn vị có truyền thống đánh cơ động của e95 và các C trợ chiến.

Do địa hình của mùa khô trống trải, máy bay địch bay quần đảo liên tục trên khu vực nên chúng tôi được lệnh hành quân ban đêm chứ không đi ban ngày để bảo đảm bí mật.

Chập tối 13/ 1, (khi trăng vừa mới mọc không nhớ là mừng mấy âm lịch), đội hình xuất phát về hướng Nam và Tây nam gồm dBB3 + C13 (cối 120) + C14 (12.7 li) + C16 (DKZ), tôi được giao nhiệm vụ chỉ huy nhóm trinh sát hỗn hợp gồm khoảng hai mươi người (lực lượng trinh sát e, f lúc này còn mỏng lắm nên phải kết hợp lại).

Phương án tác chiến như sau: Ta dùng hai cánh quân để tấn công khu vực này, một cánh của e95 đánh từ hướng bắc xuống, và một cánh quân của e29 cũng là quân hỗn hợp từ đường 120 đánh vào, trận đánh này là đánh vào Phum có dân ở, (theo hàng binh của địch khai) nên hết sức cẩn thận. Men theo các bia rừng còn xanh, chúng tôi dẫn anh em bộ binh hành quân về trận địa. Trăng sáng đẹp, những đám mây bay lớn vốn chậm chậm, đôi lúc che phớt qua mặt trăng, làm cảnh vật cũng huyền ảo, qua vài bãi trắng có những cây mai rừng đã đầy hoa, dù là ban đêm vẫn còn cảm nhận được nét đẹp của hoa mai rừng... Xuân đã chuẩn bị về.

Dù trăng thanh, gió lồng, và ban đêm, nhưng anh em gần như đã đuối sức trong suốt chặng đường chiến dịch, nên đi rất chậm, chỉ cần có lệnh giải lao là anh em đã ngủ, những giấc ngủ chập chờn, những tiếng kêu vội vã, những cái vùng dậy mạnh mẽ... Khó nhất là len lỏi trong những khu rừng mùa khô thiếu nước, loại cỏ ba cạnh mọc chung với cỏ tre trong rừng khộp, cạnh nó sắc hơn dao cạo... gặp đâu cửa đó... quần rách, máu chảy...

Qua một đêm hành quân... khi gần sáng, chúng tôi tiếp cận một cái hồ nước lớn, nhìn trên bản đồ thì hồ nước bao bọc xung quanh hai Phum này, anh em BB được bố trí dọc theo mép hồ chờ lệnh, còn lại bộ phận trinh sát và cán bộ đi thực địa để bố trí lực lượng tấn công. Trong Phum dù gần sáng, vẫn còn múa hát, vẫn còn nghe tiếng trống tọt... tum... tum... tọt... tum... tum... dồn dập.

Tôi cùng một số anh em cán bộ C9, bám theo mép hồ vòng vào Phum, khi gần đến một ngôi nhà to thì có tiếng chó gầm gừ và sủa... có ánh đèn pin quét qua, quét lại...

Anh Giũa d trưởng d3 sợ lộ nên phải lui ra... trăng sáng quá nên anh em lui ra xa, men bám theo một vườn cà tím cạnh mép nước, vòng qua bên phải khoảng 500 m thì gặp một con đê to, đây là con đê nối hai Phum Kamtuot và Phum Char.

Hừng sáng ở phía đông, chúng tôi trở lại đội hình tập kết và chờ trời sáng, anh em trinh sát chuẩn bị các tọa độ, nếu có tình huống xấu sẽ nhờ anh em Pháo cối chi viện.

Trời sáng, lợi dụng địa hình quanh hồ nước có những khu tre gai mọc um tùm, ta ẩn quân vào đó để tránh bị lộ, và bộ phận trinh sát được giao nhiệm vụ bám địch.

Theo phương án tác chiến của sư đoàn thì sau khi e95 chiếm lĩnh các mục tiêu quan trọng cũng như nắm chắc tình hình địch thì e29 mới tấn công theo trục lộ đánh thẳng vào Phum có sử dụng pháo bắn ngoài Phum thăm dò động tĩnh của địch...

Bộ phận trinh sát chúng tôi luôn theo dọc bờ hồ (vì còn màu xanh của một số cây dây leo của rừng) về Phum Char, Phum này tương đối lớn nhưng không hiểu sao lại không có dân ở, chúng tôi áp sát và luôn theo các lùm cây, chuẩn bị tư thế tấn công vì hai Phum cách nhau chỉ vài cây số, mà sao Phum này bỏ hoang... là câu hỏi hơi khó trả lời..., sợ địch đánh nghi binh, lừa ta vào trận địa bẫy trống và tấn công từ phía sau hốt gọn, nên tôi cho anh em rút ra dọc bờ hồ, báo về tình hình về e95 xin quân chi viện, e95 tăng cường cho c9 và một phân đội hai khẩu 12.7 của c12 d3, với nhiệm vụ giữ Phum này cũng như hỗ trợ cho bộ phận tấn công bên Phum Kamtut khi cần thiết, hơn một giờ sau anh em c9 đến nơi, ta tổ chức triển khai đội hình phòng ngự và chuẩn bị tấn công ngay. Qua quan sát các hiện tượng trong Phum, trinh sát chúng tôi phán đoán rằng địch (hay dân) mới rời Phum này khoảng vài ba ngày, vì nhiều bếp lửa vẫn chưa tắt hẳn, cơm chưa lên mốc xanh, nhưng đặc biệt là toàn bộ dấu chân trâu, bò đều đi về hướng Phum Kamtuot, không quay lên hướng bắc về Anlongveng sát biên giới. Như vậy chắc chắn rằng toàn bộ dân của khu vực này địch dồn về Phum Kamtuot. Tất cả mọi phán đoán của anh em trinh sát sau khi thống nhất chỉ huy d3 e95 báo về trên để xin ý kiến chỉ đạo.

Sau khi c9 chiếm lĩnh Phum Char xong, ý đồ tác chiến như sau:

E29 (cũng chỉ có một d tăng cường như hướng e95 vì còn phải bảo đảm phía sau SCH f307) tấn công theo đường có xe tăng hỗ trợ đánh trực tiếp vào Phum nhưng hạn chế hỏa lực mạnh vì chắc chắn là có dân, cơ bản là bộ binh tiếp cận và chiếm mục tiêu, c10 e95 đánh từ hướng bắc của Phum (Khu nhà to mà ta tiếp cận sợ lộ) và tiếp giáp về hướng c9, c11 tấn công từ hướng đông của Phum vòng qua hướng nam giáp trực đường với e29. Sau khi ổn định cho c9 vào vị trí, một tổ trinh sát hơn mười người của chúng tôi trở lại bờ hồ phía đông hỗ trợ cho hướng chính diện của e95 là c11.

Khoảng gần trưa lệnh tấn công bắt đầu: Đội hình xe tăng hành tiến từ lộ 120 vào Phum, không theo đường mòn mà cắt theo đường rừng trinh sát đã chọn, để tránh mìn của địch, khi cách Phum 2 km dừng lại, không tiến nữa để thăm dò đối phương, và bộ binh bám sát tình hình địch.

Phát hiện đội hình e29, địch bắt đầu phản ứng, các loại cối chúng bắn như mưa về phía đội hình ta theo lộ vào, mức độ bắn của chúng cũng khủng khiếp, các bộ phận hỏa lực theo BB tiếp cận xung quanh Phum được lệnh chuẩn bị... pháo binh ta bắt đầu chi viện nhưng chỉ bắn vào đầu Phum và rải về hướng trống của Phum giáp với c9 d3, vì không trúng vào các vị trí hỏa lực, nên chúng cũng tăng cường bắn về hướng e29, lúc này SCH lệnh cho các phân đội hỏa lực cối và DKZ của e95, cố gắng phát hiện và tấn công vào các vị trí hỏa lực của địch, bộ phận trinh sát được lệnh tiếp cận các mục tiêu, vượt qua mấy cái rẫy hoang, tổ trinh sát chúng tôi phát hiện toàn bộ hỏa lực địch, đều nằm trên một trục đường thẳng (con đường chính của Phum).

57. Chương 57

KẾT THÚC CHIẾN DỊCH TRÊN BỜ HỒ PHUM KAMTUOT.

Trình sát báo cáo về SCH và được lệnh điều chỉnh cho bộ phận cối của e95 và e29 bắn tập trung về tọa độ này, pháo binh ta vẫn bắn bình thường ngoài Phum, toàn bộ cối của e95 từ 60, 82, 120 li bắn như vãi đạn vào các mục tiêu, cối e95 bắn hiệu quả hơn vì gần, và nằm trong tầm quan sát của các bộ phận tiếp cận bên ngoài Phum, lợi dụng khói mù dày đặc và địch chưa kịp phản ứng, bộ binh ta áp sát vào Phum, bộ phận trinh sát và b3 c11 chiếm được dãy nhà đầu tiên, sát với mặt đường chính của Phum, anh Giữa D trưởng d3, vác nòng khẩu DKZ 75 của c12, cùng với bốn chiến sĩ của phân đội này, vượt qua đội hình c11, anh đưa khẩu AK của anh cho một chiến sĩ c11, nhanh chóng giá súng ngay trước một căn nhà của dân, và bắn liền bốn trái về hướng địch, phá hủy khẩu cối của địch đặt trên đường, thấy thủ trưởng d3 xông lên, các bộ phận hỏa lực cũng bám theo, gắng sức vượt qua bộ binh và chiếm lĩnh các vị trí thuận lợi.

Địch phát hiện lực lượng d3 chiếm một phần Phum, chúng chống cự quyết liệt bằng các loại hỏa lực, 12.7 bây giờ mới thấy bắn, đạn bay nghe rào rào, nhờ nhà dân chống đỡ, nếu không thì cánh d3 cũng sẽ thương vong nhiều, đạn cối, DKZ của địch nổ vào giữa đội hình d3, bộ phận trinh sát lại chịu thêm tổn thất hai đồng chí của e95, đang lúc dầu sôi lửa bỏng, thì nhận điện của c9 là địch lừa dân trên hướng bờ đê về hướng Phum Char, anh em c9 nhìn thấy cảnh chúng tàn sát dân khi dân không chịu theo chúng, lợi dụng lực lượng địch lừa dân chỉ khoảng chục tên, e95 ra lệnh cho c9 tấn công nhóm địch này, để chúng hoảng loạn bỏ chạy cứu dân, cũng như hỗ trợ bộ phận trong Phum đang giằng co với địch trên con đường chính của Phum, phát hiện dân đã rời Phum lực lượng chính diện của e29, dưới sự hỗ trợ của xe tăng tràn vào Phum, do bị vờ ở cả hai hướng, nên địch chống cự có phần giảm xuống, có lẽ chúng vừa chạy vừa bắn nên hỏa lực chúng không tập trung, lực lượng địch lừa dân bị c9 tấn công bỏ dân chạy lui lại Phum, vì lực lượng ta quá mỏng, không bao quát hết địa hình, nên lực lượng địch còn lại rút về hướng c9, men theo bìa rừng tẩu thoát, pháo binh ta chỉ bắn chặn đầu, chứ không bắn rải vì sợ trúng dân đang hốt hoảng nằm trên bờ ruộng phía sau Phum. Cả hai lực lượng của e29 và e95 đều tổ chức truy kích và diệt thêm một số tên rút chạy muộn.

Sau hơn một giờ giằng co với địch, ta làm chủ khu vực này, việc đầu tiên cùng với công tác thương binh liệt sĩ (hi sinh mười hai, bị thương không thể chiến đấu chín) ta gom dân lại và giải quyết các vấn đề dân vận, suốt con đường từ Phum đi ra bờ đê chúng giết hơn bốn mươi người dân, cả trẻ em chúng cũng giết (nghe nói là các em nghe tiếng đạn hoảng quá không đi nổi, chúng cũng bắn luôn), nhìn gương mặt người dân ai cũng tỏ vẻ hốt hoảng, mất tinh thần, chỉ sau khi bộ đội ta không làm gì, và giúp cho một trường hợp phụ nữ sinh con vuông tròn, dân mới bình tĩnh lại.

Trong Phum cũng có một số dân bị chết do trúng đạn, hầu hết những tên Pốt chết tại trận địa đều lớn tuổi (hơn năm mươi tên), là một đội quân hỗn tạp từ nhiều nơi chạy về, nên chúng rất dã man, nghe dân khai với ta cách đó mấy ngày, cán bộ của chúng cũng giết hết khoảng hơn chục tên không rõ lý do, bất cứ người dân nào có thái độ nghi vấn là chúng giết ngay.

Toàn bộ khu vực này sau trận đánh, giao lại cho e29 làm công tác dân vận và thu dọn chiến trường, đội hình e95 khẩn trương rút nhanh ra lộ 120, và đi ngược về chùa Preah Vihear.

Đây được coi là trận đánh cuối cùng của đội hình f307 (thiếu e94 đang phối thuộc cùng f309 đang đánh hướng Lomphat và Konhek) trong giai đoạn hai của chiến dịch BGTN.

Phum Kamtuot vào khoảng tháng 3/1979 do d1 e95 trấn giữ cho đến cuối năm 1979. Sau đó do c14 (súng 12.7) e95 trấn giữ cho đến khi ta rút quân về nước (1989).

Trong các trận đánh vào Anlongveng cũng như căn cứ 547 những năm sau này, Phum Kamtuot là cơ sở hậu cần cho chiến dịch, các trận địa pháo chiến dịch cũng đặt ở đây để chi viện cho các hướng.

58. Chương 58

NHỮNG NGÀY SAU CHIẾN DỊCH

Sau trận đánh Phum Kamtuot, toàn đội hình sư đoàn tập trung cho công tác truy quét địch cũng như xây dựng các vị trí đóng quân của toàn Sư đoàn, anh em trinh sát tập trung về SCH Sư đoàn để nhận nhiệm vụ mới, mang tiếng là cùng đơn vị nhưng cả chặng đường chiến dịch bấy giờ anh em mới gặp mặt, BCH Đại đội còn mỗi mình C phó, các trung, tiểu đội quân số cũng phân tán và hao hụt nhiều. Nhóm anh em lính mới Hà Nội chỉ còn duy nhất anh Nam Hà (khu tập thể Nguyễn Công Trứ Hà Nội). Còn một nhóm anh em

đi cùng e94 phối thuộc cùng f309 cũng tương tự như vậy. Nhớ ngày bắt đầu tổng tấn công anh em trong đơn vị tám mươi lăm người, đến hôm nay còn chưa đầy bốn mươi người. Điều đó nói lên mức độ ác liệt của chiến dịch, không trận nào mà không có anh em trinh sát của sư đoàn ngã xuống (mãi cho đến những năm sau này từ lính lên đến chỉ huy đơn vị tôi không tìm đâu ra những thể hệ chiến sĩ giỏi như vậy).

Nhiệm vụ của toàn sư đoàn quá nặng, chịu trách nhiệm trên địa bàn tỉnh Preah Vihear cho đến bờ tây Mê Kông (1/ 2 tỉnh Stung Treng), toàn e95 dồn sức cho việc củng cố căn cứ chùa Preah Vihear, chỉ còn lại anh em e29 phải ngược xuôi thông tuyến đường chiến dịch vừa đi qua. Cả đơn vị trinh sát bây giờ chia thành hai tổ, một tổ gồm những anh em có hiện tượng giảm sút về sức khỏe do anh C phó phụ trách, cùng phối thuộc với e95 làm công tác chuẩn bị địa bàn đóng quân, và một tổ nữa gồm những anh em còn thể lực tốt do tôi phụ trách, phối thuộc cùng e29 làm công tác truy quét, bảo vệ SCH Tiền phương của Sư đoàn ở khu vực Choamkhsan và Phnom Tabeng... Trước khi ra đi nhận nhiệm vụ Tư lệnh Sư đoàn Đại tá Phạm Bân và Chính ủy Lê Lung, hỏi đi hỏi lại đến ba lần những ý kiến đề đạt của anh em, nhưng tất cả đều an tâm nhận nhiệm vụ và không có ý kiến gì. Ông điện cho bộ phận Hậu cần trang bị thêm quần áo và nhất là giày vì hầu hết đã hư không dùng được nữa. Tiễn chúng tôi ra khỏi SCH Sư đoàn, tôi biết Tư lệnh rất nhiều băn khoăn khi lực lượng trinh sát còn quá mỏng, nhiệm vụ phía trước còn nhiều điều phải làm.

Chúng tôi ngược về Choamkhsan và đến phối thuộc cùng e29 gồm ba d là d7, d8 và d9, nhìn anh em e29 trong trạng thái thiếu thốn trăm bề thật là tội nghiệp, quần rách đường chỉ anh em phải lấy dây mìn KP2 khâu lại, hầu hết mặc quần đều đã “ưu tiên phía trước” ban đêm nằm ngoài rừng sương xuống lạnh cũng không có gì đắp, vì toàn bộ quần trang đều bỏ lại Đức Cơ, gạo cũng thiếu vì xe tiếp tế chưa lên và có một vài chuyến hàng bị Pốt chặn đánh dọc đường. Để đảm bảo lương thực trên đường truy quét, khi vào các Phum không có dân, anh em phải ăn cả chuối non luộc chấm với muối, kiếm thêm rau dền, rau sam đỏ, đọt mướp, bông bí và các loại rau quả có thể ăn được, ngay cả chuối cây non anh em cũng thái mỏng, trộn với rau má, rau càng cua, rau chua lè, rau thơm, vắt thêm nước chanh để thành rau sống. Những nơi không có Phum, giữa rừng mùa khô, phải dùng tới lá giang và cây ngót rừng cải thiện bữa ăn, hai lon thịt bò hộp 400 gam nấu canh chua lá giang cho cả C, những món ăn mà giờ đây khi ngồi gở lại tôi cũng không ngờ rằng đó là thức ăn có thể nuôi sống con người.

Qua vòng truy quét đầu tiên, hoàn toàn không gặp địch chúng tôi trở lại SCH sư đoàn và biết rằng mùa xuân đã đến... Mùa xuân nơi những khu rừng khộp không nước, ban ngày nắng cháy da, ban đêm gió từ đất Thái Lan thổi về lạnh cắt da cắt thịt.

59. Chương 59

ĐÊM GIAO THỪA MẬU NGỌ - KỈ MÙI.

(Post từ khách sạn Quỳnh trên đường Trần Phú – Nha Trang).

Có những đơn vị trong f307 thì mùa xuân năm 1979, là mùa xuân đầu tiên trên đất nước Chùa Tháp, nhưng đối với anh em e95 thì đây là mùa xuân thứ hai, vì có những thể hệ anh em nhập ngũ năm 1977 trở về trước, đã một lần ăn tết trên đất bạn năm 1978, khi đánh giải vây cho đồn biên phòng 23 Đức Cơ. Năm 1979 ngày mừng một tết hình như là cuối tháng 1/ 1979, chứ chưa bước qua tháng hai dương lịch, và đây là thời điểm tàn khốc nhất của những tháng mùa khô, ai đã trải qua sẽ không bao giờ quên trong đời của mình.

Qua đợt truy quét đầu tiên, chúng tôi về lại SCH Sư đoàn, nằm trên giao lộ 120 đi lên chùa Preah Vihear và 69 đi về Phum Kamtuot – Anlongveng. Sư bộ nằm trong một khu rừng bằng lăng khá đẹp và lí tưởng, cạnh một dòng suối vẫn còn nước chảy róc rách ngày đêm. Báo cáo tình hình với Ban Tham Mưu sư đoàn xong, Trung tá TMT sư đoàn trao cho tôi quyết định bổ nhiệm Trung đội trưởng, và quyết định thăng quân hàm từ Hạ sĩ lên Thượng sĩ vừa kí ráo mực, tôi về Ban Trinh sát và nhận nhiệm vụ phối thuộc cùng d3 e95, xây dựng tuyến phòng thủ dọc biên giới từ chùa Preah Vihear đến chân Núi Cụt. Nghỉ lại f bộ một đêm, (chờ các bộ phận của sư đoàn chuẩn bị cho công tác chiến đấu của e95) một đêm không lo nghĩ gì về chiến tranh, thanh thần tâm hồn, đi lòng vòng các đơn vị đóng quanh f bộ, kiểm tra lá điều dóm cho vui, và đến khuya nghỉ đêm với anh em pháo 37 li.

Một đêm để nhìn lại cả một chặng đường chiến dịch, nhìn lại chính mình, suy nghĩ về vai trò của mình trong

chức vụ mới, mà tuổi đời, tuổi quân còn quá non nớt về mọi mặt. Bên cánh võng, một đêm giữa rừng cùng anh em trong đơn vị pháo 37, với tách trà nóng và những phong lương khô tiết kiệm được trong đợt truy quét, hình ảnh những gương mặt khi còn ở Đức Cơ, cứ hiện về trong từng câu chuyện, nhiều anh em đã nằm lại trên mọi nẻo đường chiến dịch... tuổi mười tám, đôi mươi đã nằm trong lòng đất mẹ... những người con mãi không trở về, những sinh viên sẽ không còn trở lại trường Đại học, những ước mơ cháy bỏng, những cuộc tình tuyệt đẹp đã không còn được thăng hoa trên cõi đời... Chiến tranh đi qua chỉ còn lại nỗi đau trong lòng mỗi con người.

Một anh lính pháo nào đó hát khe khẽ bài hát “Lá đỏ” mà nhạc sĩ Hoàng Hiệp phổ từ thơ của Nguyễn Đình Thi... khi còn ngồi trên ghế nhà trường, tưởng rằng chiến tranh chỉ còn lại trong kí ức... những vần thơ đẹp về một thời đạn bom, một thời lửa cháy, ngỡ rằng đã lùi xa vào dĩ vãng, và tồn tại trong tâm thức của những người lính đi qua trên mọi nẻo đường Trường Sơn.

Nhưng không phải như vậy... hôm nay đây, cũng giống như rừng Trường Sơn đại ngàn, giữa mùa trở gió năm nào, rừng khộp mùa khô Campuchia gió vẫn ào ạt thổi... hàng ngàn, hàng vạn vô số kể, những chiếc lá trút xuống đỏ rực trời. Vẫn còn đó những đoàn quân điệp điệp trùng trùng hối hả ra trận, bước chân đi mạnh mẽ rung chuyển cả núi rừng, bụi đỏ bay mờ mịt nhòa trong trời lửa mùa khô... đâu đó vùng Konhek, anh em e94 và cả f309 đang phải chịu đựng, giành giật sự sống với khí hậu khắc nghiệt của vùng Đông bắc... Một quang cảnh, một không khí thật hào hùng và kì vĩ chẳng khác năm xưa trên đường Trường Sơn.

Những thế hệ chiến sĩ mới sau chiến tranh, của các tỉnh duyên hải miền Trung, cùng với những anh em đất Hà thành, có mặt trên cánh quân Đông bắc này, cũng ra trận mang theo nỗi nhớ quê hương và tuổi trẻ của họ.

Năm xưa trên đường Trường Sơn điểm hẹn là Sài Gòn, còn hôm nay chỉ biết rằng đó chính là tổ quốc.

Sáng hôm sau, cùng theo xe của Sư đoàn về d3 e95, cách chân chùa vài kilômét, dọc đường thấy các đơn vị đóng quân trong những khu rừng xanh dọc suối, tập trung công sức vào công việc hầm hố, giao thông hào, bộ phận công binh của f đang hoàn tất những cây cầu nhỏ bắc qua những con suối, để giao thông được dễ dàng, thỉnh thoảng có vài cây mai rừng, những cành lan đuôi chồn, lan Bát treo ở các hầm của đơn vị công binh, để chuẩn bị đón Tết.

Đêm giao thừa... cùng đón khoảnh khắc của mùa xuân cùng anh em c9 d3, mỗi người đều có những tâm sự riêng, không ai ngủ, tất cả đều chờ nghe chương tình phát thanh QĐND lúc hai mươi một giờ, nghe đọc danh sách các đơn vị được Chủ tịch nước tặng láng hoa, trong đó có f307 và e95, đón nghe lời chúc tết của bác Tôn... trở lại hầm anh em cũng thao thức nói chuyện cho đến sáng.

Đêm giao thừa... đêm Trừ Tịch... đêm ba mươi... nhớ ngày xưa khi học tác phẩm “Tối ba mươi” của nhà văn Thạch Lam, thầy Hồ Phú Quế với tâm hồn lãng mạn của người con xứ Huế, giảng rất hay về khoảnh khắc giao thừa của hai nhân vật Liên và Huệ..., bối cảnh cuộc đời khác nhau hoàn toàn... nhưng nhớ nhất, là đoạn thầy viết tổng kết, thầy khuyên học thuộc, để mai kia trên đường đời, mỗi người sẽ có một kỉ niệm về đêm ba mươi... “Rất nhiều đêm qua đi để có một đêm ba mươi, rất nhiều đêm ba mươi qua đi, để có một đêm ba mươi Tết. Và cũng phải có nhiều đêm ba mươi tết qua đi, mỗi con người sẽ có một tối ba mươi xúc động tâm hồn...”

Vâng, thưa thầy... đêm ba mươi xúc động là đêm nay đây, con đang cảm nhận niềm xúc động khi nhớ về những mùa xuân qua đi trong cuộc đời con... những mùa xuân thanh bình nơi quê hương Mỹ Cát bao quanh đầm Đề Gi, với những bãi cát vàng tuyệt đẹp, với sóng biển dào dạt êm đềm cuộn vào bờ, với tiếng reo vui vút ngút ngàn của rừng dương, với từng đoàn người ra biển trong đêm giao thừa... và những năm trọ học ở Quy Nhơn, do chiến tranh lan rộng, không về nhà ăn tết cùng gia đình, chiều chiều ra biển khu Hai, dọc đường Nguyễn Huệ nhìn biển cho đỡ nhớ nhà... và hôm nay giữa rừng sâu của miền cực bắc Campuchia, trong muôn nỗi nhớ về thời gian... thời gian đã đi qua đong đầy bao kỉ niệm, khi năm tháng lùi xa, kỉ niệm cũ lại quay về...

Thời gian ơi! Hãy cho tôi và đồng đội tôi, được trở về sống với những đêm ba mươi thanh bình, hạnh phúc bên những người thân. Xin hãy bay đi màu mây trên tóc những người mẹ chiến sĩ, để trên cõi đời này... những người mẹ chiến sĩ vẫn sống mãi bên con cái mình... dù rằng đã có nhiều người con mãi không trở về bên mẹ được nữa. Những đứa con của lòng đất mẹ Việt Nam trung dũng kiên cường “sáng chắn bão giông,

chiều gần nắng lửa...”

Tết năm đó, xuân Kỉ Mùi 1979, do đường vận chuyển chưa thông, nên quà Tết đến trễ cả tuần.

Cuối cùng, xuân đã về... đã về trên biên giới Thái Lan – Campuchia, thay cho pháo hoa, là những chùm pháo sáng máy bay Thái Lan thả suốt cả đêm, dọc theo dãy Dangrek.

60. Chương 60

ĐÓN XUÂN KỈ MÙI BÊN RẠNG NÚI DANGREK.

Thời gian đón tết Kỉ Mùi, tôi cũng không còn nhớ chính xác, chỉ biết rằng sau đêm nghe bác Tôn chúc tết cả tuần, thì xe Hậu cần mới đến nơi. Hoàn cảnh lúc ấy rất khó khăn, hầu hết các đơn vị đều đã cạn kiệt về lương thực, thực phẩm, gian nan nhất là tình trạng thiếu muối, cá chuồng khô là loại cá có nồng độ ướp muối cao, được nhà bếp luộc để lấy nước muối cho đơn vị, gạo cũng còn có ít phải ăn dè xẻn từng bữa.

Khi cùng anh em Đặc công 198 đánh chiếm chùa, tôi phát hiện ở bình độ 500 có một rẫy mì (sắn) của lính Pốt, trông rải rác theo sườn núi, do đúng vào mùa khô tinh bột nhiều nên rất ngon, luộc lên bột nở ra màu trắng đục, nhìn rất là bắt mắt, anh em e95 phần lớn là dân Khu 5 nên cũng hợp khẩu loại lương thực này, chỉ tội cho các anh em Hà Nội chưa bao giờ thưởng thức, bước đầu cũng khó khăn cho dạ dày thích ứng, qua thời gian thì cũng “hội nhập kinh tế,” những lá mì non gần đợt cũng được anh em Quảng Ngãi chế biến thành món muối dưa, phụ vào bữa cơm cho có chất rau (lúc này chưa biết đào củ mài ăn đỡ đói, hái lá ngót rừng về nấu canh, hai món này do Chính ủy e95 Thiếu tá Tạ Như Quỳnh truyền nghề, khi ông lên thăm đơn vị.

Diện tích sắn trên đồi cũng không có nhiều, nên chúng tôi không thông báo cho các đơn vị biết, mỗi ngày B trinh sát chỉ lấy vài gùi B40, về luộc ăn kèm với cơm, thỉnh thoảng anh em đói thì nướng thêm, vì lính trinh sát suốt ngày trèo đèo lội suối mà đói thì đâu được, toàn là thanh niên đang độ tuổi lớn, sức ăn mạnh, khổ sở cho anh em bộ binh, lao động cực nhọc, ăn uống thiếu thốn trăm bề. Thấy cảnh anh em bộ binh bị sốt không thể ăn được cơm, chúng tôi bào mì nấu chung với thịt bò hộp loãng như soup, nên thời đó có giai thoại sốt không ăn cơm, thì có món soup Trinh sát, sau này do nhận nhiệm vụ đi xa dài ngày tôi mới “bàn giao kho lương thực” cho c1 d1 (chỉ có Anh Nguyễn Tiến Chấn, nay ở Lập Thạch – Vĩnh Phúc là chính trị viên c1 là người duy nhất biết rẫy mì này).

Thời gian này, Sư đoàn 307 là sư đoàn duy nhất có mặt từ bờ tây Mê Kông lên đến Preah Vihear, một địa bàn quá rộng và quá xa so với công tác hậu cần, và sau chiến dịch ta còn quá nhiều việc để làm, giúp nhân dân Campuchia ổn định cuộc sống. Từng đoàn người hành hương trở về quê hương, sau bao nhiêu năm xa xứ, theo lệnh tập trung của Pốt, tràn ngập các con đường cả ngày lẫn đêm, đói khát bệnh tật, bộ đội ta vẫn phải giúp họ. Trên lộ 12 từ thị trấn Sralau giáp biên giới Lào đến Trapeng, Phnom Thbeng qua Rovieng về Congpong Thom không lúc nào ngớt người đi. Phẫu của Sư đoàn vẫn chữa bệnh cho dân, những ca để khó của dân, cũng được các bác sĩ giúp đỡ vượt cạn giữa thanh thiên bạch nhật... trên những miếng ván kê tạm giữa rừng, trong những ngôi nhà bỏ hoang dọc đường... tiếng khóc của sơ sinh... giọt nước mắt hạnh phúc của những bà mẹ... Nhiều y, bác sĩ chỉ kịp buộc sợi dây vào cổ tay bé sơ sinh để chúc lành, vừa kịp gặt đầu làm cha đỡ đầu cho đứa bé, theo yêu cầu của người mẹ vượt cạn, dù rằng có những anh em chưa có mảnh tình nào vắt vai, chưa biết tổ tình là gì, gửi lại trong lòng dân tình nhân ái của một “đội quân nhà Phật.”

Sau khi chiếm được chùa, bộ phận Trinh sát Sư đoàn cùng các đơn vị của e29 và e95 bám theo dãy Dangrek, làm công tác truy quét, xác định địa hình, chuẩn bị cho nhiệm vụ phòng thủ bảo vệ biên giới, máy bay Thái Lan vẫn hoạt động liên tục ngày đêm.

Khi anh em trở về đơn vị dưới chân chùa Preah Vihear, thì hàng Tết, lương thực, thực phẩm đã được cung cấp, nghe anh em nói lại, ta phải dùng cả xe tăng T54 để đi bảo vệ xe chở lương thực. Gạo mới gặt trắng tinh chở ngay ra chiến trường, đã nói lên hoàn cảnh khó khăn của đất nước (các anh em lính cũ bảo như vậy, vì bộ đội ăn gạo dự trữ thì mới ổn định an ninh lương thực như cách nói hiện nay) cùng với bắp xay, bo bo.

Tôi về f bộ để nhận quà Tết cho anh em, nói chung là cũng đủ các món để vui Tết: đường, sữa, thuốc lá, kẹo... khi ngang qua SCH Sư đoàn, thấy tôi khệ nệ mang hàng tết, Tư lệnh Sư đoàn Đại tá Phạm Bản kêu tôi lại, và cho hai gói thuốc lá thơm thủ đô (in hình chùa Một Cột) để làm quà cho anh em (sau này tôi được biết chính ông đã chỉ đạo cho bộ phận Hậu cần cấp gấp đôi tiêu chuẩn cho bộ phận Trinh sát.) Chính ủy Lê Lung cho thêm hai chai rượu chất.

Trên đường về, khi qua gầm cửa đơn vị pháo 37 li vào giờ cơm trưa, anh em mời ở lại ăn cơm, có ít thịt heo rừng, tôi mang một chai rượu ra đãi anh em, cả bộ phận chốt gầm hôm đó ai cũng vui hẳn lên.

Bữa cơm chiều, có chút thịt rừng của anh em pháo 37, cộng với li rượu chất ai cũng phần khởi, thấy anh em trinh sát hô dô... dô... Thủ trưởng Giữa d trưởng d3, bưng chén cơm chạy sang, cũng làm một ngụm nhỏ, tất cả mọi người đều vui trong ngày mừng muôn năm mới. Trước khi đi hội ý trên d bộ d3, tôi phát cho anh em mỗi người một gói thuốc thơm, cả khu rừng như được bừng tỉnh với hương vị thơm ngát mùi thuốc lá thủ đô. Anh em trong miền Nam hầu như không chuộng thuốc miền Bắc, vì nó nhẹ không đủ độ ép phê, họ vẫn chuộng thuốc lá đen như Đà Lạt hay Hoa Mai hơn.

Anh Bảo c trưởng c10 (nổi danh là con sâu thuốc) khi ngồi vào bàn họp nói ngay “Ông nào có thuốc Bắc bỏ ra, đừng chơi xấu với anh em.” Khi cuộc giao ban kết thúc, anh Bảo lại một lần nữa khẳng định là có mùi thuốc miền Bắc, anh đoán ra ngay vì hậu cần đầu có cấp thuốc thơm cho đơn vị, quay sang tôi anh mỉm cười và bảo “Ông trinh sát! Đừng chơi xấu mà, ông mới về Sư bộ sáng nay, chắc o bế các thủ trưởng, điều đóm với Hậu cần, chia sẻ cho anh em chút hương thơm quả ngọt...” Tôi móc gói thuốc trong túi áo ra, chia cho mỗi người một điếu, nhưng D trưởng bảo hút chung, dành lại vài điếu để nói chuyện phiếm với nhau tới khuya.

Máy bay Thái Lan vẫn thả pháo sáng liên tục, cả bầu trời sáng rực, ngồi dưới gốc cây bàng lẳng cổ thụ khoảng năm, sáu người ôm, anh em nói chuyện tới khi hết phần đọc truyện đêm khuya của Đài T , ban ngày các đơn vị vẫn công tác bình thường, có bộ phận tuần tra xa, bộ phận tuần tra gần, lo đào hầm hố công sự, và hầu như cũng không còn ai quan tâm gì đến những ngày Tết đầu tiên trong cuộc đời lính.

P/ S. Bài viết này kết thúc giai đoạn I “ Nhiệm vụ dân tộc.”

Giai đoạn II: “ Preah Vihear – Những năm tháng huyền thoại” Sư đoàn 307 và các đơn vị khác của QK5 như F2, F315, Đoàn 5504 tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng ...thực hiện “Nghĩa vụ quốc tế” giúp bạn xây dựng và củng cố chính quyền tỉnh Preah Vihear, trong đó có những trận đánh mang tính chiến lược của MT 579.

61. Chương 61

CON ĐƯỜNG TỬ THẦN TRÊN ĐẤT THÁI LAN

Cuối tháng 2/ 1979, từ vị trí đài quan sát phía tây chùa Preah Vihear, chúng tôi phát hiện trong nhiều ngày liền, dân chúng tập trung sát biên giới rất đông, bộ phận trinh sát báo cáo tình hình cho SCH e95 và BTM Sư đoàn, trực tiếp trưởng ban tác chiến f đến nơi quan sát và đưa ra nhận định: Có thể Thái Lan lừa dân qua biên giới để hồi hương, cũng như khả năng Pốt lừa dân làm bia đỡ đạn để tấn công ta. Tư lệnh Phạm Bản chỉ thị bộ phận trinh sát phối thuộc cùng e95, bám sát mục tiêu cùng với các đơn vị bộ binh của d1 e95, khóa cửa biên giới khu vực phía đông chùa. Cùng với mười lăm anh em trinh sát e95, chúng tôi vượt qua biên giới để quan sát tình hình. Khu vực chúng lừa dân là khu vực thoải nhất của các bình độ quanh khu vực chùa, bám theo các khe suối và tảng đá trên bình độ, chúng tôi phát hiện những xác chết đã thối rửa còn tro bụi xương nằm rải rác trên dọc đường mòn qua biên giới. Quan sát kỹ hơn để có nhận định chính xác là quanh khu vực này có dấu vết của các loại mảnh mìn, và chúng tôi kết luận là trước đây trên đường qua đất Thái, dân đã bị vướng mìn (vị trí này sau tháng 4/ 1979 là bãi mìn số một của anh em trung đoàn 20 CANDVT, khi e95 bàn giao cho e20 để đi truy quét khu vực Anlongveng mùa mưa 1979). Lợi dụng ánh sáng của đèn hỏa châu máy bay Thái thả vào ban đêm, chúng tôi vượt qua biên giới với giới hạn tối đa khoảng 2 km, phát hiện dân tập trung dọc theo con đường lộ chạy lên cổng chùa Preah Vihear, với chiều dài gần 1 km, ước tính cả nghìn người. Tảng sáng chúng tôi rút về bên này biên giới và phục kích các vị trí then chốt, từ vị trí này chúng tôi nghe toàn bộ các động tĩnh. Khoảng trưa thì nghe tiếng súng nổ và khu vực này hỗn náo lên, có cả tiếng khóc la của dân... súng nổ càng lúc càng gần và chúng tôi báo về BTM f.

Chúng tôi vẫn được lệnh quan sát và nắm tình hình khu vực, báo cáo cho f tọa độ, vì có khả năng f sẽ dùng tới pháo binh nếu cần thiết, cùng với các loại hỏa lực khác. Dưới chân núi hỏa lực của d1 như cối 82, 120 đã chuẩn bị. Một đoàn người đông đúc bắt đầu đến đường biên, chúng tôi chia làm hai nhóm, một nhóm bám phía sau đội hình dân và nhóm khác chặn đầu để quan sát.

Từ vị trí phía sau, chúng tôi phát hiện khoảng một trăm tên lính Thái, đang dùng súng tiểu liên AR15 bắn chỉ thiên để lừa dân vượt qua biên giới, như vậy ý định của địch đã rõ. Chúng tôi báo về e95... một cảnh hết sức tàn nhẫn là khi đoàn người đến đường biên giới, lính Thái Lan xả súng bắn vào dân với mục đích đốc thúc dân đi nhanh hơn để tránh đạn của chúng. Những thân người ngã xuống, những tiếng khóc kêu la, trước mắt chúng tôi là cảnh tượng hãi hùng... và càng hãi hùng kinh khủng hơn là khi chạy tránh đạn của lính Thái, đoàn người đã lọt vào bãi mìn (không hiểu bãi mìn này do lính Thái hay Pốt gài) những tiếng nổ liên tục, những thân người bay lên cùng bụi mù đất cát, tiếng kêu khóc thét gào cùng những tiếng kêu rên rỉ giữa bãi mìn, cảnh hoảng loạn như trong phim chứ không tin là thật. Nghe súng nổ SCH e95 điện hỏi chúng tôi liên tục, khi nắm tình hình chắc chắn, chúng tôi được lệnh không được nổ súng vì lực lượng ta ít hơn địch, và khi biết là địch chỉ lừa dân chứ không có ý định tấn công ta, chúng tôi mới được rút về bên đất Campuchia. Bộ phận trinh sát vẫn bám theo dân ở cự li thích hợp, toàn bộ anh em phải di chuyển trên đá, vì nằm trong bãi mìn của địch, những tiếng mìn nổ vẫn không ngớt vang lên và đoàn người vội dấn vội dần... Khi đoàn người vượt qua bãi mìn, xuống đến chân núi, họ dừng lại nghỉ ngơi bên dòng suối nhỏ, chúng tôi quan sát kĩ và không thấy hiện tượng khả nghi có Pốt trong đội hình, chúng tôi xuất hiện cùng anh em Bb d1... những gương mặt dính đầy máu mang vẻ kinh hoàng, những ánh mắt đầy sợ hãi, những tấm thân run rẩy (khi thấy anh em ta nhiều người hoảng quá khụy xuống không đi nổi nữa) bộ đội ta băng bó vết thương những người bị thương (dĩ nhiên là còn đi được, còn nặng thì đã nằm lại trong bãi mìn). Chính trị viên d1 Nguyễn Năng điện cho e95 chi viện thêm quân để đưa dân về khu vực an toàn. Thủ trưởng Năng hỏi anh em ta có người nào nói được tiếng Anh, Pháp để nói chuyện với họ, tôi và anh Vinh (trinh sát e95 học sau tôi một lớp tại trường Cường Để Quy Nhơn, đã hi sinh trong trận đánh căn cứ 547 mùa khô năm 1981) cũng tìm được gần mười người biết tiếng Anh để trấn an họ, trong đó có một phụ nữ gần ba mươi tuổi nói được cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp (đa số người Campuchia biết nói tiếng Pháp).

Được tăng cường c11d3, ta đưa dân về tập trung cách chân chùa 2 km, bên cạnh một hồ nước (sau này là vị trí của d210 e20 CANDVT). Qua tiếp xúc tôi được biết đa số họ là người dân miền Nam Campuchia quanh khu vực Phnôm Pênh, bị Pốt đưa đi lưu đày lên vùng Preah Vihear, do bị Pốt tuyên truyền, họ sợ ta nên phải chạy qua đất Thái Lan.

Họ ở đây hơn một tháng, ta chỉ cho họ cả 10 tấn lương thực, và nhờ họ mà anh em d1, d3 e95 đã giảm mức độ ăn cơm độn bắp

62. Chương 62

HÀNH TRÌNH TRUY QUÉT KAMTUOT – NÔNG TRƯỜNG ANLONGVENG.

Rời Phum Kamtuot và Phum Char, đội hình truy quét chia thành hai bộ phận, bộ phận trinh sát cả của f và e95, cắt đường rừng vào các Phum có trên bản đồ, để nắm tình hình địch, và bộ phận trinh sát e95 còn lại, cùng với đội hình d1 dưới sự chỉ huy của Thủ trưởng Nam (nguyên d trưởng d1 e95 lúc này là Tham mưu phó e95, d trưởng d1 là Thủ trưởng Vệ) theo lộ 69 hành quân. Mưa vùng cực bắc thật khủng khiếp, mưa cả ngày rả rích, các dòng suối cuộn cuộn nước đỏ ngầu từ đất Thái chảy về, vượt qua các dòng suối vào mùa mưa là điều cực kì nguy hiểm, đi dọc theo suối tìm những vị trí thích hợp để vượt, thông thường hay lợi dụng những gốc cây to bị đổ vắt ngang qua lòng suối, bộ phận trinh sát đi cả ngày chưa được 20 km, đi trong rừng quần áo ướt sũng, ve rừng (loại này nếu bị cắn là lên sốt ngay), vắt rừng đeo bám tới tận ba lô, độ che phủ của rừng nơi đây cao nhất Campuchia, với một màu xanh đậm ngắt.

Bám theo các Phum trên bản đồ, bộ phận trinh sát không phát hiện gì ngoài sự hoang tàn, chắc có lẽ trong thời Pốt không có dân ở những nơi này, xưa kia những nơi này cũng khá sung túc, cây trái vẫn sum suê đủ chủng loại, nhiều nhất là chanh, cam, bưởi... nhiều Phum có cả những rừng dừa hàng mấy trăm cây, nhà cửa đã hư hại theo năm tháng. Anh em trinh sát rất cảnh giác với những Phum này, chỉ vào Phum từng toán nhỏ, có bộ phận chốt giữ phía sau, tránh tình trạng bị chúng đánh tập hậu, tranh thủ kiếm những gì có thể ăn được, và nhanh chóng rút ra khỏi khu vực, không dừng lại lâu những nơi này. Ban đêm kiếm những vị

trí cao, dùng quân nghỉ và nấu cơm (mỗi người mang một ruột tượng gạo 7 kg), kinh nghiệm chiến trường không nên dùng chân ở gần suối, vì dễ bị chúng tấn công dồn ra suối và đánh hai bên.

Càng về sát biên giới Thái là những cánh rừng khộp, rừng già, và đường đi không bằng phẳng, hầu như phải leo đồi liên tục. Theo ta phán đoán, thời gian cuối mùa mưa 1979 địch đã củng cố lực lượng, dùng lực lượng dân chạy theo chúng hay bị thúc ép phải theo, vượt biên giới mang vác vũ khí chuyển vào trong nội địa. Quan sát theo dõi thì thấy nhận định của ta là chính xác, dọc theo các con suối vẫn còn dấu vết của chúng để lại, cơm chúng vứt lại có chỗ chỉ vừa lên mốc xanh (khoảng một tuần), đội hình rất đông vì đường chúng đi mòn nhẵn, có cả dấu chân voi, ngựa đi thồ hàng, càng lên sát biên giới mức độ càng rõ hơn.

Thấy tình hình có vẻ không ổn, bộ phận trinh sát (khoảng hơn hai mươi người) điện xin ý kiến của SCH e95. Trinh sát nhận được lệnh: đội hình bộ binh không bám theo đường 69 nữa, chuyển hướng nhập cùng bộ phận trinh sát về hướng biên giới... đêm thứ ba của cuộc truy quét, hai cánh nhập lại và dùng chân trên con đường mòn chạy từ biên giới về, khu vực này chúng đi rất nhiều, đường mòn ngang dọc, có cả những nơi chúng bỏ lại các loại đạn, mìn. Đội hình bộ binh ở lại phục kích, và trinh sát vẫn đi dọc theo biên để theo dõi tình hình.

Ngày thứ năm của đợt truy quét, mũi trinh sát phát hiện có địch tại một Phum nhỏ gần với nông trường Anlongveng (Phum Kouk), dấu chân chúng rất mới, nước đọng lại trên dấu chân đó vẫn còn đục, linh tính cho biết rằng lực lượng chúng ở đây cũng khá đông. Sau khi thống nhất với anh Bửu b trưởng trinh sát e95, chúng tôi lui đội hình về sau khoảng vài kilômét, nơi không có dấu vết chúng qua lại, và báo cáo tình hình về SCH e95. Lúc này bộ phận trinh sát cách đội hình d1 gần 20 km (tức gần một ngày hành quân), chúng tôi triển khai đội hình ẩn vào các khu rừng sâu, giữ bí mật và chờ ý kiến ở nhà.

Đêm đó sau ca gác đầu (khoảng chín giờ) những ánh đèn pin quét sáng loáng qua lại cách ta chỉ chừng 300 m, tiếng dấu chân qua lại rất rõ, những tiếng động, âm thanh lộn xộn đang bao quanh, ánh đèn pin càng lúc càng nhiều, chứng tỏ rằng khu vực này chúng rất chủ quan.

63. Chương 63

PRÉT - VI - HIA MÙA KHÔ 1979.

Đầu tháng 4/ 1979, sư đoàn 307 bước vào giai đoạn củng cố lực lượng và xây dựng thể phòng thủ chiến lược. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ phối thuộc cùng f309 giải phóng và truy quét tàn quân địch ở Mundunkiri, trung đoàn 94 về lại đội hình sư đoàn 307, sư đoàn 309 bằng đường không và đường bộ đã lật cánh sang MT479 cùng với e726 của Đắc Lắc (hay Gia Lai?), thay thế khu vực này là sư đoàn 2 chủ lực quân khu 5, đơn vị có truyền thống “cho thuê” chi viện cho các mặt trận ngoài Quân khu 5, vừa nghỉ binh rút khỏi đội hình Quân đoàn 4, về nước bằng đường không lẫn đường bộ, sau đó vòng lại truy quét chiến trường Đông bắc, qua ngã Quốc lộ 13 Tây Ninh – Stungtreng – Vonsai – Konhek (đơn vị của các bác Hungnt E1F2, Vutrieuduong E1F2) đồng thời với việc tăng cường lực lượng từ hậu phương sang như sư đoàn 315 (đơn vị của bác dongminhkh) được bố trí đến bờ sông Mê Kông, trung đoàn 20 CANDVT tăng cường cho tỉnh Preah Vihear, các đoàn chuyên gia được thành lập từ đoàn 5501 đến đoàn 5504. Đoàn 5504 phụ trách địa bàn tỉnh Preah Vihear, căn cứ đoàn bộ ở thị xã Kulen và Phnom Thbeng, chịu trách nhiệm từ Rovieng giáp với lực lượng của QK7 (tỉnh Congpong Thom) và đến núi Hồng của f302 QK7. Bản đồ tác chiến của mặt trận 579 ở Phòng Tham mưu f307, chẳng chịt các kí hiệu di chuyển và bố trí quân, tình hình chiến trường lúc đó yêu cầu tính khẩn trương cao độ của toàn MT579.

Tiểu đoàn 210 (e20 CANDVT) được đưa vào thay thế cho d1 e95, trấn thủ chùa Preah Vihear, đội hình d1 e95 được chuyển về địa bàn Phum Kamtuot (c1 ở hướng đông, c2 do quân số còn ít tăng cường thêm c4 bố trí tại Phum Char, c3 bố trí ở ngã Saem là giao lộ của đường 69 và 120, khối d bộ bố trí trong Phum Kamtuot). Có sự thay đổi lớn về nhân sự trong thời gian này, Thiếu tá Ma Thanh Toàn e trưởng e95 (sau này là Tư lệnh QK2) cùng một số cán bộ cấp trung đoàn, tiểu đoàn về nước đi học và chuyển vùng, đội ngũ cán bộ cấp b,c cũng về Hòa Cầm - Đà Nẵng học trường quân chính của Quân khu 5, đội ngũ này cuối năm 1979 đầu năm 1980 trở lại đơn vị, thay thế các vị trí do sự chuyển chuyển. Trung đoàn 95 thành lập thêm d10 để bảo vệ khu vực e bộ (d trưởng đầu tiên là Trịnh Minh Hồ sau này là Chỉ huy trưởng BCHQS tỉnh Bình Định). Lực lượng trinh sát Sư đoàn lúc này mới thực sự tập trung, chốt ở phía bắc f bộ f307 tại giao

lộ 120 và 69 (ngầm Saem), suốt cả hành trình chiến dịch bị chia năm xẻ bảy, anh em trong toàn đơn vị bấy giờ mới tập trung, chăm lo củng cố xây dựng đơn vị, trong sư đoàn chỉ có C trinh sát là không có ai chuyển, vì quân số còn ít, cơ bản sử dụng cán bộ tại chỗ, anh em hầu hết là lính mới nhập ngũ các năm 1977, 1978. BCH đến tháng 9/ 1979 mới bổ sung hoàn chỉnh đủ bốn người, từ các đơn vị của d32 trinh sát QK đi học chuyển về.

Tháng 9/ 1979 sau đợt bổ sung quân số tháng 7/ 1979 bao gồm anh em các tỉnh QK5 (đa số là Khánh Hòa) toàn Sư đoàn bước vào đợt truy quét đầu tiên sau chiến dịch. Được e20 CANDVT hỗ trợ phía sau của địa bàn, mỗi e có một d thực hiện nhiệm vụ này. Vốn gần bó với e95 ngay từ chiến dịch, tôi được điều về trung đoàn “anh cả” này cùng hơn mười anh em khác. Khó khăn lớn nhất lúc đó của anh em ta là quân trang, hầu như không ai còn bộ quần áo nào lành lặn, nhiều anh em bộ binh phải dùng cả dây kẽm mìn KP2, khâu những đường chỉ đã bị bung, giày vải đã hư toàn bộ, nhìn anh em CANDVT được trang bị giày bata thấp cổ ai cũng thích. Nhìn đoàn chiến sĩ ra đi trong trang bị như vậy, cả Tư lệnh Phạm Bân và Chính ủy Lê Lung không khỏi chạnh lòng, chính Tư lệnh cũng vào kiểm tra công tác chuẩn bị của d1 e95 với đôi giày đã không còn nguyên vẹn.

Cánh quân thứ hai của đợt truy quét là d7 e29 thực hiện nhiệm vụ tại khu vực Cầu Cháy (giáp với địa bàn của đoàn 5504) về hướng Anlongveng, để có thể hỗ trợ cánh quân của d1e95 từ phía sau, nếu có tình huống không thuận lợi. Để bảo đảm cho bộ đội cơ động nhanh và hiệu quả, vì địa hình truy quét khá khó khăn, phải vượt qua nhiều suối lớn, ta chỉ dùng hỏa lực cá nhân là chính, hạn chế dùng hỏa lực mang vác nặng, đội hình truy quét hướng e29 được hỗ trợ pháo binh của e572 QK5 tại Kulen, và e95, e94 vẫn giới hạn trong tầm pháo chi viện của sư đoàn.

Cánh thứ ba là d4 e94 do mới về lại đội hình sư đoàn, nên nhiệm vụ truy quét có phần hạn chế hơn, đảm bảo địa hình khu vực núi Cụt về đến Choamkhsan cùng với e576 pháo binh của f.

Sau lễ Quốc Khánh 2 – 9 đội hình truy quét của các hướng trong toàn sư đoàn 307 lên đường, giữa những cơn mưa lớn, triền miên của vùng cực bắc Campuchia.

Một nhiệm vụ mới bắt đầu, với muôn vàn khó khăn vất vả ở phía trước.

64. Chương 64

HÀNH TRÌNH KAMTUOT – NÔNG TRƯỜNG ANLONGVENG. (2)

Ca làm việc của thông tin đã hết, phải chờ đến sáng mới liên lạc ở nhà được. Anh Bửu e95 bàn với tôi về tình huống này, và cuối cùng quyết định bám theo địch, không bỏ lỡ cơ hội tìm hiểu xem chúng làm gì. Xác định trên bản đồ, chúng tôi đặt tình huống là nếu chúng đi thẳng, thì đội hình chúng không cắt ngang qua d1, cách đội hình d1 đang phục gần 2 km, còn nếu chúng vào Phum thì sẽ đụng phải quân ta.

Bí mật bám theo chúng trong đêm, luôn xác định và theo dõi trên bản đồ xem chúng có chuyển hướng vào đội hình d1 không, ban ngày đi đã khó, ban đêm càng khó hơn, chúng tôi buộc phải bám theo và cách chúng không quá 50 m, có những đoạn do địa hình chỉ còn vài chục mét. Căn cứ vào đội hình địch, chúng tôi phán đoán khoảng hơn một trăm tên nhưng không rõ chúng làm gì, chúng bám theo con đường mòn mà chúng đã đi nhẵn nên chúng đi nhanh hơn ta. Suốt một đêm theo dõi và lúc này chúng tôi thở phào nhẹ nhõm là không đi đúng vào đội hình d1.

Đến giờ mở máy liên lạc buổi sáng, thì chúng dừng lại nghỉ bên một bãi trảng cách d1 chừng 4 km (cả đêm chỉ đi gần 10 km), lúc này chúng tôi mới biết là chúng đang vận chuyển nhưng không hiểu là hàng hóa hay vũ khí. Chúng tôi báo cáo tình hình về d1 và nhận được lệnh phải bám theo địch và liên tục báo cáo về hướng di chuyển của chúng.

Chúng tôi vừa bám theo địch vừa cố gắng bắt liên lạc với d1, đang trên đường hành quân tiếp cận với đội hình địch. Sau giờ giải lao, địch lại lên đường và theo hướng về Choamkhsan.

Hai giờ sau, xác định được hướng hành quân của d1, chúng tôi bắt liên lạc được với đội hình d1, nghiên cứu và cân nhắc tình hình, tương quan lực lượng cũng như vũ khí, lường trước những tình huống xấu có thể xảy

ra, nhất là tình huống đây chỉ là lực lượng đi đầu, còn một lực lượng lớn phía sau. Phương án tác chiến được thông qua:

1. Đội hình địch khoảng gần một trăm tên, trang bị bằng AK và vài khẩu AT, không thấy trang bị vũ khí khác.
2. C2 hỗn hợp + khẩu DKZ nhanh chóng cơ động về phía con suối trước đội hình khoảng hơn một kilômét, đưa đội hình vượt suối, phục kích phía bên kia bờ, vì địch sẽ dừng lại để vượt suối, lưu ý khả năng có một lực lượng địch đón nhận hàng phía bên kia suối.
3. Lực lượng còn lại c1, c3 và hỏa lực 12.7 sẽ bám theo địch hai bên sườn và chờ thời cơ nổ súng.
4. Một bộ phận trinh sát và bộ binh nằm lại vị trí theo dõi phía sau địch.

Chẳng hiểu vì lý do gì mà địch dừng lại lâu thế, chắc hơn một giờ đồng hồ, cả bộ phận d1 đều nóng ruột, thủ trưởng Nam nhắc nhở bộ phận trinh sát phía sau cảnh giác, vì có thể chúng chờ đội hình lớn phía sau (nhưng tình huống này cuối cùng không xảy ra).

Khi đội hình địch bắt đầu xuất phát, bộ phận tiền trạm phía trước của c2 hỗn hợp báo về là đã vượt suối xong, không thấy lực lượng nào của địch ở vị trí bên kia suối, ta triển khai đội hình bám theo địch, và có lệnh là bất cứ cánh quân nào bị lộ là nổ súng. Đội hình chúng đi rất co cụm và luôn nói chuyện không ngắt.

Khi đến bờ suối, chúng dừng lại và chuẩn bị vượt suối, nhưng khó khăn là vị trí vượt của chúng cách vị trí c2 phục gần 500 m, nên c2 buộc phải di chuyển theo vị trí đội hình chúng. Nơi chúng vượt là nơi lòng suối hẹp hơn các đoạn khác chỉ chừng vài chục mét, nước chảy rất xiết, chúng đổ một cây dầu đỏ đường kính hơn 1 m, vắt ngang qua suối và chúng dùng rìu đeo gót mặt trên của cây, bề mặt tiếp xúc với bàn chân khoảng 50 – 60 cm, có làm dây rừng để vịn tay khi qua suối, sau trận đánh kiểm tra cây dầu đỏ này thì chúng đã đồn chừng vài tháng, vết dầu chảy ra đã cứng lại từng mảng, chúng tỏ chúng đã dùng con đường này vận chuyển nhiều chuyến vào sâu trong nội địa.

Phương án tác chiến lúc ban đầu là chờ lúc chúng đã qua suối khoảng một phần ba lực lượng, thì c2 nổ súng, đồng thời phía hai bên sườn c1, c3 cũng đồng loạt nổ súng theo. Khi quan sát thấy địch co cụm, chủ quan dễ bị tiêu diệt, Thủ trưởng Nam đổi ý định lúc ban đầu: dùng lực lượng c1 và c3 đánh thốc từ phía sau dồn chúng ra bờ suối, c2 chỉ dùng lực lượng nhỏ rải dọc theo bờ suối dùng cách bắn tỉa tiêu diệt, vì khi rớt xuống suối nước đang chảy xiết như thế, khả năng còn sống rất thấp dù biết bơi giỏi, lực lượng còn lại của c2 không động tĩnh để giữ bí mật, chuẩn bị tình huống đoán đánh lực lượng nhận hàng của địch, khi nghe nổ súng chỉ viện cho bộ phận chuyển hàng.

D trưởng d1 Thủ trưởng Vệ sử dụng khẩu B40 của một chiến sĩ c3 bắn đầu tiên, phát lệnh nổ súng (cự li tiếp cận địch của c3 gần hơn c1), sau đó đồng loạt các loại hỏa lực B bắn vào đội hình để uy hiếp địch và sát thương hiệu quả hơn, sau đó là các loại trung liên và tiểu liên cá nhân. Lực lượng địch bị bất ngờ chỉ bắn về phía ta một trái AT duy nhất và những loạt đạn AK kéo dài chỉ được vài phút (sau này nghe anh em c2 phía bên kia suối kể lại, thì ngay loạt đạn đầu tiên địch đã bị tiêu diệt nhiều, lực lượng nằm lại bờ suối bắn lại ta khoảng vài chục tên, nhưng phản ứng cũng không kịp vì bị c2 bắn tỉa, cùng với một số hoảng quá nhảy xuống suối bị nước cuốn đi).

Một nhóm địch bảy tên (có hai nữ) thấy ta tấn công mạnh quá, co lại gần một ụ mối, khi c1 tiếp cận bờ suối thì chúng nổi lên khóc và ôm chặt vào nhau.

Kiểm tra hàng của địch thì nhiều nhất là mìn KP2 và đạn B40, khổ sở cho anh em ta lại phải vận chuyển ra đường 69 cả mấy tấn vũ khí, để chờ bộ phận phía sau lên giải quyết chiến lợi phẩm, cùng với tù binh địch. Đội hình d1 phải dừng cuộc truy quét lại vì công việc này phải mất vài ngày vì còn phải thông đường về gần đến Phum Char.

Bộ phận trinh sát tiếp tục lên đường hướng về phía tây để vào khu vực nông trường Anlongveng, chuẩn bị địa hình cho d1 truy quét.

ĐƯỜNG VÀO ANLONGVENG

Từ vị trí d1 dừng chân đến khu vực Anlongveng không còn xa lắm, chỉ hơn một ngày đường, nhưng do địa hình quá phức tạp, nên phải mất hai ngày mới tiếp cận với khu vực Anlongveng. Mưa như trút nước suốt

cả ngày lẫn đêm, quân trang thiếu thốn, không ai còn đủ hai bộ quần áo cho lành lặn, do lực lượng quá mỏng trên dưới hai mươi người nên không dám đốt lửa nấu cơm cũng như hong khô quần áo, giày, bát tất. Ban đêm ngủ mặc bộ quần áo khô, phơi bộ quần áo ướt, sáng hôm sau lại mặc quần áo ướt vào, cất bộ khô, ai bị hiện tượng nấm chân ban đêm ngứa không tài nào ngủ được, chưa kể đến anh em bị hắc lao gặp thời tiết và quần áo ẩm ướt ban đêm nằm trên vông đều dạo khúc đầu hòa tấu bài “tiếng đàn Ta lư”...

Anlongveng là một khu vực bằng phẳng, chiều dài khoảng vài chục cây số, từ bìa rừng trong nội địa đến chân dãy Dangrek cũng vài cây số có hơn, khi bộ phận trinh sát tiếp cận cách Phum chính trên dưới 5 km thì gặp một bãi mía ngút ngàn cao quá đầu người, leo lên cây bằng lăng cao để quan sát thấy cả một khu vườn với các loại cây ăn trái, có cả rừng dừa mấy trăm cây trĩu quả. Không vào Phum chính vì lý do lực lượng ít, lỡ gặp địch khó có thể hoàn thành nhiệm vụ, nên suốt ba ngày liền thay phiên nhau quan sát, ban đêm bỏ vào Phum nắm tình hình có địch hay không. (Lúc này phải dùng máy thông tin 71 (2 W) mới liên lạc được với SCH e95 và Sư đoàn).

Do tình hình thay đổi so với dự kiến trước đây, bộ phận truy quét được tăng cường thêm lương thực, cũng như trang bị thêm cối 82 để có thể tác chiến dài ngày (lúc đầu là mười ngày cả đi lẫn về). Ngày thứ chín đội hình d1 bắt liên lạc với trinh sát và tiến vào Phum chính. Là một Phum gần biên giới nhưng có thể là một Phum quan trọng nên nhà cửa ở đây đông đúc, không có dấu hiệu của sự hoang tàn, chiều dài của Phum dài hơn 2 km (nghe dân nói đây là một nông trường lớn của Pốt).

Sau khi d1 bố trí đội hình phòng thủ trong Phum hoàn chỉnh, bộ phận trinh sát được nghỉ hai ngày để lấy lại sức sau mấy ngày “cô đơn, độc mã giữa rừng gươm,” anh em ở chung với khối d bộ d1 nên cũng thoải mái đôi chút, tất cả mọi thứ đều do d1 đảm nhiệm từ tuần tra cho đến gác đêm (cái sướng nhất của đời lính).

Kiểm tra dấu vết trong Phum thì vẫn có sự hoạt động của địch, nhiều dấu vết vẫn còn mới, có khả năng địch vẫn lui tới khu vực này. Đài kỹ thuật của f luôn thông báo là có sự di chuyển của địch trong khu vực, và qua trận đánh trước ta bắt tù binh nên cũng khai thác được đôi chút về tình hình của địch.

Đội hình d1 được chia thành hai mũi truy quét do trinh sát e95 đảm nhận, mỗi mũi là C tăng cường, còn một C bảo vệ Phum. Bộ phận trinh sát f không tham gia truy quét cùng với d1 mà có nhiệm vụ tuần tra sát biên giới, nắm tình hình và báo cáo về SCH f.

Một lực lượng gần hai mươi người, trang bị máy 71 (2 W), lương khô mười ngày, trang bị y tế thuốc men đầy đủ, chúng tôi lại lên đường theo yêu cầu của nhiệm vụ, cách xa d1 hàng chục kilômét, bám theo sườn núi phát hiện dấu vết của địch.

65. Chương 65

HÀNH TRÌNH TRUY QUÉT. (1)

(Từ địa bàn giáp Siemreap đến thượng nguồn suối hai mùa Stoeng Sreng).

Từ Anlongveng cất về hướng Tây bắc một ngày đường, chúng tôi đến địa phận giáp với tỉnh Siemreap của QK7. Theo nhiệm vụ được giao, chúng tôi bắt liên lạc với bộ phận trinh sát của mặt trận 479, nhưng chờ cả ngày trong phạm vi hơn 2 km² mà không gặp anh em 479, đành phải quay ngược về hướng đông, bám theo dọc biên giới, men theo rìa các bình độ thấp dưới chân dãy Dangrek (sau này được biết là trinh sát ta gặp địch, thương vong nhiều nên không thực hiện được kế hoạch). Dù cuối mùa mưa nhưng khu vực này quả là nhiều suối, nước từ đất Thái chảy về như thác, nên cũng rất khó khăn để vượt qua các con suối, chỉ có một chiến sĩ quê ở Cam Đức, Cam Ranh - Khánh Hòa không biết bơi, chúng tôi phải đi ngược lên bình độ cao hơn cả mấy giờ liền tìm vị trí thuận lợi để vượt (sau này khi đơn vị trinh sát nhận tân binh phải yêu cầu biết bơi).

Giữa ngày thứ tư của cuộc tuần biên, chúng tôi gặp một kho của địch với nhiều căn nhà tranh, mỗi căn dài gần chục mét nhưng không có vách. Lui lại vài trăm mét, chiếm các vị trí có lợi, bố trí lực lượng chiến đấu và tổ chức bám địch. Suốt cả buổi chiều, năm anh em bám sát mục tiêu nhưng không phát hiện địch, ban đêm tranh thủ trời mưa to ta tiếp cận dãy kho này.

Đây là trạm trung chuyển vũ khí của chúng, hàng trong kho này toàn đựng trong thùng gỗ các loại, một số chúng tôi xác định được như thùng đạn B40, ống thiếc đạn DKZ. Báo cáo về SCH f thì nhận được chỉ thị tiếp tục quan sát xung quanh và chờ lực lượng d1 tới (thông tin được liên lạc 24/ 24).

Khoảng xế chiều ngày thứ sáu, chúng tôi bất ngờ phát hiện hai con voi to trên lưng chở đầy hàng, thấy những thùng gỗ có con số 800 màu trắng, sau đó là một toán Pốt hơn chục tên, quần áo đen có vẽ nhếch nhác, nhiều tên không thấy mang súng, số còn lại chỉ mang AK báng xếp đi vào khu vực kho.

Đến nơi, chúng cho voi dừng lại... dỡ hàng xuống... khiêng, vác đem chất vào kho. Gần tối, có lẽ cũng biết là ta mới đánh chúng cách mấy ngày, nên cũng cảnh giác phần nào, có tám tên mang súng đi vòng quanh kho kiểm tra, có hai thằng chỉ cách anh Hoàng (quê Tư Nghĩa – Quảng Ngãi chỉ hơn chục mét). Không thấy gì, chúng về kho và có mấy thằng mắc võng ở đầu nhà kho. Ban đêm chỉ nghe chúng nói chuyện rôm rả và cười chứ không đốt lửa.

Qua liên lạc, đội hình d1 chỉ có lực lượng c2 là gần chúng tôi nhất, nên vào lúc đó c2 cách chúng tôi hơn 10 km, như vậy phải mất gần một ngày nữa thì c2 mới tiếp cận được mục tiêu.

Lệnh của SCH e95 như sau:

Nếu sáng mai trên đường đi, c2 gặp địch nổ súng không thể đến nơi được. Bộ phận trinh sát được phép tấn công địch nếu thấy thuận lợi, không chờ lực lượng bộ binh. Lưu ý trong trận đánh bằng mọi giá giải quyết tốt chính sách thương binh liệt sĩ, tù binh, hàng binh. Nếu vì điều kiện không thể nổ súng được, cũng cố gắng bám địch, chờ hướng giải quyết của cấp trên. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Thủ trưởng d1 trong tác chiến. (Câu cuối này hơi bị thừa) Hết.

66. Chương 66

HÀNH TRÌNH TRUY QUÉT. (2)

Một đêm mất ngủ, hồi hộp, và lo âu, với nhiều tình huống được nêu ra. Hầu hết anh em phải ngồi, vì tình hình này đâu cho phép căng tăng móc võng để ngủ. Một mỗi và có vẻ cũng đã đuối sức, vài anh em lính mới chưa quen chịu đựng cũng ngủ được ngon lành.

Trùm tấm nilon phủ thân người, ngồi trên một phiến đá dưới một cây bàng lằng, nước từ trên núi vẫn chảy dưới chân, tôi không tài nào nhắm mắt được, tâm trí nghĩ miên man...

Tình huống ngày mai sẽ ra sao... trần trọc mãi... có cả cảm giác sợ hãi len lỏi vào trong suy nghĩ... gần hai mươi con người đâu phải là ít, cũng ngần ấy gia đình... tất cả hãy còn quá trẻ... mỗi ngày nào hãy còn vùi vĩnh tiền mẹ dẫn bạn gái cùng lớp đi ăn chè, thấy con gái tím đập loạn xạ, không dám nhìn thẳng mặt, con gái hỏi ú ớ nói không ra tiếng... lắm cậu cho đến khi vào trường huấn luyện, còn là cái “đuôi ảo” của một bóng hồng nào đó. Viết thư về nhà, phải nhờ những lão tướng kinh nghiệm chỉ vẽ, lắm lúc dờ khóc dờ cười cho những câu văn ngớ ngẩn và ngây ngô... giờ đây vẫn bình thản ngủ ngon lành như không có gì xảy ra, giữa trời mưa to nước đổ, nơi vùng rừng sâu heo hút của vùng cực bắc Campuchia.

Nỗi nhớ quê nhà... nhớ những đêm trời mưa, giông bão, lênh đênh trên biển. Sáng sớm, từ trong bến nhìn ra, thấy những chiếc thúng câu thấp thoáng từ xa, bằng linh tính của người mẹ, biết con mình về đến bến an toàn... nhìn con trai vật lộn với sóng gió, biển cả thâm đêm... cặp mắt sâu không ngủ của mẹ,... Đêm nay giữa rừng khuya giá lạnh, bên sự sống và sự chết chỉ là làn ranh nhỏ... lần đầu tiên, con thấu hiểu chiều sâu nội tâm của đôi mắt mẹ ngày xưa.

Đêm mưa ở Đắc Đoá “ta và người” trong căn nhà xe vắng lặng, bàn tay nắm truyền hơi ấm cho nhau trên cán dù... mưa rả rích... những cơn mưa vô tình thấu hiểu lòng người... đi tìm hơi thở khát khao và cảm nhận vòng tay của tuổi thanh xuân...

“... Một buổi chiều sau Tết Nguyên Đán...

Hết giờ trực, mấy chị em trong lớp cùng ngồi với nhau trước dãy nhà tập thể của Viện, thưởng thức những miếng mứt còn lại sau Tết. Từ xa, trên khoảnh sân rộng của Viện 17, em nhìn thấy anh Dương tay quần

bằng trắng toát choàng qua cổ, cùng với hai người phụ nữ khác, tay xách nách mang đi về phía chúng em. Linh tính báo có một điều gì đó sắp xảy ra, em chạy vào trong phòng chải vội lại mái tóc.

Hai người phụ nữ đó... chính là mẹ anh Dương và người kia là mẹ của anh...

Anh Dương giới thiệu... em đứng như trời trồng trước mọi người. Anh biết không? Mặt em đỏ thẹn, tim em đập nhanh như chạy đua với thời gian, hơi thở em đứt quãng, ước gì em có phép độn thổ, em độn thổ ngay lúc ấy. Mặt bình tĩnh và run, em quên cả việc đáp lễ chào lại. Khi thấy các bạn nhìn sang em, nghe tiếng các bạn chào “hai bác” em mới sực nhớ, và lí nhí trong miệng chào theo. Suốt cả buổi, tay chân em lóng ngóng không làm gì được cả, ngay cả xếp đặt mấy cái ghế mời khách ngồi cũng không xong, các bạn em phải giúp.

Nhìn hai người mẹ ...

Một người mẹ có con ngồi bên cạnh, tay quán băng, và cũng một người mẹ... không có con ngồi bên cạnh mình. Đứa con của mẹ vẫn còn đang ở một nơi xa lắm, giữa một chiến trường khắc nghiệt và đầy gian khổ, lành ít dữ nhiều... nghĩ tới điều này em rùng mình. Bất chợt, một điều gì đó đang dâng trào trong lòng em, muốn trào ra khỏi lồng ngực em, nước mắt em chực muốn tuôn ... sao em thấy thương mẹ vô cùng.

Hai người mẹ dù tính cách có khác nhau, nhưng cùng giống nhau một điều: Tình mẫu tử thiêng liêng. Chỉ một bức điện ngắn về nhà, lặn lội gần 300 km chỉ để nhìn được con, để biết một chút về tin của con mình.

Đêm đó, mẹ ở lại với chúng em. Thấy đi đường xa, tuổi cao, em thúc giục mãi để mẹ đi ngủ sớm, nhưng vẫn không chịu. Mẹ hỏi thăm mọi điều về anh, kể lại những câu chuyện về thời niên thiếu của anh, chuyện ở quê nhà, cho đến khi Viện đổi ca trực thứ hai lúc gần ba giờ sáng.

Khi đưa hai bà mẹ lên xe về quê, cảm giác hụt hẫng tràn ngập tâm hồn em. Nước mắt em không cầm được nữa, lăn dài từng hàng trên má.

Gương mặt nhăn nheo, khắc khổ, nhân hậu. Dáng đi không còn thẳng, hấp tấp và vội vã. Tầm thân gầy, trên vai trĩu nặng những gánh muối lên vùng cao để bán, để đưa con tới ngôi trường danh giá nhất của tỉnh Bình Định (lời mẹ anh Dương kể). Cũng chính người mẹ ấy, truyền lại cho con từ trong máu thịt mình sự rắn rỏi, cứng cáp của người dân vùng biển, trước những bão táp phong ba của cuộc đời.

Trong tâm thức em, mãi mãi còn lưu lại hình ảnh: Khi mẹ anh vẫy tay tạm biệt em nơi bến xe, với đôi mắt đỏ hoe, đượm buồn, ẩn chứa những điều mà em chưa biết...”

Một con sóc bay bất chợt đáp vào gốc cây bằng lăng, chạy nhanh lên ngọn cây. Tôi giật mình trở về với hoàn cảnh thực tại.

Thực tại là ngày mai... là nhóm địch kia... là một trận đánh.

67. Chương 67

HÀNH TRÌNH TRUY QUÉT. (3)

(Từ địa bàn giáp Siemreap đến thượng nguồn suối hai mùa Stoeng Sreng).

Gần sáng, tôi gọi sáu anh em lính cũ lại, những con người dù còn rất trẻ như tôi, cũng đã dạn dày chiến trường qua một chặng đường chiến dịch, để nêu ra những tình huống xấu nhất, buộc phải nổ súng đơn độc, không có sự chi viện của lực lượng bộ binh, động viên tinh thần anh em vững vàng trước thử thách khó khăn, vì đối với anh em lính mới bổ sung vào đơn vị, đây là lần thứ hai nổ súng đánh địch, sức mạnh và tinh thần của họ dựa vào những lính cũ.

Tan sương sớm, khi đã rõ mặt người, thấy bọn địch ngủ chưa dậy, chỉ vài tên lính gác hay là chúng thức dậy sớm, đi lòng vòng nhà kho chỗ hai con voi, sửa sang lại cái gì trên lưng voi.

Thời cơ nổ súng chẳng?... Anh em lính cũ cũng đoán được suy nghĩ boăn khoăn của tôi, họ chỉ tay vào địch và ý muốn nổ súng. Cân nhắc và đánh giá tình huống, thấy chưa phải là tình huống bất buộc và thuận lợi để nổ súng, (vì nhiều anh em không đọc bức điện của e95), tôi làm hiệu cứ bình tĩnh chờ đợi.

Chúng loay hoay nấu cơm ở đầu nhà kho, cũng có thằng đi múc nước, kiểm củi, nhóm lửa. Một số khác lom khom trong kho không hiểu làm gì, chỉ nghe tiếng chúng gõ ở phía trong. Lực lượng chúng đang tháo dỡ cái gì đó mang ra chỗ con voi và đặt ở đó.

Chúng dùng thịt hộp... xèo... xèo... khói bốc lên...

Chúng ăn cơm, chia thành ba nhóm, chính xác đếm được mười bảy thằng (có hai thằng khi chết nhìn mặt khoảng mười ba – mười bốn tuổi), chúng đựng cơm trong một khay và ăn bốc truyền thống, có thằng đứng, có thằng ngồi, có thằng vừa ăn vừa đi nhìn trời... Tất cả đều không mang súng bên cạnh.

Anh Hoàng hai lần nhìn sang tôi và chờ đợi... men theo tảng đá, tôi lại vị trí anh Hoàng làm hiệu tấn công, truyền khẩu lệnh tấn công theo phương án:

Khi tôi và anh Hoàng bắn hai trái B40 đầu tiên (đội hình chỉ có hai khẩu B40, mỗi khẩu có bốn trái đạn), đội hình bên trái (A. Hoàng) sẽ bắn yểm trợ, đội hình bên phải nhanh chóng chớp thời cơ xông lên, vừa cơ động vừa bắn vào đội hình địch với một thời gian nhanh, không cho chúng kịp trở tay (đây là lối đánh truyền thống của trinh sát).

Nhìn liếc qua thấy tôi đặt khẩu B40 lên vai, và thuận lợi về hướng bắn nên anh Hoàng bắn trước tôi vài giây, tôi nhắm mục tiêu và bóp cò... hai quả nổ ngay giữa đội hình địch, tôi đưa lại khẩu B40 cho một anh chiến sĩ, chụp nhanh khẩu AK và phát lệnh xung phong, dưới sự chi viện tối đa phía trái của anh Hoàng, bảy anh em lợi dụng địa hình và nhanh chóng áp sát địch... phía trái anh Hoàng nã tiếp một trái B40 nữa, khi thấy cánh phải chỉ còn cách địch 10 m. Địch không kịp phản ứng, không có loạt đạn nào bắn trả.

Toàn bộ đội hình ta xông lên chiếm trận địa, nhanh chóng “dọn sạch” chiến trường, ta thu được mười súng và diệt mười bốn tên (không biết ba thằng nữa nó chạy hướng nào mà nhanh thế!). Đang loay hoay thu súng và kiểm tra xác địch... một ánh chớp lóe lên... kèm theo một tiếng nổ... tưởng là địch đánh tập hậu anh em chỉ kịp nằm xuống... ánh chớp và tiếng nổ thứ hai... lúc này anh em mới phát hiện là từ trong kho... biết là kho đạn bị kích nổ... kho bắt đầu bốc cháy... anh em nhanh chóng chạy thoát ra ngoài rừng (vẫn bị thương nhẹ hai người).

Có lẽ do tiếng nổ lớn và liên tục nên d1 điện hỏi, nhưng vì thời tiết xấu, máy liên lạc không tốt, phải mất cả giờ d1 mới nhận được thông tin đầy đủ về tình hình. Lúc này chúng tôi còn cách đội hình của c2 chừng 4 km, và phải gần hai giờ sau hai cánh quân mới gặp nhau. (Nghe súng nổ, anh em c2 tưởng chúng tôi bị chặn đánh, vận động khẩn trương bắt chấp địa hình. Khi gặp nhau, nhìn lại quần áo anh em bị rách tả tơi do vướng mắc vào các vật cản. Mặt mày anh nào cũng đầy bùn đất, do mưa trượt chân ngã khi leo đồi.)

Đội hình được lệnh quay về Anlongveng. Khoảng bảy giờ tối chúng tôi mới tiếp cận đường chính vào nông trường, anh em trinh sát d1 phải dùng ánh đèn pin để làm hiệu, và chúng tôi đáp lại bằng tiếng kêu như con tắc kè.

P/ S: Sau nhiều tháng không tác chiến, trận đánh của d1 e95 được báo cáo thành tích tại Đại hội thi đua quyết thắng Sư đoàn 307 lần thứ nhất (cuối năm 1979). Trận đánh tiêu diệt địch của trinh sát Sư đoàn, cũng được báo cáo tại Đại hội, được coi là trận đánh mang tính điển hình cho các đơn vị trinh sát trong toàn Sư đoàn. Sau năm 1979, địch dùng chiến tranh du kích quấy phá ta, nên nhiều khi Trinh sát cũng phải tác chiến độc lập ở cấp B, nhất là khi đánh vào các toán nhỏ lẻ của chúng dọc theo biên giới Thái Lan.

68. Chương 68

HÀNH TRÌNH TRUY QUÉT (4)

Nghỉ ngơi được vài ngày, trang bị thêm cơ sở đạn, lương khô cho bộ phận trinh sát (không còn 701 và 702 mà là 781 của Việt Nam, giống như bột gạo lứt Bích Chi ép cứng) gạo và thực phẩm cho anh em bộ binh. Chúng tôi lại lên đường.

Bộ phận trinh sát f vẫn đi độc lập, d1 sử dụng c1 và c3 tiến hành truy quét cách biên giới 5 – 10 km theo hướng về chùa Preah Vihear. Khối d bộ và c2 ở lại Anlongveng. (Khi về đến f bộ, chúng tôi mới biết là e29 đưa lực lượng lên thay cho d1 e95, có nhiệm vụ tiếp tục truy quét và chốt giữ khu vực này. D1 e95 quay về

Kamtuoat, chuyển đội hình về lại chùa Preah Vihear, để bố trí lại đội hình phòng thủ, vì tình hình không ổn khi anh em e20 CANDVT chốt giữ khu vực này).

Từ Anlongveng chúng tôi cất thẳng về hướng bắc – đông bắc dọc theo biên giới (khu vực cửa khẩu 547 sau này). Qua một ngày hành quân chúng tôi thấy khu vực này địch đi thường xuyên, có những nơi thành đường mòn nhẵn, bề ngang có nơi cả mét chứng tỏ lực lượng chúng khá đông. SCH e95 lệnh cho chúng tôi triển khai bám theo các con đường mòn về hướng biên giới. Phục kích cả ngày chúng tôi không phát hiện gì, có lẽ bị ta chặn đánh hai trận, thương vong nhiều và mất kho vũ khí nên có thể chúng chững lại, không vào sâu trong nội địa nữa.

Ngày thứ ba, khi gần tiếp cận với khu vực 547, trinh sát phát hiện địch tại một Phum nhỏ. (Phum này không có trên bản đồ. Nhà lợp bằng tranh, không có vườn cây ăn trái. Xung quanh có những nương nhỏ trồng mía, chuối, đậu xanh). Do lực lượng mỏng và địa hình Phum trải rộng không theo chiều nào nên rất khó quan sát. Chia nhỏ lực lượng thì không ổn, lỡ có gì bất trắc không xử lý được. Điện hỏi SCH e95 thì được biết đội hình truy quét của c1 và c3 cách chúng tôi trên 20 km (hơn cả ngày đường). Yêu cầu của trên là trinh sát phải nắm chắc lực lượng, cách bố trí và chúng đang làm gì? Không còn cách nào khác, chúng tôi tổ chức bám địch theo từng khu vực. Chúng có khoảng bốn mươi – năm mươi tên, chia thành bốn nhóm nhỏ trong toàn bộ khu vực, nhiệm vụ của chúng là tất cả đang đào hầm, từng nhóm có lính canh giới phía ngoài chừng vài chục mét. SCH e95 quyết định điều c1 về khu vực tác chiến (có d phó d1 theo mũi này).

Một chuyện dở khóc dở cười xảy ra. Sau khi ăn bữa trưa xong, có hai chiến sĩ bỗng lên cơn sốt. Mặt mày đỏ bừng, người lạnh run như cây sậy, hai môi đánh lập cập từng cơn. Đây là chuyện bình thường, nhưng nói thật lúc ấy tôi cũng bối rối không biết xử lý ra sao, trước giờ đi trong đội hình lớn có quân y sĩ và y tá họ lo, đâu có ngờ tới cảnh này. Để lại bốn anh chăm sóc, chúng tôi vẫn phải tiếp tục bám địch. Trước khi đi tôi cho anh em uống thuốc phòng ba (bọc nhựa tám viên màu nâu của Trung Quốc) và chích cho mỗi người một mũi Quynin Dihidro Sulfate 50 % (theo chỉ dẫn của quân y).

Xế chiều, lợi dụng trời đổ mưa to, tên lính gác chạy sâu vào trong trú mưa, ta bám sâu vào khu vực địch. Một nhóm địch đang nổi lửa, nhưng không biết chúng làm gì, quan sát kỹ không thấy hiện tượng gì khả nghi, ta rút ra ngoài hơn 200 m nghỉ đêm.

Một đêm anh em mất ngủ. Căng hai tấm tăng che mưa, móc võng cho hai chiến sĩ bị sốt, còn hầu hết anh em ngủ ngồi, thay phiên nhau canh giữ bệnh. Ban đêm tình hình cũng không thuyên giảm, hơi nóng từ trong người tỏa ra, ngồi bên cạnh có thể cảm nhận được. Anh em vẫn sốt li bì và mê man. Sợ nhất là anh em lên cơn mê sảng, la lối bị địch phát hiện hoặc rớt xuống võng (lính gọi là giật kinh phong). May sao gần sáng, có vẻ thuốc đã có tác dụng anh em tỉnh dậy và đòi nước. Lợi dụng buổi sáng trời nhiều sương mù, tranh thủ đun sôi nước pha sữa. Mỗi người cũng cố gắng uống được hai ca “loonl trâu.” Mọi việc gần như ổn khi trời sáng hẳn.

Ta tiếp cận khu vực sớm, không phát hiện tên địch nào trong khu vực, vẫn giữ khoảng cách 50 – 70 m và quan sát, không vào sâu thêm.

Khoảng tám giờ, chúng xuất hiện khoảng vài chục tên, vác trên vai cuốc và xẻng, không thấy chúng mang súng. Cũng có một tên địch mang khẩu AK ra phía ngoài vài chục mét, leo lên một cành cây bằng lăng ổi ngồi canh giới. Chúng tiếp tục đào, từ dưới hố chúng vãi đất lên bờ thấy rõ. Biết được vị trí chúng canh giới, ta để lại năm anh em tiếp tục quan sát, còn lại chuyển qua hướng khác để tiếp cận địch.

Phía trong Phum cách vị trí chúng đào hầm vài chục mét có một toán địch đang gõ gõ nghe leng beng. Lát sau thấy chúng khiêng ra những thùng gỗ, ống đạn DKZ... bỏ ở phía ngoài.

Buổi chiều, khoảng ba, bốn giờ chúng mang vác các thùng gỗ ra hố chúng đào và đưa xuống hố. Nhưng do trời mưa to chúng dùng tấm nylon xanh phủ lại và rút vào trong (hôm nay thằng lính gác mặt non choẹt, nhỏ con không chạy vào trong cho các bố nó nhờ). Bước đầu ta phán đoán địch đào hầm để chôn vũ khí và báo cáo về nhà. (Lúc này C1 cách chúng tôi chừng 5 km, và cả hai lực lượng cùng lấy dòng suối để bắt liên lạc). Anh em c1 cũng cố gắng tăng tốc hành quân và trinh sát cũng nhanh chóng đi dọc theo bờ suối để gặp nhau. Khi trời gần tối hai bộ phận mới gặp nhau, cách vị trí chúng gần 2 km. Không kịp để triển khai lực lượng, đành phải dừng quân lại nghỉ, riêng bộ phận trinh sát vẫn bám địch không rời vị trí. Thượng úy Thìn d phó d1 cùng anh em trinh sát 95 men theo bờ suối tiếp cận với khu vực.

Đêm đó, anh Thìn lên phương án tác chiến căn cứ vào báo cáo của trinh sát. Tờ mờ sáng bộ phận c1 đã nằm phía sau đội hình trinh sát, chờ phân công vị trí. Để cơ động nhanh, ta không biên chế hỏa lực mạnh đi cùng. Toàn đội hình có ba khẩu B41, c1 có bốn khẩu B40 cùng với hai khẩu của trinh sát, hai khẩu RPD và còn lại là AK. Lực lượng ta khoảng gần một trăm anh em.

Phương án tác chiến như sau:

- + C1 đánh chính diện bao gồm ba mũi (mỗi b là một mũi). Mỗi mũi có hai trinh sát f dẫn lót đội hình.
- + Bộ phận trinh sát f còn lại (hơn mười người) nhanh chóng vòng phía sau, chốt chặn đường rút của chúng về phía bên kia biên giới Thái Lan.

Nhận lệnh xong, anh Giang c phó c1 cùng các anh em trinh sát f rút ra ngoài, vòng phía sau lưng chúng. Phía sau là một bãi trảng toàn là cỏ tranh và một khu ngập nước, có một con đường mòn lớn chạy về hướng biên giới cách đó chừng 2 km. Do địa hình khó bố trí nên anh Giang chỉ bố trí dọc theo con đường (có một quả mìn Claymore), vì bên kia là bãi tranh, trống trải dễ bị phát hiện.

Anh em vào vị trí và chờ lệnh nổ súng.

69. Chương 69

DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ TRẬN ĐÁNH.

Dẫn anh em b1 vòng qua con suối nhỏ và bố trí cách đội hình địch khoảng gần 100 m, tôi và anh Đỗ Phú (b trưởng b1, lính 1977 quê Duy Nghĩa, Duy Xuyên - Quảng Nam) bám sát vào sâu hơn 20 m xem tình hình địch (mũi này có CTV c1 Nguyễn Tiến Chấn quê Lập Thạch, Vĩnh Phú chỉ huy). Quan sát thấy địch ra vào khu vực bình thường, không có gì nghi là bị lộ, tôi và anh Phú bàn với anh Chấn cho anh em vào sâu hơn nữa. Men theo các bìa đá và các hẻm suối sâu, anh em b1 tiếp cận địch một cự li khá lí tưởng.

Một tình huống nằm ngoài phương án xảy ra. (Đoạn này khi kết thúc trận đánh, nghe anh em b3 kể lại). Khi b3 (mũi chính diện) lót xong đội hình, một chiến sĩ bị chột bụng và anh ta lui về sau khoảng 20 m để giải quyết tình huống. Đang “làm phận sự” thì anh phát hiện phía sau khoảng mười tên địch đang đi về hướng ta và có khả năng vào vị trí b3. Anh ta kịp thời quay về, và run rẩy báo cáo với anh Diệc CTV phó c1. Khi đội hình b3 được thông báo đầy đủ thì địch chỉ còn cách ta vài chục mét. Không thể chậm trễ d phó d1 phát lệnh nổ súng tiêu diệt nhóm địch này và làm hiệu lệnh tấn công cho toàn toàn trận địa. Anh Diệc chỉ huy nhóm anh em bắn vào trong, và lực lượng còn lại của b3 đánh bọn từ phía sau.

Nghe súng nổ từ hai phía cánh b3, anh Chấn phán đoán là b3 bị địch tấn công từ phía sau. Anh đốc thúc anh em nhanh chóng vừa bắn mạnh vừa cơ động nhanh chiếm trận địa, để chia lửa với b3. Những quả B liên tiếp nã vào trận địa địch. Do tiếp cận địch quá gần, chỉ qua vài loạt đạn không có phản ứng của địch anh em b1 đã bám sát vào sau các ngôi nhà của địch... Nhóm địch đầu tiên đang ngồi gò lại mấy miếng tôn (tôi và anh Phú phát hiện lúc này), đã bị loạt đạn B đầu tiên tiêu diệt, một căn nhà phát hỏa cháy. Thấy có hai Pốt bị thương (chỉ một thằng có súng) anh Chấn bắn đuổi phía sau uy hiếp tinh thần chúng và dự định bắt sống, nhưng hai tên này cũng bị hướng b2 phát hiện và anh em b2 kết liễu đời chúng bằng loạt RPD (Anh Khoa lùn, lính 1978 quê Hòa Xuân, Tuy Hòa - Phú Yên là xạ thủ).

Khó khăn lúc này là b3, do không đủ lực lượng uy hiếp địch ngay từ loạt đạn đầu, b3 bị địch phản lại bằng các loạt AK và cả AT, lực lượng địch nơi đây cũng vài chục tên (cân bằng với hướng b3) mức độ chúng phản công cũng dữ dội.

Có lẽ biết hướng b3 bị khó khăn, cả hai cánh đều tấn công mạnh với sự cơ động nhanh, nhằm giải tỏa cho hướng chính diện. vòng qua phía phải, tôi thấy anh Diệc nấp sau một cây gỗ to dùng chỉ tay vào trong phát mạnh, (vì anh đang giữ một liệt sĩ và băng cho hai thương binh) tôi cùng bốn anh em nữa chọc thẳng vào hướng trước mặt, những tên địch cuối cùng vừa rút vừa bắn loạn xạ về phía sau.

Từ xa tôi phát hiện một trinh sát f (hướng b2) băng ngang qua cái hố to và biết là hai cánh đã khép, b2 đang truy kích địch rút chạy về phía sau.

Bỗng một tiếng nổ to từ phía sau, những loạt đạn AK dài bắn liên hồi, có những tiếng bắn phản lại nhưng ít.

Bên trong khu vực của địch ta đã làm chủ, d phó d1 lệnh cho các hướng rút ra ngoài, phòng ngừa nổ kho đạn của chúng. Một bộ phận nhỏ lực lượng của ta thận trọng tiếp cận vào trận địa, thu dọn chiến trường

Địch trên các hướng bị ta tiêu diệt:

B3: năm (có ba súng); b1 chín (bốn súng); b2: hai (ba súng); đón lỏng: ba (không súng). Phía sau ta diệt tám tên (tám súng, có một B41). Tất cả hai mươi bảy tên và mười tám súng.

Qua quan sát thì đây cũng là một khu vực trung chuyển vũ khí của địch. Bị ta đánh ở mấy trận trước nên chúng có ý định chôn các loại vũ khí được bọc ngoài bằng kim loại xuống đất như thùng B40, nhiều nhất là ống đạn DKZ.

Do không có lực lượng vận chuyển số vũ khí này, ta dùng bộc phá để phá hủy.

Ta hi sinh hai bị thương năm (có một liệt sĩ là chiến sĩ mới về đơn vị, khi cố gắng vượt qua khu hào của địch đào để chôn vũ khí, anh bị trượt chân do đất ướt trời mưa, ngã lăn trên đồng đất cao, bị địch phát hiện ở cự li gần).

Phá xong kho đạn của địch, đội hình rút ra đường 69 nghỉ đêm. Ngày hôm sau di chuyển về hướng Kamtuot. Mưa như trút nước cả ngày, các dòng suối nước đổ về cuộn cuộn đỏ, khi đưa hai liệt sĩ và thương binh vượt qua những dòng suối, phải đưa qua khỏi đầu tránh cho anh em bị ướt.

Khi về đến Kamtuot, trong bản tin mười tám giờ của Đài T : báo tin buồn Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng qua đời.

P/ S: Dù vẫn được khen là tiêu diệt được địch, thu nhiều súng và phá hủy kho tàng của chúng. Cấp trên vẫn đánh giá là c1 tác chiến hiệu suất chưa cao (căn cứ vào thời cơ ta có trong tay, lực lượng ta gấp đôi chúng) còn để địch chạy thoát nhiều (hai mươi – ba mươi tên).

Trình sát chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ, (quan sát và bám địch phía sau chưa chắc chắn) tạo khoảng trống cho địch chạy thoát. Do địa bàn địch ở rộng, lực lượng ta mỏng, phía sau trống. Khi vào khu vực này địch bên kia biên giới có thể phát hiện ta, nên anh em trình sát không thể làm khác được. E95 có đề nghị tặng Huân chương chiến công cho bộ phận trình sát trong đợt truy quét. Nhưng hầu như không được chấp thuận.

70. Chương 70

PREAH VIHEAR NHỮNG NGÀY CUỐI NĂM 1979.

Đầu mùa khô 1979 - 1980, có sự thay đổi về bố trí lực lượng trên khu vực của sư đoàn đảm nhận. Tiểu đoàn một e95 đang truy quét thì nhận được lệnh quay về. Sau những trận đánh bất ngờ, bị tổn thất người và vũ khí khá nặng. Địch có vẻ chững lại, không còn vận chuyển vũ khí qua biên giới. Thay thế vào nhiệm vụ của d1 e95 là d9 e29 từ phía sau lên. Bộ phận trình sát f cũng có sự thay đổi, thay thế B2 chúng tôi là B3, do Chính trị viên phó mới từ trình sát quân khu về phụ trách. Đợt truy quét sau còn có một bộ phận của d32 trình sát Quân khu 5 và của Bộ tham gia. (Có những trận đánh của e29 và của lực lượng trình sát hỗn hợp. Phải chờ anh em e29 nào tham gia diễn đàn mới biết được).

Khi về đến đơn vị trong f bộ f 307 (giao lộ giữa đường 69 và 120). Đơn vị cũng không còn ai, tất cả đã đi công tác phối thuộc cùng các trung đoàn, chỉ còn một vài anh em tân binh bị sốt nằm lại phẩu f. Thấy đơn vị có người, hơn nữa nằm lâu ở phẩu cũng chán, anh em tranh thủ giờ nghỉ trưa, và sau giờ cơm chiều tạt ngang qua đơn vị trò chuyện.

Nghỉ ngơi được vài ngày, tôi cùng anh em trong trung đội được BTM f cử đi phối thuộc cùng e94, chuẩn bị địa bàn cho việc di chuyển f bộ về khu vực Cầu Cháy, (nơi chúng tôi đã đánh một trận căng thẳng với một lực lượng của Pốt trước khi tiến về Choamkhsan trên đường của chiến dịch), nơi sẽ diễn ra Đại hội thi đua quyết thắng của sư đoàn. Nhưng sau này, do tình hình không thuận lợi. Đại hội phải dời về Kulen.

Từ khu vực Choamkhsan về Kulen qua Rovieng và núi Hồng địch đã bắt đầu hoạt động quấy phá ta vào cuối mùa mưa năm 1979. Trên đường dự đại hội, một xe của e95 đã bị địch tấn công, thương vong một số cán bộ chiến sĩ, trong đó có d trưởng d1 e95 Thủ trưởng Vệ (người chỉ huy cuộc truy quét Anlongveng đầu tiên) cùng anh Ứng c trưởng c2 d1 mới bổ nhiệm.

Cùng với e94 chuẩn bị địa bàn với những trận đánh nhỏ lẻ, địch bắt đầu trà trộn vào dân và chờ thời cơ tấn công ta. Căn cứ núi Hồng là nơi tập trung của nhiều đơn vị địch mà chúng ta đã đánh tan rã, nhưng vào thời điểm đó ta không đủ lực lượng để giải quyết. Sư đoàn phải đảm đương một địa bàn khá rộng, mùa mưa đi lại khó khăn. Hơn nữa nhiệm vụ chủ yếu lúc này là lo ổn định địa bàn trong dân, ổn định cuộc sống cho họ.

Mục tiêu quan trọng của sư đoàn (chùa Preah Vihear) có hiện tượng địch xuất hiện trên diện rộng. Anh em e20 CANDVT vốn không phải là những đơn vị có sở trường giải quyết những tình huống phức tạp xảy ra của chiến trường lúc đó.

Trước tình hình phức tạp như trên, f307 cần bố trí lại lực lượng phòng thủ cũng như tấn công địch, d1 e95 tiếp tục trấn giữ chùa Preah Vihear. Xa xa về phía đông là căn cứ núi Cụt, cao điểm 428 do d2 e95 đảm nhận, mùa mưa 1980 anh em d2 e95 phải vất vả mới giữ vững được đoạn biên giới này.

Thời gian này, bộ phận trinh sát phối thuộc cùng e95 cũng phân tán lực lượng, kết hợp cùng với các lực lượng tuần tra dọc tuyến biên giới, phát hiện nhiều căn cứ của địch trên đất Thái. Đã có nhiều ý kiến từ cơ sở xin đánh các cứ điểm này, nhưng vì các căn cứ này nằm trong đất Thái Lan, nên cấp trên không đồng ý (có lẽ do yếu tố ngoại giao giữa hai nước). Cấp trên chỉ yêu cầu bộ phận trinh sát xác định các vị trí của địch, tuyệt đối không được nổ súng khi chưa có lệnh của trên. Trên toàn tuyến biên giới của e95 đảm nhận, ta xác định có tất cả mười tám cứ điểm của địch. Có những vị trí chỉ cách ta chưa đầy 2 km (phía bên kia đồi 300 của c11 d3 e95).

Từ những cứ điểm này, bắt đầu từ tháng 7/ 1980 địch bắt đầu có những hành động vượt biên giới đánh ta.

Quanh đi quẩn lại với những nhiệm vụ trinh sát, nắm địch, củng cố địa bàn. Những ngày cuối cùng của năm 1979 lần lượt qua đi. Một mùa xuân nữa lại về. Những người lính trải qua cái tết thứ hai trên đất nước Chùa Tháp. Mùa xuân... mùa khô... Mùa của những tiếng ve kêu theo ca đúng giờ. Mùa của lá giang và cây ngót rừng đậm chồi non (một phần tất yếu của bữa cơm bộ đội hàng ngày). Mùa của hoa lộc vùng nở đỏ trời miền cực bắc.

71. Chương 71

MÙA XUÂN NĂM CANH THÂN 1980.

Trong cùng một đơn vị, có người là năm thứ ba ăn Tết cổ truyền trên đất bạn, có người là năm thứ hai như thế hệ lính 1978, và có người là lần đầu (năm 1979 nhận hai đợt quân, hầu hết là dân khu 5 như Quảng Ngãi, Ninh Hòa, Cam Ranh (Phú Khánh) Thuận Hải).

Trên đất bạn miền nhiệt đới chỉ có hai mùa, thì Tết của ta rơi vào mùa khô. Ai đã từng sống chắc hẳn hiểu cái khắc nghiệt của mùa khô vùng cực bắc Campuchia như thế nào. Rừng khộp trơ trọi lá, những đám cháy rừng từ tỉnh này kéo qua tỉnh khác, dưới chân rừng khộp loại cỏ tre cháy trụi, trơ lại gốc. Chỉ còn lại mầm xanh của cây lá giang và ngót rừng nơi những ụ mỗi ven đường. Ban đêm những cơn gió từ đất Thái thổi về lạnh buốt xương. Đàn ve rừng của xứ sở này cũng lấm cái hay. Chúng kêu thành ca: sáng, trưa, chiều và tối gần như chính xác.

Từ đỉnh đồi phía tây của chùa Preah Vihear phóng tầm mắt ra xa cả phía Cam và Thái là những khoảng trống, chỉ thỉnh thoảng thấy những chùm hoa màu đỏ của các loại hoa rừng, nhiều nhất là hoa lộc vùng. Người đi trong rừng sẽ bị phát hiện, nên mùa khô địch hầu như không hoạt động, do tầm nhìn của chùa Preah Vihear bao quát một khu vực rất rộng.

Trước Tết một tháng, nhân cơ hội sư đoàn đưa xe về đại tu định kì, mỗi tiểu đoàn cử anh Quân nhu về nước mua hàng Tết cho anh em. Mỗi đơn vị lập danh sách và gửi cho người đi mua. Từng cây kim sợi chỉ, cuốn sổ cũng được giải quyết thỏa đáng. (Quân nhu d1 là anh Kim lính 1977 dân Duy Xuyên, Quảng Nam).

Năm đó, khoảng hai mươi lăm tháng Chạp tôi được phân công dẫn một số anh em đi đón đoàn xe từ bên nước sang qua ngã Kongpong Thom. Từ Preah Vihear xuôi đường 12 qua Kulen, Rovieng về Congpong Thom. Khi tới địa bàn giáp ranh hai tỉnh, hai mặt trận 579 và 779 chúng tôi dừng tại một đơn vị của thành phố Hồ Chí Minh trong một khu rừng cao su để nghỉ trưa. Khi qua ngã ba đường 12 và 6, cách tỉnh lỵ Congpong Thom mấy chục cây số. Nhìn những cánh đồng lúa đang lên xanh, những đàn cò bay trắng cả cánh đồng rộng bao la, gợi lại trong lòng cảnh thanh bình ở quê nhà, không như Preah Vihear chỉ toàn là quạ đen...

Xe vượt qua chiếc cầu bắc qua sông Xen, quẹo phải chạy dọc theo bờ sông một đoạn và dừng lại dưới những hàng dừa dọc sông, nơi đóng quân của một đơn vị Hậu cần thuộc Quân đoàn 4. Phía bên kia sông là chợ đông đúc kẻ bán người mua.

Vùng Tây bắc ngã Seamreap, Battambang chiến sự chắc vẫn còn đánh nhau, xe cứu thương vẫn còn chạy qua thành phố về hướng phà Xicun để về Phnompenh. Thành phố vẫn còn hoang tàn chưa hồi phục, nhiều con phố vẫn còn trống người qua lại.

Lần đầu tiên tiếp xúc với dân quả là vất vả, cơ bản vẫn là tiếng Quốc tế “Trần – Ra - Hiệu.” (E95 không có một đơn vị nào đóng gần dân, làm công tác dân vận). Nhiều gian hàng ở chợ người bán dùng nhiều ngôn ngữ khác nhau như: Hoa, Anh và Pháp nên cũng có thể “ba xí ba tú” mua hàng. (Vẫn mua bằng tiền Việt Nam).

Trên đường về, gặp những anh em MT 779 đi tuần dọc đường, từ trên xe chúng tôi cũng ném cho anh em những gói thuốc APSARA và những bịch kẹo. Những chàng trai đất Việt còn trẻ măng, trên gương mặt vẫn còn những nụ cười vô tư. Nơi nào đó của miền Đông Nam Bộ những người mẹ đang ngóng chờ con của mình. Nhìn chung quần áo anh em dưới này có vẻ tươi tắn hơn chúng tôi rất nhiều (cũng có thể anh em là lính mới?).

Xế chiều, đoàn xe ghé Kulen để tiếp xăng dầu và nghỉ đêm. Cuối thị xã Kulen là dòng sông Xen. Buổi chiều ra bờ sông, cả bộ đội ta và dân cùng tắm, đa phần là phụ nữ... anh nào cũng canh mảnh... nhưng khi họ đứng lên chỉ một động tác xoay vòng thật khéo, tấm xà rồng đã che kín không còn thấy gì...

Có một câu chuyện giờ nghĩ lại còn thấy tức cười. Khi ra chợ Kulen thấy có gạo nếp anh em ta định mua về làm cơm rượu. Tưởng chị này biết tiếng Việt, anh Cao tài vụ e95 nói chữ “gạo” chị ta trả lời “Ôt miên.” Khi anh Cao chỉ vào thúng gạo thì chị ta mới nói “Việt Nam – Gô.” Sau này khi đã quen thân (tên chị là Rin) chị mới nói cho biết có một anh bộ đội đoàn 5504 dạy chị nói tiếng Việt, có lẽ anh này là người Quảng Nam hay Quảng Ngãi, nên chị phát âm theo ông thầy của mình, nghe rất dễ thương.

Tết năm đó, có lẽ do tình hình bên nước còn khó khăn nhiều nên tiêu chuẩn Tết cũng rất hạn chế. Anh em nhờ có xe về nước gửi mua thêm nên cũng đón một cái Tết sung túc.

Là những “thầy tu” chính hiệu, hầu như những ngày tết anh em cũng không được đi đâu xa, vẫn chỉ xung quanh các đơn vị trên chùa, rất ít anh em được phép “xuống núi.”

Là đơn vị đi phối thuộc cùng e95, bộ phận trinh sát cũng được ưu tiên nhiều: Thịt trâu của d1, thịt heo của F bộ gửi lên và cả thịt heo của anh em trinh sát e95 biếu. Nên đến nửa tháng sau, chúng tôi vẫn còn thịt ram mặn trong nồi, thỉnh thoảng anh Phận c trưởng c4 d1 mang rượu qua... trao... đổi.

Những ngày tết qua đi nhanh chóng... và mùa mưa năm 1980 lại đến... bắt đầu có những người anh em ngã xuống trên hướng của d2 e95.

Tiếng súng đã nổ trên hướng núi Cụt và những trận đánh giằng co với địch ở đồi củ khoai 428. Trinh sát chúng tôi lại lên đường.

72. Chương 72

TÌNH HÌNH CHIẾN TRƯỜNG MÙA MƯA 1980.

Khi nhận địa bàn từ anh em e20 CANDVT, đội hình bố trí của e95 có những sự thay đổi như sau (so với trước khi giao lại cho anh em e20).

1. Phía đông chùa Preah Vihear c1 d1 có một chốt tiền tiêu và một đài quan sát ở bình độ 200. (Lực lượng b tăng cường).
2. C11 d3 cũng có một lực lượng chốt giữ cao điểm 300 (lực lượng cũng b tăng cường)
3. Phía tây chùa Preah Vihear có lực lượng c2 d1 đảm nhiệm.

Về tình hình địch:

Sau hơn một năm củng cố lực lượng. Địch bắt đầu tung lực lượng qua biên giới. Trên địa bàn tỉnh Preah Vihear chúng mở các cửa khẩu: Anlongveng qua 547 về núi Cụt, chạy dài đến Phnom Tabeng, đến dãy núi Hồng giáp với địa bàn của MT779 và cả của 479. Trọng điểm là Anlongveng và khu vực cao điểm 428. Thời điểm này, Anlongveng do d9 e29 đảm nhiệm, khu vực 428 do d2 e95 đảm nhiệm. Như vậy đối với e95 chỉ còn lại d3 là lực lượng cơ động, nhưng chủ yếu tập trung bảo vệ hành lang cho Chùa Preah Vihear, cũng như khu vực f bộ 307.

Về tình hình ta:

Suốt mấy tháng mùa khô, địch không hoạt động nên ta cũng án binh bất động, chỉ chăm lo củng cố địa bàn đóng quân như hầm hố chiến hào, hoạt động ngoài biên giới có hạn chế.

Khi mùa mưa đến, cỏ non mọc mơn mớn xanh ngoài rừng, cây đâm chồi xanh tươi trở lại, là lúc chúng hoạt động thích hợp. Ban đầu chúng luồn sâu cài mìn vào các con đường mòn của ta hay sử dụng, gây thương vong cho ta ở những ngày đầu. Khoảng giữa tháng 5 hay 6/ 1980 chúng ta đã bị thương vong do mìn của địch ở hướng d2 e95 (mìn K58 và KP2, chưa có xuất hiện mìn 65 – 2A). Ngày 7/ 9/ 1980 trên hướng d1 e95 liệt sĩ Nguyễn Văn Tư c1 d1 (lính 1977 quê Duy Xuyên – Quảng Nam) là liệt sĩ đầu tiên của năm 1980, trên đường tuần tra từ chốt lên đài quan sát, anh bị vướng mìn KP2 và hi sinh, và cũng con đường này những tháng sau đó trinh sát d1 e95 cũng hi sinh ba 3 và c1 hi sinh hai.

Cũng vào tháng 9/ 1980 trên hướng d2 e95 chúng tăng cường tung quân qua biên giới và đeo bám d2, chúng tập kích vào các đơn vị của ta suốt cả ngày lẫn đêm. Ngày đó, chỉ cần ra khỏi hàng rào của đơn vị, là đã gặp địch hay mìn của chúng. Từ phía bên kia biên giới, chúng nã cối và DK vào các chốt của ta, làm cho d2 bị động không di chuyển được đội hình chi viện lẫn nhau. (c6 c7 chốt hai vị trí, c8 hỏa lực phân tán cho các đơn vị, chỉ còn c5 và d bộ đứng chân dưới các cao điểm). Ngày nào cũng có thương binh tử sĩ từ hướng d2 cáng về phẩu e95, gây những khó khăn về mặt tư tưởng cho bộ đội. Khoảng giữa tháng 10/ 1980 e95 nhận đợt tân binh của tỉnh Nghĩa Bình và Phú Khánh, nhiều anh em tân binh trên đường ra đơn vị, vấp phải mìn hi sinh, càng làm cho tình hình thêm phức tạp. (Thầy Hiệu trưởng trường PTTH Dân tộc Nội trú tỉnh Đồng Nai hiện nay là tân binh của đợt này).

Trước tình hình ngày càng diễn biến không thuận lợi cho ta. Tham mưu trưởng e95 Đại úy Trần Bá Khánh (người đã chỉ huy d3 đánh chiếm 547 đầu tiên) trực tiếp ra trận địa, cùng với d2 bàn phương án giải quyết tình hình chiến trường. Sau bốn ngày ở ngoài rừng cùng với lực lượng trinh sát hỗn hợp. Quan sát cách đánh của địch. Thủ trưởng đưa ra quyết định: Tăng cường vũ khí hỏa lực cho lực lượng hỗn hợp (bao gồm Ts của f + Ts e95 + c9 d3). Phân thành nhiều nhóm nhỏ trên dưới mười lăm người. Giao nhiệm vụ phục kích chặn đánh từ xa các lực lượng địch, khi chúng vượt qua biên giới (chưa có lệnh đánh qua đất Thái. Tại sao ư? Chuyện vĩ mô...), giảm bớt khó khăn cho d2, và chuyển lực lượng của ta từ thế phòng thủ sang tấn công. Lực lượng trinh sát được trang bị như bộ binh có cả B40 và RPD. Các bộ phận hỗn hợp đều có máy PRC 25 để liên lạc trực tiếp với nhau trong tác chiến. Ban đêm để phía ngoài 1/ 2 lực lượng để giữ địa bàn, hạn chế chúng bò vào gài mìn quanh các đơn vị, các con đường qua lại nội bộ của ta.

Lại phải nằm rừng cơm cục, nước đục... những trận đánh nhỏ lẻ triền miên suốt mùa mưa 1980.

73. Chương 73

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN Ở KHU VỰC D2 E95.

Khi viết bài này tôi cũng cố gắng để nhớ thời gian xảy ra các sự kiện. Nhưng không thể nhớ nổi, vì các sự kiện các trận đánh liên tiếp xảy ra trong một quãng thời gian ngắn.

Khi chúng tôi về d2, tình hình ở đây khá căng thẳng. Anh em bước ra khỏi đơn vị là bị phục hay vướng phải mìn của địch. Nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Tham mưu trưởng e95, bộ phận hỗn hợp chúng tôi thực hiện nhiệm vụ lùng sục địch, phục kích, chặn đánh địch quanh cứ điểm d2 (trên bản đồ vẽ chữ S nằm ngang). Để đảm bảo sức khỏe cũng như giảm căng thẳng cho anh em. Tuần tự các tổ cứ ba đêm thì ở trong cứ của d2 một đêm còn lại hai đêm ngủ rừng. Trận đầu vẫn để lại cho tôi một ấn tượng...

Khoảng chín giờ sáng hôm đó, tôi phụ trách một tổ gồm mười ba anh em và anh thông tin là mười bốn (trình sát sáu + bộ binh bảy + thông tin một). Trang bị hai khẩu B, còn lại là AK không dùng trung liên. Quán triệt nhiệm vụ và phân công anh em trinh sát dẫn đường xong là khởi hành ngay.

Chúng tôi cất rừng về hướng biên giới. Rừng khu này khá rậm, và trũng nên có nhiều bãi lầy nhỏ. Lực lượng chui dưới những khu rừng vừa xanh lá, men theo các tụ thủy và suối. Tuyệt đối không đi theo các bãi trống vì dễ bị chúng phục đánh.

Khoảng gần một giờ đồng hồ sau, một tình huống đau lòng xảy ra: Một chiến sĩ BB c9 do không tuân thủ theo vết người đi đầu đã đi (vì hướng đi vướng phải một bụi tre, anh vòng sang bên trái bụi tre cho nhanh và vướng một KP2 của địch). Anh hi sinh và làm ba anh em khác bị thương. Nghe mìn nổ và tiếng bắn gọi của chúng tôi (ba phát AK / lượt) anh em d2 vận động ra ứng cứu. Chỉ sơ hở một chút mà mất hết bốn tay súng. Có một điều anh em bộ binh thường hay mắc phải, là thiếu sự kiên nhẫn, vội vàng, nhiều lúc mất cảnh giác mà bị thương vong. Do ảnh hưởng tâm lý nên ngày hôm đó anh em lưu lại d bộ d2. Một không khí nặng nề bao trùm lên đơn vị.

Sáng hôm sau, bổ sung thêm lực lượng chúng tôi lên đường. Ra khỏi hàng rào chằng chịt hơn 100 m trinh sát phát hiện địch cài hai quả mìn KP2, chúng quấn dây mìn cuộn cùng với dây hà thủ ô bò qua đường. Anh em cẩn thận lui ra xa và anh Nhân khắc phục hai quả mìn. Khắc phục xong mìn và báo cáo về d2, chúng tôi cất về hướng biên giới. Đến chân bình độ đường lên chốt c7. Bằng linh tính, tôi thấy có một điều gì đó không được bình thường (tôi đi thứ tư trong đội hình). Ra hiệu cho anh em dừng lại ngồi tại chỗ chuẩn bị chiến đấu. Tôi và anh A trưởng của c9 đi sau tôi, cùng phát hiện có tiếng xào xạc dưới chân... dây điện. Nhìn theo hướng dây điện được kéo đi. Tôi ra dấu cho anh em chuẩn bị nổ súng. Chưa kịp triển khai, thì anh trinh sát đi đầu phát hiện địch quá gần và nổ súng. (Sau trận đánh anh em đi trước kể lại là đã phát hiện địch ẩn sau các bãi đá nhỏ dọc theo bình độ và chúng di chuyển đội hình vòng sang bên trái ta, ta phát hiện và nổ súng. Lực lượng và trang bị vũ khí của địch có lẽ cũng như ta).

Thấy ta cũng không mạnh lắm về con người và vũ khí, địch cương quyết chống trả. Lợi dụng sau các bãi đá, địch bắn về phía ta. Lực lượng ta bám theo một tụ thủy nhỏ bắn trả, chúng dồn quân và bắn rất mạnh về phía đầu đội hình ta. Thấy phía trước đội hình đạn nổ căng và anh em đang lui dần về phía sau, và một số chỉ tay về phía trước. Tôi hiểu phía trước đội hình đang có vấn đề.

Tôi không biết rằng ở phía trước, chúng bị tiêu diệt một tên và đang cố tiếp cận với cái xác này, nên chúng bắn rất rất hướng này. Bằng kinh nghiệm thông thường, tôi dẫn theo anh B40 và ba BB nữa, vừa bắn vừa vận động yểm trợ cho anh em phía trước đang lui dần. Do cơ số đạn B40 ít (bốn quả) tôi chỉ cho anh bắn hai quả về phía địch. Khi tiếp cận được với bộ phận đi đầu, tôi hiểu ý đồ của chúng và ra hiệu cho anh em đánh vòng qua hai bên sườn địch. Một chiến sĩ của c9 đang lúc vận động tự nhiên ngã nhào người xuống đất và lăn tròn (tôi tưởng anh ta trúng đạn)... bất ngờ anh quay ngoắt người lại và bắn mấy loạt đạn về phía trước. Khi lao qua phía anh, anh B40 phát hiện một thằng bị thương đang cố bò đến tảng đá gần đó, không chậm trễ anh dùng tiếp một quả B nữa và tên địch lãnh trọn quả B này.

Địch bắn xối xả mấy loạt đạn nữa rồi rút dần. Cẩn thận cho anh em vừa cảnh giới vừa kiểm tra trận địa. Trong những trường hợp này anh em đã quen với tình huống coi chừng mìn địch gài lại khi rút lui cũng như chúng đánh từ phía sau. Anh em cảnh giới các hướng và chỉ có trinh sát kiểm tra trận địa. Ta diệt hai tên thu một súng (một tên bị ngay loạt đạn đầu của anh trinh sát 95, và tên thứ hai bị B). Ta bị thương hai (Anh trinh sát 95 diệt địch bị thương ở bụng do miếng B40, và một bị đạn AK xuyên qua tay). Do có thương binh nên buộc phải thông báo về d2. Lệnh của d2 là c7 từ trên đồi đưa một lực lượng gần mười người, có nhiệm vụ hỗ trợ anh em rút về. (Thông thường chúng sẽ phục lại ta trên đường rút về.) Được hỗ trợ lực lượng của c7, tôi cất vòng qua bình độ men theo triền núi về đơn vị, không theo đường thẳng tắp vì để tránh gặp địch (có thể là nhóm địch khác).

Dù lường trước những tình huống xấu, nhưng điều xảy ra vẫn phải xảy ra...

74. Chương 74

TRẬN ĐÁNH ĐẦU TIÊN Ở KHU VỰC D2 E95. (Tiếp)

Khi còn cách d bộ d2 chừng 1 km, chỉ vượt qua con suối trước mặt kia thôi là đã nghe tiếng đổ cây của anh em d2. Liên lạc về chốt d2 báo cáo tình hình để đơn vị biết có lực lượng ta đang về. D phó d2 nhắc nhở không nên chủ quan, vì tình hình địch khu vực này không như nơi khác. Chúng đeo bám đánh ta đến cùng.

Lực lượng của c7 đang cố gắng đưa cánh anh trinh sát 95 bị thương qua suối... thì nghe súng nổ. Những loạt đạn dồn dập và căng... đạn bắn trả của ta bay qua đầu. Phán đoán là chúng đang tập kích vào hướng phía sau của d bộ (chính xác là khu tăng gia của anh em thông tin).

Thời gian này, cách đánh của chúng khá đơn giản và nhanh gọn. Bí mật phụt bốn, năm trái B40 vào đơn vị, vài loạt AK rồi biến mất. Có lần chúng lùi ra xa và câu cối 60 vào trong chốt của ta. Để lại bộ phận bảo vệ thương binh. Đội hình còn lại khẩn trương dàn hàng ngang vượt suối, cơ động về hướng có tiếng súng. Chừng mười lăm phút sau, khi chuẩn bị tìm cách vượt qua bãi trảng, bộ phận phía trước ra hiệu có địch, anh em đang đi bỗng nhảy nhanh vào gốc cây và chuẩn bị. Toàn bộ đội hình nằm tại chỗ chờ lệnh. Ngoài cổ qua một gốc cây bằng lăng bị gió ngã đổ, tôi phát hiện bốn tên địch, trong đó có một tên vác B40 đang chạy nhanh về hướng suối, khoảng cách ta và địch là 100 m. Chúng lùi thật lẹ, những bóng áo đen thoát ẩn thoát hiện trong đám cỏ tranh rậm. Vượt qua trảng chúng dừng lại, và có vẻ như đang chờ lực lượng khác (cự li ta và địch 50 m, thấy rõ chúng quay lại quan sát và theo dõi). Có lẽ chúng không thấy gì, cả bọn đi vào khu vực trước mặt ta... Chớp thời cơ tôi phất tay cho anh B40 c9 bắn... khẩu B của c7 cũng bắn theo... Phía trước bụi mù, những gốc cỏ tranh văng lên tung tóe. (Quả B40 đầu tiên của c9 không nổ)... Anh em còn lại đồng loạt dùng AK bắn quét vào đội hình địch. Một tiếng nổ B40 của địch nổ ầm vào gốc cây to sau lưng đội hình, xoẹt qua đầu anh thông tin. Chúng vừa chạy lui vừa bắn lại ta những loạt AK ngắt quãng.

Khép vòng vây, anh em bắn hỗ trợ nhau cùng tiến ra trảng. Một thằng địch bị AK găm nát người chết queo ngay mép rừng, khẩu AK lộ chỗ mảnh đạn. Một thằng khác bị thương, đang thở rống những hơi cuối cùng. Trên đầu hắt mất một mảng to, máu chảy đầm đìa, tay hấn đang cào cấu vào đất một cách vô thức (lát sau tên này cũng chết luôn). Khẩu B40 còn hai trái đạn nằm bên cạnh hấn, bên hông một cái túi nhỏ trong có đựng thuốc tây, và thỏi lương khô 701). Một bộ phận quay lại nhóm bảo vệ thương binh và đưa về chốt của c5. Nhóm còn lại đào hố để chôn hai thằng Pốt.

Đêm đó chúng tôi ở lại d bộ d2, như vậy ngoài rừng ta còn hai lực lượng phục kích xung quanh khu vực, với lực lượng hơn năm mươi người. Trong phiên giao ban tối cùng d2, CTV d2 Nguyễn Thắng biểu dương tinh thần của anh em trong lần diệt địch đầu tiên. Sau nhiều tháng liên tục bị chúng vây đánh. Anh em bị thương vong nhưng không tiêu diệt được địch. Sức ép về mặt tinh thần đè nặng lên toàn đơn vị. Giọng nện ngào khi thủ trưởng nói những lời này.

Hai trận đánh dù nhỏ lẻ, tiêu diệt bốn tên địch (dù ta vẫn có thương vong) vẫn là liều thuốc bổ hiệu quả và kịp thời cho d2 ngày ấy. Qua gương mặt của các b trưởng về họp giao ban, tôi thấy tư tưởng sợ địch bước đầu được khắc phục. (Có cán bộ cấp b không nhận nhiệm vụ). Một đêm thanh bình của d2 sau nhiều tháng đối phó vất vả với địch.

Gần sáng, c7 bị địch tập kích, d2 phải chi viện gần ba mươi quả cối 82. Địch dùng B41 bắn phá hàng rào dựng bằng cây rừng gác chéo. Một căn hầm bị cháy. Anh em không ai thương vong.

Sáng hôm sau, c5 bổ sung lực lượng đi cùng với các tổ (thay cho anh em bị sốt và bị thương) với mục đích nâng cao tinh thần chiến đấu. Nhiệm vụ đợt này là lùng sục, phục kích gần biên giới. Chặn đánh lực lượng địch đang có chiều hướng bao vây đồi 428, cắt đứt liên lạc giữa c6 c7 với lực lượng phía dưới chân đồi.

Trước đây đã có lần liệt sĩ phải ngày hôm sau mới chuyển về đến d bộ, dù chỉ cách vài cây số.

Câu chuyện bên lề: Anh chiến sĩ của c9 d3 tên là Huy (lính 4/ 1979) quê ở Sa Huỳnh Quảng Ngãi. Sau trận đánh, anh có kể lại là lúc đó anh phát hiện hai thằng địch đang bò đến kéo xác thằng bị anh trinh sát 95 bắn chết. Địch phát hiện anh, và giơ súng bắn anh. Bằng một động tác võ thuật, anh lộn nhào mấy vòng và quay lại bắn. Không biết là anh nói thật hay nói tiếu, nhưng phải công nhận cú lộn mấy vòng và quay ngoắt 180 độ của anh cực đẹp.

75. Chương 75

TRẦN PHỤC SÁT BIÊN GIỚI GẦN CAO ĐIỂM 428. (10/ 1980)

Từ vị trí của d bộ d2 đến đồi 428 và biên giới cũng không xa lắm, chỉ hơn một buổi đường. Vị trí này là cửa khẩu rất thuận tiện để địch chuyển hàng vào nội địa, trên địa bàn hai tỉnh Preah Vihear và Congpong Thom. Lực lượng c6 c7 d2 chiếm cao điểm 428 có tầm kiểm soát khu vực này nên khó khăn cho chúng thực hiện ý đồ. Thời gian này, chúng dùng chiến tranh du kích, tấn công ta bằng những lực lượng nhỏ, cơ động nhanh. Cơ bản là tập kích, gài mìn và phục kích gây thương vong cho ta. Chúng có cách đánh đeo bám ta như đĩa, không rời ta nửa bước. Có thể khi tấn công chính diện chúng chịu thua, rút quân không đánh trả, nhưng chúng sẽ bám theo ta, tập kích từ phía sau, phục kích trên đường ta trở về đơn vị, tạo những hoang mang cho tâm lý bộ đội ta. Vì vậy, việc ta đánh để tiêu diệt được chúng rất khó khăn.

Chính trị viên d2 Nguyễn Thăng suốt đêm không ngủ được, nỗi lo của một cán bộ chính trị luôn đè nặng trong tâm trí. Tâm sự với tôi thủ trưởng rất mừng khi ta diệt được địch, và có căn dặn tôi là hãy chọn những thời cơ thuận lợi, đánh phải tiêu diệt địch, giải tỏa tâm tư anh em trong thời điểm khó khăn. Tôi thấu hiểu, thầm mang niềm gửi gắm tâm sự đó vào nhiệm vụ.

Chúng tôi lại lên đường trong những nỗi lo về tình hình địch ở đây. Có thể đội hình sẽ bị tập kích bất cứ lúc nào nếu không có tinh thần cảnh giác. Một ngày sau trận đánh của chúng tôi, trên hướng của anh em c9 và c5 cũng chạm địch chỉ cách vị trí d2 chưa đầy 2 km, diệt được hai tên, thu ba súng và một số mìn KP2 (ta bị thương ba trong đó có c phó c5).

Đội hình đi về hướng biên giới luôn hành quân thành hai thê, cách nhau gần 100 m với phương thức phục kích là chính. Ngày đầu tiên không gặp chúng. Đêm đó chúng tôi nghỉ đêm khi cách biên giới gần 1 km. Khoảng tám giờ đêm chúng tôi di chuyển đội hình về một nơi khác, vì có động tĩnh xung quanh nghi là địch đeo bám ta. (Bầy heo rừng khoảng vài chục con lớn bé cách ta vài trăm mét).

Qua một đêm nghỉ an toàn, sáng ra tôi cùng anh em kiểm tra lại vị trí mà d2 triển khai, là một yên ngựa phía bắc 428 chừng 2 km. Theo dõi từ đài quan sát, ta đoán có khả năng địch đi qua vùng này để vào đất ta. Tiếp cận khu vực này khi gần trưa, chọn địa hình quan sát tốt ta triển khai phục kích. Tổ chức xong đội hình phục, tôi báo về d2 vị trí phục và xin chỉ viện cối 82 từ 428 nếu gặp khó khăn.

Chiều hôm đó trời mưa to, nước từ phía trên đồi chảy xuống khá mạnh. Khả năng chạm địch là 50/ 50. Mới khoảng hai giờ chiều mà trời gần như đã tối vì trong rừng khá rậm. Anh a trưởng c9 bò xuống vị trí đặt mìn để quay đầu quả Claymore (vì ban trưa dự đoán địch từ Thái qua, giờ đã chiều có thể gặp địch từ nội địa ra). Anh em vẫn kiên trì chờ đợi.

Trong tầm nhìn hạn chế dù trời mưa to... anh em vẫn phát hiện ra địch. Chính xác năm tên (có ba B40) Chúng đi thành hàng dọc ướm như chuột lội, quần áo tả tơi, chúng đi cách nhau trong cự li gần, đang chột vật tránh né những nơi khó đi, có thằng trượt té hai, ba lần. Cầm contact mìn trong tay tôi hồi hộp chờ đợi. Chúng lại không đi vào đúng hướng mìn của ta (lệch khoảng 30 độ) và tôi ra hiệu cho anh B40 bên cạnh chuẩn bị. Dù biết rằng bấm mìn sẽ không tiêu diệt được chúng, nhưng vẫn sử dụng để uy hiếp địch và tạo an tâm cho anh em.

Nhìn anh em đã sẵn sàng, tôi hất đầu cho anh B40 phụt quả đầu tiên, (anh thông tin phía sau đã chờ đưa quả thứ hai) quả B40 vừa nổ tôi bấm mìn cả trận địa rền vang tiếng súng. Do cự li gần và lọt vào giữa đội hình ta nên chúng bị tiêu diệt gọn cả năm tên, thu năm súng (một khẩu B bị hư do đạn bị kích nổ từ trên lưng thằng mang).

Đang làm chủ chiến trường thì từ phía biên giới (chính xác là cách trận địa khoảng 400 m) nghe tiếng đề pa của cối 82 và nhanh như chớp hai quả liền rơi vào trận địa, miếng đạn cối bay xào xào (ta hi sinh một và bị thương hai ở đợt chúng bắn đầu tiên), và gần mười trái nữa quanh đội hình ta. (Thêm một trinh sát f bị thương).

Chúng ngưng bắn cối trong một quãng thời gian ngắn (không hiểu sao). Ta nhanh chóng đưa anh em ra khỏi trận địa. Lúc đó từ 428, cối 82 của ta cũng bắn bốn quả liền vào vị trí của địch (đài quan sát C7 nhìn thấy khói bốc lên).

Chưa kịp ổn định đội hình thì địch xuất hiện. Lực lượng chúng khoảng trên dưới hai mươi tên tấn công ta bằng AK dữ dội, đạn chúng bắn găm xung quanh. Địch lợi dụng vị trí cao hơn ta bắn áp đảo vào đội hình (hình như chúng chỉ có một khẩu B40 vì thời gian giữa hai tiếng nổ hơi lâu, chứ không dồn dập). Chúng chỉ bắn chứ không thấy tiến vì có lẽ hỏa lực ta mạnh hơn. Lợi dụng khe suối sâu có đá chắn phía trước, ta đánh trả và liên tục gọi cối 82 bắn vào đội hình địch. (Tất cả mười tám quả, có quả rơi cách ta khoảng 15 m). Lúc này cối địch rơi vào phía sau đội hình ta (không hiểu là chúng bắn chặn đường rút của ta hay bị cối ta phản lại chúng bắn sai mục tiêu). Lực lượng ta không thể rút vì liệt sĩ vẫn còn nằm ở phía trước đội hình gần 20 m, chưa đưa về sau kịp.

Thấy tình hình có vẻ không thuận lợi d2 cho bắn cả DKZ sang hướng địch dù biết rằng không hiệu quả (không trúng mục tiêu). Vừa đánh trả, vừa triển khai cho bốn trinh sát lợi dụng sự lờ mờ của mấy cục đá to đưa liệt sĩ về sau. (Đến lần thứ ba dưới sự chỉ viện tối đa của bốn khẩu B40, trong đó thu của địch hai khẩu và tá, trái đạn ta mới tiếp cận được liệt sĩ).

Có lẽ do sự uy hiếp của cối 82 và đạn DKZ của d2 bắn hoảng nên địch không tấn công thêm, chúng bám lại và bắn cầm chừng. Không thể chần chừ, anh em phải công liệt sĩ và thương binh rời khỏi trận địa về hướng 428.

Rời khỏi trận địa chừng 500 m, thì lực lượng khoảng gần hai mươi người của c6 chỉ viện tới nơi. CTV d2 ra lệnh cho c6, c7 đảm đương nhiệm vụ bảo vệ đội hình về đến 428 và c5 cùng một bộ phận của c9 sẽ đưa anh em về d bộ d2.

Đêm đó lực lượng hỗn hợp nghỉ lại 428 chỉ còn hơn mười người. Khoảng tám, chín giờ tối có một lực lượng khoảng mười tên lại tập kích vào chốt, và tăng sáng lại đánh ta một lần nữa.

Chúng chỉ bắn vào chốt ta rồi rút, chứ không có khả năng đánh chiếm vị trí.

Gần như cả đêm trên tuyến chốt không ai ngủ, khoảng 20 m hào có một tổ hai người thay nhau gác. Người gác ngồi ở vị trí “râu tôm” của hào, người kia mắc võng ngủ dưới đoạn hào có phủ đất phía trên (hào ngầm).

Thỉnh thoảng nghe tiếng “nổ Đội Cấn” rít lên trong hầm, là mỗi lần thay người gác.

76. Chương 76

SÚNG ĐÃ NỔ BÊN KIA BIÊN GIỚI

Sau những thắng lợi dù là nhỏ của ta. Địch có vẻ hạn chế hoạt động trên toàn tuyến. Tình hình những ngày sau đó lắng dịu hẳn. Do phát hiện chúng đặt cối trên đất K, e95 chỉ thị lực lượng trinh sát phải bám sát khu vực để phát hiện các vị trí hỏa lực. Dọc theo biên giới đường mòn chúng đi cắt nhau dày đặc như bàn cờ, và ta dự đoán lực lượng chúng hoạt động khu vực này là cấp C tăng cường... Qua trao đổi và tổng kết các tình huống đã xảy ra với cường độ và mức độ ngày càng tăng. Tham mưu phó e95 Trịnh Minh Hồ đưa ra khả năng: Chúng sẽ dùng lực lượng lớn hơn, trang bị hỏa lực mạnh hơn, để tấn công ta ở khu vực d2 đảm nhiệm. Để đối phó với tình hình xấu xảy ra, ta tăng cường một khẩu cối 120 của c13 với cơ số đạn ban đầu ước chừng một trăm quả. Lực lượng c9 đảm nhận việc vận chuyển đạn ra các chốt của d2.

Lực lượng trinh sát lên đường cùng b2 của c5 (cả thông tin là hai mươi hai người). Khi bước qua khỏi hàng rào phòng thủ. D trưởng d2 nhìn c phó c13 và nói nhỏ với tôi “Có gì thì cứ gọi, tớ có bị kỉ luật cũng chơi...” (Theo quy định sử dụng cối 120 phải có ý kiến của cấp e).

Vòng tránh các khu vực chạm địch lúc trước. Con đường phải vượt qua là những bình độ thoải thoải trơn trượt, những vách đá dựng, chỉ cần sơ hở là sẽ không tìm thấy người...

Trời gần chiều, đội hình đã đến các khu vực được giao. Tổ chức thành hai bộ phận phục kích trên hai khu vực để chờ trời tối. Trao đổi nhanh với anh Thanh a trưởng trinh sát 95... quyết định vượt qua biên giới để nghỉ đêm.

Phiên liên lạc cuối cùng bằng vô tuyến lúc bảy giờ tối, d2 xác định vị trí đội hình dừng chân. Đêm trời vẫn mưa lớn. Từng tổ nhỏ ba, bốn người căng tăng móc võng, phân công gác ban đêm, vì theo thực tế thì khả năng bị địch tấn công khu vực này là rất thấp (dĩ nhiên trừ trường hợp bị lộ, chúng đeo bám tới cùng).

Khoảng gần sáng có những tiếng động... khả nghi... Anh em thức dậy và nghe ngóng.

Không phát hiện được gì vì trời tối và rừng dày đặc. Tiếng động càng lúc càng to và rõ. Trong nhóm có anh Phương (lính 4/ 79 quê Quảng Ngãi) là chuyên gia leo cây, tôi nhờ anh leo lên một cây xay to và cao để quan sát. Từ trên cao anh phát hiện có ánh đèn pin mờ quét qua lại cách chúng tôi chừng vài trăm mét. Chúng tôi thu gọn đội hình và chuẩn bị chiến đấu. Anh Phương vẫn tiếp tục quan sát.

Mờ sáng, tới giờ liên lạc tôi báo tình hình về d2. Tọa độ được xác định rõ ràng nếu có nổ súng. (D2 xin ý kiến của trên và sau nhiều lần thuyết phục, thậm chí gây sức ép... e95 mới chấp thuận cho phương án đánh địch phía bên kia biên giới). Chỉ nghe tiếng động nhưng không thấy sự di chuyển của địch.

Chờ đợi và nghe ngóng...

Khoảng chín giờ ta tổ chức một nhóm tám anh em bám sát địch. Vượt qua những dốc và bình độ ngoằn ngoèo chúng tôi tiếp cận khu vực có địch. Tiếng đổ cây ngã xào xào... những tiếng chặt cây nghe công cốc... không nghe tiếng chúng nói chuyện. Xác định đội hình không bị lộ... ta bám sát mục tiêu...

Chia thành hai nhóm, vòng qua hai hướng quan sát trong gần một giờ. Chúng tôi kết luận: Nơi chúng ở là một khu đồi bằng phẳng có độ dốc rất lớn về phía sau giáp với một con suối. Có thể nhóm địch này là lực lượng mới chuyển tới, đang đổ cây làm hầm rất vội vã. Từ bên này suối chúng tôi quan sát chúng bên kia suối rất rõ ràng. Lực lượng chúng khoảng ba mươi tên chia thành ba nhóm cựa cây, chặt nhánh và di chuyển. Không thấy chúng cựa cây to chỉ cựa những cây có đường kính chừng 20 – 30 cm. Căn cứ vào hướng chúng di chuyển, ta đoán địch đào khoảng năm hầm (thực chất bảy hầm). Nghiên cứu địa hình và cân đối lực lượng địch ta thì lực lượng tại chỗ không thể tấn công đánh chúng, vì đây là đất Thái khó khăn cho việc rút lui sau trận đánh, và dễ bị chúng đánh ép từ hai phía. Thông báo về nhà, e95 yêu cầu bám địch theo dõi chúng, nếu chúng di chuyển thì bám theo và báo cáo... chờ lệnh (chưa có lệnh tấn công địch bên kia biên giới Thái Lan).

Suốt cả buổi chiều chúng tôi cùng thảo luận cách đánh, mỗi cách đều có một trở ngại riêng (cơ bản là trên đất Thái) cuối cùng nêu ra một cách đánh táo bạo mà có thể thành công. Sử dụng cối và lực lượng đánh nhanh và rút. Trong giờ liên lạc gần tối điện về e95 nhận được câu trả lời ngắn gọn của Thủ trưởng Hồ “Yêu cầu bám sát địch – Chờ lệnh – Cấm nổ súng khi chưa phải là bị lộ. Chờ sáng mai.”

Xuất phát từ ý định đánh chúng theo phương án đánh nhanh. Chiều tối anh Thanh mang hai quả mìn Claymore về hướng lòng suối mỗi quả cách nhau 10 m.

Đêm đó anh em cùng rút ra khỏi vị trí khoảng gần 300 m, chỉ để lại sáu anh em nằm bên này suối theo dõi ban đêm (anh Thanh đến Ts e95, lính 5/ 78 quê Hoài Nhơn, Bình Định phụ trách).

Giờ liên lạc sáng nhận điện e95 “Chờ c9 chỉ viện và quyết định theo chỉ huy c9. Máy 24/ 24.”

Địch vẫn hoạt động bình thường cựa cây làm hầm...

Gần trưa nhận điện bắt liên lạc với c9. Hơn một giờ sau hai mũi giáp nhau (trên đường đi c9 hi sinh hai bị thương ba do mìn KP2 cách d bộ d2 chưa đầy 500 m, nên bị muộn hai giờ so với dự kiến ban đầu) và áp sát mục tiêu. Anh Triệu Đình Chuyên C trưởng c9 thông qua kế hoạch nổ súng:

Trình sát + c5 là lực lượng chính nổ súng (c9 tăng cường hai khẩu B và mười người).

Lực lượng c9 còn lại giữ mặt sau và hỗ trợ công tác chính sách và hành lang đường rút.

Vẫn dùng lực lượng tấn công phía suối bằng mìn claymore.

Khi bám sát mục tiêu do bất cẩn của một chiến sĩ c9 nên đội hình bị lộ, địch nổ súng trước vào đội hình ta. Liên tiếp những quả B40 bắn vào đội hình (hai c/s c9 bị thương) anh Chuyên phát lệnh tấn công. Do không bị bất ngờ, nên địch chống cự quyết liệt về hướng c9, c5. Biết bị lộ anh em trình sát tấn công mạnh và tranh thủ áp sát vào bên hông địch... chia lực lượng địch thành hai bộ phận.

Hướng c9 gặp khó khăn an hem không tiến lên được... buộc c9 phải tăng cường lực lượng phía sau lên chỉ viện, đánh thọc sâu vào giữa đội hình địch.

Địch bám vào các công sự vừa mới đào đánh trả quyết liệt...

Thấy địch nhào ra phía sau chống đỡ... chưa có hiện tượng rút chạy xuống suối như phương án đón lỏng... tổ trinh sát anh Thanh (có một B40) từ bên kia suối bắn chéo về hướng địch hỗ trợ cho hướng chính diện (địch bị nặng nhất hướng này tám tên).

Địch rối loạn đội hình tuồn chạy về hướng phía sau sườn núi thoải thoải, một chiến sĩ c9 do không nắm chắc tình hình địch, vội vã xông lên truy kích bị một Pốt đang bị thương nắm gần đó bắn bị thương (khi đưa về hi sinh giữa đường). Tên Pốt này bị c5 tiêu diệt bằng loạt AK ngay sau đó.

Các hướng ta làm chủ trận địa và tiến vào khu trung tâm. Khu vực này chúng mới đến ở, chưa kịp đào hầm. Có một nhánh cây dầu to bị gió gãy đè lên nơi chúng ngủ nên có chuyện ban đêm chúng dùng đèn pin.

Kết quả ta tiêu diệt mười lăm tên (hướng trinh sát và c5 diệt ba tên; hướng c9 diệt bốn; hướng phía sau diệt tám) thu mười súng AK + một CKC và mười bốn quả B40 (mang khỏi vị trí thì hủy chứ không dùng theo lệnh của trên. Trận trước về nhà báo cáo dùng đạn địch bị “cạo” một trận).

Không biết sao sau khi ta nhanh chóng rút ra khỏi trận địa về bên này biên giới không thấy địch bắn cối đuổi theo.

Lí do trời gần chiều tối, d2 điện ra lệnh cắt thẳng xuyên rừng về d bộ d2 không qua chốt 428. Đội hình về đến d bộ thì trời chập choạng tối.

Bữa cơm nóng, thịt ếch sau nhiều ngày... và giấc ngủ không gác... Tuyệt...

77. Chương 77

CHIẾC THUYỀN NAN CHÈNH VÊNH GIỮA SÓNG GIÓ...

Trong cuộc đời của mỗi con người, dù là ai và làm gì, đều có những giai đoạn khó khăn phải vượt qua. Có người chịu đựng được hoàn cảnh của mình và cố gắng vượt qua, có những người không thể vượt qua... và hiển nhiên cũng rất nhiều người phó thác cho số mệnh “Chán đến mức không muốn chết nữa.” Với tôi giai đoạn đó là cuối năm 1980 khi tác chiến cùng d2 e95.

Chiến trường thời đó...

Sau hơn một năm củng cố lực lượng, rồi được hà hơi tiếp sức từ nhiều thế lực khác nhau. Pốt quay lại trong nội địa đánh phá ta bằng những lực lượng nhỏ và phân tán.

Ra khỏi đường vành khăn của đơn vị, nếu thiếu cảnh giác, bất cẩn là vướng phải mìn... thương vong. Ra khỏi đơn vị có khi chưa đầy 100 m bị địch chặn đánh... thương vong. Buổi sáng ra đi ... thương vong. Buổi chiều đi về... thương vong. Một không khí ảm đạm, tạo ra nhiều chấn động về mặt tâm lí. Nhìn thấy hàng rào đơn vị mà phát ngán khi vượt qua nó.

Những ngày tháng trèo đèo lội suối, ăn uống thiếu thốn, mưa rừng thác lũ, sức khỏe anh em giảm sút. Những gương mặt xanh xao vàng vọt do sốt rét hành hạ dài ngày. Những đôi mắt thâm quầng vì mất ngủ. Một số anh em bị chứng bệnh đau lưng vẫn phải công tác bình thường. Nhập viện trung đoàn... chích Novocain vào chỗ đau... uống những viên cao gan to bằng ngón tay cái màu nâu... nằm một tuần... về đơn vị. Khi nặng quá không thể đi nổi, chân sưng đỏ vù lên, chuyển về Viện 21 tiền phương Quân khu mới biết là chứng thần kinh tọa, thoát vị đĩa đệm cột sống... Những Dectancyl, Doca nước đục, B Complex, Synecvit... chích vào mông đến nỗi không còn chỗ nào trống để chích.

Địch đánh du kích chỉ cần dùng AK là đủ, súng B cất vào kho để bảo quản. Các vị trí hỏa lực bắn sợ bị lộ. Từ trên đỉnh chùa Preah Vihear nhìn về hướng tây, C2 d1 bị tập kích liên tục... nhìn thấy những thằng áo đen chạy như vịt sau khi tập kích xong... điện xin hỏa lực trên chùa chi viện...” Cấp tập một quả... khi địch đã lui vào rừng rậm.

Những lần sử dụng cối 120, 81 quá mức cho phép hoặc chưa được phép... d trưởng không dám về gặp cấp trên... d trưởng phải báo sốt thôi... tạo có cử d phó có máu mặt đi thay để đủ bản lĩnh nghe bài ca “cạo gió.”

Quan hệ với Thái Lan... chiếc ghế Campuchia tại LHQ vẫn do Pốt ngồi...

Hàng chục căn cứ của Pốt dọc biên giới Thái trong phạm vi của sư đoàn đảm nhiệm.

Địch ngay trước mặt bên kia biên giới không được đánh, phải chờ nó “vượt biên” mới đánh. Nhiều lúc tức nước vỡ bờ, nhìn thấy anh em thương vong, nóng mặt... d trưởng dẫn trinh sát mò qua đánh chúng bên kia biên giới hơn cây số, chỉ báo chừng 100 m để được trên chấp thuận... chỉ vì ngại Thái Lan rêu rao tố cáo Việt Nam xâm lấn... nhất là tại diễn đàn “cái chợ Liên Hiệp Quốc” (lời của Thiếu tướng Nguyễn Huy Chương, Phó Chính ủy QK5 nói chuyện với anh em e95 tại khu vực vườn xoài d1).

Đợt quân tân binh 1980 bổ sung vào đơn vị... tình hình thực tế bên nước.

+ Tình trạng “ngăn sông cấm chợ”... làm được nông sản phải bán cho thương nghiệp không được bán ra ngoài... nuôi được con heo phải cân cho HTX mua bán của địa phương. Nếu mang ra khỏi xã thì có thuế vụ, quản lý thị trường hỏi thăm...

Và cũng một thời... những ước mơ hoài bão phải gác lại. Không phải vì chiến tranh bom rơi đạn nổ.

+ Những cánh cửa của các trường Đại học đã không còn chỗ cho con em những gia đình có vấn đề về lý lịch. Giấy báo từ trường Đại học được thay thế bằng quyết định của Hội đồng tuyển sinh tỉnh, cơ quan quyết định cuối cùng là “Được đi học - Không được đi học.”

(Báo Thanh Niên cuối những năm 1980, có đưa loạt bài về các trường hợp vì lý lịch không được đi học Đại học, trong đó nổi bật những trường hợp của Nguyễn Mạnh Huy (Quy Nhơn - Bình Định) Tổng Châu Sinh (Huế). Hai bạn nam ở Quảng Nam và một bạn gái ở Ninh Thuận. Nhờ đó các bạn đã trở lại trường Đại học khoảng năm 1989 - 1990).

+ Bên này đất K những người con đất Việt không tiếc máu xương nơi chiến trường khốc liệt. Bên kia đất Việt cuộc sống nhộn nhịp hưởng thụ với những cảnh sống phù hoa. Các HTX mới thành lập không đạt hiệu quả, cảnh cha chung không ai khóc trong công việc, đời sống khó khăn (trước khi có khoán 10) đã có những tác động rất lớn đến tinh thần của anh em chiến sĩ là con em nông dân của vùng đất khô cằn đất cày lên sỏi đá...

Rồi thư nhà...

“... Cây chùm ruột anh trồng ngày ra đi nay đã ra hoa. Hoa nở đầy bao quanh các cành cây. Mỗi lần có ai hái lá non về nấu canh, đều nhắc đến tên anh. Họ đâu có hiểu rằng, mỗi lần họ nhắc đến một người con trai còn ở xa biên biệt, là mỗi lần người con gái còn lại, lòng dạ đau như cắt... trong nỗi chờ đợi và nhớ mong. Ngồi vãi lưới dưới gốc cây mỗi ngày, em đều cảm nhận được mùi da khét nồng trên thân thể anh, hơi thở mang vị mặn từ biển... nhưng rất ngọt ngào trên làn môi của anh... như vẫn còn đâu đây. Mọi khát khao bị dồn nén, một tình yêu không được thăng hoa và một cuộc đời như không còn hơi thở.

“... Quê mình năm nay mất mùa muối, thất mùa cá. Mỗi công mương chỉ được hơn kí lúa. Cả mấy tháng qua gia đình anh phải ăn cơm trộn với trái còi. Cách đây một tháng hai bác đã đi vào Long Khánh để tìm kế sinh nhai. HTX đến niêm phong nhà vì ra đi không có phép của chính quyền.

Đêm gia đình anh ra đi... Em chỉ gánh phụ một gánh muối qua chợ Cát Minh - Phù Cát bán, để lấy tiền xe vào Quy Nhơn. Khi qua cầu Đức Phổ, mẹ anh quay lại nhìn lại ngôi nhà, nước mắt chảy ròng ròng. Chỉ sợ ngày anh về không còn ai ở đây. Đất nước thanh bình sau bao năm chiến tranh, giờ phải bỏ quê ra đi một lần nữa, không vì bom đạn mà vì miếng cơm manh áo. Có một ông cán bộ về thăm nhà anh, anh Dương bị thương mới phục viên đến gặp ông để trình bày. Sau đó một thời gian, khi đi làm về em thấy anh Dương đang quét sân trước nhà anh. Em nghe anh Dương nói ông cán bộ bữa trước đã can thiệp với chính quyền địa phương mở niêm phong nhà.”

Chiến trường... những trận đánh... những chuyến đi dọc biên. Thấy cuộc đời lính sao quá gian nan không thấy gì là hi vọng dù là nhỏ nhoi đơn sơ. Ngày mai, ngày kia hay tuần sau có thể ngã xuống giữa chiến trường khắc nghiệt và tàn khốc này. Nhắm mắt ra đi khi còn cha mẹ đã già, hai em gái chưa đến tuổi lao động... đang kiếm sống ở một nơi xa xôi.

Cũng có thể... sẽ để lại một phần thân thể ở một nơi nào đó, dọc theo dãy Dangrek từ giáp Congpong Thom vòng qua đến giáp Seamreap. Cuộc sống sau này khi thân thể không còn nguyên vẹn...

Người con gái kia... tuổi xuân qua đi từng ngày... chờ đợi trong niềm vô vọng... ngày đi thì có ngày về thì...

Liên tiếp những tiếng nổ, những trận địch tập kích. Những anh em không còn nữa. Giờ phút căng thẳng, một mất một còn với những bóng ma áo đen kia. Thôi tự nhủ lòng mình... không chùn bước nao núng. Những ánh mắt cây trồng của anh em trong giờ phút nguy hiểm nhìn mình. Chỉ cần một chút nao lòng, mất tinh táo... máu sẽ đổ một cách vô ích.

Ngần ấy con người... ngần ấy gia đình... ngần ấy nỗi đau... đâu phải chỉ mình ta.

Đâu chỉ một thuyền ta ngược, thuyền ta xuôi giữa đại dương bao la. Bão gió sẽ qua đi, và sau cơn giông bão thì trời lại sáng.

78. Chương 78

CUỘC CHIẾN THẦM LẶNG

Sau khi được bổ sung tân binh, đội hình d2 tương đối ổn định. Các vị trí, các bộ phận đều đủ lực lượng. Bị ta đánh cho mấy trận làm địch chùn lại. Mức độ tập kích có giảm, nhưng chúng tăng cường gài mìn, bám sát phục kích các nhóm tuần tra của ta. Có những lúc, chúng theo ta cả ngày nhưng không tấn công, chờ trên đường trở về chốt, anh em có tư tưởng chủ quan mới tổ chức đánh. Bước đầu cũng làm cho ta thương vong.

Trung đoàn 95 tăng cường một lực lượng trinh sát, c10 d3 thay thế cho nhiệm vụ của c9 phối thuộc cho d2. Sau thời gian tác chiến quân số c9 có hao hụt, tình hình sức khỏe giảm sút. Có ngày quân số lên cơn sốt đến mười người.

Tình hình có phần bớt căng thẳng. Ta cũng thay đổi cách đánh. D trưởng d2 tung lực lượng ra khỏi chốt, tổ chức tuần tra tấn công địch. Phần chốt giữ bước đầu giao cho anh em c10 d3. Rút kinh nghiệm chiến trường, là không nên để anh em đóng chốt lâu, tạo ra những tâm lý co cụm, rất khó cho cánh đánh chống du kích mà địch đang áp dụng (Thực tế đây là ý định của d2 tung lực lượng ra biên, kiên quyết chặn đánh lực lượng của chúng, trong trường hợp cần thiết sẵn sàng phá rào cho quân vượt biên giới). Lực lượng chủ lực ra biên là c5 cùng với lực lượng trinh sát e, f. Tất cả các c còn lại của d2 đều phải có lực lượng trấn giữ bên ngoài, nhất là lực lượng ở cao điểm 428.

Chuẩn bị và củng cố đội hình xong. Đội hình hành quân về hướng biên giới. Lực lượng ta và địch cùng tác chiến trong một địa bàn không rộng. Đường mòn cắt dọc cắt ngang còn hơn bàn cờ, không biết đường nào ta đi, đường nào địch đi. Địch cũng có vài lần bị vướng mìn của ta do chúng đi trên đường mòn.

Đêm đầu tiên ra khỏi đơn vị, cùng d trưởng d2 mắc chung võng trên một thân cây. Thủ trưởng tâm sự khá nhiều về đời lính và chuyện riêng của gia đình. Nhập ngũ 1972 lần phép đầu tiên năm 1977 ở nhà hơn hai tháng trở lại đơn vị. Chiến tranh đã nổ ra trong phạm vi hẹp theo dọc tuyến biên giới. Cuộc chiến đã cuốn vào đó những dự tính của thủ trưởng trong tương lai. Tất cả đều phải gác lại. Bao năm chiến tranh ngần ấy năm cha mẹ vợ con phải chịu đựng nhiều gian khổ. Rồi những bất công trước mắt ở địa phương. Cầm tiền vợ đưa trả phép Thủ trưởng nước mắt phải chảy ròng. Phải bán con heo hơn 80 cân cho HTX để lấy tiền làm lộ phí vào đơn vị. Vẫn chưa làm gì được để đỡ đần, chia sẻ cùng vợ con...

Tiếng súng đã nổ ở Đức Cơ... ở đường 14 vùng Đắc Lắc (nơi đơn vị của Bác vutrieuduong@ tác chiến thời đó)... Lại phải lên đường.

Giờ đây... Địch đánh liên tục vào đơn vị với nhiều hình thức khác nhau. Anh em thương vong. Có những tình huống vượt quá quyền hạn của một d trưởng... chuyện đánh qua biên giới để giảm sức tấn công của chúng. Ngồi ở chốt để địch tìm đến tập kích. Thủ trưởng của một đơn vị, chưa tìm ra cách tốt nhất để làm đúng lệnh trên và giảm thương vong cho đơn vị, nỗi khổ tâm đến nhiều đêm mất ngủ... Những lần bị “hỏi tội” về những quyết định chưa được phép của cấp trên.

Suốt hai ngày tổ chức lùng sục và phục kích dọc biên, không phát hiện địch cũng như chúng cũng không tấn công tập kích ta. Một khoảng im lặng, cả khu vực không nghe thấy tiếng súng, tiếng nổ nào.

Thấy tình hình có vẻ khả nghi d trưởng d2 nhắc nhở các đơn vị tăng cường cảnh giác. Có thể địch đang chuẩn bị lực lượng tấn công ta đội hình lớn hơn là có thể.

Trưa ngày thứ ba, bộ phận của hướng đông phát hiện địch đang di chuyển về hướng 428 với lực lượng nhiều nhóm nhỏ. Phán đoán là chúng đang tổ chức lực lượng, toàn bộ đội hình rút về phục kích và ém quân chuẩn bị hỗ trợ cho 428. Chiều ngày thứ ba lực lượng bám sát chân 428 và tổ chức đội hình phục. Tại đây, ta phát hiện địch đang di chuyển về hướng nội địa.

79. Chương 79

THÂM LẶNG (tt)

Qua quan sát, lực lượng địch cả trăm tên chia thành hai lực lượng, một lực lượng đang tìm cách bám vào sườn đông 428. Căn cứ 428 ba hướng là những bình độ dày, vách đứng, rất khó đi. Khu vực duy nhất để có thể tiếp cận là sườn phía đông, có phần thoải hơn. Lực lượng còn lại ít hơn ở 428, chúng di chuyển về hướng d bộ d2 (do c10 d3 đang chốt giữ). Ban đầu d trưởng d2 có ý định nổ súng luôn để tiêu diệt lực lượng lớn, nhưng thấy địa hình khá hiểm trở, khó có thể đánh thiệt hại chúng, nên ta cũng tổ chức bám và phục lại. Dự định cho anh em ở 428 rút ra ngoài chốt để tạo thế đánh phản công địch phải hủy bỏ, vì thấy rằng nếu chúng tập kích bằng cối vào khu vực, thì anh em không có công sự dễ bị thương vong cao. Một tổ trinh sát e95 bám men theo bình độ phía tây để bắt liên lạc với chốt 428, và truyền đạt mệnh lệnh của d trưởng về ý đồ tác chiến.

Lực lượng ta tập trung triển khai sau lưng địch khoảng 100 m. Đồng thời điện báo cho d bộ ở nhà đưa lực lượng bớt ra ngoài để ngăn chặn địch tập kích (nhưng sau trận đánh ta thấy địch chỉ dùng lực lượng này phục kích ta ở vòng ngoài, chặn đường chi viện của c10 cho 428, khi chúng nổ súng hướng 428). Lực lượng cối 82 quay ra ngoài chuẩn bị trong cự li < 100=“” m=“” để=“” bảo=“” vệ=“” d=“” bộ.=“” cối=“” 120=“” chi=“” viện=“” cho=“” 428=“” vào=“” khu=“” vực=“” địch=“” đang=“” chuẩn=“” bị=“” tấn=“”>

Tình huống xảy ra không như ta dự đoán. Địch dùng cối 82 từ bên kia biên giới Thái bắn cấp tập vào d bộ và 428 với mục đích ta không thể chi viện lực lượng vì cả hai vị trí đều bị tấn công. Chúng bắn liên tục trong vòng hai mươi phút với cường độ cao, do địch bắn từ bên kia biên giới ta không quan sát được nên cối ta không phản ứng gì. Dứt đợt cối địch dùng mìn quét (không hiểu có phải loại như DH của ta không) phá toàn bộ dây hàng rào sườn đông của chốt 428 và tấn công. Do biết được ý đồ của chúng nên ta dồn lực lượng và hỏa lực về hướng tấn công. Bị chặn ngay từ bước đầu, chúng dùng cối chi viện lần hai khoảng hơn mười phút và tranh thủ bám theo hàng rào để vào phía trong chốt 428. Do không lường được tình huống này, một đoạn hào chừng 30 m của ta bị địch đột nhập và phân đội trấn giữ khu vực này hi sinh hết ba và bị thương một. Không thể chậm trễ d2 cho cối 120 bắn mấy quả vào đội hình địch, và sau đó là cối 82, quả đầu tiên do sai lệch nổ gần quá ta bị thương hết một chiến sĩ c5. Sau khi điều chỉnh, cối ta rơi vào đội hình địch và gây cho chúng sự hỗn loạn về đội hình. Vốn lì lợm, chúng vẫn tổ chức tấn công chốt và đưa đồng đội ra khỏi trận địa.

Thấy tình thế không thuận lợi, d2 buộc phải cho đội hình nổ súng từ phía sau, không chờ chặn đánh đường rút của chúng. Đội hình ta từ hai phía phản công địch. Nhóm địch bốn, năm tên làm công tác tải thương về phía sau bị B3 c5 tấn công tiêu diệt đầu tiên. (Có một tên chân bị gãy không hiểu là hấn tự sát hay bị đạn kích nổ, chết không toàn thân, khi hướng này ta không dùng B40). Do lực lượng chúng khu vực này cũng khá đông nên chúng kiên quyết đánh trả ta. D2 điện trực tiếp trên bộ đàm chỉ thị cho lực lượng ở chốt chỉ đánh trả chúng phía trong hàng rào, không bắn đạn vượt quá hàng rào có thể gây thương vong cho ta. Cả hai hướng ta áp sát địch và đánh trả dồn chúng về hướng bắc 428 là vùng trũng của con suối nhỏ. Cối 82 từ nhà bắn chi viện lên khoảng hai quả và cối 60 từ chốt 428 bắn ra chặn vùng thung lũng. Bằng kinh nghiệm của d trưởng d2 không nên dồn địch vào thung lũng (sau nhiều năm ở chiến trường tôi mới cảm nhận điều này là đúng, chứ lúc ấy thì chỉ biết nghe theo), vì khi cùng đường chúng đánh trả đến đường liều mạng, không có lợi cho đội hình lúc đó. D2 điều một b của c5 và trinh sát hỗn hợp, vòng sâu lên hướng bắc chặn đường rút của chúng. (D trưởng bảo là đánh nơi chúng không ngờ là ta sẽ phục! Điều này thì...) Từ trong đánh ra và ngoài đánh vô từ hai hướng địch không trở tay kịp, lực lượng chiếm hào đầu tiên của ta bị diệt khi chưa kịp rút (bị lựu đạn là chính). Kế hoạch cố đánh giải vây nhóm phía trong không thành công nên chúng rút lui. Không biết thế nào, mà khi đội hình chính của ta phía ngoài áp sát vào hàng rào, thì cối chúng lại bắn vào trận địa ta (ta chưa kịp thu súng mấy thằng chết tại chỗ). Đạn chúng cơ bản rơi bên ngoài chốt là nhiều. Do bị lộ nên toàn bộ đội hình ta rút vào chốt trú ẩn dưới hầm, không còn lực lượng

nào bên ngoài. Cối địch bắn như mưa vào trong và ngoài chốt, khu vực nuôi quân bị cháy hết một căn hầm. Chúng bắn liên tục trong khoảng mười phút thì ngưng. Nhanh chóng chiếm lĩnh khu vực trống trống phía bên kia thung lũng của con suối, đội hình chừng gần ba mươi người của ta dưới sự chỉ huy của c trưởng c5 tổ chức phục kích. Khoảng gần nửa tiếng thì chúng xuất hiện đang cố gắng vượt qua bãi trảng để về bên kia biên giới. Toàn đội hình dàn hàng ngang chờ lệnh.

Lực lượng địch không đông lắm chỉ bằng lực lượng ta. Chúng dừng lại tại một khu rừng khuất cách ta chừng 50 m, có vẻ chờ lực lượng khác. Bỗng nhiên có tiếng súng nổ hai viên từ phía sau đội hình ta. Bọn chúng bắt đầu cắt rừng về hướng tiếng súng nổ (sau này ta mới biết là tiếng bắn kêu rút). C trưởng c5 khẩn trương cho bắn hai quả B40 làm hiệu lệnh nổ súng, và sau đó là hỏa lực cá nhân. Do đường đi của chúng là đường lên đồi nên tốc độ chậm cũng như luôn bị trượt té nên hỏa lực ta bắn rất hiệu quả. Địch cũng bắn lại nhưng do địa hình nên không phát huy được. Hầu như sáu tên địch chết nơi này, đều súng một nơi, người một nẻo.

Lực lượng chốt 428 cơ động ra chi viện khi ta đã làm chủ chiến trường. Ta thu mười hai súng (không rõ sao súng nhiều hơn người trong đó có một AT).

Kết quả sau trận đánh: Ta diệt mười bốn tên thu mười bảy súng và rất nhiều mìn KP2. Phía ta hi sinh ba bị thương năm.

Thu dọn chiến trường xong thì trời đã gần chiều tối, bộ phận tác chiến buộc phải đưa liệt sĩ và thương binh về d bộ d2. Trên đường về, một thương binh là tân binh quê Phù Cát - Bình Định, bị miếng cối vào ruột rất nặng nên hi sinh giữa đường.

Cuộc đời người lính, phải chiến đấu giữa cái sống và cái chết, giữa niềm vinh quang và gian khó. Những tiếng cối nổ ùng oàng, tiếng nổ đánh như thép của các loại mìn, và cả tiếng bắn kêu hỗ trợ khẩn thiết của đồng đội. Không hẳn như vậy, và cũng không phải chỉ có thế. Người lính trước hết là một con người, có một thân phận và cũng có một tình yêu... có thể nó là cung bậc của sự thăng hoa, hay chỉ là sự hoang tưởng, và nhiều khi là cả một thời để hối tiếc, và cũng để hối tiếc mà thôi.

Tôi đã rơi vào trạng hợp như vậy.

Giữa những ngày khốc liệt ở 428 cùng anh em d2 e95...

"... Cùng một số bạn bè ngày xưa của lớp mình, về đưa tang bạn Đức đến nơi an nghỉ cuối cùng... Cả bọn mới biết bạn đã nhập ngũ mấy năm, và đang chiến đấu ở một chiến trường đầy khắc nghiệt và gian khổ. Mình vô tâm quá...

Khi chia tay nhau sau kì thi nghiệt ngã... Bờ sông Hàn Đà Nẵng một đêm hè... Những quán cơm bình dân dọc đường Ông Ích Khiêm... đầu cầu Trịnh Minh Thế, khi những bàn tay rời nhau sau mấy ngày thi, để từ đây mỗi con người là một số phận... Thời gian năm năm trôi qua sao mà nhanh thế...

Mình cũng không đủ điều kiện để vào Đại học, cũng phải lao động mọi thứ để nuôi sống mình và giúp phần nào cho gia đình... Những đêm trằn trọc suy nghĩ về cuộc đời... trong đó có hơn một nửa là nghĩ về một người... (mà không ngờ đã là một anh bộ đội)... Phù Mỹ chỉ cách Quy Nhơn chưa đầy 60 km, sao thấy xa quá... nhiều lần đã bạo gan xin mẹ đi chơi... nhưng cuối cùng phải hoãn lại, vì đâu biết chính xác địa chỉ...

Những năm ở Trung học Đệ nhất cấp, chỉ là lòng ngưỡng mộ trí thông minh, khi giải những bài Đại số khó cho lớp... Những phương pháp giải các bài tập Ngữ pháp về câu bị động, những mẹo về cách chia thì trong tiếng Anh.

Rồi năm cuối Trung học Đệ nhị cấp... một người thanh niên mạnh mẽ cá tính và hết lòng với bạn bè.

Mỗi buổi sáng...ngồi ở quán ăn trên đường Võ Tánh... chỉ có một điều duy nhất: nhìn thấy bước chân thoăn thoắt của một người con trai cùng lớp, trên đường vội vã đến trường

Cả nhóm xuống nhà bạn, nhưng nghe đầu gia đình đã vào Nam hết rồi... lại một dịp may hiếm có vượt mắt. Mẹ Đức bảo: cách đây không lâu, đài truyền thanh của xã còn đọc thư của bạn gửi về cho gia đình. Cả bọn lên tìm, và may quá còn sót lại mấy lá, và theo địa chỉ viết thư cho bạn đây.

Cũng nét chữ đẹp như hoa ấy, giọng văn cục mịch, đôi chỗ sang sảng như văn bình luận... chỉ có điều đã là một người lớn... có nói hơi nhiều đến hiện thực khách quan... đâu còn con người của ngày xưa nữa... còn gì

sống động hơn là những cánh thư của lính gửi về cho gia đình.

Nước mắt mình không thể cầm được trên những trang thư của bạn. Ngã rẽ cuộc đời sao nhiều điều bất ngờ quá...

Trên đường trở lại Quy Nhơn... khi qua những nẻo đường xứ sở... trí thông minh, lòng kiên trì, biết sống vì mọi người, và coi mọi sự khó khăn, thậm chí cái chết như một làn sương mỏng...

Dọc đường, những em bé đen thui đen thui, quần áo cái còn cái mất... chạy tung tăng trên những bãi cát trắng tinh, trong buổi chiều nắng chói chang của vùng biển...

Chín năm về trước, năm 1971, cũng có một đứa con sinh ra và lớn lên ở mảnh đất nắng và gió này, ngơ ngác bước vào ngôi trường xa lạ... để sáu năm sau đó ra đi... và đi về một nơi... có tiếng súng đang nổ vang.

Không biết rằng người ấy... giữa bão táp của chiến tranh... mang trong mình mọi sự cứng rắn mãnh liệt kia... có ẩn chứa phía sau là một trái tim còn rực lửa hay không? Có còn cảm nhận được rằng... nơi mái trường xưa... cũng có một người mong ngóng, những bước chân trở về... dù rằng không ai biết có một nỗi niềm như thế..."

Tôi lần thẩn hết mấy ngày... như người không hồn.

À ra thế! Trong lớp ngày xưa sao mãi nhìn mình. Nhà có xe máy... luôn đi chơi với bạn bè toàn bằng xe đạp sườn ngang, không có бага phía sau... ngồi phía trước bắt mình chở gần đứt hơi... khi lên dốc một thi sĩ Hàn... vẫn... phình... phồng...

Mái tóc ngắn thơm mùi bồ kết, tung bay trước gió biển Quy Nhơn... vùng da trắng nõn nà sau gáy... cú ngoảnh mặt vô tình mỗi khi nói chuyện, chạm vào mặt mình với chiếc áo cổ tròn hơi rộng...

Tất cả đã được lập trình và có ý đồ chiến thuật hãn hoi...

Giờ đây... nơi cao điểm 428... cũng chỉ là sự nuối tiếc.

"Ta trả lại và cảm ơn sự chia tay thâm lặng,

Lá vàng thu, tiếc nuối giữa tay người..."

80. Chương 80

ĐÔI DÒNG KỈ NIỆM VỀ THỦ TRƯỞNG NGUYỄN HỮU HÀ.

Tôi thật sự xúc động khi biết Đại tá Nguyễn Hữu Hà đã qua đời. Câu chuyện tình với nàng Ma -Li xảy ra vào năm 1982 thì phải, khi e94 hoạt động ở khu vực Choamkhsan cùng với đoàn 5504. Khi đó, Tư lệnh f 307 là Lê An, Phó Tư lệnh TMT là Nguyễn Văn Yển và Thủ trưởng Hà là Phó Tư lệnh về Chính trị (theo chế độ một thủ trưởng).

Tôi nhớ...

Lần đầu tiên tôi gặp ông vào khoảng mùa khô năm 1980, khi chúng tôi cùng với anh em d1 đang làm phương án xác định các vị trí của địch ở bên kia biên giới. Bộ phận làm nhiệm vụ đang tạm trú tại chốt tiền tiêu c1 d1, phía đông chùa Preah Vihear. Ông đến thăm với tư cách là Tân Chính ủy của Trung đoàn 95 (thay cho Chính ủy Tạ Như Quỳnh về nước chuyển công tác).

Cái nhìn đầu tiên đã để lại trong tôi nhiều dấu ấn sâu sắc. Phải công nhận Ông rất đẹp trai, vóc dáng người to cao, đặc biệt có giọng cười rất giòn và sáng khoáy... thì chuyện khi còn trai trẻ "đào hoa" là lẽ tất nhiên. Mới nhìn và tiếp xúc với ông, không ai nghĩ ông là Chính ủy... ai cũng nghĩ rằng ông là một cán bộ quân sự. Nói chuyện phiếm với cánh trinh sát, chúng tôi nhận ra khả năng về quân sự khá nổi bật của ông (vì Chính ủy am hiểu khá tường tận về bản đồ như ông, không phải là nhiều).

Người Bình Định đi đâu cũng rất dễ nhận nhau ra giọng nói đặc sệt chất "nẫu" của mình (nẫu: đại từ nhân xưng ngôi thứ ba số nhiều). Ông quê ở xã Bình Phú, huyện Tây Sơn Bình Định và tôi là dân Phù Mỹ.

Lần thứ hai tôi gặp ông là cuối mùa mưa 1980, khi tác chiến cùng d2 ở 428. Chiến trường đang trong thời điểm căng thẳng... Nghe d trưởng d2 báo cáo về tình hình, ông biết rằng bộ phận trinh sát đi phối thuộc cùng e95 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tạo nhiều thuận lợi cho d2 đánh tan chiến tranh quấy rối, có tính cách du kích của địch. Thủ trưởng Thăng CTV d2 gọi tôi lên gặp ông.

Tôi nhớ là ông kêu lên “A! dân Phù Mỹ” và chìa tay ra bắt.

Lính 95 thời đó đa số là Bình Định và Quảng Ngãi, điều làm chúng tôi cảm kích là ông khơi được tố chất của người Khu 5. Trong giọng nói của ông, chúng tôi cũng hiểu niềm tự hào đang dâng trào trong ông. Những đứa con của dân Khu 5 vẫn đứng vững trong thử thách.

Ông đi thăm vòng quanh đơn vị, khi đến vị trí hầm của trinh sát đi phối thuộc, thấy tôi ông chỉ cười và hỏi đúng chất chính trị:

Các em ở đây có gì khó khăn... và điều cần đề nghị bây giờ là gì?

Thấy d trưởng và CTV d2 cười cười, tôi cũng nói vui (ông có tính hài hước):

- Thưa Thủ trưởng, em thấy cái đường biên giới nó chỉ là cái vạch đen trên bản đồ, sao mình lại sợ không dám vượt qua?

- Có mấy cái trại lính Pốt bên đó, sao mình không nhổ đi cho rồi, để nó quấy quá Thủ trưởng ơi?

Tôi thấy mặt ông đan lại... và cuối cùng ông cũng chỉ nói là nên kiềm chế chờ lệnh của trên. Các đồng chí không được làm ẩu. Thái Lan đang tố cáo trước diễn đàn LHQ là Việt Nam tấn công và pháo kích vào lãnh thổ Thái Lan... Để giảm bớt căng thẳng ông cho anh em trinh sát hai bao thuốc và cười hì hì...

Có một lần khi ở chùa... Ông đi cùng Thiếu tướng Nguyễn Huy Chương, Phó Chính ủy QK5 lên thăm anh em d1, và bộ phận phối thuộc của f. (Pháo 85 và TS). Ông đến thăm anh em trinh sát và mang theo ít quà của Tư lệnh QK biếu cho anh em tu ở chùa.

Tôi đang ngồi đọc một cuốn tiểu thuyết mà anh em tân binh mới mang sang, đó là cuốn “Mất tím” của nhà văn Lê Hằng (nhà văn trước năm 1975). Ông chỉ lật mấy trang đọc lướt và đưa lại cho tôi.

Ngồi dưới phiến đá... tôi và ông bắt đầu nói chuyện văn chương. Một sách gặp một sách nên câu chuyện cũng khá thú vị. Khi chia tay, ông tặng tôi cuốn sách văn học nước ngoài mới xuất bản “Người đàn bà cuối cùng và cuộc chiến đấu sắp tới” của nhà văn Cuba M.C. Lopez...

81. Chương 81

ĐÔI DÒNG KỈ NIỆM VỀ THỦ TRƯỞNG NGUYỄN HỮU HÀ.

Tôi thật sự xúc động khi biết Đại tá Nguyễn Hữu Hà đã qua đời. Câu chuyện tình với nàng Ma -Li xảy ra vào năm 1982 thì phải, khi e94 hoạt động ở khu vực Choamkhsan cùng với đoàn 5504. Khi đó, Tư lệnh f 307 là Lê An, Phó Tư lệnh TMT là Nguyễn Văn Yển và Thủ trưởng Hà là Phó Tư lệnh về Chính trị (theo chế độ một thủ trưởng).

Tôi nhớ...

Lần đầu tiên tôi gặp ông vào khoảng mùa khô năm 1980, khi chúng tôi cùng với anh em d1 đang làm phương án xác định các vị trí của địch ở bên kia biên giới. Bộ phận làm nhiệm vụ đang tạm trú tại chốt tiền tiêu c1 d1, phía đông chùa Preah Vihear. Ông đến thăm với tư cách là Tân Chính ủy của Trung đoàn 95 (thay cho Chính ủy Tạ Như Quỳnh về nước chuyển công tác).

Cái nhìn đầu tiên đã để lại trong tôi nhiều dấu ấn sâu sắc. Phải công nhận Ông rất đẹp trai, vóc dáng người to cao, đặc biệt có giọng cười rất giòn và sáng khoải... thì chuyện khi còn trai trẻ “đào hoa” là lẽ tất nhiên. Mới nhìn và tiếp xúc với ông, không ai nghĩ ông là Chính ủy... ai cũng nghĩ rằng ông là một cán bộ quân sự. Nói chuyện phiếm với cánh trinh sát, chúng tôi nhận ra khả năng về quân sự khá nổi bật của ông (vì Chính ủy am hiểu khá tường tận về bản đồ như ông, không phải là nhiều).

Người Bình Định đi đâu cũng rất dễ nhận nhau ra giọng nói đặc sệt chất “nẫu” của mình (nẫu: đại từ nhân xưng ngôi thứ ba số nhiều). Ông quê ở xã Bình Phú, huyện Tây Sơn Bình Định và tôi là dân Phù Mỹ.

Lần thứ hai tôi gặp ông là cuối mùa mưa 1980, khi tác chiến cùng d2 ở 428. Chiến trường đang trong thời điểm căng thẳng... Nghe d trưởng d2 báo cáo về tình hình, ông biết rằng bộ phận trinh sát đi phối thuộc cùng e95 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tạo nhiều thuận lợi cho d2 đánh tan chiến tranh quấy rối, có tính cách du kích của địch. Thủ trưởng Trưởng CTV d2 gọi tôi lên gặp ông.

Tôi nhớ là ông kêu lên “A! dân Phù Mỹ” và chìa tay ra bắt.

Lính 95 thời đó đa số là Bình Định và Quảng Ngãi, điều làm chúng tôi cảm kích là ông khơi được tố chất của người Khu 5. Trong giọng nói của ông, chúng tôi cũng hiểu niềm tự hào đang dâng trào trong ông. Những đứa con của dân Khu 5 vẫn đứng vững trong thử thách.

Ông đi thăm vòng quanh đơn vị, khi đến vị trí hầm của trinh sát đi phối thuộc, thấy tôi ông chỉ cười và hỏi đúng chất chính trị:

Các em ở đây có gì khó khăn... và điều cần đề nghị bây giờ là gì?

Thấy d trưởng và CTV d2 cười cười, tôi cũng nói vui (ông có tính hài hước):

- Thưa Thủ trưởng, em thấy cái đường biên giới nó chỉ là cái vạch đen trên bản đồ, sao mình lại sợ không dám vượt qua?

- Có mấy cái trại lính Pốt bên đó, sao mình không nhỏ đi cho rồi, để nó quấy quá Thủ trưởng ơi?

Tôi thấy mặt ông đành lại... và cuối cùng ông cũng chỉ nói là nên kiềm chế chờ lệnh của trên. Các đồng chí không được làm ẩu. Thái Lan đang tố cáo trước diễn đàn LHQ là Việt Nam tấn công và pháo kích vào lãnh thổ Thái Lan... Để giảm bớt căng thẳng ông cho anh em trinh sát hai bao thuốc và cười hi hi...

Có một lần khi ở chùa... Ông đi cùng Thiếu tướng Nguyễn Huy Chương, Phó Chính ủy QK5 lên thăm anh em d1, và bộ phận phối thuộc của f. (Pháo 85 và TS). Ông đến thăm anh em trinh sát và mang theo ít quà của Tư lệnh QK biếu cho anh em tu ở chùa.

Tôi đang ngồi đọc một cuốn tiểu thuyết mà anh em tân binh mới mang sang, đó là cuốn “Mất tím” của nhà văn Lê Hằng (nhà văn trước năm 1975). Ông chỉ lật mấy trang đọc lướt và đưa lại cho tôi.

Ngồi dưới phiến đá... tôi và ông bắt đầu nói chuyện văn chương. Một sách gặp một sách nên câu chuyện cũng khá thú vị. Khi chia tay, ông tặng tôi cuốn sách văn học nước ngoài mới xuất bản “Người đàn bà cuối cùng và cuộc chiến đấu sắp tới” của nhà văn Cuba M.C. Lopez...

82. Chương 82

ĐÔI DÒNG KỈ NIỆM VỀ THỦ TRƯỞNG NGUYỄN HỮU HÀ.

Cuối năm 1980, e95 có mở một lớp tập huấn cán bộ cấp a, b của trung đoàn. Từ khu chiến d2, tôi được BTM e95 rút về, để truyền đạt một số kỹ năng sử dụng bản đồ cùng với anh Lập c trưởng trinh sát e95 cho lớp tập huấn này. (Lớp trưởng là anh Lê Duy Hoa, một trong những anh em còn lại của c2 d1 sau trận ngày 8/1 ở bờ tây sông Mêkong). Tôi được phân công ở cùng phòng với anh Đĩnh (trợ lý ban tác huấn) khi đó là phụ trách lớp (trung úy Đĩnh là sỹ quan duy nhất của e95 xuất thân từ trường SQLQ 1 Sơn Tây).

Một buổi chiều sau giờ cơm... tôi ngồi trước dãy nhà ban tác huấn đọc lá thư thứ hai của người bạn gái cùng lớp, tôi mới nhận hồi chiều... (lần đầu tiên cô nàng đổi đại từ nhân xưng với tôi...)

“... Chiều về trên biển Phương Mai - Quy Nhơn... Em ngồi một mình lắng nghe tiếng sóng biển, lắng nghe những kỉ niệm ngày xưa hiện về trong kí ức.

Này sóng ơi! Sóng đang ca bài ca gì thế... bài ca của sóng khó hiểu quá... sóng vẫn lặng thầm ca bài ca muôn thuở...

Cũng chính nơi đây, giữa tiếng sóng của một đêm trăng sáng... tim em rung động lần đầu tiên, cảm nhận thâm yêu một người... Anh và em cùng ngồi trên tảng đá bên bờ nước, chúng mình không ai bận tâm đến những con sóng dạt vào người, và bọt nước làm ướt sũng quần áo... chỉ lắng nghe rất say sưa những tiếng sóng dập dềnh vút lên cao, rồi lại rơi ào xuống... Sóng trườn lên bãi cát trắng tinh, vuốt ve lên đôi chân trần của em và của anh. Ngày đó, anh chỉ thích nhìn mặt trăng... khi từ từ nhô lên khỏi mặt nước... còn em, em chỉ thích nghe tiếng sóng biển, nghe tiếng đập thốn thức của con tim em. Anh vẫn vô tư hay nói đúng hơn là anh vẫn vô tâm... Anh vẫn cứ thích nhìn, thích nghe tiếng sóng vỗ mạnh vào vách đá đàng xa kia, làm phát ra những âm thanh rung tai, kéo theo những bọt nước trắng tinh lấp lánh dưới ánh trăng... khi chúng tung lên...

Anh đâu biết rằng, chính những âm thanh mạnh mẽ nhất từ con sóng, đã làm đứt gãy và khoét thủng tim em những vết thương... vì đã làm anh không biết em đang ở bên cạnh... sóng vẫn vô tình sóng ỏi!

Em đã đến tiệm cho thuê sách ngả tư đường Lê Hồng Phong và Mai Xuân Thưởng, tìm lại những cuốn sách mà ngày xưa anh đã từng mượn đọc. Vẫn còn đây những dòng thơ anh chép của tác giả nước ngoài, và những lời dịch:

... And the sunlight clapps the earth,

And the moonbeams kiss the sea.

What is all this sweet work worth.

If thou kiss not me?

Anh có nghe nắng đi về lòng đất.

Trăng đêm sâu hôn biển rộng vô cùng.

Môi em đó, anh để buồn se sắt.

Trần gian này còn lại dấu hư không..."

Chính ủy đến lúc nào tôi không biết... chỉ khi ngẩng lên thì thấy thủ trưởng cười.

Tôi đưa lá thư cho ông đọc. Ông chỉ đọc lướt qua... (lính tráng đọc thư chung là chuyện bình thường thời ấy. Nhưng là thủ trưởng nên ông cũng lướt qua cho có đọc, có lẽ ông cũng không muốn đọc hết làm gì).

Ngồi ở đó tâm sự, tôi mới biết rằng ông cũng là con người rất yêu thơ. tôi có chép lại bài thơ "Lá chanh" do ông đọc, nhưng nay thì không còn nữa nên không viết ra đây được (bài thơ cảm nhận về vẻ đẹp của người con gái khi tắm (hay gội) bằng nước chanh thì phải...)

Ông đã kể chuyện về thời trai trẻ của ông trên đường Trường Sơn.

Ngày ấy, thơ là thiêng liêng, là máu thịt, là nơi duy nhất để tỏ bày, gửi gắm điều chi. Trên đường Trường Sơn hành tiến về Nam, anh bộ đội hay cô thanh niên xung phong, đều có cuốn sổ nhỏ chép những bài thơ mà họ yêu thích. Thơ là người bạn gần gũi với số phận người lính, với cái sống và cái chết của người lính, cả trong nỗi đau và khát khao cần được chia sẻ. chính thơ đã đưa những điều cộng cảm đến với con người. Trong những bài thơ ông đọc, tôi chỉ biết có bài: Màu tím hoa sim của Hữu Loan.

Chính ông cũng đưa ra những suy nghĩ về thơ...

Thơ trong chiến tranh lúc giống như người yêu, lúc giống như người đồng đội, lúc lại giống đôi mắt buồn thăm thẳm của người mẹ. Nó bất chợt như bàn tay mẹ xoa trên lưng con một chiều trước hôm tiễn biệt. Nó như giọt nước mắt người ta yêu, rơi lặng lẽ lúc đoàn xe chở quân... vang lên tiếng còi trong một buổi sáng mua đông giáp Tết năm nào. (Ông thoát li gia đình vào chiều 28 tết). Dòng thơ mập mờ ẩn hiện theo nhịp rung đều đều của con tàu chở quân ra mặt trận...

Và nhiều cảm nhận nữa mà tôi không thể nhớ hết... Thời trai trẻ có ai nghĩ rằng những kỉ niệm sẽ là phần còn lại duy nhất của đời sống con người. Nhà văn nào đó đã viết như vậy.

Đang say sưa nói chuyện về thơ, thì anh công vụ đến mời ông về họp với Phó chính ủy Vũ Minh Thái (nay là Chủ tịch hội CCB huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi)...

Chia tay tôi, ông hẹn một ngày nào đó sẽ tiếp tục câu chuyện. Nhưng rồi nhiệm vụ và môi trường công tác, cả tôi và ông đều bị cuốn sâu vào công việc, nên không có điều kiện để nói chuyện về thơ văn với nhau nữa.

Và lần cuối cùng tôi nói chuyện với ông là sau trận đánh 547 (4/ 1984), trước khi tôi và năm mươi anh em khác chuẩn bị ra quân, vì thiếu điều kiện để thực hiện “chế độ một thủ trưởng.” Khi đó ông là Phó Tư lệnh về Chính trị, Bí thư Đảng ủy Sư đoàn 307.

83. Chương 83

TRẬN TẬP KÍCH BẰNG CỎI 82 VÀO D2.

Chiều hôm đó khoảng một – hai giờ, tôi đang nghe chương trình tập hát của ĐT . Bài “Dòng sông quê anh, dòng sông quê em” trong hầm của B3 C5. Đang ôm chiếc đài National 3 band của D2 cho mượn, và nằm trên võng mơ màng thưởng thức phần hát mẫu của một ca sĩ nào đó, thì lình lình có hai tiếng còi nổ ở hướng đường vành khăn ra suối. Tôi chỉ kịp bật dậy vớ vội khẩu súng và chạy về hướng C bộ. Đang vận động thì tôi nghe những tiếng đề pa liên tiếp của còi 82 từ bên kia biên giới, và đạn bắt đầu nổ khắp đơn vị. Tôi lao nhanh xuống hào, và chui vào hầm chữ A của C bộ dẫn về hầm trung tâm. Trong hầm chỉ còn anh thông tin và anh còi 120 đi phối thuộc. Cả BCH đều đang có mặt ở các B. Những quả còi cấp tập rơi vào trận địa, bụi đất tung mù, những cành cây bị gãy rớt xuống các đoạn hào, mảnh còi bay phạt ngang cây nghe lộp bộp... Anh thông tin vội vã nhắc máy đưa lên vai và cầm bản số mật mã thì tôi đã nghe tiếng gọi của ai đó trong máy. Thoắt cái, đã thấy xuất hiện C phó và anh trả lời bức điện liên lạc với D. Do còi bắn rất quá, cả bốn anh em đều chui vào hầm chữ A, và một trái còi rớt ngay miệng hầm chính BCH, làm nổ tung đường vào hầm, đồng thời một trái khác nổ phía trên làm cháy phần nổi mái tranh, các loại tranh tre nứa cháy rớt xuống che khuất cả miệng hầm. Tôi bám theo hào cơ động về hướng B1 là hướng chính diện. Tất cả anh em đều ẩn trong hầm chữ A, và ngoài đầu ra ngoài quan sát phòng ngừa địch phá hàng rào tấn công vào đơn vị. Gặp C trưởng C5 đang ở vị trí của B1, anh đang đôn đốc bộ đội bám các đoạn hào chính yếu. Còi của địch càng lúc càng bắn mạnh và có thêm vài căn chòi nữa bị bốc cháy.

Thấy tình thế nguy cấp, C trưởng C5 gọi tôi lại và ra lệnh cho bộ phận trinh sát: Giúp anh em khẩu đội còi bằng mọi cách rời khỏi đơn vị. Ban đầu chúng ta phán đoán là sau tập kích bằng còi, là chúng tổ chức tấn công ngay. Hỏa lực ta do bị còi chúng khống chế, không phát huy được, vì đâu có biết chúng đặt ở vị trí nào bên kia biên giới. Khẩu đội còi di chuyển ra vị trí dự bị, cách đơn vị hơn 100 m ở phía ngoài. Mệnh lệnh được triển khai mỗi khẩu còi phải chuẩn bị hai mươi trái đạn. Bộ phận trinh sát được giao hỗ trợ cho bộ phận còi và mang đạn hỗ trợ cho anh em. Giữa làn đạn địch, chúng tôi lao nhanh về hướng khẩu đội còi của C8, và nhanh chóng truyền đạt mệnh lệnh. Nhận lệnh xong anh em còi mang vác các bộ phận rời khỏi trận địa, trinh sát mang theo mỗi người bốn quả còi. Trận địa dự bị là một trảng trống cạnh một con suối, ban ngày có hai chiến sĩ của ta canh gác, ban đêm có một tổ phục. Phải thừa nhận còi của chúng bắn khá chính xác, tất cả đều rơi trong đơn vị, nhiều nhất là rơi vào trận địa còi 82 của ta không quả nào rơi phía ngoài đường vành khăn. Chúng tổ chúng bám và theo dõi các vị trí của ta rất cụ thể. Bắn qua các đoạn hào ngầm thì tới khu vực suối, cả khẩu đội còi 82 và 120 chuẩn bị, những hố pháo chưa bao giờ sử dụng phía dưới dòng nước nhào nhẹt anh em phải sửa lại một lúc mới giá còi lên được.

Từ bên kia biên giới khoảng năm - sáu khẩu còi 82 vẫn đang thay nhau bắn một cách mãnh liệt về vị trí D2... cách 100 m bộ phận phía ngoài còn nghe cả tiếng gãy đổ của cây, và những mảnh đạn bay xào xạc.

Chúng tập kích trong khoảng một giờ thì chúng ngưng. Phía trong, anh em ta khẩn trương vận động, chiếm lĩnh các vị trí xung yếu của toàn tuyến giao thông hào chuẩn bị đón đánh đợt tập kích bằng bộ binh của chúng.

Năm... mười... mười lăm... phút trôi qua.

Cả khu vực vẫn im lìm không động tĩnh. Chốt của D2 bây giờ ngổn ngang cây đổ, nhà che hầm có bốn căn vẫn còn đang cháy âm ỉ, đất bị cày xới và các đoạn hào bị hư hao rất nặng. May mà anh em ta không việc gì, vì toàn bộ chốt này bằng hầm âm sâu khoảng 4 m các cột bằng thân cây Lim đường kính 30 – 40 cm, phía trên lót khoảng 1 m bằng cây, trên nữa lấp đất dày khoảng 2 m.

Từ BCH D2 chúng tôi được biết anh em C19 vận tải của e95 đang vận chuyển hàng ra chốt, vì địch tập kích cối nên anh em phải chốt lại ngoài rừng, cách D2 khoảng hơn cây số. Bộ phận trinh sát rời khỏi trận địa và men theo con đường để bắt liên lạc với bộ phận phía sau.

Khoảng hơn ba mươi anh em đang mở đường về chốt của D2 (không đi trên đường mòn), bao gồm C19 và một bộ phận bộ binh của C1 D10 đi bảo vệ, chúng tôi nhận ra nhau khi cách D2 chừng hơn 300 m, toàn bộ hàng được bỏ lại ngoài rừng và đội hình vận tải được bổ sung vào bộ phận bảo vệ khẩu đội cối. Hai trận địa cối lúc này chúng ta có khoảng gần năm mươi người và tranh thủ sửa sang lại phần xạ giới cho thoáng.

Chúng chỉ tập kích bằng cối chứ không tấn công bằng bộ binh.

Hàng hóa anh em chuyển ra cơ bản là muối và mắm kem, thịt heo hộp Hạ Long Hải Phòng, và có khoảng vài gùi rau, rau muống, rau lang, lá khoai mì, đậu đỏ dùng làm giá. Lá khoai mì anh em ta muối dưa vì nghe đầu chúng rất độc, nhưng khi xào với thịt hộp thì cũng ngon ra phết. C15 Công binh và C16 DKZ của e95 hỗ trợ D2 vài miếng da nai khô.

Đêm đó bộ phận cối vẫn nằm phía ngoài do anh em D10 bảo vệ.

Mỗi lần có anh em từ trong E bộ ra, ai cũng thấy chốt ảm đạm, thêm được vài chục tay súng là rất quý. Những ca gác sẽ ngăn lại và không khí bớt phần lạnh lẽo. Đêm xuống, dưới hầm... tin tức sốt dẻo ở hậu cứ và tình hình của các đơn vị khác là những câu chuyện nóng hổi. Vui nhất là có chút khói thuốc và ẩm trà tỏa mùi thơm, cùng những cánh thư từ quê nhà. Anh em đồng hương đồng khói cũng chẳng có gì để biếu nhau, có khi chỉ là một hũ ớt, tỏi, hành ngâm với nước muối để ăn dần cũng rất là quý. Không hiểu sao ngay cả hương vị trái ớt cũng thêm, mỗi bữa ăn cả A chỉ được dùng vài trái. Trung đoàn 95 có C16 nổi tiếng là đơn vị trồng nhiều ớt nhất. Khi nghe tin có đoàn ra D2, anh em trong E bộ và D10 và khối các C trực thuộc đóng quân gần đó, cũng tìm cách kiếm rau hay bất cứ cái gì mà chốt D2 cần gửi ra. Tôi được anh Lập C trưởng trinh sát 95 gửi cho hai gói Samit và hai bánh thuốc rê Kulen... Quý vô cùng.

Bữa cơm chiều... những đặc sản từ trong E bộ mang ra bày biện khắp bàn ăn. Bát nước trà thơm bốc khói... khói thuốc bay lên ngoằn ngoèo giữa không trung. Quá tuyệt... Những gương mặt tươi tỉnh... Cho đời bớt khổ.

84. Chương 84

ĐÀI QUAN SÁT D2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH.

Sau trận địch tập kích cối vào đơn vị D bộ. BCH D2 buộc phải có một phương án đánh địch mới, khắc phục tình trạng ta bị động. Thực tế thì ta không phải bị động nhưng vấn đề là “làn ranh biên giới.” Kinh nghiệm chiến tranh được vận dụng đến mức tối đa: lập đài quan sát.

D trưởng D2 quyết định đi tìm vị trí thích hợp để đặt đài quan sát.

Bộ phận tiền trạm bao gồm D trưởng D2, trợ lý tác chiến của D, C phó C5 và C trưởng C8, khẩu đội trưởng DKZ, cùng trinh sát của F và E và anh em bộ binh c5.

Từ d bộ d2 chúng tôi hành quân đến vị trí, qua các bãi trắng và bám theo các bình độ để tiếp cận dãy yên ngựa. Đội hình hơn ba mươi người trang bị nhẹ để việc leo trèo được dễ dàng... lăm lăm từng bước từng bước... Những vách đá gần như là dựng đứng, bọc quanh các kẽ hở của vách đá là rễ cây ngũ gia bì và thân của những dây leo. Trinh sát và trợ lý tác chiến leo đầu tiên mở đường. Phải bám, đu vào các thân cây, bò men theo các vực đá thậm chí phải đu dây sừng rắn, dây ngũ gia bì để chuyển từ vách này sang vách kia như một con khỉ. Thực hiện những động tác này theo kinh nghiệm, là đứng nhìn xuống vực sâu để tạo tâm lý sợ sệt... và thực tế, nhiều anh em bộ binh khi ôm dây ngũ gia bì mà run như cây sậy. Khu vực này trái hồng dẹt rất nhiều, chín vàng từng chùm trông rất bắt mắt (hồng có hai loại, loại như trái thanh trà và hồng tròn. Hồng dẹt nhỏ trái nhưng thơm và ngọt. Hồng tròn thì to quả nhưng độ ngọt không bằng hồng dẹt). Phải mất hơn hai giờ leo trèo như khỉ, bộ phận tiền trạm mới đến đỉnh của dãy yên ngựa. Hoang sơ, nguyên thủy và vắng lặng... chưa có bàn chân người đặt chân lên mỏm đá này. Sau hơn một giờ vòng quanh tìm địa thế, cuối cùng cũng tìm được một vị trí thích hợp.

Đài quan sát là một mỏm đồi nhỏ, diện tích bằng phẳng có thể sinh hoạt chừng 30 m² ở hướng đông cao điểm 428, nó là mỏm đồi vì nằm trên yên ngựa có bình độ cao nhất nhì trong địa bàn đứng chân của D2. Đứng trên đỉnh đồi này có thể quan sát được toàn bộ khu vực D bộ D2 và một phần bình độ chân của 428. Điểm độc đáo của vị trí này, là phía bên kia biên giới muốn leo lên được mỏm đồi này, phải vượt qua nhiều vách đá dựng đứng. Nhưng bên đất K thì thoải hơn có thể leo lên nhờ các rễ bám của cây ngũ gia bì vào các khe đá. Hướng bắc mỏm đồi nhìn về đất Thái rất rõ do độ cao của nó.

Sau khi chọn xong vị trí, trinh sát cài lại khoảng hơn mười trái mìn KP2 quanh khu vực, đánh dấu các vị trí có mìn và quay lại tìm đường xuống, vì từ đỉnh đồi và yên ngựa có một độ vênh khá lớn. Để đảm bảo cho việc di chuyển sau này bắt buộc chúng ta phải chọn ra một con đường lên xuống phù hợp, có thể vận động được và điều cực kì quan trọng là yếu tố bí mật, làm sao cho địch khó phát hiện.

Vị trí cơ động được chọn ở phía tây của mỏm đồi, hơi lệch về bên kia biên giới một chút, độ dốc thoải thoải dễ đi, và chỉ có một vách đứng không nguy hiểm lắm (sau này ta làm thang tre lồ ô bám vào vách để lên xuống).

Trên đường trở về ta xóa mọi dấu vết, không để cho địch phát hiện. Đội hình vẫn men theo các bình độ và trở về khu vực d bộ d2.

Sau nhiều ngày bàn thảo và được e95 chấp thuận, ta bố trí một khẩu DKZ 75 với cơ số ban đầu năm mươi viên đạn, một tổ trinh sát có trang bị ống nhòm loại tốt để theo dõi tình hình. Từ vị trí này ta đã khống chế mức độ tập kích bằng cối của địch vào các vị trí của d2, tạo điều kiện cho các bước “đột phá” sau này của đội hình e95. Thuận lợi cho tác chiến, nhưng về mặt bảo đảm hậu cần, sự chi viện cho đài quan sát khi cần thiết, quả là nan giải khi chỉ có mười lăm con người trên một chốt tiền tiêu nóng bỏng nhất, của những tháng cuối mùa mưa năm 1980 đầu mùa khô 1981.

85. Chương 85

TRÊN ĐÀI QUAN SÁT D2

Mục đích ban đầu của việc lập đài quan sát không phải là “quan sát” thuần túy vì việc nắm tình hình địch ở vị trí đài là điều không thể. Mục đích chính là quan sát cho bằng được, các vị trí mà địch đặt hỏa lực để tập kích ta, kết hợp nhiều nhiệm vụ khác nên cần có một bộ phận trinh sát để làm nhiệm vụ này. Vào thời điểm đó, toàn bộ các căn cứ của Pốt dọc theo tuyến biên giới từ chùa Preah Vihear về đến núi Cụt và kéo dài đến Rovieng đã được xác định bằng tọa độ 6 số trên bản đồ tác chiến của BTM Sư đoàn, và nằm trong tầm pháo 105 của các cứ điểm pháo binh của e576. Chỉ cần có lệnh trên cho phép... là mọi điều có thể xảy ra.

Nhưng chưa bao giờ xảy ra “lệnh này” ít nhất là đến tháng 6/ 1984...

Việc đưa khẩu DKZ và cơ số đạn lên đài là việc “Phù Đổng của thế kỉ 20” chúng tôi vẫn thường nói vui như vậy, có chứng kiến mới thấy sức trẻ là như thế nào. Việc đưa hai khẩu pháo 85 mm của d3 e95 lên chùa Preah Vihear còn dễ dàng hơn rất nhiều so với việc này. Đạn DKZ được đặt trong một ống tròn kim loại và mỗi anh em phải mang hai quả trèo qua các vách đá bám vào các rễ cây, bò từng bước một qua các khoảng trống giữa hai mỏm đá. Chỉ cần sơ suất một chút thôi là phải viết hàng chữ “Chúng tôi vô cùng thương tiếc...” ngay tức thì. Nhưng bằng tinh thần, nghị lực vô song của sức trẻ, mọi việc xảy ra đều tốt đẹp và khẩu DKZ oai vệ nằm trên đài quay nòng về hướng bắc.

Thiên nhiên ưu đãi cho đài một cái hang khá lí tưởng, trời mưa không có một giọt nước nào lọt vào trong. Đây là nơi để khẩu DK về đêm và nơi cất cơ số đạn cũng là nơi để mọi thứ của đài. Xung quanh đó ta làm hai cái hầm nổi dưới một cây cây da to hầm được chất xung quang bằng đá và bao vòng ngoài bằng bao cát Đại Hàn, phía trên ta che bằng nilon đi mưa.

Biên chế của đài là mười lăm anh em, trong tình huống chúng tấn công bằng bộ binh lên đài, thì phải chiến đấu trong vòng hai giờ mới có quân chi viện. Hỏa lực trên đài trang bị theo cấp B và tăng cường thêm lựu đạn của ta sản xuất (bốn thùng X một trăm quả). Từ đài nhìn xuống là các vực sâu... hoa bằng lăng nở tím rừng trông rất đẹp. Những cảnh phong lan đuôi chồn khắp nơi rủ xuống những cành cây, đung đưa trước gió...

Quanh đi quẩn lại thay đổi nhau chỉ mỗi nhiệm vụ cảnh giới ở bốn hướng. Trên đài không có gì để cải thiện bữa ăn. Gà rừng nhiều vô kể nhưng không làm gì được vì bắn thì sợ lộ, thỉnh thoảng cũng bắt được vài con có chất tươi cho anh em. Sau này cái khó lớn cái khôn... một số anh em dùng ná thun bắn sóc đỏ và sóc rằn (con nhen) và cu xanh (bà con với cu cườm, cu lửa) nên hầu như ngày nào cũng có thịt. Đời lính cảnh thiếu rau là bất tận... ban đêm ngủ có anh còn mơ thấy... mình ăn được bữa rau...

Cứ mười lăm ngày thay chốt một lần... ngày thay chốt vui như hội. Chỉ có bộ phận thay chốt mới theo đường lên đài, bộ phận khác làm công tác bảo vệ ở phía dưới chân... không cho địch đeo bám tập kích.

Bình thường, phải chờ tới ngày đổi chốt về đến nhà mới tắm. Khi mưa to mới tranh thủ tắm tiên. Ban đêm ngồi gác mùi chua từ quần áo bay lên thoang thoang nhất là từ đầu gối.

Bộ phận trinh sát của F chỉ ở chốt đài có hai lần thay chốt (một tháng) sau đó nhận nhiệm vụ về F bộ tại ngầm Saem.

Ngày anh em trinh sát về lại Sư đoàn, Thủ trưởng Thăng CTV D2 vay của C15 công binh e95 con heo khoảng 60 – 70 cân để đãi bộ phận trinh sát phối thuộc. (Những năm sau này khi Thủ trưởng Thăng là Phó E trưởng Chính trị 95 và anh Đẩu (C trưởng c15) là D trưởng d1, gặp anh em trinh sát bọn tôi tại chùa, anh Đẩu thường hay nhắc lại chuyện đòi Thủ trưởng Thăng con heo, anh em chỉ nhìn nhau cười...)

Gần bốn năm sau... trong đội hình trinh sát ngày ấy... có hai anh em được bổ nhiệm là C trưởng c6 và C phó c5 của d2 e95. Chính những con người đã từng chiến đấu sống còn với địch tại cao điểm 428 mùa mưa năm ấy... sau này viết tiếp những chiến công... tạo nên huyền thoại núi Cụt... nét son đánh dấu sự trưởng thành của thế hệ anh em nhập ngũ năm 1983, 1984, của quê hương Thuận Hải và Quảng Nam Đà Nẵng.

Chào cao điểm 428, chào đài quan sát d2... chào mùa mưa máu lửa 1980.

Con đường nhiệm vụ phía trước của trinh sát f307 những ngày cuối năm... ranh giới tỉnh Preah Vihear và tỉnh Siemreap, một dòng suối hai mùa... bắt liên lạc với anh em f302 Quân khu 7 lần thứ hai.

86. Chương 86

GẶP NHÀ BÁO KHÁNH VÂN BÊN DÒNG SUỐI SAEM.

Từ khu chiến D2 anh em chúng tôi trở lại căn cứ F bộ bên dòng suối Saem. Đơn vị trinh sát chốt ở phía đông F bộ bên kia suối. Khi chúng tôi về, cả C trinh sát chỉ còn mấy anh em bị bệnh ở nhà, nhiều nhất là bệnh đau lưng (thực chất là thoát vị đĩa đệm cột sống), còn lại đã đi phối thuộc ở các E trong toàn sư đoàn.

Buổi chiều họp giao ban ở BTM sư đoàn tôi thấy một người lạ và hỏi anh Cho thông tin F thì được biết người ấy là nhà báo Khánh Vân, công tác tại Báo QĐND. Sau giờ cơm chiều đang ngồi nói chuyện với mấy anh em thì thấy ông xoắn quần lợi suối để qua đơn vị.

Chúng tôi chưa kịp chào ông, thì ông đã lên tiếng trước: Chào anh em trinh sát.

Chào Thủ trưởng... tôi thay mặt anh em đáp lại (lúc đó ông là Trung tá).

Ông rút trong túi áo ra gói Tam Đảo và mời anh em. Tôi mời ông vào nhà BCH nhưng ông bảo ngồi đây nói chuyện với anh em cho vui. Ông hỏi thăm từng người về quê quán, nhập ngũ năm nào, tình hình vợ con (có đứa nào có vợ đầu mà có con) người yêu (yêu người khác rồi)... tình hình thư nhà.

Ông có khiếu nói chuyện rất hay và rất nghệ sĩ nhưng rất sâu sắc...

Đến tối, tôi mời ông vào BCH vì bên ngoài rất nhiều muỗi.

Bước vào hầm ông đưa cho tôi gói trà bọc trong giấy báo, tôi nhờ anh nuôi pha trà và chúng tôi ngồi tâm sự...

Ông bằng tuổi mẹ tôi (sinh 1927)... (chừng này tuổi mà còn lặn lội chiến trường ư?) Ông rất quý nghề trinh sát và rất mến anh em trinh sát. Khi đi công tác ở các đơn vị ông có thói quen là nghỉ lại ở đơn vị trinh sát...

Bên ấm trà đặc tôi và ông nói chuyện tới khuya.

Là phóng viên đi săn tin, khi ông về F 307 điểm nóng nhất lúc bấy giờ là D2 (e95) ở cao điểm 428 và D9 (e29) ở khu vực nông trường Anlongveng. Ông đã xin ra chốt D2 nhưng Tư lệnh F không đồng ý vì tình hình lúc ấy khá phức tạp. Ông đành ở lại và tìm cách tiếp cận nguồn tin chiến sự, và đặc biệt về hoàn cảnh của anh em đang sống và chiến đấu ở khu chiến sự.

Cuộc nói chuyện có một khoảng cách khá lớn. Ông là cán bộ Trung cấp trong quân đội và là nhà báo cùng với tuổi đời đáng là bậc cha mẹ, khả năng và bản lĩnh chính trị vững vàng. Còn tôi chỉ là một cán bộ mới ở ngưỡng cửa “ ó vạch chưa có sao” với những nhận thức khác xa với ông...

Ông tôn trọng sự thật và nói thật những điều ông còn trần trở với tình hình bên nước.

Đất nước sau chiến tranh... những điều cần phải làm nhưng đành gác lại. Những chính sách chưa tạo ra những thay đổi lớn cho xã hội, nhất là ở nông thôn. Hình ảnh mẹ tôi cùng tuổi với ông, phải đi hái từng trái mấm, trái còi về ăn, đã làm ông xúc động thật sự. Ông nhìn tôi có phần nào cảm thông ở mọi khía cạnh quan hệ... và tôi nhìn ông với chỉ một điều duy nhất: Với tuổi này ông còn phải lặn lội đến điểm cực bắc của đất nước Chùa Tháp ít lành nhiều dữ này.

Ông đã dùng một câu chuyện có thật ở Trung đoàn 95 mà chính ông là người giải quyết sau chiến tranh, để nói lên những thực tại của cuộc sống người lính, và người lính phải có cái nhìn như thế nào về cuộc sống.

“Người cán bộ ấy ra đi từ mái tranh nghèo của một vùng quê Bắc Bộ vào tháng 5 – 1972 khi vừa lập gia đình chỉ hơn một tháng. Vượt qua bức tường lửa Vĩnh Linh, xuyên qua con đường Trường Sơn huyền thoại, đến với mặt trận B3 Tây Nguyên tháng 12 – 1972, là lính của E95 chiến đấu khắp chiến trường Tây Nguyên và vùng duyên hải Trung Bộ trong đại thắng mùa xuân năm 1975. Không một cánh thư, không một lời nhắn về nhà trong những năm tháng đó.

Năm 1977 là C trưởng của một C Anh hùng của E95, anh cán bộ này được đi phép ba tháng. Ai cũng hiểu tâm trạng của người cán bộ này khi rời mảnh đất Chư Nghé 421.

Về đến quê... Đi qua những cánh đồng làng ở quê nhà, mọi người đều nhìn anh với con mắt cảm thông dò xét.

Ngôi nhà này, ngày anh ra đi chỉ còn ba người và nay đã tăng lên năm người... Cha mẹ anh... người thì nằm một chỗ suốt mấy năm, người thì bệnh hoạn liên miên. Bố anh đang đu đưa vông cho một thằng cu hai tuổi do vợ anh sinh ra nhưng không phải là cháu của ông, và đến trưa có một cháu gái đi nhà trẻ về, chào bố anh là ông nội nhưng không phải là con của anh?

Ngang trái đến tột cùng... Anh mang ba lô trở lại đơn vị chỉ sau mười hai ngày sau đó.

Ngày anh ra đi, người phụ nữ của hai đứa trẻ trong nhà anh cũng đưa anh ra bến xe và dúi vào tay anh một ít tiền dành dụm (Ông không nói là anh này có nhận hay không?) và dòng nước mắt ngấn trào. Anh không còn đủ bản lĩnh để nắm lấy tay người phụ nữ hay vòng tay qua vai... mảnh vai gầy cẳng đáng nuôi bố mẹ anh ngần ấy năm anh ở chiến trường. Bố mẹ anh vẫn thương hai đứa cháu, vì chính ông bà đã lo cho chúng nó khi vừa mới lọt lòng, và vẫn thương người con dâu lam lũ tảo tần... những lúc trái gió trở trời... tô cháo nóng và nồi lá xông hơi...”

Anh ra đi lòng trĩu nặng...

Câu cuối cùng mà ông nói với tôi “Mọi sự ở đời là vô nghĩa, khi nhận biết hai chữ HI SINH. Ngay cả ngôi bút của tôi, có những khi đã cảm thấy bất lực trước những mất mát, hi sinh quá lớn của đồng chí, đồng đội mình. Hãy sống và chiến đấu em ạ.”

Đổi gác lần thứ tư tôi và ông mới ngừng câu chuyện, và leo lên vông ngủ.

Ngày mai cả tôi và ông đều theo Đoàn Văn Công QK5 lên Chùa Preah Vihear phục vụ bộ đội.

87. Chương 87

LÁ VÀNG THU, TIẾC NUÔI GIỮA TAY NGƯỜI.

Cuộc đời người lính, phải chiến đấu giữa cái sống và cái chết, giữa niềm vinh quang và gian khó. Những tiếng còi nổ ừng ờ, tiếng nổ đánh như thép của các loại mìn, và cả tiếng bắn kên hỗ trợ khẩn thiết của đồng đội. Không hẳn như vậy, và cũng không phải chỉ có thế. Người lính trước hết là một con người, có một thân phận và cũng có một tình yêu... có thể nó là cung bậc của sự thăng hoa, hay chỉ là sự hoang tưởng, và nhiều khi là cả một thời để hối tiếc, và cũng để hối tiếc mà thôi.

Tôi đã rơi vào tương hợp như vậy.

Giữa những ngày khốc liệt ở 428 cùng anh em d2 e95...

“... Cùng một số bạn bè ngày xưa của lớp mình, về đưa tang bạn Đức đến nơi an nghỉ cuối cùng... Cả bọn mới biết bạn đã nhập ngũ mấy năm, và đang chiến đấu ở một chiến trường đầy khắc nghiệt và gian khổ. Mình vô tâm quá...

Khi chia tay nhau sau kì thi nghiệp ngã... Bờ sông Hàn Đà Nẵng một đêm hè... Những quán cơm bình dân dọc đường Ông Ích Khiêm... đầu cầu Trịnh Minh Thế, khi những bàn tay rời nhau sau mấy ngày thi, để từ đây mỗi con người là một số phận... Thời gian năm năm trôi qua sao mà nhanh thế...

Mình cũng không đủ điều kiện để vào Đại học, cũng phải lao động mọi thứ để nuôi sống mình và giúp phần nào cho gia đình... Những đêm trằn trọc suy nghĩ về cuộc đời... trong đó có hơn một nửa là nghĩ về một người... (mà không ngờ đã là một anh bộ đội)... Phù Mỹ chỉ cách Quy Nhơn chưa đầy 60 km, sao thấy xa quá... nhiều lần đã bạo gan xin mẹ đi chơi... nhưng cuối cùng phải hoãn lại, vì đâu biết chính xác địa chỉ...

Những năm ở Trung học Đệ nhất cấp, chỉ là lòng ngưỡng mộ trí thông minh, khi giải những bài đại số khó cho lớp... Những phương pháp giải các bài tập ngữ pháp về câu bị động, những mẹo về cách chia thì trong tiếng Anh.

Rồi năm cuối Trung học Đệ nhị cấp... một người thanh niên mạnh mẽ cá tính và hết lòng với bạn bè.

Mỗi buổi sáng... ngồi ở quán ăn trên đường Võ Tánh... chỉ có một điều duy nhất: nhìn thấy bước chân thoăn thoắt của một người con trai cùng lớp, trên đường vội vã đến trường...

Cả nhóm xuống nhà bạn, nhưng nghe đâu gia đình đã vào Nam hết rồi... lại một dịp may hiếm có vượt mắt. Mẹ Đức bảo: cách đây không lâu, đài truyền thanh của xã còn đọc thư của bạn gửi về cho gia đình. Cả bọn lên tìm, và may quá còn sót lại mấy lá, và theo địa chỉ viết thư cho bạn đây.

Cũng nét chữ đẹp như hoa ấy, giọng văn cục mịch, đôi chỗ sang sảng như văn bình luận... chỉ có điều đã là một người lớn... có nói hơi nhiều đến hiện thực khách quan... đâu còn con người của ngày xưa nữa... còn gì sống động hơn là những cánh thư của lính gửi về cho gia đình.

Nước mắt mình không thể cầm được trên những trang thư của bạn. Ngả rẽ cuộc đời sao nhiều điều bất ngờ quá...

Trên đường trở lại Quy Nhơn... khi qua những nẻo đường xứ sở... trí thông minh, lòng kiên trì, biết sống vì mọi người, và coi mọi sự khó khăn, thậm chí cái chết như một làn sương mỏng...

Dọc đường, những em bé đen thui đen thui, quần áo cái còn cái mất... chạy tung tăng trên những bãi cát trắng tinh, trong buổi chiều nắng chói chang của vùng biển...

Chín năm về trước, năm 1971, cũng có một đứa con sinh ra và lớn lên ở mảnh đất nắng và gió này, ngơ ngác bước vào ngôi trường xa lạ... để sáu năm sau đó ra đi... và đi về một nơi... có tiếng súng đang nổ vang.

Không biết rằng người ấy... giữa bão táp của chiến tranh... mang trong mình mọi sự cứng rắn mãnh liệt kia... có ẩn chứa phía sau là một trái tim còn rực lửa hay không? Có còn cảm nhận được rằng... nơi mái trường xưa... cũng có một người mong ngóng, những bước chân trở về... dù rằng không ai biết có một nỗi niềm như thế...”

Tôi lẩn thẩn hết mấy ngày... như người không hồn.

À ra thế! Trong lớp ngày xưa sao mãi nhìn mình. Nhà có xe máy... luôn đi chơi với bạn bè toàn bằng xe đạp sườn ngang, không có бага phía sau... ngồi phía trước bắt mình chờ gần đứt hơi... khi lên dốc mộ thì sĩ Hàn... vẫn... phình... phồng...

Mái tóc ngắn thơm mùi bồ kết, tung bay trước gió biển Quy Nhơn...vùng da trắng nõn nà sau gáy... cú ngoảnh mặt vô tình mỗi khi nói chuyện, chạm vào mặt mình với chiếc áo cổ tròn hơi rộng...

Tất cả đã được lập trình và có ý đồ chiến thuật hẳn hoi...

Giờ đây... nơi cao điểm 428... cũng chỉ là sự nuối tiếc.

“Ta trả lại và cảm ơn sự chia tay thầm lặng,

Lá vàng thu, tiếc nuối giữa tay người...”

88. Chương 88: (phần 4)

Tập 4:

Biên giới Tây nam - Chùa Prết Vi Hia năm tháng khó khăn của chiến trường

Pốt quay trở lại sau khi được hà hơi tiếp sức, kèm theo sự bao che dung dưỡng. Tiến hành chiến tranh du kích với những thủ đoạn mới đầy thâm độc.

Những năm tháng khó khăn của đất nước về chính trị, ngoại giao và kinh tế.

Những người mẹ Việt Nam vừa già xong hạt gạo, phải chuyển ngay ra chiến trường cho con... và cho đất nước Chùa Tháp. Tấm áo của mẹ còn vá chằng vá đụp, thì tấm chăn của con cũng đâu đủ ấm, khi gió bắc từ Thái Lan thổi về.

Nội tâm người lính... những vấn đề của thời kì quá độ tích cực lẫn tiêu cực... anh em lính trước 1976 ra quân trở về đất mẹ...

Những vấn đề của đất nước, có những ảnh hưởng đến nội tâm người lính, và phần nào tâm trạng của người lính, phản ánh tình cảnh của đất nước trong một giai đoạn khó khăn cùng cực.

Người lính phải chiến đấu và biết cách chiến thắng để trở về.

Topic bốn được viết từ những trận chiến đấu, trong sự chiến thắng và con đường trở về của người lính... Preah Vihear - Những năm tháng khó khăn của chiến trường.

89. Chương 89

TÌNH HÌNH KHU VỰC CHÙA PREAH VIHEAR NĂM 1981.

Bước sang năm 1981, tình hình khu vực chùa Preah Vihear về phía ta vẫn không có gì thay đổi. Toàn e95 vẫn bố trí quanh khu vực chùa.

Cụ thể:

+ dBB1 có cBB3 và c4 hỏa lực trấn giữ trên chùa cùng với các bộ phận phối thuộc của e95 và f307; cBB2 án ngữ dưới chân cao điểm 606 về hướng 547 (hướng tây) bảo đảm đường cơ động số 3 chi viện cho chùa; cBB1 đóng chốt trên đường 120 cách chân cao điểm 606 2 km, bảo đảm thông suốt và an toàn đường cơ động số 1 (đường chính lên chùa) và đường số 2, có một b chốt giữ và lập một đài quan sát ở gần cao điểm 500 phía đông chùa.

+ c13 cối 120 li của e95 chốt trên đường 120 cùng với d bộ dBB1 cách chân cao điểm 606 khoảng gần 4 km.

+ dBB3 phía sau dBB1 theo trục đường 120 nối kết với đơn vị pháo cao xạ 37 li và pháo 105 mmm, bảo đảm thông tuyến đường 120 về hướng Choamkhsan. Khu vực này được chọn là bãi đáp của máy bay trực

thăng cho d1 và d3 khi có yêu cầu. Ngoài ra cBB11 có một b trấn giữ cao điểm 300 nằm trên tuyến biên giới phía đông Chùa (cách chốt của cBB1 gần 2 km).

+ dBB2 vẫn trấn giữ khu vực đồi 428 dọc theo tuyến biên giới.

+ dBB10 bảo vệ e bộ 95 và f bộ f307 (ngầm Saem) và làm nhiệm vụ cơ động theo yêu cầu của trên.

+ c14 súng máy 12.7 vẫn ở Phum Kamtuot theo trục đường 69 làm công tác dân vận, và đây là đơn vị duy nhất của e95 sống chung với dân.

Tình hình địch năm 1981 có sự thay đổi lớn. Cuối năm 1980 trên địa bàn e95, chúng đánh mạnh trên hướng 428 của d2, và bước đầu có hoạt động trên hướng của d1 với mục đích thăm dò ta. Bước vào mùa mưa năm 1981, chúng tăng cường tập kích c2 phía tây chùa, vượt qua biên giới gài mìn trên hướng c1 (bộ phận đài quan sát của c1 ta hi sinh hai trinh sát của d1 và hai chiến sĩ của c1 vào tháng 9 năm 1980).

Ngày 26/ 5/ 1981, một bộ phận tuần tra của c1 vướng mìn KP2 của địch, ta hi sinh hết hai chiến sĩ và bị thương một (liệt sĩ Nguyễn Chân quê Mỹ Thành – Phù Mỹ - Bình Định và Nguyễn Tâm (Tâm bồ đềch) quê Hoài Nhơn – Bình Định, cả hai Liệt sĩ đều là lính 1978) và sau đó vài ngày cũng chính tại khu vực này Anh Nguyễn Phải (cùng quê, cùng đợt lính với liệt sĩ Tâm) phát hiện loại mìn mới (mìn 65 - 2A) trên đường và khắc phục đưa về Công binh e95 nghiên cứu. Đây được coi là quả mìn 65 - 2A đầu tiên được phát hiện trên khu vực tác chiến của f307 (anh Nguyễn Phải sau này là Chiến sĩ thi đua của MT579 và QK5 có thành tích nổi bật về khắc phục các loại mìn. Tại Đại hội CSTĐ của QK5 năm 1981 đã có một nhà báo viết một bài thơ tặng cho Anh. Thời đó cả MT579 nói đến Nguyễn Phải hầu như ai cũng biết. Anh ra quân cuối năm 1983).

Giai đoạn này anh em ta phải chịu nhiều thương vong do mìn địch gây ra. Không phải do anh em ta chủ quan, mà do mức độ mìn địch quá dày, phân bố trên một địa bàn rộng... với nhiều cách bố trí khác nhau. Cả năm 1981 tôi được biết c1 và c2 của d1 e95 ta hi sinh khoảng mười anh em do bị mìn.

90. Chương 90

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG NĂM 1981

Bước vào năm 1981, Pốt được các thế lực nuôi dưỡng hà hơi tiếp sức, cũng như sự dung dưỡng của nhà cầm quyền Thái Lan, ẩn nấp dưới những cánh rừng già dọc theo tuyến biên giới Thái – Cầm. Pốt bắt đầu tung quân quây phá ta và chính quyền của bạn, lập các căn cứ nằm sâu trong nội địa đất K. Quan sát trang thiết bị của Pốt ta thấy rằng chúng được trang bị gần như mới toàn bộ, các loại mìn, súng, đạn ta thu được đều rất mới. Quần áo không phải là màu đen mà là màu xanh, nổi danh là “áo Pốt” mà anh em ta ai cũng thích (đến nỗi Bác Haanh phải cầm trái B chạy theo đập đầu chúng để lấy). Pốt nào cũng có đồng hồ SEIKO FIVE mới toanh (cung ứng cho anh em ta canh giờ gác đêm, cũng đỡ khổ). Chỉ cần một bi đông nước, chúng có thể đi và về dễ dàng... Khi gặp ta đánh, chúng chỉ cần vượt qua biên giới là coi như ổn... Phía bên kia đồi 300 của c11d3 chúng có cả trại dân tăng gia sản xuất... như là đất của nhà chúng. Cao điểm 500 nằm ngay đường ranh biên giới, nghiêng nhiều về đất Thái, chúng đặt khẩu DKZ, lâu lâu chúng hỏi thăm d bộ d1, c13 và c11 ở vòng quanh hồ Vườn Xoài...

Cái khó khăn lớn nhất của chúng ta là cái lần đen đậm trên bản đồ...

Không phải ta không đủ lực lượng hay khả năng để vượt qua lần đen đó... Đây là lệnh của trên. Ngay cả Tư lệnh f307 cũng bị cấp trên “quán triệt nghiêm khắc” về vấn đề này.

Còn nỗi đau nào hơn khi chúng đánh ta... ta truy kích... chúng vượt qua biên giới... quay mặt lại “nhỏn miệng cười”...

Thời đó nghe anh nào nói câu “Bực đ... chịu được” là biết anh này đã bị Pốt “nhỏn miệng cười.”

Trong một cuộc nói chuyện tại d bộ dBB1 Vườn Xoài, Phó Chính ủy QK5 Thiếu tướng Nguyễn Huy Chương cũng phải thốt lên “Liên Hiệp Quốc như là một cái chợ...” Có đoạn trong lúc nói chuyện, ông còn nhấn mạnh “Thằng nào nói giỏi thì đem quân vào đây...” Vì bên kia bờ đại dương, thành phố New York, chiếc ghế thành viên LHQ của Campuchia vẫn do Pốt ngồi. Tư lệnh Lục Quân Thái Lan rêu rao “Bộ đội Việt Nam tấn công

vào đất Thái Lan.” Một vị ở Đại sứ quán Việt Nam tháp tùng thủ tướng Campuchia Chhn – Xi lên thăm f307, có nói đến chuyện ở Thái Lan, nhà cầm quyền còn thuê người, biểu tình ở trước Sứ quán Việt Nam tại Bangkok, để la ó việc này. Rồi cuộc đối đầu giữa ASEAN và ba nước Đông Dương...

Lính tráng đầu có biết rằng vào thời điểm đó, chúng ta khổ sở như thế nào về vấn đề Campuchia... Những hạt gạo mới xay xát xong tại Bến Lức (Long An) còn nóng hổi, được xe H13 của TCHC nhanh chóng chuyển đến chiến trường qua ngã Congpong Thom đường số 7... và lúc quay về... có khi trên xe là những người con đất Việt đã từ giã cuộc chiến, yên nghỉ tại Nghĩa trang K số 4 được đưa trở về đất mẹ Việt Nam: Nghĩa trang Tân Biên - Tây Ninh.

Phạm trù chính trị và ngoại giao, là công việc của những nhà chính trị và ngoại giao. Còn phạm trù của người lính chỉ đơn giản là ĐÁNH TIÊU DIỆT (Chính ủy f307 Lê Lung bảo đó là nguyên tắc số 1 của 10 hay 12 điều gì đó... trong tác chiến).

Đối với người lính tình nguyện Việt Nam “đất thánh” không phải ở hướng bắc, hướng trước mặt... với những cánh rừng già sâu thẳm... nơi chưa chấp những tên đao phủ của thời đại, trang bị những vũ khí mới toanh...

“Đất Thánh” của người lính chúng tôi ở hướng Đông và Đông Nam, từ Đồng Văn đến mũi Cà Mau, dải đất hình chữ S nhìn ra bờ Thái Bình Dương, với bầu trời xanh gió lộng... thuyền ta ngược... thuyền ta xuôi... mỗi khi chiều về.

Và điều gì xảy ra thì phải xảy ra... Phải đánh, đánh cho bằng được, để chiến thắng mà trở về... Mẹ đợi... người yêu mong... vợ chờ...

Chỉ có vậy và phải vậy. Chiến tranh không có khái niệm nơi nào có chứa vũ khí là bất khả xâm phạm.

91. Chương 91

MÙA TRE RA HOA.

Những ngày cuối năm âm lịch Canh Thân.

Rừng Campuchia đột ngột tre rừng ra hoa (tre gai) dưới chân các bình độ tre gai chỉ còn trơ lại thân cây...những cành tre có hoa phát phơ trước gió...

Vẫn là cao điểm của mùa khô Campuchia... rừng khộp rụng lá... những cánh rừng cháy ngút ngàn... và những cái nắng thiêu đốt cả đất trời... những dòng suối chỉ còn trơ lại cát và đá... những chú gà rừng sáng gáy te te... những đám mây lớn vồn dưới chân dãy Dangrek... mai rừng nở lác đác và các loại phong lan nở rộ trên những thân cây...

Tin báo cho biết... địch đang hoạt động tại khu vực núi Cụt (cao điểm 677) một cách thường xuyên. Một đơn vị của đoàn 5504 tại Choamkhsan, đã mấy lần phục kích khu vực này, nhưng chưa lần nào tiêu diệt được địch... vì khả năng ta bị lộ khi hành quân ra khỏi địa bàn. Có khi ta đến nơi, địch đã di chuyển khỏi vị trí cách đó chừng vài giờ...

Ban Tham mưu Sư đoàn quyết định dùng B3 của trinh sát F, và một lực lượng của d7 e29 tại ngầm Saem, để thực hiện cuộc phục kích này, với lực lượng khoảng bốn mươi người, trang bị hai PRC25, dưới sự chỉ huy chung của Thượng sĩ C phó e29 (lính 1977 là con của quê hương Cách mạng Điện Bàn, Quảng Nam).

Từ F bộ 307 đội hình đi về hướng 428, cắt dọc theo các bình độ biên giới. Tin báo là chính xác... Tại đây, địch thường xuyên dùng lực lượng nhỏ, vận chuyển vũ khí vào khu vực các huyện phía nam của Preah Vihear và Congpong Thom. Đường chúng đi dày như bàn cờ, và đều xuất phát từ bên kia biên giới.

Sau khi quan sát địa hình khu vực, hướng di chuyển của chúng, chỉ huy trinh sát và bộ binh thống nhất là sẽ chặn đánh chúng từ phía sau lưng.

Thời gian này, chúng ta đã không còn dùng mìn Claymore, nên buộc phải bám sát chúng, do lực lượng chúng không đông. Lực lượng ta chia thành bốn nhóm, chặn các ngã dọc biên, mỗi nhóm cách nhau trên dưới một km để dễ dàng chi viện cho nhau.

Khoảng chín giờ sáng ngày thứ ba, nhóm tiền tiêu của ta báo có địch. Từ các khe núi, ta quan sát có mười một tên mang đủ vũ khí công hàng vượt qua biên giới. Ta không chủ trương đánh ngay, mà cho bám theo. Khi cách 677 chừng 2 km chúng dừng cuộc đào hầm dưới suối, và chôn vũ khí rồi quay về. Theo nhận định của ta, ngày hôm sau sẽ có quân đến nhận, nên ta không tổ chức đánh bọn này, chờ lực lượng đến nhận sẽ đánh úp luôn. Ta tổ chức bố trí mìn xung quanh, nhưng sau khi hội ý, thì nếu chúng vướng mìn, sẽ khó cho ta tiêu diệt gọn nên ta bỏ phương án này, mà tổ chức phục kích từ các hướng với lực lượng chính là anh em trinh sát, còn bộ binh ta làm nhiệm vụ chốt chặn các ngã đường.

Nhưng không hiểu sao phải hai ngày sau mới có lực lượng đến vị trí nhận hàng, khổ sở cho anh em ta phải vất vả suốt mấy ngày trời, nhưng lực lượng đến nhận ít hơn chỉ có tám tên.

Chúng cũng cho người cảnh giới xung quanh, còn lại chúng chất hàng vào các bao vải to. Xong xuôi chúng bắt đầu di chuyển về hướng nam.

Ta đã tính tới phương án đánh bắt sống, nhưng suy xét thì địa hình quá bất lợi, không đủ điều kiện áp sát bí mật, nên khó thực hiện. Hơn nữa cấp trên đang nóng ruột chưa tiêu diệt được địch... nếu không tiêu diệt gọn sẽ bị khiển trách, nên tổ chức đánh úp luôn.

Di chuyển bám theo chúng chừng hơn 100 m, lợi dụng chúng phải vòng qua những lùm tre gai, tốc độ đi có chậm và co cụm, nên ta nổ súng. Phát B40 đầu tiên của anh lính bộ binh, tiêu diệt gọn hai tên đi giữa đội hình, còn lại sáu tên chúng vấp hàng, bám vào các gốc tre trơ trọi bắn trả về hướng ta. Thấy một Pốt đang lò mò kiếm chỗ nấp, anh lính e29 bình tĩnh dùng AK bắn điểm xạ ba loạt, tên địch giật nảy người và đổ sập xuống gốc tre... toàn đội hình ta nổ súng đồng loạt, do bị kẹt vào các khóm tre, nên chúng không thể cơ động ra khỏi vị trí, cố bám vào các gốc tre phản công. Có một tên Pốt già khác, chắc là đường cùng, rời khỏi bụi tre định thoát thân liền bị anh Trình TS, lia cho một loạt AK... nằm vắt vẻo trên ụ mồi (Năm 1987 anh Trình là d phó d6 e94 đánh nhóm Hoàng Cơ Minh tại núi Hồng).

Sau hơn mười lăm phút nổ súng, ta tiêu diệt gọn toán địch vận chuyển, thu toàn bộ vũ khí và hàng chúng mang. Chủ yếu là đạn B40 mới toanh, cùng một số mìn KP2.

Đang thu dọn chiến trường, từ phía biên giới... một bộ phận của anh em e29 cũng nổ súng mỗi lúc một căng...

92. Chương 92

MÙA TRE RA HOA... (2)

Tiếng súng nổ từ xa, là trận đụng độ của anh em e29 với địch, nhóm địch này đang di chuyển về bên kia biên giới. Chúng có bốn tên, nhưng do địa hình quá hiểm trở, không đi đúng vào hướng phục của ta, nên anh em e29 chỉ diệt có một tên, nhưng không thu được súng. Thằng địch chết đã lớn tầm tuổi bốn mươi, người to, khỏe. Hắn mặc cái quần kaki màu cứt ngựa, và cái áo đen Pốt chính thống, hắn bị nguyên một loạt AK vào chóp đầu (anh em e29 trên lưng chừng đôi bắn xuống), trong túi bông còn sót lại nửa gói thuốc Thái, và hai lon cá hộp cũng của Thái (anh Trình vấp luôn chứ không dùng). Toàn đội hình tiếp tục lùng sục kĩ khu vực dọc biên, phát hiện chúng hoạt động khu này khá mạnh, với những toán vận tải nhỏ. Cách biên giới không xa, ta còn phát hiện một khu dân cư của chúng, với sinh hoạt bình thường, không có gì mang dáng dấp của chiến tranh.

Để lại một nửa đội hình bên này biên giới, khoảng gần hai mươi anh em tiếp cận khu vực chúng đang ở. Không thể bám theo đường mòn của chúng, anh em làm một đường vòng hơn 5 km, xuyên qua những cánh rừng già và dọc theo các suối có nước. Vì theo thông lệ, việc bám theo đường mòn dễ bị chúng phát hiện và bị chặn đánh, mìn thì không sợ vì bên đất Thái chúng hiếm khi gài mìn.

Khu vực chúng ở khá rộng, trải dài trên non cây số với những mái nhà tranh còn mới. Chính giữa có một dãy nhà tole dài chừng hơn chục thước, có vẻ là kho. Tổ bám hướng anh Trình phát hiện: buổi chiều có ba người phụ nữ đi làm nương về mang theo những quây chuối non... có cả tiếng của con nít khóc la trong khu vực. Chỉ quan sát nắm tình hình chứ không được lệnh đánh, về lại cách bố trí của chúng cùng tọa độ khu vực. Chúng tôi khẩn trương rút về bên này biên giới, lúc gần tối, và tổ chức nghỉ đêm tại một trảng rừng dầu rậm, có dòng nước nhỏ, cách chỗ tên địch chết hơn cây số.

Qua liên lạc, BTM sư đoàn ra lệnh cho đội hình quay về D2 để củng cố lực lượng, bổ sung lương thực và nhận nhiệm vụ mới.

Ở D2 được vài ngày thì đội hình tăng cường ra đến nơi. Đội hình thêm c1 d10 e95 của anh Quân (sau này anh là thương binh và chuyển ngành về công ty xây dựng thương nghiệp Nghĩa Bình) cùng một tổ trinh sát của e95 do Thượng úy Khoa (Khoa râu quai nón) trợ lý tác chiến của f chỉ huy chung.

Nhiệm vụ được giao:

+ Toàn bộ đội hình cũ, có tăng cường thêm anh em d10 tiếp tục bám theo đường vận chuyển của chúng xuôi về hướng nam, giáp với địa bàn của đoàn 5504 do anh Khoa chỉ huy.

+ Bộ phận còn lại của D10 và trinh sát e95 do anh Quân chỉ huy, tiếp tục bám địch khu vực biên giới, chặn đánh các toán vận tải của chúng.

Rời d2 e95 vào buổi sáng sớm se lạnh, tiết trời đã vào xuân... Cảm giác của người lính ra trận khi Tết gần về không khỏi xốn xang. Trên đường hành quân xuôi về Nam, tranh thủ lúc nghỉ giải lao, chúng tôi đều nói về ngày Tết ở quê nhà mà chúng tôi có anh em là năm thứ tư (thế hệ lính 1977), dọc đường những cảnh phong lan khoe sắc khắp trời. Anh em trinh sát vốn thích loại phong lan trắng, to bằng cái bát sắt 5 tấn, loại này phải sau cả tháng mới tàn... chúng bám vào các thân cây to rất dễ lấy. Anh Khoa nhìn hàng quân... trên ba lô, gùi đạn của anh nào cũng có cảnh lan trang điểm.

Đêm đến tại một khu rừng... gió vẫn thổi từ đất Thái về tê tái... bầu trời mùa khô đầy sao... người lính tồn ten trên vông thả hồn nghĩ về mùa xuân... Có khi là một thoáng băng khuâng riêng tư những ngày giáp Tết, chinh chiến trên đất nước Chùa Tháp... Phải có mùa xuân để cuộc đời này đáng sống...

Người lính phải chiến đấu... phải biết cách chiến thắng... để chờ mong có những cái Tết sum họp thiêng liêng và đầm ấm, bên người thân thương trong đêm trừ tịch, thơm hương trầm và thơm mùi trà cúng Giao Thừa, giữa trời khuya se lạnh.

Trong làn khói bốc lên cao, chao đảo theo chiều gió, trong ánh lửa đun bếp bập bùng, tia lửa than bắn ra nổ lách tách, từ những nồi nấu bánh chưng cùng mẹ canh tới khuya để vớt. Không chỉ riêng có nhớ nhà, hình tượng làn khói còn gợi lên biết bao nỗi niềm mong lung khác, trong một khoảnh khắc, vẫn chưa kịp gọi tên được chúng.

Bất chợt nhớ về bài thơ “Wait for me... So it will be” (Đợi Anh về) của nhà thơ Tố Hữu, dịch từ bài thơ của một nhà văn Nga nào đó... mà ngày xưa dưới chân mộ Hàn Mặc Tử, đã có lần được nghe từ một đôi môi hồng, với đôi mắt long lanh của tuổi mười tám. Nghe bài thơ... mắt nhìn xa xăm về biển bao la... khi ngoảnh lại... đã thấy đôi má em bên cạnh hồng hồng và đôi môi chờ đợi...

Người lính trên đường hành quân cũng mơ về một cái Tết gần kề, những khúc gỗ lan treo trước hầm... Xuân đã về... Xuân đã về... Xuân về để cảm thấy nỗi lòng bớt cô đơn.

93. Chương 93

PREAH VIHEAR - HÀNH TRÌNH CUỐI CÙNG CỦA NĂM CANH THÂN.

Rời biên giới, chúng tôi đi về hướng nam của tỉnh Preah Vihear. Bám sát các dấu mòn của chúng đi, để tìm điểm đến của chúng. Suốt ba ngày hành quân, không gặp lực lượng nào của chúng. Có lẽ chúng biết đã bị lộ và ngưng các cuộc chuyển hàng.

Giới thiệu sơ qua về địa giới hành chính của tỉnh Preah Vihear:

Preah Vihear có bảy huyện.

+ Phía bắc là huyện Choamkhsan giáp với biên giới Thái (huyện này giáp với Tbeng Meanchey về hướng Nam, Nam – Tây nam giáp với Kulen, Nam – Đông nam giáp với Chhep).

+ Phía Tây là huyện Kulen.

+ Phía Đông là huyện Chhep và Cheysen (giáp với tỉnh Stung – treng).

+ Cực nam của tỉnh là huyện Sankung Thmey và Rovieng (giáp tỉnh Congpong Thom).

Như vậy nhìn toàn cục thì huyện Tbeng Meanchey là huyện trung tâm, giáp với sáu huyện còn lại của tỉnh, và là thủ phủ của tỉnh Preah Vihear.

Qua theo dõi và quan sát, thì hàng hóa chúng đều chuyển về hướng Nam, trọng tâm theo ranh giới giữa các huyện Tbeng Meanchey – Cheysen và Rovieng...

Địa hình ở đây khá hiểm trở là nơi giáp ranh nhiệm vụ giữa đoàn 5504 (Bắc Bmtthaoanh) và của f307 nên việc quản lý tình hình có phần lỏng lẻo hơn tuyến dọc biên giới.

Các Phum sau đây là nơi tiếp nhận hàng của chúng: Phumi Pouthi, Bahar, Phumi Sre Prang, Phumi Prame (huyện Tbeng Meanchey), cách các Phum này chừng vài cây số đầu mòn của chúng dày đặc với số lượng người đông.

Kho chứa của chúng là tại vị trí cách Phum Sre Thum (huyện Rovieng) chừng hơn 2 km (gần giao lộ 7 vào huyện Rovieng). Từ đây chúng phân phát về Congpong Thom thuộc mặt trận 479 (gần vị trí của E Gia Định)...

Vì gần giáp Tết, BTM sư đoàn lệnh cho đơn vị hành quân, tiếp cận với đường số 7 từ Congpong Thom lên Preah Vihear, đón đoàn xe chở hàng Tết từ bên nước qua.

Sau khi BTL sư đoàn liên lạc với các đơn vị thuộc MT479, chúng tôi chốt tại khu rừng cao su giáp ranh giữa tỉnh Congpong Thom và Preah Vihear.

Trưa ngày 27 Tết, đoàn xe bên nước qua và chúng tôi theo đoàn xe về cầu Cháy.

Dọc theo đường các đơn vị của 29 và 94 đã chuẩn bị Tết khá kĩ. Lá chuối, lá dong rừng đang được phơi dọc theo đường. Các đơn vị đều có phong lan treo trước doanh trại. Lần đầu tiên thấy anh em bảo vệ đường tung thuốc lên xe...

Do tình hình ta làm chủ chiến trường, sự thông thương giữa các đơn vị thông suốt nên phải nói là năm 1981 (Tân Dậu) chúng tôi đón Tết quá là sung túc và đầy đủ.

Chiều 28 Tết chúng tôi về đến F bộ tại ngầm Saem. Sau nhiều năm cả đơn vị không tập hợp đông đủ vào dịp Tết, BTM sư đoàn cho phép rút các đơn vị trinh sát f đi phối thuộc với các E về doanh trại ăn Tết.

Sắc trời đang chuyển mình vào xuân... vẫn là những cái nắng mùa khô. Ban đêm cái lạnh đến nao lòng... Cái thời điểm kì diệu của mùa xuân khiến tâm hồn người ta bừng lên sự sống mới. Tô điểm cho cảnh đẹp mùa xuân vùng cực bắc là loài hoa gạo đỏ sặc sỡ... Mùa xuân vẫn là mùa đem tới sức sống mới cho vạn vật, trong đó cũng có cả những người lính như chúng tôi. Hơi ẩm của mùa xuân lan tỏa khắp nơi, len qua từng chiếc lá, cành cây, ngọn cỏ. Hơi xuân lướt nhẹ nhàng qua từng cánh thư... như đã từng lướt nhẹ lên đôi má ửng hồng... và thăng hoa trong niềm hạnh phúc tràn trề.

Mùa xuân... Sức trẻ... Tình yêu. Chào xuân Tân Dậu 1981.

94. Chương 94

NGÀY MỒNG MỘT XUÂN TÂN DẬU 1981.

Tết năm 1981 Tết của yên bình và dư thừa vật chất.

Lần đầu tiên từ ngày qua K, toàn sư đoàn có chủ trương giải quyết chính sách phục viên, phép cho cán bộ từ năm 1977 chưa đi phép.

Ngày 30 Tết, từ F bộ, nhận được cú điện thoại của anh Diệp Ngọc Chinh, nhập ngũ năm 1972, là tá cy của C1D1E95 quê An Khánh - Đại Từ - Bắc Thái thông báo: Sau tết phục viên. Mời “con rể” mồng Một lên “khướ” (chả hiểu nó nghĩa gì, nhưng đại khái hiểu là ăn nhậu).

“Tình nghĩa anh em khi còn ở biên giới, đã nhiều lần vượt tường lửa đánh ra đường 19... Có một đứa con gái sinh năm 1976 kết quả của chuyến phép cùng năm... Chỉ mới năm tuổi mà cứ tuyên bố gả cho những thằng

nào biết điều với bố. Tính ra ở khu vực D1 vị y tá này đã tuyên bố gả con gái cho hơn một trăm anh em... Có giá thật.”

Trưa ngày mồng Một, bấm càn xe của Phòng Chính trị sư đoàn lên chúc tết anh em D1, do anh Tuyên trợ lý thanh niên của F dẫn đầu.

Khi xe cách chùa chừng vài kilômét, là chốt của C1, nhảy xuống xe... đã thấy một số anh em đã có chút men, đang đứng dưới những gốc cây bằng lăng đực thẳng tắp xĩa răng nhóp nhép... Chẳng hiểu có ông nào la lớn “Ông Hà lên kìa bố Chinh ơi!”

Một dáng người xiêu vẹo, bước ra khỏi nhà của Nuôi quân và ngả nghiêng nói “Đ... chị cậu! Tớ đ... gả con cho cậu nữa”... đôi mắt mang hình viên đạn... và ngả ằm trên giường của anh nuôi quân.

C trưởng C1 Nguyễn văn Siêu nắm tay, kéo vào nhà BCH C1... nhìn hai hàng ghế tre... đầy đủ quan văn bá võ của cả D1 và D3. Trên bàn thịt gà... rượu chuối... rượu Bayon... còn đầy rẫy...

D phó D3 Thượng úy Thìn đồng dạc tuyên bố “Phải cho C phó trinh sát này chết tại chỗ hôm nay, không cho thoát”... những tiếng đồng tình phụ họa theo.

Một bát rượu đầy (loại 4 tấn) do Chính trị viên C1 Thân văn Chấn (Hà Bắc) rót và mang tới... Cha mẹ ơi! Từ nhỏ đến giờ...

D phó D1 Thông (Thông liêu) đến đứng phía sau kiểm tra độ cạn của chén rượu.

Buộc phải một hơi... nước chạy đến đâu... hơi nóng lan tỏa đến đó.

Tranh thủ húp vội chén cháo gà chống vả, nhưng cũng không kịp đến bát thứ hai... Đất trời nghiêng ngả...tất cả là màu vàng... cây lá... bầu trời... anh em bên cạnh... màu vàng tất tật... Vào cõi thiên...

Tỉnh dậy... nằm trên vông dưới rừng cây bằng lăng. Trong nhà BCH vẫn còn rôm rả... Xuống bếp kiếm nước uống cho đỡ khát, tìm cách ra khỏi trận địa bằng cách vòng quanh qua các B...

Tất cả anh em các B đang tranh thủ viết thư về nhà. Đợt này C1 có ba người rời khỏi đơn vị. Anh Chinh (Y tá) Anh Hòe (Quản lý) ra quân. Anh Siêu (C trưởng) về nước đi học.

Dù không nói ra nhưng tất cả anh em đều mang một tâm trạng... Buồn.

Chiến tranh sẽ không biết về đâu. Năm dài thảng rộng nơi chiến trường... Nghĩa vụ ba năm rồi về, nay có người đã đủ niên hạn (anh em 1977)... hoàn cảnh của từng con người đều có chung những khó khăn, vài người vừa viết thư nước mắt vừa chảy rơi trên trang giấy, những đôi mắt ngấn lệ.

Nghĩ lại chính mình...

Gia đình đã vào Nam, không được nhập hộ khẩu, không có địa chỉ để viết thư trực tiếp, nơi xứ lạ lấy địa chỉ một người khác để viết thư là chuyện khó thực hiện.

Thời gian dài quá rồi... xuân sắc của người con gái được ví như mọi loài hoa... nở - tàn, tin dữ từ chiến trường truyền về quê qua những cánh thư... Đợi (95) hi sinh ở 428, Thu (29) hi sinh ở Kulen, Nhị (c14 -95) hi sinh ở Kamtuot và nhiều anh em là thương binh, đã về đến nhà an dưỡng. Sự chờ đợi nhau là ảo tưởng, sức ép của gia đình, bạn bè...và cơ bản hơn là có còn để về không? Ngày trở về có còn nguyên vẹn hay không? Câu hỏi vẫn chưa có lời đáp một cách chính xác.

Những cánh thư ít dần, ít dần theo năm tháng... Đến một ngày, nhận được tin không vui “khôn ba năm, đại một giờ.” Lời thề non hẹn biển của ngày xưa, đâu là gì so với nghịch cảnh của chiến tranh. Giao ước thì thâm trong bóng đêm ngày xưa ta trao cho nhau, đã không thể biến thành giao ước giữa cuộc đời, nơi thanh thiên bạch nhật.

Thôi cố quên và nuốt nó vào lòng. Hãy tha thứ cho nhau vì những điều không ai muốn.

Vì tha cho nhau... để ngày mai viên đạn anh bắn đi... sẽ vì hạnh phúc của mọi người... trong đó có cả hạnh phúc mà mình vừa vượt khỏi tầm tay.

95. Chương 95

PREAH VIHEAR... MÙA HOA TÍM BẰNG LẮNG.

Một cuộc chiến tranh không phân tuyến và không tuyên bố!

Preah Vihear mùa mưa năm 1981...

Từ Đài quan sát trên đỉnh Chùa Preah Vihear... nhìn thấy những tiếng nổ chát chúa vang lên... bụi tung lên một điểm nhỏ... những tiếng bắn kên ba phát một vội vã... lại có đồng đội của c1,c2 (d1) c11 (d3) ngã xuống vì mìn KP2 hoặc 65 – 2A của Pốt. Những bóng đen lúc ẩn lúc hiện, tập kích c2 d1 phía tây của chùa, chạy về hướng biên giới Thái... Nhìn thấy địch chạy, nhưng không được bắn... vì sợ lộ mục tiêu đặt khẩu DKZ trên chùa... c2 phải tự xử lí lấy.

Sau nhiều tháng tình hình này xảy ra liên tục... được phép sử dụng DKZ... và những điều cười ra nước mắt của thời ấy: lệnh “cấp tập... một... quả.”

Cấp tập... số lượng bắn nhiều và tốc độ nhanh (sử dụng từ thời biên giới. Ngày ấy xa rồi... Xin năm mươi quả 105 chi viện tọa độ X... lính pháo diên tiết quát vào máy hữu tuyến “Đ... mẹ đạn của mấy ông hả? Một trăm nhé? Ừ... một trăm.”

Một... quả... thực trạng của năm 1981. (Vừa lệnh... vừa run).

Lính c4 chơi năm quả liền...

Chính trị viên D chạy từ trong hầm ra, nhảy nhanh qua mấy bậc đá của ngôi đền, mặt đỏ tía... quát tháo um sùm “Sao chúng mày bắn nhiều thế, hả?”

Khẩu đội trưởng DKZ... người to vật vã, đen như dân Camerun (quê Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi) đang phấn khởi... trả lời ngay “Em nghe Thủ trưởng lệnh trong máy cấp tập mà!”

“Chúng mày không nghe từ... một... quả à!”

“Dạ không, khi nghe chữ... cấp... là em đã bắn nên không nghe đoạn sau ạ!”

“Lần sau phải nghe đầy đủ lệnh, hết câu... thì mới bắn, nghe chưa?”

“Dạ!”

CTV d1 vừa quay lưng đi... cả khẩu đội nhìn bọn tôi cười khoái chí.

Chiều hôm đó, họp giao ban... CTV d1 “thuyết giáo” cho C trưởng c4 anh Phận chuyện bắn DKZ khi sáng...

Khoảng gần hết chương trình phát thanh QĐND (hơn hai mươi một giờ), tôi thấy anh Phận gọi tôi ra khỏi hầm, và rủ tôi sang khẩu đội DKZ, trên tay anh cầm bi đông rượu (do lính nhà ta nấu) và gọi anh Dự (khẩu đội trưởng).

“Dự! Tớ có rượu... cậu có gà... khước...”

Hai con gà làm vật tế thần cho cuộc “khước” đến hết ca gác thứ tư (khoảng hai giờ sáng).

...

E trưởng e95 Thiếu tá Lê Văn Đê và D trưởng d1 Đại úy Trần Bá Khánh từ đài quan sát nhìn xuống địa bàn của trung đoàn đảm nhiệm... những cánh rừng già đang mùa xanh lá... màu tím của hoa bằng lăng dày đặc khắp trời... cả hai đều ngao ngán... lắc đầu... đi vào hầm chỉ huy. Phương án được hình thành.

Vài ngày sau bộ phận trinh sát f được lệnh xuống D bộ d1, ở khu Vườn xoài cách chân chùa vài kilômét, để nhận nhiệm vụ mới. Tại đây, đã có Đại úy Hân TMT e95 và anh Lập c trưởng trinh sát e95.

Nhìn những tấm bản đồ đã được vẽ những chữ S nằm ngang (lùng sục)... tôi hiểu ý định của BCH e95 muốn làm gì. Trinh sát e95 đảm nhận khu vực giữa đài quan sát d1 và cao điểm 300 của d3. Chúng tôi đảm nhận khu vực giữa cao điểm 300 và 428 của d2. Mỗi nhóm trên dưới hai mươi người, có trang bị PRC25 và chỉ huy chung là anh Lập (e95 giao nhiệm vụ nên chúng tôi không phải báo cáo về BTM f về nhiệm vụ của mình...)

Nhận nhiệm vụ xong, tôi cùng anh Lập sang c13 cối 120 của e95 kiểm bữa cơm trưa, vì nghe đâu anh em c13 mới có lộc thiên nhiên ban tặng, một con heo rừng hơn tạ.

Trong khi chờ... Tôi và anh Lập kiểm tra lại nhiệm vụ của mình lần nữa. Chúng tôi hiểu rất rõ về chuyển công tác này. Phía bên kia biên giới, chúng đang lập các khu tập trung dân (dân theo chúng + vợ con Pốt + Pốt) thành những cứ địa của chúng. Qua chuyển công tác trước Tết, (sau này giao cho Đoàn 5504 chịu trách nhiệm) ta đã nhìn ra cách thức tiến hành chiến tranh của chúng. Địa bàn do f307 đảm nhận quá rộng, trải dài trên tuyến biên giới từ Anlongveng đến ngã ba biên, quân số của sư đoàn không thể phân bổ kín khu vực đảm nhận. Đường tiếp tế là theo chiều ngang (dọc theo dãy Dangrek) quá khó khăn và không an toàn trong mùa mưa. Xung quanh những điểm trọng yếu chúng tăng cường gài mìn dày đặc, gây thương vong khá nhiều cho ta trong đầu mùa mưa 1981.

Phương án được chọn không còn con đường nào khác “Phòng thủ từ nơi chúng xuất phát.”

Chúng tôi lại lên đường theo phương châm đã được chọn. Và trận đánh của d3 là trận đánh phá bùng cái tư duy phòng thủ “vì ngoại giao.” Anh em trong toàn e95 đón nhận chiến thắng này với tâm trạng hồ hởi, sáng khoái. Tạo ra một khí thế mới của một giai đoạn khó khăn nhất của chiến trường năm ấy.

96. Chương 96

HÀNH TRÌNH TÌM DIỆT

Khoảng bốn giờ chiều, đội hình xuất phát từ chân cao điểm 300 và tiếp tục leo lên chốt của bộ phận tiền tiêu của c11. Do khu vực này trống trải, nên BCH e95 dùng phương án xuất phát vào chạng vạng tối, nếu địch có quan sát và theo dõi thì chúng không thể đoán ý định của ta. Từ bãi đá của c11, hai bộ phận chia thành hai cánh. Ra khỏi chốt 300 chừng hơn kilômét, chúng tôi dừng lại... chọn lấy một điểm cao trên yên ngựa và nghỉ đêm tại đây (yêu cầu của e95 là ban đêm đều phải nghỉ trên đường biên giới). Ban đêm, từ xa xa chúng tôi vẫn thấy ánh đèn của một thị trấn của Thái, và nếu đêm nào gió lạnh nghe được cả tiếng nhạc và tiếng xe chạy. Ban đêm ngủ tại một điểm mới thì cũng phải canh gác, đề chừng địch bám theo và tập kích (dù rất ít khi xảy ra).

Nhiệm vụ của chúng tôi cũng bình thường như mọi đợt công tác khác, nhưng từ thâm tâm, tôi cũng hiểu là BCH e95 đặt nhiều hi vọng vào đợt này. Đánh chúng... sẽ giảm tần số hoạt động chúng tấn công ta, và dĩ nhiên tạo một tâm lý bất an cho những căn cứ của chúng dọc theo biên giới, đây là điểm mấu chốt của vấn đề.

Sáng hôm sau, tôi họp anh em lại, nói rõ nhiệm vụ mà e95 yêu cầu chúng tôi thực hiện. Theo thông lệ, địch hoạt động nhiều, lính trinh sát phải nằm rừng cơm vắt muối hầm liên tục, và anh em BB sẽ bị tổn thất, do trên địa bàn của khu vực này mật độ mìn của địch khá dày. Phải ngăn chặn không cho chúng vượt qua biên giới vào đất K.

Cả đơn vị trên dưới hai mươi anh em phần khởi trên từng khuôn mặt, vì trong những anh em ngồi đây, đều có đồng hương ở các đơn vị BB hi sinh trong những tháng qua.

Trời mưa to, quần áo mưa chúng tôi lên đường... Những khu rừng già dọc biên giới rậm kín, hạt mưa rơi xuống qua tán cây rừng chỉ còn như là hạt sương. Bước chân trên những địa hình nhấp nhô, không anh nào bị trượt chân té nên cũng dễ dàng.

Đi dọc theo bình độ biên giới, nơi nào chúng tôi cũng nghe tiếng động của chúng, chúng tỏ nhà cầm quyền Thái Lan “cấp sổ đỏ” phần đất dọc biên giới cho Pốt hoạt động.

Xế chiều, khi gần nghỉ chân, thì nghe tiếng đổ cây và cây ngã ở khu rừng trước mặt, mức độ đổ cây dày đặc và có lúc dùng cả cưa máy nghe xè... xè... Quan sát động tĩnh chừng hơn một giờ, trong rừng trời đã tối, nên không bám theo và lùi ra xa khu vực chúng đổ cây chừng cây số, chúng tôi nghỉ đêm.

Qua liên lạc, tôi báo cáo tình hình về e95, và bắt sóng với cánh quân anh Lập. Bộ phận anh Lập phát hiện những cung đường chúng hay sang ta dày đặc, nhất là sau lưng đồi 500. Qua bức điện ngắn ngủi, tôi hiểu thế nào ngày mai anh Lập cũng cho quân phục kích và đánh chúng.

TMT e95 yêu cầu xác định chính xác lực lượng chúng đóng, tọa độ cũng như địa hình, hướng BB vận động khi có tình huống.

Chui vào hang đá nhỏ, tôi xem qua bản đồ bằng đèn pin để định hình khu vực...

Một đêm không ngủ... tôi ca gác thứ tư mà vẫn không sao ngủ được.

Sáng ra, tôi cho anh em chuẩn bị. Tranh thủ trời còn sương nhiều tôi lập một đài quan sát trên một thân cây trám to và theo dõi... Khoảng hơn chín giờ, hướng anh Lập súng nổ dữ dội và toàn là tiếng súng của ta, cách vị trí chúng tôi chừng gần 10 km. Khi súng nổ, ở nhà hỏi chúng tôi hai lần và chúng tôi trả lời là không có nhu cầu liên lạc cho nhà yên tâm. Chúng tôi tiếp tục quan sát đến trưa.

(E95 thông báo: Hướng anh Lập đã tổ chức phục con đường mòn từ đồi 500 nơi chúng đặt khẩu DKZ, diệt bốn tên thu ba súng, ta an toàn và đã về đến đài của C1).

Đến giờ liên lạc trưa tôi báo cáo sơ qua về tình hình địch cho BCH e95.

“Địch đóng quân trên một mỏm đồi bằng phẳng, đang cưa cây làm hầm...”

BCH điện lại “Cho bám địch gấp, thận trọng, không để lộ.”

Ta tổ chức hai nhóm bám địch. Khu vực địch ở là khu đất bằng toàn là cây lim non. Chúng đi cưa cây có nơi xa cả 100 m. Ta quan sát chúng từ hai mỏm đồi cao, các mỏm đồi này khá trống trải, anh em ta phải ngụy trang. Nhìn chúng đi lại trong chột, và lực lượng ra ngoài cưa cây, ta đoán khoảng gần một trăm tên, vì địa bàn khá rộng, lính mặc đồ như bọn Sereka... trang bị súng của Mỹ (tôi không phân biệt được A15 hay M16).

Qua báo cáo của bộ phận tiền tiêu, BCH e95 quyết định dùng d3 nhỏ căn cứ này của chúng, và anh em d10 có nhiệm vụ thay thế các vị trí của d3.

Chiều tối sau khi nhận điện và phán đoán tình hình, anh em D3 tiếp cận các vị trí xung quanh chột 300 của c11 (lúc này do một b của C1 d10 thay thế).

Nhìn địa hình và cách bố trí của địch, tầm quan sát của ta... đêm đó tôi không thể ngủ, hình dung ra cách đánh ngày mai. Chỉ cần sử dụng lực lượng 2C là có thể hốt gọn căn cứ này (thời gian này lực lượng của các đơn vị trong e95 gần như đúng với biên chế). Phải dùng cách đánh úp... nhanh và mạnh, áp đảo... trong thời gian ngắn và rút nhanh, phòng ngừa sự hỗ trợ của lính Thái Lan.

Chuẩn bị xong tình hình để báo cáo với D3 ngày mai, tôi tranh thủ làm hơi thuốc cho ấm, vì trời vẫn cứ mưa rả rích cả đêm, và ngủ khi nào cũng không biết.

Sáng hôm sau, trong phiên liên lạc với ở nhà, bộ phận trinh sát chuẩn bị bắt liên lạc với cánh quân d3.

Trận đánh úp chào bắt đầu.

97. Chương 97

TIẾP CẬN MỤC TIÊU

Một tổ trinh sát được phân công bắt liên lạc với anh em d3. Trời vẫn mưa nặng hạt.

Tôi và bộ phận ở lại vẫn tiếp tục cái việc quan sát và theo dõi chúng. Xung quanh đơn vị chúng cũng có ba vọng gác về ba hướng, nhưng thẳng gác hướng chúng tôi là một thẳng lười có lẩm tât. Cả buổi sáng nó ra ngồi ngó trời đất rồi ngủ, điều thuốc trên môi nó luôn cháy, có lẽ là do mưa lạnh chăng? Làn khói trắng bốc lên giữa mùa mưa trông rất thèm. Gần trưa, tôi nhận được tin lực lượng cán bộ của D3 đã bám sát khu vực. Tôi quay lại, chui qua các tán cây mà chúng đã đổ xuống để về vị trí tập kết. Từ trên đồi, tôi chỉ cho anh Thìn D phó d3 hướng địch bố trí cũng như ước đoán lực lượng chúng ở khu vực này. Anh Triệu Quý Hợp c trưởng c10, đang quan sát mấy thẳng địch đang đào xới một cái gì đó trong khu của chúng. Chúng có cả thấy chín lều bạt rải đều trong khu vực (nhưng thực chất là mười một lều), lều chúng giống nhau đến nỗi không biết lều chỉ huy ở vị trí nào.

Ban đầu ta có nhận định: Đây là lực lượng địch mới di chuyển đến, đang trong quá trình làm công sự, hầm hố chưa có. Ban đêm chúng ngủ trong lều, mỗi lều ta đoán chúng ở khoảng mười tên. Dù cố quan sát, nhưng ta không cách nào phát hiện khu vực hỏa lực của chúng. Không thể xác định vũ khí hỏa lực chúng có những gì. Anh Thìn có ý định không dùng tới hỏa lực của D đi theo, vì có nhiều bất lợi dễ bị Thái Lan phát hiện. Anh rất đắn đo cho việc này. Khẩu 12.7 đi theo chưa thấy anh nhắc tới. Phương án ban đầu anh Thìn đưa ra là đánh hai mũi có đón lõng phía sau.

Qua quan sát và đã suy nghĩ cả đêm, tôi bàn với anh Hợp tổ chức đánh theo đội hình “đầu nhọn, đuôi vòng cung” không cần đón lõng, vì ta sẽ đánh úp nhanh và rút nhanh. Anh Triệu Đình Chuyên C9 cũng tán đồng với cách đánh mà tôi và anh Hợp nêu ra.

Anh Thìn không đồng ý với cách này, vì anh ngại là triển khai như thế đội hình không gọn, mũi đầu nhọn không bao hết khu vực sẽ tạo ra khoảng trống, chúng dễ thoát thân. Tôi nêu ra phương án là ta dùng c9 đánh từ phía sau lưng chúng, dồn chúng về hướng đất K và sau đó là bộ phận c10 và c11 bố trí đội hình vòng cung đánh ép lại. Cách đánh này dễ tạo ra bất ngờ địch khó trở tay, nhưng yêu cầu là đội hình mũi nhọn phải mạnh và có uy lực.

Qua trao đổi và cuối cùng đi đến thống nhất như sau:

Mũi đầu nhọn là c10 (không phải là c9) có khẩu 12.7 hỗ trợ. (Anh Thìn chỉ huy trực tiếp mũi này).

Mũi vòng cung là c9 và 1b của c11. (Anh Hợp chỉ huy chung).

Lực lượng còn lại của c11 sẽ yểm trợ nếu có khó khăn, cũng như bảo vệ mặt sau là đường rút của đội hình. (c trưởng c11 chỉ huy).

D3 nhanh chóng phân tán đội hình và ém sát khu chúng ở chừng hơn cây số, và nằm chờ lệnh. Trời càng về chiều mưa càng nặng hạt và gió lớn.

Men theo tán cây chúng đổ, tôi và anh Hợp tiếp cận với khu vực mũi nhọn sẽ đánh, đó là khu vực phía sau của chúng từ đất Thái đi ra, có một con đường mòn khá to đã nhẵn mặt, dọc theo đường này chúng không có cửa cây, phía xa xa hình như là bãi trắng có nương rẫy. Trên mặt đường chúng vứt vỏ bao thuốc Samit và lon cá hộp. Anh Hợp phân công các vị trí sẽ lót quân cho các B. Thằng địch gác chỉ đi lại và nhìn đám lính phía trong, hình như thằng này không thấy hút thuốc. Vị trí ta và địch cách nhau hơn 100 m.

Trời vẫn mưa tối mặt tối mảy. Gần tối, anh Hợp và cán bộ c10 di chuyển đội hình vào các vị trí lót quân.

98. Chương 98

ĐÁNH ÚP CHẢO

Đêm...vẫn mưa... nhưng nhẹ hạt hơn và có gió...

Tranh thủ những thân cây chúng đổ trong rừng, tán che khuất cả một khu vực... tôi căng tấm nylon đi mưa, đầu cao đầu thấp cho xuôi nước chảy, treo cái võng cách mặt đất chừng 20 cm, xoa thuốc chống muỗi và nằm im. Anh Hợp nằm phía bên kia tàn cây... Nhiệm vụ của chúng tôi đến đây gần như đã xong, bây giờ là việc của anh em BB... và đêm nay phải ngủ một đêm lấy sức, vì trách nhiệm bây giờ thuộc về anh Thìn D3, không phải lo nghĩ điều gì...

Bên trong có tiếng động, như tiếng va chạm của vũ khí và tiếng chúng nói chuyện. Nhưng trời tối quá làm sao bây giờ? Anh Hợp bò qua chỗ tôi và lo lắng hỏi “Có khi nào chúng phát hiện ta và rút, đánh tập hậu phía sau không?

Tôi cười và nói lại “Mình bố trí kiểu này thì nó đánh tập hậu là đánh hướng nào?” Anh im lặng và có vẻ lo lắng. Anh Thìn và khẩu 12.7 nằm phía sau cách chúng tôi chừng vài chục mét. Không tiện bò qua để hỏi ý kiến của anh xem sao. Thật tình thì tôi cũng hơi lo, vì đánh vào khu vực trống thì coi như toi...

(Địch có một số trốn doanh trại vào khu vực dân có chuyện gì đó... vì tối hôm đó là thứ Bảy).

Mệt quá tôi ngủ lúc nào chẳng biết. Đang ngon giấc... thì anh Hợp kêu tôi dậy, nhìn đồng hồ thì đã hơn bốn giờ sáng, trời tối không thấy gì. Anh Thìn đã đưa khẩu 12.7 qua bên này, và chuẩn bị áp sát mục tiêu. Hơn mười người chuyển súng đạn vào vị trí, anh em khẩu đội giá súng lấp đạn ... và chờ giờ G.

“Vùng đông đã hừng sáng... núi non xanh nghìn trùng xa...” nhưng cũng chưa thấy động tĩnh gì của chúng. Nếu đánh ngoài bãi trắng, thấy rõ người là nổ súng, nhưng do rừng già khuất ánh sáng nên anh Thìn sẽ chờ nổ súng khi mặt trời lên khỏi núi.

Trời sáng dần, từng lều của chúng hiện ra... im lìm. Bây giờ mới phát hiện thằng lính gác, cu cậu đang ngồi trên võng nylon hai lớp, phía trên là một tấm tole xanh uốn cong hình mái vòm. Cu cậu đang hút thuốc... võng đung đưa. Thấy rõ những đốm đỏ khi hắt rít lên. Lại một thằng lính gác hướng khác mò tới... chúng trao đổi gì đó... thằng ngồi trên võng nhảy xuống đi về hướng vòng cung của ta. Lát sau nghe tiếng xoan nôi khua ở phía trên... và tiếng sột soạt chui ra từ lều bạt...

Anh Thìn đảo mắt nhìn anh em ta đang chờ lệnh. Tay xạ thủ B41 của c10 đang chuẩn bị phát hỏa.

Một làn khói lớn bay lên... Chúng nấu cơm... (thực ra chúng nấu nước để pha cà phê và mì gói). Một số thằng đang ra khỏi lều bạt, vươn vai nghe rõ cả tiếng ngáp của chúng.

Ánh nắng yếu ớt ban mai bắt đầu chiếu vào khu rừng... anh Thìn nhìn đồng hồ (chắc gần bảy giờ)... Anh hát hăm về phía anh Hợp, và tôi thấy anh đưa khẩu AK của anh lên...

Ánh chớp lóe lên... Bình... Bùng...

Liên tiếp nhiều ánh chớp lóe lên từ phía sau của khẩu B... bình... bùng... bình... bùng.

Tầng... tầng... tầng... tầng... lửa thoát ra từ khẩu 12.7...

Cả c10 nổ súng... cái lều trước mặt anh Thìn bốc cháy... những tiếng la thất thanh... các lều của chúng bắt đầu cử động... AK của ta không ngớt bắn về hướng địch.

Những tên địch đang ngủ không biết chuyện gì, tung lều chạy bạt mạng về hướng c9 (hướng vòng cung)...

Khẩu 12.7 ngưng bắn và anh em c10 xung phong tràn vào khu địch... Phía c9 tiếp tục nổ rộ lên cả B và AK của cá nhân nổ giòn... (do lực lượng đông và ngược hướng bắn). Bất chấp địa hình cây đổ trơn trượt... anh Hợp cùng anh em c10 xông vào trận địa... Tôi nhảy theo sau anh em và tiếp cận với khu vực địch... Chỉ có hai thằng lính gác là có súng, còn lại những thằng khác đều không mang súng vì chạy hoảng, có thằng còn quần theo tấm chăn trên mình, cả tấm chăn dẫm máu...

Phía trên c9 càng nổ rộ... nghe tiếng anh em ta quát “Lóc đay lớn”...

Không nghe tiếng bắn phản lại của địch...

Một căn cứ... xác của những tên địch nằm quanh các lều trại... Bãi đồ cổ toàn là hàng của Thái. Anh Thìn mang khẩu AK băng về hướng c9 nhảy qua các lều của địch.

Tôi giật bung cửa một cái lều... bên trong bốn thằng chết teo nghèo... nhìn thấy trên võng... cánh tay của thằng địch thõng xuống có cái đồng hồ... dưới chân là đôi giày mang số 9R... tên này đắp bằng tấm chăn mỏng và cái màn tuyn... ba lô của hắn còn hơn năm gói Samit...

Anh Hợp cho anh em thu dọn chiến trường, thu toàn bộ súng đạn của chúng. Anh Thìn từ trên c9 chạy xuống, miệng không ngớt đốc thúc lính tráng thu dọn chiến trường nhanh chóng và rút...

Trận đánh kết thúc trong khoảng hai mươi phút (cả thu dọn chiến trường). Trên vai của anh em ta bây giờ ai cũng nặng. Súng của địch bó cột lại mang về (đạn hình như ta không thu). Đội hình nhanh chóng rút khỏi trận địa và tản ra thành hai hướng về d bộ d3. Anh em c11 có trách nhiệm dẫn bốn tù binh địch.

Ta tiêu diệt hơn bốn mươi tên địch và ngần ấy súng. Ta không thương vong. Chỉ có một anh lính c10 trong quá trình vận động, vấp ngã và hông va vào cành cây chúng vạt nhọn, cây xuyên sâu vào hông...

Trận đánh đã giải quyết vấn đề “nhảy cảm ngoại giao.” Là lời cảnh báo cho nhà cầm quyền Thái Lan, việc để Pốt sử dụng các căn cứ dọc biên giới.

Chơi dao ắt có ngày chết vì dao.

Trận đánh đó, đã đưa anh em D3 trở thành những người giàu có nhất trong toàn trung đoàn, về trang bị cá nhân bằng đồ cổ. Tội nghiệp cho anh em, đường xa vượt núi băng đèo phải mang vác nặng.

Hơn một giờ sau, khi đội hình về gần tới hồ Vườn xoài. Máy bay trinh sát Thái Lan bay dọc theo biên giới... và nghe tiếng máy bay phản lực của chúng... nhưng không thấy máy bay... có lẽ chúng bay vòng sâu trong nội địa đất Thái.

99. Chương 99

GIÓ ĐỔI CHIỀU SANG HƯỚNG TÂY 606.

Sau trận đánh úp chảo và “được khen thưởng ngược” tình hình khu vực hướng đông chùa Preah Vihear êm ả trở lại, cả khẩu DKZ trên đồi 500 cũng không thấy lên tiếng mỗi khi chiều về. Anh em tuyến D2 D3 và khu vực C1 có phần thoải mái và bớt căng thẳng. Không nằm ngoài dự đoán của e95... địch sẽ tăng cường hoạt động hướng c2 d1 phía tây 606 và khu vực làng Chanh xuôi về Kamtuot.

Trong hai ngày liên tiếp địch cho một lực lượng khoảng hơn mười tên tập kích vào đội hình C2 vào lúc sáng sớm, ca gác gần chót và chót (bốn - năm giờ sáng) để tránh sự hỏi thăm của anh Dữ khẩu DKZ của C4 trên chùa. Anh em C2 bị tổn thất hết sáu người trong những trận tập kích này (hi sinh hai bị thương bốn) và những lần tuần dọc biên cũng bị một số thương vong do mìn KP2, trong đó có anh Quán C phó c2 (không thấy mìn 65 – 2A).

Trước tình hình như vậy, e95 đã điều anh Nguyên (lính Quảng Nam 1977) b trưởng trinh sát e95, về làm C phó c2, và lực lượng trinh sát của e95 bắt đầu triển khai hướng hoạt động mới. Trong những ngày đầu triển khai địch cũng bị một số bất ngờ, ta phục đánh gần sát biên tiêu diệt được một số tên. Nhưng với bản chất ngoan cố và quỷ quyệt, chúng lại tăng cường hoạt động sâu vào trong đất ta, phục kích con đường mòn từ c2 về trục đường 69 tiếp giáp với khu vực D bộ d1, dù rằng là mùa mưa ta không dùng xe để chở nước, nhưng đây là con đường huyết mạch của c2 nên địch triển khai phục kích và gài mìn. Một toán anh em đi gửi thực phẩm về cũng bị chúng phục kích hi sinh hết hai anh em nữa. Như vậy trên hướng chùa, khu vực c2 là khu vực nóng ngày nào cũng có súng nổ và thương vong.

Để ngăn chặn âm mưu của chúng, gây hoang mang cho anh em trên hướng tây của chùa. BTM f307 đã gọi tổ trinh sát đi phối thuộc với e29, do anh Trung c trưởng phụ trách, về khu vực đang căng thẳng để hỗ trợ tác chiến.

Hơn phân nửa c trinh sát của f, và một b của trinh sát e95 do anh Bửu C phó phụ trách, tập trung tại c2 để nhận nhiệm vụ mới.

Nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau:

- + Trinh sát e95 có nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp cho c2. Tăng cường lòng sức và tuần tra dọc biên, phục kích và đánh chặn đầu các toán nhỏ lẻ của địch.
- + Lực lượng c2 tuần tra và bảo vệ thông suốt con đường huyết mạch của c2 về d1.
- + Trinh sát f chia 2 tổ luồn sâu và phát hiện nơi ở của địch từ vực đá đường vận động số 3 (phía tây chùa) đến chân điểm cao 671, bám sát hai chốt của địch trước cổng vchùa Preah Vihear, (bên cạnh đồn biên phòng của Thái) để nắm chắc hoạt động của chúng, và xác định có phải lực lượng này là bộ phận luồn sâu về đất K hay không?

Có lệnh của e95 là nếu bị lộ hướng này, thì có quyền phản kích, bất kể là Pốt hay lính Thái Lan. Nhưng nếu không bị lộ, tuyệt đối không nổ súng, vì hai chốt này nằm ngay đường biên giới, dễ bị pháo binh của Thái Lan bắn chặn đường rút, khó khăn cho việc giải quyết chính sách chiến trường. Khẩu đội cối 82 và DKZ trên Chùa chuẩn bị nhả đạn khi có yêu cầu vào hai chốt của chúng (đường chim bay chưa đầy 300 m).

Do công tác nhiều năm trên địa bàn của d1, nên hướng tôi đảm nhận là trước mặt chùa. Anh Trung c trưởng cùng hơn mười anh em khác hướng điểm cao 671.

Sau khi thống nhất phương án hợp đồng tác chiến cùng d1 e95, các tổ lên đường.

Từ chốt c2 nhìn về hướng chùa Preah Vihear... những cơn mưa như trút nước... cả một rừng hoa tím bằng lăng ngút ngàn trên những bình độ của cao điểm 606.

100. Chương 100

BÍ MẬT CỦA PHÍA BÊN KIA BARRIER.

Từ c2, chúng tôi chia thành hai cánh về hướng đường vận động số 3, phải đi hai hướng kèm nhau, vì đây là khu vực mà dễ bị chúng tập kích từ phía sau. Mỗi tổ đi cách nhau 100 m, và hẹn nhau dưới vách đá có cây bằng lăng to đang nở hoa tím rộ.

Trời vẫn mưa nhẹ, lất phất. Băng qua một bãi trắng, chúng tôi đến chân 606. Tại đây, hai đội hình thành một, vòng qua sườn núi phía tây để sang đất Thái. Trên suốt chặng đường, chúng tôi phát hiện quá nhiều dấu vết của địch. Chứng tỏ một điều, phía trên đỉnh đồi 606 là ta, nhưng dưới các vách đá là địch. Đường chúng đi thành đường mòn nhẵn.

Toàn bộ đội hình chỉ men theo trục đường của chúng. Càng về gần biên giới dấu hiệu càng rõ nét hơn. Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, chính địch ở khu vực Barrier trước mặt cổng chùa, là lực lượng qua đánh c2.

Quá trưa, chúng tôi đến đường biên giới, e95 chỉ thị chia tổ để phục kích và theo dõi địch, chưa vượt qua biên giới vội.

Chúng tôi bám theo các vách đá, gần sát con đường của địch đi và chờ đợi. Cả buổi chiều không thấy gì. Đội hình rút về hướng tây chừng một đoạn, lợi dụng địa hình cao ráo và cách trở để nghỉ đêm. Anh em đề nghị là cài mìn trên đường chúng đi, nhưng D trưởng d1 không chấp thuận vì sẽ lộ sự xuất hiện của ta.

Sang vị trí mới nghỉ một đêm, theo dõi động tĩnh nhưng cũng không thấy gì, chỉ thấy động tĩnh trên vùng sân Naga của anh em c4 đi tuần (anh em c4 có thể ném quả lựu đạn đến vị trí chúng tôi).

Sáng hôm sau, chúng tôi tiếp tục bám theo con đường của chúng, càng về hướng đất Thái, đường càng dễ đi do đất bằng phẳng. Khi ôm chưa hết vòng cua, giáp với vị trí của c3 phía trên đồi 606. Chúng tôi phát hiện địch đang di chuyển. Chúng có năm tên trang bị hai B40 đang men theo đường về hướng đất K. Do nhiệm vụ đã được giao không đánh bọn này. Bộ phận c2 và trinh sát e95 sẽ có nhiệm vụ đón đánh chúng, khi thâm nhập vào hướng c2.

Sau khi báo cáo về d1, thì nhận lệnh để lại một nửa quân số bên này biên giới, bộ phận còn lại theo con đường chúng đi, tiếp tục bám theo xem chúng ở vị trí nào trước cổng chùa. Bám theo hơn một giờ, phát hiện ra doanh trại của chúng. Do khu vực khá nguy hiểm, nên đội hình lui lại... xem xét toàn bộ địa hình, và cách bố trí lực lượng thế nào.

Nơi chúng ở là một bãi đá, men theo bìa rừng rậm, cách barrier cấm cờ Thái Lan chừng khoảng 200 m, đồn biên phòng Thái trước mặt chừng 150 m (bằng bề ngang của bãi đá). Bề nổi trên mặt đất, có sáu căn nhà lợp tranh, hàng dọc men theo bìa bãi đá.

Theo dõi đến trưa, giờ cơm, ta mới phát hiện nơi đây chúng có khoảng năm mươi – sáu mươi tên. Khi chúng ăn cơm, thấy có gần chục tên lỗ nhố trước mỗi căn nhà. Bàn ăn của chúng làm bằng những tấm ván ghép lại, dài chừng 4 m. Chúng ngồi ăn đàng hoàng như không có chuyện gì.

Khi đang theo dõi chúng làm gì buổi chiều, thì nghe tiếng súng ở hướng c2 nổ, ban đầu là những tràng AK, sau đó là một trái B40 nổ... rồi cả hai bên đồng loạt nổ súng Ak và B40 nổ bình... bùng. Tiếng đạn nghiêng về bên ta nhiều hơn. Trận này chỉ kéo dài khoảng bảy phút rồi im tiếng súng.

Theo hợp đồng, khi chúng rút về ta cũng không đánh, vì cơ bản giữ bí mật tối đa lực lượng bám theo chúng.

Buổi chiều, quân số còn lại của chúng làm nhiều công việc khác nhau. Chúng có một lực lượng mang theo cuộc đi sản xuất, và một lực lượng ở nhà loanh quanh làm gì không rõ. Lực lượng chúng đi sản xuất chừng hơn ba mươi tên và đi thành hàng dọc về sâu trong đất Thái.

Có mấy tên lính Thái mặc đồ rằn ri, đi lại gần doanh trại của chúng, rồi đi lòng vòng trên bãi đá (như kiểu đi tuần của ta) không thấy chúng trao đổi gì (có lẽ do bất đồng ngôn ngữ chăng?).

Đang mãi mê theo dõi nhóm địch trong này, thì anh cảnh giới báo là có địch. Đây là nhóm địch đi khi sáng, bị lực lượng ta chặn đánh dưới chân 606 (chúng bị tổ phục của C2 chặn đánh, khi chúng đi về hướng đường 69).

Chúng chỉ còn ba thằng, có hai thằng vác theo hai cái bao bằng nylon màu đen, còn một thằng vác hai khẩu B và khẩu AK (c2 chỉ thu có một súng). Từ cự li hơn 50 m, dùng ống nhòm quan sát kĩ... thấy cả hai thằng này đang vác xác của thằng chết, thằng đi đầu vác cái bao có hai cái chân thò ra rất rõ, hẳn vừa đi vừa chặn giữ hai cái chân... tên đi sau vác cái bao... khi đi qua ở cự li gần phát hiện có cái đầu thò ra ngoài. Như vậy thằng địch này đã bị ta bắn quả B đứt làm hai. (sau này khi về hỏi thì mới biết là c2 chỉ bắn có một trái B40, nhưng vọt ra đằng sau chứ không trúng vào đội hình chúng, và dấu vết chúng để lại là chúng kéo thằng chết đi thành một đường mòn, chúng bắn lại ta có vài loạt AK và một quả B40 trúng tàn cây thì rút... như vậy trường hợp thằng địch sao lại có hai phần thân thể chúng mang về là điều khó hiểu?) C2 báo cáo là diệt một tên thu một súng AK, nhưng sau này chúng tôi khẳng định lại với c2 là diệt hai tên chứ không phải một (c2 căn cứ vào xác bỏ lại trận địa báo cáo, thằng bỏ lại bị nhiều loạt AK của ta và quá gần nên chúng không lôi xác được).

101. Chương 101

... LỜI HẸN THỀ LÀ NHỮNG CƠN MƯA...

Có một điều kì lạ... năm 1981 mùa mưa kéo dài, và mưa phùn dai dẳng cả nửa tháng trời. Trong những ngày mưa bay bay, mờ mờ, ảo ảo như sương khói ấy... tôi cũng mềm lòng, khi nhớ đến những cơn mưa phùn gió bắc nơi quê nhà. Một người tình đã bỏ ra đi, khi chiến chinh vẫn là điều hằng ngày phải đối mặt.

Một dòng hồi niệm về mùa mưa năm ấy. Choamkhsant - Preah Vihear.

Những cơn mưa phùn miền cực bắc Campuchia. Trên bậc thứ tư của ngôi chùa Preah Vihear hùng vĩ nhìn về hướng đông đất mẹ Việt Nam. Toàn cảnh tỉnh Preah Vihear... chỉ một màu xanh tận chân trời.

“Anh đã gặp em cũng vào một buổi sáng mưa phùn tháng sáu âm lịch, cùng nhau chở những tấn muối cuối cùng, của mùa muối năm 1977 về kho của công ty ở xã Mỹ Thành. Sau chuyến đi đó, anh ra đi và đi mãi...

Thiên nhiên đã tạo ra những cơn mưa vừa nhẹ, như một tấm vải bằng màn nước mờ mờ... làn nước bay bay trong gió, thành những luồng nước nghiêng nghiêng trên mặt nước đầm Đề Gi lẫn tan gọn sóng. Đôi mắt em thật đẹp, và phải công nhận nó đẹp gấp trăm lần, khi những hàng mi thiếu nữ cong vút kia, trắng trắng những hạt nước... và đúng hơn là những giọt sương trên đôi mắt em. Mặt nước và những hải sản của vùng biển này đã nuôi ta lớn khôn, hơi nước từ đây bốc lên... gặp những phản ứng... rồi lại rơi... đọng lại một làn hơi nước trên mắt em. Thiên nhiên quá tuyệt mỹ, cũng như tạo hóa đã sinh ra em như một thiên thần.

Nuối tiếc vô cùng mỗi khi em nháy cặp mắt long lanh, những hạt li ti sương nước rơi xuống, nhưng bù lại khi ấy, đôi mắt em trong trẻo và thơ ngây chứa đựng bao điều mộng mơ, và những điều không cần nói ai cũng hiểu.

Dáng em mờ ảo trong làn mưa phùn, như một điều gì huyền bí mà anh chưa nhìn ra, và tâm hồn em dưới cơn mưa qua đôi mắt, cũng là điều gì mờ ảo và lung linh.

Mưa vùng cực bắc, thường là những cơn mưa tối đất tối trời, nước chảy từ dãy Dangrek về như thác đổ... và cũng công bằng thay... có những cơn mưa phùn... để cho anh cảm nhận lại một thời trong quá khứ... để anh nhớ đến nao lòng thương về đất mẹ... nơi ấy có những hạt mưa nhỏ bé, nhẹ như sương, đủ làm duyên cho những hàng mi thiếu nữ, để không một ai có thể quên đi xứ sở mình. Như thế cũng là đủ.

Và rồi em đã bước qua cuộc đời anh... cũng mong manh... cũng chợt tan... cũng chợt ẩn hiện đâu đó một nỗi nhớ thương... cũng mờ mờ dưới mưa... như con thuyền năm xưa trên bãi biển quê nhà.

Thôi cũng xin cảm ơn đời, cảm ơn những cơn mưa phùn nhẹ nhẹ, đã cho Anh một niềm cảm xúc ngán ngán... để chỉ một lần thốt lên “Thuở anh yêu em, trinh trắng đến vô ngần.”

102. Chương 102

NHỮNG ĐIỀU ĐÃ RÕ PHÍA TRƯỚC CỔNG CHÙA PREAH VIHEAR.

Khu đất chúng tăng gia là một khu đất tranh, trồng trải xung quanh là các bãi đá. Chúng trồng toàn là bắp và cây đang ra trái non. Từ khu vực này tôi lấy địa bàn giống về vị trí cột cờ của C3, xác định hướng và chọn cây cắm trái to (loại quả to bằng cái bát) làm mục tiêu chuẩn.

Một số tên đang làm cỏ và số khác đang chặt một số cây non xung quanh. Bọn chúng cũng rách nát tả tơi, nhiều thằng mặc quần đùi để làm. Do cách bãi trống nên không thể nào vượt qua được, chúng tôi phải lùi ra xa để chờ đêm đến vượt qua bãi trống, tiếp cận với đồn biên phòng của Thái. Thực tế trên bản đồ thì nửa cái bãi đá này là đất K (bản đồ 1/ 100.000 theo hệ thống chiếu UTM chụp năm 1971), nhưng chẳng hiểu sao Thái Lan lại xây dựng đồn biên phòng ở đây.

Vị trí đồn biên phòng của Thái lan nằm ở cuối dãy yên ngựa, nếu nhìn bằng mắt thường từ Vườn Xoài của d1.

Khoảng hơn chín giờ đêm anh em vượt qua bãi trống từng người một. Nhìn về hướng d bộ d1 trên chùa, thấy có mấy ánh đèn pin đi lại... chúng tôi biết anh em bên đó đã sẵn sàng... nếu có tình huống xấu.

Cuối bãi đá là con đường trải nhựa bề rộng khoảng 4 – 5 m, mặt phẳng lì, con đường này chạy thẳng lên đến cổng chùa, ngay tại vị trí ta treo cờ năm 1979. (Khi chiếm xong chùa ta chẳng biết treo cờ gì, lúc đó chưa chắc ai đã biết cờ của Mặt trận Đoàn kết dân tộc Cứu nước Campuchia ra sao, và ta tranh thủ chỉ treo lá cờ màu đỏ).

Đồn biên phòng của Thái xây dựng tương đối bài bản, có lô cốt tròn và lỗ châu mai hàng hoàng. Toàn bộ lính biên phòng của Thái đều ở trong các lô cốt này. Hàng ngày chỉ có vài thằng ra chỗ cái barrier gác và kiểm tra chung quanh, trước mặt B3 của C3 chỉ chừng hơn 100 m.

Sáng hôm sau, khi đã quan sát toàn bộ địa hình khu vực của cả hai khu vực Thái – Pốt, nắm được cách hoạt động của chúng, tổ nhận được lệnh quay về theo đường bình độ và ra đường vận động số 1 (đường chính lên chùa) từ phía đất K.

Đây là con đường mà sau này trinh sát e95, đã dùng lực lượng vượt qua và chặn đánh các đoàn xe tiếp tế của Pốt, rừng giáp với vực đá luôn rậm rạp và chỉ cần vượt qua vực đá, là ta đã tiếp cận với con đường nhựa của chúng.

Về đến chùa an toàn, ngày hôm sau bộ phận trinh sát và Trợ lý tác chiến e95, đứng ngay tại trụ cờ, xác định các vị trí của địch, và lập phương án tác chiến.

Phương án được thông qua như sau:

1. Trinh sát và công binh e95 sẽ mở một con đường từ vị trí phía bắc của chùa, tiếp cận với con đường của địch có bề ngang khoảng 4 m. Công binh rà và gỡ mìn của Thái gài trên khu vực (chúng dùng mìn Râu tôm ba châu M18- A1) để thông đường.
2. Đây là con đường bí mật chỉ sử dụng khi thật cần thiết, vì lực lượng đánh chặn chúng vẫn là bộ phận theo bình độ phía dưới chùa (đường chúng tôi đi). Lực lượng trên chùa chỉ hỗ trợ hỏa lực khi cần thiết, vào các khu vực của địch.

Như vậy toàn bộ lực lượng và sự bố trí của Thái Lan + Pốt, xung quanh khu vực cái barrier không còn là điều bí mật. Các vị trí của chúng đã nằm trong tầm ngắm các loại hỏa lực của ta.

Trên hướng của anh Trung (C trưởng trinh sát F), trinh sát khu vực cao điểm 671, ta cũng phát hiện địch tăng cường tạo hành lang vận chuyển vũ khí, về sâu trong nội địa theo lộ trình: làng Chanh – Kamtuot – Choamkhsant – Kulen – núi Hồng (thuộc phạm vi Đoàn 5504 của thành viên Q bmtthaoanh@).

Giữa mùa mưa như thác đổ... toàn bộ lực lượng của e95 tăng cường cho d1, hoạt động trên một khu vực khá rộng với những diễn biến phức tạp.

Trinh sát e95 và lực lượng của c2, tung quân chặn đánh làm sạch địa bàn phía tây chùa, trinh sát f và anh em d3 tung quân về hướng 671 tiếp giáp với 547 dọc dãy Dangrek. Mục đích không cho chúng vận chuyển

vũ khí, chuẩn bị địa hình cho những trận đánh sau này, nhất là trận đánh 547 đầu tiên, do d3 đảm nhiệm, dưới sự chỉ huy của Đại úy Trần Bá Khánh E trưởng e95.

Trận đánh hầu như đã trang bị lại vũ khí và đạn dược mới cho e95. Áo Pốt lần đầu tiên xuất hiện với số lượng nhiều...

103. Chương 103

HÀNH TRÌNH 606 – 671 – 547.

Sau khi xác định chắc chắn vị trí, cách bố trí của lực lượng Thái và Pốt ở khu vực trước cổng chùa Preah Vihear. Chúng ta chuyển hướng vì nơi này chưa có lệnh để tính sổ. Nhằm hạn chế đến mức tối đa hoạt động của chúng trong mùa mưa 1981. Mùa mưa đầu tiên sau năm 1979, chúng dùng lực lượng tấn công quấy nhiễu, cũng như dùng loại mìn mới 65 – 2A trên địa bàn, bước đầu gây cho ta nhiều tổn thất vì mìn. Cả sư đoàn 307 như ngồi trên đống lửa, nhất là địa bàn của e29 và e95.

Thời gian này, BCH e95 có một số thay đổi về nhân sự cấp trung đoàn. D trưởng d1 Trần Bá Khánh về làm TMT e95. Là một cán bộ từng trải trên tuyến đầu của đội hình sư đoàn, với cương vị hiện tại, vị TMT này đã có những suy nghĩ thức thời, giải quyết tình hình trên địa bàn của e95.

Điều đầu tiên mà ông quan tâm, là giải quyết địa bàn trên dọc tuyến biên giới từ cao điểm 606, qua cao điểm 671 và cuối cùng là cao điểm 547. Theo phán đoán của ta, thì các điểm này chính là cửa khẩu của chúng tuồn hàng vào nội địa.

Thời đó, mỗi trung đoàn có một D làm lực lượng cơ động. E95 chỉ còn d3 là có thể cơ động làm nhiệm vụ của trung đoàn. Do lực lượng địch chưa mạnh lắm, cơ bản vẫn là đánh du kích. D3 đã dồn toàn bộ lực lượng cho đợt công tác này. C12 hỏa lực của d3 trang bị như một c bộ binh thực sự và hỏa lực mạnh nhất là B40, B41.

Bộ phận trinh sát f phối thuộc với c9 và một bộ phận của c11 đi về hướng 547 do d phó d3 Thìn phụ trách.

Vẫn đang là mùa mưa... bầu trời trắng xóa và xám xịt... những khu rừng già dày đặc. Đội hình tiến về phía trước với muôn vàn khó khăn. Cả ngày ướt như con chuột lột, ban đêm thay ra phơi trên đầu vồng, mặc bộ đồ khô ngủ. Những cơn mưa rừng kèm theo gió, lật tung những mái táng, bộ đồ ngủ cũng không còn khô được nữa. Anh nuôi dù đã cố gắng hết sức, cũng không thể có những bữa cơm dâng hoàng. Việc cơm sống, uống nước suối là chuyện thường tình. Những anh em bị sốt, cũng được những anh em khỏe dìu dắt vượt qua cơn sốt tiến theo đội hình. Ban đêm mình mẩy nóng như lửa đốt, và nửa đêm lên cơn lạnh đến xương tủy. Những cơn co giật, những tiếng rên hằm hừ suốt cả đêm. Cả đội hình gần như không ngủ được.

Ngày hôm sau vẫn tiếp tục cuộc hành quân...

Giờ đây, khi gõ lại những dòng này tôi cũng chẳng hiểu sao ngày ấy bộ đội ta có thể vượt qua những cơn sốt rừng như vậy.

Qua hai ngày vượt qua những gian nan, đội hình cũng tiếp cận được với bình độ của cao điểm 547. Điểm dừng chân là một Phum nhỏ không có trên bản đồ thời đó. Phum này có khoảng hơn bốn mươi nhà tranh, xung quanh trồng toàn là chanh và bưởi. Nhìn dấu đường xe bò của địch, chúng tôi hình dung là đường này dẫn về Phum Kamtuot.

Quan sát địa hình, anh Thìn triển khai lực lượng xung quanh Phum, chứ không ở trong Phum, đội hình chia thành ba khu vực quay về đất Thái Lan.

Ngày hôm sau, tổ trinh sát phối thuộc cùng hơn chục anh em c11, đi trinh sát các khu vực của các điểm xung quanh 547. Càng đi về hướng chân núi Dangrek, địa hình càng phức tạp. Bình độ nhấp nhô trơn trượt, nước từ các dốc cao chảy về, làm cho đội hình trinh sát không thể đi xa hơn.

Đội hình chốt và tuần tra xung quanh ba ngày nữa, không phát hiện gì nên đội hình rút về theo hướng trực chỉ Phum Kamtuot. Trên đường về, chúng tôi mới phát hiện dấu xe bò mới tinh của địch. Từ đó vị trí cao điểm 547 chính thức đưa vào danh mục tác chiến của sư đoàn.

Từ sự thiếu sót khách quan này mà cuối mùa khô năm đó, chúng tôi phát hiện địch tập trung nơi này cả trăm quân chính quy, chỉ cách chỗ bọn tôi trinh sát ở mùa mưa chưa đầy 2 km. Có doanh trại hẳn hoi như một căn cứ lớn.

Và trận đánh căn cứ 547 lần đầu tiên: Cuối mùa khô năm 1981.

104. Chương 104

MỎM ĐÁ ĐỒI 500 CÓ KHẨU DKZ CỦA PỐT. NGÀY MAI ANH EM TAO SẼ HỐT MÀY.

Cũng như các cao điểm nằm dọc theo dãy Dangrek,. Hướng đi về đất Thái thì thoải thoải, phía từ hướng K lên thì vách đá dựng đứng. Từ xa nhìn phát khiếp.

Cao điểm 500 là một trong những điểm quái ác nhất, trong toàn tuyến biên giới do sư đoàn 307 đảm nhiệm khi nói về độ đứng của vách đá. Chỉ thua căn cứ 547.

Qua ba lần trinh sát (một lần có trinh sát của D407 Đặc công) anh em ai cũng ngán ngẩm. Lần một kiểm tra địa hình chọn địa điểm leo. Lần hai có trinh sát đặc công đi cùng, chính thức leo thử một đoạn (phía trên có trinh sát bộ binh bảo vệ). Lần ba thực hành của đặc công.

Địch không đóng cố định ở vị trí này. Lâu lâu chúng thấy chán sống, nên đem súng lên bắn vào các vị trí của ta theo dọc lộ 120 như Vườn xoài D1, C13 cối 120 của E95 và C11 của D3. Đã có một lần đội hình gửi hàng ra chốt của C1, do có một anh không đội mũ, chỉ lấy khăn mặt trắng chụp trên đầu. Chúng phát hiện và tương cho ba quả DKZ, nhưng do địa hình tre rừng dày đặc, nên anh em không ai việc gì. Nhưng từ lần đó lính C1 hoảng tới già không dám quần khăn lên đầu thay mũ.

Đợt ấy đài quan sát C1 phát hiện “địch xuất hiện phía bên kia chân 500, chúng mang vác thứ gì nặng nề lắm.” Nhận được báo cáo của E95. BTM sư đoàn tức tốc đưa bộ phận đặc công từ F bộ lên... phối hợp cùng trinh sát của F và của e95, quyết tâm lấy khẩu DKZ này của địch. Nhiệm vụ phân công khá rõ ràng:

+ Trinh sát e95 đi hướng đài quan sát của c1 cắt ngang bình độ 200 dưới chân 500, nắm phục địch và nắm tình hình. Bộ phận này do anh Bửu C phó TS e95 chỉ huy.

+ Trinh sát f và anh em đặc công tập kết từ chốt đồi 300 của c11 d3 và tiếp cận vách đá nghiêng về hướng đông (rừng khu này rậm hơn, độ dốc không đứng lắm và nhiều dây leo bám trong đá, nhất là cây ngũ gia bì).

Do chúng quan sát thấy anh em C15 công binh của e95 dùng máy cưa phát quang hai bên đường ra chốt c1 (không chế việc chúng lợi dụng rừng rậm phục, cắt dây hữu tuyến của thông tin, gài mìn trên đường) nên chúng mang DKZ đặt trên đồi để tấn công bộ phận này.

Vì điểm tập kết đồi 300 đến vách đá khó khăn nên anh em hướng này tiếp cận sớm. Xuất phát lúc khoảng ba giờ chiều (bộ phận Ts e95 xuất phát muộn hơn để giữ bí mật).

Toàn bộ đội hình mũi đánh được trang bị nhẹ AK + hai trăm đạn + hai lựu đạn / người. (có bốn ống bộc phá)

Đội hình gồm mười bảy người do tôi phụ trách.

Đặc công 407: bảy (có hai trinh sát).

Trinh sát F307: mười.

Chính thức tham gia leo núi mười hai. Bảo vệ đường rút phía dưới chân vách đá: năm. (Ts f307).

Bữa ăn chiều là phong lương khô 781 và nước trà nóng. Trời chập tối, đội hình bắt đầu leo núi.

Gian nan thật... vẫn còn mùa mưa nên rong rêu bám trên mặt đá còn nhiều, nhiều chỗ nước từ trong các hốc đá chảy ra ướt người, nhưng là món giải khát mát lạnh tuyệt vời... Đội hình dàn hàng ngang leo chậm rãi và cẩn thận, chỉ cần một cái trượt chân thì mọi điều xấu sẽ xảy ra. Lầm lũi bám từng rễ cây, cành cây ngũ gia bì bám trong các rãnh đá...

Sau hơn một giờ leo núi khi đến lưng chừng vách đá. Anh em ta nghỉ lấy sức, vốc những vốc nước tủa vào mặt mát lạnh... và cứ thế vài lần thì đỉnh đồi xuất hiện một khoảng trời trống.

Nghỉ lấy sức đoạn cuối cùng... bắt đầu phân chia các điểm tiếp cận... vẫn âm thầm và lặng lẽ.

Sức trẻ cùng với bản năng sinh tồn của con người trời dậy, sẽ vượt qua tất cả những trở ngại khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Khi toàn bộ đội hình đã chiếm lĩnh những bậc đá cuối cùng của cao điểm, gió lộng mát rượi chỉ vài phút những tấm lưng ướt đầm mồ hôi sẽ khô trong tức khắc. Không chần chừ giây phút nào, anh em tỏa ra các vị trí và nghỉ ngơi lấy sức tại các vị trí có địa hình thuận lợi. Ta bố trí toàn bộ đội hình quay mặt về hướng đài quan sát c1.

Mặt trời hừng sáng ở hướng đông...

Kiểm tra đội hình lần cuối đúng như sa bàn ở nhà đã xác định. Chờ đợi... giờ G..

Trước khi xuất quân từ chốt 300 có một anh lính đặc công quê ở Quảng Bình nhìn lên đỉnh 500 và bảo “Đ... M... chúng ông sẽ hốt mây.” Tôi nghe anh nói và phì cười cho việc dùng từ xưng hô “chúng ông.” Ngồi nhìn từng vùng sáng đang lộ dần từ hướng đông. Tôi nhớ lại câu nói này của anh chàng Đặc công này. Đó chính là nhiệm vụ của trận đánh này.

Trời sáng dần rõ mặt... một bãi đá rộng và bằng phẳng. Tại điểm nhô ra của mỏm đá ngoài cùng còn sót lại mấy cái vỏ DKZ. Nhìn qua các vị trí xung quanh tôi thấy đầu của anh em trùm mũ đặc công thấp thỏ sau các tảng đá và lùm cây...

Vẫn lặng thinh như tờ không nghe động tĩnh gì... Phía dưới chân đồi tôi nghe tiếng cưa của anh em C15 công binh đang đổ cây âm âm (thực ra anh em đều có hầm nấp xung quanh các cây đổ, và luân phiên đổ ở diện rộng chứ không tập trung như khi trước).

... Hai thằng ma dơi xuất hiện... gùi mỗi thằng hai ống đạn... Bốn thằng khiêng cái nòng có cục u phía sau và chân bằng cây lồ ô to gác chữ thập (nhìn cũng hơi nặng)... Hai thằng gùi đạn lại quay xuống và tiếp tục chuyển đạn lên bãi đá.

Anh Khách đặc công (b phó lính Quảng Nam, nhập ngũ 1978) nháy tôi và ra hiệu vòng tay (ám chỉ bắt sống)... Nhìn lại đội hình ta mỏng, chưa nắm được thực chất quân số của địch... địa hình hiểm trở bắt sống thì dẫn đi đường nào, lỡ có lực lượng địch ứng cứu thì sao? Những ý nghĩ thoáng qua liên tục trong đầu... Cuối cùng tôi quyết định nổ súng tấn công chứ không thể bắt sống được... điều này không cần thiết cho lắm. Tôi quyết định như vậy.

Chúng nhanh chóng giá súng, quay nòng về hướng chân chùa. Những tên gùi đạn vẫn tiếp tục chuyển lên. Do không tiếp cận được với khu hang đá chúng dấu đạn nên không biết chắc quân số của chúng.

Khi đồng đạn được hơn mười quả. Có hai thằng một già một trẻ đứng nhìn về hướng anh em ta cưa cây. Hai thằng kia đang lót mấy nùi giẻ dưới chân của khẩu DKZ và phía sau có vài tên đang nháp nhô đưa đạn lên... Tôi ra lệnh nổ súng.

Loạt đạn đầu tiên của anh Khách và một anh nữa tiến đưa hai thằng đứng ngoài bìa về châu Diêm vương. Anh bắn khá chắc và điềm tĩnh. Thằng lính trẻ bị loạt đạn ngang ngực, chỉ la một tiếng và đổ sụm xuống bãi đá và rơi xuống vực đá phía dưới chừng 2 m gác người trên thân cây dâu rừng. Thằng lính già giật nảy người, chỉ kêu một tiếng và đứt luôn vì trúng toàn bộ ba lần đạn từ ngực trở lên. Hai thằng lo cái chân đế của khẩu DKZ bị khoảng bốn anh em quất liên tục những tràng AK và chết ngay tại chỗ, cắm đầu vào khẩu DKZ máu và óc phun dính đầy nòng và chân đế. Phía dưới đuôi của tảng đá anh em ta cũng nổ súng và diệt tên địch đang gùi ba quả đạn... Có vài tên chạy thoát do chúng chưa lên hết bề mặt của bãi đá.

Đội hình phía trên nhào ra đường thu ba khẩu súng (một thằng không mang súng) và phía dưới anh Thành (TS f) cũng ra thu khẩu AK của địch.

Anh Khách khẩn trương cột ống bọc phá vào chân khẩu DKZ. Các anh em còn lại dồn các quả đạn vào một cái hố tròn tự nhiên của bãi đá. Sau khi anh em đã ẩn nấp an toàn dưới các vách đá an toàn, anh Khách

thả hai ống chất nổ vào nòng của khẩu DKZ, và anh đặc công khác thả một ống bộc phá vào hố đá chứa đạn... xong hai anh nhanh chóng lăn xuống vực đá gần đó.

Ánh chớp lóe lên... Một tiếng nổ long trời, mảnh đá vụn bay nghe rào rào, tảng vào các thân cây rớt xuống nghe lộp bộp. Tôi, anh Khách và hai chiến sĩ Đặc công chạy nhanh lên kiểm tra. Toàn bộ nòng khẩu súng bị toác ra, chân đế văng qua một bên gần rớt xuống vực. Hai thằng địch nằm cạnh chân của khẩu DKZ chẳng biết nó văng đi đâu không thấy xác nữa.

Tôi quay nòng khẩu AK về hướng anh em cửa cây phía dưới, bắn điểm xạ ba loạt, mỗi loạt hai viên. (Ám hiệu làm chủ trận địa, cối 82 đặt tại chốt C1 bắn cầm chừng sáu trái về phía bên kia biên giới, và anh em TS e95 chuyển từ thể phục đám địch rút chạy, sang thể chặn đánh quân chi viện nếu có (tình huống này không xảy ra).

Toàn bộ đội hình rút nhanh về hướng đài quan sát c1. Hơn nửa giờ sau, chúng tôi được anh em c1 đón ở bãi đá bình độ 200. Anh em trinh sát e95 sau đó cũng rút nhanh về hướng chốt 300 của C11 D3.

Sau trận này, địch không dám đặt hỏa lực ở mỏm đồi này nữa. chúng chuyển sang dùng cối 82 đặt ở bên kia biên giới bắn liên tục vào vị trí của chốt C1.

P/ S: Bản đồ phía dưới Rongxanh cung cấp rất chính xác. Xin cảm ơn Rõng. Mỏm 500 do Bichuoi cung cấp, vì quá nhỏ nên Rõng không thực hiện được như ý của người viết.

105. Chương 105

NGÃ BA BIÊN GIỚI TRẬN ĐẦU TIÊN.

Những ngày cuối mùa mưa năm 1981... thỉnh thoảng vẫn còn những cơn mưa cuối mùa.

BTM sư đoàn họp và quyết định tung trình sát hoạt động tại ngã ba biên giới Căm – Thái – Lào. Khu vực này vẫn thuộc huyện Choamkhsant tỉnh Preah Vihear. Do vị trí công tác thời đó, tôi cũng không biết gì nhiều hơn khi TMT sư đoàn 307 Trung tá Hoàng Cường giao nhiệm vụ. Ông chỉ gọi lên và yêu cầu báo cáo tình hình của đơn vị hiện tại, những khó khăn và kiến nghị của đơn vị. Khi đã có mặt trưởng ban Trinh sát sư đoàn, cùng hai anh trợ lý của BTM Thủ trưởng mới giao nhiệm vụ:

Trình sát và kiểm tra tình hình của địch tại khu vực ngã ba biên. Theo tin tức ta nhận được, thì địch đang hoạt động mạnh tại khu vực này. Theo nhận định của ta, thì lực lượng địch có khoảng vài trăm tên gồm nhiều phe phái. Chúng đang có ý định biến nơi đây thành căn cứ lớn của chúng. (Sau này tôi mới biết là MT579 có tung một toán trình sát của QK hoạt động tại khu vực này, việc trình sát bị lộ, và ta phải dùng trực thăng để giải cứu cho số anh em này trên lãnh thổ của nước bạn Lào).

Sau khi giao nhiệm vụ và giải quyết các khó khăn cũng như những đề nghị của đơn vị. TMT sư đoàn giao tấm bản đồ khu vực, trên đó đã đánh dấu các vị trí mà ta cần trình sát, cũng như nắm tình hình của địch.

Từ F bộ, gần ba mươi anh em chúng tôi được xe của F chở về huyện Choamkhsant để tập kết. Chúng tôi ở gần một đơn vị pháo của E576 và xuất phát ở đây.

Lịch trình: Vị trí tập kết – theo hướng Đông – Đông bắc – Phum Stung Trapeang Klon giáp với biên giới Lào – Đón chốt tại vị trí này.

Mất gần hai ngày đường, vượt qua những cơn mưa cuối mùa mưa chảy như thác. Chúng tôi đến vị trí cắm lều vào cuối ngày thứ hai. Khu này rừng rất dày và bình độ đa số là thoải ít dốc. Trên bản đồ là Phum, nhưng thực chất là hoang. Phum này dân không ở từ trước năm 1975, vì nhà cửa hầu như bị sụp và chỉ còn lại những nền nhà. Cây cối đã mọc tràn lên cả nền nhà. Theo nhiệm vụ được giao, thì từ đây chúng tôi sẽ hoạt động về các bình độ ở hướng tây, và về hướng bắc. Thung lũng là điểm rơi của biên giới ba nước.

Rừng hoang vu rậm rạp... những cơn mưa cuối mùa còn ập về bất chợt. Ban đêm anh em tản ra từng toán nhỏ, chui vào các hốc đá gần nhau để tránh mưa và ngủ.

Ngày đầu tiên chúng tôi ở lại nghe động tĩnh chứ không hoạt động. Phía trước mặt là những điểm cao có lẽ từ 500 trở lên điệp trùng trong khói mờ sương.

Ngày thứ hai, anh em ở lại vị trí hơn một nửa lực lượng, để giữ vị trí và theo dõi xung quanh nơi ở. Còn lại chỉ hơn mười người bắt đầu thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi 5 km trở lại. Tất cả chỉ là cảnh hoang sơ nguyên thủy của rừng.

Bằng thông tin vô tuyến trong ca làm việc đêm của ngày thứ nhất, chúng tôi báo cáo tình hình không có gì khả nghi ở khu vực này, và xin ý kiến ở nhà là thay đổi hướng trinh sát.

Sáng hôm sau tôi ca làm việc BTM đề nghị mở hướng mới, sâu hơn vào đất Thái chừng hơn kilômét. Có khả năng chúng dựa vào các điểm cao dọc biên giới chứ không nằm ở thung lũng.

Đội hình phải di chuyển về địa điểm mới theo hướng chỉ đạo của sư đoàn.

Phải mất gần một ngày chúng tôi mới tiếp cận đỉnh của cao điểm 746.

Cao điểm 746 là một vị trí có tầm nhìn rộng cho cả khu vực, bình độ nơi này thoải và có phần bằng phẳng. Từ 746 chúng tôi quan sát được cả thung lũng phía dưới, sâu vào đất Thái và cả dọc theo biên giới với Lào.

Chúng tôi đã sai lầm khi đánh giá sai vị trí của địch.

Phía dưới thung lũng dọc theo dãy Đangrek là một khu hậu cứ của địch. Từ trên cao, buổi trưa trong trời, nhìn rất rõ những mái nhà tole sáng chói, cụm vào nhau thành một dãy hàng ngang quay về đất Lào (quay lưng về đất Thái) rộng chừng vài kilômét vuông. Cự li giữa các lán trại của chúng khá xa.

Chúng tôi báo cáo về BTM sư đoàn và nhận được chỉ thị: Phải quan sát kỹ địa hình xung quanh, tổ chức trinh sát địch. Bằng mọi giá phải vẽ cho được hình thể phòng thủ của chúng...

Xác định các điểm trên bản đồ xong. Đội hình xuống núi và chuẩn bị đi vào khu vực địch bố trí.

106. Chương 106

TRINH SÁT THỰC ĐỊA.

Xuyên qua những khu rừng rậm với độ che phủ hầu như tuyệt đối. Chúng tôi chia thành hai nhóm để trinh sát khu vực của địch, nhằm hoàn thành nhiệm vụ sớm, hạn chế bớt thời gian lưu lại trên tuyến biên giới lành ít dữ nhiều này. Lương thực mang đi đã vơi đi nhiều, vì thực chất chúng tôi luôn ăn quá tiêu chuẩn cho phép.

Theo yêu cầu của BTM sư đoàn. Chúng tôi phải nắm cho bằng được cách bố trí căn cứ của chúng. Nhưng vấn đề đặt ra là theo thường lệ, chúng hay bố trí mìn quanh khu vực trong phạm vi 100 m. Trong điều kiện ở đây, nếu xảy ra thương vong, thì không cách nào làm tốt công tác chính sách, và sẽ rơi vào tình huống như tổ trinh sát của MT579.

Anh em thống nhất phương án là trinh sát ngoài 100 m, chỉ những nơi nào có điều kiện thì mới bám sâu hơn. Bộ phận tôi phụ trách đảm đương phần phía sau của chúng, giáp với biên giới Thái. Đội hình chúng ở trên một bình độ bằng phẳng, chiều dài hơn km có hai mươi hai mái nhà lợp tole mới. Khoảng cách giữa hai nhà chừng 50 m. Đội hình chúng cũng cỡ cấp D trên dưới vài trăm quân. Khu vực rộng như thế mà lúc nào cũng thấy chúng qua lại. Đây có lẽ là đội quân được trang bị tốt nhất mà ta gặp đến thời điểm đó.

Phía sau lưng chúng có một con đường mòn lớn, vắt qua một yên ngựa thấp về hướng Thái. Dọc đường chúng tôi phát hiện rất nhiều vỏ bao thuốc lá của Thái, bao mì tôm, bánh kẹo... và cả quần áo của chúng rách vứt lại. Gạo chúng toàn là gạo của Thái hạt nhỏ và dài...

Một dòng suối nhỏ, nước chảy vừa phải trong veo, thỉnh thoảng thấy chúng ra suối lấy nước. Xế chiều, chúng tôi phát hiện có một toán gồm mười sáu Pốt (có năm nữ mặc quần không mặc xà rồng) từ Thái về. Chúng vừa đi vừa nói chuyện to tiếng với nhau. Đến đoạn chuẩn bị vượt qua cây cầu bắc qua dòng suối bằng một cây lim to, chúng tản vào hai bên đường kiếm một ít củi và hái rau rừng... Chúng mang ra và đem về đơn vị.

Phát hiện ra chúng đi rất tự do, chúng tôi khẳng định là phía sau lưng chúng không có bố trí mìn. Sau đó cũng chính nhóm địch này ra suối tắm và giặt đồ. Dọc theo suối là những lùm dây leo um tùm, Pốt nam tắm ở trên và phía dưới là nữ. Có hai Pốt nam nữ tắm chung dưới một cây trác to (có lẽ là hai vợ chồng

chăng?). Đám lính nam đứng tắm đằng hoàng, mức nước bằng những cái xô nhỏ và gội đầu bằng những thỏi xà phòng. Đám Pốt nữ vì chúng không vận xà rồng nên tắm sex 100%, ngồi trên những phiến đá giặt quần áo kì cọ.

Vì trinh sát trên hai hướng, nên chúng tôi phải quay về vị trí tập kết để gom đội hình. Khi về đến vị trí tập kết thì nhóm kia chưa về đến nơi. Anh em tản ra và chuẩn bị địa hình ngủ đêm. Trời càng lúc càng nhanh tối, nhưng tổ kia chưa thấy về. Anh em ai cũng lo cho chuyện chẳng lành.

Màn đêm buông xuống thật nhanh.

Tới giờ lên máy mà anh em cũng chưa về đủ, cả đội hình nhấp nhóm lo âu và mọi người đều chuẩn bị những tình huống xấu nhất xảy ra.

Phương án được đưa ra là tại sao đội hình chưa về kịp?

Bị bắt sống cả đội hình chẳng? Làm sao có thể, khi không nghe tiếng súng nào.

Bị kẹt không về được chẳng? Làm sao được, khi đó là những anh em đã dày dạn trận mạc, bằng mọi giá phải cắt rừng ra xa khu vực và về chứ!

Ăn nói làm sao với ở nhà đây?

Tôi báo cáo tình hình trong ngày về nhà, kể cả việc tổ kia bị mất liên lạc... khá lâu sau mới nhận hồi âm “Trục máy 100%. Ngày mai bằng bất cứ giá nào phải tung đội hình bắt liên lạc với nhóm còn lại và báo cáo về nhà gấp.”

Cả đội hình một đêm mất ngủ, bao phương án đưa ra đều không có tính thuyết phục. Khoảng gần sáng, anh Hiếu còn bò qua chỗ tôi hỏi “Tình huống nào có thể xảy ra hả anh?” Tôi cũng chỉ biết kêu trời, chờ trời mau sáng.

Sáng ra, chờ trời tan sương và liên lạc với ở nhà xong. Sư đoàn chỉ nhắc lại nhiệm vụ của ngày hôm nay theo điện lúc đêm. Toàn đội hình lên đường theo hướng anh em ngày hôm qua đã đi.

Chỉ cho ba anh men theo dấu mòn đã đi ngày hôm qua, còn lại đi sâu vào bên trong rừng vài chục mét... Đi được hơn giờ đồng hồ, cả đội hình phục lại và nghe ngóng, vì nghe thấy tiếng động. Không phát hiện gì lại đi tiếp cho hết khu vực phòng thủ của địch.

Một lát sau cả đội hình gặp một đàn voi rừng cả to lẫn bé chừng hơn hai chục con. Chúng đang nằm nghỉ tại khu vực này. Thì ra tiếng động khi nãy là của đàn voi.

Cả đội hình thất vọng quay về vị trí tập kết... vẫn chưa tìm gặp anh em.

107. Chương 107

TIẾP TỤC TRINH SÁT

Nóng lòng không hiểu vì sao đội hình bị lạc. Suy đi tính lại thì không thấy lí do nào cho phù hợp với hoàn cảnh. Với khả năng của anh Thảo thì làm sao mà có chuyện lạc được. Trước tình huống này, BTM F điều Đại úy Khoa cùng với trinh sát của E29 do anh Phùng C phó phụ trách gồm khoảng hai mươi anh em tiếp tục chỉ viện cho hướng trinh sát này (trinh sát e29 đang ở cùng d8 của e29 tại khu vực Phum...) Như vậy chỉ cần hơn một ngày đường thì bộ phận này sẽ tiếp cận với chúng tôi.

Chúng tôi cũng không thể rời vị trí, khi anh em quay lại mà không gặp đội hình chính sẽ làm chuyện phiền phức. Một không khí nặng nề bao trùm lòng dạ của từng con người.

Xế chiều ngày thứ hai bị lạc... từ trên sườn đồi bên đất Thái... chúng tôi phát hiện có người. Chỉ có hai người... anh Nghĩa dân Mộ Đức Quảng Ngãi đi đầu. Anh em ai cũng thở phào nhẹ nhõm... thế là anh em đã về... và từ trong hang đá chúng tôi thận trọng theo dõi... sao chỉ có hai người... còn anh em khác đâu. Quan sát phía sau không có gì khả nghi... Hai bố đứng như trời trồng khu vực hôm trước... chỉ còn lại những dấu vết nhỏ nhoi. Nhìn quanh quẩn tìm anh em mình... Lát sau lại phát hiện hai nhóm đi hai hướng khác nhau cùng về vị trí tập kết. Thì ra anh em không nắm được tình hình nên chia thành nhiều nhóm để

hỗ trợ cho nhau khi quay về khi cách vị trí chừng 500 m. Có tình huống gì dễ xử lý. Anh em trên núi xuất hiện và thận trọng bắt liên lạc.

Sau đây là tình huống trong hai ngày qua:

“Khi trinh sát xong đội hình của địch về hướng Bắc – Đông bắc (phía Lào) anh em ta định quay về... Khi lui ra theo đường mới, thì phát hiện một khu vực nữa của địch ở phía bên kia rừng. Anh em hoàn toàn bị bất ngờ? Chỉ thấy địch lỗ nhỏ ở xung quanh, chúng tập trung khoảng hai mươi tên làm cầu qua suối, làm đường liên thông giữa hai khu vực. Chúng làm tới gần tối mới nghỉ và tắm ở khe nước chảy trước anh em ta. Trời tối anh em rút khỏi vị trí không thể kịp nên phải dừng đội hình lại.

Sáng hôm sau anh em mới tổ chức vượt. Trên đường vượt thì gặp đàn voi mà chúng tôi gặp ngày trước. Lại phải dừng lại, đàn voi từ hướng Lào sang đang kiếm ăn bằng những cây chuối rừng... vì nếu bị voi phát hiện thì cũng rắc rối... lại phải luồn lách tránh xa khu vực và phải nằm thêm một ngày nữa. Không thể chờ được lâu. Anh em quyết định rút từ từ ra khỏi vị trí, khi chiều buông xuống để hạn chế tầm nhìn của voi, men theo bình độ dọc biên giới với Lào để về vị trí tập kết.”

Như vậy anh em cũng chỉ vì những chuyện vớ vẩn mà phải mất hai ngày mới quay về.

Mở máy liên lạc với nhà, chúng tôi được lệnh nằm lại vị trí để chờ ngày mai, anh em trinh sát e29 sẽ đến nơi.

Trưa hôm sau, chúng tôi bắt liên lạc qua máy 71 với Đại úy Khoa và hai đội hình hợp lại. Do đội hình đông anh Khoa chia hai mũi ở hai cánh sườn đồi để nghỉ đêm. Có lẽ trong đời lính những giây phút qua là rất căng thẳng. Cả một đội hình hơn mười con người, mất liên lạc hai ngày không phải là chuyện chơi được.

Tối đó cùng với anh Khoa và anh Phùng, chúng tôi thống nhất là ngày mai phải bàn giao địa hình cho trinh sát e29 tiếp tục bám địch.

Sáng hôm sau, chúng tôi chuyển đội hình về nơi khác cách đó chừng 500 m, ở một địa thế cao hơn và địa hình hiểm trở hơn. Khi di chuyển đội hình, chúng tôi lại phát hiện quá nhiều con đường mòn của chúng đi về các bình độ xung quanh, với mức độ đi lại thường xuyên hơn. Anh Khoa phán đoán là chúng chia nhỏ lực lượng ở nhiều vị trí khác nhau.

Ổn định đội hình xong, chúng tôi dẫn anh Khoa và anh em e29 đi thực địa hướng chúng tôi trinh sát mấy ngày hôm trước. Anh Khoa tập trung lên sơ đồ bố trí của địch trên hướng biên giới Thái.

Ngày hôm sau nữa thì anh Thảo dẫn anh Khoa và trinh sát e29 về bên sườn biên giới Lào.

Như vậy bước đầu chúng ta có thể kết luận là địch dùng nơi đây làm căn cứ của chúng.

108. Chương 108

CHUẨN BỊ

Rời khu vực đang trinh sát, chúng tôi trở về F bộ tại ngầm saem. Từ khu vực đó chúng tôi cắt thẳng ra đường 120 và xe của F đón chúng tôi dọc đường.

Chúng tôi được nghỉ ngơi hai ngày, đến ngày thứ ba thì BTM F họp có mặt Tư lệnh sư đoàn và đầy đủ các cán bộ các trung đoàn, kể cả Thủ trưởng Hạnh E trưởng E576pb và Đoàn 5504.

Suốt hai ngày qua, chúng ta trinh sát và phát hiện các cụm hỏa lực của địch quanh khu vực, chúng dùng DKZ đặt trên các cứ điểm xung quanh.

Báo cáo thêm một số tình hình trước cuộc họp, cũng như trả lời các câu hỏi của các E và kết hợp với báo cáo của anh Khoa gửi về. TMT F Trung tá Hoàng Cường giao nhiệm vụ cho các đơn vị như sau:

1. Tổ chức ngay đội hình cán bộ đi thực địa khu vực tác chiến.
2. E676pb phối hợp với một đơn vị của Đoàn 5504 (đơn vị của @Bmtthaoanh) chuẩn bị con đường đưa pháo vào trận địa, cách khu vực tác chiến 5 – 6 km.

3. Chuẩn bị các vị trí hỏa lực của ta nhất là cao điểm 746 để chế áp địch (ba điểm mười khẩu DKZ với cơ số năm mươi quả/ khẩu).

4. Lực lượng tấn công không triển khai lúc đó nhưng tôi biết là F chỉ có thể điều quân của E95 và 94 là chủ yếu. Anh em đoàn 5504 hỗ trợ phía sau cũng như bảo vệ hành lang an toàn.

Sau khi tan họp, TMT F giao các vị trí tác chiến cho các đơn vị trong phòng của BTM, tôi không dự họp nên không biết gì thêm trước khi lên đường.

Ngày hôm sau, tất cả các đơn vị đều lên đường theo nhiều hướng khác nhau. E576 và anh em 5504 do trình sát e94 đảm nhận.

Chúng tôi là lực lượng lên đường sớm nhất so với các hướng. Trên đường đi chúng tôi gặp một toán địch khoảng hai mươi tên đang di chuyển từ hướng Anlongveng về Phnom Tabeng. Chúng không mang vác gì nhiều. Chúng tôi buộc phải bỏ qua để đi đến đích.

Khi đến nơi, tôi truyền đạt lại ý kiến của TMT F cho anh Khoa và cả đội hình chờ lực lượng của các đơn vị đến nơi.

Đến trưa ngày thứ hai xuất phát từ sư đoàn, chúng ta mới gom đủ quân từ các hướng.

Anh Khoa căn cứ vào chỉ thị từ nhà, phân công các hướng cho các đơn vị. Mũi chủ lực là D3 của e95 đánh chính diện từ hướng nam lên và đón lõng ở hướng biên giới với Lào. D4 E94 (thiếu) đánh chặn từ sau lưng địch vòng qua biên giới Thái. D10 E95 là lực lượng hỗ trợ phía sau khi cần chỉ viện, cũng như giúp các đơn vị chiếm các điểm cao. Việc đưa hỏa lực DKZ vào các vị trí phân công do các đơn vị tự giải quyết theo nhiệm vụ được giao.

Tôi dẫn đội hình của anh em cán bộ D3 vào thực địa. Hướng này do địa hình không bằng phẳng, rừng quá dày việc bố trí quân hơi khó khăn. Trong tình huống tấn công, thì mũi này sẽ hứng chịu hỏa lực của địch mạnh nhất, vì nằm ngay dưới các điểm cao dọc biên giới Thái (c9 và c10).

Tình hình địch cũng không có gì thay đổi so với tuần trước. Mọi hoạt động vẫn xảy ra bình thường. Anh Thìn d3 đứng trên một mỏm đồi quan sát địch phía trong. Nhìn thực địa để phân chia vị trí cho các mũi.

Anh em e94 phát hiện địch vẫn qua lại đất Thái thường xuyên (thực chất phía bên kia đất Thái cách đó chừng 4 -5 km là tổng kho hậu cần của Pốt. Năm 1985 ta đánh cấp QK, anh em 94 và 95 thu đồ cổ nơi này hơi khá)

Sau khi chuẩn bị xong địa hình, phần lớn lực lượng ta lùi về sau, tạt sang các vị trí giáp với Lào, chỉ để lại một phần nhỏ lực lượng ở các vị trí mà ta sẽ bố trí các điểm hỏa lực.

Đại quân và chỉ huy trận đánh: TMT f307 Trung tá Hoàng Cường, đang trên đường hành quân về vị trí tập kết, cách khu vực tác chiến 2 km.

109. Chương 109

CHUẨN BỊ ĐỊA HÌNH

Khi đoàn cán bộ quan sát thực địa xong và có mặt TMT f307 tại trận địa. Có một thay đổi nhỏ có ảnh hưởng đến trận đánh. Ta quyết định không sử dụng pháo 105 mm, mà chỉ cần dùng hỏa lực của các trung đoàn để giải quyết trận đánh như cối 82 và 120. Cần phải có pháo phòng không 37 mm, vì khả năng trong lúc vận động sẽ có một bộ phận đánh sang đất Thái Lan, và việc Thái sử dụng lực lượng không quân là tình huống có thể xảy ra. Phương án này được Tư lệnh F nhanh chóng chuẩn y, và điều động ngay D14 pháo 37 mm từ vị trí cách chân chùa Preah Vihear khoảng 3 km nhanh chóng về khu vực tác chiến.

(Bộ phận phía sau đã dùng sức người để kéo hai khẩu 105 mm vào trận địa. Để bảo đảm bí mật, anh em đã chặt tre chẻ lấy phần cật đánh thành dây và kéo pháo. Mặc dầu trong quyết tâm chiến đấu không dùng pháo 105 mm, nhưng ta vẫn để tại vị trí ban đầu, vì không còn lực lượng để kéo ra cũng như dự phòng tình huống gặp khó khăn).

Về hướng bắc, ta dùng lực lượng của anh em công binh e94, dùng mìn DH 10 phục đường rút của chúng chạy về thung lũng hẹp nhất của đường biên giới Thái – Lào.

Nhiệm vụ của cối 120 là bắn thẳng vào trận địa của địch, yểm trợ cho mũi đánh chính diện từ sườn nam, đồng thời cũng là hỏa lực chính đánh chặn đường rút về hướng bắc, cũng như bên trong nội địa đất Thái khi có tình huống chúng tung quân chi viện cho nhau.

Một khó khăn thứ hai khi dùng hỏa lực DKZ, là tại các vị trí ta đặt hỏa lực có một số vị trí bị khuất tầm bắn. Anh em công binh của sư đoàn phải cài bộc phá vào thân của các cây cao, có tầm che khuất để khi có lệnh là cho nổ để giải phóng tầm bắn cho hỏa lực.

TMT F luôn luôn nhắc nhở và kiểm tra công sự của anh em D3E95 ở bộ phận nổ súng đầu tiên, bộ phận này sẽ nổ súng thăm dò hỏa lực địch ở sườn biên giới Lào, và sẽ gặp những khó khăn nhất định khi vận động.

Sau khi đưa anh em e95 vào vị trí tập kết, tôi cùng anh Khoa vòng qua khu vực của anh em e94, kiểm tra lại trận địa lần cuối cùng. Hướng này không phải là hướng tấn công chính của ta, nhưng dự đoán là hướng địch rút chạy về hướng biên giới Thái, là bộ phận nổ súng sau các hướng khác nên cần có sự chuẩn bị tốt, nhất là hai khẩu 12.7 có nhiệm vụ quét dọc theo suối phía sau doanh trại chúng.

Trong các hướng thì hướng này là dễ quan sát nhất, thấy rõ mồn một các vị trí của địch và nhất là toàn bộ đội hình ta triển khai đều cao hơn địch. Nhìn anh em e94 thì tinh thần có vẻ phấn khích hơn so với anh em e95 đánh chính diện, vì ai cũng thấy thuận lợi về mặt địa hình.

Do bị kẹt giữa hai dãy núi làm biên giới tự nhiên giữa ba nước. Trời trở lạnh lạ kì. Sau khi trời bớt mưa thì lại có gió từ đất Thái thổi về lạnh đến tê người. Xung quanh là núi đá, hơi lạnh từ đá tỏa ra... ai cũng co ro trong các công sự khoét vệt vàng, toàn đội hình không ai ngủ được trong trạng thái chờ giờ G.

Quần vôi tấm nylon đi mưa và cái áo vệ sinh (áo bằng nỉ dày dài tay, chả hiểu vì sao gọi là áo vệ sinh) của anh cần vụ D3... mấy anh em trinh sát chui vào mấy cái hốc đá nhỏ, trải một ít lá và nằm ngủ ngon lành.

Trong khi chờ giờ G, anh em BB có cảm giác hồi hộp hơn anh em trinh sát. Vì súng chưa nổ là nhiệm vụ chưa hoàn thành. Còn sau khi đưa đội hình vào vị trí chiến đấu thì nhiệm vụ của bộ phận trinh sát coi như đã xong. Chỉ có ngủ và ngủ... và cái cảm giác sướng nhất trên đời trong hoàn cảnh này là ngủ không gác.

110. Chương 110

HỐT Ổ.

Có lẽ nhìn thấy những khó khăn mà anh em bên sườn đông (giáp Lào) gặp phải nên tờ mờ sáng anh Khoa cho toàn bộ lực lượng trinh sát tăng cường cho hướng này với nhiệm vụ chính là hỗ trợ cho vị trí chỉ huy của anh Thìn D3. Hơn chục tay súng vòng qua những khu rừng dày đặc và tiếp cận với khu vực mà anh Thìn đang chỉ huy. Vị trí của anh và đội hình chỉ cách địch chừng non 100 m. Anh và đồng chí thông tin nằm dưới một cái hố bên cạnh một tảng đá lớn. Chúng tôi bám theo anh nhưng anh bảo là bám sau lưng các anh em của B3 C11 ở mũi chính. Hầm hố không kịp đào nên anh em trinh sát lợi dụng các địa hình có sẵn để ẩn nấp chờ lệnh. Phía trước mặt, anh em đang nhấp nhòm quan sát địch.

Trời sáng hẳn...

Từ phía sau đã nghe tiếng đề pa của cối 120 (của e95 và e94)...

Quả đầu tiên rơi chệch về hướng Thái... quả thứ hai rơi trước đội hình của c10... và sau đó là ba quả liền. Quả thứ ba và thứ tư rơi đúng vào sân của địch... quả thứ năm vượt qua trại của chúng về hướng bắc... Cấp tập...

Từ vị trí của c11 anh em ta thấy địch chạy ra các tuyến hào và phải công nhận chúng nhiều B thật. Khoảng quả thứ hai mươi thì không nhìn thấy gì bên trong trại của chúng.

Vẫn chưa có lệnh tấn công...

Tôi thấy anh Thìn cùng thông tin vượt nhanh lên phía chúng tôi (anh Khoa bảo anh Thìn quan sát trận địa đánh giá tình hình địch...) địch đã bắt đầu bắn loạn xạ về hướng C10 và C9 (hướng nam).

Trên máy bộ đàm tôi chỉ nghe anh Thìn nói “vâng”...và c11 nổ súng...

Những tiếng súng chắc nịch của đạn B và rất giòn của đạn nhọn nổ vang trời.

Bên trong địch cũng bắn ra dữ dội... Cả hai bên thi nhau bắn các loại hỏa lực mình có và phần nào chúng áp đảo hơn ta. Đạn B của địch chạm cây nổ sáng trời và những đường đạn thẳng bay vút qua đầu nghe chéo... chéo... hàng loạt tiếng đề pa và sau đó là tiếng nổ sau lưng đội hình ta chừng non 100 m. Do xác định được ngay từ đầu là dù muốn hay không thì mũi này phải chịu nhiều hỏa lực của địch. Như vậy phần nào ta đã phán đoán không đúng với tình hình là hỏa lực của chúng còn có cả cối 82 nữa. Phát hiện ra hướng đánh ban đầu của ta, và thuận với chiều bố trí của chúng. Hỏa lực địch phản công vào sau đội hình ta với mức độ vừa phải (sau này ta xác định chúng có hai khẩu cối 8). Quả cối 82 đầu tiên rơi đúng vào đội hình ta ở phía trên cùng và ta hi sinh hết hai đồng chí của c11 trong đó có B trưởng của b này. Đạn DKZ nổ liên tiếp sau tiếng đề pa... đường đạn bay đi trong không trung nghe xé gió... mảnh đạn bay tán vào cây rừng nghe lộp bộp... Trong quá trình vận động theo anh Thìn, đồng chí thông tin cũng bị một miếng cối hay DKZ vào mạn sườn, máu ra ướt cả áo đầm đề bất tỉnh, anh em trinh sát băng và chích thuốc cầm máu, thông tin phụ thay anh mang máy chạy theo anh Thìn (khoảng mười lăm phút sau thì anh thông tin chính cũng hi sinh. Anh này quê ở Ninh Hòa – Phú Khánh).

Dưới sức ép của hỏa lực trên các điểm cao, và xung lực tập trung mạnh hơn ta. Đội hình ta đã có phần yếu thế, anh em nao núng... hầu như nằm tại chỗ tránh đạn từ trên bắn ra và đạn từ trên cao rơi xuống. Ta bị thương nhiều đồng chí nữa ở khắp các vị trí, lực lượng trinh sát phải đảm đương vị trí của số anh em này. Thấy CTV c11 chạy dôn đảo các nơi có vẻ hết hơi, tôi đã suy nghĩ là ta đã gặp khó khăn.

Khi nhìn C phó C11 công một thương binh, đặt cạnh một hòn đá to cho y tá băng bó vết thương ở đầu... thì tôi nghe phía sau các loại hỏa lực nổ không ngớt... Những tiếng nổ phía trong trại của chúng dồn dập... bụi đất, lá cây văng tứ phía (cối 120 ta chỉ viện nhưng lúc đó do nhiều âm thanh nên không nghe tiếng đầu nòng, với cường độ mạnh hơn đợt một). Xung lực của địch giảm rõ rệt khi cối ta bắn... có khoảng trống cho c11 nhanh chóng củng cố vị trí và đưa anh em bị thương về vị trí phù hợp (lúc này không có nơi nào là an toàn, vì phía sau có thể là điểm rơi của cối địch). Tiếng nổ liên tiếp gần như tiếng rền của một cơn giông đang ập vào trận địa. Không thể phân biệt tiếng nổ nào với tiếng nổ nào. Giữa những loạt đạn của ta và địch, từ phía trên anh Thìn chạy một mình xuống và nói to “Chuẩn bị phản kích,” phía sau là anh thông tin của c11 (Đồng chí thông tin của D cũng đã hi sinh).

Những loạt đạn quét “Toác... toác...” của 12.7 hướng e94 (biên giới Thái) nổ giòn và sau đó là các loại xung lực của anh em e94... Mức độ súng nổ nơi đây còn căng thẳng hơn hướng c11 khi nãy, cả hai bên có lẽ dùng hết những gì mình có.

Cối 120 nổ phía trong ngừng hẳn... Cả hai phía tiếp tục đánh trả nhau liên tục. Địch đã chuyển hướng về hướng biên giới Thái... anh Thìn cho lực lượng nằm tại chỗ và bắn về phía trong, nhưng không ra lệnh vận động.

Hướng chính diện phía nam C9, C10 ta bắt đầu phản công. Đây là hướng tập trung nhiều xung lực và hỏa lực nhất của trận đánh... Có lẽ trong suốt trận đánh đây là lúc nghe súng nổ nhiều nhất, dù là ban ngày những ánh chớp không ngừng lóe lên phía trước mặt chúng tôi... (anh em c12 vác DKZ vừa vận động vừa bắn khá hiệu quả, và khẩu đội này cũng hi sinh một trong lúc vận động) khoảng mười phút sau... anh Thìn đã ra lệnh cho anh em trinh sát men theo địa hình bắt liên lạc với anh em C9. Người đầu tiên chúng tôi nhận ra là anh Tiêu Tùng B trưởng của C9, lực lượng này đang cơ động nhanh đánh chính diện vào trại của địch. (Anh Tùng nhập ngũ năm 1978 người Quảng, năm 1983 anh Tùng là C trưởng c9 d3, chiến sĩ thi đua của MT579).

Địch cũng phản ứng dữ dội trên hướng này. Phía giáp với e94 anh em c10 cũng đang tấn công mạnh...

(Thực tế thì địch đã bị vỡ trận bởi anh em e94. Lực lượng chúng bị tiêu diệt nhiều nhất là ở hướng này, chúng nằm rải rác dọc bờ suối hơn ba mươi tên).

111. Chương 111

Tưởng rằng sức ép của hướng c11 sẽ giảm...

Nhưng không... địch đã có triệu chứng mở đường rút về hướng Lào và anh em c11 lại một lần nữa phải chiến đấu. Rất nhiều anh em thương binh đang được băng lở đỡ phải ngưng lại để chiến tiếp. Có thể do nắm được hướng này lực lượng ta yếu nhất nên địch cố phản công để thoát. Riêng khẩu RPD đã diệt năm tên địch khi chúng cố vượt qua một tụ thủy hẹp, ngay trước họng súng RPD (anh xạ thủ này sau trận đánh được thưởng phép... và không thấy trở lại đơn vị). Trên máy bộ đàm anh Khoa ra lệnh trực tiếp chỉ huy anh em c9 hỗ trợ cho c11 phản kích địch (vì c11 lúc này quân số cũng đã hao hụt do anh em bị thương khá nhiều. Đây là hướng có những tên địch không hiểu lí do gì mà khi bị tiêu diệt lại không có súng).

Lợi dụng thời cơ c9 còn lực lượng mạnh, ta đánh vỗ mặt và dồn địch về hướng e94. Lát sau c9 là đơn vị đầu tiên lọt được vào khu trại của địch.

Đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến hiệu quả của cối 120... rất nhiều tên địch chết do miếng của cối 120 bị từ bụng trở lên. Anh em c10 cũng nhanh chóng chiếm các vị trí trong trại của địch. Anh em e94 chỉ một số ít bộ phận vào trận địa của địch, vì còn nhiệm vụ đánh chặn lực lượng chi viện của chúng từ đất Thái Lan.

Từ SCH cách đó chừng 2 km, TMT Hoàng Cường ra lệnh chỉ để lại một lực lượng nhỏ làm chủ trận địa. Nhanh chóng đưa anh em hi sinh (mười bảy, riêng hướng C11 là chín LS) và bị thương (hai mươi, chuyển viện QK 12) nhanh chóng rời khỏi trận địa. Các bộ phận lưu ý địch tập kích từ phía sau.

Do căn cứ địch ở địa hình hiểm trở, ta không có điều kiện chuyển chiến lợi phẩm về, nên quyết định giao cho anh em công binh F hủy toàn bộ kho tàng của địch.

112. Chương 112: (phần 5)

Tập 5:

Biên giới Tây nam - Chùa Prét Vi Hia năm tháng khó khăn của chiến trường (tt)

CÂU CHUYỆN THU ĐỒ CỎ.

Phải thừa nhận rằng sau khi f307 hoàn thành mục tiêu của chiến dịch. Đội hình F rải trên toàn tỉnh Preah Vihear. Quân trang anh em ta ngày đó vô cùng thiếu thốn và khó khăn trăm bề.

Sau khi trận đánh kết thúc, nhìn dãy nhà kho của địch với bao nhiêu hàng hóa vô cùng quý giá, lính nhà ta phải đứng trước sự chọn lựa vô cùng khó khăn. Thứ gì cũng cần và thứ gì cũng quý, nhưng sức người thì có hạn.

Tổng kho gồm có những thứ như sau:

- + Vỡng hai lớp bằng nilon mỏng.
- + Áo Pốt.
- + Màn tuyền, mền (chăn) nỉ cá nhân màu nhà binh.
- + Kho vải hoa (loại may xà rồng).
- + Kho thực phẩm như thịt hộp, cá hộp, mì tôm, bột ngọt cánh lớn của Thái.
- + Thuốc tây toàn là hàng Trung Quốc và có một số là của USA.
- + Kho vũ khí và đạn dược (lượng này hơi ít).

Anh em d3 e95 nhờ trận đánh trước, thu khá nhiều đồ cổ quân tư trang rồi, nên lúc này nhìn áo Pốt cũng không cần thiết lắm. Chỉ chú trọng vỡng nilon hai lớp, mền màn tuyền...

Chỉ có anh em d10 và e94 thì hầu như cái gì cũng muốn, vì chưa bao giờ tham gia trận đánh, có quá nhiều chiến lợi phẩm như vậy.

Kho vải hoa với hàng trăm cây dựng đứng trong kho... anh em chỉ tranh thủ kiếm mỗi người một ít thuốc về may quần đùi. Sau này khi về Kamtuot và Choamkhsant công tác, tôi thấy khá nhiều chị em K mang xà rồng vải này. Có lẽ là sự trao đổi hai chiều của nền kinh tế thị trường, sự lưu thông hàng hóa chẳng?

Nhìn anh em e94 ban đầu lấy nhiều thứ, khi ra khỏi khu vực thì vương, nên bỏ cái này lấy cái kia. Rồi lát sau, lấy lại cái kia, bỏ cái nọ... nhìn rất buồn cười.

Lính trinh sát do được ưu tiên nhiều nên võng, mền, vải chúng tôi chả thiết lấy. Vì lấy để làm gì bây giờ? Tôi nói với anh em trinh sát, chỉ thu lấy một ít thịt hộp và cơ bản là bột ngọt. Những thứ này là thực phẩm chính của lính. Bộ phận trinh sát mang ba lô nhẹ hơn BB, nên hầu như ba lô anh nào cũng toàn thịt hộp và bột ngọt. Mỗi anh khoảng ba mươi – bốn mươi bịch bột ngọt.

Do biết một ít vốn tiếng Anh, và nhiều lần nhận thuốc đi tác chiến, nên tôi biết khá nhiều thuốc Tây. Tất cả các loại thuốc kháng sinh (tên có đuôi là line... cine...) tôi hốt sạch.

Khổ sở cho bộ phận công binh sư đoàn, phải gom mọi thứ của anh em đã xử lí để chất thành đống, làm mỗi lửa cho lễ hóa kiếp của hơn tám mươi thằng Pốt “theo đúng phong tục” của người dân K.

Rời khỏi vị trí chường hơn cây số, gặp anh em hỏa lực DKZ từ các cao điểm đang mang vác súng ống xuống, lính ta lại có một đợt phân phối lại theo nhu cầu cho bộ phận này (có lẽ khi thu đồ cổ, lính ta đã tính tới phương án này. Thực chất thì giữa lính BB và bộ phận Hỏa lực hầu hết là đồng hương của nhau).

Nhìn những gương mặt rạn ngời của anh em hỏa lực (lính rách nát nhất của các đơn vị) ai cũng chạnh lòng. Chia nhau từng mét vải hoa, từng lon thịt... cái gì cũng quý cả.

Đại uý Khoa cũng đã mấy lần, định ra lệnh cho anh em lấy toàn bộ kho thuốc chuyển về. Nhưng nhìn lại, ai này cũng quần áo thiếu thốn, tấm chăn không có, tấm màn lại không, nên anh thôi ý định ấy.

Khi ra đến đường 120, lại có thêm chuyện giải quyết đồ cổ, trước khi đơn vị nào về hướng đơn vị này. Thì ra trong quá trình thu đồ cổ, lính ta có chuyện gửi nhau mang hộ.

Tôi thu được năm cái xà rồng của một nữ Pốt rất đẹp. Không phải là loại vải hoa thường, mà là vải có thể may quần Tây được, có đường sọc kim tuyến.

Sau này rất nhiều anh ở e94 liên hệ để đổi, các bố định làm quà cho dân dịp tết cổ truyền của Campuchia. Từ ý tưởng của các bố, tôi cương quyết không chịu đổi. Sau này, Anh Hiệp CTV C14 E95 khi sang chia tay tôi, để trở về đơn vị sau đợt nằm viện F. Thấy tôi có mấy cái xà rồng đẹp, anh nói hãy tặng cho vợ anh Nhân, là trưởng Phum Kamtuot thuộc địa bàn của C14 E95 dịp tết của bạn. Vài tháng sau, đơn vị tôi nhận lại một con heo chừng 60 – 70 cân do vợ chồng anh Nhân gửi biếu... nhưng bố Hiệp chơi trước hết gần phân nửa, lấy có là “chai hia.”

Và có lẽ, nói theo ngôn ngữ ngày nay thì “đồ cổ là một phần không thể thiếu của cuộc sống người lính.”

113. Chương 113

CĂN CỨ 547 MÁU VÀ HOA.

Trong đời mỗi người lính đều có những trận đánh, những địa danh, những xao động của tâm hồn mà không thể nào quên.

Với người lính F307, nhất là anh em trinh sát chịu trách nhiệm đoạn Anlongveng về đến tây cao điểm 428, thì căn cứ 547 mãi mãi không thể nào quên được.

Còn anh em BB trung đoàn 95 cũng cùng chung số phận như vậy. Người lính D3 không bỏ sót trận nào với những mức độ chiến đấu khác nhau.

Bức tường thành của dãy Dangrek ấy, với những vách đá dựng đứng, những bình độ nhấp nhô. Khốc liệt hơn, xung quanh nó không có nước khi bắt đầu vào mùa khô chứ chẳng cần giữa hay cuối mùa khô.

Liên tiếp từ các năm 1981 đến năm 1984 (năm tôi ra quân) đánh lớn, đánh nhỏ tới bốn lần. C trinh sát của F và của các E95, E94, E29 có lẽ không dưới năm mươi lần vòng qua vòng lại cái căn cứ quý quai này.

Từ khi nó chỉ là một căn cứ nhỏ, chừng vài kilômét vuông với quân số chừng hơn trăm tên, đến khi chúng trở thành căn cứ lớn, với độ dài cả chục kilômét, bề rộng ăn sâu vào nội địa K gần 5 km với quân số của hai sư đoàn thiếu (tôi không còn nhớ phiên hiệu).

Từ trận đánh của d3 E95 do Đại úy Trần bá Khánh chỉ huy đến cấp QK do một trong những vị tướng tài danh Nguyễn Chơn chỉ huy.

Từ khi nó còn sự che chở của nhà cầm quyền Thái Lan... và biết chắc là quân tình nguyện Việt Nam sẽ không vượt sang đất Thái. Cho đến khi đưa cả sư đoàn 307 vượt tràn qua biên giới, đánh tập hậu từ sân sau Phnom Bantung hỗ trợ cho E1F2 đánh vỗ mặt, và E143 F315 đánh giới hạn bên sườn trái.

Tàn chiến cuộc 547, C trinh sát của F mất đi ba mươi tư anh em, và bị thương già từ cuộc chiến gần bằng con số hi sinh (Trinh sát thì con số hi sinh cao hơn bị thương, khác với anh em BB).

Trong những anh em ngã xuống có cả những chiến binh dạn dày trận mạc nhập ngũ 1978, đến những anh em mới bổ sung vào đơn vị đầu năm 1984 quê ở Tuy Hòa - Phú Yên.

Có những anh em là trinh sát F hi sinh, tôi đến nhận mặt... mới ngỡ ngàng là tân binh tôi chưa kịp biết mặt. Vì công tác triển miên, đến đợt bổ sung quân BTM F cứ cắt quân số và đưa về C (Anh Lê Sang nay ở Đức Linh – Bình Thuận cùng quê với anh em đơn vị E250 của bác Quyenkh nằm trong số này). Cán bộ thì phân tán ở các trung đoàn mỗi nơi một nhóm. Trong BCH có khi hơn một năm mới gặp mặt.

Từ trận đánh đầu tiên ta bao vây chúng... chúng không thể thoát ra khỏi giao thông hào trên hướng của C9D3... giao thông hào đầy máu và thịt của Pốt... những tên lính áo đen ngã gục hàng loạt trước nòng khẩu 12.7 của C12... những nắp hầm tung lên có hình hài của những tên Pốt bị hất tung... khi khẩu DKZ bắn chính diện lọt sâu vào hầm. Trận đánh phối thuộc cấp E do trung đoàn 95 chỉ huy chung, ta thu kho hậu cần của chúng. Sư đoàn phải huy động xe để chở chiến lợi phẩm về mất mấy ngày trời. Ba lô của lính nặng trĩu bột ngọt và thuốc Tây, những thứ rất cần cho cuộc sống, chẳng thiết tha gì đến quần áo vải vóc như mấy trận trước nữa.

Rồi đến lúc cả sư đoàn dồn binh lực đánh hai ngày trời vẫn không thủng nổi. Ngày thứ hai của cuộc chiến ta và chúng đánh vỗ mặt nhau từ chín giờ sáng đến gần ba giờ chiều... cả hai bên đều sức tàn lực kiệt...

Toàn sư đoàn phải lui quân, phía sau xe tăng chở nước cấp cứu cho đội hình chạy bưng càn, để kịp thời gian bắt chắp mìn của chúng.

Với lối phòng thủ nhiều tầng, nhiều độ cao khác nhau, bố trí hỏa lực trên các sườn đồi bao quanh căn cứ, thời tiết khắc nghiệt không thuận lợi. F307 đành phải từ xa đứng nhìn bức tường thành trên dãy Dangrek, và hẹn ngày tái ngộ.

Quân khu buộc phải ra tay, điều binh khiển tướng từ bên nước sang. Từ vùng đất An Khê, anh em E1F2 (đơn vị của @Hungut và @Vutrieuduong) với hơn ba nghìn quân theo hành trình “Từ An Khê đến 547 Preah Vihear” tham gia cuộc chiến. E143 F315 từ thị trấn Cheep cũng bổ sung vào đội hình tấn công.

Vinh quang và chiến thắng đã thuộc về chúng ta.

Nhưng để có được buổi chiều vinh quang đó, biết bao anh em đã ngã xuống theo quy luật của chiến tranh. Các đơn vị trinh sát trong toàn sư đoàn quân số giảm hơn phân nửa. Anh em BB ít nhiều còn sức lực để chịu đựng. Nhưng anh em trinh sát của toàn sư đoàn, nhất là trung đoàn 29 gần như kiệt sức. Chiến thắng chỉ hiện trên khuôn mặt của từng người. Dáng đi đã xiêu vẹo không mạnh mẽ hùng dũng như ngày nào. Họ không đội đạn, đội cối, mang vác nặng, chịu sự ác liệt như anh em BB. Nhưng để đưa đội hình vào vị trí quy định. Họ đã vắt đến giọt sức lực cuối cùng.

Và cái tên 547 đã chấm dứt từ cuộc chiến đó.

Năm ngày sau đó, có năm mươi một sĩ quan từ Trung úy trở xuống, già từ mảnh đất Preah Vihear khói lửa, già từ thật sự cuộc chiến, vì không đáp ứng được yêu cầu về công tác cán bộ trong tình hình mới.

Nhìn người Sư trưởng dáng người nhỏ con với cặp mắt sắc sảo. Ông đau lòng khi nhìn những tờ quyết định bổ nhiệm đã kí, mà nay phải gác lại. Không thể chia tay với đội ngũ thuộc cấp trong tình huống như vậy.

Ông đã nhờ Phó Sư đoàn trưởng về Chính trị: Đại tá Nguyễn Hữu Hà, thay mặt Sư đoàn, ghi nhận những công lao đóng góp của từng người, đã một thời chung lưng góp sức cho thành tích của sư đoàn.

Chấm dứt cái tên 547, cũng là đặt dấu chấm hết đời lính của một thành viên Q .

114. Chương 114

KỈ NIỆM CONGPONG THOM

Mùa mưa năm 1981... không thể nhớ là tháng mấy vì mưa đã bắt đầu, hai bên đường từ F bộ F307 qua Phnom Tabeng... qua đường 12... hai bên đường cỏ đã xanh rì... không còn cảnh hoang tàn chết cháy của mùa khô rừng khộp...

Qua ranh giới giữa tỉnh Preah Vihear và tỉnh Congpong Thom vài giờ xe chạy... đã nhìn thấy những cánh đồng xanh với những cánh cò bay lả bay la... không khí yên bình lần đầu tiên được chứng kiến, sau hơn hai năm lặn lội dọc theo dãy Dangrek.

Ngõ ngang như trong mơ... và cảnh mơ nhưng thật

Khoảng năm giờ chiều, chiếc xe chở phái đoàn của F307 về Congpong Thom dự cuộc họp của MT719 bắt đầu vào thị xã. Chưa vượt qua chiếc cầu bắc qua sông Xen về phía bên phải... là giờ tan trường của một trường cấp ba. Màu trắng và xanh ngọc cả một góc trời. Nữ sinh mặc áo sơ mi trắng, thật trắng và xà rồng xanh da trời, nam sinh cũng áo trắng và quần xanh...

Có lẽ do hoàn cảnh chiến tranh, hầu hết học sinh trường này đã quá tuổi quy định. Xe chạy chậm chậm... lướt qua những nhóm học sinh. Những nữ sinh đã đến tuổi trưởng thành, trên thân thể lộ rõ nét xuân và tràn trề nhựa sống. Con gái K vùng này khác xa trên Preah vihear... da trắng trẻo hơn, gương mặt khả ái, và ngay cả dáng đi cũng dễ làm xiêu lòng người. Những người lính f307 cũng đắm đuối nhìn những nữ sinh mang dáng thiếu nữ đang tung tăng cười nói dọc hai bên đường.

Có vài nhóm học sinh cũng vẫy tay chào những người lính tình nguyện Việt Nam... với những bàn tay trắng nõn nà và những nụ cười quyến rũ trên đôi môi hồng.

Xe vượt qua chiếc cầu và rẽ phải theo dọc bờ sông... hai bên bờ những hàng dừa trĩu quả, và phía bên kia là chợ đã thưa thớt bóng người.

Qua một ngã tư có hình đầu thần quay bốn hướng, chiếc xe đỗ lại một khu nhà sang trọng, với mái ngói đỏ và vườn cây xanh bao bọc. Tư lệnh và bộ phận TM của F xuống xe, bước đến vọng gác nói phiên hiệu của đơn vị với anh vệ binh, và có một vị Trung tá ra đón. Tôi giao ba lô đựng bản đồ tác chiến của toàn sư đoàn cho Trưởng ban trinh sát F, và theo mấy anh vệ binh về vị trí quy định của MT719.

Đêm đó dù có mấy anh Vệ binh rủ đi chơi, nhưng vì chưa có lệnh của Thủ trưởng nên chúng tôi ở lại khu vực quy định.

Sau giờ cơm sáng, đích thân Tư lệnh đến giao nhiệm vụ, nói rõ những quy định và quán triệt một số vấn đề. Chúng tôi được phép đi chơi, không mang súng theo và có một nửa lực lượng ở nhà chờ công tác (thực ra thì chả có công tác gì cả, ở lại giữ đồ đạc và vũ khí cho anh em).

Theo yêu cầu của MT719 thì tất cả phải đeo quân hàm khi ở trong khu vực. Khổ nỗi trên ve áo chúng tôi chưa có hai cái móc để đeo quân hàm, lại đi mượn kim chỉ của vệ binh...

Việc đầu tiên là tôi đi tìm tiệm thuốc Tây để mua một ít thuốc chữa chứng đau thần kinh tọa, vì đi một ngày đường ê ẩm cả lưng. Hỏi thăm mãi mới có một tiệm thuốc Tây, ngay bên cạnh rạp chiếu bóng... Vòng qua vòng lại thấy có một quán cà phê viết bằng tiếng Việt hẳn hoi “Hoa Anh Đào.”

Mấy anh em bước vào quán.

Chủ quán là một phụ nữ Việt chừng hơn ba mươi tuổi, nhan sắc cũng còn mặn mà, có bốn em người Campuchia giúp việc. Trong quán mở toàn nhạc Chế Linh – Thanh Tuyền trước năm 1975. Hầu hết khách trong quán là bộ đội mình, và bộ đội của bác Hun.

Người mang cà phê ra là một thiếu nữ Campuchia trạc tuổi chúng tôi. Không đẹp nhưng rất có duyên với cặp mắt đẹp quyến rũ.

Ngôn ngữ bất đồng... chỉ nhìn nhau cười.

Tôi đảo mắt nhìn xung quanh quán, dè chừng đường rút khi có tình huống xấu.

Mấy anh em ngồi uống cà phê và nghe nhạc... thả hồn trong tiếng nhạc du dương của những bài nhạc vàng...

Bất chợt quay vào trong... thấy đôi mắt em đang nhìn chúng tôi. Có gì đâu mà nhìn hời hợt thiếu nữ Campuchia duyên dáng kia ơi?

Thì ra trang phục của chúng tôi khác xa với anh em QK7 và QĐ4 có mặt ở đây. Đa số là anh em bên ngành hậu cần và kĩ thuật, quần áo tươm tất và tiền rủng rinh trong túi.

Phía trong quán các cô đang nói và cười điều gì đấy, nhưng những cặp mắt có ánh lửa kia vẫn không rời những gương mặt của anh em chúng tôi. Tôi cũng nhìn lại đáp lễ và nhoẻn miệng cười.

Hết hai mặt của cuộn băng cassette C90 chúng tôi kêu chủ quán tính tiền. cô chủ quán đến chào hỏi rất lịch sự xưng các anh ngọt như mía lùi. Thời đó chúng tôi không có tiền Riels và phải dùng tiền Việt với tỉ lệ đổi là 1R/ 2.5 Đ.

Khi chúng tôi bước ra khỏi quán, các cô cũng nhìn theo và vẫy tay chào chúng tôi.

Chiều tối hôm đó, chúng tôi theo mấy anh vệ binh của MT719 đi vòng quanh thị xã. Khi ngang qua rạp chiếu bóng tôi nghe bài hát “Diễm xưa” của Trịnh Công Sơn (nhạc phim Việt Nam).

Do không thể vào rạp xem phim, tôi cùng hai anh vệ binh người thành phố Hồ chí Minh ghé vào quán. Vì quán nhỏ, không có điện nên ban đêm họ không bán. Chúng tôi vào ngồi chung với cô chủ quán và những cô bán phụ ngay trước quán.

Do không biết tiếng K, nên tôi chỉ ngồi nghe họ nói chuyện. Có lẽ họ đang bàn tán về tôi vì là người lạ, thỉnh thoảng các cô lại cười.

Sau đó cả nhóm kéo ra ngay tượng con voi ngồi nói chuyện phiếm. Tôi như người từ một thế giới khác... chỉ nghe... nhìn các cô...và cười.

Do chân đế của bức tượng nhỏ nên cả bảy người phải chen nhau ngồi. Tôi ngồi cạnh em, một thiếu nữ Campuchia... tiết trời mùa mưa hơi se lạnh... nhưng tôi cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ em... vì đã lâu rồi tôi không còn cảm nhận hơi ấm ấy nữa.

115. Chương 115

KỈ NIỆM CONGPONG THOM (tt)

Nhìn nhau cười chừng một giờ thì phía thị xã phim chiếu đã hết. Dân chúng ủa ra khá đông. Chúng tôi phải về theo quy định. Tôi chống tay đứng dậy (do đau TK tọa) vô tình tay đè lên đùi của em... một cảm giác mát rượi ở tay.

Tôi nghe mấy anh vệ binh nói “Sơ bại” tôi cũng nói theo chứ chả hiểu gì. Em cũng nói gì đó một tràng tiếng K dài ngoằn ngoèo... tôi chỉ gật đầu cười (lỡ có chữ bố mình thì cũng cười luôn).

Về đến khu vực nghỉ... tôi cũng nghĩ miên man vì lòng đang trống vắng. Những lá thư từ quê nhà vơi dần theo năm tháng... Hoa nở có giờ, tuổi xuân có thuở mà.

Có cuộc gì tan vỡ mà lòng không ghen ngào, nuôi tiếc, xót thương...

Đang miên man nghĩ trời nghĩ đất... không ngủ được... thì có tiếng anh vệ binh gọi, cả mấy anh em đang ngủ cũng bừng ngồi dậy. Anh vệ binh chỉ nói “Ai là Hà ra có người gặp.” Tôi choàng vội cái áo và theo anh vệ binh về khu nghỉ chân của các bộ phận trợ lí cách đó chừng 50 m. Đại úy Khoa đang ngồi chờ tôi ở một cái phòng rộng (có lẽ là phòng khách). Nhiệm vụ được giao: vẽ lại đội hình bố trí của toàn Sư đoàn từ cấp

D trở lên để ngày mai Tư lệnh báo cáo. Anh Khoa phải chuẩn bị bài thuyết trình, đánh giá tình hình cho Tư lệnh. Trải tấm bản đồ rộng trên bàn... tôi vẫn còn vấn vương hơi ẩm và làn da mát của em khi tối.

Anh Khoa có vẻ nhận biết cái gì đó không ổn trong tôi nên bảo “Làm việc tập trung, tránh sai sót nhé. Lỡ có chuyện gì, cái đầu tôi và cậu không còn nằm trên cổ đâu đấy.”

Gần sáng công việc hai anh em mới xong. Anh Khoa xem lại bản đồ, hỏi chi tiết về bố trí quân của E29 (điểm nóng của F lúc đó) và rủ tôi ra bờ sông uống cà phê.

Tôi trình bày với anh Khoa bệnh đau trở lại mấy bữa nay, anh cho em ra ngoài lòng mua thuốc cho đỡ đau. Anh đồng ý ngay.

Tôi trở về khu nghỉ và mang theo ít tiền dạo quanh bờ sông Xen...

Ghé vào một quán ăn. Tôi ăn sáng với tô hủ tíu Nam Vang... và lên đường thẳng hướng tượng Con Voi.

Quán buổi sáng vắng khách. Cô chủ quán ra hỏi “Anh uống gì?” tôi trả lời cho qua chuyện, nhưng mắt nhìn vào trong quầy nhưng chẳng thấy cô nào.

Bằng một động tác thuần thục... một li cà phê “vợt” to tổ bố được cô chủ quán đang thời xuân sắc mang ra.

Cô chủ quán vào trong mang ra li cà phê sữa... và ngồi nói chuyện với khách.

Qua tiếp xúc tôi cũng né tránh là tôi từ Preah vihear xuống, mà nói dối là ở Battambang xuống (tôi biết chết liền?). Cô chủ quán khá ma mãnh trường đời và khẳng định luôn “Nhìn anh tôi biết, anh mới đến đây lần đầu... và anh cũng không phải ở Battambang xuống.” Tôi khẳng định lại là ở Battambang nhưng cô vẫn không chịu. “Quần áo anh mặc không giống bất cứ anh em nào mà tôi từng gặp ở đây? Nhìn anh tôi cũng biết là anh khác người lắm.” (Tôi nghĩ bị lộ rồi vì lính QK5 trang phục khác).

Hai bóng hồng K xuất hiện phía sau quầy. Cô xỏ một tràng tiếng K dài như đoàn xe lửa với mấy cô phụ quán. Cô xin phép vào trong... và sau đó là cô gái mà tôi gặp hôm qua ra lau các bàn trong quán.

Em nhìn tôi cười và nói câu tiếng K gì đó... tôi cũng chỉ nhìn và cười.

Khi cô chủ quán dắt chiếc xe đạp ra đi chợ, tôi hỏi tên cô phụ quán thì được trả lời là Khêri (chả hiểu nghĩa là gì?). Phía bên kia dãy bàn Khêri nhìn cô chủ quán cười với vẻ e thẹn...

Khách bộ đội và thỉnh thoảng có vài thanh niên K cũng vào quán uống nước. Mọi hoạt động của quán vẫn bình thường. Tôi ngồi một mình với cái bình nước, và gói thuốc thơm Samit cho đến trưa. Thỉnh thoảng nhìn em, thấy em cười... qua lại em vẫn hỏi vài câu mà tôi chả hiểu nó nghĩa gì? Chỉ cười và cười. Nụ cười nói lên tất cả.

Một chiếc xe tải đỗ xích trước quán, bụi của nó ừa cả vào quán...

Một số anh em nhảy xuống xe và bước vào quán, hầu hết họ là sĩ quan ngành với đủ loại phù hiệu. Lập tức các em trong quán niềm nở chạy ra nhưng không có Khêri... Họ đã quen nhau như người nhà qua cách tiếp đón.

Họ ngồi bàn ở giữa quán cách tôi hai cái bàn dài. Họ nói oang oang mọi thứ chuyện trên đời cả bằng tiếng Việt và cả tiếng K... và câu chuyện xôm tụ nhất là chuyện buôn lậu mọi thứ hàng hóa từ K về Việt Nam.

Quá ngán ngẩm với những câu chuyện họ kể, thái độ của họ nhìn tôi. Tôi đứng dậy và ra khỏi quán. Lúng túng thế nào mà bỏ quên gói Samit trên bàn... Ra cửa chừng mười thước... tôi nghe “Con top Việt Nam”... tôi giật mình ngoảnh lại thì thấy Khêri cầm gói thuốc, chạy đến và đưa cho tôi.

Trong ánh mắt và của Khêri có điều gì đó quá dịu dàng và bối rối.

Tôi đi thẳng về hướng thị xã được một đoạn... ngoảnh lại xem Khêri đã vào quán chưa... thì em vẫn còn đứng trước cửa quán nhìn theo.

116. Chương 116

CONGPONG THOM... EM ĐẸP QUÁ ĐI THÔI!

CONGPONG THOM ...QUE C'EST BEAU!

Đi được một lúc lâu gần tới chiếc cầu sông Xen. Cảm giác đói bụng, tôi rẽ vào quán phở bên đường... bất ngờ quá... chị chủ quán Hoa Anh Đào đang ăn phở ở đây. Chị rất lịch sự mời tôi cùng ăn với chị.

Cuộc đời Khêri được chị minh họa lại =...

“Khêri năm nay hai mươi hai tuổi (nhỏ hơn tôi một tuổi). Năm 1976 gia đình Khêri trốn sang Việt Nam hướng Long An. Gia đình của Khêri không đến được đất Việt vì trên dọc đường bị chết đói và bệnh tật cũng như vướng phải mìn của Pốt và cả của ta khi vượt biên giới. Chỉ một mình Khêri còn sống cùng với một người chị họ (là chị dâu của chị chủ quán). Gần ba năm Khêri được đùm bọc bởi nhân dân Long An.

Khêri biết tiếng Việt nhưng không nhiều vì khi ấy dân bạn ở chung với nhau không có điều kiện tiếp xúc với người Việt. Khêri cũng có thể nói được tiếng Pháp. Năm 1980 tình hình yên ổn Khêri được chị chủ quán dẫn lại sang Congpong Thom để buôn bán vì anh em trong dòng họ của chị chủ quán ở đây khá đông.

Kinh hoàng với cảnh ai biết tiếng Việt đều bị Pốt giết, nên Khêri rất ngại nói tiếng Việt.”

Chị hỏi tôi một lần nữa về nơi tôi đang đóng quân và trước sau tôi chối phăng tôi ở Preah Vihear. Do mấy ngày trước chị đã thấy cách ăn mặc, nói chuyện, và cách ứng xử có vẻ hiền lành, khác xa với những anh em “bản địa” nên chị nói như đinh đóng cột là tôi từ nơi xa đến và là lính chiến đấu thật sự... Tôi không phủ nhận điều này.

Khêri cũng có nói với chị về sự khác biệt giữa chúng tôi và anh em bộ đội mình ở đây. Khêri biết tôi là Lục thum trong nhóm nữa.

Tôi cũng thú nhận tôi có cảm tình với Khêri... tôi kể lại câu chuyện tôi quên gói thuốc khi này... Chị cũng thừa nhận là Khêri chưa là của ai, và có nói nếu tôi rảnh thì tối đến quán chị chơi... Khi nói điều này cặp mắt chị long lanh với vẻ hứa hẹn...

Tôi về đến khu nghỉ chân với một tâm trạng háo hức... chờ đợi ngày trôi qua nhanh cho đêm mau tới... Lục mãi trong trí nhớ mấy câu chào hỏi tiếng Pháp thông thường học hồi phổ thông để tối nay nói chuyện với Khêri. (Thế hệ tôi cũng như bác @Tran479, @vutrieduongE1F2, @Dksaigon đều có học hai ngoại ngữ song song).

Tôi dự tính phương án tối nay phải làm sao kiếm cơ đi cho bằng được để gặp Khêri, và phương án tốt nhất là lợi dụng sau này có một số đoàn về sau nên khu nhà nghỉ đã quá tải, để xin qua ở với mấy anh vệ binh của MT.

Sau giờ cơm chiều, tôi thả bộ dọc bờ sông cùng với mấy anh vệ binh... và gặp Tư lệnh và mấy anh trợ lý cũng đang đứng ngắm dòng sông Xen trôi lững lờ qua thị xã. Chia cho anh Khoa gói Samit (nhã ý hối lộ) và nói với anh “Khu trại chật quá tối nay em ngủ với mấy anh vệ binh, cần gì thì anh qua khu vệ binh kêu em...” Anh Khoa bảo “Éo... có gì đâu, cậu ngủ đâu thì ngủ... chỉ trừ ngủ với... dân.”

Con đường đã rộng mở...

Phải mất ba gói Samit nữa tôi mới có hợp đồng uống cà phê ở quán tối mấy giờ cũng được (thực tế thì ban đêm quán đâu có bán, nhưng mấy cha vệ binh đâu có thể đoán ra điều gì) khi nào muốn về thì chờ anh em đi tuần tra thì về.

Những hàng cây hai bên đường... như một màu xanh mượt trước mắt... dẫu cả thời gian lẫn không gian... đã bắt đầu chìm dần vào hoàng hôn.

Tôi đến với Khêri khi mọi ngã đường vào thị xã Congpong Thom đã lên đèn...

117. Chương 117

“NGƯỜI LÍNH TÌNH NGUYỆN VÀ ĐIỀU MÚA APSARA.”

Dù muốn hay không, thì vào thời đó tôi vẫn bị chi phối phần nào về nhân sinh quan của các trường phái triết học về con người, khi học môn Triết ở nhà trường phổ thông (sách của NXB Lá Bối – Sài Gòn).

Phương Tây nhìn nhận con người là tác nhân của sự khám phá vũ trụ... hàng loạt câu hỏi vì sao luôn được đặt ra... tại sao? Tại sao? Thế này thế nọ?

Phương Đông nhìn con người là sự hòa hợp của tam thể Thiên – Địa - Nhân. Chỉ hiểu là thế chứ không đi sâu là tại sao nó thế. Trong tình yêu... tôi nghiêng về triết Đông nhiều hơn.

Tôi chỉ nhớ vắn tắt Tình yêu là “Hệ quả của sự kết hợp giữa bản năng và trí tuệ của con người” và “Tình yêu là một loại tình cảm giữa người và người, hướng con người đến Chân, Thiện, Mỹ...”

Congpong Thom! Tình yêu là gì nhỉ? Sẽ không bao giờ có câu trả lời đâu.

Chỉ biết rằng đó là một thực trạng tâm lí tuyệt vời giữa hai con người “Người lính tình nguyện và điệu múa Apsara” như tựa đề của một bài hát.

...

Khoảng trống sâu lắng trong tâm hồn của người lính Preah Vihear và cũng là nỗi khát khao xuân thời của một thiếu nữ Campuchia. Không hơn cũng không kém.

Tình yêu là những xúc cảm, là sự rung động và ít khi nào cảm thấy được lấp đầy, giúp cho những người đang yêu nhận thấy mình đang “hiện hữu” giữa cuộc đời. Đó chính là quà tặng tuyệt đối của tình yêu.

Người lính Quân khu 5 đang hiện hữu giữa “Trời” Campuchia... “Đất” Congpong Thom... và “Nhân” nàng Khêri duyên dáng... trong bộ Xà Rông màu tím.

Nhờ mấy anh vệ binh là chỗ qua lại thân thiết, nên chị chủ quán cũng đồng ý cho hai nàng đi chơi cùng anh em chúng tôi. Cả nhóm rảo bước trên con đường chính về hướng thị xã Congpong Thom. Tiết trời mùa mưa Campuchia cũng không lạnh lắm... chỉ có điều hôm ấy do đi dọc đường lớn trống trải nên gió làm cho ai cũng thấy lạnh.

Mấy anh em vệ binh không biết vô tình hay cố ý chia cắt đội hình địch... phía sau chỉ còn tôi và Khêri.

Dáng đi nhẹ nhàng của Khêri như những vũ nữ Apsara trên sàn diễn nơi hoàng cung... uyển chuyển và lay động.

Chỉ im lặng đi bên nhau sau mấy anh vệ binh chừng vài chục mét. Cả tôi và Khêri không ai nói lời gì. Khi vào trung tâm thị xã (khu vực có rạp chiếu bóng) thì nhóm anh em vệ binh mất hút... cả hai ngơ ngác tìm nhưng chẳng thấy đâu...

Tôi đứng lại nhìn em và buột miệng hỏi “Comment allez vous!” (Em có khỏe không?).

Mắt em long lanh nhìn tôi và nói “Con tốp nói tiếng Việt!”

À ra thế! Chị Hoa nói không sai. Tôi nghĩ thế!

Tôi cầm tay em cùng ngồi xuống tại bậc thềm của bùng binh vườn hoa, trước rạp chiếu bóng sáng ánh đèn. Cổ tay em tròn và mát lạnh... như có dòng điện đang chạy trong người tôi.

Dưới ánh đèn, nhìn em càng hấp dẫn hơn với gương mặt bầu bĩnh. Tôi hỏi em rất nhiều về đất nước Campuchia thời Polpot... những hàng nước mắt lăn dài trên đôi má xinh xắn của em. Bờ vai em rung lên và những tiếng nấc xé lòng.

Tôi xin lỗi em vì đã đụng vào nỗi đau tiềm thức của em, và bất ngờ... Khêri đã ngã vào vai tôi khóc nức nở. Những giọt nước mắt của em ướt một phần cổ áo tôi. Tôi choàng tay mình qua vai Khêri và giữ yên như thể không dám làm gì khác hơn.

Có lẽ em đã chợt tỉnh, khi biết là chúng tôi đang ngồi giữa trung tâm thành phố. Một tay em nắm lấy tay tôi đứng lên và tay kia em gạt nước mắt.

Tôi và Khêri cùng sánh bước về nhà.

...

Phía sau quán là khoảng đất trống cỏ mọc đã cao. Tất cả các cọng cỏ đã đâm sương đêm... Tôi và em cùng ngồi xuống trên thảm cỏ đó.

Nhìn nhau đắm đuối... tôi nhẹ nhàng kéo em vào lòng mình và hôn nhẹ lên đôi má em... nụ hôn của người lính “khát khao và cháy bỏng.” Đôi tay của chúng tôi choàng qua nhau không rời. Đất trời Congpong Thom như nghiêng ngả không bao giờ vực dậy được.

Gió vẫn thổi nhẹ từ cánh đồng phía sau thị xã bé nhỏ. Những cái lạnh do sương đêm càng lúc càng tăng lên. Con người càng lúc càng cảm thấy gần nhau hơn, để chia sẻ những gì mà con người cần trao cho nhau... dù rằng tôi vẫn là người lính tình nguyện ở tổ quốc Campuchia thân yêu của em.

Tôi không còn nhiều thời gian ở cái thị xã nhỏ bé này, và biết đâu ngay trong ngày mai... tôi sẽ trở về mảnh đất Preah Vihear lạnh ít dữ dội, và điều gặp lại em vẫn là điều không tưởng. Con người thường ít khi bày tỏ được tình yêu của mình.

Tình yêu là những cảm xúc và việc bộc lộ không đi đôi với nhau, mà chỉ có thể biểu hiện bằng hành động. Nếu việc bộc lộ tình cảm là điều quan trọng nhất trong tình yêu, thì rõ ràng chúng ta đã trở nên ích kỷ với những người chúng ta yêu thương! Chỉ khi nào nhận thấy sự khác biệt giữa tình cảm và việc bày tỏ những cảm xúc ấy, ta sẽ dành được rất nhiều tình cảm cho những người xung quanh.

Trong giây phút yếu đuối của bản năng con người, cả tôi và em đã vượt qua mọi lần ranh, mọi cách trở, và mọi thứ của cuộc đời. Người lính tình nguyện và người thiếu nữ cần được cảm thông, cần được trao gửi những gì thầm kín quý giá nhất của con người.

Chiến tranh đã lấy đi những gì yêu quý nhất, sáng giá nhất của cả tôi và em. Giờ đây trong giây phút nghìn năm một thuở... phải tìm lại một điều gì cho chính mình.

Vòng tay của em và tôi càng lúc càng xiết chặt hơn... Cùng trở về với “nguyên thủy loài người” tôi và Khêri đã hòa làm một.

...

Ánh bình minh đã ló dạng ở hướng đông. Những ánh đèn pin của anh em vệ binh tuần tra ngoài đường quét qua lại vài lần... báo giờ tuần tra đã vào ca chót. Tôi phải theo anh em trở về khu nghỉ chân trước khi trời sáng.

Một lần nữa thân hình em rung lên với những tiếng khóc không thành lời. Hợp rồi tan... tan rồi hợp... đó vẫn là số phận mà không ai thoát khỏi.

Tạm biệt em nàng Khêri. Tạm biệt thị xã Congpong Thom.

118. Chương 118

NHỮNG VŨ KHÚC CÒN LẠI CỦA ĐIỆU MÚA APSARA.

Trên thảm cỏ xanh thanh vắng và nhẹ nhàng gió thoảng...

Khêri bảo tôi kể những câu chuyện về quãng đời của tôi cho em nghe. Tôi kể cho nàng nghe về vùng biển quê tôi, với những con thuyền và con sóng, cánh làm ra hạt muối... Cảnh đi học thời chiến tranh, học sinh nhiều lúc cũng chết do hai bên đánh nhau, rồi lính nghĩa quân gài mìn ban đêm chưa kịp gỡ buổi sáng... (quê tôi thuộc vùng trắng của quân đội Sài Gòn gồm ba quận bắc Bình Định: Phù Mỹ, Bồng Sơn và Tam Quan). Do những khó khăn về vốn từ tiếng Việt, nên nhiều khi em cứ nói lại “em không biết” rồi “em không hiểu” có lẽ do bí quá nên có lúc em buột miệng nói tiếng K luôn (Từ Ót... Ót...) Có lẽ giây phút nàng xúc cảm nhiều nhất là khi nói về thời đi học... Nói thật, khi đó tôi kể cho nàng nghe có lẽ nhiều ngôn từ, và nhiều hình ảnh, cũng như nhiều cảm xúc hơn ta nghe bài hát “Phượng hồng” thể hiện hôm nay:

“Những chiếc giỏ xe chở đầy hoa phượng, Em chở mùa hè của tôi đi đâu?

Chùm phượng vĩ em cầm là tuổi tôi mười tám, thuở chẳng ai hay thâm lặng mối tình đầu.

Mối tình đầu của tôi. Là cơn mưa giăng giăng ngoài cửa lớp,

Tà áo ai bay trắng cả giấc mơ. Là bài thơ còn hoài trong vở,

Giữa giờ chơi mang đến lại mang về...”

Khêri cùng thế hệ với tôi, và cũng là người may mắn được cấp sách đến trường, trong giai đoạn đất nước K cũng khỏi lửa chiến tranh. Em kể cho tôi nghe về hình ảnh ngày xưa nàng đi học, với những buổi học phải gián đoạn vì bom pháo. Hình ảnh những học sinh trung học cùng trường của em bị pháo Mỹ... nằm chết lẫn lóc với mình đầy máu trên sân trường... Có những đoạn em phải dùng tiếng Pháp để diễn tả cảm xúc (mà tôi thì tiếng Pháp dở ẹt, phải đoán qua cách phát âm và hình dung ra từ tiếng Anh tương ứng, và bí quá thì cứ gật gù, không cần phải hiểu). Cảnh những cô giáo bị lính của quân đội của chính quyền Lolnol bắt đi ngay trên bục giảng...

Em kể rất nhiều về phong tục và tập quán của người Campuchia, về tính tình của người Campuchia mà tôi cần phải biết trong cuộc sống...

Giai đoạn đẹp nhất của tôi và em được tái hiện khá rõ nét, những lời tâm sự bằng ba ngôn ngữ... đã xua đi những hoàn cảnh thực tại mà tôi và em đang sống... người lính tình nguyện ở một mảnh đất xa xôi, và người thiếu nữ Campuchia với một tương lai không lấy gì sáng sủa. Con đường đi tới tương lai vẫn chưa được định hình trong tâm trí em.

Qua hơn hai năm thoát khỏi họa diệt chủng Polpot, em và nhiều người dân khác trên đất nước Campuchia đã cảm nhận được hơi thở của cuộc sống hòa bình. Nỗi lo của họ là khi nào bộ đội Việt Nam rút về nước, như đã từng làm trong lịch sử của xứ sở Chùa Tháp này, liệu chế độ Polpot có trở lại hay không? Với Khêri, đây là điều em quan tâm nhất.

Tôi chỉ có thể nói với Khêri những điều tôi biết: Quân tình nguyện Việt Nam sẽ ở lại giúp nhân dân Campuchia tái lập nền hòa bình, ổn định cuộc sống, đưa nhân dân Campuchia phát triển và phồn vinh. Chỉ khi nào có yêu cầu của chính nhân dân Campuchia thì Quân tình nguyện Việt Nam sẽ về nước.

Khêri hỏi tôi “Sau đó anh sẽ làm gì?”

“Anh sẽ trở lại trường học tiếp”... Tôi đáp lại.

Sự đồng cảm đã len lỏi và chiếm toàn bộ trái tim của Khêri.

Bất chợt, vòng tay em càng xiết chặt lại. Khắp gương mặt tôi là điểm đến của đôi môi dịu dàng nhưng cháy bỏng của Khêri. Đất trời và thời gian như ngưng lại...

Gió vẫn thổi về từng cơn đứt quãng.

Những ngọn cỏ vẫn đang chờ đón những giọt sương khuya của đất trời.

119. Chương 119

“APSARA... VANG LỜI HÁT... THAY LỜI TỔ QUỐC...”

Tôi ngồi cùng em suốt đêm thâu giữa trời Congpong Thom tĩnh mịch.

Em nói rất nhiều, rất nhiều, về những người lính Tình nguyện Việt Nam, mà em đã từng gặp trên con đường tử địa... từ làng quê của em đến mảnh đất Long An của Việt Nam. Những người lính Việt Nam là những chàng trai khỏe và đẹp trong đôi mắt em (điều này thì hiển nhiên). Đa số họ biết chữ (với em là điều em mộ nhất), và cao cả hơn là họ dám làm mọi điều vì nhân dân Campuchia, kể cả cái chết...

Khi đoàn người của em chuẩn bị vượt qua biên giới... thì bị Pốt bắn theo, hàng loạt người dân ngã xuống... trong đó có những người thân của gia đình em.

Những người con trai khỏe đẹp ấy đã ra bắn áp đảo để bảo vệ cho dân. Em thấy có một người trong số họ đã hi sinh. Rồi cũng chính họ đưa em về nơi an toàn. Rồi họ lại đi... chưa kịp chào nhau bằng cái gật đầu.

Sau khi giải phóng Campuchia, Khêri có trở lại quê nhà... nhưng không còn gặp ai trong dòng họ cũng như xóm làng, vì hầu hết họ đã chết hay bị lừa đi đâu xa lắm.

Rồi em theo chị Hoa (là em chồng của chị họ Khêri) lang bạt khắp các tỉnh giáp biên giới với Việt Nam, và cuối cùng định cư tại thị xã này.

Trong tâm khảm em, hình ảnh người lính tình nguyện Việt Nam mang hình bóng của thần hộ mệnh (em dùng từ Ange Gardien...).

Tôi có hỏi Khêri là ngày xưa đi học em có biết gì về đất nước và con người Việt nam hay không? Em không trả lời... và chỉ nhìn tôi.

Tôi chỉ khẳng định với em là bộ đội Việt Nam sẽ không để Polpot trở lại, giết hại nhân dân Campuchia một lần nữa. Nhân dân Việt Nam sẵn sàng đùm bọc nhân dân Campuchia như em đã chứng kiến. Thậm chí sẵn sàng hi sinh – hiến dâng cả những người con trai yêu quý của mình, vì hạnh phúc của nhân dân Campuchia.

Nhìn trong đôi mắt của em tôi thấy điều gì đó hết sức diệu kì...

Em đã nhìn tôi, như những người lính tình nguyện Việt Nam, em đã gặp trong cuộc đời gian truân... dù rằng tôi vẫn đang ngồi cùng em giữa thị xã Congpong Thom bình yên và thanh vắng. Vũ trụ chỉ còn tôi và em với muôn nghìn tinh tú trên bầu trời.

Những con sóng tình trào dâng trong em, với những đợt sóng dồn dập mãnh liệt. Sự tinh khiết của em đã vỡ òa trong sự đồng cảm của cuộc đời, trong niềm tin yêu mạnh mẽ. Điệu múa và câu ca dao đã hóa thân trong đất - trời hòa quyện với nhau.

“Apsara! Ôi điệu múa hay tình đất nước.

Apsara! Anh từng yêu Campuchia qua câu chuyện cổ thành Angko... nắng chói chang. Anh từng đi vượt rừng sâu qua bao nhiêu mùa giông bão cùng với những người lính Campuchia...

Apsara! Ôi điệu múa hay tình đất nước

Apsara... vang lời hát... thay lời tổ quốc...”

120. Chương 120

547 ĐỢT TRINH SÁT MỞ ĐẦU SỰ MẤT MÁT.

(Trận I. Cuối năm 1981. Chỉ huy: Đại úy Trần Bá Khánh E trưởng E95).

Giữa mùa khô 1981, chắc chắn là vào tháng mười một vì mưa vừa ngớt, cỏ vẫn còn xanh và rừng khộp chưa cháy tràn lan.

Phải thừa nhận năm ấy Pốt nó quậy ta khá vất vả...

Anh em C1 phía sườn đông chùa chịu nhiều mất mát. Những anh em thế hệ 1978 đã cùng tôi sống một thời gian khá dài lần lượt ra đi đầu khoảng mười người. Bình Định có anh Tâm Bò đêch, anh Chân đồng hương của tôi, anh Lại quê Hoài Nhơn, Anh Thanh quê Mỹ Hiệp... Người cuối cùng ngã xuống trên hướng này là anh Nguyễn Hồng Khanh quê Tuy Hòa Phú Yên trên đường dẫn tân binh ra chốt và đài quan sát, bị vướng phải mìn KP2 tại rừng dầu hi sinh... cùng với em tân binh Huỳnh Thu quê Quy Nhơn chỉ bị một mảnh chút xú vào ngay tim.

Trên đường về F bộ nhận nhiệm vụ, tôi ghé qua C1 uống nước và kiểm con gà về nấu cháo... tin buồn dồn dập đến.

Đến e bộ 95 ghé trạm xá kiểm ít rau xanh, gặp mấy ông sốt rét thấy cầm con gà, các bố kêu còn hơn là gà kêu đẻ... cúng vậy! Anh Phúc (nay là HT một trường THPT ở Đồng Nai) chạy xuống bếp giải quyết ngay.

Đang chuẩn bị húp chén đầu tiên thì có anh công vụ của anh Trần Bá Khánh e trưởng e95 gọi... phải đi cùng với anh Khánh về F bộ.

Trên bốn mươi phút từ ebộ 95 về f bộ anh Khánh không ngớt than vãn cho tình hình không khả quan lắm. D1 đang bị chúng chọc phá. D2 hầu như tách biệt với trung đoàn độc lập tác chiến ở 428.

Anh Tính ở Ban trinh sát F gọi tôi vào lán của BTM cùng uống trà với anh, chờ TMT làm việc xong sẽ giao nhiệm vụ. Anh Nguyễn Cho là báo vụ của F nhìn tôi với vẻ lo lắng (thực ra tôi không biết gì về nhiệm vụ sẽ nhận).

Tôi bước vào phòng của TMT, anh Tính kéo vội tấm màn che tấm bản đồ của toàn chiến trường K để TMT giao nhiệm vụ:

“Đài kĩ thuật của ta báo là sư 775 của Pốt đang hoạt động mạnh tại khu vực cửa khẩu 547 và nhiệm vụ của Trinh sát các anh là...” TMT chỉ lên tấm bản đồ treo ở vách và nhấn mạnh một số yêu cầu của đợt công tác.

TMT điện hỏi anh Khoa (trưởng ban tác chiến) thì được trả lời tất cả công tác chuẩn bị đã hoàn tất, và chờ lệnh lên đường.

Hơn mười anh em mới cơ động từ hướng 29 về, đang chờ tôi ở ngầm Saem...

Ôm tấm bản đồ cùng với một số thuốc cho anh em, tôi vội vã lên đường về Saem vì trời đã chiều.

Ra khỏi BTM F tôi thấy anh Khánh cùng anh Tính đang trao đổi điều gì có vẻ căng thẳng lắm (trinh sát e95 sẽ có một nhóm vượt qua bên kia biên giới và nằm phục chúng). Chỉ kịp giờ tay vẫy đáp lại anh Khánh, tôi lặng lẽ cắt ra đường lớn để về ngầm Saem, ngã ba đi vào Phum Kamtuot để chuẩn bị một đợt công tác mới.

Cả đội hình gần hai mươi người cắt rừng đi về hướng Kamtuot. Trên đường đi tôi thỉnh thoảng nhìn về hướng bắc nơi có căn cứ 547, có dãy Dangrek ngoằn ngoèo với những bình độ chằng chịt khít nhau trên bản đồ. Những vách đá dựng sừng sững, mùa mưa nước chảy về như thác đổ. Mùa khô vạt trong đất cũng không kiếm đâu ra một hơi ẩm trong đất.

Tôi cũng không thể ngờ rằng: cái căn cứ ấy trong những đợt trinh sát, đã lấy của các đơn vị trinh sát trong toàn sư đoàn hơn một nửa quân số, và cũng không thể ngờ rằng cũng chính tại nơi ấy... lần đầu tiên trong cuộc chiến tranh trên đất K, QK5 dùng toàn bộ binh lực để giải quyết.

121. Chương 121

CHUYẾN TRINH SÁT 547 KHÔNG THÀNH

Đơn vị c14 súng máy 12.7 của E95 đóng quân ở Phum Kamtuot và Phum Char, là đơn vị duy nhất của E95 ở với dân và làm công tác dân vận. Mùa mưa năm đó địch đã dùng một lực lượng cả trăm quân, tập kích đơn vị này từ hai hướng. Mặc dù lực lượng và trang bị có phần thua sút so với địch (địch dùng toàn cối và DKZ bắn vào trận địa cả giờ đồng hồ) nhưng Pốt không thể nhỡ cái chốt tiền tiêu này.

Có thể nói đơn vị này là trạm dừng chân khá lí tưởng của các đơn vị, khi đi tác chiến vùng Anlongveng và 547. Phum Kamtuot cách ngầm Saem trên đường 120 (f bộ 307) khoảng 15 km, cách dãy Dangrek khoảng một ngày đường của trinh sát (20 – 25 km). Mọi chuẩn bị đều tập trung tại đây.

Khi có đơn vị khác đến đây là điều phấn khởi nhất của anh em C14, dù chỉ là một đêm hay vài ngày. Cũng toàn là dân Khu 5 nên hầu hết là đồng hương đồng quê nhau cả. Buổi chiều anh em chúng tôi được đãi món cá (nơi đây có cái hồ to, rất sẵn cá và ốc bươu, ốc bươu to gần bằng bát 4 tấn...) và thịt gà anh em nuôi được. Thực ra thì do anh em quý nhau mà thôi, chứ thịt cá thì không phải là thiếu thốn gì đối với chúng tôi. Rau là món chúng tôi cần nhất. Nhiều anh ra hồ hái rau muống, nhưng tôi không thuận, vì theo kinh nghiệm việc ăn rau muống mọc dưới nước dễ bị lạnh bụng, gây phiền phức trên đường công tác. Tôi dẫn anh em ra cái bờ dê cao, là đường nối kết giữa Phum Kamtuot và Phum Char, theo anh Hiệp CTV C14 thì nơi đây rất nhiều rau dền, rau sam đỏ và cây nhãn lồng (anh em miền Bắc gọi là lạc tiên). Những đám rau dền xanh mướt, non mơn mớn được anh em nhổ cả rễ, và những đợt lạc tiên chứa đầy cả bao gạo Nhật (loại 25 kg, hạt gạo tròn).

Những thằng lính suốt ngày ở rừng đói rau... được bữa rau tươi chấm với nước thịt gà kho... quá tuyệt.

Một đêm an bình cùng anh em C14 E95... Một tổ phục được bố trí cách đơn vị hơn cây số, điểm xuất phát của đội hình trinh sát vào sáng sớm mai, tránh bị dân phát hiện và địch theo dõi và bám theo.

...

Ca gác chốt cả đội hình phải lên đường.

Lộ trình của chúng tôi được BTM F vẽ trên bản đồ... từ Kam tuot đến ngoại vi Phum Bak Anlung gặp anh em c9 d9 của e29 (anh Dom c phó phụ trách, cách vị trí này chừng hơn 2 km gần biên giới vào cuối tháng mười hai, tổ phục của anh Dom hốt một đám Pốt khá đậm. Trận đánh mang tính điển hình của E29 trong năm 1981). Sau đó thẳng hướng đến 547 theo đường vòng, men theo các bình độ để nắm tình hình của địch. (E95 cũng có một toán trinh sát do anh Bửu chỉ huy xuất phát từ E bộ 95 sau chúng tôi 1 ngày, nhưng đến 547 cùng thời điểm bên sườn đông).

Chúng tôi, dù sao cũng còn đỡ hơn anh em E29, thỉnh thoảng còn có tí đồ cổ của các trận đánh. Anh em hầu hết rách nát thấy rất tội nghiệp. Tôi nói với anh em trinh sát cái gì chưa cần thiết cho chuyển công tác thì san sẻ bớt cho anh em 29, hầu hết là lính khu 5 và đa phần là Quảng Ngãi. D9 E29 tác chiến sâu nhất trên địa bàn F307 đảm nhận và rất khó khăn trong việc tiếp tế chi viện.

Sau khi bắt liên lạc với E29 chúng tôi tiếp tục đi về hướng 547 và nghỉ đêm ở một vị trí BTM F quy định.

Ngày thứ hai.

Từ vị trí nghỉ đêm chúng tôi chỉ còn cách 547 gần 10 km (khoảng ba giờ hành quân).

Sáng sớm liên lạc bằng PRC25 với bộ phận 29 và C14 E95 đều tốt. Dù không nắm được ý định của trên, nhưng tôi cũng mang máng hiểu là đợt công tác này rất quan trọng để chuẩn bị cho các trận đánh mùa khô 1981 – 1982, và thật sự trong giai đoạn này, chúng ta cũng không còn dè chừng Thái Lan về vấn đề ngoại giao nữa.

Vượt qua các bình độ với các tụ thủy dày đặc. Nhiều đoạn phải đi toàn trên đá, cũng có đoạn phải bám dây rừng để vượt qua các vách đá. Những khu rừng nguyên sinh với dây rừng chằng chịt, những khu rừng tre gai năm đó đang ra hoa trụi lá. Có cả những khu vực toàn tre lồ ô... vẫn còn những mọt măng to bằng bắp vế dù đã lên cao và cả dấu xấn mặng...

Xế chiều... đội hình phát hiện một con voi chết đang trong quá trình phân hủy.

Nhìn kĩ địa hình có vẻ không an toàn, anh em thống nhất dừng chân và nghe ngóng nắm tình hình. Không có gì khả nghi và đội hình tiếp tục men theo các bình độ.

Một tiếng nổ chát chúa và lạnh tanh vang lên trước đội hình (tôi ở vị trí thứ sáu), một khoảng không gian bụi mù với đất đá giữa khu rừng tĩnh mịch...

Chỉ một tiếng nổ duy nhất và không thấy động tĩnh gì.

Anh Hoa quê ở Tuy Hòa - Phú Yên lính 1980 đi đầu đội hình đã vướng mìn và hi sinh. Cả đội hình nằm yên chờ nổ súng. Anh Quang (Bắc Bình - Thuận Hải) ở vị trí thứ hai bò lên đầu tiên và quay lại báo cáo. Nhìn thi thể của anh Hoa tôi biết không phải KP2 cũng không phải K58. Nó chính là M16A1 (hay M18A1) mìn của Mỹ... lần đầu tiên chúng tôi bị thương vong bởi loại mìn này.

122. Chương 122

547... TRỞ VỀ TRONG NGẬM NGỪI VÀ ĐAU THƯƠNG.

Toàn đội hình lo việc chuyển tử sĩ ra khỏi khu vực...

Đây là cảnh khổ nhất của đời trinh sát. Ra đi nhiệm vụ không thành lại còn mang tổn thất về cho đơn vị. Dù vẫn biết rằng chiến tranh nó là vậy.

Khi rời khỏi vị trí chừng 4 – 5 km thì trời đã nhá nhem tối. Anh Hoa vẫn được nằm vồng giữa đội hình, và đây là đêm mà anh ngủ không còn phải gác nữa, anh em sẽ gác cho anh ngủ (xác anh nằm giữa đội hình).

Sáng hôm sau trời sương mù dày đặc. Phải chờ khi sương tan thì mới mở máy, liên lạc về C14 sóng bắt rất tốt và chỉ dùng mật khẩu mà E95 quy định khi gặp khó khăn chứ không bộ đàm.

Tan sương sớm, chúng tôi lên đường nhắm hướng Kamtuot... chọn địa hình thuận tiện khi có tử sĩ.

Đi được hơn tiếng đồng hồ thì thấy đội hình dừng lại. Những anh đi trước đã lùi lại và quay lại phía sau: Có địch...

Khi tôi cùng anh Chín (Cam Tân – Cam Ranh) chưa kịp lên đến đầu đội hình... anh Thân (quê Sông Cầu - Phú Yên) người phân công đi đầu buổi sáng đã nổ súng. Những loạt AK dài của anh vang lên...

Theo sự phân công, thì chỉ bốn anh phía sau giữ tử sĩ... còn lại thì đội hình tùy theo vị trí của mình tản ra hai bên để nổ súng.

Vừa ổn định vị trí, liên tiếp vài trái B và hàng chục loạt AK đổ dồn về hướng anh Thân... Địch bắn như vãi đạn vào đội hình với cả hỏa lực và xung lực của chúng. Đội hình ta lui về sau và chưa đánh trả (chưa phát hiện ra địch)... Tôi và anh Chín bám vào một ụ mối to, có cây bằng lăng phía trước che chắn và kiểm tra đội hình cũng như quan sát địch.

Anh Chín nói “Không thấy thằng Thân đâu cả!” Tôi vừa nghe trọn câu nói của anh, thì loạt điểm xạ đầu tiên của anh vang lên... phía trước một Pốt mặc bộ đồ xanh đang từ từ đổ xuống... Bắn xong, anh khấn trượng vọt lẹ qua bên phải, vào cái bụi rậm và mất hút. Xa xa phía bên kia tôi thấy cái đầu của anh Lang (quê Phan Rí Cửa - Thuận Hải) nhấp nhô... nhấp nhô... (đang canh thằng Pốt mang khẩu B đang ẩn... hiện phía trước)... và những loạt điểm xạ của Lang vang lên. Chỉ nghe thấy một tiếng la của hấn. Giữa vị trí ba chúng tôi hàng loạt đạn AK quét ngang qua đầu (không có trái B nào).

Lúc này địch đã phần nào nắm được lực lượng ta, nên bắt đầu phản công mạnh, nhưng chỉ toàn AK đạn B bắn chỉ vài trái. Những lá cây bị đạn rơi lá tả trên đầu chúng tôi.

Chúng tôi từ từ lui quân về tuyến sau gần đến nơi để tử sĩ. Hầu hết đội hình gần như đủ mặt qua dấu hiệu của các tổ. Anh Thảo (quê ở xã, hay huyện Đan Phượng Hà Nội, tôi đã quên) báo thiếu một và tôi biết là anh Thân. Theo ý của anh Thảo là nên trụ lại, nghe ngóng tình hình và cần thiết phản công, vì thực chất lực lượng địch không đông hơn ta bao nhiêu. Cũng chỉ để lại bốn bảo vệ tử sĩ và phía sau đội hình... Còn lại tất cả dàn hàng ngang theo đội hình chữ V. Tôi bàn nhanh với anh Thảo, là đưa tổ anh vòng sang trái hơi rộng và tăng cường cho anh khẩu B40 của anh Kim (Tuy Phong - Thuận Hải), để tiếp cận với khu vực đầu tiên nổ súng... Những tay súng của anh Thảo bắt đầu tiến lên, dưới sự hỗ trợ của đội hình... (quay lại tìm anh Thân, có thể là bị thương hoặc đã hi sinh. Phải tiếp cận bằng mọi giá.)

Ở giữa đội hình tôi nói anh Bảo (quê Mộ Đức lính 1979) bắn liên hai trái B về phía trước và dồn đội hình lên.

Địch cũng phản lại ta với những loạt đạn AK quét ngang, nhưng hình như có phần yếu hơn. Cả hai bên đều dùng xung lực chứ hỏa lực không đáng kể. Không biết thằng Pốt bị anh Lang bắn là chết hay sống, chỉ thấy có máu và bông băng và một quả B còn rơi lại. Những loạt đạn của cả hai bên rạt rạt trên thân cây.

Chừng mười phút sau thì địch không bắn nữa và chúng rút.

Anh Thảo tiếp cận với anh Thân khi súng vẫn còn nổ.

Khi cả đội hình lên thì tổ anh Thảo đang đưa anh Thân xuống...

Anh bị nhiều đạn AK vào ngực và bụng, máu chảy đầm đìa. Anh chỉ nhìn anh em chứ không nói lời nào, mắt anh đã mờ dần. Anh em chích thuốc bằng bó tạm lại. Anh Thảo bế anh lên, nhẹ nhàng đặt vào vồng, cáng anh rời khỏi trận địa.

Không thể làm gì hơn, chúng tôi điện cho C14 đón chúng tôi tại làng Chanh (C14 nghe súng nổ đã cho quân chuẩn bị đi về hướng 547. Chỉ chờ lệnh.)

Đội hình xuôi về hướng làng Chanh mang theo một tử sĩ và một thương binh.

Khi gần đến làng Chanh chừng hơn kilômét, anh Thân gồng mình trên vồng và kêu vài tiếng, nghe anh em phía dưới nhấc, tôi và anh Thảo chạy xuống... cũng chỉ kịp nhìn anh lần cuối cùng... khi anh còn thở... và ít phút sau anh ra đi.

Anh em C14 đi giữa đội hình, đảm nhận việc đưa hai tử sĩ về vị trí quy định.

Sư đoàn đã cho xe vào cách Kamtuot 6 km, và anh em công binh của F có nhiệm vụ đưa về Sư đoàn.

Cũng trong đợt ấy trinh sát e95 cũng phải hi sinh hết hai vì bị mìn của địch và cũng phải quay về khi nhiệm vụ chưa thành.

...

Đành rằng chiến tranh còn có sự may rủi và khó tuân theo một quy luật nào. Nhưng anh Thân hi sinh, cũng là bài học muôn thuở cho lính trinh sát trong tình huống tao ngộ chiến. Có lẽ anh mất bình tĩnh lúc đầu, bắn nhiều loạt đạn quá và cơ động chậm, nên bị chúng phát hiện và tấn công.

Hai anh đi rồi, chúng tôi ở lại C14 ba ngày... để ổn định tinh thần, bổ sung anh em trinh sát 29... và tiếp tục con đường đến 547 lần thứ hai.

...

Năm 2003 khi về Phú Yên công tác tôi ghé nhà anh Thân. Mẹ anh vẫn còn. Em anh Thân giới thiệu với cụ tôi là bạn của anh, tránh cho cụ xúc động. Anh Thân không biết chữ, toàn bộ thư từ do anh em trong đơn vị viết hộ. Tôi có viết hộ anh ba hay bốn lá thư gửi về cho người yêu, nhưng những lá thư này phải do anh Thân bỏ vào bì và dán, không ai được làm thay. (Khi tôi về, cô là nhân viên bưu điện của Huyện Tuy An - Phú Yên). Khi em anh Thân giới thiệu tên tôi cùng đơn vị với anh Thân ngày xưa, cô ta nói ngay: Anh là “Chủ tịch ủy ban viết thư tình.”

Tôi chỉ cười và gật đầu.

123. Chương 123

547 NHỮNG CUNG ĐƯỜNG GIAN KHÓ.

Trong khi anh em lưu lại C14 tôi phải về F bộ để báo cáo tình hình. Bằng kinh nghiệm chiến trường, chúng tôi nhận định là địch đã bố phòng mìn thành bãi bên ngoài khu vực chúng ở. Tôi xin cho mở cung đường mới, vòng sâu sang đất Thái để tránh tình huống lọt vào bãi mìn của địch (thông thường mìn M16A1 ít khi chúng cài riêng rẽ từng trái). Có một cuộc trao đổi nhỏ giữa BTM mà tôi không được dự. Trong khi BTM họp, tôi tranh thủ ra ngoài thư giãn và nghĩ cách làm thế nào để vượt qua cứ điểm này. Cả hai cánh trinh sát đều thương vong, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phía trước là những khó khăn chưa lường trước được.

BTM sư đoàn thống nhất ý kiến chúng tôi đề nghị, vẽ một cung mới vòng khá sâu sang Thái, chỗ sâu nhất hơn 3 km với những địa hình khá phức tạp.

Tham mưu phó sư đoàn không căn dặn gì nhiều về nhiệm vụ, chỉ nói yêu cầu cần phải đạt được trong chuyển công tác. Trước sự mất mát của anh em, Thủ trưởng cũng nói lên nỗi lo âu với tình hình chung của đơn vị...

Ngày cuối cùng ở sư đoàn tôi tranh thủ ghé qua thăm mấy anh em D407 Đặc công, anh em biểu cho hai con gà. Về doanh trại của đơn vị, tôi bắt trọn mấy ổ gà con to bằng nắm đấm, đi đến các đơn vị trực thuộc đổi lấy gà lớn mang vào C14.

Trên đường về Kamtuot cùng với anh thông tin của sư đoàn, cả mấy anh em ai cũng nhìn về phương bắc, với những dãy núi điệp trùng ẩn chứa những điều lành ít dữ nhiều... Đến thời điểm đó, tôi cũng đã quá ngao ngán cho cuộc chiến tranh này. Nhưng là người lính, thì phía trước vẫn là nhiệm vụ, là trách nhiệm với anh em thuộc quyền. Xao động tư tưởng trong thời điểm này là không nên, vì dễ kéo theo những ảnh hưởng tâm lý cho anh em. Tiếng thở dài biết chia sẻ cùng ai?

Đêm ở C14 anh em hầu như không ngủ, sau buổi cháo gà khuya anh em còn nói chuyện đến gần sáng.

Khi chưa tan sương sớm đội hình lặng lẽ lên đường.

Theo sự phân công của BTM sư đoàn, anh em trinh sát E29 sẽ đi vòng cung lên hướng tây – tây bắc, kiểm tra tình hình khu vực phía tây 547 và trinh sát sư đoàn sẽ đi thẳng về hướng 547. Điểm gặp nhau là cao điểm 198. Anh em e29 sẽ lập một trạm dừng chân hỗ trợ cho chúng tôi vượt biên giới, và sẽ là lực lượng hỗ trợ khi có những tình huống xấu xảy ra.

Một đêm ở cao điểm 198 với những lo toan đến mất ngủ trong từng người lính.

Sau phiên làm việc buổi sáng với ở nhà... và hiệp đồng với anh em e29... đội hình lên đường.

Trời trong veo nắng tốt, những tia nắng mạnh mẽ lọt qua kẽ lá chiếu sáng khu rừng.

Anh Thảo (B trưởng B3) được phân công đi ở vị trí thứ ba để xử lý kịp thời những tình huống xảy ra. Những bình độ ngoằn ngoèo, những vách đá dựng đứng bên đất K đã lùi lại phía sau lưng. Từ trên một điểm cao chúng tôi nhìn về đất Thái... cũng những khu rừng dày đặc và tĩnh mịch nhưng độ thoải dễ đi hơn. Những con đường mòn dày đặc, những vết xe bò hằn in trên đường, có cả dấu lốp xe hơi loại nhỏ (sau này chúng tôi mới biết là chúng dùng cộ gấn trên bánh hơi để vận chuyển do trâu hay voi gì kéo).

Cách nhau chỉ dãy núi Dangrek, địa hình, khí hậu giữa đất K và Thái khác nhau rất nhiều. Đất Thái địa hình bằng phẳng và rừng cũng thưa hơn, ngay cả chủng loại cây cũng khác, dọc theo biên giới tỉ lệ rừng khộp rất ít, đa số là bằng lăng và các loại cây tạp.

Phía trong đất Thái cách vài km chúng tôi nghe tiếng xe chạy ở hướng Phanom Ban tung.

Sau khi xác định chính xác vị trí là sân sau của 547, đội hình quay về hướng đất K.

Khoảng hơn bốn giờ chiều khi ánh nắng chiều đã giảm, đội hình bắt đầu vượt qua biên giới. Một điều không ngờ hiện ra trước mặt: Một khu vực rộng với những mái tole trắng xen kẽ những dãy nhà lợp tranh theo kiểu dân K.

Từ trên bình độ 300, dùng ống nhòm quan sát ta phát hiện đây chính là căn cứ của địch. Theo dõi và quan sát hoạt động của chúng, ta xác định chúng có chừng hơn trăm tên có cả con nít đi lại trong khu vực. Không thể quay lại đường cũ, đội hình chuẩn bị nghỉ lại đêm trên bình độ 300.

Ban đêm để giữ bí mật không liên lạc về nhà.

Trong ca làm việc sáng chúng tôi báo cáo về sư đoàn và nhận được lệnh tiếp tục theo dõi địch, và tăng số lần làm việc trong ngày lên ba ca (vì lúc này bên hướng TS e95 anh em đã bám được vào khu vực của địch, ta hi sinh hai vì mìn).

Đến ca làm việc trưa chúng tôi được lệnh quay về bên đất K để nhận nhiệm vụ mới trong thời gian ngắn, đảm bảo bí mật và an toàn tuyệt đối! Đội hình khẩn trương quay về bằng đường vòng qua các bình độ của dãy Dangrek.

Chiều tối chúng tôi về đến nơi quy định và bắt liên lạc với anh em E29 cũng đang hành quân về vị trí tập kết. (Trung đoàn 95 đã tung D3 và C1 của D10 cũng đang hành quân về 547).

Gần tối hai mũi trinh sát F và 29 hợp nhau.

Sáng hôm sau qua liên lạc với nhà, chúng tôi bắt liên lạc với cánh trinh sát e95 khá thuận lợi. Theo mệnh lệnh của BCH e95 thì chúng tôi sẽ chia thành các tổ trinh sát nhỏ trên dưới mười người do anh Lập c trưởng trinh sát e95 phụ trách chung, và giao nhiệm vụ cho từng tổ.

Anh Lập đi cánh chính diện với hơn mười người, với nhiệm vụ bám sát mục tiêu phía trước căn cứ của chúng. Bên sườn trái là anh em trinh sát F men theo con suối một mùa vẫn còn nước, bám ngược lên sát dãy Dangrek (đây là mũi thọc sườn của anh em C1 D10 do anh Quân C trưởng chỉ huy).

Trung đoàn 95 đã ra lệnh cho D3 chuẩn bị lên đường, do đích thân E trưởng E95 Đại úy Trần Bá Khánh chỉ huy.

124. Chương 124

TRINH SÁT THỰC ĐỊA CHUẨN BỊ TRẬN ĐÁNH 547.

Men theo dọc con suối phía tây căn cứ chúng ở, chúng tôi phải mất gần nửa ngày để có thể tiếp cận khu vực. Một điều thương tâm là khi vượt qua một khu rừng non, dọc theo các triền đá, anh Giã (Ninh hòa –

Khánh hòa) bị một trái cối 82 từ trên cao rớt phía sau lưng anh chừng hơn một mét... một tiếng nổ đánh vang lên lạnh lẽo giữa khu rừng tĩnh mịch...

Cả đội hình nằm im chờ phản ứng của địch và định thần tiếng nổ. Không thấy phản ứng gì của địch... Bằng kinh nghiệm, anh em quan sát trên cao và xung quanh... thấy đạn cối và B của chúng còn treo lủng lẳng và nguy trạng rất khéo. Nhìn kĩ thì thấy khi vượt qua khoảng cách của hai viên đá, anh Giã đã nắm vào một dây leo để lấy đà nhảy qua, làm động dây rừng và quả cối rớt xuống (nếu anh quan sát kĩ và bước vào khoảng đất trống của hai viên đá thì không sao... nhưng có bao giờ ta ngờ được điều gì...)

Từ vị trí thứ hai của đội hình, anh Ba (gọi là “Ba cào cỏ” vì có bộ răng hô quê Thăng Bình – Quảng Nam) bò lên vị trí anh Giã... anh đã hi sinh, và ra hiệu đưa vòng lên. Nhảy qua các tầng đá tôi và anh Khoa quê ở Đông Tác – Tuy Hòa đến khu vực anh Giã hi sinh. Phụ với anh Ba xốc anh Giã lên vai và thận trọng lui về sau, tôi lấy khẩu súng của anh Giã và thu nhặt những gì còn rơi vãi... bỏ vào cái túi mìn claymore...

Ra khỏi khu vực nguy hiểm... anh em xác định và đánh dấu khu vực bãi mìn của địch, chỉ để lại ba anh giữ tử sĩ và một cái địa bàn... đội hình tiếp tục nhiệm vụ...

Thận trọng tiếp cận vào sâu... chúng tôi phát hiện một đập nước có chiều rộng chừng 20 m chắn ngang qua dòng suối. Con đập này cách dãy nhà chúng ở chừng hơn 50 m, có một con đường đi ra khá lớn và mòn nhẵn.

Quan sát từ khu vực này, chúng tôi mới phát hiện ra là chúng ở thành hai lớp, điều mà từ đông 300 chúng tôi không phát hiện ra. Chúng cất nhà theo trục Tây bắc – Đông nam men theo bình độ 150 – 200.

Theo dõi qua ống nhòm sự đi lại và sinh hoạt của chúng chừng hơn một giờ đồng hồ, tôi giao lại cho anh Thảo tiếp tục bám sát địch, hợp đồng hướng rút khi có tình huống xấu xảy ra, vị trí đón đoàn cán bộ địa hình vào ngày mai nếu thuận lợi. Tổ ở lại gồm sáu anh em.

Đội hình quay về còn lại tám người và một tử sĩ.

Đội hình nghỉ đêm khi cách vị trí của địch chừng 7 - 8 km và chờ giờ liên lạc ban đêm.

Mệnh lệnh của BCH E95 phát ra là ngày mai chúng tôi cố gắng đưa đội hình và tử sĩ về vị trí tập kết (anh em TS95 chịu tổn thất thêm hai cũng do mìn).

Sáng hôm sau chúng tôi xuất phát sớm về vị trí tập kết.

Trên đường đi, nhận diện của E95 hỏi vị trí đang đứng chân và báo cho biết vị trí anh em 95 sẽ đón tại vị trí quy định. Cố gắng bắt liên lạc.

Gần mười giờ sáng chúng tôi bắt liên lạc với anh em 95.

Gương mặt anh Lập buồn buồn, lảm lì, ít nói hẳn đi, những vết thẹo của anh giật giật (Lập thẹo) vì lại mất thêm hai anh em, trong đó có một B phó chuẩn bị nhận quân hàm sĩ quan và chức C phó ở D2.

Khoảng nửa giờ sau, đội hình D3 và các đơn vị phối thuộc đến nơi.

Sau khi nghe các tổ trình sát báo cáo tình hình, nghiên cứu thực địa cũng như lực lượng hiện có. Anh Khánh họp và phân công nhiệm vụ cơ bản như sau (vì chưa trình sát thực địa).

1. Sẽ cho đội hình chính (C9, C1D10 và hỏa lực C12) vòng từ phía sau đánh về, vì phía trước ta là bãi mìn của địch, không thể mở hướng đánh. (Anh Lập báo cáo bãi mìn của địch khá rộng trải dài hơn km).

2. Bên sườn tây giao cho anh Thìn d trưởng D3 cùng với C10 cùng với khẩu 120 của C13.

3. Bên sườn đông nam giao cho C11 và khẩu 120 chỉ viện cho mũi chính.

Anh Thìn đề nghị thay vị trí của C10 bằng C1D10 vì không thể để anh em phối thuộc đánh ở mũi chính diện.

Anh Thìn nói: “D10 hầu hết là anh em tân binh 1980 và 1981 (là D mới thành lập của E95 vào giữa năm 1979), khả năng đánh vận động sẽ hạn chế, trong khi đánh ở mũi chính cần tốc độ giải quyết nhanh.”

Sợ anh Quân C trưởng C1D10 phật ý, tôi nói với anh Lập nên có ý kiến với anh Quân vì nói cho cùng thì ý của anh Thìn là hợp lí. Sau khi trao đổi với anh Quân thì anh Lập có ý kiến là đồng ý với ý của anh Thìn.

Anh Lập nói rất khéo (dân Hà Nội mà) “Nhìn vào thực lực thì đánh ở sườn tây anh em D10 sẽ hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn, vì sở trường của anh em C1D10 đánh phòng ngự - tấn công khá tốt, hơn nữa còn có anh em trinh sát f hỗ trợ về địa hình nữa.”

Tôi nháy mắt với anh Quân nên đồng ý đừng có ý kiến thêm.

Anh Khánh hỏi ý anh Quân thì anh Quân cũng đồng ý.

Anh Khánh còn nói vui với anh Quân “Tôi bán cho ông anh em trinh sát F với giá mười con gà!”

Đội hình cán bộ cấp trưởng đi địa hình, thống nhất lần cuối vị trí bắt liên lạc để khép đội hình và vội vã lên đường.

125. Chương 125

BÃI MÌN 547... CON ĐƯỜNG THOÁT THÂN CỦA PỐT.

Bộ phận trinh sát F chỉ để lại 4 anh em đưa D10 đi sau, phần còn lại cùng đi với đội hình cán bộ cấp trưởng từ B trở lên. Để tránh tình trạng đáng tiếc, anh Thìn chỉ đạo là bám theo con đường cũ nhưng cách khoảng gần 50 m.

Con đường này là con đường xương máu của chúng tôi, chưa một viên đạn nào bắn ra, chưa thấy bóng dáng một tên địch nào, chúng tôi đã mất ba anh em. Phía trước là nhiệm vụ, là trách nhiệm, là nợ máu phải trả ở trận này.

Do thông thuộc địa hình nên chúng tôi đi nhanh hơn trước rất nhiều, chỉ hơn ba giờ đã đến nơi anh Giã hi sinh. Từ vị trí quan sát anh Thìn phán đoán tình hình và dự tính bố trí lực lượng cho anh em D10.

Phải nói địa hình quá phức tạp, lởm chởm các vách đá, cùng các tụ thủy sâu... nên anh Thìn buộc phải bố trí hai thê đội. Một lực lượng áp sát con đập, và một lực lượng ở phía sau... dựa vào các phiến đá để hỗ trợ khi tấn công. Như vậy thì trên thực tế D10 chỉ có chừng bốn mươi tay súng, là đánh chính diện vào căn cứ địch, vì địa hình không thuận tiện cho việc bố trí hết đội hình.

Sau khi thống nhất với anh Quân, anh Thìn điện cho anh Khánh, và được lệnh cho cánh quân D10 xuất phát (do hướng D3 có khó khăn địa hình nên xuất phát sau gần một giờ). Nơi tiền tiêu anh Thìn gọi các B trưởng lại và giao khu vực tạm thời (vì phải chờ thông qua anh Khánh) bộ phận trinh sát quay lại để đón anh em.

Khoảng hơn bốn giờ chiều, khi những ánh nắng không còn rọi vào khu rừng vì bị khuất dãy Dangrek, thì toàn bộ đội hình D10 đến vị trí quy định và lót quân cách chừng trăm mét. Vòng về hướng Nam để bắt liên lạc với anh em hướng chính diện của D3... Cả giờ đồng hồ chờ đợi không thấy anh em D3, nên quay lại chờ liên lạc trên máy.

Đến giờ liên lạc... mới biết rằng khi tiếp cận với khu vực, thì cánh anh Khánh gặp một toán địch chừng vài chục tên từ bên Thái qua, nên đội hình phải dừng lại và đến lúc đó thì vẫn chưa vào vị trí tập kết như hợp đồng.

Vì thế, bên cánh D10 anh em BB vẫn phải nắm lót chứ chưa vào vị trí. Bên cánh anh Khánh thì gần mười giờ đêm mới đưa anh em vào vị trí lót quân.

Đêm đó toàn đội hình chưa vào vị trí như đã định. Không còn cách nào khác nên phải chờ trời sáng.

Một đêm nặng nề trôi qua... ban đêm nhìn rất rõ những ánh đèn pin của địch đi lại và một vài khu vực có ánh đèn (có lẽ là đèn dầu).

Mờ sáng anh Khánh ra lệnh cho hai bộ phận trinh sát bắt liên lạc với nhau, điểm chọn là đầu con suối khi chúng từ hướng bắc ngoặt sang tây. Cũng không khó khăn gì để lực lượng hai bên gặp nhau, nhưng phải cảnh giác, vì có thể sẽ gặp lính nó đi phục đêm về (nhưng điều này không xảy ra).

Lúc trời sáng, anh Khánh sang kiểm tra khu vực D10, và thống nhất với anh Thìn về cách bố trí quân, chỉ có thay đổi chút đỉnh về vị trí đặt các khẩu hỏa lực.

Anh Khánh trao đổi nhanh với anh Thìn và anh Quân về tình hình các mũi khi tấn công. (Điều này thì tôi không được biết rõ lắm).

Khi anh Khánh đi rồi, thì anh Thìn gọi tôi lại và phân công nhiệm vụ cho bộ phận trinh sát là đưa anh em vào bờ bên kia của con suối khi có lệnh. Như vậy nhiệm vụ của chúng tôi quá rõ ràng, và phần nào tôi cũng hiểu ý định của anh Thìn (thực tế thì nếu có hỏi, anh Thìn sẽ nói. Nhưng điều tế nhị, thì những điều gì cấp chỉ huy không triển khai thì không nên hỏi, chỉ hỏi những vấn đề thuộc nhiệm vụ cấp trên đã giao).

Phía căn cứ địch mọi việc vẫn im lìm, không hiểu thế nào mà đến lúc đó đã gần bảy giờ... mặt trời đã lên mà chưa thấy tên địch nào đi lại cả.

Mọi việc đã xong xuôi và chờ lệnh.

Ban đầu là những quả DKZ và những loạt 12.7 bắn vào khu căn cứ của chúng. Những cột khói bốc lên cao, và những mảnh vụn của mọi thứ tung lên không gian. Khoảng hơn mười quả DKZ bắn vào khu vực địch cùng với 12.7.

Những tên địch nhón nháo chạy trong căn cứ (chúng tôi chỉ quan sát được một phần của căn cứ) và bắn về phía ta. Không có phản ứng gì của địch mạnh lắm.

Xung lực của anh em bắt đầu và hỏa lực chỉ còn khẩu DKZ bắn xa xa vào phía trong.

+ Xung lực ta rất mạnh, lực lượng anh em C9 khá nhanh đã cơ động vượt qua đập tràn của con suối và tiến vào khu của địch.

+ Anh Thìn phát tay ra lệnh anh em D10 cơ động vượt qua suối, tiếp cận với căn cứ địch.

Khi bộ phận D10 đến gần sát căn cứ của chúng gần 50 m, thì mới thấy chúng nổ súng về phía ta nhưng rất yếu. Khẩu 12.7 của C12 tiếp tục phát huy yểm trợ cho mũi chính diện.

Khi anh em phía chính diện đã chiếm một phần căn cứ của chúng, thì chúng bắt đầu phản công mạnh. Chúng bắn đạn B rất dày và liên tục Theo phán đoán thì khoảng 1/ 3 lực lượng chúng dùng B. Mũi chính diện dừng lại vì địch bắn rất quá, cả khu vực trung tâm căn cứ chỗ nào cũng có đạn của địch nổ.

Anh Thìn sau khi nhận lệnh của anh Khánh, mới cho hướng D10 nổ súng đánh vào sườn phía tây của địch. Anh em phải chững lại vì chúng bắn hỏa lực mạnh quá. Nghe tiếng súng, tôi biết là ở mũi chính diện anh em ngưng tấn công vì hỏa lực địch, và đã có thương vong do khu vực này chưa tới khu vực hầm của địch (chừng hơn 50 m nữa). Khẩu 12.7 của ta cũng phải ngưng không chỉ viện nữa.

Xa xa phía sau, tôi đã nghe tiếng đầu nòng của cối 120 trên hướng C11, và phía trước bãi mìn. Đạn cối rơi vào giữa căn cứ chúng... và lui dần về hướng bãi mìn của địch.

Lợi dụng cối 120 đang phát huy, cả hai cánh bắt đầu phản công... có sự hỗ trợ của cả 12.7. Nhưng chỉ được một đoạn thì cũng phải dừng lại, vì chúng phản cối 82 vào đội hình ta, nếu so sánh thì hỏa lực chúng áp đảo ta rất nhiều (tôi không biết lúc này trên hướng C11 đã nổ súng chưa). Gần như khẩu DKZ và 12.7 mũi chính diện không ăn thua gì so với hỏa lực của chúng.

Tiếng súng càng lúc càng rộ càng căng thẳng, hướng anh em D10 cũng đã đánh chéo về hướng đông giáp với anh em C9.

Trên máy bộ đàm anh thông tin liên tục gọi, và lát sau tôi thấy anh Thìn cho đội hình nằm lại chứ không tấn công nữa.

Cối ta bắn chập hai xa hơn một chút và khá cấp tập... đạn của địch vẫn bắn quá rát và có lẽ khá tập trung về một vị trí.

Phía sau, tôi đã thấy khá nhiều anh em D10 bị thương đang được băng bó, và đội hình tấn công đã thừa thốt do anh em phải nằm lại.

Khi cánh hướng tây (D10) và anh em C9 giáp nhau, là lúc chúng tôi phát hiện ra hầm của chúng. Hầm chữ U có hai cửa ra, và chúng nấp vào đó phản lại ta, hèn chi giữa lúc cối ta bắn mà mức độ hỏa lực của chúng không giảm. Anh Quang trinh sát F đang cố vượt qua cái ngách của cửa hầm, thì ở phía trước trong một cái hang đá... mấy loạt AK bay vèo vèo qua đầu tôi. Chỉ thấy anh Quang la lên... và anh không lết được nữa,

chân anh bị vướng cái gì không nhấc lên được. Anh bị trúng một loạt hai viên của một Pót nữ... bắn ra từ trong hầm, vào ngay đoạn cẳng chân trên mắt cá chút xíu. Có những tiếng khóc ré lên từ phía trong hầm. Không chần chừ được nữa, tôi nhờ anh D10 bắn chế áp địch, và tôi ném vào đó hai quả MK3. Nghe tiếng nổ âm và cát đá bay lên không trung, có kèm theo vài mảnh quần áo. Do căn hầm làm áp vào hai tầng đá, độ nén lớn nên sức công phá kinh khủng thật.

Lúc áp sát các căn hầm của chúng, là lúc chúng phản công mạnh nhất. Chúng bắn gần như không kể là cối đang nổ trên đầu chúng. Tôi phát hiện thấy anh Khánh đang cùng với khẩu 12.7, đặt sát vào một cái hố chúng đào... và liên tục bắn kiểm chế địch và anh em C9, C10 bắt đầu vượt qua tường lửa của chúng. Khẩu 12.7 sau đó hi sinh 2 anh vì trúng những tràng B tới tấp bắn vào, may mà khẩu súng không sao vẫn còn nhả đạn. Xung quanh chúng tôi bây giờ là những tên Pót chết với đủ tư thế, chúng nằm la liệt khắp các cửa hầm (đa số bị đạn DKZ), hầu hết là lứa tuổi trung niên chứ không phải là Pót con như thường gặp. Một anh lính D10 bí quá phải kê súng trên lưng của một thằng Pót làm điểm bắn.

Lúc này, phía trước cả đội hình đều thấy địch xuất hiện khá đông, chúng đang bám vào các đoạn hào chống trả ta quyết liệt, hầu hết anh em đã dùng tới số đạn thu của địch. Địch ở hào ta bám các gốc cây và miệng hầm đánh trả.

Trên máy bộ đàm anh Khánh ra lệnh cho cối 120 bắn những viên đạn cuối cùng vào khu vực địch, đồng thời ra lệnh cho toàn đội hình bò lên bám sát chiếm hào. Một phần vì ta đánh trên ba hướng, cộng với cối đang nã vào các khu vực chúng. Những tên áo đen lần lượt nhảy qua các đoạn hào vào khu vực phía sau. Ban đầu có những tiếng nổ anh em cứ tưởng là đạn cối, nhưng sau quan sát thì mới biết chúng bị mìn của chúng.

Không thể trụ được với ba hướng tấn công, địch bỏ chạy về hướng nam, những quả mìn bắt đầu nổ vang, có lúc nổ một dây bốn, năm trái đất tung bụi mù.

Giao thông hào của chúng mùi tanh nồng nặc, hầu hết Pót khu này bị cối của ta rất nhiều. Có một thằng bị mất nguyên một mảng trên mặt, những dòng máu pha não trắng chảy ra tanh ối.

Anh Khánh nhắc anh Thìn không cho anh em vượt qua hào của địch, vì sẽ bị vướng mìn của chúng gài thành bãi. Đội hình ta làm chủ căn cứ của chúng.

Anh Khánh ra lệnh rút C10 khỏi vị trí chiến hào, lui về sau giải quyết thương binh tử sĩ. Anh em C9 bị thương khá nhiều đa số bị miếng đạn B. Có một nơi hai chiến sĩ của C9 hi sinh chồng lên nhau, do bò lên cứu đồng đội ngay cửa hầm của chúng.

Tất cả các tử sĩ và anh em bị thương nặng, đều được đưa ra khỏi trận địa theo hướng tấn công của C11 vì đường rút thuận tiện hơn. Các anh em bị thương còn có thể chiến đấu được, y tá chích thuốc hồi sức, tăng lực và băng bó cẩn thận.

126. Chương 126

547 TỔNG QUAN CỦA TRẬN ĐÁNH.

Trong bài viết trước, tôi đã cố gắng để nêu ra diễn biến của trận đánh bằng tầm quan sát của mình. Phần còn lại trong bài viết này, tôi sẽ nói lại những gì mà cuộc họp rút kinh nghiệm trận đánh sau đó nêu ra, kể cả những chuyện mà chỉ hai người biết.

1. Tại sao anh Khánh chọn hướng đánh từ triền đông 300 ngược về sau:

Ở thời điểm đó, địch chưa bố trí lực lượng lớn ở đây, bố trí mang tính “cơ bản” thôi. Bãi mìn phía trước kéo dài ước chừng non cây số, toàn KP2 có một ít K58 nhưng không thấy 65 – 2A. Phía sau giáp với bình độ đông 300, chúng có bố trí loại mìn của Mỹ M16 – A1. Như vậy về mặt bố trí, chúng đặt trọng tâm ở phía trước, hướng nam của căn cứ.

Anh em trinh sát đã mất quá nhiều xương máu trong quá trình “làm bạn” với cái tên 547 này. Trong cái nhìn của người E trưởng E95 chỉ nghĩ một một điều hết sức đơn giản “Đánh phải thắng và phải thắng, hạn chế tối đa thương vong, để tạo niềm tin cho anh em.”

Cùng sống và chiến đấu bên anh khi anh còn là D trưởng D1 trên chùa Preah Vihear, tôi biết khá rõ về suy nghĩ và tính toán của anh.

Năm 1980 khi chiến thuật của Pốt là đánh lén, suốt cả thời gian ta không diệt được một thằng địch nào. (F 307 có chỉ thị là anh nào diệt được địch cho đi phép ngay). Giao nhiệm vụ cho chúng tôi tại cái hồ trên chùa (cái hồ mà Trung sĩ 1 gọi là “Hồ trên núi của Phó Đức Hà” trong topic ba) trước khi qua biên đánh chặn ngay từ lúc chúng xuất phát. Anh có nói nhỏ riêng với tôi “Cậu cố gắng kiếm một thằng Pốt làm mẫu cũng được, không cần nhiều...”

Mùa mưa 1980 khi D2 chốt ở 428... bị chúng đeo bám như ruồi, đến mức lính ta không dám ra khỏi đơn vị... ra khỏi cổng là bị chúng đánh, bị vướng phải mìn của chúng ngay cổng, với nhiều thủ đoạn mới. Anh em C19 vận tải của E95 dồn sức cho D2 để đưa thương binh, tử sĩ về phía sau. Trung đoàn 95 đứng trước một thách thức mới... Anh đã tung toàn lực lượng trinh sát của Trung đoàn và sư đoàn đi phối thuộc, những đơn vị bộ binh của D3 truy lùng và đánh địch suốt dãy biên giới 428. Cách đánh này đã thành công, giải tỏa ức chế tâm lý của anh em D2 trong suốt mùa mưa 1980. Dĩ nhiên bộ phận này chấp nhận một sự thương vong thay cho anh em D2.

Một người chỉ huy luôn biết tạo niềm tin cho lính trong chiến đấu.

Trận đánh này về các mặt đều do E95 đảm trách. Chúng tôi chỉ là phối thuộc chứ không chịu trách nhiệm chính. Nhiều phương án mà chỉ anh Khánh và anh Lập C trưởng trinh sát E95 biết.

Thực tế thì trinh sát E95 nhiều lần đeo sát khu vực này nhiều hơn chúng tôi biết.

Khi trà dư tửu hậu, anh Lập có tâm sự là anh Khánh bàn tính rất nhiều đến phương án đánh ngược từ đông 300 đánh về, mục đích tạo ra bất ngờ về chiến thuật, lợi dụng địa hình ta trên cao, địch dưới thấp. Bằng mọi giá phải giải quyết cái căn cứ lồm này, thu hồi lại vốn “đầu tư” của anh em trinh sát.

Anh đã làm được điều này và đã làm thành công.

Huyền thoại căn cứ 547, trang đầu tiên năm 1981 được viết bằng hình ảnh của anh em D3 E95, với người chỉ huy là Đại úy Trần Bá Khánh.

Và trang cuối cùng 1984, kết thúc bằng hình ảnh ra trận quy mô nhất của QK5 khi làm nghĩa vụ quốc tế ở K: F307, E1F2 đơn vị của @Vutrieuduong, @Hungnt, E143 F315 đơn vị của @Dongminhkh... cùng với những đơn vị trợ chiến của QK5 với người chỉ huy là cụ Chơn, và sự hi sinh của vị Tư lệnh sư đoàn trẻ nhất Quân đội ta ở thời điểm đó: Đại tá Trương Hồng Anh Tư lệnh F2 QK5.

127. Chương 127

DIỄN BIẾN TRẬN ĐÁNH 547.

Về hỏa lực cối 120:

Do có sự thay đổi về lực lượng giữa C10 D3 và C1 D10 ở hướng tây, nên anh Khánh bố trí lại vị trí của hai khẩu cối 120. Một khẩu đi theo hướng D10, và khẩu còn lại sẽ theo hướng C11. Với khẩu cối đi với C11, anh Khánh đã có các phần tử khá chính xác, vị trí hào của địch, do trinh sát 95 xác định mục tiêu bằng các dấu hiệu cây to. (Anh em trinh sát 95 đã mò vào cận hào của địch, bị mìn hi sinh nên phải rút ra, nhưng vị trí thì đã được đánh dấu sẵn.) Chính khẩu cối này đã làm rối loạn đội hình của Pốt.

Về xung lực:

Chắc chắn rằng trận đánh đã mang tính chất bất ngờ hoàn toàn với địch. Do địa hình không thuận tiên nên hai khẩu 12.7 và khẩu DKZ phải đặt trước BB và bắn tà âm trực tiếp vào địch. Ngay từ những loạt đạn đầu tiên của DKZ thì căn cứ địch đã bị thiệt hại nặng. Khẩu DKZ của địch nòng vẫn còn quay về hướng bãi mìn đã bị hư nặng nên chúng không phát huy được. Khi dứt đợt hỏa lực đầu tiên, anh em C9 do ở gần nên cơ động nhanh chiếm được một phần trận địa của chúng, và chính vì hai C9 và C10 không đồng bộ trong chiếm lĩnh trận địa nên anh em C9 sau khi chúng định thần lại bị chúng tấn công tới tấp bằng hỏa lực. Cả hai lần C9 bị khựng lại vì anh em không tiến lên được và bị thương khá nhiều. Lúc này hỏa lực của ta đi

cùng không phát huy được, nên anh Khánh phải dùng tới cối 120. Không biết thực hư ra sao, nhưng phải công nhận cối rơi vào các điểm trọng yếu của địch và toàn bộ Pốt chết trên tuyến hào này đều do cối.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại .com - gác nhỏ cho người yêu sách.]

Dù bị địch phản công mạnh, nhưng khi dứt đợt cối thứ hai thì C9 đã có bộ phận vào đến hầm của địch (hai LS cùng một chỗ), địch đã bị dồn tới nước cùng. Có hai hướng chúng định tháo chạy là tây và đông nam. Hướng tây của anh em D10 thì lực lượng mỏng, nhưng kẹt con suối ta đã chiếm sâu vào cứ của chúng. Anh Thìn đang cùng với một B của D10 đang án ngữ hướng này, hơn nữa địa hình hơi khó nên cũng không dễ gì thoát được (một nhóm địch chạy tháo ra bị anh em D10 đánh trả diệt hai tên).

Trên các hướng hầm hố đã bị chiếm, và một ít bị cối phá sập nên không còn điểm tựa. Chỉ còn con đường của bãi mìn là con đường lí tưởng của chúng.

Cả một lực lượng chúng bị co cụm trên một khu vực hẹp (có lẽ chúng biết bãi mìn của chúng có nơi dày thưa khác nhau) và chính diện vẫn là hướng C9. Tranh thủ thời cơ này, C10 tấn công mạnh yểm trợ cho anh em C9, và anh Thìn nhanh chóng thúc D10 vào chiếm lĩnh khu mạn tây của hào địch (tôi quảng hai quả MK3 vào hầm địch) và buộc chúng phải rút chạy bất chấp là bãi mìn.

Theo nhận định, thì nếu chúng cố chống trả chừng mười – mười lăm phút (không bị mất trung tâm) thì chắc chắn ta và địch phải đánh giáp lá cà vì đạn của ta đã hầu như không còn bao nhiêu. Có một anh C9 trong nòng chỉ còn bảy viên AK, khi tiếp giáp với anh em D10 phải xin hai băng AK... một lúc sau cũng gặp anh này, đang nấp vào phía sau cái thùng phuy của địch đang đưa đạn lẻ thu của địch vào băng.

Trên hướng D3 ta hi sinh tám và bị thương hơn mười người. D10 bị thương tám do miếng cối của địch.

Trận đánh khép lại với những thắng lợi phải nói là giòn giã. Tâm lí anh em đã được giải tỏa rất nhiều trước những tổn thất trong thời gian qua.

Cũng không ai có thể ngờ rằng... chính tại cứ điểm này những năm sau ta phải vất vả, tổn quá nhiều xương máu của anh em F307, F2, F315 và những lực lượng trợ chiến của QK5.

HẾT.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ki-uc-cua-1-nguoi-linh-trinh-sat-su-307>